

SÁCH KINH DOANH HAY CỦA NĂM 2018
DO FINANCIAL TIMES VÀ MCKINSEY BÌNH CHỌN

BAD BLOOD



MÁU BẨN

Ảo tưởng, tham vọng, bí mật và
sự đối trả trong vụ lừa đảo lớn nhất

Thung lũng Silicon

Gia Bảo & Đồng Thúy dịch

John Carreyrou



Máu bẩn

Tác giả: John Carreyrou

Số trang: 376

Kích thước: 16x24 cm

Phát hành: Alphabooks

Năm xuất bản: 2019

E-book này được thực hiện trên tinh thần thiện nguyện, phi lợi nhuận và phục vụ cộng đồng người đọc chưa có điều kiện mua sách giấy.

Bạn nên mua sách giấy để ủng hộ đơn vị xuất bản và thưởng thức trọn vẹn tác phẩm.

Bìa 1

Năm 2015, nhà sáng lập kiêm CEO của Theranos, Elizabeth Holmes, được công nhận rộng rãi là Steve Jobs của nữ giới: một sinh viên xuất sắc của Stanford bỏ học giữa chừng để khởi nghiệp và xây dựng được một công ty “kỳ lân”, hứa hẹn sẽ làm cuộc cách mạng trong ngành y với một thiết bị giúp thực hiện xét nghiệm máu nhanh hơn và dễ dàng hơn rất nhiều so với các công nghệ hiện tại. Với sự hậu thuẫn của những nhà đầu tư đình đám như Larry Ellison và Tim Draper, Theranos đã bán được lượng cổ phiếu lớn trong một vòng đầu tư định giá công ty này ở mức 9 tỉ đô-la, đưa Holmes trở thành một trong những nữ tỉ phú trẻ với số tài sản ước tính 4,5 tỉ đô-la. Chỉ có một vấn đề duy nhất: công nghệ của họ không hoạt động.

Suốt nhiều năm, Holmes đã dắt mũi các nhà đầu tư và đối tác bán lẻ như Safeway và Walgreens, che giấu sự thật rằng công nghệ của cô có khiếm khuyết và có những hạn chế nghiêm trọng. Trong khi đó, Holmes và cộng sự của mình là Sunny Balwani lại tạo ra một môi trường làm việc khắc nghiệt và đầy bí mật, trong đó các nhân viên của Theranos thường xuyên thấy đồng nghiệp bị sa thải và lên tiếng tố cáo những sai phạm. Hành vi lừa đảo của họ tạo ra gần 1 triệu kết quả xét nghiệm giả, trong đó có những kết quả gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe bệnh nhân.

Khi John Carreyrou, một phóng viên của tờ Wall Street Journal, biết được manh mối thông tin và bắt tay vào điều tra, cả ông và tạp chí này cũng như nhiều nguồn tin của ông đều nhận được những lời đe dọa từ phía Theranos. Không nản lòng, Wall Street Journal đăng loạt bài đầu tiên về Theranos vào cuối năm

2015. Tới đầu năm 2017, giá trị của công ty tỉ đô này về ngưỡng 0, và tới tháng 6/2018, Holmes bị kết án với nhiều tội danh khác nhau.

Cuốn sách là câu chuyện hồi hộp và ly kỳ về vụ lừa đảo lớn nhất trong giới kinh doanh kể từ sau Enron, một câu chuyện cảnh giác đặt ra giữa những lời hứa hẹn táo bạo và cơn sốt tìm vàng ở Thung lũng Silicon.

MÁU BẦN

Ảo tưởng, tham vọng, bí mật và sự dối trá trong vụ lừa đảo lớn nhất Thung lũng Silicon

Gia Bảo & Đặng Thúy dịch

NHÀ XUẤT bản Thế Giới

KHỞI NGHIỆP CÔNG NGHỆ - CẦN NHANH NHƯNG KHÔNG VỘI

Thạc sĩ Thạch Lê Anh

Nhà sáng lập, Chủ nhiệm đề án VietNam Silicon Valley (VSV)

Thời gian gần đây, các start-up về công nghệ đang trở thành một phong trào đáng chú ý và thu hút được giới đầu tư trong và ngoài nước. Cộng đồng Khởi nghiệp công nghệ tại Việt Nam dần dập đón những thông tin đầy hứng khởi nhưng vẫn còn đó nhiều khó khăn cần phải vượt qua. Bài toán đặt ra cho họ là làm sao để hòa mình vào dòng chảy khởi nghiệp của thế giới đủ nhanh, để không bị tụt hậu đồng thời tạo những dấu ấn riêng mang tên Việt Nam trong khi có đến 90% doanh nghiệp Việt Nam là doanh nghiệp nhỏ và vừa. Bí quyết duy nhất là HỌC HỎI và KHÔNG NGỪNG RÚT KINH NGHIỆM.

Nói về vấn đề này, chúng ta có thể học hỏi được gì từ Thung lũng Silicon - trung tâm Công nghệ cao toàn cầu, cái nôi của đổi mới sáng tạo và truyền thông xã hội, từ lâu đã trở thành thánh địa đối với những người ôm mộng thay đổi thế giới, đồng thời là hình mẫu trung tâm khởi nghiệp để các quốc gia khác học tập theo?

Với mong muốn mang đến cho độc giả trong nước một góc nhìn độc đáo, chân thực và thực tế nhất có thể về muôn mặt đời sống ở Thung lũng Silicon, để thấu hiểu và kêu gọi thành công vốn đầu tư từ Thung lũng cho start-up của mình, hay để rút ra những bài học hữu ích cho phát triển doanh nghiệp, Alpha Books và VSV đã tuyển chọn và xin trân trọng giới thiệu bộ sách “Khởi nghiệp Công nghệ” gồm ba cuốn:

Giải mã bí ẩn Thung lũng Silicon: Cuốn sách cung cấp cái nhìn của người trong cuộc, vén tấm màn giải ảo những điều huyền hoặc về Thung lũng Silicon, bao gồm cả những khía cạnh vi tế mà chỉ những người từng lăn lộn ở đây mới nhìn ra. Cuốn sách bao gồm hàng chục cuộc phỏng vấn với các doanh nhân, chuyên gia, nhà đầu tư mạo hiểm - giúp chúng ta hiểu rõ hơn về những cách làm tốt nhất nhằm xây dựng và phát triển doanh nghiệp, cùng những nguyên tắc cần xây dựng và/hoặc phá bỏ để tạo đà bứt phá, đưa doanh nghiệp vươn tầm quốc tế. Nếu không thể đến Thung lũng Silicon để mục sở thị không khí khởi nghiệp sôi sục ở đây, bạn hoàn toàn có thể đọc cuốn sách này, để có cái nhìn sơ qua về mảnh đất được mệnh danh là thánh địa khởi nghiệp này.

Máu bẩn: Cuốn sách viết về ảo tưởng, tham vọng bí mật và sự đối trá trong vụ lừa đảo lớn nhất Thung lũng Silicon: Lời cảnh tỉnh cho cả các doanh nhân đầy hoài bão và lý tưởng lẫn các nhà đầu tư lão làng. Cuốn sách viết về Theranos, một công ty khởi nghiệp từng được cả thế giới công nghệ ngưỡng mộ với công bố về một phát minh mang tính đột phá, hứa hẹn làm thay đổi cả bộ mặt ngành y tế. Elizabeth Holmes, nhà sáng lập tuổi trẻ tài cao của công ty này, từng được ví là Steve Jobs trong giới nữ doanh nhân, là người từng góp mặt trong danh sách các tỷ phú trẻ nhất nước Mỹ. Nhưng đằng sau tất cả ánh hào quang đó là tham vọng, ảo tưởng, và cả một lời nói dối vĩ đại. *Máu bẩn* kể lại hành trình của Theranos từ đỉnh cao danh vọng trở thành cú sốc điên người cho Thung lũng Silicon nói riêng và giới công nghệ, đầu tư, khởi nghiệp thế giới nói chung.

Paul Allen - Người hùng ý tưởng: Cuốn sách sẽ là động lực thúc đẩy những doanh nhân khởi nghiệp kiên trì với con đường mình đã chọn. Vẫn biết là chông gai và tỷ lệ thành công thấp, nhưng

nếu đam mê, thành công sẽ luôn mỉm cười với họ như cuốn sách này chỉ ra. Cuốn sách chia sẻ về hành trình khởi nghiệp của Paul Allen, nhà đồng sáng lập để chế Microsoft từ những năm 20 tuổi, một trong những người có tầm ảnh hưởng nhất thế giới do tạp chí *Time* bình chọn năm 2007 và 2008 dù phát hiện mình bị ung thư. Đây cũng là động lực để ông khẩn trương bắt tay vào viết cuốn hồi ký nhằm chia sẻ những chuyến phiêu lưu và hoài bão trong đời mình. Qua cuốn hồi ký, người đọc sẽ có được cái nhìn sâu sắc hơn về Bill Gates, người đồng sự, đối tác và cũng là người anh em thân thiết của Allen. Ông đã thể hiện tầm nhìn vượt thời đại trong lĩnh vực công nghệ, khát khao được cống hiến những điều tốt đẹp cho đời cũng như những trăn trở cùng lời khuyên dành cho thế hệ tương lai.

Bộ sách xứng đáng là những sản phẩm “nên đọc” dành cho giới start-up nói chung và những người đang có ý định khởi nghiệp, phần nào có thể giúp họ gia tăng tỷ lệ thành công hơn và quan trọng là có một hành trình khởi nghiệp bớt chông gai hơn.

Trân trọng giới thiệu!

Lời tựa của tác giả

Cuốn sách này được viết dựa trên hàng trăm cuộc phỏng vấn với hơn 150 người, trong đó có khoảng hơn 60 cựu nhân viên của Theranos. Hầu hết các nhân vật cả nam và nữ xuất hiện trong sách đều dùng tên thật, nhưng cũng có một vài người yêu cầu tôi không tiết lộ danh tính của họ vì sợ công ty sẽ trả thù, sợ bị liên lụy vào cuộc điều tra hình sự mà Bộ Tư pháp đang tiến hành, hay đơn giản là họ chỉ muốn bảo vệ sự riêng tư của mình. Với mong muốn cung cấp cho độc giả những thông tin hoàn chỉnh và chi tiết nhất, tôi đã đồng ý gọi họ bằng biệt danh. Ngoài điều đó ra, mọi thông tin khác tôi nói về họ cũng như những trải nghiệm của họ đều là sự thật và chính xác.

Mọi lời trích dẫn từ email hay tài liệu liên quan đều đúng nguyên văn và dựa trên chính các tài liệu đó. Khi tôi dẫn lời nhân vật trong các cuộc hội thoại, các lời trích dẫn đó đều được viết lại theo trí nhớ của người tham gia phỏng vấn. Một số chương trong cuốn sách dựa vào nguồn dữ liệu trong quá trình tố tụng, chẳng hạn các bản khai có tuyên thệ. Đối với các trường hợp đó, tôi đã liệt kê chi tiết nguồn dữ liệu tham khảo trong phần ghi chú ở cuối sách.

Trong quá trình viết sách, tôi đã liên hệ với tất cả các nhân vật quan trọng liên quan đến Theranos và mời họ bình luận về các cáo buộc liên quan đến họ. Elizabeth Holmes đã từ chối lời mời phỏng vấn của tôi và quyết định không hợp tác trong câu chuyện này.

Lời nói đầu

Ngày 17 tháng 11 năm 2006

Tim Kemp có tin vui cho nhóm của mình.

Vị cựu lãnh đạo của IBM này hiện đang phụ trách mảng tin sinh học tại Theranos - một công ty khởi nghiệp sở hữu một hệ thống xét nghiệm máu tân tiến. Họ vừa hoàn thành buổi trình diễn trực tiếp lớn đầu tiên cho một hãng dược phẩm. Elizabeth Holmes, nhà sáng lập 20 tuổi của Theranos, đáp chuyến bay tới Thụy Sĩ để chứng minh các khả năng của hệ thống này trước các lãnh đạo của Novartis, tập đoàn dược khổng lồ của châu Âu.

“Elizabeth gọi cho tôi sáng nay,” Kemp viết trong email gửi cho nhóm 15 người của ông. “Cô ấy cảm ơn và báo rằng ‘Mọi chuyện đã diễn ra hoàn hảo!’ Cô ấy nhắn tôi chuyển lời cảm ơn tới mọi người, ngoài ra còn nói thêm rằng Novartis bị ấn tượng đến mức đề nghị chúng ta làm đề xuất và ngỏ ý muốn lập dự án đầu tư. Chúng ta đã làm được những gì chúng ta cần phải làm!”.

Đây là thời điểm trọng đại đối với Theranos. Công ty khởi nghiệp ba năm tuổi này đã phát triển từ một ý tưởng đầy tham vọng mà Elizabeth từng ôm ấp trong phòng ký túc xá trường Stanford trở thành một sản phẩm thực thụ, thu hút được sự quan tâm của một tập đoàn đa quốc gia khổng lồ.

Thông tin về thành công của buổi trình diễn được truyền lên tầng hai của tòa nhà, nơi làm việc của ban lãnh đạo cấp cao.

Một trong số đó là Giám đốc Tài chính Henry Mosley, gia nhập Theranos 8 tháng trước, từ tháng 3 năm 2006. Với lối ăn mặc lôi thôi, cặp mắt xanh sắc sảo và tính tình thoả mái, đây là một

nhân vật kỳ cựu trong thế giới công nghệ ở Thung lũng Silicon. Mosley lớn lên ở Quận Columbia, thành phố Washington, và sau khi hoàn thành chương trình MBA ở Đại học Utah, ông chuyển đến California vào cuối những năm 1970 rồi ở lại đây cho tới nay. Công việc đầu tiên của ông là tại công ty sản xuất chip Intel, một trong những nhà tiên phong của Thung lũng. Tiếp đó, ông chuyển sang lãnh đạo hai phòng tài chính của bốn hãng công nghệ khác nhau, đưa hai công ty trong số đó lên sàn chứng khoán. Theranos không phải là sân khấu trình diễn tài năng đầu tiên của ông.

Điều thu hút Mosley đến với Theranos là những nhân vật tài năng và dày dạn kinh nghiệm xung quanh Elizabeth. Tuy còn trẻ nhưng cô đã quy tụ được quanh mình một dàn siêu sao đáng nể. Chủ tịch hội đồng giám đốc của cô là Donald L. Lucas, nhà đầu tư mạo hiểm, người đỡ đầu cho doanh nhân tỷ phú trong lĩnh vực phần mềm Larry Ellison và giúp ông này đưa Oracle lên sàn chứng khoán vào giữa những năm 1980. Cả Lucas và Ellison đều đã rót tiền túi đầu tư vào Theranos.

Một thành viên đình đám khác trong hội đồng quản trị là Channing Robertson, Phó Hiệu trưởng Trường Kỹ thuật Stanford. Robertson là một trong những ngôi sao ở đây. Cuối thập niên 1990, các bằng chứng chuyên môn của ông về đặc tính gây nghiện của thuốc lá đã buộc ngành công nghiệp này phải cắn răng thực hiện vụ dàn xếp kỉ lục trị giá 6,5 tỉ đô-la cho bang Minnesota. Qua một vài lần tiếp xúc với ông, Mosley thấy rõ ràng Robertson đánh giá Elizabeth rất cao.

Theranos cũng sở hữu một đội ngũ quản lý mạnh. Kemp có 30 năm kinh nghiệm tại IBM. Diane Parks, Giám đốc Thương mại, có 25 năm kinh nghiệm làm việc cho các hãng dược và công nghệ sinh học. John Howard, Phó Chủ tịch Cấp cao phụ trách sản

phẩm, từng quản lý chi nhánh sản xuất chip của Panasonic. Không phải lúc nào bạn cũng có thể thấy nhiều nhân vật với tầm vóc như vậy cùng tập trung ở một công ty khởi nghiệp nhỏ.

Nhưng đội ngũ lãnh đạo và quản lý không phải là điều duy nhất khiến Mosley đầu quân cho Theranos. Thị trường mà hãng này theo đuổi cũng vô cùng lớn. Mỗi năm, các công ty được chỉ ra hàng chục tỉ đô-la cho các thử nghiệm lâm sàng để kiểm nghiệm các loại thuốc mới. Nếu Theranos có thể chứng tỏ được rằng họ là một đối tác không thể thiếu đối với các công ty đó và nắm được một phần nhỏ trong khoản chi phí khổng lồ kia, họ sẽ vô cùng thành công.

Elizabeth yêu cầu ông lập dự báo tài chính để trình bày trước các nhà đầu tư. Cô không ưng bản dự báo đầu tiên, nên ông phải điều chỉnh tăng lên. Tuy không thực sự thoả mái với số liệu mới, nhưng ông cho rằng chúng vẫn nằm trong mức khả thi nếu công ty hoạt động tốt. Bên cạnh đó, giới đầu tư mạo hiểm đều biết rằng các nhà sáng lập công ty khởi nghiệp thường thổi phồng các số liệu dự báo. Đó là một phần của cuộc chơi. Các nhà đầu tư thậm chí còn dành riêng cho nó một cái tên: dự báo kiểu gậy khúc côn cầu - đây là biểu đồ chỉ mức doanh thu đậm chân tại chỗ trong một vài năm sau đó tăng vọt theo đường thẳng đứng một cách thần kỳ.

Điều duy nhất mà Mosley băn khoăn là ông chưa dám chắc mình đã hiểu được hoàn toàn cách hoạt động của công nghệ Theranos. Khi các nhà đầu tư tiềm năng đến, ông đưa họ đến gặp Shaunak Roy, nhà đồng sáng lập Theranos. Shaunak có bằng Tiến sĩ ngành kỹ sư hóa chất. Anh và Elizabeth từng làm việc cùng nhau trong phòng thí nghiệm nghiên cứu của Robertson ở Stanford.

Trong những lần như vậy, Shaunak thường chích một vài giọt máu ở ngón tay rồi cho vào trong một hộp nhựa màu trắng có kích cỡ bằng thẻ tín dụng. Hộp chứa này lại được đưa vào một chiếc hộp khác hình chữ nhật to bằng máy nướng bánh mỳ, gọi là đầu đọc. Đầu đọc sẽ trích xuất tín hiệu dữ liệu thu được từ hộp chứa và truyền bằng mạng không dây đến một máy chủ để phân tích rồi trả về kết quả. Đó là nguyên lý hoạt động của hệ thống.

Khi trình diễn hệ thống trước các nhà đầu tư, Shaunak thường cho họ xem một màn hình máy tính hiển thị hình ảnh máu chảy qua hộp chứa đi vào đầu đọc. Mosley không thực sự nắm được cơ chế vật lý hay hóa học của quá trình này. Nhưng đó không phải là việc của ông. Ông phụ trách mảng tài chính. Chỉ cần hệ thống hiển thị kết quả là ông hài lòng. Và lúc nào nó cũng cho ra kết quả.

Vài ngày sau đó, Elizabeth từ Thụy Sĩ trở về. Nhìn gương mặt lúc nào cũng rạng rỡ của cô, Mosley càng thêm vững dạ tin rằng chuyến đi đã kết thúc tốt đẹp. Nhưng đó không phải là chuyện bất bình thường. Elizabeth vốn luôn vui vẻ. Cô có tinh thần lạc quan vô hạn của một doanh nhân. Trong các email gửi cho nhân viên, khi nói về sứ mệnh của Theranos, cô thích sử dụng cụm từ “phi-thường” với chữ “phi” in nghiêng kèm dấu gạch nối để nhấn mạnh. Điều đó hơi quá nhưng dường như cô rất chân thành, và Mosley biết rằng truyền lửa là công việc của các nhà sáng lập thành công ở Thung lũng Silicon. Không ai có thể thay đổi thế giới bằng thái độ hoài nghi, yếm thế cả.

Mặc dù vậy, điều khác thường nằm ở chỗ những đồng nghiệp tham gia chuyến đi cùng Elizabeth lại không tỏ ra hào hứng như cô. Một vài người còn lộ rõ vẻ xuống tinh thần.

Phải chăng chú cún cưng của ai đó vừa bị xe tông? Mosley nửa đùa nửa thật băn khoăn.

Ông đi xuống tầng dưới để tìm Shaunak - tầng một là nơi làm việc của phần lớn trong số 60 nhân viên của công ty, được bố trí chỗ ngồi theo từng khoang. Nếu có vấn đề gì đó mà ông chưa được thông báo thì chắc chắn Shaunak sẽ là người biết.

Ban đầu, Shaunak nhất mực nói không biết gì cả. Nhưng Mosley linh cảm được anh đang cố che giấu điều gì đó nên gặng hỏi. Dần dần, Shaunak bớt dè dặt hơn và tiết lộ rằng Theranos 1.0, tên do Elizabeth đặt cho hệ thống xét nghiệm máu, không phải lúc nào cũng hoạt động tốt. Thực ra, đó là một trò may rủi, Shaunak nói. Có lúc nó trả kết quả, có lúc lại không.

Đây là một tin mới mẻ đối với Mosley. Ông vẫn nghĩ hệ thống này đáng tin cậy. Chẳng phải lần nào các nhà đầu tư đến xem nó cũng có vẻ đều chạy tốt hay sao?

Tất nhiên phải có lý do giải thích cho việc nó luôn *có* vẻ chạy tốt, Shaunak nói. Hình ảnh máu chảy qua hộp chứa đổ vào các ống nhỏ trên màn hình máy tính là có thật. Nhưng không ai dám chắc liệu có kết quả trả về hay không. Vì vậy, họ đã ghi lại kết quả từ một lần hệ thống này chạy tốt rồi dùng nó để chiếu cho các nhà đầu tư xem vào cuối mỗi buổi trình diễn.

Mosley sững sốt. Ông cứ nghĩ kết quả được trình diễn trực tiếp từ máu bên trong hộp chứa. Dĩ nhiên, đó là điều mà họ khẳng định trước các nhà đầu tư do ông đưa đến. Nhưng những gì mà Shaunak vừa miêu tả lại nghe giống một trò lừa đảo hơn. Có thể tỏ ra lạc quan và tham vọng trước các nhà đầu tư, nhưng luôn có ranh giới mà bạn không được phép vượt qua. Và điều này, theo như Mosley nhìn nhận, đã vượt qua cái ranh giới ấy.

Vậy, chính xác là điều gì đã xảy ra với Novartis?

Mosley không thể có câu trả lời thẳng thắn và trung thực từ bất kỳ ai, nhưng qua đây ông ngờ rằng họ cũng vận dụng chiêu lập lờ đánh lận con đen tương tự. Và ông đã đúng. Một trong hai

đầu đọc mà Elizabeth mang đến Thụy Sĩ không hoạt động. Các nhân viên đi cùng đã phải thức suốt đêm để sửa nhưng không được. Để che giấu sự cố này trong buổi trình diễn sáng hôm sau, nhóm của Tim Kemp ở California đã gửi sang một kết quả giả.

CHIỀU HÔM ĐÓ, THEO LỊCH, Mosley có buổi họp giao ban hàng tuần với Elizabeth. Ngay khi bước vào phòng, ông chợt nhận ra sức lôi cuốn của cô. Ở cô toát lên sự già dặn của một người lớn tuổi hơn nhiều. Cô đã luyện tập để cặp mắt xanh to tròn có thể nhìn người đối diện một cách chăm chú không hề chớp mắt, khiến bạn cảm thấy mình là trung tâm của thế giới. Gần như một thuật thôi miên. Giọng nói của cô càng làm tăng hiệu ứng mê hoặc: cô nói bằng giọng nam trung với độ trầm bất thường.

Mosley quyết định để cuộc họp diễn ra bình thường trước khi nêu ra những băn khoăn của mình. Theranos vừa chốt vòng gọi vốn thứ ba. Xét dưới bất kỳ góc độ nào, đó cũng là một thành công vang dội: họ đã nhận thêm 32 triệu đô-la từ các nhà đầu tư, bổ sung vào 15 triệu đô-la trong hai vòng gọi vốn ban đầu. Nhưng ấn tượng nhất là con số định giá mới của công ty: *165 triệu đô-la*. Không có nhiều công ty khởi nghiệp mới ba tuổi đời có thể tự hào khẳng định họ đáng giá đến mức đó.

Một lý do quan trọng giải thích cho mức định giá hào phóng này là các thỏa thuận mà Theranos nói với các nhà đầu tư rằng họ đã chốt được với các hãng dược phẩm. Họ soạn một file PowerPoint liệt kê danh sách sáu hợp đồng với năm công ty, theo đó Theranos có thể tạo được doanh thu trong khoảng từ 120 triệu đến 300 triệu đô-la trong vòng 18 tháng tới. Ngoài ra còn có 15 thỏa thuận khác đang trong quá trình thương thảo. Theo nhận định trong file PowerPoint đó, nếu chốt được các thỏa thuận này, doanh thu đạt được có thể lên tới 1,5 tỷ đô-la.

Các công ty dược phẩm sẽ sử dụng hệ thống xét nghiệm máu của Theranos để theo dõi phản ứng của bệnh nhân với các loại thuốc mới. Trong quá trình thử nghiệm lâm sàng, họ sẽ mang hộp chứa và đầu đọc đến tận nhà để bệnh nhân có thể chích máu vài lần mỗi ngày, sau đó đầu đọc sẽ truyền trả kết quả xét nghiệm về cho công ty dược. Nếu kết quả cho thấy phản ứng không tốt, nhà sản xuất có thể giảm liều lượng thuốc ngay lập tức chứ không phải đợi đến tận khi kết thúc đợt thử nghiệm. Điều này sẽ giúp giảm tới 30% chi phí nghiên cứu cho các hãng dược phẩm - đó là thông tin mà file trình bày trên đưa ra.

Sau phát hiện vào buổi sáng hôm đó, Mosley càng lúc càng thấy không yên tâm về tất cả những tuyên bố này. Vì một lẽ, trong 8 tháng làm việc tại Theranos, ông chưa từng được trông thấy mặt mũi bẩn hợp đồng nào với các hãng dược. Mỗi khi hỏi đến, ông đều nhận được câu trả lời là chúng “đang trong quá trình xét duyệt về pháp lý.” Quan trọng hơn, sở dĩ ông đồng tình với các dự báo doanh thu đầy tham vọng kia là vì ông tin rằng hệ thống của Theranos đã hoạt động ổn định.

Nếu như Elizabeth cũng có chút lo ngại nào đó như ông, thì bề ngoài cô cũng không hề thể hiện dấu hiệu nào cho thấy điều đó. Ở cô là bức tranh của sự thoái mái và vui vẻ. Đặc biệt, mức định giá mới của công ty càng khiến cô thêm phần tự hào. Cô thông báo với ông rằng, do danh sách các nhà đầu tư tăng lên, nên có thể sẽ có thêm các giám đốc mới tham gia hội đồng quản trị.

Mosley thấy đã đến lúc nhắc đến chuyến đi Thụy Sĩ và những lời đồn đại trong văn phòng về một sự cố nào đó. Khi ông hỏi thì Elizabeth thừa nhận là có vấn đề, nhưng cô phẩy tay cho đây là chuyện nhỏ. Vấn đề đó sẽ được khắc phục dễ dàng thôi, cô nói.

Với những gì đã biết, Mosley vẫn bán tín bán nghi. Ông nêu ra những gì Shaunak đã kể về các buổi trình diễn trước nhà đầu tư.

Ông nói nếu kết quả không hoàn toàn là thật thì họ nên dừng các buổi trình diễn lại. “Chúng ta đang lừa dối các nhà đầu tư. Không thể tiếp tục làm như vậy được.”

Sắc mặt Elizabeth đột ngột thay đổi. Phong thái vui vẻ trước đó biến mất, nhường chỗ cho sự hằn học. Như thể vừa có người dập công tắc điện. Cô ném cái nhìn lạnh lùng về phía vị giám đốc tài chính của mình.

“Henry, ông không có tinh thần đồng đội,” cô nói bằng giọng lạnh tanh. “Tôi nghĩ ông nên rời khỏi đây ngay lập tức.”

Những gì vừa xảy ra đã rõ mồn một và không thể nhầm lẫn. Elizabeth không chỉ yêu cầu ông ra khỏi văn phòng của cô mà yêu cầu ông nghỉ việc - ngay lập tức. Mosley bị sa thải.

| MỘT |

Một cuộc đời có mục đích

Ngay từ nhỏ, Elizabeth Anne Holmes đã biết mình muốn trở thành một doanh nhân thành đạt.

Khi lên 7, cô định thiết kế một cỗ máy thời gian và vẽ đầy các chi tiết máy móc vào một cuốn sổ.

Khi cô lên 9 hay 10 tuổi, trong buổi họp mặt gia đình, một người họ hàng đã hỏi cô câu hỏi quen thuộc với mọi cô, cậu bé về ước mơ sau này: “Cháu muốn làm gì khi lớn lên?”

Elizabeth trả lời không đắn đo: “Cháu muốn làm tỷ phú.”

“Làm tổng thống không phải tốt hơn sao?” người họ hàng hỏi.

“Không, tổng thống sẽ cưới cháu vì cháu có 1 tỷ đô-la.”

Đó không phải là lời nói vô nghĩa của một đứa trẻ. Theo một thành viên trong gia đình từng chứng kiến cuộc hội thoại trên, Elizabeth khi đó nói với thái độ nghiêm túc và sự quyết tâm hết mức.

Tham vọng của Elizabeth được bố mẹ nuôi dưỡng. Hai vợ chồng Christian và Noel Holmes đặt nhiều kỳ vọng vào con gái, vì vốn họ cũng xuất thân từ những dòng tộc danh giá.

Về phía họ nội, Elizabeth là hậu duệ của Charles Louis Fleischmann, một người nhập cư gốc Hungary đã sáng lập nên Công ty Nấm men Fleischmann. Thành công ấn tượng của công ty này đã đưa nhà Fleischmann trở thành một trong những gia đình giàu có nhất nước Mỹ hồi đầu thế kỷ 20.

Bettie Fleischmann, con gái của Charles, kết hôn với bác sĩ của bố mình là Tiến sĩ Christian Holmes người gốc Đan Mạch. Ông này là kỵ của Elizabeth. Nhờ vào các mối quen biết trong giới chính trị và kinh doanh của gia đình vợ giàu có, Tiến sĩ Holmes thành lập Bệnh viện Đa khoa Cincinnati và Trường Y thuộc Đại học Cincinnati. Như vậy, hoàn toàn có thể khẳng định - và trên thực tế, điều này đã được khẳng định trước các nhà đầu tư mạo hiểm ở đường Sand Hill¹ gần khuôn viên Đại học Stanford - rằng Elizabeth không chỉ được thừa hưởng dòng máu kinh doanh mà còn thừa hưởng cả dòng máu y khoa.

Mẹ của Elizabeth, bà Noel, cũng xuất thân từ một gia đình có truyền thống rất đáng tự hào. Bố bà tốt nghiệp Học viện Quân sự West Point; vào đầu thập niên 1970, trên cương vị một lãnh đạo cấp cao ở Lâu Năm Góc, đích thân ông đã lên kế hoạch và thực thi quá trình chuyển đổi quân đội từ chỗ dựa vào chế độ quân dịch bắt buộc thành một lực lượng quân tình nguyện hoàn toàn. Tổ tiên của gia đình Daoust bắt nguồn từ Tướng Davout, một trong những vị tướng hàng đầu của Napoleon.

Nhưng những thành tựu của họ nội mới gây ấn tượng sâu đậm và thu hút trí tưởng tượng của Elizabeth nhiều hơn. Chris Holmes không chỉ dạy cho con gái biết về những thành tích phi thường của các thế hệ tiền nhân mà còn chỉ ra cho cô thấy thất bại của các thế hệ về sau này. Cả bố và ông nội của ông đều có cuộc sống xa hoa và suy đồi, luẩn quẩn trong các cuộc hôn nhân và vật lộn với thói nghiện rượu. Chris đổ lỗi cho họ đã tiêu tán phung phí tài sản của gia đình.

“Tôi lớn lên cùng những câu chuyện về sự vĩ đại,” Elizabeth chia sẻ với tờ *The New Yorker* trong một cuộc phỏng vấn nhiều năm sau đó, “và cả câu chuyện về những người quyết định không gắn bó cuộc đời mình với mục đích nào cả, cũng như những gì đã

xảy ra với họ khi họ lựa chọn con đường đó - tác động của nó đến nhân cách và cuộc sống của họ.”

THUỞ NHỎ, ELIZABETH SỐNG Ở QUẬN COLUMBIA, Washington, nơi bố cô đảm nhiệm một loạt các công việc khác nhau trong nhiều cơ quan chính phủ, từ Bộ Ngoại giao cho đến Cơ quan Hỗ trợ Phát triển Quốc tế. Mẹ cô từng là trợ lý Quốc hội, sau đó xin nghỉ để tập trung nuôi dạy Elizabeth và em trai cô, Christian.

Trong các kỳ nghỉ hè, Noel và các con lại đến Boca Raton, Florida, nơi vợ chồng dì của Elizabeth, Elizabeth và Ron Dietz, sở hữu một căn hộ cao cấp có tầm nhìn rất đẹp trông thẳng ra vùng Intracoastal Waterway. Cậu con trai của họ, David, kém Elizabeth 3 tuổi rưỡi và kém Christian 1 tuổi rưỡi.

Đám trẻ thường nằm ngủ trên đệm cao su trong nhà, và sáng thức dậy là chạy ào ra tắm biển. Buổi chiều, chúng thường bận rộn chơi cờ tỷ phú. Mỗi khi Elizabeth dẫn đầu, mà đa phần là như vậy, cô bé đều đòi chơi đến cùng, mua chất đồng nhà và khách sạn đến chừng nào cả David và Christian đều phá sản thì thôi. Thi thoảng cô cũng thua cuộc, và mỗi lần như vậy, cô lại nổi xung lên, dùng dùng chạy ra khỏi cửa. Đó là dấu hiệu ban đầu cho thấy bản tính hiếu chiến cao độ trong con người cô.

Ở trường cấp ba, Elizabeth không phải là cô gái được nhiều người yêu mến. Lúc này, bố cô đã chuyển gia đình đến sống ở Houston để nhận một công việc mới trong tập đoàn Tenneco. Hai chị em Elizabeth học ở trường Thánh John, ngôi trường tư danh giá nhất Houston. Elizabeth phải tẩy màu tóc để hợp với vóc dáng cao gầy guộc và cặp mắt xanh to tròn của mình; ngoài ra, cô còn phải vật lộn với chứng rối loạn ăn uống.

Suốt năm lớp 11, Elizabeth chỉ biết cầm cúi học; cô thường thức ôn bài tới tận khuya và bài kiểm tra nào cũng được điểm A.

Đó là sự khởi đầu cho lối sống sau này của cô: làm việc miệt mài và ngủ ít. Ngoài kết quả xuất sắc trong học tập, cô cũng cố gắng mở rộng giao du và hẹn hò với con trai của một vị bác sĩ chính hình đáng kính ở Houston. Họ đã cùng bay tới New York để đón chào thiên niên kỷ mới tại Quảng trường Thời đại.

Khi kỳ tuyển sinh đại học đến gần, Elizabeth chỉ để mắt tới Stanford. Đó là sự lựa chọn hiển nhiên đối với một học sinh giỏi, đam mê khoa học và máy tính, và mang trong mình ước mơ trở thành doanh nhân. Từ một trường đại học nhỏ về nông nghiệp do nhà tài phiệt trong ngành đường sắt Leland Stanford thành lập vào cuối thế kỷ XIX, Stanford đã trở nên gắn bó mật thiết với Thung lũng Silicon. Sự bùng nổ internet khi đó đang ở thời kỳ sôi động nhất, và một số tên tuổi sáng giá nhất của trào lưu này, như Yahoo, đã ra đời ở Stanford. Khi Elizabeth bước sang năm thứ tư, hai nghiên cứu sinh Tiến sĩ ở Stanford đang bắt đầu thu hút sự chú ý với một công ty khởi nghiệp nhỏ mang tên Google.

Elizabeth vốn đã biết khá nhiều về Stanford. Trong giai đoạn cuối thập niên 1980 đầu 1990, gia đình cô từng sống ở Woodside, California, chỉ cách Đại học Stanford vài cây số. Ngày đó, cô hay chơi với cô bạn hàng xóm tên là Jesse Draper. Bố của Jesse là Tim Draper, nhà đầu tư mạo hiểm thế hệ thứ 3 lúc này đang trên đà trở thành một trong những nhà đầu tư thành công nhất vào các công ty khởi nghiệp Thung lũng Silicon.

Elizabeth còn có một mối liên hệ khác với Stanford: tiếng Trung Quốc. Do từng sang Trung Quốc công tác nhiều lần, bố cô đã quyết định cho con học tiếng Quan thoại. Vợ chồng ông thuê người đến dạy kèm cho hai con học tại nhà riêng ở Houston vào các sáng thứ Bảy. Năm lớp 11, phần trình bày của Elizabeth đã giúp cô giành được một suất tham gia chương trình học tiếng Quan thoại mùa hè của Stanford. Đây vốn là chương trình chỉ

dành cho sinh viên đại học, nhưng cách ăn nói trôi chảy của cô đã gây ấn tượng với vị giám đốc chương trình đến mức ông xét đặc cách cho cô. Năm tuần học đầu tiên diễn ra tại Đại học Stanford ở Palo Alto, bốn tuần tiếp theo ở Bắc Kinh.

MÙA XUÂN NĂM 2002, Elizabeth được nhận vào Stanford theo diện chương trình Học bổng của Tổng thống, một giải thưởng dành cho học sinh xuất sắc cùng khoản tiền thưởng 3 nghìn đô-la để cô có thể tự do lựa chọn ngành học yêu thích.

Bố cô đã khắc sâu trong tâm trí cô ý nghĩ rằng cần phải sống một cuộc đời có mục đích. Trong sự nghiệp phụng sự công ích của mình, Chris Holmes từng quản lý nhiều chương trình nhân đạo như chương trình di tản bằng thuyền từ cảng Mariel vào năm 1980 nhằm hỗ trợ hơn 100.000 người Cuba và Haiti di cư sang Mỹ. Trong nhà ông treo nhiều bức ảnh chụp cảnh ông tham gia cứu nạn ở các nước có chiến tranh. Thông điệp Elizabeth nhận được từ những bức ảnh này là nếu thực sự muốn để lại dấu ấn trên thế giới, cô cần phải đạt được một điều gì đó giúp thúc đẩy lợi ích chung của cộng đồng, chứ không chỉ là sự giàu có đơn thuần. Công nghệ sinh học mở ra triển vọng giúp cô đạt được cả hai điều đó. Cô quyết định chọn chuyên ngành kỹ thuật hóa chất để có thể dễ dàng tiến thân vào lĩnh vực đó.

Gương mặt tiêu biểu của khoa kỹ thuật hóa chất ở Stanford là Channing Robertson. Cuốn hút, điển trai và hài hước, Robertson đã dạy học ở đây từ năm 1970 và có biệt tài lôi kéo sinh viên. Ông cũng là người có phong cách thời trang nhất khoa với mái tóc màu vàng muối tiêu và áo khoác da, khiến ông trông trẻ hơn cả chục tuổi so với độ tuổi 59 của mình.

Elizabeth tham gia lớp Nhập môn Kỹ thuật Hóa chất và một buổi hội thảo của Robertson về các thiết bị đưa thuốc vào cơ thể

có kiểm soát. Cô cũng xin vào làm phụ tá trong phòng thí nghiệm nghiên cứu của ông. Robertson chấp thuận và giao cô cho một nghiên cứu sinh Tiến sĩ đang thực hiện dự án tìm ra các enzyme tốt nhất để cho vào bột giặt.

Ngoài công việc hàng giờ liên tục trong phòng thí nghiệm, Elizabeth còn có một đời sống xã hội sôi động. Cô tham dự các buổi tiệc ở trường và hò hẹn với một sinh viên năm hai tên là JT Batson. Vốn xuất thân từ một thị trấn nhỏ ở Georgia, Batson không khỏi ấn tượng trước vẻ lịch thiệp tao nhã và từng trải của Elizabeth, mặc dù anh cũng nhận thấy rằng cô là người kín đáo. “Cô ấy không hay chia sẻ,” anh nhớ lại. “Cô ấy thích giữ bí mật.”

Trong kỳ nghỉ đông năm thứ nhất, Elizabeth trở về Houston để nghỉ lễ cùng bố mẹ và gia đình di Dietz từ Indianapolis sang chơi. Tuy mới vào đại học được vài tháng nhưng cô đã nhen nhóm ý định bỏ học. Trong bữa tối Giáng sinh, bố cô gấp một chiếc máy bay bằng giấy ghi chữ “Tiến sĩ” ở cánh rồi phi về phía cô đang ngồi.

Theo lời kể của một thành viên gia đình có mặt trong bữa ăn hôm đó, Elizabeth đã phản ứng rất thẳng thừng và dứt khoát: “Không đâu, thưa bố, con không thích lấy bằng Tiến sĩ đâu, con muốn kiếm tiền.”

Mùa xuân năm đó, một hôm cô đột ngột xuất hiện trước cửa phòng kí túc xá của Batson và thông báo rằng cô không thể tiếp tục hẹn hò với anh được nữa vì cô đang chuẩn bị thành lập công ty nên sẽ phải dành trọn thời gian cho nó. Vốn chưa từng bị đá bao giờ, Batson tuy sững sốt nhưng cũng bớt cay đắng phần nào trước lý do khác thường mà cô đưa ra.

Nhưng Elizabeth chỉ thực sự bỏ học ở Stanford vào mùa thu năm tiếp theo sau khi hoàn thành kỳ thực tập mùa hè ở Viện Nghiên cứu Hệ gen của Singapore. Trước đó, vào đầu năm 2003,

châu Á điêu đứng vì sự tấn công của một dịch bệnh chưa từng được biết tới, gọi là hội chứng suy hô hấp cấp, hay SARS. Elizabeth đã dành cả mùa hè đó để xét nghiệm các mẫu bệnh phẩm thu được bằng các phương pháp lạc hậu như xi-lanh và que lấy dịch mũi. Từ trải nghiệm này, cô hạ quyết tâm tìm ra một phương pháp tốt hơn.

Khi trở về nhà ở Houston, cô ngồi lì trước máy tính năm ngày liền, chỉ ngủ khoảng một hoặc hai tiếng mỗi đêm và ăn đồ do mẹ đưa vào. Dựa trên những công nghệ mới mà cô đã học được từ khóa thực tập và trong các buổi học của thầy Robertson, cô viết đơn đăng ký bảo hộ sáng chế cho miếng dán ở cánh tay, có thể đồng thời chẩn đoán các triệu chứng và điều trị luôn trên bệnh nhân.

Elizabeth tranh thủ ngủ bù trong xe trong khi được mẹ chở từ Texas đến California để bắt đầu năm học thứ hai. Vừa đặt chân tới trường, cô đã khoe bằng sáng chế của mình với thầy Robertson và Shaunk Roy, nghiên cứu sinh Tiến sĩ mà cô đang hỗ trợ trong phòng thí nghiệm của Robertson.

Trong lời khai trước tòa nhiều năm sau đó, Robertson kể lại rằng ông đã rất ấn tượng trước thiên tài sáng tạo của cô: “Cô ấy có khả năng tiếp nhận và tổng hợp các dữ liệu khoa học, kỹ thuật và công nghệ theo những cách mà tôi chưa từng nghĩ tới.” Ông cũng ấn tượng trước nhiệt huyết và lòng quyết tâm đi theo ý tưởng của mình đến cùng của cô. “Trong số hàng nghìn sinh viên mà tôi từng tiếp xúc khi đó, tôi chưa thấy ai như vậy,” ông nói. “Tôi đã khích lệ cô ấy bỏ học để theo đuổi ước mơ của mình.”

Shaunk thì có vẻ hoài nghi hơn. Sinh ra và lớn lên trong một gia đình nhập cư người Ấn Độ ở Chicago, xa lạ với những ồn ào phô trương ở Thung lũng Silicon, Shaunk tự đánh giá bản thân

là người thực dụng và thực tế. Trong mắt anh, ý tưởng của Elizabeth có vẻ hơi xa vời. Nhưng rồi anh cũng bị cuốn theo sự nhiệt tình của Robertson và mê mải với ý tưởng thành lập một công ty khởi nghiệp.

Trong khi Elizabeth chuẩn bị giấy tờ để mở công ty, thì Shaunak hoàn tất nốt kỳ học cuối để nhận bằng Tiến sĩ. Tháng 5 năm 2004, anh tham gia công ty khởi nghiệp của Elizabeth với tư cách là nhân viên đầu tiên và được trao cổ phần thiểu số. Về phần Robertson, ông gia nhập hội đồng quản trị của công ty với tư cách cố vấn.

Trong mấy tháng đầu tiên, Elizabeth và Shaunak thuê một văn phòng nhỏ ở Burlingame, sau đó tìm được một chỗ khác rộng rãi hơn. Nhưng vị trí mới cũng không có chút gì hấp dẫn. Tuy địa chỉ chính thức vẫn ghi thành phố Menlo Park, nhưng nó lại nằm trong một khu công nghiệp trải sỏi gập ghềnh ở rìa Đông Palo Alto, nơi các vụ nổ súng vẫn diễn ra như cơm bữa. Một hôm, Elizabeth đến văn phòng với những mảnh kính vỡ còn vương trên tóc. Có người đã bắn vào xe của cô và làm vỡ kính phía lái xe, viên đạn chỉ cách đầu cô vài chục centimet.

Elizabeth đặt tên công ty là Real-Time Cures (Chữa bệnh thời gian thực), nhưng trong các phiếu trả lương đầu tiên, do lỗi đánh máy mà tên công ty bị viết nhầm thành Real-Time Curses (Lời nguyền thời gian thực). Về sau, cô đổi tên thành Theranos - từ ghép kết hợp giữa hai từ “therapy” (liệu pháp) và “diagnosis” (chẩn đoán).

Để tạo nguồn tài chính cho công ty, Elizabeth tận dụng các mối quan hệ quen biết của gia đình. Cô thuyết phục Tim Draper, bố của người bạn thuở nhỏ kiêm hàng xóm cũ Jesse Draper, đầu tư 1 triệu đôla. Dòng họ Draper có ảnh hưởng rất lớn và điều đó đã giúp Elizabeth tạo dựng uy tín: ông của Tim là người sáng lập

hãng đầu tư mạo hiểm đầu tiên ở Thung lũng Silicon vào cuối thập niên 1950 và công ty riêng của Tim, DFJ, thì nổi tiếng với những khoản đầu tư ban đầu hấp dẫn vào các công ty như dịch vụ thư điện tử Hotmail.

Một mối quan hệ khác của gia đình mà Elizabeth đã khai thác để nhận về một khoản đầu tư lớn là Victor Palmieri, chuyên gia cải tổ doanh nghiệp đã về hưu, đồng thời là một người bạn lâu năm của bố cô. Hai người gặp nhau vào cuối những năm 1970 dưới thời của Tổng thống Carter, khi Chris Holmes đang làm việc cho Bộ Ngoại giao và Palmieri là đại sứ chuyên trách các vấn đề về tị nạn.

Elizabeth gây ấn tượng với Draper và Palmieri bằng nhiệt huyết và tầm nhìn của cô về việc vận dụng các nguyên tắc của công nghệ nano và công nghệ vi mô vào lĩnh vực chẩn đoán. Trong một tài liệu 26 trang dùng để thuyết phục các nhà đầu tư, cô miêu tả về miếng dán có thể lấy máu không đau qua da bằng vi kim gọi là TheraPatch. TheraPatch chứa một hệ thống vi cảm biến có thể phân tích máu và “ra quyết định kiểm soát quá trình” về lượng thuốc cần phải đưa vào cơ thể bệnh nhân. Nó cũng truyền kết quả qua mạng không dây tới bác sĩ phụ trách. Tài liệu trên trình bày một đồ thị miêu tả miếng dán và các hợp phần của nó.

Không phải ai cũng tin vào màn quảng cáo đó. Một buổi sáng tháng 7 năm 2004, Elizabeth gặp MedVenture Associates, một hãng đầu tư mạo hiểm chuyên về công nghệ y tế. Ngồi đối diện năm cộng sự của MedVenture trong phòng họp, cô ăn nói trôi chảy và sử dụng những ngôn từ đao to búa lớn để nói về tiềm năng thay đổi nhân loại của công nghệ mà cô đang giới thiệu. Nhưng khi họ hỏi chi tiết hơn về hệ thống vi cảm biến và điểm khác biệt của nó so với hệ thống tương tự đã được một công ty

tên là Abaxis phát triển và đưa ra thị trường, cô đỗ bừng mặt và cuộc họp trở nên căng thẳng. Không thể trả lời các câu hỏi kỹ thuật sát sao của họ, cô đứng lên sau khoảng một giờ trình bày và ra về trong tâm trạng bức bối.

MedVenture Associates không phải là hãng đầu tư mạo hiểm duy nhất từ chối cô sinh viên bỏ học mới 19 tuổi này. Nhưng điều đó không ngăn cản Elizabeth gọi được số vốn lên tới tổng cộng gần 6 triệu đô-la vào cuối năm 2004 từ các nhà đầu tư khác nhau. Ngoài Draper và Palmieri, cô còn nhận được nguồn hỗ trợ từ nhà đầu tư mạo hiểm cao tuổi John Bryan và Stephen L. Feinberg, nhà đầu tư bất động sản, đồng thời là thành viên trong hội đồng quản trị của Trung tâm Ung thư MD Anderson ở Houston. Cô cũng thuyết phục được một sinh viên cùng trường Stanford tên là Michael Chang; gia đình anh sở hữu một công ty trị giá nhiều tỷ đô-la chuyên phân phối các sản phẩm công nghệ cao ở Đài Loan. Một số thành viên trong đại gia đình Holmes, trong đó có cả em gái của Noel Holmes là Elizabeth Dietz, cũng góp vốn vào đây.

Trong khi nguồn tiền đổ về, Shaunak cũng dần dần nhận ra rằng miếng dán nhỏ có thể làm được những việc như Elizabeth mong muốn gần như là chuyện viễn tưởng. Nó có thể khả thi về mặt lý thuyết, giống như sự khả thi về mặt lý thuyết của việc tổ chức những chuyến bay có người lái lên sao Hỏa. Nhưng những điều oái oăm lại nằm ở phần chi tiết thực hiện. Nhằm tăng tính khả thi cho ý tưởng miếng dán, họ đã rút gọn bớt các chức năng xuống chỉ còn chức năng chẩn đoán, nhưng ngay cả như vậy thì đó vẫn là một thách thức không tưởng.

Rốt cuộc, họ loại bỏ ý tưởng miếng dán và chuyển sang nghiên cứu thiết bị cầm tay giống các thiết bị dùng để theo dõi lượng glucose trong máu ở các bệnh nhân tiểu đường. Elizabeth muốn

thiết bị của Theranos có kích thước nhỏ gọn như vậy, nhưng phải đo được nhiều chất trong máu hơn chứ không chỉ dừng lại ở việc đo lượng đường, vì thế chiếc máy sẽ trở nên phức tạp và do đó cồng kềnh hơn.

Để dung hòa hai yêu cầu trên, họ xây dựng một hệ thống gồm hộp chứa và đầu đọc, kết hợp giữa hai lĩnh vực kênh dẫn vi lưu và hóa sinh. Bệnh nhân sẽ chích đầu ngón tay mình để lấy một lượng máu nhỏ cho vào hộp chứa có kích cỡ bằng chiếc thẻ tín dụng dày. Hộp chứa sẽ được đặt vào một cái máy lớn hơn gọi là đầu đọc. Các ống bơm trong đầu đọc sẽ đẩy máu chảy qua hệ thống rãnh nhỏ trong hộp chứa đi vào những ống nhỏ phủ các chất protein gọi là kháng thể. Trên đường tới các ống đó, một đầu lọc sẽ tách các thành phần chính trong máu, tức hồng cầu và bạch cầu, ra khỏi huyết tương và chỉ cho phép huyết tương đi qua. Khi huyết tương tiếp xúc với kháng thể, một phản ứng hóa học sẽ xảy ra và tạo ra một tín hiệu để đầu đọc có thể “đọc” và diễn dịch lại thành kết quả.

Theo hình dung của Elizabeth, hộp chứa và đầu đọc sẽ được đặt tại nhà bệnh nhân để họ có thể xét nghiệm máu thường xuyên. Ăng-ten vô tuyến gắn trên đầu đọc sẽ gửi kết quả xét nghiệm đến máy tính của bác sĩ phụ trách thông qua máy chủ trung tâm. Nhờ vậy, bác sĩ có thể nhanh chóng điều chỉnh liều lượng thuốc cho bệnh nhân mà không phải đợi đến khi bệnh nhân đi làm xét nghiệm ở một trung tâm lấy máu hay trong lần khám bệnh tiếp theo.

Đến cuối năm 2005, 18 tháng sau khi gia nhập Theranos, Shaunak bắt đầu cảm thấy họ đang đạt được những bước tiến nhất định. Công ty đã có sản phẩm chạy thử, gọi là Theranos 1.0, và số lượng nhân viên tăng lên thành 24 người. Họ cũng đã xây dựng xong một mô hình kinh doanh được kỳ vọng là sẽ sớm tạo

ra doanh thu: cấp giấy phép sử dụng công nghệ xét nghiệm máu của mình cho các hãng dược phẩm nhằm giúp họ thu thập được dữ liệu về các phản ứng thuốc không tốt trong quá trình thử nghiệm lâm sàng.

Doanh nghiệp nhỏ của họ thậm chí cũng bắt đầu thu hút sự quan tâm của công chúng. Vào ngày Giáng sinh, Elizabeth gửi email cho nhân viên với tiêu đề: “Nghỉ lễ thật vui vẻ,” trong đó cô ghi đường dẫn tới một cuộc phỏng vấn mà cô vừa thực hiện với tờ tạp chí công nghệ *Red Herring*. Email kết thúc bằng câu: “Và hãy cùng chúc mừng ‘công ty khởi nghiệp nổi tiếng nhất Thung lũng’!!!”

Đầu năm 2006, Edmond Ku phỏng vấn với Elizabeth Holmes và ngay lập tức bị hấp dẫn bởi tầm nhìn mà cô vẽ ra trước mắt ông.

Cô miêu tả về một thế giới trong đó thuốc điều trị sẽ được đo ni đóng giày tỉ mỉ đến từng cá nhân người bệnh nhờ vào công nghệ theo dõi máu của Theranos. Để minh họa cho quan điểm của mình, cô nêu ví dụ về Celebrex, một loại thuốc giảm đau đang bị nghi ngờ làm tăng nguy cơ đau tim và đột quy. Có tin đồn rằng Pfizer, đơn vị sản xuất thuốc này, sẽ phải thu hồi sản phẩm khỏi thị trường. Với hệ thống Theranos, các tác dụng phụ của Celebrex sẽ bị loại bỏ, giúp hàng triệu người bị viêm khớp vẫn có thể tiếp tục dùng thuốc để làm dịu các cơn đau. Elizabeth dẫn ra một số liệu ước tính khoảng 100.000 người Mỹ qua đời mỗi năm do phản ứng tiêu cực với thuốc. Theranos sẽ ngăn chặn được các ca tử vong đó, cô nói. Họ sẽ thực sự cứu sống được nhiều sinh mạng.

Edmond, thường được gọi là Ed, cảm thấy bị thu hút trước cô gái trẻ ngồi đối diện, đang chăm chú nhìn ông không hề chớp mắt. Sứ mệnh mà cô miêu tả thật đáng ngưỡng mộ, ông thầm nghĩ.

Ed là một kỹ sư trầm tính và nổi tiếng ở Thung lũng với biệt tài sửa lỗi. Khi các công ty khởi nghiệp trong lĩnh vực công nghệ gặp phải một vấn đề kỹ thuật phức tạp nào đó, họ hay gọi đến ông và thường thì ông sẽ tìm ra được giải pháp. Ed sinh ra ở Hong Kong, sau đó cùng gia đình chuyển đến Canada định cư từ

những năm niên thiếu. Giống như những người Trung Quốc học tiếng Anh như ngôn ngữ thứ hai, ông có thói quen nói ở thời hiện tại.

Trước đó, một thành viên trong hội đồng của Theranos đã đến gặp và mời ông đảm nhận mảng kỹ thuật cho công ty. Nếu chấp nhận lời mời trên, nhiệm vụ của ông sẽ là đưa phiên bản chạy thử Theranos 1.0 thành sản phẩm khả thi để công ty có thể thương mại hóa. Sau khi nghe bài trình bày truyền cảm hứng của Elizabeth, ông quyết định tham gia.

Ed không mất nhiều thời gian để nhận ra rằng Theranos là thách thức kỹ thuật khó nhằn nhất mà ông từng phải đối mặt. Kinh nghiệm của ông chủ yếu nằm ở lĩnh vực điện tử chứ không phải các thiết bị y tế. Và bản chạy thử mà ông được thừa hưởng kia không thực sự hoạt động được. Nó giống một mô hình miêu tả lại những gì Elizabeth mường tượng trong đầu hơn. Ông sẽ phải biến mô hình đó thành một thiết bị chạy được.

Khó khăn chủ yếu bắt nguồn từ việc Elizabeth nhất quyết yêu cầu họ chỉ được sử dụng một lượng máu rất ít. Cô thừa hưởng từ mẹ nỗi sợ những cây kim nhọn; chỉ cần nhìn thấy xy-lanh là bà Noel Holmes cũng có thể ngất xỉu. Elizabeth muốn công nghệ Theranos hoạt động chỉ với một giọt máu chích từ đầu ngón tay. Cô kiên định với ý tưởng đó đến nỗi đã phật ý khi thấy một nhân viên lấy những viên kẹo Hershey's Kiss màu đỏ và dán logo của Theranos lên để trưng bày tại một hội chợ việc làm. Những viên kẹo Hershey's Kiss có hình dáng giống như những giọt máu, nhưng Elizabeth lại thấy chúng quá to, không thể truyền tải ý tưởng về lượng máu nhỏ mà cô đang hình dung trong đầu.

Nỗi ám ảnh về kích thước còn lan sang cả hộp chứa. Cô muốn nó phải vừa khít trong lòng bàn tay, như vậy nhiệm vụ của Ed lại khó khăn thêm một bậc. Ông và cả nhóm đã loay hoay nhiều

tháng trời điều chỉnh lại thiết bị này, nhưng vẫn không thể đưa hệ thống đạt tới ngưỡng hoạt động ổn định để có thể cho ra được các kết quả xét nghiệm giống nhau từ cùng một mẫu máu.

Số lượng máu được phép sử dụng cho mỗi lần xét nghiệm quá nhỏ đến nỗi họ phải hòa thêm dung dịch muối để tăng khối lượng, khiến cho một quy trình hóa học vốn tương đối thông dụng trở nên vô cùng gian nan.

Vấn đề càng thêm phức tạp khi máu và muối không phải là những chất lỏng duy nhất đi qua hộp chứa. Để tạo ra phản ứng khi máu đi vào các ống nhỏ cần phải có các hóa chất gọi là thuốc thử, được chứa trong những khoang riêng.

Tất cả các chất này cần phải đi qua hộp chứa theo một trình tự nghiêm ngặt và chính xác, vì vậy hộp chứa có thêm các van nhỏ để đóng mở vào đúng thời điểm. Ed và nhóm kỹ sư của ông đã cố gắng mày mò chỉnh sửa bản thiết kế này cũng như tính toán lại thời gian hoạt động của van và tốc độ bơm chất lỏng qua hộp chứa.

Một vấn đề khác nữa là làm sao để ngăn các chất lỏng đó bị rò rỉ và xâm nhiễm vào nhau. Họ đã thử thay đổi kiểu dáng, chiều dài và hướng đặt các mạch dẫn nhỏ trong hộp chứa để giảm thiểu tình trạng xâm nhiễm. Họ thực hiện nhiều đợt thử nghiệm bằng màu thực phẩm để xem các màu di chuyển đến đâu và tình trạng xâm nhiễm xuất hiện ở chỗ nào.

Đó là một hệ thống liên kết phức tạp được tích hợp trong một không gian nhỏ. Một kỹ sư trong nhóm đưa ra hình ảnh ví von: nó giống như một mạng dây chun. Kéo một dây này chắc chắn sẽ động chạm tới vài dây khác.

Chi phí chế tạo mỗi hộp chứa lên đến 200 đô-la và chỉ được dùng một lần. Trong thời gian này, họ thử nghiệm hàng trăm hộp chứa mỗi tuần. Elizabeth đã chi 2 triệu đô-la mua một dây

chuyên đóng gói tự động để chuẩn bị cho ngày mà họ có thể bắt đầu ra thành phẩm, nhưng ngày đó dường như vẫn rất xa vời. Sau khi làm bốc hơi 6 triệu đô-la đầu tiên, Theranos đã kịp huy động thêm được 9 triệu đô-la nữa trong vòng gọi vốn thứ hai để bổ sung vào ngân quỹ của công ty.

Mảng công việc về hóa học do một nhóm chuyên gia hóa sinh đảm nhận. Sự hợp tác giữa nhóm này và nhóm của Ed chưa thực sự tối ưu. Cả hai đều chịu sự quản lý trực tiếp của Elizabeth nhưng lại không được khuyến khích trao đổi với nhau. Elizabeth thích khoanh vùng thông tin để chỉ riêng cô mới có được bức tranh tổng thể về việc xây dựng hệ thống.

Kết cục là Ed cũng không chắc liệu vẫn đề họ đang đối mặt là do kênh dẫn vi lưu, mảng mà ông phụ trách, hay do mảng hóa học của nhóm kia. Dù sao, ông vẫn biết chắc một điều: cơ hội thành công của họ sẽ cao hơn nếu Elizabeth cho phép họ dùng lượng máu nhiều hơn. Nhưng cô không chấp nhận chuyện đó.

MỘT TỐI, khi Ed ở lại làm việc khuya thì Elizabeth đi vào. Cô đang rất bức bình với tiến độ ì ạch của họ và muốn phòng kỹ thuật phải làm việc liên tục 24 giờ mỗi ngày, bảy ngày một tuần để đẩy nhanh công việc. Ed cho rằng đó là một ý tưởng tồi tệ. Nhóm của ông vẫn vẫn làm việc nhiều giờ liên tục.

Ông để ý thấy tốc độ thay đổi nhân sự ở công ty rất cao, và nó không chỉ giới hạn ở cấp nhân viên thông thường. Nhóm lãnh đạo hàng đầu dường như cũng không trụ lại được lâu. Một ngày nọ, Giám đốc Tài chính Henry Mosley đột nhiên biến mất. Mọi người trong văn phòng đồn đại rằng ông đã bị bắt quả tang biển thủ công quỹ. Nhưng không có thông tin kiểm chứng và cũng giống như tất cả những người khác, sự ra đi của ông không được thông báo hay giải thích gì. Điều đó tạo ra một môi trường làm

việc đầy bất trắc: một đồng nghiệp có thể bỗng dưng biến mất lúc nào không hay, và không ai biết lý do tại sao.

Ed phản đối lời đề nghị của Elizabeth. Ông nói rằng dù chia ca làm việc, nhưng lịch hoạt động cả ngày như vậy sẽ làm các kỹ sư kiệt sức.

“Tôi không quan tâm. Chúng ta có thể sa thải rồi tuyển người mới liên tục,” cô đáp. “Công ty là quan trọng nhất.”

Ed nghĩ cô chỉ bạo miệng nên mới thốt ra những lời nhẫn tâm như vậy. Nhưng cô tập trung vào việc đạt được các mục tiêu của mình tới độ dường như không thèm để ý đến những ảnh hưởng thực tế từ các quyết định của mình. Ed nhìn thấy trên bàn cô dán một câu trích dẫn cắt ra từ một bài báo mới đây về Theranos. Đó là câu nói của Channing Robertson, vị Giáo sư Stanford đang là thành viên hội đồng của công ty:

Câu trích dẫn viết: “Bạn bắt đầu nhận ra rằng mình đang nhìn thế giới bằng nhãn quan của một Bill Gates, hay Steve Jobs tiếp theo.”

Ed cho rằng cô đã đặt ra một tiêu chí quá cao cho mình. Nhưng chỉ cô mới có thể hạ thấp được nó mà thôi. Ed chưa từng gặp người nào quyết tâm và dữ dội như vậy. Cô chỉ ngủ bốn tiếng mỗi đêm và ban ngày thì thường xuyên nhai hạt cà phê bọc chocolate để duy trì sự tỉnh táo. Ông đã cố khuyên cô ngủ nhiều hơn và có lối sống lành mạnh hơn, nhưng cô gạt phắt đi.

Mặc dù Elizabeth ngoan cố là vậy, Ed biết có một người mà cô chịu nghe lời: một người đàn ông bí ẩn tên là Sunny. Elizabeth đã vài lần nhắc đến tên người này, nên Ed cũng nắm được một số thông tin cơ bản: đó là người Ấn Độ, lớn tuổi hơn Elizabeth, và hai người đang yêu nhau. Cô kể rằng Sunny kiếm được bộn tiền từ việc bán một công ty internet mà ông là người đồng sáng lập vào cuối những năm 1990.

Sunny không xuất hiện ở Theranos nhưng dường như lại là một cái bóng rất lớn trong cuộc đời Elizabeth. Trong bữa tiệc Giáng sinh của công ty tại một nhà hàng ở Palo Alto vào cuối năm 2006, Elizabeth do uống quá chén nên đã gọi Sunny đến đón. Khi đó Ed mới biết rằng họ sống cùng nhau trong một căn hộ cách đó vài tòa nhà.

Sunny không phải là người đàn ông duy nhất lớn tuổi hơn Elizabeth khuyên bảo cô. Cô thường có bữa sáng muộn với Don Lucas vào các ngày Chủ nhật tại nhà ông này ở Atherton, khu vực dành cho giới siêu giàu nằm ở phía bắc Palo Alto. Larry Ellison, người mà cô gặp qua sự giới thiệu của Lucas, cũng có ảnh hưởng đối với Elizabeth. Cả Lucas và Ellison đều đầu tư vào Theranos trong vòng gọi vốn lần hai, hay vòng “Series B” theo cách nói ở Thung lũng Silicon. Thi thoảng Ellison cũng ghé qua công ty trên chiếc xe Porsche màu đỏ để kiểm tra khoản đầu tư của mình. Mọi người đã quá quen với việc Elizabeth thường mở đầu bằng cụm từ “Larry nói rằng.”

Ellison có thể là một trong số những người giàu nhất thế giới với khối tài sản ròng trị giá khoảng 25 tỷ đô-la, nhưng ông không phải là một tấm gương sáng để noi theo. Trong những năm đầu của Oracle, ông nổi tiếng với việc thổi phồng các khả năng của phần mềm cơ sở dữ liệu của mình và bán ra những phiên bản chứa đầy lỗi kỹ thuật. Đó không phải là một việc bạn có thể làm với các thiết bị y tế.

Thật khó để biết được bao nhiêu phần trăm trong cách điều hành Theranos của Elizabeth thực sự là của cô và bao nhiêu phần trăm là do cô truyền tải các ý tưởng từ Ellison, Lucas hay Sunny. Nhưng có một điều rõ ràng: cô không hài lòng khi Ed từ chối yêu cầu ép nhóm kỹ thuật làm việc 24/7. Kể từ lúc đó, mối quan hệ giữa hai người bắt đầu nguội lạnh.

Không lâu sau, Ed để ý thấy Elizabeth bắt đầu rục rịch tuyển kỹ sư mới nhưng cô không giao họ cho ông quản lý mà thành lập nhóm riêng. Một nhóm đối thủ. Ông chợt hiểu ra rằng cô đang đặt nhóm của ông và nhóm mới vào thế cạnh tranh để sinh tồn.

Ed không có thời gian để suy nghĩ nhiều về việc đó bởi vì ông phải giải quyết một vấn đề khác: Elizabeth đã thuyết phục được Pfizer chạy thử hệ thống Theranos trong một dự án thí điểm ở Tennessee. Theo thỏa thuận, thiết bị Theranos 1.0 sẽ được đặt tại nhà bệnh nhân để họ tự kiểm tra máu hàng ngày. Kết quả sẽ được truyền bằng sóng vô tuyến đến văn phòng Theranos ở California để phân tích rồi chuyển giao cho Pfizer. Bằng cách nào đó họ phải khắc phục tất cả các vấn đề trước khi nghiên cứu này bắt đầu. Elizabeth đã lên lịch cho chuyến đi tới Tennessee để hướng dẫn các bệnh nhân và bác sĩ cách sử dụng hệ thống.

Đầu tháng 8 năm 2007, Ed đi cùng Elizabeth tới Nashville. Sunny lái chiếc Porsche tới đón họ ở văn phòng và đưa họ tới sân bay. Đây là lần đầu tiên Ed gặp Sunny. Nhìn hai người có thể thấy rõ sự chênh lệch tuổi tác. Sunny khoảng ngoài 40, lớn hơn Elizabeth gần 20 tuổi. Có điều gì đó lạnh lùng và thực dụng trong mối quan hệ giữa hai người. Khi chia tay nhau ở sân bay, Sunny không nói “Tạm biệt” hay “Chúc em lên đường may mắn” mà chỉ cộc lốc, “Bây giờ tới lúc đi kiếm tiền rồi!”

Khi họ đến Tennessee, các hộp chứa và đầu đọc họ mang theo đều gấp sự cố, nên Ed mất cả đêm hí hoáy tháo lắp các bộ phận ngay trên giường ngủ trong phòng khách sạn. Sáng hôm sau, chúng đã có thể hoạt động tương đối ổn và lấy được mẫu máu từ hai bệnh nhân và sáu y bác sĩ ở một bệnh viện điều trị ung thư trong vùng.

Các bệnh nhân trông có vẻ rất mệt mỏi. Ed hiểu rằng họ đang chết dần chết mòn vì căn bệnh ung thư. Họ đang dùng các loại

thuốc nhằm ức chế sự phát triển của khối u với hy vọng có thể kéo dài sự sống thêm được vài tháng.

Khi trở về California, Elizabeth tuyên bố chuyến đi thành công và vui vẻ gửi email báo tin vui cho nhân viên.

“Thực sự tuyệt vời,” cô viết. “Bệnh nhân nắm được cách sử dụng hệ thống ngay lập tức. Ngay khi vừa tiếp xúc, bạn sẽ cảm nhận được nỗi lo sợ, niềm hy vọng và nỗi đau đớn của họ.”

Cô nói thêm, các nhân viên của Theranos có thể “ăn mừng chiến thắng này.”

Ed thì không phấn khởi được như thế. Việc sử dụng Theranos 1.0 trong nghiên cứu trên bệnh nhân có vẻ là quá vội vàng, nhất là vào lúc này, khi ông biết rằng nghiên cứu liên quan đến những bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối.

Để giải tỏa căng thẳng, Ed thường đi uống bia với Shaunak vào các tối thứ Sáu ở Old Pro, một quán bar ồn ào dành cho người hâm mộ thể thao tại Palo Alto. Thường thì Gary Frenzel, trưởng nhóm hóa học, cũng đi cùng họ.

Gary có gốc gác vùng Texas, thuộc tuýp người hòa đồng. Ông thích kể các câu chuyện thời chiến tranh về những ngày ông còn là người biểu diễn ngựa. Sau nhiều lần bị gãy xương, ông quyết định từ bỏ nghề này và theo đuổi sự nghiệp trong lĩnh vực hóa học. Gary thích nói chuyện phiếm và pha trò, khiến Shaunak phải phá lên cười the thé - một giọng cười hài hước nhất mà Ed từng nghe. Qua những buổi ra ngoài như thế, cả ba người dần dần gắn bó và trở thành bạn tốt của nhau.

Cho đến một ngày, Gary đột nhiên không đến Old Pro nữa. Ed và Shaunak ban đầu không hiểu tại sao nhưng rồi họ cũng sớm có được câu trả lời.

Cuối tháng Tám năm 2007, các nhân viên của Theranos nhận được một email triệu tập tất cả lên tầng trên họp. Lúc này, công ty đã mở rộng tới hơn 70 nhân viên. Mọi người dừng việc lại và tập trung trước cửa phòng của Elizabeth ở tầng hai.

Bầu không khí có vẻ nghiêm trọng. Elizabeth trông cau có và giận dữ. Đứng cạnh cô là Michael Esquivel, một luật sư ăn mặc bảnh bao với lối ăn nói rất nhanh. Esquivel từng làm ở Wilson Sonsini Goodrich & Rosati, hãng luật hàng đầu Thung lũng Silicon, và mới gia nhập Theranos vài tháng trước trên cương vị luật sư trưởng.

Chủ yếu là Esquivel nói. Anh thông báo rằng Theranos đang khởi kiện ba nhân viên cũ vì tội ăn trộm tài sản trí tuệ của công ty, bao gồm Michael O'Connell, Chris Todd, và John Howard. Trước đây, Howard quản lý tất cả các hoạt động nghiên cứu và phát triển, đồng thời là người đã phỏng vấn tuyển dụng Ed. Todd từng đảm nhiệm vị trí của Ed, và là người chỉ đạo việc thiết kế bản mẫu 1.0. Còn O'Connell nghiên cứu chế tạo hộp chứa 1.0 cho đến khi anh rời công ty vào mùa hè năm trước.

Esquivel yêu cầu từ giờ trở đi không ai được phép liên hệ với ba người đó, đồng thời mọi thư từ và tài liệu đều phải được giữ lại. Anh sẽ tiến hành một cuộc điều tra kỹ lưỡng để thu thập bằng chứng với sự hỗ trợ của Wilson Sonsini. Sau đó, anh thông báo thêm một tin khiến cả phòng giật mình.

“Chúng tôi vừa gọi cho FBI yêu cầu họ hỗ trợ vụ việc này.”

Ed và Shaunak đoán rằng Gary Frenzel đang hoảng sợ trước tình huống này. Ông chơi thân với Chris Todd, người tiền nhiệm của Ed. Trước khi theo Todd về Theranos, Gary từng làm việc với Todd được 5 năm ở hai công ty cũ. Sau khi Todd rời Theranos vào tháng Bảy năm 2006, hai người vẫn thường xuyên liên lạc

với nhau qua điện thoại và email. Có lẽ Elizabeth và Esquivel đã phát hiện ra và cảnh cáo Gary. Trông ông có vẻ căng thẳng.

Shaunak cũng từng khá thân thiết với Todd nên có thể âm thầm ghép nối các sự kiện.

O'Connell, vốn có bằng sau tiến sĩ về công nghệ nano của Stanford, nghĩ rằng ông đã giải quyết được các vấn đề liên quan đến kênh dẫn vi lưu đang gây khó khăn cho hệ thống Theranos và thuyết phục Todd cùng nhảy ra thành lập một công ty riêng gọi là Avidnostics. O'Connell cũng trao đổi với Howard và được ông giúp đỡ, tư vấn nhưng Howard từ chối tham gia công ty mới. Avidnostics rất giống với Theranos, ngoại trừ một điểm: họ dự định nhắm vào đối tượng người dùng là các bác sĩ thú y vì cho rằng thiết bị xét nghiệm máu động vật sẽ dễ xin phép chính quyền hơn so với thiết bị dùng trên người.

Họ đã tìm đến một vài nhà đầu tư mạo hiểm để gọi vốn nhưng đều thất bại, rốt cuộc O'Connell vì quá nôn nóng nên đã gửi email hỏi Elizabeth có muốn nhượng lại giấy phép công nghệ của Theranos hay không.

Một sai lầm lớn.

Elizabeth vốn lúc nào cũng luôn lo lắng, nhiều khi tới mức thái quá, về việc rò rỉ các thông tin độc quyền của công ty. Cô yêu cầu không chỉ nhân viên mà bất kỳ ai bước vào văn phòng của Theranos hay có mối quan hệ làm ăn với họ đều phải ký cam kết không tiết lộ thông tin. Ngay cả trong nội bộ công ty, cô cũng kiểm soát chặt chẽ việc lưu hành thông tin.

Và hành động của O'Connell đã khẳng định mối nghi ngờ khủng khiếp nhất của cô. Chỉ trong vòng vài ngày, cô đã chuẩn bị xong các thủ tục tố tụng. Ngày 27 tháng 8 năm 2007, Theranos đệ đơn khiếu nại dài 14 trang lên Tòa án Tối cao của California. Họ đề nghị tòa ra lệnh cách ly tạm thời đối với ba nhân viên cũ của

công ty, chỉ định một người giám sát “nhằm đảm bảo rằng họ không sử dụng hay tiết lộ các bí mật thương mại của Nguyên đơn,” và phê chuẩn rằng Theranos chịu 5 loại thiệt hại tài chính khác nhau.

Suốt nhiều tháng sau đó, không khí làm việc trong công ty trở nên nặng nề, ngột ngạt. Nhân viên thường xuyên nhận được email nhắc nhở về việc phải lưu giữ tài liệu và Theranos rơi vào tình trạng thiết quân luật. Trưởng nhóm Công nghệ Thông tin, kỹ sư Matt Bissel, triển khai các tính năng an ninh khiến mọi người đều cảm thấy mình đang bị theo dõi. Kể cả hành động cắm USB vào máy tính trong văn phòng cũng không qua mắt được Bissel. Một nhân viên bị bắt quả tang khi đang làm việc đó và bị sa thải ngay lập tức.

TRONG BẦU KHÔNG KHÍ ĐẦY KỊCH TÍNH ĐÓ, sự cạnh tranh giữa hai nhóm kỹ thuật cũng ngày càng gia tăng. Nhóm mới do Tony Nugent phụ trách. Tony là người Ireland, tính tình cộc cằn và nghiêm túc. Anh có 11 năm kinh nghiệm làm việc ở hãng sản xuất linh kiện máy tính Logitech, sau đó là Cholestech, công ty chế tạo ra phiên bản đơn giản hơn của thiết bị mà Theranos đang theo đuổi. Thiết bị cầm tay của họ, CholestechLDX, có thể thực hiện được 3 xét nghiệm cholesterol và 1 xét nghiệm glucose trên một lượng máu nhỏ chích từ đầu ngón tay.

Ban đầu, Tony được Gary Hewett, nhà sáng lập Cholestech, đưa sang làm cố vấn cho Theranos. Sau đó, khi Hewett bị sa thải khỏi vị trí phó chủ tịch phụ trách nghiên cứu và phát triển chỉ sau 5 tháng làm việc, Tony tiếp nhận vị trí này thay ông.

Khi đến Theranos, Hewett giữ quan điểm cho rằng kênh dẫn vi lưu không phát huy tác dụng trong chẩn đoán máu bởi vì lượng máu xét nghiệm quá nhỏ, không thể đo lường chính xác. Nhưng

ông không kịp có thời gian để tìm ra giải pháp thay thế. Nhiệm vụ đó bây giờ rơi vào tay Tony.

Tony quyết định rằng một phần trong đề xuất giá trị của Theranos sẽ là tự động hóa tất cả các bước mà các nhà hóa học vẫn phải tuân thủ khi làm xét nghiệm máu trong phòng thí nghiệm. Để làm được điều này, Tony cần một robot. Nhưng do không muốn lãng phí thời gian xây dựng từ đầu, ông đặt mua một robot tra keo trị giá 3 nghìn đô-la từ công ty Fisnar ở New Jersey. Robot này trở thành linh hồn trong hệ thống Theranos mới.

Robot Fisnar là thiết bị hoạt động ở mức độ rất cơ bản. Nó là một cánh tay cơ học được gắn vào chiếc giá đỡ có ba cấp độ di chuyển: trái-phải, trước-sau, và lên-xuống. Tony buộc một ống pipet - loại ống mờ và mỏng dùng để vận chuyển hoặc đo lường lượng nhỏ chất lỏng - vào robot và lập trình để nó có thể thực hiện các thao tác giống một nhà hóa học trong phòng thí nghiệm.

Cùng với sự giúp đỡ của Dave Nelson, một kỹ sư mới vào, cuối cùng Tony cũng tạo được robot tra keo phiên bản nhỏ hơn, đặt vừa vặn trong một chiếc hộp nhôm có kích thước rộng và ngắn hơn một chút so với cây máy tính để bàn. Tony và Dave mượn một số bộ phận từ phiên bản 1.0, như các linh kiện điện tử và phần mềm, để đưa vào chiếc hộp của mình, từ đó làm thành chiếc đầu đọc mới.

Hộp chứa mới là một chiếc khay đựng các ống nhựa nhỏ và hai đầu ống pipet. Giống hộp chứa khen dẫn vi lưu trước đó, thiết bị mới này cũng chỉ được dùng một lần. Bạn đưa mẫu máu vào một ống trong hộp chứa rồi đẩy hộp chứa vào trong đầu đọc qua một ô cửa nhỏ mở hướng lên trên. Khi đó, cánh tay robot của đầu đọc sẽ làm việc và thực hiện các bước thao tác của nhà hóa học.

Trước tiên, nó sẽ nắm lấy một đầu ống pipet để hút máu rồi đem trộn với chất làm loãng đựng trong các ống khác của hộp chứa. Sau đó, nó nắm lấy đầu ống pipet còn lại để hút chỗ máu đã được pha loãng. Đầu ống pipet thứ hai này được phủ kháng thể, chúng tự bám vào phân tử liên quan để tạo thành một vỉa kẹp ba lớp cực nhỏ mà mắt thường không thấy được.

Bước cuối cùng của robot là hút chất thử từ một ống khác nữa trong hộp chứa. Khi chất thử tiếp xúc với vỉa kẹp ba lớp trên, phản ứng hóa học sẽ xảy ra và phát ra một tín hiệu ánh sáng. Một dụng cụ trong đầu đọc là đèn nhân quang điện sẽ chuyển tín hiệu ánh sáng đó thành dòng điện.

Có thể đo được nồng độ của phân tử trong máu - cũng là mục tiêu đo lường trong xét nghiệm - thông qua cường độ dòng điện, vốn tỉ lệ thuận với cường độ ánh sáng.

Kĩ thuật xét nghiệm máu này, được gọi là xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, vốn không có gì mới mẻ: một Giáo sư tại Đại học Cardiff đã tiên phong sử dụng nó từ đầu những năm 1980. Nhưng Tony đã tự động hóa kĩ thuật đó trong một thiết bị tuy to hơn phiên bản Theranos 1.0 (vốn có kích cỡ bằng máy nướng bánh mì) nhưng vẫn đủ nhỏ để hiện thực hóa ý tưởng đưa máy đến tận nhà bệnh nhân của Elizabeth. Và nó chỉ cần $50\mu\text{l}$ máu, nhiều hơn $10\mu\text{l}$ so yêu cầu ban đầu của Elizabeth, nhưng vẫn chỉ đủ để tạo thành một giọt mà thôi.

Tháng Chín năm 2007, 4 tháng sau khi bắt tay vào xây dựng, Tony đã có phiên bản chạy thử hoạt động được, ổn định hơn nhiều so với hệ thống cồng kềnh mà nhóm Ed Ku vẫn đang loay hoay mày mò ở một góc khác của văn phòng.

Tony hỏi Elizabeth xem cô muốn đặt tên nó là gì.

“Chúng ta đã thử mọi cách nhưng đều thất bại, vậy hãy gọi nó là Edison,” cô nói.

Thứ mà một số nhân viên mỉa mai gọi là “gluebot”² bỗng đột nhiên trở thành hướng đi mới cho tương lai. Và giờ đây nó lại còn được mang một cái tên đáng trọng vọng hơn nhiều, lấy cảm hứng từ nhân vật vẫn được xem là nhà phát minh vĩ đại nhất nước Mỹ.

Quyết định từ bỏ hệ thống kênh dẫn vi lưu để chuyển sang dùng Edison nghe có vẻ khôi hài khi mà Theranos vừa mới nộp đơn kiện để bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ đối với hệ thống kênh dẫn vi lưu. Đó cũng là một tin không tốt lành gì cho Ed Ku.

Một buổi sáng vài tuần trước Lễ Tạ ơn, Ed và nhóm kỹ sư của ông được gọi vào phòng họp lần lượt từng người một. Khi đến lượt Ed vào phòng, anh được Tony, Giám đốc Nhân sự Tara Lencioni, và luật sư Michael Esquivel thông báo rằng ông bị cho thôi việc. Họ nói công ty đang theo đuổi hướng phát triển mới và nó không liên quan gì tới những gì ông đang làm. Nếu muốn nhận khoản bồi thường mất việc, Ed sẽ phải ký vào một thỏa thuận không tiết lộ và không chỉ trích công ty. Lencioni và Esquivel đưa Ed về chỗ làm để ông thu dọn tư trang và sau đó hộ tống ông ra khỏi tòa nhà.

Khoảng một tiếng sau, Tony liếc ra ngoài cửa sổ thấy Ed vẫn đang đứng ở ngoài, áo khoác vắt trên tay, nhìn thật thảm hại. Hóa ra là sáng hôm đó ông không lái xe đến văn phòng nên giờ mắc kẹt không biết xoay xở thế nào. Giai đoạn này, Uber vẫn chưa xuất hiện, nên Tony chạy đi tìm Shaunak nhờ anh chở Ed về vì biết hai người chơi thân với nhau.

Hai tuần sau, Shaunak cũng nôい gót Ed ra đi, chỉ có điều là trong bầu không khí dễ chịu hơn. Về bản chất, Edison là robot tra keo được chuyển đổi mục đích sử dụng, và đó là một bước lùi lớn so với tầm nhìn to lớn mà Elizabeth đã vẽ ra ban đầu để thuyết phục anh tham gia. Shaunak cũng cảm thấy không yên

tâm trước tình trạng thay đổi nhân sự liên tục và cơn cuồng kiện tụng ở đây. Sau ba năm rưỡi gắn bó, dường như đã đến lúc thay đổi. Shaunak nói với Elizabeth rằng anh đang định học tiếp và họ đồng ý dường ai nấy đi. Cô tổ chức một bữa tiệc nhỏ ở văn phòng để chia tay anh.

Có thể sản phẩm của Theranos không còn là công nghệ đột phá của tương lai như Elizabeth từng hình dung, nhưng cô vẫn một lòng gắn bó với công ty. Thực ra, cô còn hào hứng với Edison đến nỗi mang nó ngay ra ngoài để khoe với mọi người. Tony nói đùa với Dave rằng lẽ ra họ phải làm hai chiếc rồi mới nói với cô.

Tuy bề ngoài trêu đùa như vậy, song trong thâm tâm Tony vẫn không thấy yên tâm trước sự vội vã của cô. Ông đã cho kiểm tra độ an toàn cơ bản để đảm bảo chiếc máy không làm ai bị giật điện, nhưng mới chỉ dừng lại ở đó. Ông thậm chí còn chưa biết nên dán nhãn gì lên đó. Tony đi hỏi luật sư, nhưng họ cũng không giúp được gì nhiều, nên ông đành tự đi tìm hiểu các quy định của Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm và quyết định rằng nhãn ‘chỉ dùng cho mục đích nghiên cứu’ có lẽ là phù hợp nhất.

Đây chưa phải là sản phẩm hoàn chỉnh và không nên để bất kỳ ai có ấn tượng đó, Tony nghĩ.

| BA |

Nỗi thèm muốn mang tên Apple

Đối với một doanh nhân trẻ đang gây dựng sự nghiệp ở giữa Thung lũng Silicon, thật khó có thể thoát khỏi cái bóng của Steve Jobs. Năm 2007, nhà sáng lập Apple đã ghi tac huyền thoại của mình trong thế giới công nghệ và trong xã hội Mỹ nói chung bằng việc đưa hàng sản xuất máy tính này hồi sinh từ đống tro tàn với sự ra đời của iMac, iPod, và cửa hàng âm nhạc iTunes. Tháng Một năm đó, ông công bố ý tưởng thiên tài mới nhất và lớn nhất của mình, iPhone, trước đám khán giả cuồng nhiệt tại hội nghị Macworld ở San Francisco.

Những người tiếp xúc với Elizabeth đều thấy rõ cô tôn thờ Jobs và Apple. Cô thích ví hệ thống xét nghiệm máu của Theranos là “chiếc iPod của ngành y tế” và dự báo rằng, giống như các sản phẩm thông dụng của Apple, thiết bị của Theranos một ngày nào đó sẽ xuất hiện trong mọi gia đình ở nước Mỹ.

Mùa hè năm 2007, cô nâng sự ngưỡng mộ Apple của mình cao thêm một bậc bằng cách chiêu mộ một vài nhân viên của công ty này. Một người trong số đó là Ana Arriola, nhà thiết kế sản phẩm từng tham gia xây dựng iPhone.

Cuộc gặp đầu tiên của Ana với Elizabeth diễn ra tại quán cà phê thời thượng Coupa Cafe ở Palo Alto, điểm đến yêu thích của cô bên ngoài văn phòng. Sau khi giới thiệu qua về bản thân và kể về những chuyến đi đến châu Á của mình, Elizabeth chia sẻ với Ana về kế hoạch xây dựng sơ đồ bệnh của từng người thông qua các xét nghiệm máu của Theranos. Từ đó, công ty sẽ tiến hành phân

tích các căn bệnh như ung thư thông qua các mô hình thuật toán để tính toán dữ liệu máu và dự đoán sự tiến triển của khối u.

Đối với một người ngoại đạo trong ngành y tế như Ana, đó là một tầm nhìn ấn tượng, có khả năng thay đổi cả thế giới, và Elizabeth dường như là người rất thông minh. Nhưng nếu gia nhập Theranos, Ana sẽ phải để lại 15 nghìn cổ phiếu hiện có trong Apple, nên cô cần trao đổi ý kiến với vợ mình là Corrine. Cô thu xếp một cuộc hẹn khác với Elizabeth ở Palo Alto và dẫn Corrine theo cùng. Mọi sự ngại ngài đều được giải quyết vì Elizabeth cũng gây ấn tượng mạnh với Corrine.

Ana gia nhập Theranos trên cương vị kiến trúc sư trưởng phụ trách thiết kế, nghĩa là cô sẽ chủ yếu chịu trách nhiệm về hình thức và cảm quan tổng thể của Edison. Elizabeth muốn có màn hình cảm ứng như của iPhone và vỏ máy bóng bẩy. Cô yêu cầu vỏ máy phải có hai màu, được phân tách bằng một đường cắt chéo giống như thiết kế đầu tiên của iMac. Nhưng khác với chiếc iMac đầu tiên, ở đây họ không thể sử dụng chất liệu mờ vì cần phải che cánh tay robot và các phần bên trong của Edison.

Cô đã ký hợp đồng thuê ngoài phần thiết kế vỏ máy với Yves Béhar, nhà thiết kế công nghiệp gốc Thụy Sĩ; ở Thung lũng Silicon, danh tiếng của ông chỉ đứng sau Jony Ive của Apple. Béhar đưa ra một bản thiết kế sang trọng gồm hai màu đen trắng nhưng rất khó thực hiện. Tony Nugent và Dave Nelson đã phải loay hoay hàng giờ liền để đúc mảnh thiếc nhầm cho ra được một cái vỏ máy như mong đợi.

Vỏ máy không giấu được tiếng ồn phát ra từ cánh tay robot, nhưng Ana vẫn hài lòng vì ít nhất nó cũng giúp cho thiết bị trở nên dễ nhìn để Elizabeth mang đi trình diễn.

Ana cảm thấy chính bản thân Elizabeth cũng nên thực hiện một cuộc cách tân về diện mạo bề ngoài. Cách ăn mặc của cô

không có chút gì gọi là thời trang cả. Cô thường mặc quần ống rộng màu xám và áo len dịp Lễ Giáng sinh, trông không khác gì một kế toán viên lôi thôi lèch thêch. Lúc này, những người xung quanh cô như Channing Robertson và Don Lucas đã bắt đầu so sánh cô với Steve Jobs. Nếu vậy, cô hãy ăn mặc như thế nào để thể hiện phần nào điều đó, cô nói với Elizabeth. Elizabeth tiếp thu nầm lòng lời gợi ý này. Từ đó trở đi, hầu như ngày nào cô cũng mặc áo cổ lọ và quần âu màu đen đi làm.

Không lâu sau khi Ana vào, Theranos tuyển thêm Justin Maxwell và Mike Bauerly để nghiên cứu thiết kế phần mềm cho Edison và các phần khác của hệ thống mà khách hàng có thể tương tác, như đóng gói bao bì cho hộp chứa. Ana và Justin đã làm cùng nhau ở Apple và họ biết Mike qua bạn gái của anh, cũng là đồng nghiệp với họ ở đó. Chẳng bao lâu sau, nhóm cựu nhân viên của Apple này bắt đầu nhận ra những điểm kỳ quặc ở Elizabeth và Theranos. Sáng nào Ana cũng đi làm sớm để họp giao ban hằng ngày lúc 7 giờ 30 phút nhằm cập nhật về các vấn đề thiết kế cho Elizabeth. Khi đưa xe vào bãi đậu, Ana thường thấy cô bật nhạc hip-hop rất to trong chiếc xe Infiniti SUV màu đen, những lọn tóc vàng lắc lên lắc xuống theo nhịp rất nhanh.

MỘT HÔM, khi Justin vừa bước vào phòng để cập nhật tình hình một dự án, Elizabeth rồi rít vẫy tay gọi anh lại gần, khoe rằng cô có thứ muôn cho anh xem. Cô chỉ vào một cái chén giấy bằng kim loại dài khoảng 23cm đang đặt trên bàn. Khắc trên đó là dòng chữ: “Bạn sẽ làm gì nếu biết mình không thể thất bại?” Cô đặt cái chén giấy ở vị trí sao cho dòng chữ đó hướng về phía cô và rõ ràng, câu nói này truyền nguồn cảm hứng lớn cho cô.

Lãnh đạo có lý tưởng không phải là điều không hay, nhưng làm việc ở Theranos có nhiều mặt không mấy dễ chịu. Một trong

số đó là cuộc chiến hằng ngày với Matt Bissel, trưởng phòng công nghệ thông tin (IT) của công ty và cánh tay phải của anh ta, Nathan Lortz. Bissel và Lortz đã thiết lập mạng máy tính nội bộ theo hướng biệt lập hóa thông tin, khiến cho việc liên lạc giữa các nhân viên và phòng ban trở nên rất khó khăn. Họ thậm chí còn không thể gửi tin nhắn nhanh cho nhau. Các cổng trao đổi thông tin đều bị cấm. Tất cả các biện pháp này đều được thực hiện dưới danh nghĩa là bảo vệ thông tin độc quyền và bí mật thương mại, nhưng kết quả cuối cùng là công ty bị thiệt hại nhiều giờ năng suất lao động.

Tình hình trở nên khó chịu đến mức một đêm Justin thức tối tận khuya và viết một email rất dài phàn nàn về việc đó với Ana.

“Chúng ta đã đánh mất mục tiêu làm việc. Rốt cuộc công ty này muốn ‘đồn người ta vào một phòng rồi không cho họ làm những điều trái pháp luật’, hay muốn ‘làm nên điều kỳ diệu với những con người giỏi nhất và trong thời gian nhanh nhất có thể?’” anh viết trong tâm trạng bức tức.

Justin và Mike cũng có cảm giác rất rõ rằng Bissel và Lortz đang theo dõi họ và báo lại với Elizabeth. Hai người này luôn rình mò để tìm hiểu xem mọi người đang chạy những chương trình nào trên máy tính của mình, và đôi khi lại tỏ ra thân thiện một cách đáng ngờ để dò la xem có ai có ý định làm phản không. Việc rình mò không chỉ là nhiệm vụ của phòng IT. Các trợ lý hành chính của Elizabeth thường kết bạn với nhân viên công ty trên Facebook để thông báo lại cho cô những người này chia sẻ thông tin gì trên đó.

Một trợ lý có nhiệm vụ theo dõi giờ ra vào của nhân viên để Elizabeth có thể biết chính xác từng người có mặt ở công ty bao nhiêu tiếng mỗi ngày. Để dụ dỗ nhân viên làm thêm giờ, cô còn

đặt bữa tối cho họ. Nhưng đồ ăn thường chỉ được mang đến lúc 8 giờ hoặc 8 giờ 30, tức là giờ về sớm nhất sẽ là 10 giờ tối.

Bầu không khí dị thường càng trở nên dị thường hơn nữa khi hội đồng của Theranos mỗi quý lại đến họp một lần. Nhân viên được lệnh tỏ ra bận rộn và không được liếc nhìn các thành viên hội đồng khi họ đi qua. Elizabeth dẫn họ vào phòng họp lớn có vách kính rồi kéo màn xuống, giống hệt cảnh các đặc vụ CIA tổ chức họp kín với một gián điệp chìm.

Một tối, Ana lái xe đưa Justin và Aaron Moore, một kỹ sư của công ty, trở về San Francisco. Tháng 9 năm 2006, sau khi đọc được mẫu tin tuyển dụng của Theranos trong một tạp chí thương mại, Aaron đã bỏ dở chương trình Tiến sĩ về kênh lưu trữ ở MIT³ và đến đây làm việc. Khi Ana và Justin gia nhập công ty, Aaron đã làm ở đây được gần một năm. Tuy là người có năng lực, từng học đại học ở Stanford và tham gia chương trình đào tạo sau đại học ở MIT, nhưng anh không thật sự nghiêm túc với bản thân. Anh xuất thân từ Portland, Oregon, và mang diện mạo của những gã hippie trong bộ phim Portlandia: tóc dài bù xù, bộ râu 3 ngày chưa cạo, và khuyên tai. Ngoài ra, anh cũng là người dí dỏm vui tính. Tất cả những đặc điểm đó đã khiến anh trở thành người duy nhất ở Theranos mà nhóm cựu nhân viên của Apple cảm thấy có điểm gần gũi, thân thuộc.

Cả Ana, Justin, và Aaron đều sống ở San Francisco và đi làm hàng ngày bằng ô tô hoặc tàu điện. Trên đường trở về nhà tối hôm đó trong chiếc xe Prius của Ana, Aaron phàn nàn với các đồng nghiệp mới. Anh cho họ biết rằng nhân sự ở Theranos thường xuyên bị sa thải. Ana và Justin cũng đã kịp nhận thấy điều đó. Việc sa thải cả nhóm của Ed Ku vừa mới xảy ra. Ngoài Ed, 20 người khác cũng mới mất việc. Sự việc xảy ra nhanh đến độ Ed còn để lại rất nhiều đồ nghề, trong đó có cả một bộ dao cắt

chính xác X-Acto cực đẹp mà Justin vừa lôi ra từ thùng rác và tuyên bố là của anh.

Aaron nói rằng anh cũng thấy không yên tâm với nghiên cứu trên bệnh nhân ung thư ở Tennessee. Hệ thống kênh dẫn vi lưu còn lâu mới hoạt động được và chắc chắn chưa thể đem ra sử dụng trên bệnh nhân thực sự, vậy mà Elizabeth vẫn đốc thúc thực hiện cuộc nghiên cứu. Việc chuyển sang dùng thiết bị mới của Tony là một bước tiến, nhưng Aaron cảm thấy họ vẫn chưa đánh giá đầy đủ khả năng hoạt động của chiếc máy này. Hai nhóm kỹ thuật và hóa chất không hề liên lạc trao đổi với nhau. Mỗi nhóm tự thử nghiệm trên các phần của hệ thống mà họ chịu trách nhiệm, nhưng không có ai chạy thử toàn bộ hệ thống.

Ana lắng nghe với sự khó chịu ngày càng tăng lên. Cô cứ tưởng rằng Theranos phải hoàn thiện công nghệ xét nghiệm máu trước khi sử dụng trên bệnh nhân. Vậy mà giờ đây Aaron lại nói rằng lượng công việc cần phải làm còn rất nhiều. Ana biết nghiên cứu ở Tennessee bao gồm cả những bệnh nhân sắp qua đời vì ung thư. Cô giật mình khi nghĩ đến khả năng những bệnh nhân này bị dùng làm chuột bạch để kiểm nghiệm một thiết bị y tế còn nhiều khiếm khuyết.

Điều mà Ana và Aaron không biết, đồng thời cũng là điều lẽ ra đã có thể giúp họ bớt lo lắng hơn, là các kết quả xét nghiệm dựa trên mẫu máu của các bệnh nhân ung thư mà Theranos đưa ra sẽ không được dùng để thay đổi liệu pháp điều trị cho họ. Các kết quả này chỉ nhằm phục vụ mục đích nghiên cứu, để giúp Pfizer đánh giá hiệu quả công nghệ của Theranos. Nhưng hầu hết các nhân viên của Theranos đều không rõ điều đó vì Elizabeth không hề giải thích cho họ về các điều khoản trong nghiên cứu trên.

Sáng hôm sau, Ana tìm gặp người đã giới thiệu cô vào Theranos: đồng nghiệp cũ của cô ở Apple, Avie Tevanian, lúc này

đang là thành viên trong hội đồng giám đốc của Theranos. Ông là người đã hỏi ý của Ana vài tháng trước và bố trí cuộc gặp giữa cô và Elizabeth. Ana gặp Avie tại quán cà phê Peet ở Los Altos và nói về những gì cô đã rút ra từ buổi nói chuyện với Aaron Moore. Cô lo ngại rằng Theranos đang vượt qua lằn ranh giới đạo đức trong nghiên cứu Tennessee. Avie chăm chú lắng nghe và nói với Ana rằng bản thân ông cũng bắt đầu cũng có những hoài nghi về công ty này.

AVIE LÀ MỘT trong những người bạn cao tuổi nhất và thân nhất của Steve Jobs. Họ đã làm cùng nhau ở NeXT, một công ty phần mềm do Jobs lập ra sau khi bị đẩy khỏi Apple vào giữa những năm 1980. Khi quay lại Apple vào năm 1997, Jobs đưa Avie về theo và đưa ông làm trưởng nhóm kĩ sư phần mềm. Sau mười năm làm việc miệt mài, Avie quyết định nghỉ ngơi. Ông đã kiếm được nhiều tiền hơn khả năng tiêu xài của mình và muốn dành nhiều thời gian cùng vợ con hơn. Vài tháng sau khi nghỉ hưu, một hàng môi giới việc làm đang tuyển giám đốc cho Theranos tìm đến ông.

Giống như Ana, cuộc gặp đầu tiên của Avie với Elizabeth cũng diễn ra tại quán Coupa Café. Cô gây ấn tượng với ông bằng vẻ thông minh sáng ngời của một phụ nữ trẻ say mê với những gì mình đang làm, đó chính là những phẩm chất đáng mong muốn ở một doanh nhân. Đôi mắt cô sáng lên khi ông chia sẻ một số mẹo quản lý học được từ thời còn ở Apple. Sự cộng tác lâu dài của ông với Jobs dường như là điều hấp dẫn đối với cô. Sau cuộc gặp đó, Avie đồng ý gia nhập hội đồng giám đốc Theranos và mua 1,5 triệu đô-la cổ phiếu trong lần công ty này mở bán vào cuối năm 2006.

Trong hai cuộc họp hội đồng đầu tiên mà Avie tham dự, ông thấy không có nhiều sự kiện, nhưng đến cuộc họp thứ ba, ông bắt đầu nhận thấy một xu hướng. Elizabeth thường trình bày các dự báo doanh thu đầy triển vọng và ngày một tăng lên dựa trên các hợp đồng mà cô nói là Theranos đang đàm phán với các hãng dược, nhưng những dự báo đó chưa bao giờ trở thành sự thật. tệ hơn, Henry Mosley, Giám đốc Tài chính, bị sa thải ngay sau khi Avie vào. Trong cuộc họp cuối cùng của hội đồng mà ông tham dự, Avie đã đặt nhiều câu hỏi trực tiếp về hợp đồng với các hãng dược và đều được trả lời là chúng đang được xem xét dưới góc độ pháp lý. Khi ông yêu cầu được xem hợp đồng, Elizabeth trả lời cô không có bản nào trong tay cả.

CÔNG TY CŨNG LIÊN TỤC TRÌ HOÃN giới thiệu sản phẩm và lời giải thích cũng thay đổi thường xuyên. Avie không cǒi tỏ vẻ mình hiểu về khoa học xét nghiệm máu; chuyên môn của ông là phần mềm. Nhưng nếu hệ thống của Theranos đang ở những công đoạn hoàn thiện cuối cùng theo như thông báo, thì làm sao lại có chuyện mỗi quý lại phát sinh một vấn đề kĩ thuật hoàn toàn mới? Đối với ông, điều đó không có vẻ gì là sản phẩm đã sẵn sàng để thương mại hóa.

Vào cuối tháng 10 năm 2007, ông tham dự một cuộc họp của ủy ban lương thưởng của hội đồng. Don Lucas, Chủ tịch Hội đồng, thông báo với các thành viên của ủy ban rằng Elizabeth dự kiến sẽ thành lập một quỹ chuyên trách lập kế hoạch thuế và muốn họ phê duyệt một lượng cổ phiếu đặc biệt cho quỹ đó. Avie đã để ý thấy Don rất ưu ái Elizabeth, coi cô như cháu gái. Ở độ tuổi thất thập nhưng trông ông vẫn phong độ với vóc người hơi đậm, mái tóc bạc, và rất thích đội những chiếc mũ fedora rộng vành. Don là nhà đầu tư mạo hiểm thế hệ trước, coi đầu tư mạo hiểm giống

như một kiểu câu lạc bộ tư nhân. Ông đã đào tạo nên một doanh nhân rất nổi tiếng ở Larry Ellison. Ở Elizabeth, rõ ràng ông nghĩ mình đã tìm được một truyền nhân nữa.

Duy nhất có Avie không cho rằng việc làm theo những mong muốn của Elizabeth là một cách thức quản trị doanh nghiệp tốt. Vì sẽ nắm quyền kiểm soát quỹ nên cô cũng sẽ kiểm soát luôn quyền biểu quyết gắn liền với số cổ phiếu mới đó, và như thế sẽ giúp cô tăng tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết. Avie cho rằng việc trao thêm quyền cho nhà sáng lập sẽ không mang lại lợi ích gì cho các cổ đông. Ông phản đối.

Hai tuần sau đó, Don gọi cho ông để xin gặp. Avie lái xe đến văn phòng của ông ở đường Sand Hill. Elizabeth thật sự không hài lòng, Don thông báo với ông như vậy khi đến đó. Cô cảm thấy ông cư xử không nhã nhặn trong các cuộc họp của hội đồng và muốn ông không tham gia nữa. Don hỏi ông có muốn từ chức không. Avie rất ngạc nhiên. Ông chỉ thực hiện bổn phận của một giám đốc mà thôi, trong đó có việc đặt câu hỏi. Don đồng ý và nói rằng Avie đang làm rất tốt công việc của mình. Avic nói Don hãy cho ông thêm một vài ngày để suy nghĩ.

Khi về nhà ở Palo Alto, ông quyết định tìm lại và kiểm tra các tài liệu mà ông được giao trong năm vừa qua trên cương vị một thành viên hội đồng, bao gồm cả các tài liệu đầu tư mà ông nhận được trước khi mua cổ phần. Khi đọc kĩ lại, ông nhận ra rằng tất cả mọi thứ về công ty đã thay đổi chỉ trong vòng một năm, kể cả toàn bộ nhóm lãnh đạo cấp cao của Elizabeth. Don cần phải xem các tài liệu này, ông nghĩ.

TRONG KHI ĐÓ, Ana Arriola ngày càng bồn chồn lo lắng. Bản tính Ana là người dễ bị kích động. Cô nói nhanh và hoạt động liên hồi. Thông thường, cô đưa nguồn năng lượng tích cực của

mình vào công việc để đạt kết quả tốt nhất. Nhưng đôi khi điều đó lại khiến cô rơi vào tình trạng căng thẳng, lo âu, và lộn xộn.

Sau buổi cà phê, cô vẫn duy trì liên hệ với Avie và biết được từ người cựu đồng nghiệp ở Apple này là Elizabeth muốn tống ông ra khỏi hội đồng. Cô không biết việc gì đã khiến họ chia rẽ như vậy, nhưng điều đó cũng gióng lên lời cảnh báo cho cô về một chiều hướng xấu có thể sắp xảy ra.

Bản thân mối quan hệ giữa Ana và Elizabeth cũng đang xấu dần đi. Elizabeth không thích nhận được câu trả lời không, nhưng Ana đã có đôi lần làm như vậy khi thấy yêu cầu mà Elizabeth đưa ra không hợp lý. Cô cũng cảm thấy thất vọng trước cách giấu diếm của Elizabeth. Một nhà thiết kế có thể không đóng vai trò then chốt đối với một doanh nghiệp nhỏ như một kĩ sư hay nhà hóa học, nhưng cô cũng cần phải liên tục nắm được thông tin phát triển sản phẩm để hoàn thành được đúng công việc của mình. Tuy nhiên, Elizabeth chỉ cung cấp thông tin cho cô khi cần mà thôi.

Vào một buổi họp sáng định kì, Ana đã thẳng thắn chất vấn Elizabeth dựa trên những gì cô nghe được từ Aaron Moore về các vấn đề trong hệ thống của Theranos. Nếu họ vẫn đang cố gắng xử lý các sự cố về công nghệ, vậy sao không dừng lại nghiên cứu Tennessee để tập trung giải quyết vấn đề trước? Họ vẫn có thể khởi động lại nghiên cứu khi chiếc máy đã vận hành ổn, cô nói.

Elizabeth thẳng thừng bác bỏ ý kiến đó. Cô nói, Pfizer và các hãng dược khác muốn có hệ thống xét nghiệm máu của cô và Theranos sẽ trở thành một công ty lớn. Nếu Ana không cảm thấy vui vẻ, có lẽ cô nên cân nhắc xem liệu đây có phải là nơi thích hợp với mình hay không.

“Hãy suy nghĩ về điều đó rồi cho tôi biết cô muốn làm gì?” Elizabeth nói.

Ana trở về bàn làm việc và suy nghĩ nung nấu mất vài giờ đồng hồ. Cô không thể bỏ đi suy nghĩ rằng không nên tiếp tục tiến hành nghiên cứu Tennessee. Việc Elizabeth muốn Avie ra khỏi hội đồng cũng làm cô phải suy nghĩ. Ana tin tưởng Avie và coi ông như một người bạn. Nếu Avie và Elizabeth có xung đột với nhau, cô sẽ đứng về phía Avie.

Đến giữa trưa, Ana ra quyết định cuối cùng. Cô viết một thư xin nghỉ việc ngắn gọn và in ra hai bản, một cho Elizabeth và một cho giám đốc nhân sự. Lúc đó, Elizabeth đang đi ra ngoài, vì thế cô đút lá thư dưới khe cửa phòng. Trước khi ra khỏi công ty, cô cũng viết email báo cho Elizabeth vị trí của lá thư.

Sau 30 phút, Elizabeth viết email trả lời, nài nỉ Ana gọi cho mình. Ana lờ đi. Cô không còn gì với Theranos nữa.

DON LUCAS KHÔNG DÙNG EMAIL. Ông từng bị dính líu vào các vấn đề pháp lý trong nhiều năm qua, trong đó có một loạt các vụ kiện tập thể nhắm vào Oracle hồi đầu những năm 1990. Vì vậy, ông không muốn để lại vết tích điện tử nào để sau này lại có người dùng chúng chống lại ông trước tòa. Nếu muốn cho Don xem thứ gì, Avie sẽ phải đưa trực tiếp cho ông. Avie đến gấp hai trợ lý của Don để thu xếp một lịch hẹn.

Tới hôm hẹn, Avie xuất hiện ở văn phòng của Don với một bộ tài liệu mà ông nhận được khi là giám đốc của Theranos. Bộ tài liệu đó lên đến hàng trăm trang. Ông cho Don biết rằng khi kết hợp cùng nhau, các tài liệu này sẽ chỉ ra hàng loạt những điểm bất đồng không thể dung hòa được. Đây là vấn đề mà hội đồng cần phải giải quyết, ông nói. Việc khắc phục những vướng mắc của Theranos là hoàn toàn có thể nhưng nó sẽ không diễn ra theo cách quản lý hiện tại của Elizabeth. Ông gợi ý sự giám sát của các chuyên gia già dặn hơn.

“Thôi được, tôi nghĩ ông nên nghỉ việc,” Don trả lời, nhưng vội nói thêm, “Ông định làm gì với đồng giấy tờ đó?”

Avie sững sốt. Don thậm chí còn không thèm nghe ông nói hết. Dường như Don chỉ quan tâm đến việc liệu ông có đưa vấn đề này lên cả hội đồng hay không. Sau khi sắp xếp lại mọi chuyện trong đầu, Avie quyết định rút lui. Ông đã rút khỏi Apple vì một lí do. Ông không cần phải sống lại sự giận dữ đó một lần nữa làm gì.

“Được rồi, tôi sẽ xin nghỉ và để lại chỗ tài liệu này cho ông.” ông nói.

Khi đứng lên ra về, Don nói còn một vấn đề khác mà họ cần trao đổi. Shaunak Roy, nhân viên đầu tiên của Theranos và là nhà đồng sáng lập mặc định của Theranos, đang chuẩn bị rời công ty và sẽ bán hầu hết cổ phiếu của mình lại cho Elizabeth. Nhưng để làm được việc đó, hội đồng phải từ bỏ quyền mua lại số cổ phiếu đó của công ty. Avie không nghĩ đó là một ý kiến hay nhưng bảo Don cứ để hội đồng biểu quyết mà không có ông vì ông sắp nghỉ.

“Một việc nữa, Avie” Don nói. “Tôi muốn ông từ bỏ quyền mua số cổ phiếu đó.”

Avie bắt đầu cảm thấy khó chịu. Ông đang bị yêu cầu quá nhiều thứ. Ông nói Don hãy nhắc Michael Esquivel, luật sư trưởng của Theranos, chuyển qua cho ông các tài liệu cần thiết liên quan. Ông sẽ xem nhưng không hứa hẹn điều gì cả.

Khi các tài liệu được chuyển đến, Avie nghiên cứu cẩn thận và thấy rằng, nếu công ty từ bỏ quyền mua lại cổ phần của Shaunak, khi đó quyền này sẽ thuộc về ông và các cổ đông còn lại. Ông cũng nhận thấy Elizabeth đã đàm phán và đạt được một thỏa thuận kín: Shaunak sẵn sàng nhượng lại 1,13 triệu cổ phiếu với giá 565.000 đô-la, tức là giá mỗi cổ phiếu chỉ có 50 xu, giảm

tới 82% so với giá mà ông và các nhà đầu tư khác đã phải trả hơn một năm trước đó trong vòng gọi vốn gần đây nhất của Theranos. Avie được mua với giá chiết khấu vì cổ phiếu của Avie là cổ phiếu ưu đãi, được hưởng quyền lợi cao hơn trên khối tài sản và lợi nhuận kiếm được của công ty, trong khi Shaunak chỉ có cổ phiếu phổ thông, nhưng mức chiết khấu cao như vậy là điều chưa từng xảy ra.

Avie quyết định thực hiện quyền của mình và báo với Esquivel rằng ông muốn mua số cổ phiếu của Shaunak theo tỉ lệ mà ông được hưởng. Lời yêu cầu này đã không được thực hiện suôn sẻ. Hai người trao đổi email qua lại với nhau trong bầu không khí căng thẳng kéo dài đến tận Giáng sinh.

Vào lúc 11 giờ 17 phút ngay đêm trước Giáng Sinh, Esquivel gửi email cho Avie buộc tội ông đã có hành xử “không trung thực” và cảnh cáo rằng Theranos sẽ nghiêm túc cân nhắc việc khởi kiện ông vì đã vi phạm các nghĩa vụ được ủy thác của mình với tư cách là một thành viên hội đồng và vì đã làm ảnh hưởng đến danh tiếng của công ty trước công chúng.

Avie rất ngạc nhiên, phần vì ông không hề làm những việc đó, phần vì trong suốt những năm tháng ở Thung lũng Silicon, ông chưa từng bị dọa kiện cáo bao giờ. Cả Thung lũng ai cũng biết ông là người tử tế. Một chú gấu bông hiền lành. Ông không có kẻ thù nào. Chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy? Ông có liên lạc với các thành viên khác trong hội đồng nhưng không ai bắt máy.

Phân vân không biết làm gì, Avie hỏi ý kiến một người bạn làm luật sư. Nhờ số tiền làm ra từ thời còn ở Apple, tài sản cá nhân của ông lúc này còn lớn hơn tài sản của Theranos, nên việc tranh tụng tồn kém không khiến ông e ngại. Nhưng sau khi nghe ông kể lại đầu đuôi câu chuyện, người bạn hỏi một câu giúp ông hiểu ra vấn đề: “Trước những thông tin mà giờ đây ông đã biết về

công ty này, liệu ông có muốn tăng phần sở hữu của mình trong đó lên không?"

Avie ngẫm nghĩ và thấy rằng câu trả lời là không. Hơn nữa, Giáng sinh là mùa cho đi và mùa vui vẻ. Ông quyết định gác lại sự việc này và bỏ Theranos lại dang sau. Nhưng trước khi làm như vậy, ông viết cho Don một lá thư chia tay gửi cho các trợ lý của ông cùng với bản từ chối quyền lợi mà công ty đã gây áp lực buộc ông phải kí.

Trong thư ông viết, những thủ đoạn tàn nhẫn mà họ dùng để buộc ông kí vào bản từ chối quyền lợi đã xác nhận "một số mối lo ngại tồi tệ hơn" về cách điều hành công ty mà ông đã nêu ra với Don. Ông nói thêm rằng ông không đổ lỗi cho Michael Esquivel, bởi vì rõ ràng vị luật sư này chỉ thừa hành lệnh từ trên. Cuối thư, ông viết:

Tôi rất mong là ông sẽ thông báo đầy đủ những gì đã xảy ra ở đây cho các thành viên còn lại trong Hội đồng. Họ xứng đáng được biết rằng nếu không ủng hộ "chương trình" 100%, họ có nguy cơ phải đối mặt với sự thù địch của Công ty/Elizabeth.

Chào thân ái,
Avie Tevanian

| BỐN |

Tạm biệt Đông Paly

Đầu năm 2008, Theranos chuyển đến tòa nhà mới ở Đại lộ Hillview, Palo Alto. Ở Thung lũng Silicon, điều này cũng tương đương với việc chuyển từ khu Nam Bronx tồi tàn đến trung tâm Manhattan hoa lệ.

Ở Thung lũng, hình thức là điều tối quan trọng, và trong suốt ba năm qua, Theranos hoạt động ở khu nghèo phía bên kia con đường mòn. “Con đường mòn” ở đây là Đường 101, hay còn gọi là Cao tốc Bayshore, đóng vai trò phân tách Palo Alto, một trong những thành phố giàu có bậc nhất nước Mỹ, với vùng đất anh em nghèo hơn là Đông Palo Alto, nơi từng được mệnh danh là thủ phủ của các hoạt động chém giết.

Văn phòng cũ của công ty nằm ở Đông Palo Alto, cạnh một xưởng sửa chữa máy móc và đối diện phía bên kia đường là cửa hàng bán mái nhà. Đây không phải là quang cảnh mà giới đầu tư mạo hiểm giàu có muốn lai vãng tới. Ngược lại, văn phòng mới nằm ngay cạnh khuôn viên Đại học Stanford và ở mé góc phố là trụ sở sang trọng của Hewlett-Packard. Khu đất đắt đỏ này là dấu hiệu cho thấy Theranos đang dần bước vào hàng ngũ các công ty lớn.

Don Lucas hài lòng với bước thay đổi này. Trong cuộc nói chuyện với Tony Nugent, ông thể hiện rõ sự miệt thị đối với văn phòng cũ: “Thật tuyệt vời khi cuối cùng chúng ta cũng đưa được Elizabeth ra khỏi Đông Paly.”

Tuy nhiên, việc chuyển văn phòng không hề là một điều vui vẻ gì đối với người phải thực hiện nó: Matt Bissel, trưởng phòng IT, một trong những trợ thủ đáng tin cậy nhất của Elizabeth. Anh gia nhập Theranos năm 2005, là nhân viên thứ 17 của công ty và rất nghiêm túc thực thi các nhiệm vụ của mình. Ngoài phụ trách cơ sở hạ tầng IT, anh cũng kiêm luôn phần an ninh mạng. Bissel là người thực hiện điều tra số đối với các bằng chứng trên máy tính trong vụ kiện Michael O'Connell.

Suốt mấy tháng trời, lên kế hoạch cho việc chuyển văn phòng là công việc chiếm phần lớn quỹ thời gian của Matt. Thứ tư ngày 30 tháng 1 năm 2008, cuối cùng có vẻ mọi thứ cũng đã sẵn sàng. Hành chuyển nhà dự định sẽ cử người đến sớm vào sáng hôm sau.

Nhưng 4 giờ chiều hôm đó, Matt bị kéo vào phòng họp cùng Michael Esquivel và Gary Frenzel. Elizabeth tham gia họp qua điện thoại từ Thụy Sĩ - cô đang ở đây thực hiện buổi trình diễn thứ hai với Novartis, 14 tháng sau buổi trình diễn giả đầu tiên dẫn đến sự ra đi của Henry Mosley. Cô vừa nhận được thông tin rằng nếu họ không chuyển đi trước nửa đêm, chủ nhà sẽ đòi thêm tiền thuê cho cả tháng Hai. Cô nói sẽ không đợi nào để chuyện đó xảy ra.

Cô lệnh cho Matt liên hệ lại với hãng chuyển nhà để yêu cầu họ cho người đến bốc đồ đi ngay lập tức. Matt nghĩ việc này khó, nhưng vẫn làm theo. Anh ra ngoài phòng họp và thực hiện cuộc gọi. Nhân viên điều vận của hãng đó phá lén cười trước yêu cầu này. Không được đâu, thay đổi lịch chuyển đồ cho công ty vào phút chót là hoàn toàn không thể được, nhân viên đó nói.

Elizabeth không chịu bỏ cuộc. Cô nói Matt gọi cho một hãng chuyển nhà khác mà cô từng thuê. Khác hãng trước, hãng này không được nghiệp đoàn bảo trợ. Cô chắc chắn họ sẽ làm việc

linh hoạt hơn. Nhưng khi Matt gọi đến, anh cũng nhận được lời khuyên là hãy từ bỏ ý định đó đi. Các hãng chuyển nhà không thuộc nghiệp đoàn đều nằm dưới sự kiểm soát của mafia. Việc mà Theranos muốn thuê họ làm có thể dẫn đến xô xát và bạo lực.

Nhưng ngay cả khi nghe được câu trả lời nghiêm túc đó, Elizabeth vẫn chưa chịu thôi. Matt và Gary ra sức đưa ra những lý do khác để thuyết phục cô. Gary nêu vấn đề kho chứa máu: Giả sử họ có thể tìm được người đồng ý chuyển đồ vào hôm đó, thì công việc cũng phải đến ngày mai mới hoàn tất. Trong thời gian đó, làm sao họ có thể giữ máu ở nhiệt độ phù hợp được? Elizabeth nói họ có thể dùng xe tải giữ lạnh và để nổ máy suốt đêm ở bãi đỗ xe.

SAU VÀI GIỜ BẤN LOẠN, cuối cùng Matt cũng thuyết phục được cô khi chỉ ra rằng dù có chuyển sạch đồ vào trước 11 giờ 59 phút đêm hôm đó, họ vẫn sẽ phải mời chính quyền bang đến kiểm tra để chứng minh là họ đã loại bỏ tất cả các vật liệu nguy hiểm rồi, vì nói gì thì nói, Theranos là công ty về công nghệ sinh học. Để lên lịch cho đợt kiểm tra này, có khi họ phải mất hàng tuần trời, và người thuê nhà mới chỉ có thể chuyển đến ở sau khi việc đó đã hoàn tất.

Cuối cùng, việc chuyển văn phòng cũng diễn ra vào ngày hôm sau theo đúng kế hoạch ban đầu, nhưng vụ việc trên là giọt nước làm tràn ly đối với Matt. Một phần trong anh rất ngưỡng mộ Elizabeth. Cô là một trong những người thông minh nhất mà anh từng biết, và là một nhà lãnh đạo có khả năng truyền cảm hứng cho người khác. Anh thường nói đùa rằng cô có thể chở củi về rừng mà vẫn bán được. Nhưng ở một góc độ khác, anh lại cảm thấy mệt mỏi với tính khí khó dự đoán của cô cũng như tình trạng hỗn loạn liên tục ở công ty.

Ngoài ra, một khía cạnh khác trong công việc của Matt cũng đang ngày càng trở nên không mấy dễ chịu đối với anh. Elizabeth yêu cầu sự trung thành tuyệt đối từ nhân viên, và chỉ cần linh cảm thấy ai có điều gì đó khuất tất, cô có thể trở mặt ngay trong chớp mắt. Trong hai năm rưỡi làm việc ở Theranos, anh đã chứng kiến cô sa thải khoảng 30 người, không tính 20 người bị mất việc cùng lúc với Ed Ku khi nền tảng kênh dẫn lưu bị hủy bỏ.

Mỗi khi Elizabeth sa thải người, Matt lại phải hỗ trợ việc chấm dứt hợp đồng lao động với người đó. Đôi khi, nhiệm vụ của anh không chỉ dừng lại ở việc thu hồi quyền tiếp cận mạng nội bộ công ty và hộ tống họ ra khỏi tòa nhà. Trong một số trường hợp, cô lệnh cho anh lập hồ sơ về người đó để có thể sử dụng sau này nhằm gây áp lực.

Có một trường hợp đặc biệt khiến Matt thấy hối hận vì đã giúp cô: Henry Mosley, cựu giám đốc tài chính. Sau khi Elizabeth sa thải Mosley, Matt tình cờ thấy một số dữ liệu đồi trụy trong máy tính làm việc của ông khi đang chuyển dữ liệu từ máy tính đó về máy chủ trung tâm để lưu trữ. Hay tin này, Elizabeth đã lấy đó làm lý do sa thải Mosley và từ chối các quyền lựa chọn cổ phiếu của ông.

Matt vẫn làm việc dưới sự quản lý của Mosley cho đến ngày ông rời công ty, và anh cho rằng ông đã thực hiện rất tốt công việc của mình là giúp Elizabeth gọi vốn cho Theranos. Dĩ nhiên, ông không nên truy cập vào các website khiêu dâm trên máy tính do công ty giao, nhưng Matt cho rằng đó không phải là trọng tội để đem ra tống tiền ông. Hơn nữa, sự việc này được phát hiện *sau khi* ông bị sa thải. Nói rằng đó là lý do để sa thải ông là không đúng sự thực.

Cách cô đối xử với John Howard cũng khiến anh bận tâm. Khi Matt rà soát các bằng chứng tìm được trong vụ kiện Michael O'Connell, anh không thấy có điều gì cho thấy Howard đã hành xử sai. Tuy có liên lạc nhưng Howard đã từ chối gia nhập công ty riêng của O'Connell. Mặc dù vậy, Elizabeth vẫn một mực đòi phải xâu chuỗi các sự việc theo hướng có thể kiện luôn cả Howard, bất chấp việc ông là một trong những người đầu tiên giúp đỡ cô sau khi cô bỏ học ở Stanford, cho cô mượn tầng hầm trong nhà mình ở Saratoga để thực hiện các thí nghiệm trong những ngày đầu của công ty. (Về sau, Theranos dừng vụ kiện 3 nhân viên cũ khi O'Connell đồng ý kí nhượng lại bản quyền sáng chế của ông cho công ty.)

TỪ LÂU MATT đã muốn thành lập hãng tư vấn IT riêng và anh quyết định đã đến lúc phải ra đi để bắt tay vào thực hiện ước mơ đó. Khi nghe anh thông báo điều đó, cô nhìn anh với vẻ sốc thực sự. Cô không thể hiểu vì sao anh lại chấp nhận đánh đổi vị trí ở một công ty sắp mang lại cuộc cách mạng trong ngành y tế và qua đó sẽ thay đổi cả thế giới. Cô tìm cách giữ chân anh bằng đề nghị tăng lương và thăng chức nhưng anh đều từ chối.

Trong vài tuần cuối cùng của mình ở Theranos, Matt bắt đầu đích thân trải nghiệm những gì mà anh từng chứng kiến xảy ra với vô số nhân viên khác. Elizabeth không thèm nói chuyện hay thậm chí là nhìn mặt anh. Cô đề nghị giao cho Ed Ruiz, một nhân viên trong phòng anh, vị trí của anh nếu Ed chịu đào bới, sục sạo các file và email của Matt. Nhưng Ed vốn chơi thân với Matt nên từ chối. Mà dù có tìm cũng không thấy được gì, vì Matt là một con người hoàn toàn trong sạch. Không giống như Henry Mosley, anh vẫn giữ được các quyền chọn cổ phiếu và thực hiện

chúng. Anh rời Theranos vào tháng 2 năm 2008 và thành lập công ty riêng. Vài tháng sau, Ed Ruiz về đầu quân cho anh.

VĂN PHÒNG MỚI CỦA THERANOS ở Palo Alto khá đẹp nhưng thực ra nó lại quá lớn đối với một công ty khởi nghiệp vừa cắt giảm nhân sự xuống còn 50 người sau vụ sa thải hàng loạt cả nhóm của Ed Ku. Sàn chính là một không gian hình chữ nhật dài rộng. Elizabeth nhất định dồn nhân viên về một phía, phía còn lại là một khoảng trống rộng. Có một hai lần, Aaron Moore đã thử tận dụng không gian trong đó bằng cách rủ vài đồng nghiệp lập đội bóng đá trong nhà.

Aaron trở nên thân thiết hơn với Justin Maxwell và Bauerly sau sự ra đi đột ngột của Ana Arriola. Ana không hề thông báo trước với họ ý định ra đi của mình. Một hôm, cô đi ra ngoài và không bao giờ trở lại nữa. Justin là người lo lắng nhất vì chính Ana đã thuyết phục anh bỏ Apple về Theranos, nhưng anh vẫn cố gắng duy trì tinh thần lạc quan. Anh tự nhủ rằng nếu công ty chuyển văn phòng đến khu Palo Alto đẹp đẽ kia, chắc hẳn là họ vẫn đang hoạt động ổn.

Không lâu sau khi chuyển văn phòng, Aaron và Mike quyết định tiến hành một nghiên cứu “có yêu tố con người” phi chính thức cùng hai sản phẩm mẫu Edison do Tony Nugent và Dave Nelson chế tạo. “Yêu tố con người” ở đây là từ dùng trong giới kỹ thuật, chỉ việc đưa sản phẩm vào tay người dùng để xem họ tương tác với sản phẩm ra sao. Aaron tò mò muốn biết xem mọi người thực hiện việc chích máu từ đầu ngón tay và các bước cần làm tiếp theo để đưa máu vào hộp chứa như thế nào. Bản thân anh đã tự chích máu quá nhiều lần trong các cuộc chạy thử nội bộ nên bây giờ không còn cảm giác gì nữa.

Được sự đồng ý của Tony, họ đưa hai chiếc Edison vào cốp xe Mazda của Aaron rồi chở đến San Francisco. Dự định của hai người là mang máy đi một vòng đến công ty của bạn bè trong thành phố. Trước tiên, họ đến nhà Aaron ở Quận Mission, San Francisco để làm công tác chuẩn bị. Họ đặt máy trên bàn uống cà phê bằng gỗ trong phòng khách nhà Aaron và chuẩn bị đầy đủ các vật dụng cần thiết khác: hộp chứa, kim lấy máu, và các xy-lanh nhỏ gọi là “bút chuyển” dùng để bơm máu vào hộp chứa.

Aaron lấy chiếc camera kỹ thuật số của mình để ghi lại những việc họ đã làm. Do vỏ máy chưa làm xong nên các thiết bị vẫn ở dạng thô sơ. Vỏ máy tạm thời là các tấm hợp kim nhôm màu xám được gắn với nhau bằng bu-lông. Tấm nhôm phía trước hếch lên trên giống như ô cửa cho mèo để hộp chứa đi vào. Một giao diện phần mềm cơ bản nằm chênh chêch phía trên ô cửa mèo. Bên trong, cánh tay robot tạo ra những âm thanh to liên hồi. Thỉnh thoảng nó lại va đập mạnh vào hộp chứa, khiến các đầu ống pipet bật ra ngoài. Ấn tượng chung về chiếc máy là nó giống một dự án khoa học của học sinh lớp 8. Khi Aaron và Mike đến công ty của bạn bè, họ được chào đón bằng những nụ cười và những ly cà phê. Tất cả đều vui vẻ đồng ý tham gia vào thí nghiệm nhỏ này. Một trong những điểm dừng trên hành trình này là Bebo, một công ty khởi nghiệp mạng xã hội (vài tuần sau đó, công ty này được AOL mua lại với giá 850 triệu đô-la).

Càng đi, họ càng nhận thấy rõ ràng một lần chích máu thường là không đủ để làm xét nghiệm. Và việc đưa máu vào hộp chứa cũng là một quy trình hết sức phức tạp. Người dùng phải lấy gạc tẩm cồn để sát trùng đầu ngón tay, sau đó chọc kim vào rồi lấy bút chuyển hút giọt máu bật ra từ đầu ngón tay, sau đó ấn pittông của bút để đẩy máu vào hộp chứa. Rất ít người làm đúng ngay từ

lần đầu tiên. Aaron và Mike liên tục phải nhở họ chích máu lại nhiều lần. Cảnh tượng rất rối ren. Máu vương vãi khắp nơi.

Những khó khăn này khẳng định điều mà Aaron đã hoài nghi từ trước: công ty đang đánh giá thấp giai đoạn này của quá trình nghiên cứu. Ý nghĩ cho rằng một bệnh nhân 55 tuổi có thể ngay lập tức thực hiện thuần thục thao tác này tại nhà quả là một điều không tưởng. Và nếu không thực hiện đúng bước này, thì dù các bước còn lại của hệ thống có vận hành tốt ra sao, kết quả thu về cũng không chính xác. Khi hai người trở về công ty, Aaron báo cáo những phát hiện của mình cho Tony và Elizabeth, nhưng anh thấy rằng họ không hề nghĩ đó là một vấn đề cần ưu tiên.

Aaron tức giận và thất vọng. Ban đầu, anh ấn tượng với tầm nhìn của Elizabeth và thấy công việc ở Theranos rất thú vị. Nhưng sau gần hai năm làm việc, anh ngày càng trở nên mệt mỏi. Ngoài ra, anh không làm việc hợp với Tony, lúc này đã trở thành cấp trên của anh. Để thoát khỏi sự quản lý của Tony, anh đã phải xin chuyển từ bộ phận kĩ thuật sang kinh doanh. Mới thứ Bảy gần đây, anh còn lòng vòng dạo phố mua một bộ comple mới với hi vọng Elizabeth sẽ đưa anh đi cùng trong chuyến bay tới Thụy Sĩ. Cô đã không làm như vậy, nhưng ít nhất có vẻ cô cũng đang cân nhắc kỹ lưỡng lời đề xuất chuyển việc của anh.

Vài ngày sau chuyến thí nghiệm ở San Francisco, Aaron đang ngồi ở nhà vừa uống bia vừa tải về các bức ảnh đã chụp thì trong đầu anh chợt nảy ra một trò đùa. Anh lấy bức ảnh chụp hai sản phẩm mẫu Edison đặt cạnh nhau trên bàn cà phê trong phòng khách nhà mình rồi dùng phần mềm chỉnh sửa ảnh chế ra một mẫu tin rao vặt trên Craigslist⁴. Phía trên bức ảnh và ngay dưới dòng tiêu đề “Đầu đọc Theranos Edison 1.0 - hầu như đã chạy được - 10.000 đô-la hoặc giá chào tốt nhất,” anh viết phần nội dung:

Cần bán cặp thiết bị chẩn đoán tại chỗ hiếm có Edison của Theranos. Được mệnh danh là “chiếc iPod của ngành y tế.” Edison là nền tảng hóa mô miến dịch bán di động, có khả năng thực hiện được nhiều xét nghiệm protein phức tạp trên một mẫu máu lấy ở đầu ngón tay người hoặc toàn bộ máu của động vật...

Tôi mới mua bộ này khi nghi bị sốc nhiễm trùng huyết. Nhưng sau khi kiểm tra lượng protein C và kết quả là tôi đang an toàn ở ngưỡng 4 µg/ml, tôi không còn cần đến thiết bị phân tích máu đang trong giai đoạn tiền sản xuất này nữa. Cái mất của tôi là món hời cho bạn!

Giá 10.000 đô-la cả cặp, một chiếc giá 6.000 đô-la, hoặc giá trả cao nhất - tôi cũng sẵn lòng cân nhắc đổi máy lấy một thiết bị chẩn đoán cận lâm sàng tương ứng (ví dụ: Roche, Becton-Coulter, Abaxis, Biosite,...). Máy đi kèm hộp chứa mẫu máu dùng một lần, valy vận chuyển chuyên dụng, bộ chuyển nguồn, phích cắm chuyển đổi theo chuẩn châu Âu, cùng các phụ kiện lấy máu đi kèm, xi lanh hút máu...

Aaron in mẫu rao vặt giả đó và mang đến công ty vào hôm sau. Khi Justin và Mike nhìn thấy nó trên bàn làm việc của anh, họ thấy hài hước nên đã mang nó đi dán trong phòng vệ sinh nam để nhiều người cùng đọc cho vui.

Rồi thảm họa xảy ra. Một người đã bóc tờ giấy đó rồi mang đến cho Elizabeth, và cô tưởng đó là tin quảng cáo thật. Cô lập tức triệu tập một cuộc họp khẩn gồm các quản lý cấp cao và luật sư. Cô coi đây là một vụ gián điệp công nghiệp và yêu cầu mở cuộc điều tra ngay để truy tìm thủ phạm.

Aaron quyết định tốt hơn hết là anh nên thú nhận mọi chuyện trước khi nó bị đẩy đi quá xa. Anh bối rối đi vào và thú nhận tất cả với Tony. Đó chỉ là một trò đùa vô hại, anh giải thích. Anh nghĩ mọi người sẽ thấy nó buồn cười. Tony có vẻ thông cảm. Bản thân ông cũng từng tham gia một vài trò nghịch ngầm như thế

này khi còn ở Logitech. Nhưng ông cũng cảnh báo Aaron rằng Elizabeth đang rất tức giận.

Chiều hôm đó, cô cho gọi Aaron vào phòng làm việc của mình và nhìn anh chằm chằm với cặp mắt nảy lửa. Tôi thật sự rất thất vọng về anh, cô nói. Cô không hề thấy trò đùa đó hài hước chút nào, và các nhân viên khác cũng vậy. Nó cho thấy thái độ không tôn trọng những người đã miệt mài làm việc để tạo ra sản phẩm này. Anh có thể quên ngay cái ý nghĩ gia nhập nhóm bán hàng được rồi. Cô không thể để anh tiếp xúc với khách hàng được. Sự việc này cho thấy anh không đủ khả năng đứng ra đại diện cho công ty. Aaron quay trở lại góc làm việc của mình với ý nghĩ rằng giờ đây anh đã bị thất sủng hoàn toàn.

NHƯNG DẤU SAO, việc chuyển sang phòng kinh doanh có lẽ cũng không phải là một ý tưởng hay ho. Tuy Aaron không biết, nhưng mảng này của công ty cũng đang gặp rắc rối. Todd Surdey là người mới được tuyển vào để lãnh đạo mảng bán hàng và marketing, vị trí trước đây do chính Elizabeth đảm nhận.

Todd là bậc thầy trong lĩnh vực bán hàng. Trước khi gia nhập Theranos, ông đã làm việc cho một số công ty nổi tiếng, gần đây nhất là SAP, tập đoàn phần mềm doanh nghiệp khổng lồ của Đức. Ông có vóc người cân đối, vẻ ngoài ưa nhìn, hay mặc những bộ comple đắt tiền và đi làm trong chiếc xe BMW đẹp lộng lẫy. Trong giờ nghỉ trưa, ông hay lôi chiếc xe đẹp đẽ ra ngoài lái quanh các ngọn đồi gần đó. Aaron vốn cũng thích đẹp xe và đã vài lần đi cùng Todd để bắt thân với ông trước khi xảy ra trò đùa tai hại kia khiến anh rơi vào thế thất sủng với Elizabeth.

Hai nhân viên bán hàng của Todd nằm vùng ở khu Bờ Đông, nơi tập trung trụ sở của tất cả các hãng dược lớn. Một trong hai

người đó là Susan DiGiaimo, cô làm việc tại nhà ở New Jersey và đã làm cho Theranos được gần hai năm. Susan đã tháp tùng Elizabeth trong nhiều buổi giới thiệu sản phẩm trước các hãng dược và cô thường ngồi nghe trong tâm trạng bất an khi Elizabeth đưa ra những lời hứa hão huyền. Khi lãnh đạo các công ty này hỏi liệu có thể tùy chỉnh hệ thống Theranos cho phù hợp với nhu cầu của họ không, Elizabeth luôn luôn trả lời: “Hoàn toàn có thể.”

Ngay khi bắt đầu công việc, Todd đã hỏi Susan rất nhiều về doanh thu mà Elizabeth đang dự đoán từ thỏa thuận với các hãng dược. Cô giữ một bảng tính chi tiết các dự báo doanh thu của công ty. Các con số đưa ra đều rất lớn, lên đến hàng chục triệu đô-la cho mỗi hợp đồng. Susan chia sẻ với Todd rằng theo những gì cô được biết, các con số này thực ra đều bị phóng đại lên rất nhiều.

Hơn nữa, họ sẽ không thể nhận được khoản doanh thu đáng kể nào trừ phi Theranos chứng minh được cho từng đối tác rằng hệ thống xét nghiệm máu của họ hoạt động tốt. Như thế, mỗi thỏa thuận sẽ có một công đoạn chạy thử ban đầu, gọi là giai đoạn thẩm định. Một số công ty như hãng dược AstraZeneca của Anh sẽ chỉ chấp thuận trả tối đa 100.000 đô-la cho giai đoạn này, và tất cả đối tác có thể sẽ quay lưng bỏ đi nếu họ không hài lòng với kết quả thu về.

Nghiên cứu ở Tennessee năm 2007 chính là giai đoạn thẩm định trong hợp đồng với Pfizer. Mục đích của nghiên cứu là nhằm chứng minh rằng Theranos có thể giúp Pfizer đo lường phản ứng của các bệnh nhân ung thư đối với thuốc bằng cách đo nồng độ máu của ba loại protein mà cơ thể thường tạo ra vượt mức khi khối u lớn dần. Nếu Theranos không thiết lập được mối tương quan giữa nồng độ máu của protein trong bệnh nhân và thuốc,

Pfizer sẽ chấm dứt sự hợp tác và mọi dự báo doanh thu mà Elizabeth lập ra từ thỏa thuận này đều trở thành giả tưởng.

Susan cũng chia sẻ với Todd rằng cô chưa hề thấy dữ liệu thẩm định nào. Và khi cô tham gia các buổi trình diễn cùng Elizabeth, các thiết bị thường phát sinh sự cố. Một ví dụ điển hình là buổi trình diễn vừa qua ở Novartis. Sau buổi trình diễn đầu tiên ở Novartis vào cuối năm 2006, trong đó Tim Kemp từ California đã phải gửi kết quả giả sang Thụy Sĩ, Elizabeth tiếp tục chèo kéo tập đoàn này và thu xếp được một chuyến thăm thứ hai đến trụ sở của họ vào tháng 1 năm 2008.

Vào đêm trước cuộc họp lần hai đó, trong một khách sạn ở Zurich, Susan và Elizabeth đã liên tục chích máu từ đầu ngón tay mình trong suốt 2 giờ đồng hồ để xem các kết quả trả về có sự nhất quán nào không, nhưng vô ích.

Khi họ đến văn phòng của Novartis ở Basel vào sáng hôm sau, tình hình còn tệ hơn: cả ba đầu đọc Edison đều hiển thị thông báo lỗi ngay trong căn phòng với sự hiện diện của các lãnh đạo cấp cao của Novartis. Susan cảm thấy xấu hổ ê chề nhưng Elizabeth vẫn giữ được bình tĩnh và đổ lỗi cho một trục trặc kĩ thuật nhỏ nào đó.

Dựa trên những chia sẻ riêng từ Susan và các nhân viên khác của Theranos ở Palo Alto, Todd dần đi đến chổ tin rằng hội đồng của Theranos đang bị lừa dối về tình hình tài chính của công ty cũng như về thực trạng công nghệ của họ. Ông nêu ra những mối lo ngại này cho luật sư trưởng Michael Esquivel, người mà ông đã xây dựng được mối quan hệ thân thiết.

Hóa ra chính Michael cũng đang có những ngờ vực riêng. Trong một chuyến chạy bộ vào giờ trưa với một đồng nghiệp từ văn phòng mới tới Kính viễn vọng vô tuyến Dish ở Stanford rồi trở về, anh tâm sự rằng mình có linh cảm không được hay về mối

quan hệ đối tác với các hãng được. Anh không nói gì thêm, nhưng người đồng nghiệp có thể cảm nhận được rằng có điều gì đó đang khiến anh bồn chồn không yên.

Tháng 3 năm 2008, Todd và Michael tìm gặp Tom Brodeen, một thành viên trong hội đồng của Theranos, và nói rằng những dự báo doanh thu mà Elizabeth đang dùng để quảng cáo trước hội đồng là thiếu cơ sở thực tế. Số liệu đã bị thổi phồng thái quá và không thể phù hợp với tình trạng chưa hoàn thiện của sản phẩm, họ nói.

Brodeen là một thương nhân từng trải trắc ngoại lục tuần. Ông từng điều hành một hãng tư vấn lớn và vài công ty công nghệ. Ông tham gia hội đồng Theranos chưa lâu, vào mùa thu năm 2007 theo lời mời của Don Lucas. Do vậy, ông khuyên Todd và Michael đưa vấn đề lên thẳng Lucas, chủ tịch hội đồng.

Sự việc này diễn ra chỉ một vài tháng sau khi Avie Tevanian cũng nêu ra những mối lo ngại tương tự, nên lần này Lucas cân nhắc nghiêm túc hơn. Thực ra, xét ở góc độ nào đó, ông không thể ngoảnh mặt làm ngơ: Todd là con rể của B. J. Cassin, một trong những nhà đầu tư của Theranos. Cassin và Lucas còn là bạn bè lâu năm. Cả hai đều đầu tư vào Theranos cùng một thời điểm, trong vòng gọi vốn Series B của công ty này đầu năm 2006.

Lucas triệu tập ngay một cuộc họp khẩn của hội đồng trong văn phòng của ông ở đường Sand Hill. Elizabeth được yêu cầu đợi ngoài cửa trong khi các giám đốc khác trao đổi bên trong, bao gồm Lucas, Brodeen, Channing Robertson, và Peter Thomas, nhà sáng lập của hãng đầu tư mạo hiểm giai đoạn đầu ATA Ventures.

Sau khi trao đổi, bốn người đi đến thống nhất: họ sẽ loại Elizabeth khỏi vị trí CEO. Cô đã cho thấy cô còn quá trẻ và thiếu kinh nghiệm đối với vị trí này. Tom Brodeen sẽ đảm nhận nhiệm

vụ lãnh đạo công ty trong thời gian trước mắt cho đến khi tìm kiếm được người thay thế. Họ gọi Elizabeth vào để đối chất với cô về những gì đã được biết và thông báo cho cô quyết định của họ.

Nhưng sau đó một điều kì lạ đã xảy ra.

Chỉ trong vòng hai giờ đồng hồ, Elizabeth đã thuyết phục được họ thay đổi ý định. Cô nói rằng cô đã nhận ra những vấn đề trong cách quản lý của mình và hứa sẽ thay đổi. Cô sẽ minh bạch hơn và có thái độ cầu thị hơn. Việc đó sẽ không xảy ra nữa.

Brodeen không mặn mà gì với việc đang từ chối nghỉ hưu đứng ra điều hành một công ty khởi nghiệp trong một lĩnh vực mà mình không có chuyên môn, vì thế ông giữ quan điểm trung lập và lắng lặng ngoài xem Elizabeth sử dụng hoàn hảo chiêu bài ăn năn hồi lỗi và sức mê hoặc của mình để dần dần thuyết phục được ba thành viên trong hội đồng. Một màn trình diễn ấn tượng, ông nghĩ. Một vị CEO già dặn, từng trải và lão luyện trong nghệ thuật đấu đá nội bộ có lẽ cũng khó mà xoay chuyển được tình thế dễ dàng như cô. Ông chợt nhớ tới câu nói của người xưa: “Trót đâm vua thì phải đâm cho chết.” Todd Surdey và Michael Esquivel đã bắt được vua, hay đúng hơn là hoàng hậu. Nhưng hoàng hậu vẫn thoát được ra.

HOÀNG HẬU NHANH TAY dập tắt cuộc nổi loạn. Elizabeth sa thải Surdey trước, và vài tuần sau đến lượt Esquivel.

Đối với Aaron Moore, Mike Bauerly, và Justin Maxwell, đợt thanh trừng mới này là thêm một diễn biến tiêu cực nữa. Tuy không biết chuyện gì đã xảy ra nhưng họ chắc chắn rằng Theranos đã mất đi hai nhân viên giỏi. Todd và Michael không chỉ là những con người tử tế mà họ thích chơi cùng, đó còn là những đồng nghiệp thông minh và có nguyên tắc. Theo cách nói của Mike Bauerly thì họ được dệt nên từ chất liệu tốt.

Việc sa thải lần này càng khiến Justin trở nên mất thiện cảm với Theranos. Tình hình nhân sự biến động chưa từng thấy, và anh cũng lo ngại trước nét văn hóa thiếu trung thực ở công ty này.

Người vi phạm nặng nhất là Tim Kemp, trưởng nhóm phần mềm. Tim là người ba phải, không bao giờ thành thực với Elizabeth rằng việc nào là khả thi và việc nào bất khả thi. Chẳng hạn, anh ta muốn phủ nhận công việc của Justin nên đã cam đoan với cô rằng nhóm mình có thể viết giao diện người dùng cho phần mềm Edison trên Flash nhanh hơn trên JavaScript. Ngay sáng hôm sau, Justin nhìn thấy cuốn sách *Learning Flash* (Học Flash) trên bàn làm việc của anh ta.

Elizabeth không bao giờ khiển trách Tim, ngay cả khi cô chứng kiến tận mắt những trò dối gạt của anh ta. Cô đánh giá cao sự trung thành ở Tim, và trong mắt cô, việc anh ta chưa bao giờ nói không với cô cho thấy lối tư duy xông xáo. Việc nhiều đồng nghiệp đều cho rằng Tim là một người có năng lực tầm thường và là một quản lý tồi tệ không phải là điều gì to tát.

Có một sự việc liên quan đến chính Elizabeth khiến Justin cũng cảm thấy không chấp nhận nổi. Một tối, khi hai người đang trao đổi với nhau qua email, anh nhờ cô chia sẻ một chút thông tin cần thiết để viết phần mềm đang làm dở. Cô nói sáng hôm sau sẽ đến công ty tìm cho anh - hàm ý ở đây là cô đã về nhà rồi. Nhưng vài phút sau, khi đi xuống sảnh anh thấy cô trong phòng làm việc của Tony Nugent. Justin nổi giận bỏ đi.

Một lát sau, Elizabeth ghé vào phòng làm việc của anh và nói rằng cô hiểu lí do tại sao anh lại bức mình như thế, nhưng không quên cảnh cáo anh: “Đừng bao giờ dùng dùng bỏ đi như thế với tôi nữa.”

Justin cố gắng tự nhủ rằng Elizabeth còn rất trẻ và vẫn còn nhiều điều phải học hỏi để quản lý một công ty. Trong một trong những email trao đổi cuối cùng giữa hai người, anh đã gợi ý cô nên đọc hai cuốn sách hướng dẫn quản lý: *The No Asshole Rule: Building a Civilized Workplace and Surviving One That Isn't* (tạm dịch: Nguyên tắc chống vớ vẩn: Xây dựng một môi trường làm việc văn minh và cách sinh tồn trong môi trường kém văn minh), và *Beyond Bullshit: Straight-Talk at Work* (tạm dịch: Khắc phục sự nhảm nhí: Cách nói thẳng trong công việc), đồng thời gửi kèm đường dẫn đến các cuốn sách này trên trang Amazon.com.

Hai ngày sau, anh bỏ việc. Trong thư nghỉ việc của anh có đoạn viết:

Chúc may mắn và xin cô hãy đọc những cuốn sách đó, hãy xem chương trình The Office⁵, và hãy tin những người bất đồng quan điểm với cô... Nói dối là một thói quen đáng khinh, ấy vậy mà nó lại lưu hành trong khắp các cuộc trao đổi ở đây giống như một loại tiền tệ riêng của chúng ta. Cần phải chữa trị căn bệnh văn hóa trước khi điều trị chứng béo phì... Tôi nói ở đây không nhằm có ác ý gì với cô, vì cô tin tưởng vào những gì tôi đang làm và mong tôi thành công ở Theranos. Tôi rất lấy làm xin lỗi vì không ai hỏi mà vẫn nói, vì chúng ta chưa có bộ phận nhân sự để thực hiện phỏng vấn nghỉ việc.

Thất vọng, Elizabeth gọi Justin vào phòng, nói rằng cô không đồng ý với những lời chỉ trích của anh, và yêu cầu anh nghỉ việc “sao cho đàng hoàng.” Justin đồng ý hỗ trợ quá trình bàn giao công việc bằng cách gửi email cho đồng nghiệp, hướng dẫn chi tiết nơi anh để tài liệu các dự án đang làm dở. Nhưng khi ngồi xuống viết email, anh không thể đưa thêm một vài ý kiến

cá nhân về tình trạng của các dự án đó, và điều này khiến anh nhận thêm cơn thịnh nộ cuối cùng từ Elizabeth.

Aaron Moore và Mike Bauerly ở lại Theranos thêm vài tháng nhưng tâm trí họ lúc này đã không còn ở đó nữa. Một điểm thú vị của văn phòng mới là hàng hiên rộng phía trên lối vào tòa nhà. Mike đã mang đến đây mấy chiếc ghế tựa và một chiếc vũng. Anh và Aaron thường ra đó vào giờ nghỉ, vừa tán gẫu vừa tận hưởng ánh nắng dễ chịu của buổi chiều.

Aaron thấy cần phải có người đứng ra khuyên Elizabeth nên giãn tiến độ và dừng thúc giục quá trình thương mại hóa một sản phẩm trong khi họ vẫn đang hoàn thiện nó. Nhưng để cô chịu lắng nghe, thông điệp này phải đến từ một trong ba quản lý cấp cao - Tim, Gary, hoặc Tony - và không ai trong số họ muốn làm điều đó cả. Cuối cùng, Tony, vốn đang chịu sức ép lớn từ Elizabeth, vì quá mệt mỏi với những lời phàn nàn của Aaron nên bảo anh hãy rời công ty: “Hãy đi tìm một nơi để anh có thể làm một con cá lớn tha hồ vùng vẫy trong một chiếc ao nhỏ.”

Aaron đồng ý rằng đã đến lúc anh nên đi. Nhưng thật ngạc nhiên, Elizabeth lại tìm cách thuyết phục anh ở lại. Hóa ra, cô đánh giá cao anh, bất kể trò đùa tai quái nọ. Nhưng anh đã hạ quyết tâm. Aaron xin nghỉ vào tháng 6 năm 2008. Tháng 12, Mike Bauerly cũng tiếp bước anh. Vậy là từng người trong nhóm cựu nhân viên của Apple lúc này đều đã ra đi, chấm dứt thời kì hỗn loạn của công ty. Elizabeth đã sống sót qua cuộc đảo chính bất thành của hội đồng giám đốc và quay lại nắm vững quyền kiểm soát. Các nhân viên còn lại của Theranos mong chờ những ngày tháng yên bình và tinh lặng hơn ở phía trước. Nhưng hi vọng chẳng mấy chốc bị tan thành mây khói.

| NĂM |

Người láng giềng thuở nhỏ

Trong lúc Elizabeth bận rộn lo gây dựng Theranos, thì từ xa, một người quen cũ của gia đình cô cũng bắt đầu để mắt tới việc cô đang làm. Đó là Richard Fuisz, doanh nhân kiêm nhà phát minh trong lĩnh vực y học, một người có cái tôi rất lớn và có nhiều kinh nghiệm phong phú.

Hai gia đình nhà Holmes và Fuisz quen biết nhau đã được hai thập niên. Họ gặp nhau lần đầu vào những năm 1980 khi là láng giềng với nhau ở Foxhall Crescent, một vùng rợp bóng cây che ở Quận Columbia, Washington với những ngôi biệt thự lộng lẫy, bao quanh là những miền rừng và kế bên con sông Potomac.

Mẹ Elizabeth, bà Noel, và vợ của Richard, Lorraine, nhanh chóng trở thành đôi bạn thân. Lúc đó, cả hai đều ở nhà làm nội trợ và con cái họ lại sàn sàn tuổi nhau. Con trai của Lorraine học cùng lớp với Elizabeth ở trường tiểu học tư thục Thánh Patrick trong vùng.

Noel và Lorraine thường xuyên sang nhà nhau chơi. Cả hai cùng có chung sở thích ăn đồ Trung Quốc và thường rủ nhau ra ngoài ăn trưa khi bọn trẻ đến trường. Hai chị em Elizabeth thường xuyên có mặt trong các bữa tiệc sinh nhật của lũ trẻ nhà Fuisz và nô đùa trong bể bơi nhà họ. Một tối, nhà Fuisz bị mất điện đúng lúc Richard đi vắng, nên vợ chồng Holmes đã mời Lorraine và hai con, Justin và Jessica, sang nhà ngủ qua đêm.

Nhưng mối quan hệ giữa hai ông chồng thì không như thế. Trong khi Chris Holmes phải chật vật xoay sở cho cuộc sống với

đồng lương nhà nước khiêm tốn thì Richard Fuisz lại là một doanh nhân thành đạt và không hề ngại ngần phô trương điều đó. Là bác sĩ có giấy phép hành nghề, ông mở hàng sản xuất phim dạy về y học và vài năm trước đó đã bán công ty này đi với giá hơn 50 triệu đô-la; ông có hai chiếc xe, một Porsche và một Ferrari. Ngoài ra, ông còn là một nhà phát minh, nhận tiền bản quyền từ việc bán các bằng sáng chế y học của mình. Trong một chuyến tham quan vườn thú chung của hai gia đình, em trai Elizabeth nói với Justin Fuisz rằng: “Bố em nghĩ bố anh là một kẻ khốn.” Khi Justin về kể lại chuyện đó với mẹ, bà Lorraine cho rằng đó là do sự ghen ghét đồ kị.

Tiền nong thực sự là một vấn đề nhức nhối trong gia đình nhà Holmes. Ông nội của Chris, Christian Holmes II, đã tiêu tán phần thừa kế của mình trong khối gia sản nhà Fleischmann với lối sống xa hoa và hưởng lạc trên một hòn đảo ở Hawaii, và bố của Chris, Christian III, phung phí nốt những gì còn sót lại với một sự nghiệp không mấy thành công trong ngành dầu khí.

Nhưng những mối hiềm tí của Chris Holmes không ngăn được tình thân giữa Noel Holmes và Lorraine Fuisz. Hai người phụ nữ thường xuyên liên lạc với nhau, kể cả sau khi gia đình Holmes chuyển nhà đi nơi khác, trước tiên là đến California và sau đó là Texas. Khi gia đình Holmes quay lại Washington trong một thời gian ngắn giữa hai lần di chuyển đó, gia đình Fuisz đã mời họ tới ăn ở một nhà hàng sang trọng, nhân tiện mừng sinh nhật thứ 40 của Noel. Lorraine đã đứng ra thu xếp bữa tiệc này để bù lại việc Chris không tổ chức tiệc sinh nhật cho vợ mình.

Sau này, Lorraine cũng đến Texas thăm Noel vài lần, và họ còn rủ nhau đi New York để mua sắm và tham quan. Có lần họ mang bọn trẻ đi cùng và đặt phòng tại khách sạn Regency ở Đại lộ Park. Trong một bức ảnh chụp nhân chuyến đi đó, Elizabeth đứng

giữa, khoác tay mẹ và bà Lorraine ở trước cửa khách sạn. Cô mặc chiếc váy mùa hè màu xanh nhạt và kẹp tóc nơ hồng. Trong những chuyến đi sau đó, Noel và Lorraine để bọn trẻ ở nhà và nghỉ trong căn hộ mà gia đình Fuisz đã mua trong khu phức hợp Tháp và Khách sạn Quốc tế Trump ở Đại lộ Central Park West.

Năm 2001, Chris Holmes gặp nhiều khó khăn trong sự nghiệp. Ông đã rời Tenneco để sang làm việc cho Enron, công ty nổi tiếng nhất của Houston. Khi những hành vi gian lận của Enron bị phát giác và tập đoàn này phá sản vào tháng 12 năm đó, Chris bị mất việc giống như hàng nghìn nhân viên khác. Sau đó, ông đến gặp Richard Fuisz với hi vọng tìm manh mối việc làm và xin lời khuyên của Richard. Lúc này, Fuisz vừa cùng Joe, con trai của ông với người vợ cũ, mở một công ty mới liên quan đến một trong những phát minh của ông: một que mỏng có thể tan trong miệng để đưa thuốc vào máu nhanh hơn loại thuốc truyền thống. Hai bố con điều hành công ty đó từ một tổ hợp văn phòng ở Great Falls, Virginia.

Joe Fuisz nhớ lại rằng khi đó, Chris Holmes đến tìm ông trong bộ dạng ủ rũ và phờ phạc, nói muốn thử nghề tư vấn và tâm sự rằng cả hai vợ chồng ông đều rất muốn quay trở về Washington. Vì vừa mới mua nhà mới ở khu ngoại ô giàu có Beltway vùng McLean, nên Richard Fuisz ngỏ ý mời gia đình Holmes về ở tạm trong căn nhà vợ chồng ông mới chuyển đi ở phía bên kia đường và không lấy tiền thuê. Họ còn chưa bận tâm đến việc rao bán. Chris cảm ơn nhưng không nhận lời đề nghị đó. Cuối cùng, bốn năm sau, Chris và Noel Holmes cũng trở lại Washington khi Chris kiếm được một công việc trong Quỹ Động vật Hoang dã thế giới. Ban đầu, gia đình họ ở nhờ nhà bạn bè ở Great Falls trong lúc tìm mua nhà mới. Trong thời gian tìm kiếm, Noel thường xuyên gọi điện cho Lorraine để cập nhật tình hình.

Một hôm, trong bữa trưa giữa hai người phụ nữ, chủ đề câu chuyện xoay sang Elizabeth và dự định của cô. Noel tự hào khoe con gái bà vừa phát minh ra một thiết bị đeo tay có thể phân tích được máu và đang bắt đầu mở công ty để bán sản phẩm. Thực ra, lúc này Theranos đã từ bỏ ý tưởng miếng dán ban đầu của Elizabeth, nhưng mẫu thông tin nhỏ nhặt đó bị chôn vùi trong chuỗi dài vô số các sự kiện mà bà Noel thổ lộ với bạn mình hôm đó.

Khi về nhà, Lorraine kể lại cho chồng nghe những gì Noel đã nói vì cho rằng có khi ông lại quan tâm bởi ông cũng là một nhà phát minh trong lĩnh vực y tế. Nhưng có lẽ bà đã không lường trước được phản ứng của chồng mình.

Richard Fuisz là một người cao ngạo và đầy kiêu hãnh. Ông cảm thấy mèch lòng trước ý nghĩ rằng cô con gái của người bạn lâu năm và cũng là láng giềng cũ mở công ty hoạt động trong lĩnh vực chuyên môn của ông mà họ lại không thèm cất một lời nhở vả hay hỏi xin ý kiến ông. Như ông viết trong một email nhiều năm sau đó: “Tôi lấy làm ê chề khi gia đình nhà Holmes vô tư lợi dụng tính hiếu khách của chúng tôi (căn hộ ở New York, các bữa ăn...) nhưng lại không thèm hỏi xin lời khuyên của tôi. Về cơ bản, thông điệp của họ là, ‘Tôi sẽ uống rượu của ông nhưng sẽ không xin lời khuyên của ông trong chính lĩnh vực đã chi tiền cho ly rượu đó.’”

FUISZ CÓ TÍNH HAY TỰ ÁI VÀ THÙ DAI. Một mình chứng rõ nhất cho thấy ông có thể sẵn sàng làm những gì để trả thù người mà ông cho là đã phản bội mình là mối hiềm thù dai dẳng của ông với Vernon Loucks, CEO của Baxter International, nhà sản xuất trang thiết bị bệnh viện.

TRONG GIAI ĐOẠN NHỮNG NĂM 1970 ĐẦU 1980, Fuisz thường xuyên bay sang Trung Đông, thị trường lớn nhất của Medcom, hãng sản xuất phim đào tạo về y học của ông. Trên đường trở về, ông thường ngủ một đêm ở Paris hay London, rồi từ đó bay về New York trên chiếc Concorde, loại máy bay vận tải dân sự siêu thanh do hai hãng hàng không British Airways và Air France vận hành. Trong một lần dừng lại giữa chặng như thế vào năm 1982, ông tình cờ gặp Loucks ở khách sạn Plaza Athénée ở Paris. Khi đó, Baxter đang rất mong muốn được mở rộng thị trường sang khu vực Trung Đông. Trong bữa ăn tối, Loucks đề nghị mua lại Medcom với giá 53 triệu đô-la và Fuisz đồng ý.

Theo thỏa thuận, Fuisz sẽ ở lại để quản lý công ty mới này của Baxter trong ba năm, nhưng Loucks đã sa thải ông ngay sau khi thương vụ mua bán kết thúc. Fuisz kiện hãng Baxter vì chấm dứt hợp đồng không đúng, cáo buộc Loucks sa thải ông vì ông đã từ chối chi trả một khoản lót tay 2,2 triệu đô-la cho một công ty ở Ả-rập Saudi để nhờ họ loại Baxter khỏi danh sách đen các công ty có làm ăn với Israel của nước này.

Hai bên dàn xếp được vụ việc vào năm 1986, theo đó Baxter đồng ý trả cho Fuisz 800.000 đô-la. Tuy nhiên, mọi chuyện chưa dừng ở đó. Khi Fuisz bay đến trụ sở của Baxter ở Deerfield, Illinois để ký vào biên bản dàn xếp, Loucks đã từ chối bắt tay ông, và điều đó khiến Fuisz nổi giận, quay trở lại thế đối đầu.

Năm 1989, Baxter được loại khỏi danh sách tẩy chay của Ả-rập Saudi, theo đó mở ra cho Fuisz cơ hội trả thù. Lúc này, ông còn kiêm nhiệm thêm vai trò gián điệp mật cho CIA - Fuisz đã tình nguyện làm việc cho cơ quan này từ vài năm trước, sau khi vô tình đọc được mẫu quảng cáo tuyển dụng của họ trên tờ *Washington Post*.

Nhiệm vụ mà Fuisz đảm nhận cho CIA là thành lập các công ty trá hình trên khắp khu vực Trung Đông, sử dụng các tài sản của CIA, tạo cho cơ quan này một vỏ bọc khác ngoài sứ quán để có thể dễ bèle hoạt động tránh khỏi con mắt soi mói của các cơ quan tình báo trong vùng. Một trong số các công ty này chuyên cung cấp đội ngũ kỹ sư vận hành giàn khoan cho công ty dầu quốc doanh của Syria, cũng là nơi ông đã thiết lập được nhiều mối quan hệ.

Nghi ngờ rằng Baxter đã dùng chiêu trò để được các nước Ả-rập chấp nhận trở lại, Fuisz quyết tâm chứng minh điều đó dựa vào các mối quan hệ của mình ở Syria. Ông cử một nữ gián điệp mới tuyển đi lấy bản ghi nhớ lưu trong hồ sơ của văn phòng Ủy ban Liên đoàn Ả-rập ở Damascus, cơ quan chịu trách nhiệm thực thi lệnh tẩy chay trên. Bản ghi nhớ cho thấy Baxter đã cung cấp cho ủy ban này tài liệu chi tiết về giao dịch mua một nhà máy Israel mới đây của họ và hứa sẽ không thực hiện thêm khoản đầu tư nào vào Israel hay bán thêm công nghệ mới cho quốc gia này. Việc này đã đặt Baxter vào thế vi phạm luật chống tẩy chay của Mỹ, được phê chuẩn từ năm 1977. Luật này cấm các công ty Mỹ tham gia vào các cuộc tẩy chay ở nước ngoài hay cung cấp cho các quan chức phụ trách danh sách đen bất kì thông tin nào cho thấy họ hợp tác với cuộc tẩy chay.

Fuisz sao bản ghi nhớ có sức công phá trên thành hai, một gửi cho hội đồng giám đốc của Baxter, một gửi cho tờ *Wall Street Journal*, và họ lập tức viết thành bài đăng trên trang nhất. Fuisz không để cho câu chuyện dừng lại ở đây. Sau đó, ông còn cho thu thập rồi công bố nội dung các bức thư mà luật sư trưởng của Baxter từng viết gửi cho một vị tướng trong quân đội Syria để khẳng định một lần nữa tính xác thực của bản ghi nhớ trên.

Những phát hiện đó đã khiến Bộ Tư pháp phải mở cuộc điều tra. Tháng 3 năm 1993, Baxter phải chấp nhận mức án dành cho trọng tội vì đã vi phạm luật chống tẩy chay và nộp phạt 6,6 triệu đô-la cho cả các tội dân sự và hình sự. Công ty này còn bị đình chỉ việc ký các hợp đồng liên bang mới trong bốn tháng và không được kinh doanh ở Syria và Ả-rập Saudi trong hai năm. Thiệt hại về uy tín cũng khiến họ để tuột khỏi tay một hợp đồng trị giá 50 triệu đô-la với một bệnh viện lớn.

Đối với hầu hết mọi người, chứng đó có lẽ cũng đã thỏa lòng thù, nhưng với Fuisz thì chưa. Điều khiến ông khó chịu là Loucks vẫn bình yên sau bê bối đó và vẫn là CEO của Baxter. Vậy là ông quyết định bồi thêm đòn cuối đánh vào danh dự của kẻ thù.

Vốn là cựu sinh viên của Yale, lúc này Loucks đang đóng vai trò ủy viên quản trị kiêm chủ tịch chiến dịch gây quỹ của Hội đồng Yale, cơ quan quản lý của đại học này. Tháng 5 năm đó, như trách nhiệm thường niên của ủy viên quản trị, ông có lịch tham dự các hoạt động phát bằng tốt nghiệp của Yale ở New Haven, Connecticut.

Thông qua người con trai mới tốt nghiệp Yale một năm trước đó, Fuisz liên hệ với một sinh viên tên là Ben Gordon, chủ tịch hội Những người bạn của Israel ở Yale. Ông và Ben đã cùng nhau tổ chức một cuộc biểu tình trong ngày lễ tốt nghiệp với các tờ rơi và biểu ngữ nội dung “Loucks là một điều tồi tệ đối với Yale.” Điểm điểm là chiếc máy bay động cơ tua-bin cánh quạt do Fuisz thuê để bay vòng vòng trên khuôn viên trường, kéo theo băng-rôn mang dòng chữ: “Từ chức đi, Loucks.”

Ba tháng sau đó, Loucks rút khỏi vị trí ủy viên quản trị của Yale.

TUY NHIÊN, sẽ là đơn giản hóa vấn đề nếu cho rằng cuộc trả thù Loucks của Fuisz cũng tương tự như những hành động mà ông sắp làm với Theranos.

TUY MẾCH LÒNG trước điều mà ông coi là sự vô ơn của gia đình Holmes, nhưng Fuisz, cũng là một người cơ hội. Ông kiếm tiền từ việc xin bằng sáng chế cho các phát minh mà ông dự liệu rằng các công ty khác một ngày nào đó sẽ cần. Một trong những cuộc chơi béo bở nhất của ông là điều chỉnh lại mục đích sử dụng của máy quay kẹo bông, đưa nó thành thiết bị biến các loại thuốc thành những viên thuốc hình con nhộng có khả năng hòa tan nhanh. Ông nảy ra ý tưởng này trong một lần đưa con gái đến hội chợ vùng quê ở Pennsylvania vào đầu những năm 1990. Ông lập một công ty đại chúng để ứng dụng công nghệ trên rồi sau đó bán lại cho một hãng dược của Canada với giá 154 triệu đô-la và đút túi riêng 30 triệu đô-la từ thương vụ này.

Sau khi nghe vợ kể lại nội dung câu chuyện giữa bà và Noel, Fuisz ngồi xuống bên cạnh chiếc máy tính trong ngôi nhà thênh thang bảy phòng ngủ của vợ chồng họ ở McLean và gõ chữ “Theranos” trên trang tìm kiếm Google. Ngôi nhà rộng đến nỗi ông đã biến căn phòng lớn với trần cuốn cao và một lò sưởi lớn bằng đá thành phòng làm việc riêng. Chú chó Jack Russell rất thích nằm trước lò sưởi trong khi ông chủ của mình ngồi làm việc.

Fuisz tìm được website của công ty khởi nghiệp đó. Trang chủ website miêu tả ngắn gọn về hệ thống kênh dẫn vi lưu mà Theranos đang xây dựng. Ở mục Tin tức, ông cũng tìm thấy đường dẫn đến một bài phỏng vấn mà Elizabeth thực hiện với chương trình *Bio Tech Nation* (Quốc gia công nghệ sinh học) của đài phát thanh NPR vài tháng trước đó, vào tháng 5 năm 2005.

Trong bài phỏng vấn, cô miêu tả chi tiết hơn về hệ thống xét nghiệm máu này và mục đích sử dụng nó theo tầm nhìn của cô: giám sát tại nhà các phản ứng không tốt với thuốc.

Fuisz trầm ngâm ngồi nhìn qua cửa sổ hồ cá Koi ngoài sân trong lúc bật nghe đi nghe lại vài lần bài phỏng vấn đó, rồi đi đến quyết định rằng tầm nhìn của Elizabeth cũng có điểm giá trị. Nhưng vốn là một bác sĩ được đào tạo bài bản, ông cũng nhìn ra một điểm yếu tiềm năng có thể khai thác. Nếu bệnh nhân có thể thực hiện xét nghiệm máu tại nhà bằng thiết bị của Theranos để theo dõi khả năng tiếp nhận thuốc của cơ thể, vậy thì hệ thống này cần phải tích hợp một cơ chế cảnh báo cho bác sĩ khi phát sinh kết quả bất thường.

Ông nhìn thấy cơ hội xin bằng sáng chế cho yếu tố còn thiếu kia, chắc chắn rằng rồi sẽ kiếm được tiền trong vụ này, có thể là từ Theranos hoặc người khác. Trực giác của 35 năm kinh nghiệm xin bằng sáng chế cho các phát minh y học cho ông biết rằng với tấm bằng này trong tay, ông có thể đòi tới 4 triệu đô-la cho một giấy phép độc quyền.

Vào lúc 7 giờ 30 tối thứ Sáu ngày 23 tháng 9 năm 2005, Fuisz gửi email cho vị luật sư lâu năm vẫn giúp ông xin bằng sáng chế, Alan Schiavelli của hãng luật Antonelli, Terry, Stout & Kraus. Email có tiêu đề “Phân tích máu - khác biệt so với chuẩn bình thường (cá nhân hóa)”:

Al, Joe và tôi muốn đăng ký bằng sáng chế cho ứng dụng sau. Việc kiểm tra các thông số khác nhau trong máu như glucose, chất điện giải, hoạt động của tiểu cầu, dung tích hồng cầu... là kỹ thuật đã được phổ biến rộng rãi. Phần cải tiến của chúng tôi là bổ sung một chip thẻ nhớ hoặc thiết bị lưu trữ tương tự, có thể được lập trình bằng máy vi tính hay thiết bị tương tự và chứa các “thông số bình thường” cho riêng từng bệnh nhân. Như vậy, nếu kết quả có sự khác biệt đáng kể so với các

thông số bình thường này, một thông báo sẽ được gửi tới người dùng hoặc chuyên gia y tế để làm xét nghiệm lại. Nếu sự khác biệt đáng kể này vẫn xuất hiện trong kết quả xét nghiệm lại, thiết bị sẽ sử dụng các công nghệ phổ biến hiện tại để liên hệ với bác sĩ, trung tâm chăm sóc, công ty dược hoặc ai đó hoặc tất cả những người liên quan.

Hãy báo lại cho tôi biết trong tuần tới xem ông có thể giúp tôi vụ này được không. Cảm ơn. Rcf⁶

Do mải bận rộn với các việc khác nên vài tháng sau Schiavelli vẫn chưa trả lời lá thư trên. Cuối cùng, Fuisz cũng khiến ông chú ý vào ngày 11 tháng 1 năm 2006 khi gửi thêm một email khác nói rằng ông muốn thay đổi một chút ý tưởng ban đầu: hệ thống cảnh báo bây giờ sẽ là “một mã vạch hoặc thẻ phát sóng vô tuyến” in trên tờ hướng dẫn sử dụng của thuốc. Con chip trong thiết bị xét nghiệm máu sẽ quét mã vạch đó và lập trình để thiết bị tự động gửi thông tin cảnh báo tới bác sĩ phụ trách khi máu của bệnh nhân xuất hiện dấu hiệu tác dụng phụ của thuốc.

Fuisz và Schiavelli trao đổi thêm với nhau qua một số email nữa để hoàn thiện ý tưởng, cuối cùng soạn thành một bộ hồ sơ xin cấp bằng sáng chế dài 14 trang nộp lên Cục Sáng chế và Nhãn hiệu Mỹ (USPTO) vào ngày 24 tháng 4 năm 2006. Hồ sơ không khẳng định họ phát minh ra công nghệ mới mang tính đột phá nào mà chỉ kết hợp các công nghệ hiện có - truyền tải dữ liệu không dây, chip máy tính, và mã vạch - thành một cơ chế cảnh báo cho bác sĩ, có thể được tích hợp vào các thiết bị xét nghiệm máu tại nhà do các công ty khác sản xuất. Hồ sơ cũng không giấu diếm mà nêu đích danh công ty họ đang nhắm đến: cái tên Theranos được đề cập đến ngay trong đoạn thứ tư kèm lời trích dẫn lấy từ website của công ty này.

Mười tám tháng sau khi nộp lên nhà chức trách, các đơn xin cấp bằng sáng chế mới được phép công bố rộng rãi, nên ban đầu cả Elizabeth và bố mẹ cô đều không hay biết gì về việc làm của

Fuisz. Lorraine Fuisz và Noel Holmes vẫn tiếp tục gặp gỡ nhau thường xuyên. Lúc này nhà Holmes đã mua được một căn hộ mới ở Đại lộ Wisconsin, gần Đài Quan sát Hải quân. Thỉnh thoảng, Lorraine từ McLean lại lái xe qua chơi và đi dạo loanh quanh cùng Noel.

Một hôm, Noel tới nhà Fuisz ăn trưa. Richard cũng ngồi góp vui cùng họ ở mái hiên rộng lát đá; dần dà, chủ đề cuộc nói chuyện chuyển sang Elizabeth. Cô vừa mới được xuất hiện trên tạp chí *Inc.* cùng với nhiều doanh nhân trẻ khác, trong đó có nhà sáng lập mạng xã hội Facebook là Mark Zuckerberg. Noel rất lấy làm tự hào khi thấy con gái mình bắt đầu được giới truyền thông để mắt đến.

Trong lúc họ đang nhẩn nha thưởng thức các món mà Lorraine mua từ một cửa hàng bán đồ ăn ngon ở McLean, bằng chất giọng ngọt ngào nhẩn nhá vẫn dùng mỗi khi cần dụ dỗ người khác, Fuisz gợi ý với Noel rằng ông có thể hỗ trợ Elizabeth. Ông thủ thỉ rằng một công ty nhỏ như Theranos rất dễ bị các công ty lớn lợi dụng. Ông không tiết lộ việc mình đã nộp hồ sơ xin cấp bằng sáng chế nhưng những thông tin ông đưa ra có lẽ cũng đủ để khiến nhà Holmes phải cảnh giác. Kể từ thời điểm đó, mối quan hệ giữa hai cặp vợ chồng bắt đầu trở nên gượng gạo.

Họ gặp nhau ăn tối hai lần trong những tháng cuối năm 2006, trong đó có một lần ở nhà hàng Nhật Bản Sushiko trên con phố gần căn hộ mới của vợ chồng Chris và Noel. Hôm đó, Chris không ăn nhiều lắm. Ông kể lại với gia đình Fuisz rằng trong thời gian ở Palo Alto thăm Elizabeth, biến chứng từ một ca phẫu thuật vừa xong đã buộc ông phải tới Bệnh viện Stanford. Rất may là bạn trai của Elizabeth, Sunny, đã bố trí để ông ở phòng VIP và đứng ra thanh toán giúp viện phí.

Chủ đề cuộc nói chuyện chuyển sang Theranos, khi đó vừa hoàn tất vòng gọi vốn thứ hai. Chris cho biết vòng này đã thu hút được một số nhà đầu tư lớn nhất ở Thung lũng Silicon, và đó là điều đáng mừng vì bản thân vợ chồng ông cũng đã góp vào công ty toàn bộ số tiền 30.000 đô-la mà họ đã dành dụm cho Elizabeth học đại học.

Sau đó, không hiểu vì lý do gì, bầu không khí bữa ăn trở nên khiên cưỡng và kém thoải mái rõ rệt. Richard và Chris vốn chưa bao giờ hòa hợp được với nhau và Richard có lẽ đã nói điều gì đó khiến Chris mếch lòng. Theo Lorraine kể lại, Chris Holmes chê chiếc vòng cổ Chanel mà bà đang đeo, và sau khi hai gia đình thanh toán tiền rồi cùng nhau đi bộ ra Đại lộ Wisconsin, ông ngầm đe dọa họ bằng cách nêu ra việc John Fuisz, con trai riêng của Fuisz với người vợ đầu, đang làm việc cho bạn thân của ông. Đúng là John Fuisz đang làm việc ở hãng luật McDermott Will & Emery, nơi người bạn thân Chuck Work của Chris Holmes là cộng sự cấp cao.

Từ đó về sau, tình bạn giữa Noel và Lorraine cũng bắt đầu rạn nứt. Thực ra, ngay từ đầu họ vốn đã là cặp đũa lệch. Lorraine xuất thân từ tầng lớp lao động ở vùng Queens, dấu che chắn cõ nào thì lối phát âm rất nặng của dân thành phố New York cũng lộ ra hết. Ngược lại, ở Noel toát lên hình ảnh đặc trưng của một phụ nữ thuộc tầng lớp thượng lưu tinh tế ở Washington. Ngày nhỏ bà từng có thời gian ở Paris, khi bố bà được biệt phái đến tổng hành dinh của Bộ Tư lệnh Mỹ tại châu Âu.

Những tháng sau đó, hai người phụ nữ có gặp gỡ uống cà phê với nhau thêm vài lần. Nhưng có lẽ do nghi ngờ Richard Fuisz đang có ý định gì đó nên lần nào Chris Holmes cũng đòi đi cùng họ, khiến cho bầu không khí trở nên thiêu tự nhiên. Trong một lần như vậy ở quán Dean & DeLuca, Georgetown, cuộc nói

chuyện bỗng thành căng thẳng khi họ nói về cái chết mới đây của anh trai Lorraine và con mèo ông để lại. Lorraine than thở vì không biết phải làm gì với con mèo, và điều này có vẻ khiến Chris bức mình. Ông bảo bà cứ vứt nó đi, rồi làm điệu bộ bắt chước hành động bắt con mèo bỏ vào túi. “Con mèo đâu có phải chuyện gì to tát,” ông nói với giọng cáu kỉnh.

Từ khi gia đình nhà Holmes quay lại Washington, Noel cũng thường xuyên đi làm tóc ở tiệm quen của Lorraine ở Tysons Corner, Virginia. Một thợ làm tóc ở đó tên là Claudia thường phục vụ cho cả hai người. Một hôm, khi cắt tóc cho Lorraine, Claudia hỏi có phải giữa bà và Noel đang có xích mích không. Có lẽ Noel đã kể cho Claudia nghe. Cảm thấy xấu hổ, Lorraine nói bà không muốn nói về chuyện đó và lảng sang chủ đề khác.

Lorraine Fuisz và Noel Holmes gặp nhau thêm một lần nữa khi Lorraine mang bánh đến thăm gia đình Holmes vào dịp Giáng sinh năm 2007. Lúc này, Elizabeth cũng về nhà nghỉ lễ cùng gia đình, và có lẽ cô cũng đã biết giữa bố mẹ cô và gia đình nhà Fuisz đang có mối bất hòa. Cô không nói gì nhiều, chỉ thi thoảng liếc nhìn người bạn của mẹ.

Khoảng một tuần sau, ngày 3 tháng 1 năm 2008, đơn xin cấp bằng sáng chế của Fuisz được công bố, và bất kì ai cũng có thể tiếp cận nó khi tìm kiếm thông tin trên cơ sở dữ liệu trực tuyến của USPTO. Tuy nhiên, phải mất năm tháng sau, Theranos mới biết đến sự tồn tại của nó khi Gary Frenzel, trưởng nhóm hóa chất của công ty, tình cờ phát hiện ra và thông báo với Elizabeth. Lúc này, hai gia đình Holmes và Fuisz không còn nói chuyện với nhau nữa, và trong các cuộc trao đổi với vợ, Fuisz thường gọi hồ sơ xin cấp bằng sáng chế của mình là “kẻ sát hại Theranos.”

MÙA HÈ NĂM ĐÓ, Chris Holmes đi thăm người bạn cũ Chuck Work làm việc tại văn phòng của Dermott Will & Emery ở Washington, cách Nhà Trắng hai dãy phố về phía đông. Chris và Chuck là bạn bè lâu năm. Họ gặp nhau năm 1971 khi Chuck cho Chris đi nhờ xe đến tham gia một cuộc họp của Lực lượng Lục quân Trừ bị. Tuy Chuck lớn hơn năm tuổi, nhưng họ nhanh chóng nhận ra rằng giữa họ có rất nhiều điểm chung: cả hai đều quê gốc ở California, cùng học trường Trung học Webb ở Claremont và cùng học Đại học Wesleyan ở Middletown, Connecticut.

Trải qua nhiều năm chơi với nhau, Chuck vẫn thường giúp đỡ Chris. Sau khi Enron sụp đổ, ông cho Chris sử dụng phòng dành cho khách ở công ty để tìm việc làm. Khi em trai của Elizabeth, Christian, bị đuổi học vì một trò nghịch ngầm liên quan đến máy chiếu phim của trường, Chuck đã giúp xin cho Christian vào trường Webb vì ông là ủy viên hội đồng nhà trường. Sau này, khi Elizabeth bỏ học ở Stanford và cần người giúp cô nộp hồ sơ xin cấp bằng sáng chế đầu tiên của mình, Chuck đã giới thiệu cho cô các đồng nghiệp của ông chuyên trách về mảng này ở McDermott.

Đó cũng là mục đích chuyến thăm bạn của Chris Holmes vào ngày hè năm 2008 đó. Chris đang rất lo sợ. Ông kể với Chuck rằng một người tên Richard Fuisz đã đánh cắp ý tưởng của Elizabeth và xin cấp bằng sáng chế cho nó. Ông nêu đích danh rằng Richard có người con trai tên là John đang làm việc ở McDermott. Chuck lảng máng nhớ ra John Fuisz vì hai người đã có vài lần làm việc cùng nhau trong một vụ án. Chuck cũng biết McDermott là hãng chuyên lo bằng sáng chế cho Theranos trong vài năm, vì ông là người giới thiệu ban đầu. Nhưng những thông tin sau đó của Chris là điều hoàn toàn bất ngờ đối với ông. Ông

không biết Richard Fuisz là ai và cũng không biết sáng chế mà Chris đang nói đến. Nhưng vì muốn giúp người bạn cũ, ông vẫn đồng ý gặp Elizabeth.

Vài tuần sau đó, ngày 22 tháng 9 năm 2008, Elizabeth tới văn phòng gặp Chuck và một luật sư nữa tên là Ken Cage. Chuck nắm vị trí cộng sự điều hành của McDermott kể từ khi hãng luật này chuyển đến tòa nhà Robert A. M. Stern mà họ sở hữu ở Đường 13, vì vậy ông có phòng làm việc căn góc lớn nhất và đẹp nhất ở tầng 8. Elizabeth mang theo xe kéo để chở chiếc máy xét nghiệm máu; cô ngồi đợi trên chiếc ghế đôi đặt chêch mé với khung cửa sổ lớn chìa ra ngoài của phòng làm việc. Cô không chủ động đề nghị trình bày cách thức vận hành của thiết bị nhưng thoát nhìn, Chuck đã thấy nó có vẻ khá ấn tượng. Đó là một khối hình lập phương lớn hai màu đen trắng sáng bóng và có màn hình cảm ứng số nhang nhác màn hình của chiếc điện thoại iPhone.

Elizabeth đi thẳng vào vấn đề. Cô hỏi McDermott có đồng ý đại diện cho Theranos trong vụ kiện Richard Fuisz không. Ken cho biết nếu cô muốn, họ có thể cân nhắc nộp đơn kiện hành vi can thiệp bằng sáng chế. Đây là các vụ án do USPTO phân giải nhằm xác định xem giữa hai bên đang cạnh tranh nhau bằng sáng chế cho một phát minh giống nhau, bên nào nghĩ ra ý tưởng đó trước tiên. Đơn xin cấp bằng của người thắng cuộc sẽ được ưu tiên dù nộp muộn hơn. Ken chuyên xử lý các trường hợp này.

Mặc dù vậy, Chuck vẫn tỏ ra chần chừ chưa muốn nhận lời. Ông nói với Elizabeth rằng ông phải suy nghĩ và trao đổi thêm với một vài đồng nghiệp. Con trai của Fuisz là cộng sự ở đây, nên tình thế rất khó xử. Elizabeth không may may chớp mắt khi nghe nhắc đến tên John Fuisz; thực ra, cô chỉ chờ có thể. Cô hỏi liệu có khả năng nào chính John đã tiếp cận các thông tin mật

trong hồ sơ về Theranos của McDermott rồi lén đưa cho bố không.

Với Chuck, khả năng này có vẻ là không tưởng. Nó thuộc nhóm hành vi có thể khiến luật sư bị sa thải và tước giấy phép hành nghề. John là luật sư tranh tụng bằng sáng chế, không thuộc nhóm đăng ký sáng chế vốn có nhiệm vụ soạn thảo và đệ trình hồ sơ xin cấp bằng. Tức là anh không có lý do, cũng không có cơ sở nào để được phép tiếp cận hồ sơ của Theranos. Ngoài ra, anh còn là một công sự của công ty. Vì cớ gì mà anh lại tự hủy hoại sự nghiệp của mình như vậy? Thật không hợp lý chút nào. Hơn nữa, Theranos đã chuyển toàn bộ các công việc liên quan đến sáng chế của mình cho hãng luật Wilson Sonsini ở Thung lũng Silicon từ hai năm trước, vào năm 2006. Chuck vẫn nhớ khi đó Chris đã gọi cho ông để xin lỗi và phân trần rằng Larry Ellison nhất định yêu cầu Elizabeth phải sử dụng công ty đó. McDermott buộc phải chuyển toàn bộ hồ sơ, giấy tờ cho họ. Không còn gì sót lại để luật sư của McDermott sục sạo cả.

Sau khi Elizabeth ra về, Chuck tham khảo ý kiến lãnh đạo hai nhóm tranh tụng và đăng ký sáng chế. Họ cho biết Theranos có thể kiện Richard Fuisz hành vi can thiệp bằng sáng chế, nhưng John Fuisz là một công sự có uy tín và việc họ khởi kiện phụ huynh của chính công sự trong công ty sẽ mang lại hiệu ứng công luận không tốt. Chuck quyết định từ chối yêu cầu của Elizabeth. Vài tuần sau, ông gọi điện cho cô để thông báo. Đó là lần cuối cùng Chuck và McDermott nghe nói về sự việc đó.

| SÁU |

Sunny

Chelsea Burkett đang cảm thấy kiệt sức. Đó là cuối mùa hè năm 2009 và cô đang mải miết làm việc hàng giờ liên tục trong một công ty khởi nghiệp ở Palo Alto, giải quyết khối lượng công việc của năm vị trí khác nhau trong một công ty lớn. Không phải vì cô ghét công việc vất vả. Giống như hầu hết các thanh niên 25 tuổi tốt nghiệp Stanford, bản tính nỗ lực đã ngấm vào máu cô. Nhưng cô mong mỏi một chút khích lệ, thứ mà cô không có được từ công việc hiện tại: Doostang, công ty của cô, là một website thông tin việc làm dành cho khối tài chính.

Chelsea chơi thân với Elizabeth ở Stanford. Khi mới vào trường, họ ở cạnh phòng nhau trong kí túc xá Wilbur Hall, một khu sinh hoạt lớn nằm ở rìa phía tây khuôn viên trường, và lập tức có thiện cảm với nhau. Lần đầu tiên hai người gặp nhau, Elizabeth mặc áo phông ba màu đỏ, trắng, xanh da trời cùng hàng chữ “Đừng đùa với Texas” và nở nụ cười rạng rỡ. Chelsea thấy cô tính tình dễ chịu, thông minh, và hài hước.

Cả hai đều là người hòa đồng, hướng ngoại với cặp mắt màu xanh giống nhau. Họ cùng nhau đi ăn uống, tiệc tùng, và tham gia vào một hội nữ sinh của trường, phần là để được ưu tiên hơn về chỗ ở. Nhưng trong khi Chelsea vẫn còn là một cô gái trẻ bình thường đang tìm hiểu về bản thân, thì Elizabeth dường như đã biết chính xác mình muốn làm gì và muốn trở thành người như thế nào. Đầu năm thứ hai, khi cô quay lại trường với bằng sáng chế mà cô đã nộp đơn xin trước đó, Chelsea rất ngạc nhiên.

Trong 5 năm kể từ khi Elizabeth bỏ học để xây dựng Theranos, hai cô gái trẻ vẫn liên lạc với nhau. Tuy không gặp nhau thường xuyên nhưng thỉnh thoảng họ vẫn gửi tin nhắn hỏi thăm nhau. Trong một lần trao đổi, Chelsea than phiền về công việc, và Elizabeth viết lại ngay, “Sao cậu không đến làm việc cho tôi nhỉ?”

Chelsea đến gặp Elizabeth tại văn phòng ở Đại lộ Hillview, và bạn cô không mất quá nhiều thời gian để thuyết phục cô tin vào Theranos. Elizabeth say sưa nói về một tương lai trong đó công ty này có thể cứu được rất nhiều sinh mạng bằng công nghệ của mình. Đối với Chelsea, điều này nghe thú vị và cao quý hơn nhiều so với việc giúp nhóm lao động ngành ngân hàng tìm kiếm công ăn việc làm. Elizabeth còn có sức thuyết phục rất lớn nữa. Cô có thói quen vừa nói vừa chăm chú nhìn người đối diện, khiến họ tin tưởng và muốn theo cô.

Họ nhanh chóng thống nhất về vai trò của Chelsea: cô sẽ làm trong nhóm giải pháp khách hàng, tức nhóm phụ trách thiết lập các nghiên cứu thẩm định cho Theranos thực hiện để lấy được hợp đồng làm ăn với các hãng dược. Nhiệm vụ đầu tiên của Chelsea sẽ là tổ chức một nghiên cứu với Centocor, một bộ phận của công ty Johnson & Johnson.

Vài ngày sau, khi đến nhận công việc mới, Chelsea mới biết rằng cô không phải là người bạn duy nhất được Elizabeth mời về làm việc. Mới tuần trước đó, Ramesh “Sunny” Balwani gia nhập hội đồng công ty trên cương vị một lãnh đạo cấp cao. Chelsea từng gặp Sunny một, hai lần nhưng không biết rõ ông. Cô chỉ biết đó là bạn trai của Elizabeth và hai người đang sống chung với nhau trong một căn hộ ở Palo Alto. Elizabeth chưa hề nói gì về việc Sunny tham gia vào công ty, nhưng giờ đây Chelsea phải đối diện với một thực tế là cô sẽ phải làm việc cùng ông ta. Hay là

làm việc cho ông ta? Cô không chắc chắn trên quản lý mình là Sunny hay Elizabeth. Chức danh Phó Chủ tịch Điều hành của Sunny nghe vừa cao sang lại vừa khó hiểu. Nhưng dù với vai trò gì, Sunny cũng không bỏ lỡ chút thời gian nào để khẳng định bản thân. Ngay từ đầu, ông ta đã can dự vào mọi khía cạnh trong công ty và chỗ nào cũng có mặt ông.

Sunny là người có cá tính mạnh, nhưng không theo hướng tích cực. Với chiều cao 1m65 và vóc dáng mập mạp, ông ta bù đắp cho khổ người khiêm tốn đó bằng lối quản lý số sảng, hung hăng. Cặp lông mày rậm và đôi mắt hình hạnh nhân, phía dưới là khuôn miệng với khóe môi cup xuống và chiếc cầm bánh ngang, toát lên một bầu không khí đầy đe dọa. Với nhân viên, ông ta có thái độ kiêu căng và miệt thị, ưa quát tháo ra lệnh và sỉ nhục người khác.

Chelsea lập tức mất thiện cảm với Sunny, mặc dù ông ta cố gắng tỏ ra nhã nhặn vì cô là bạn của Elizabeth. Cô không hiểu bạn mình thấy được điểm gì hay ho ở người đàn ông này, một người lớn hơn cô gần 20 tuổi và thiếu cả những phép tắc cư xử sơ đẳng. Linh cảm cho cô biết Sunny là tin xấu, nhưng Elizabeth dường như lại có niềm tin tuyệt đối vào ông ta.

SUNNY XUẤT HIỆN trong cuộc đời Elizabeth kể từ mùa hè năm trước khi cô vào đại học. Họ gặp nhau ở Bắc Kinh khi cô đang học lớp 11 và tham gia chương trình tiếng Quan thoại của Đại học Stanford. Trong chuyến đi đó, Elizabeth không kết bạn được với ai, thậm chí còn bị một số sinh viên bắt nạt. Sunny, người lớn tuổi duy nhất trong nhóm sinh viên đại học, đã đứng ra giúp đỡ cô. Đó là những gì mà mẹ cô, bà Noel, kể với Lorraine Fuisz về khởi thủy mối quan hệ giữa hai người.

Sinh ra và lớn lên ở Mumbai, Sunny lần đầu tiên đến Mỹ vào năm 1986 để học đại học. Sau đó, ông làm kỹ sư phần mềm trong 10 năm tại Lotus và Microsoft. Tới năm 1999, ông đầu quân cho một doanh nhân người Israel tên là Liron Petrushka trong công ty khởi nghiệp CommerceBid.com ở Santa Clara, California. Petrushka đang xây dựng một chương trình phần mềm giúp doanh nghiệp chào thầu các nhà cung cấp thông qua các phiên đấu giá trực tuyến nhằm làm giảm giá thành.

Khi Sunny gia nhập CommerceBid, bong bóng dotcom đang ở thời kì đỉnh cao và thị trường ngách mà công ty của Petrushka đang nhắm tới - còn gọi là thương mại điện tử B2B (doanh nghiệp tới doanh nghiệp) - là tâm điểm. Các nhà phân tích hào hứng dự báo rằng không lâu nữa, hoạt động thương mại qua Internet giữa các doanh nghiệp sẽ lên tới 6 nghìn tỉ đô-la.

Lúc đó, công ty đi đầu trong lĩnh vực này, Commerce One, mới lên sàn chứng khoán và giá cổ phiếu của họ lập tức tăng gấp ba lần chỉ trong ngày đầu tiên giao dịch. Tới cuối năm, giá cổ phiếu của họ đã tăng tới 1.000%. Tháng 11 cùng năm, chỉ vài tháng sau khi Sunny được bổ nhiệm làm Chủ tịch kiêm Giám đốc Công nghệ của CommerceBid, Commerce One mua lại công ty khởi nghiệp này với giá 232 triệu đôla bằng tiền mặt và cổ phiếu. Đó là mức giá quá hời đối với một công ty mới chỉ vén vẹn có ba khách hàng đang thử nghiệm sản phẩm phần mềm của họ và chưa hề có doanh thu. Trên cương vị lãnh đạo giữ vị trí cao thứ hai trong công ty, Sunny đút túi hơn 40 triệu đô-la từ thương vụ trên. Ông ta gặp may vì đúng thiên thời. Năm tháng sau đó, bong bóng dotcom vỡ và thị trường chứng khoán sụp đổ. CommerceOne rốt cuộc cũng phải nộp đơn xin phá sản.

Nhưng Sunny không nghĩ mình là người may mắn. Ông tự cho mình là một doanh nhân tài năng, và vận may bất ngờ từ

CommerceOne chính là lời xác nhận cho tài năng ấy. Vài năm sau, khi Elizabeth gặp ông, cô không có lý do gì để thắc mắc về điều đó cả. Lúc này, cô mới chỉ là một cô gái 18 tuổi dễ bị ảnh hưởng, và cô thấy ở Sunny hình mẫu mà cô muốn trở thành: một doanh nhân thành đạt và giàu có. Ông trở thành người cố vấn, dạy dỗ cô cách làm ăn ở Thung lũng Silicon.

Không rõ Elizabeth và Sunny có quan hệ tình cảm với nhau từ bao giờ, nhưng có vẻ điều đó diễn ra không lâu sau khi cô bỏ học ở Stanford. Khi họ gặp nhau lần đầu ở Trung Quốc vào mùa hè năm 2002, Sunny đã cưới một nghệ sĩ người Nhật Bản tên là Keiko Fujimoto và sống ở San Francisco. Tháng 10 năm 2004, trong hợp đồng mua một căn hộ trên Đại lộ Channing ở Palo Alto, ở phần tình trạng hôn nhân, ông khai là “độc thân.” Các tài liệu công khai khác cho thấy Elizabeth chuyển tới căn hộ đó ở vào tháng 7 năm 2005.

Mười năm sau giai đoạn ngắn ngủi nhưng vớ bãm ở CommerceBid, Sunny không làm gì nhiều ngoài việc hưởng thụ số tiền kiếm được và đứng đằng sau tư vấn cho Elizabeth. Ông tiếp tục ở lại CommerceOne trên cương vị phó chủ tịch cho đến tháng 1 năm 2001, sau đó ghi danh theo học một trường kinh doanh ở Berkeley. Tiếp đến, ông tham gia vào khóa học về khoa học máy tính ở Stanford.

Tính tới thời điểm Sunny gia nhập Theranos vào tháng 9 năm 2009, lý lịch tư pháp của ông có ít nhất một vết đen. Để tránh các khoản thuế đánh vào khoản thu nhập từ CommerceBid, ông thuê hãng kế toán BDO Seidman thu xếp giúp một khoản đầu tư tránh thuế, qua đó tạo ra một khoản thu nhập chịu thuế giá 41 triệu đô-la, tương đương với khoản tiền thu được từ CommerceBid, như vậy ông được miễn nghĩa vụ nộp thuế. Khi Sở Thuế vụ xiết chặt kiểm soát hoạt động này vào năm 2004,

Sunny buộc phải hoàn trả hàng triệu đô-la tiền thuế truy thu còn nợ. Ông ta quay lại kiện BDO, nói rằng do mình không thông thạo các vấn đề về thuế nên công ty này đã cố tình lừa dối ông. Năm 2008, vụ kiện đó được dàn xếp nhưng các điều khoản thỏa thuận không được công bố.

Ngoài rắc rối về thuế, Sunny tự hào về khôi tài sản của mình và muốn khoe khoang bằng những chiếc ô tô. Ông ta lái chiếc Lamborghini Gallardo màu đen và một chiếc Porsche 911 màu đen. Cả hai xe đều có biển đăng kí đặt riêng⁷. Biển đăng kí của chiếc Porsche là “DAZKPTL,” hàm ý chế nhạo cuốn sách của Karl Marx về chủ nghĩa tư bản. Biển đăng kí của chiếc Lamborghini là “VDIVICI,” một lối chơi chữ của cụm từ “Veni, vidi, vici” (Tôi đến, tôi nhìn thấy, tôi chinh phục) mà Julius Cesar dùng trong lá thư gửi cho Viện Nguyên lão La Mã để miêu tả chiến thắng thần tốc của mình trong Trận chiến Zela.

Cách ăn mặc của Sunny cũng nhằm mang thông điệp về sự giàu sang, dù không hẳn là tinh tế. Ông ta thường mặc áo sơ mi hàng thiết kế màu trắng cùng ống tay có măng séc khuy cài, quần jean được tạo màu loang bằng phương pháp giặt oxy hóa, và giày lười Gucci. Ba chiếc cúc trên cùng của áo luôn mở để lộ ra vùng ngực đầy lông và một sợi dây xích to bằng vàng đeo trên cổ. Người ông ta lúc nào cũng tỏa ra mùi nước hoa nồng nặc. Kết hợp với những chiếc ô tô bóng lộn, tất cả tạo lên một ấn tượng chung về một người đang đến hộp đêm chơi hơn là đến văn phòng làm việc.

Sunny có chuyên môn về phần mềm, và đây cũng là khía cạnh mà mọi người trông chờ ông sẽ đóng góp giá trị vào Theranos. Trong một cuộc họp đầu tiên của công ty mà ông tham dự, Sunny khoe khoang rằng ông ta đã viết 1 triệu dòng lệnh. Một số người cho rằng đó là điều phi lý. Sunny từng làm ở Microsoft, tại

đó các nhóm kĩ sư phần mềm viết nên hệ điều hành Windows với tốc độ 1.000 dòng lệnh mỗi năm. Cứ giả dụ Sunny viết nhanh hơn các nhà phát triển Windows 20 lần, thì để viết ra 1 triệu dòng lệnh, ông ta vẫn sẽ phải mất đến 50 năm.

Sunny luôn tỏ vẻ khoe khoang và kẻ cả bề trên với các nhân viên trong công ty, nhưng đôi khi ông ta cũng khó hiểu một cách khác thường. Don Lucas thường đến một, hai lần mỗi tháng để thăm văn phòng và Elizabeth, và mỗi lần như vậy, Sunny thường đột nhiên biến mất. Một nhân viên thấy tờ giấy để trên máy in mà Elizabeth đã gửi fax cho Lucas, trong đó cô ca ngợi những kĩ năng và kinh nghiệm của Sunny, tức là cô cũng không che giấu việc tuyển dụng ông ta. Nhưng những người như Dave Nelson, kĩ sư đã giúp Tony Nugent dựng bản chạy thử Edison đầu tiên và lúc này ngồi đối diện với bàn làm việc của Chelsea, bắt đầu nghi ngờ rằng Elizabeth đang nói giảm về phạm vi vai trò của Sunny trước hội đồng.

Mọi người cũng thắc mắc không biết cô nói gì với hội đồng về mối quan hệ giữa hai người. Khi Elizabeth thông báo với Tony rằng Sunny sẽ gia nhập công ty, Tony hỏi thẳng liệu có phải họ vẫn qua lại với nhau không. Cô nói mối quan hệ giữa hai người đã chấm dứt rồi. Từ đây về sau, giữa chúng tôi chỉ thuần túy là chuyện công việc thôi, cô nói. Nhưng thực tế cho thấy không đúng như vậy.

DỰ ÁN VỚI CENTOCOR ĐUA CHELSEA đến Antwerp, Bỉ vào mùa thu năm 2009. Đi cùng cô là Daniel Young, một nghiên cứu sinh ngành kĩ thuật y sinh rất thông minh đến từ MIT. Daniel được tuyển vào từ sáu tháng trước đó để giúp bổ sung một khía cạnh mới cho hệ thống xét nghiệm máu của Theranos: lập mô hình dự báo. Nay giờ, khi thuyết trình giới thiệu sản phẩm trước lãnh đạo

các hãng được, Elizabeth đều thông báo với họ rằng Theranos có thể dự báo phản ứng của bệnh nhân đối với loại thuốc đang dùng. Các kết quả xét nghiệm của bệnh nhân sẽ được đưa vào cho chương trình vi tính độc quyền mà công ty vừa phát triển được. Khi các kết quả xét nghiệm được đưa vào chương trình càng nhiều, khả năng dự báo sự thay đổi của các chất chỉ thị trong máu trong quá trình điều trị sẽ ngày càng chính xác hơn, cô nói.

Nghe có vẻ tân tiến, nhưng có một kẽ hở: kết quả xét nghiệm máu phải đáng tin cậy thì dự báo của chương trình vi tính trên mới có giá trị, và Chelsea bắt đầu nảy sinh nghi ngờ về điều đó ngay khi đến Bỉ. Theo kế hoạch, Theranos sẽ giúp Centocor đánh giá phản ứng của bệnh nhân đối với một loại thuốc trị hen suyễn bằng cách đo lường một dấu ấn sinh học trong máu là globulin miễn dịch E hay IgE, nhưng Chelsea nhận thấy các thiết bị của Theranos dường như có rất nhiều lỗi. Lỗi kỹ thuật xảy ra thường xuyên. Lúc thì không đưa được hộp chứa vào khít đầu đọc, lúc thì bộ phận nào đó trong đầu đọc không hoạt động. Mà dù khi các thiết bị không hỏng hóc gì, việc lấy được kết quả đầu ra từ cũng đó là cả một thách thức.

Sunny luôn đổ lỗi cho chất lượng kết nối không dây, và trong một số trường hợp, ông đã đúng. Quá trình tạo kết quả xét nghiệm liên quan đến chuyến hành trình hai chiều xuyên Đại Tây Dương của hai con số nhị phân 1 và 0: khi xét nghiệm hoàn tất, ăng-ten vô tuyến trên đầu đọc sẽ truyền dữ liệu điện áp do tín hiệu ánh sáng tạo ra đến một máy chủ ở Palo Alto. Máy chủ này sẽ phân tích dữ liệu và truyền trả lại kết quả cuối cùng tới một chiếc điện thoại di động ở Bỉ. Khi đường truyền kết nối yếu, quá trình truyền dữ liệu sẽ không thành công.

Nhưng ngoài kết nối không dây còn có nhiều yếu tố khác có thể tác động đến việc tạo kết quả. Gần như tất cả các xét nghiệm máu đều đòi hỏi phải có một lượng chất làm loãng nhất định để giảm nồng độ các chất trong máu có thể làm hỏng xét nghiệm. Trong trường hợp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang - nhóm xét nghiệm mà máy Edison thực hiện - việc làm loãng máu là cần thiết để lọc ra các sắc tố hấp thụ ánh sáng và các thành phần khác có thể ảnh hưởng đến việc phát tín hiệu ánh sáng. Khối lượng chất làm loãng mà hệ thống Theranos đòi hỏi lớn hơn mức bình thường do Elizabeth kiên quyết yêu cầu chỉ được sử dụng mẫu máu nhỏ để làm xét nghiệm. Để đầu đọc có đủ lượng chất lỏng để thực hiện phân tích, cần phải tăng đáng kể khối lượng mẫu xét nghiệm. Và giải pháp duy nhất trong trường hợp này là làm loãng máu hơn nữa, khiến tín hiệu ánh sáng yếu hơn, do đó khó đo lường chính xác hơn. Nói đơn giản, một chút chất làm loãng thì tốt, nhưng quá nhiều lại thành không tốt.

Máy Edison cũng rất nhạy cảm với nhiệt độ môi trường xung quanh. Để hoạt động được, nó cần phải chạy ở nhiệt độ chính xác là 34 độ C. Có hai thiết bị sưởi 11V gắn vào đầu đọc nhằm duy trì nhiệt độ đó trong thời gian chạy xét nghiệm. Nhưng ở môi trường lạnh hơn như một số bệnh viện ở châu Âu, Dave Nelson để ý thấy rằng các thiết bị sưởi nhỏ như vậy không giúp duy trì được nhiệt độ đủ ấm cho đầu đọc.

Sunny không biết và cũng không hiểu gì về tất cả những điều này bởi vì ông ta không có nền tảng kiến thức y học, càng không biết gì về khoa học trong phòng thí nghiệm. Ông cũng không có đủ kiên nhẫn để lắng nghe lời giải thích của các nhà khoa học. Dễ dàng hơn cả là cứ đổ lỗi cho đường truyền kết nối. Chelsea vốn cũng mù mờ về khoa học như Sunny, nhưng cô hay chơi với trưởng nhóm hóa chất Gary Frenzel, và qua những cuộc trao đổi

với anh, cô biết rằng khó khăn không chỉ giới hạn ở vấn đề kết nối.

Điều mà Chelsea lúc đó không biết là một hãng được đối tác của Theranos đã quay lưng lại với công ty khởi nghiệp này. Đầu năm đó, hãng được khổng lồ ở New York, Pfizer, đã thông báo cho Theranos về việc chấm dứt sự hợp tác giữa hai bên vì họ không ấn tượng với kết quả của nghiên cứu thẩm định ở Tennessee. Elizabeth đã xoay mọi cách để đưa ra lời diễn giải tốt nhất có thể cho nghiên cứu kéo dài 15 tháng đó trong bản báo cáo 26 trang gửi cho Pfizer, nhưng nó vẫn để lộ quá nhiều điểm thiếu nhất quán. Nghiên cứu đã không chỉ ra được mối liên hệ rõ ràng nào giữa việc giảm mức độ protein ở bệnh nhân với việc sử dụng thuốc điều trị khối u. Và bản báo cáo cũng thừa nhận tình trạng lộn xộn tương tự như những gì lúc này Chelsea đang được chứng kiến ở Bỉ, chẳng hạn các trực trắc về kỹ thuật và đường truyền không dây. Với lỗi đường truyền, báo cáo cũng viện ra các lí do “lá cây um tùm, mái nhà làm bằng kim loại và chất lượng tín hiệu kém do vị trí ở xa.”

Hai bệnh nhân trong nghiên cứu Tennessee đã gọi điện đến văn phòng Theranos ở Palo Alto để phàn nàn về việc đầu đọc không khởi động do vấn đề về nhiệt độ. Theo báo cáo, họ gợi ý cho bệnh nhân giải pháp là hãy di chuyển đầu đọc “ra xa các thiết bị điều hòa nhiệt độ và những nơi có thể có luồng không khí ra vào.” Một bệnh nhân đặt đầu đọc trong xe RV⁸, người thứ hai đặt trong “một căn phòng rất nóng” và nhiệt độ quá cao đã “ảnh hưởng đến khả năng duy trì nhiệt độ lý tưởng của đầu đọc,” báo cáo viết.

Chelsea không được đọc bản báo cáo đó. Cô thậm chí còn không biết đến sự tồn tại của nghiên cứu với tập đoàn Pfizer.

TRỞ VỀ PALO ALTO sau ba tuần ở Antwerp, Chelsea phát hiện ra rằng Elizabeth và Sunny đã chuyển hướng sự quan tâm từ châu Âu sang phần khác của địa cầu: Mexico. Dịch cúm lợn đang hoành hành ở quốc gia này từ mùa xuân năm đó và Elizabeth cho rằng đây là cơ hội tuyệt vời để trình diễn máy Edison.

Người đã gieo ý tưởng này vào đầu cô là Seth Michelson, Giám đốc Khoa học của Theranos. Seth là một tài năng toán học từng làm ở phòng thí nghiệm mô phỏng chuyến bay của NASA. Chuyên môn của ông là toán sinh học, tức lĩnh vực sử dụng mô hình toán học để tìm hiểu các hiện tượng trong sinh học. Ông phụ trách các hoạt động lập mô hình dự báo tại Theranos và là cấp trên của Daniel Young. Nhìn Seth người ta không khỏi liên tưởng đến nhân vật Tiến sĩ Doc Brown trong bộ phim *Back to the Future* (Trở lại tương lai) năm 1985 của Michael J. Fox. Không có mái tóc trắng rối bung như Doc, nhưng Seth có bộ râu quai nón quăn rậm rạp màu xám, khiến ông cũng mang dáng vẻ của một nhà khoa học điên như vậy. Tuy đã xấp xỉ lục tuần, nhưng ông vẫn có lối xưng hô suồng sã, thân mật với những người xung quanh và thường trở nên hết sức linh hoạt và hào hứng mỗi khi giải thích các khái niệm khoa học.

Seth nói với Elizabeth rằng có thể vận dụng một mô hình toán học gọi là SEIR- viết tắt của các từ Susceptible (nhạy cảm), Exposed (phơi nhiễm), Infected (nhiễm bệnh), và Resolved (khắc phục) - để dự đoán xem virus cúm lợn sẽ lan tiếp đến đâu. Để mô hình này hoạt động, Theranos phải thực hiện xét nghiệm máu trên các bệnh nhân mới bị nhiễm cúm rồi đưa kết quả thu được vào mô hình. Điều đó có nghĩa là phải chuyển các đầu đọc và hộp chứa Edison tới Mexico. Elizabeth hình dung ra cảnh họ đặt

chúng trên băng ghế sau của các xe tải chở hàng rồi đi đến các ngôi làng ở Mehico, tuyển đầu chống dịch bệnh này.

Chelsea thông thạo tiếng Tây Ban Nha, nên công ty quyết định cử cô đi Mexico cùng Sunny. Thông thường, xin giấy phép sử dụng ở nước ngoài cho thiết bị y tế đang ở giai đoạn thử nghiệm không phải là việc dễ dàng, nhưng Elizabeth đã tận dụng được mối quen biết của gia đình một sinh viên giàu có ở Mexico theo học tại Stanford. Người này đã thu xếp cho Chelsea và Sunny gặp gỡ các lãnh đạo cấp cao của Viện An ninh Xã hội Mexico (IMSS), cơ quan quản lý hệ thống chăm sóc sức khỏe công cộng của nước này. IMSS phê chuẩn việc vận chuyển 24 đầu đọc Edison tới Bệnh viện Đa khoa Mexico rộng lớn ở Phố Colonia, một trong những khu vực có tỉ lệ tội phạm cao nhất thành phố Mexico. Chelsea và Sunny sợ phải tự đi lại nên ngày ngày đều có người lái xe đưa đón họ tận nơi.

Trong nhiều tuần liền, Chelsea làm việc trong một căn phòng bé xíu của bệnh viện. Các đầu đọc Edison được xếp chồng lên nhau trên các kệ xếp dọc một mé tường. Các tủ lạnh chứa mẫu máu xếp dọc ở một mé tường khác. Đó là mẫu máu lấy từ các bệnh nhân nhiễm cúm được điều trị tại bệnh viện. Công việc của Chelsea là làm âm mẫu máu, đặt chúng vào hộp chứa, cho hộp chứa vào đầu đọc, và xem kết quả xét nghiệm có cho ra phản ứng dương tính với virus không.

Một lần nữa, mọi việc lại không diễn ra suôn sẻ. Trục trặc vẫn xảy phải ra thường xuyên, khi thì đầu đọc hiển thị tin báo lỗi, khi thì kết quả từ Palo Alto trả về báo mẫu máu âm tính với virus trong khi đúng ra là dương tính. Một số đầu đọc thậm chí còn không hoạt động chút nào. Và Sunny lại tiếp tục đổ lỗi cho đường truyền không dây.

Chelsea ngày càng thấy bất mãn và khổ sở. Cô tự hỏi không biết mình đang làm gì ở đó nữa. Gary Frenzel và một số nhà khoa học khác của Theranos từng cho cô biết rằng cách tốt nhất để chẩn đoán virus cúm lợn H1N1 là sử dụng kỹ thuật lấy dịch nhầy ở mũi, và rằng việc xét nghiệm tìm loại virus đó trong máu sẽ không có tác dụng. Trước khi đi, cô đã nêu vấn đề này với Elizabeth, nhưng Elizabeth gạt đi. “Đừng nghe họ,” cô nói về các nhà khoa học trên. “Họ lúc nào cũng kêu ca.”

Chelsea và Sunny họp vài lần với các lãnh đạo của IMSS tại Bộ Y tế Mexico để cập nhật tiến độ công việc. Sunny không biết tiếng Tây Ban Nha, nên Chelsea đảm nhận việc thuyết trình và trao đổi. Càng về cuối các cuộc họp, khuôn mặt Sunny càng lộ vẻ vừa bức mình vừa lo lắng. Chelsea ngờ rằng ông ta sợ cô nói với phía Mexico rằng hệ thống Theranos không hoạt động. Cô khoái chí khi thấy cảnh ông ta khổ sở như vậy.

Ở Palo Alto, mọi người trong văn phòng xì xào truyền tai nhau rằng Elizabeth đang đàm phán thỏa thuận bán 400 đầu đọc Edison cho chính phủ Mexico. Thỏa thuận này hứa hẹn sẽ mang lại một nguồn tiền mặt lớn mà họ đang trông chờ như trời hạn mong mưa. Số tiền 15 triệu đô-la mà Theranos nhận được trong hai vòng gọi vốn đầu tiên đã đi tong từ lâu và họ cũng đã tiêu tán phần lớn trong số 32 triệu đô-la mà Henry Mosley đã mang về cho công ty trong vòng gọi vốn Series C vào cuối năm 2006.

Trong khi đó, Sunny cũng đang tới Thái Lan để thiết lập một điểm xét nghiệm cúm lợn nữa. Nạn dịch đã lan sang châu Á, và quốc gia này là một trong những điểm bị tác động nặng nhất trong khu vực với hàng chục nghìn ca nhiễm bệnh và hơn 200 trường hợp tử vong. Nhưng khác với Mexico, không ai rõ các hoạt động của Theranos ở Thái Lan có được giới chức địa phương phê chuẩn không. Nhân viên công ty đồn đại với nhau rằng các

mối quan hệ của Sunny ở đó rất mờ ám và rằng ông ta đã bỏ tiền hối lộ để lấy được mẫu máu của các bệnh nhân bị nhiễm cúm. Khi Stefan Hristu, một thành viên trong nhóm giải pháp khách hàng của Chelsea, bỏ việc ngay sau khi trở về từ chuyến đi Thái Lan cùng Sunny vào tháng 1 năm 2010, nhiều người cho rằng điều đó có nghĩa là lời đồn đại kia là đúng sự thật.

Lúc này, Chelsea cũng đã trở về từ Mexico, và tin đồn liên quan đến chuyến đi Thái Lan khiến cô giật mình. Cô biết Mỹ có một luật chống hối lộ gọi là Đạo luật Chống tham nhũng tại Nước ngoài. Ai vi phạm đạo luật này sẽ bị khép vào trọng tội và có thể phải chịu án tù.

HỄ MỖI LẦN NGHĨ ĐẾN, Chelsea lại thấy có rất nhiều điểm khiến cô cảm thấy không thoải mái về Theranos, nhất là Sunny. Với lối hành xử như muốn ăn tươi nuốt sống người khác, ông ta đã tạo ra một nền văn hóa sơ hãi. Sa thải vốn đã là chuyện thường ngày ở công ty này, nhưng trong giai đoạn cuối năm 2009 đầu 2010, đích thân Sunny đảm nhận vai trò đao phủ. Chelsea thậm chí còn học được một cách diễn đạt mới: làm ai đó biến mất - đó là từ dùng của các nhân viên khi nói về việc đồng nghiệp bị sa thải. “Sunny đã làm anh ấy biến mất,” họ thường nói như vậy, hình ảnh này gợi đến một vụ giết người của Mafia ở Brooklyn vào những năm 1970.

Nhóm các nhà khoa học đặc biệt sợ Sunny. Một trong số ít ỏi những người dám đứng lên chống lại ông ta là Seth Michelson. Vài ngày trước Giáng sinh, Seth đi mua áo polo cho nhóm mình. Ông chọn áo màu xanh lá cây giống với màu trên logo của công ty và cho in dòng chữ “Toán sinh học Theranos.” Seth nghĩ điều

này sẽ giúp xây dựng tinh thần nhóm, và ông bỏ tiền túi để trả tiền cho những chiếc áo đó.

Khi nhìn thấy chúng, Sunny nổi giận. Ông ta mèch lòng vì Seth không hỏi ý kiến mình trước và nói rằng việc Seth tặng quà riêng cho nhóm của mình sẽ làm xấu hình ảnh các quản lý khác. Trước đây, Seth từng làm cho Roche, một hãng dược lớn của Thụy Sĩ, tại đó ông phụ trách 70 nhân viên với khoản ngân sách hằng năm là 25 triệu đô-la. Quyết định không để Sunny lên mặt rao giảng cho mình về chuyện quản lý, ông cãi lại và giữa họ xảy ra một trận cãi vã.

Sunny có vẻ để bụng chuyện này nên sau đó thường xuyên tìm cách trù dập Seth, khiến ông phải đi tìm việc khác. Vài tháng sau, ông tìm được việc mới ở công ty Genomic Health có trụ sở tại Thành phố Redwood. Ông mang tờ đơn xin nghỉ việc tới văn phòng của Elizabeth để thông báo. Tình cờ Sunny cũng đang ở đó; ông ta mở tờ đơn ra đọc rồi ném trả vào mặt Seth.

“Tôi không chấp nhận lá đơn này!” ông ta hét lên.

Seth lạnh lùng đáp lại, “Tôi có tin mới cho ông đây: Tổng thống Lincoln đã giải phóng nô lệ từ năm 1863 rồi.”

Sunny đẩy ông ra khỏi tòa nhà. Phải vài tuần sau, Seth mới có thể lấy lại các cuốn sách toán, tạp chí khoa học, và ảnh vợ để trên bàn làm việc. Ông phải nhờ đến vị luật sư mới của công ty là Jodi Sutton và một người bảo vệ để giúp ông gói ghém đồ đạc vào một đêm trong tuần, khi Sunny không có mặt ở đó.

Sunny cũng đụng độ với Tony Nugent vào một tối thứ Sáu. Trước đó, ông ta đã trực tiếp ra lệnh và gây áp lực cho một kĩ sư trẻ trong nhóm của Tony, khiến anh này suy sụp do căng thẳng. Tony đối chất với Sunny về chuyện này và cuộc cãi vã nổ ra càng lúc càng lớn. Sunny mỗi lúc một hung hăng, ông ta hét lên rằng

mình đang bỏ thời gian ra làm phúc cho công ty, lẽ ra mọi người phải biết trân trọng điều đó hơn.

“Tôi đã kiếm thừa tiền để chăm lo cho gia đình đủ tới 7 thế hệ. Tôi đâu cần phải ở đây!” ông ta hét vào mặt Tony.

Tony gầm lên bằng chất giọng đặc Ireland: “Tôi không có một xu và tôi cũng đâu cần phải ở đây!”

Elizabeth phải bước ra can thiệp để xoa dịu tình hình. Dave Nelson tưởng rằng thế nào Tony cũng sẽ bị sa thải và anh sẽ có sép mới ngay sáng thứ Hai. Tuy nhiên, không hiểu sao Tony vẫn sống sót sau trận đồi đầu đó.

Chelsea cố gắng tìm cách phàn nàn với Elizabeth về Sunny, nhưng không thể nói cho Elizabeth hiểu được. Mỗi quan hệ giữa họ dường như quá khăng khít, khó có thể bị lung lay. Hết khi nào Elizabeth ra khỏi phòng làm việc của mình, vốn chỉ cách phòng Sunny một phòng họp bằng kính, ông ta cũng vội bước ra ngay và đi cùng cô. Thường thì ông ta theo cô đến tận khu nhà vệ sinh ở phía sau tòa nhà, khiến một số nhân viên nửa đùa nửa thật với nhau rằng không biết có phải họ vào đó để cùng hít cocaine không.

Tháng 2 năm 2010, sáu tháng sau khi gia nhập công ty, Chelsea mất hết nhiệt huyết làm việc cho Theranos và đang nghĩ tới chuyện bỏ cuộc. Cô ghét Sunny. Các dự án ở Mexico và Thái Lan có dấu hiệu chậm lại vì dịch cúm lợn bắt đầu dịu bớt. Công ty loay hoay đi từ dự án kém cỏi này sang dự án kém cỏi khác, như một đứa trẻ mắc chứng rối loạn khả năng tập trung. Quan trọng hơn, bạn trai của Chelsea đang sống ở Los Angeles, và cuối tuần nào cô cũng phải bay đi bay lại giữa Los Angeles và Vùng Vịnh để thăm anh. Việc di chuyển này ngày càng khiến cô mệt mỏi.

Khi Chelsea còn đang đắn đo thì một sự việc xảy ra khiến cô nhanh chóng đưa ra quyết định cuối cùng. Một hôm, người bạn

sinh viên Stanford mà Elizabeth đã tận dụng mối quan hệ của gia đình anh ở Mexico đưa bố tới văn phòng Theranos. Chelsea không ở đó để tận mắt chứng kiến câu chuyện, nhưng sau đó mọi người trong văn phòng xì xào bàn tán với nhau nên cô cũng được biết. Bố của anh sinh viên này đang sơ mìn bị ung thư. Nghe thấy vậy, Elizabeth và Sunny thuyết phục ông để Theranos tiến hành xét nghiệm máu tìm kiếm các dấu ấn sinh học của bệnh. Tony Nugent, vốn cũng không có mặt lúc đó, được nghe Gary Frenzel kể lại chuyện này vào cuối ngày.

“Chà, thú vị lắm,” Gary nói với Tony, giọng nói không giấu nổi sự hoang mang. “Hôm nay chúng ta đã chơi trò bác sĩ cơ đấy.”

Chelsea kinh hãi. Nghiên cứu thẩm định ở Bỉ và những thí nghiệm ở Mexico và Thái Lan là một chuyện - chúng vốn chỉ nhằm phục vụ cho mục đích nghiên cứu và không can thiệp vào phương thức điều trị cho bệnh nhân. Nhưng động viên người khác dựa vào kết quả xét nghiệm máu của Theranos để đưa ra một quyết định hệ trọng về sức khỏe lại là một chuyện hoàn toàn khác. Với Chelsea, đây là hành động bất cẩn và vô trách nhiệm.

Cô càng trở nên hoảng sợ hơn khi không lâu sau đó, Sunny và Elizabeth bắt đầu phát cho mọi người các mẫu phiếu yêu cầu mà bác sĩ thường dùng để đặt hàng các phòng thí nghiệm làm xét nghiệm máu và hào hứng nói về các cơ hội to lớn có thể khai thác trong mảng dịch vụ xét nghiệm cho người tiêu dùng cá nhân.

Đủ rồi, Chelsea tự nhủ. Chuyện này đã vượt ra ngoài quá nhiều giới hạn.

Cô đến gặp Elizabeth để xin nghỉ, nhưng quyết định sẽ không tiết lộ về những mối hoài nghi kia. Thay vào đó, cô chỉ thông báo với bạn mình rằng việc đi lại cuối tuần rất mệt mỏi, và cô muốn chuyển tới sống hẳn ở Los Angeles - thực ra đây cũng là dự

định thực của cô, cô đề nghị ở lại thêm một thời gian để hỗ trợ bàn giao công việc, nhưng Elizabeth và Sunny không đồng ý. Họ nói, nếu Chelsea định nghỉ thì nên nghỉ luôn. Họ yêu cầu cô không được nói gì với ba nhân viên dưới quyền. Chelsea phản đối. Hành động đó không khác gì một tên trộm bỗn trốn lúc nửa đêm. Nhưng Sunny và Elizabeth rất cương quyết: cô không được nói chuyện với họ.

Chelsea bước ra khỏi tòa nhà dưới ánh nắng chói chang của vùng Palo Alto với nhiều cảm xúc lẫn lộn. Dĩ nhiên, trên hết là sự nhẹ nhõm. Nhưng cô cũng thấy áy náy vì không thể chào tạm biệt nhóm của mình và cho họ biết lí do tại sao cô ra đi. Nếu có cơ hội đó, cô sẽ nêu lí do chính thức - rằng cô sẽ chuyển hẳn đến Los Angeles - nhưng Sunny và Elizabeth không tin cô sẽ làm thế. Họ muốn kiểm soát cả thông tin về sự ra đi của cô.

Chelsea cũng không khỏi lo lắng cho Elizabeth. Trong quyết tâm sắt đá đến tận nhẫn muôn trở thành một nhà sáng lập công ty khởi nghiệp thành công, cô đã tạo ra xung quanh mình một quả bóng khổng lồ, cách ly cô với thực tại. Và người duy nhất cô cho phép vào bên trong quả bóng đó lại mang đến những ảnh hưởng khủng khiếp. Tại sao bạn cô lại không nhìn ra điều đó?

| BÂY | Bác sĩ J

Bước sang năm 2010, nước Mỹ vẫn kẹt sâu trong vũng bùn kinh tế. Chỉ trong vòng hai năm qua, gần 9 triệu người đã bị mất việc làm do đợt suy thoái tồi tệ nhất kể từ cuộc Đại Khủng hoảng⁹. Hàng triệu người nữa cũng nhận được thông báo tịch thu tài sản thế chấp. Nhưng ở vùng đất có diện tích hơn 3.885 km² về phía nam San Francisco - chính là khu vực hình thành nên biên giới của Thung lũng Silicon - tinh thần động vật¹⁰ lại được dịp thức giấc.

Ở đường Sand Hill mới mọc lên một khách sạn sang trọng tên là Rosewood, lúc nào cũng kín phòng, dù rằng giá phòng lên đến 1.000 đô-la một đêm. Với những cây cọ nhập khẩu và vị trí gần với khuôn viên trường Stanford, nơi đây nhanh chóng trở thành điểm đến ưa thích của giới đầu tư mạo hiểm, nhà sáng lập công ty khởi nghiệp, và các nhà đầu tư vãng lai - họ kéo nhau đến nhà hàng hay quầy bar cạnh bể bơi của khách sạn để đàm phán các giao dịch hay chỉ đơn giản là để được người khác nhìn thấy. Những chiếc xe Bentley, Maserati, và McLaren xếp hàng dài trên khu vực để xe lát đá.

Trong khi cả nước Mỹ đang cố vực dậy sau cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ, một đợt bùng nổ công nghệ mới cũng bắt đầu hình thành với động lực là một số nhân tố, trong đó có sự thành công ngoài sức tưởng tượng của Facebook. Tháng 6 năm 2010, công ty này được định giá 23 tỉ đô-la. Chỉ sáu tháng sau, con số trên đã nhảy lên tới 50 tỉ đô-la. Mọi nhà sáng lập công ty khởi

nghiệp ở Thung lũng đều khao khát trở thành Mark Zuckerberg tiếp theo, và mọi nhà đầu tư mạo hiểm đều khao khát một chỗ ngồi trong chuyến tên lửa tiếp theo phóng lên đỉnh cao của sự giàu sang. Sự nổi lên của Twitter, được định giá khoảng hơn 1 tỉ đô-la vào cuối năm 2009, cũng tiếp thêm vào niềm háo hức đó.

Trong khi đó, iPhone cùng các hãng sản xuất điện thoại thông minh khác dùng hệ điều hành Android của Google cũng đang dịch chuyển sang điện toán di động vì các mạng di động ngày càng trở nên nhanh hơn và có khả năng xử lý khối lượng dữ liệu lớn hơn. Những trò chơi di động cực kì phổ biến như Angry Birds, trong đó hàng triệu người dùng iPhone háo hức trả phí 1 đô-la để tải về, nuôi dưỡng niềm hi vọng rằng có thể khởi sự kinh doanh với một ứng dụng điện thoại thông minh. Mùa xuân năm 2010, một công ty khởi nghiệp ít ồn ào hơn tên là UberCab ra mắt thử nghiệm dịch vụ gọi xe ở San Francisco.

Tuy nhiên, tất cả các yếu tố đó có lẽ vẫn chưa đủ để châm ngòi cho một đợt bùng nổ mới, nếu như không có một yếu tố quan trọng khác: lãi suất kịch sàn. Để cứu vãn nền kinh tế, Cục Dự trữ Liên bang đã hạ lãi suất xuống mức gần 0%, khiến cho các kênh đầu tư truyền thống như trái phiếu không còn hấp dẫn, buộc các nhà đầu tư phải đi tìm kiếm các cơ hội mang lại lợi nhuận cao hơn. Và một trong những điểm đến của họ là Thung lũng Silicon.

Đột nhiên, những nhà quản lý của các quỹ phòng vệ ở khu Bờ Đông vốn vẫn chỉ quen đầu tư vào cổ phiếu đại chúng bây giờ lại thực hiện một cuộc thập tự chinh về phía Tây để tìm kiếm các cơ hội mới đầy hứa hẹn trong thế giới khởi nghiệp tư nhân. Tham gia cùng với họ là lãnh đạo thuộc các công ty lâu đời, muốn khai thác sức sáng tạo ở Thung lũng để hồi sinh lại hoạt động kinh doanh đang bị cuộc suy thoái làm cho điêu đứng - trong nhóm này có một người trạc tuổi lục tuần đến từ Philadelphia; ông có

thói quen chào hỏi mọi người theo kiểu high-five¹¹ thay vì bắt tay và được mọi người gọi bằng biệt danh “Bác sĩ J.”

Bác sĩ J tên thật là Jay Rosan, và ông đúng là bác sĩ, dù rằng hầu như ông chỉ làm cho các tập đoàn lớn. Ông là thành viên trong nhóm đổi mới sáng tạo của Walgreens, có nhiệm vụ tìm kiếm các ý tưởng và công nghệ mới để hồi phục lại sự tăng trưởng cho chuỗi cửa hàng thuốc đã có tuổi đời 109 năm này. Bác sĩ J làm việc trong một văn phòng ở vùng ngoại ô Conshohocken, Philadelphia, mà Walgreens kế thừa từ thương vụ mua lại Take Care Health Systems, hãng điều hành hệ thống bệnh xá ngay tại cửa hàng thuốc, cũng là nơi ông từng làm việc trước đó.

Tháng 1 năm 2010, Theranos tiếp cận Walgreens bằng một email thông báo rằng họ đã phát triển được loại thiết bị nhỏ gọn có khả năng thực hiện bất kì xét nghiệm máu nào chỉ với vài giọt máu chích từ đầu ngón tay theo thời gian thực và với chi phí chưa bằng một nửa so với các phòng thí nghiệm truyền thống. Hai tháng sau, Elizabeth và Sunny bay đến trụ sở của Walgreens ở khu ngoại ô Deerfield, Chicago, bang Illinois để thuyết trình trước các lãnh đạo của tập đoàn này. Bác sĩ J cũng từ Pennsylvania bay sang để tham gia họp và ngay lập tức nhận ra tiềm năng trong công nghệ của Theranos. Ông tin rằng nếu đưa thiết bị này tới các cửa hàng thuốc của Walgreens, họ sẽ có được một luồng doanh thu mới cực lớn và đây có thể chính là nhân tố thay đổi cuộc chơi mà họ tìm kiếm bấy lâu nay.

Tiềm năng kinh doanh không phải là khía cạnh duy nhất hấp dẫn Bác sĩ J. Vốn là người quan tâm đến sức khỏe, theo dõi sát sao chế độ ăn uống của bản thân, hiếm khi dùng đồ uống có cồn, và đi bơi đều đặn hằng ngày, ông rất muốn góp sức hỗ trợ để mọi người có cuộc sống lành mạnh hơn. Ông rất tâm đắc với bức

tranh mà Elizabeth vẽ ra tại cuộc họp về triển vọng làm cho các xét nghiệm máu trở nên bớt đau hơn và phổ biến hơn để chúng có thể trở thành một hệ thống cảnh báo bệnh sớm. Hôm đó, trong bữa tối ở một quán bar cùng hai đồng nghiệp không được tham gia vào cuộc trao đổi bí mật với Theranos, ông đã không kìm được sự hào hứng của mình. Sau khi yêu cầu họ phải giữ bí mật điều mà mình sắp nói, ông thì thào rằng ông vừa thành lập một công ty có thể làm thay đổi cả bộ mặt ngành dược.

“Hãy tưởng tượng chúng ta có thể phát hiện ra ung thư vú trước khi chụp X quang,” ông nói với hai đồng nghiệp cũng đang không kém phần hào hứng, thi thoảng lại ngắt câu để tăng kịch tính.

8 giờ kém ngày 24 tháng 8 năm 2010, một nhóm xe ô tô thuê đỗ trước cửa số nhà 3200 Đại lộ Hillview ở Palo Alto. Một người đàn ông vóc dáng thấp mập với chiếc mũi to nhiều vết rõ và kính đen bước ra từ một chiếc xe trong số đó. Đó là Kevin Hunter, nhà điều hành của Colaborate, một hãng tư vấn nhỏ chuyên về phòng thí nghiệm. Anh cũng là thành viên trong đoàn của Walgreens do Bác sĩ J dẫn đầu từng bay tới California để tham gia cuộc họp kéo dài hai ngày với Theranos. Vài tuần trước đó, Walgreens đã thuê công ty anh để hỗ trợ việc định giá và thiết lập mối quan hệ đối tác mà họ đang đàm phán với Theranos.

Hunter có niềm đam mê đặc biệt đối với ngành nghề kinh doanh của Walgreens, vì bố, ông, và cụ của anh đều là dược sĩ. Ngày nhỏ, kì nghỉ hè nào anh cũng tới các quầy thuốc của gia đình ở các căn cứ không quân trải khắp New York, Texas, và New Mexico để giúp bố bán hàng và xếp thuốc lên kệ. Tuy quen thuộc với các cửa hàng thuốc là vậy, nhưng chuyên môn thực sự của Hunter lại là về phòng thí nghiệm lâm sàng. Sau khi lấy bằng MBA ở Đại học Florida, anh dành tam năm làm việc đầu tiên ở

Quest Diagnostics, tập đoàn cung cấp các dịch vụ trong phòng thí nghiệm. Sau đó, anh thành lập hãng Colaborate chuyên tư vấn các vấn đề liên quan đến phòng thí nghiệm cho khách hàng là các bệnh viện và công ty tư nhân.

Điều đầu tiên khiến Hunter chú ý khi đóng cửa chiếc xe đi thuê và bước về phía lối vào văn phòng Theranos là chiếc xe Lamborghini màu đen bóng lộn đỗ ngay cạnh lối vào. Có vẻ có người đang cố tình gây ấn tượng với chúng ta đây mà, anh nghĩ.

Elizabeth và Sunny chào đón anh cùng đoàn Walgreens ở chiểu nghỉ cầu thang và dẫn họ vào phòng họp vách kính ở giữa phòng làm việc của hai người. Tham gia họp còn có Daniel Young, lúc này đã tiếp quản vị trí trưởng nhóm toán sinh học của Seth Michelson ở Theranos. Về phía Walgreens, ngoài Hunter và Bác sĩ J còn có ba người khác: một giám đốc người Bỉ tên là Renaat Van den Hooff, giám đốc tài chính Dan Doyle, và Jim Sundberg, đồng nghiệp của Hunter ở Colaborate.

Bác sĩ J giơ tay chào high-five với Elizabeth và Sunny, sau đó ngồi xuống và bắt đầu cuộc họp bằng câu nói quen thuộc mỗi khi ông giới thiệu về bản thân mình: “Xin chào, tôi là Bác sĩ J và trước đây tôi chơi bóng rổ.” Suốt vài tuần làm việc cùng nhau vừa qua, Hunter đã nghe câu này đến hàng chục lần nên không còn thấy buồn cười nữa, nhưng đối với Bác sĩ J thì đây là một câu đùa không bao giờ cũ. Thực ra, lời giới thiệu này cũng kiêm được vài nụ cười gượng gạo.

“Tôi rất phấn khởi khi chúng ta làm việc này!” Bác sĩ J thốt lên sau phần giới thiệu. Ông đang nói đến dự án thí điểm mà hai công ty vừa thống nhất thực hiện, theo đó Theranos sẽ tiến hành đặt 30 đến 90 đầu đọc tại các quầy thuốc của Walgreens với thời hạn muộn nhất là giữa năm 2011. Khách hàng tới quầy thuốc sẽ có thể làm xét nghiệm với vài giọt máu chích ở đầu ngón tay và

nhận kết quả sau chưa đầy 1 giờ đồng hồ. Hợp đồng sơ bộ đã được ký, trong đó Walgreens cam kết sẽ bỏ ra 50 triệu đô-la để mua trước hộp chứa và cho Theranos vay thêm 25 triệu đô-la nữa. Nếu dự án thí điểm thành công, hai bên sẽ mở rộng phạm vi hợp tác ra toàn quốc.

Việc xúc tiến nhanh như vậy là điều bất bình thường đối với Walgreens. Các cơ hội mà nhóm sáng tạo xác định được thường nằm đắp chiếu chờ trong các ủy ban nội bộ và bị chậm tiến độ do bộ máy hành chính cồng kềnh của tập đoàn bán lẻ này. Với riêng trường hợp Theranos, Bác sĩ J đã đẩy nhanh tiến độ bằng cách đưa thẳng vấn đề tới Giám đốc Tài chính Wade Miquelon và tranh thủ sự hậu thuẫn của ông cho dự án này. Miquelon sẽ bay đến California vào tối hôm đó và tham gia họp cùng họ vào hôm sau.

Khi cuộc thảo luận về dự án thí điểm diễn ra được 30 phút, Hunter hỏi nhà vệ sinh ở đâu. Cả Elizabeth và Sunny cùng sững người. Họ cho biết rằng ở đây an ninh là vấn đề tối quan trọng, và ai rời khỏi phòng họp đều phải có người hộ tống. Sunny theo Hunter đến nhà vệ sinh, đứng đợi ngoài cửa phòng, sau đó dẫn anh trở lại phòng họp. Với Hunter, việc này là không cần thiết và nghi ngờ thái quá.

Trên đường trở về nơi họp, Hunter liếc qua khu văn phòng một lượt để tìm phòng thí nghiệm nhưng không thấy phòng nào có vẻ giống như vậy. Đó là bởi vì phòng thí nghiệm nằm ở tầng dưới, họ giải thích. Hunter nói anh muốn tới tham quan phòng đó và được Elizabeth trả lời, “Vâng, nếu chúng ta có thời gian.”

Trước đó, Theranos đã thông báo với Walgreens rằng họ có một phòng thí nghiệm đã sẵn sàng phục vụ các hoạt động thương mại, đồng thời cung cấp danh sách 192 loại xét nghiệm khác nhau mà họ nói các thiết bị độc quyền của mình có thể thực

hiện. Trên thực tế, đúng là có một phòng thí nghiệm ở tầng dưới nhưng đó chỉ là phòng thí nghiệm nghiên cứu và phát triển, nơi nhóm hóa sinh của Gary Frenzel làm nghiên cứu. Hơn nữa, một nửa số xét nghiệm trong danh sách trên không thể thực hiện bằng hóa phát quang, kĩ thuật xét nghiệm mà hệ thống Edison dựa vào, mà đòi hỏi các phương pháp xét nghiệm khác ngoài phạm vi khả năng của Edison.

Cuộc họp tiếp tục và kéo dài đến giữa chiều, tới lúc đó Elizabeth gợi ý đi ăn tối sớm trong thành phố. Khi mọi người lục tục đứng dậy khỏi ghế, Hunter lại ngỏ ý xin phép thăm phòng thí nghiệm. Elizabeth vỗ nhẹ vào vai Bác sĩ J và ra dấu bảo ông theo cô ra ngoài. Lát sau, ông quay lại báo với Hunter rằng sẽ không có chuyến tham quan nào cả. Elizabeth chưa muộn cho họ xem phòng thí nghiệm, ông nói. Thay vào đó, Sunny mời đoàn Walgreens tới thăm văn phòng của mình. Trên sàn nhà phía sau bàn làm việc là chiếc túi ngủ, trong phòng tắm có vòi hoa sen, và một bộ quần áo để thay khi cần. Sunny tự hào khoe với các vị khách rằng ông làm việc miệt mài đến mức nhiều đêm ngủ gục ngay tại văn phòng.

Sunny và Elizabeth thu xếp để mọi người di chuyển ra ngoài ăn tối theo từng tốp nhỏ với thời gian cách quãng nhau. Họ không muốn tất cả cùng đến nhà hàng một lúc, viện lí do rằng như thế có thể khiến người khác chú ý. Họ còn yêu cầu Hunter và các đồng nghiệp của anh không gọi nhau bằng tên thật. Đó là một quán sushi nhỏ tên là Fuki Sushi trên đường El Camino Real. Khi đến nơi, Hunter được dẫn vào một phòng ăn kín đáo có cửa trượt ở phía sau; Elizabeth đang ngồi đợi ở đó.

Hunter thấy những trò làm ra vẻ bí ẩn này rất ngờ ngẩn. Khi đó mới là 4 giờ chiều và nhà hàng vắng hoe, không có người để phải lén lút như vậy. Hơn nữa, nếu như có thứ gì có khả năng

thu hút sự chú ý, thì đó chính là chiếc Lamborghini của Sunny đang đỗ ở bãi để xe.

Hunter bắt đầu nghi ngờ. Với chiếc áo cổ lọ màu đen và chất giọng trầm, cùng chai nước ép cần tây màu xanh mà cô nhấp suốt ngày, Elizabeth đang cố gắng hết sức để bắt chước Steve Jobs, nhưng dường như cô không nắm vững được đâu là điểm phân biệt các loại xét nghiệm máu khác nhau. Theranos cũng không đáp ứng được hai yêu cầu cơ bản của anh: dẫn anh đi tham quan phòng thí nghiệm và trình diễn trực tiếp một xét nghiệm vitamin D trên thiết bị của họ. Kế hoạch ban đầu của Hunter là để Theranos xét nghiệm máu của anh và Bác sĩ J, sau đó thực hiện xét nghiệm lại ở Bệnh viện Stanford ngay tối hôm đó để so sánh kết quả. Thậm chí anh còn bố trí một nhà nghiên cứu bệnh học trực tại bệnh viện để viết phiếu yêu cầu xét nghiệm và lấy máu cho họ. Nhưng Elizabeth nói rằng yêu cầu này gấp quá, dù rằng anh đã thông báo từ hai tuần trước.

Còn một điều khác nữa khiến Hunter chột dạ: thái độ của Sunny. Ông ta cư xử với cung cách trịch thượng và ngạo mạn. Khi phía Walgreens đặt vấn đề đưa phòng IT của họ tham gia vào giai đoạn chuẩn bị, Sunny gạt phăng ý kiến đó đi và nói: “Đám IT có khác gì đám luật sư, hãy tránh họ càng xa càng tốt.” Với Hunter, thái độ đó là mầm mống nảy sinh rắc rối.

Tuy nhiên, Bác sĩ J có vẻ lại không cùng chung những nghi ngờ đó. Dường như ông bị sức cuốn hút của Elizabeth mê hoặc và hân hoan trước khung cảnh ở Thung lũng Silicon. Nhìn ông, Hunter chợt liên tưởng đến hình ảnh một người hâm mộ cuồng nhiệt không quản xa xôi bay từ đầu kia đất nước tới tham dự một buổi hòa nhạc của ban nhạc mà mình yêu thích.

Trong cuộc họp sáng hôm sau tại Theranos, Wade Miquelon, Giám đốc Tài chính của Walgreens, cũng tham gia. Wade đã trực

tiếp đàm phán hợp đồng dự án thí điểm với Elizabeth và dường như cả ông cũng là một người hâm mộ cuồng nhiệt của cô. Họp được nửa chừng, Elizabeth đứng dậy trình trọng trao cho Miquelon một lá cờ Mỹ, nói rằng nó đã từng tung bay trên chiến trường ở Afghanistan. Cô đã viết lời đề tặng Walgreens lên lá cờ đó.

Hunter thấy toàn bộ câu chuyện này thật kì cục. Walgreens đưa anh đến đây để thẩm định công nghệ của Theranos, nhưng đến giờ phút này anh vẫn không được phép làm điều đó. Thứ duy nhất mà họ có để mang về sau chuyến thăm này là một lá cờ với lời đề tặng. Ấy vậy nhưng cả Bác sĩ J và Miquelon dường như đều không để ý đến điều đó. Với họ, chuyến đi đã diễn ra thành công tốt đẹp.

MỘT THÁNG SAU, vào tháng 9 năm 2010, một nhóm lãnh đạo của Walgreens gặp Elizabeth và Sunny trong phòng họp tại trụ sở tập đoàn này ở Deerfield. Bầu không khí vui vẻ và náo nhiệt như lễ hội. Những quả bóng bay màu đỏ in logo Walgreens bay phấp phới bên trên một chiếc bàn bày ê chề các món khai vị. Wade Miquelon và Bác sĩ J đang ra mắt “Dự án Beta,” tên của dự án thí điểm với Theranos, trước các lãnh đạo cấp cao của Walgreens.

ĐỨNG TRƯỚC SLIDE ghi tiêu đề “Đột phá lĩnh vực phòng thí nghiệm” chiếu trên màn hình lớn, một lãnh đạo của Walgreens phấn khích hát theo nhịp bài “Imagine” (Hãy tưởng tượng). Để chúc mừng liên minh này, nhóm đổi mới sáng tạo đã nảy ra ý tưởng chế lời bài hát trên của John Lennon làm bài hát riêng tụng ca mối quan hệ đối tác này. Khi màn biểu diễn karaoke kỳ cục kia kết thúc, Elizabeth và Sunny mời các lãnh đạo của Walgreens tham gia xét nghiệm máu. Họ đã mang tới cuộc họp

này một số máy hai màu đen trắng ẩn tượng. Các lãnh đạo Walgreens xếp hàng lấy máu phía sau ngài Chủ tịch tập đoàn Kermit Crawfords và trưởng nhóm đổi mới sáng tạo Colin Watts.

Hunter, lúc này đang làm việc toàn thời gian cho Walgreens trên cương vị cố vấn thực địa cho nhóm đổi mới sáng tạo, không tham dự cuộc họp trên. Nhưng khi biết tin một số lãnh đạo Walgreens đã làm xét nghiệm máu, anh chắc chắn rằng vậy là rốt cuộc cũng đã có cơ hội để kiểm tra chất lượng hoạt động của công nghệ đó. Anh tự nhủ là sẽ hỏi Elizabeth về kết quả xét nghiệm vào lần tới khi họ nói chuyện với nhau. Trong một báo cáo thực hiện sau chuyến thăm Palo Alto, Hunter đã cảnh báo rằng có thể Theranos đang “nói quá hay thổi phồng... khả năng xét về mặt khoa học của hộp chứa/thiết bị.” Anh cũng đề nghị Walgreens cử người đến Theranos trong giai đoạn bắt đầu dự án thí nghiệm, thậm chí còn xung phong giới thiệu một nhân viên của mình ở Colaborate - một phụ nữ người Anh nhỏ nhắn tên là June Smart, cô vừa mới kết thúc đợt quản lý các phòng thí nghiệm ở Stanford - cho nhiệm vụ này. Theranos đã bác bỏ ý kiến đó.

Vài ngày sau, trong cuộc họp qua video hằng tuần mà hai bên sử dụng làm phương thức liên lạc chính, Hunter hỏi về kết quả xét nghiệm máu. Elizabeth trả lời rằng Theranos chỉ gửi kết quả cho bác sĩ. Bác sĩ J, cũng tham gia họp từ Conshohocken, nhắc mọi người nhớ rằng ông là bác sĩ được đào tạo bài bản, nên Theranos cứ tiếp tục cuộc họp và gửi kết quả cho ông. Họ thống nhất rằng Sunny sẽ làm việc riêng với ông về vấn đề đó.

Một tháng trôi qua và kết quả vẫn chưa có.

Sự kiên nhẫn của Hunter ngày càng giảm dần. Cũng trong cuộc họp video trên, hai bên còn thảo luận về một thay đổi bất

ngờ của Theranos trong chính sách quy định của họ. Ban đầu, công ty này nói rằng các xét nghiệm máu của họ thỏa mãn mục “bãi bỏ” theo Luật Sửa đổi về Cải thiện Thí nghiệm Lâm sàng (CLIA), một đạo luật liên bang quy định hoạt động của các phòng thí nghiệm ban hành năm 1988. Các xét nghiệm thuộc mục “bãi bỏ” thường là các quy trình thí nghiệm đơn giản đã được Cục Quản lý Thuốc và Thực phẩm (FDA) cho phép thực hiện tại nhà.

Bây giờ, Theranos lại thay đổi giọng điệu và nói rằng các xét nghiệm mà họ sẽ cung cấp trong hệ thống quầy thuốc của Walgreens là “xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển.” Đây là cả một sự khác biệt lớn: xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển nằm ở vùng xám nhập nhằng về quản lý giữa FDA và một cơ quan quản lý y tế khác của liên bang là Trung tâm Quản lý Dịch vụ Chăm sóc và Hỗ trợ Y tế (CMS). CMS quản lý các phòng thí nghiệm lâm sàng dựa theo luật CLIA, còn FDA quản lý mảng thiết bị chẩn đoán mà các phòng thí nghiệm mua và sử dụng. Nhưng không có cơ quan nào quản lý chặt chẽ các loại xét nghiệm mà các phòng thí nghiệm thực hiện theo phương pháp riêng của mình. Elizabeth và Sunny đã tranh luận gay gắt với Hunter về tầm quan trọng của sự thay đổi đó. Họ một mực cho rằng tất cả các phòng thí nghiệm lớn đều sử dụng loại xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển, nhưng Hunter biết điều này là không đúng sự thật.

Đối với Hunter, sự thay đổi này càng chứng tỏ họ nên kiểm tra độ chính xác trong các xét nghiệm của Theranos. Anh đề xuất thực hiện một nghiên cứu trên 50 bệnh nhân để đối chiếu giữa kết quả của Theranos và Bệnh viện Stanford. Anh từng làm việc với Stanford và quen mọi người ở đó nên có thể dễ dàng thu xếp được chuyện này. Qua màn hình máy tính, Hunter thấy Elizabeth tức thì chuyển sang tư thế phòng thủ và thận trọng.

“Không, tôi không nghĩ chúng tôi lại muốn làm việc đó lúc này,” cô nói rồi nhanh chóng chuyển chủ đề sang một nội dung cần bàn luận khác trong cuộc họp.

Sau khi gác máy chấm dứt cuộc họp, Hunter kéo Renaat ra một góc và nói rằng có điều gì đó không ổn ở đây. Những dấu hiệu cảnh báo ngày càng xuất hiện nhiều hơn. Đầu tiên, Elizabeth từ chối cho anh tới tham quan phòng thí nghiệm của họ. Sau đó, cô bác bỏ đề nghị của anh về việc đưa người của Walgreens ở Palo Alto làm việc cùng họ. Và giờ thì cô từ chối thực hiện một nghiên cứu so sánh đơn giản. Trên hết, Theranos đã lấy máu của ngài Chủ tịch Walgreens, một trong những lãnh đạo cấp cao nhất của tập đoàn, mà không trả được kết quả cho ông!

Renaat lắng nghe với vẻ lo lắng.

“Chúng ta không thể theo đuổi vụ này,” ông nói. “Nhờ 6 tháng nữa, CVS bắt tay với họ rồi mọi chuyện trở thành sự thật thì sao?”

Sự cạnh tranh với CVS, hằng được có trụ sở ở Đảo Rhode với doanh thu lớn hơn 1/3, có tác động đến gần như mọi hành động của Walgreens. Đó là thứ nhẫn quan hạn hẹp mà một người ngoài, không sống chết vì Walgreens như Hunter có thể hiểu được. Theranos đã khéo léo đánh vào tâm lý bất an này. Kết quả là, Walgreens mắc chứng FOMO¹² nặng - nỗi lo bị loại khỏi cuộc chơi.

Hunter nài nỉ xin Renaat ít nhất hãy để anh nhìn vào bên trong thiết bị đầu đọc mà Theranos để lại cho họ sau lễ khởi động Dự án Beta. Anh rất muốn được xé dải băng niêm phong trên vỏ máy rồi tháo bung ra xem thử. Theranos đã gửi cho họ một số bộ xét nghiệm, nhưng chúng chỉ dùng cho các xét nghiệm máu mơ hồ như “đánh giá nguy cơ lây nhiễm cúm” mà theo anh biết, không có phòng thí nghiệm nào khác cung cấp. Do vậy, không có cơ sở

nào để so sánh các kết quả xét nghiệm của họ. Thật khôn khéo, Hunter nói. Hơn nữa, các bộ xét nghiệm lại hết hạn.

Nhưng Renaat vẫn nói không. Ngoài việc ký kết thỏa thuận bảo mật, họ cũng đã được cảnh báo nghiêm khắc rằng không được can thiệp vào đầu đọc. Hợp đồng hai bên đã kí ghi rõ rằng Walgreens đồng ý “không tháo dỡ hay lắp lại các thiết bị hoặc bất kì thành phần nào trong đó.”

Cố gắng kiềm chế cơn giận, Hunter đưa ra yêu cầu cuối cùng. Theranos luôn nhắc đến hai điều làm bằng chứng chứng minh công nghệ của họ đã được kiểm định. Đầu tiên là hoạt động thử nghiệm lâm sàng mà họ đã làm cho các hãng được. Các tài liệu mà họ cung cấp cho Walgreens khẳng định rằng hệ thống Theranos đã được “10 trong số 15 hãng được lớn nhất thế giới thẩm định toàn diện trong suốt 7 năm qua.” Thứ hai là bản đánh giá công nghệ mà Bác sĩ J thuê trường y của Đại học Johns Hopkins thực hiện.

Hunter đã gọi điện đến các hãng được nhưng không bên nào chịu xác nhận các thông tin mà Theranos tuyên bố, nhưng dẫu sao việc này cũng không thể chứng minh được điều gì. Lúc này, anh đề nghị Renaat cho xem bản đánh giá của Johns Hopkins. Sau một hồi lưỡng lự, Renaat miễn cưỡng đưa cho anh một tài liệu dài hai trang giấy.

Khi đọc xong, Hunter suýt phá lên cười. Đó là lá thư đề ngày 27 tháng 4 năm 2010, tóm tắt lại nội dung cuộc họp giữa Elizabeth và Sunny với Bác sĩ J cùng 5 đại diện phía Đại học Hopkins ở Baltimore. Lá thư nói rằng họ đã cho nhóm Hopkins xem “các dữ liệu độc quyền về chất lượng của xét nghiệm” và rằng phía Hopkins đánh giá công nghệ này là “mới lạ và ổn định.” Nhưng lá thư cũng nêu rõ bản thân Hopkins chưa tiến hành cuộc thẩm định độc lập nào. Thực ra, ở cuối trang thứ hai có ghi sẵn một

tuyên bố không ràng buộc trách nhiệm: “Các tài liệu được cung cấp không hàm ý chỉ sự xác nhận của Trường Y Johns Hopkins đối với bất kì sản phẩm hay dịch vụ nào.”

Hunter nói với Renaat rằng lá thư trên là hoàn toàn vô nghĩa. Qua nét mặt của Renaat, anh linh cảm rằng mình có thể thuyết phục được ông. Niềm tin của Renaat dường như đã bị lung lay. Hunter biết rằng Dan Doyle, người phụ trách vấn đề tài chính của nhóm đổi mới sáng tạo, cũng đang có một số nghi ngờ. Nếu có thể khiến Renaat nghe theo quan điểm của anh và Doyle, thì biết đâu họ có thể khiến Bác sĩ J và Wade Miquelon nhìn ra vấn đề và tránh được thảm họa tiềm tàng này.

WALGREENS KHÔNG PHẢI là hằng bán lẻ lớn duy nhất mà Theranos đang ve vãn. Cùng thời điểm này, các nhân viên của Theranos bắt đầu để ý thấy một quý ông lớn tuổi, phong thái nghiêm trang, đeo kính không gọng, vận comple và thắt cà vạt chỉnh tề, thường xuyên lui tới văn phòng của họ ở Đại lộ Hillview. Đó là Steve Burd, CEO của Safeway, một trong những chuỗi siêu thị lớn nhất nước Mỹ.

Burd giữ vị trí lãnh đạo Safeway được 17 năm. Trong suốt khoảng thời gian này, ông vẫn tập trung mạnh vào mảng hàng tạp hóa, và nhận được nhiều lời ngợi khen từ Phố Wall trong thập niên đầu của ông trên cương vị CEO. Nhưng giờ đây, ông tỏ ra đặc biệt quan tâm đến lĩnh vực chăm sóc sức khỏe.

Ông quan tâm đến vấn đề này sau khi nhận thấy rằng chi phí y tế của Safeway đang ngày một gia tăng, và nếu không có biện pháp kiểm soát thì một ngày nào đó, nó có thể đẩy công ty đến chõ phá sản. Ông đi đầu triển khai nhiều chương trình phúc lợi và y tế dự phòng sáng tạo cho nhân viên và chủ trương chính sách chăm sóc sức khỏe toàn dân, qua đó trở thành một trong số

ít ỏi các CEO theo Đảng Cộng hòa ủng hộ nhiều nội dung trong chương trình bảo hiểm sức khỏe bắt buộc Obamacare. Giống như Bác sĩ J, ông là người nghiêm túc giữ gìn sức khỏe của bản thân. Ngày nào ông cũng dậy từ 5 giờ sáng để tập trên máy chạy và nâng tạ sau bữa ăn chiều.

Theo lời mời của Burd, Elizabeth đến thuyết trình tại trụ sở của chuỗi siêu thị này ở Pleasanton, phía bên kia Vịnh San Francisco. Vị CEO cùng nhóm lãnh đạo cấp cao của Safeway chăm chú nghe cô tâm sự về chuyện nỗi sợ những cây kim đã dẫn cô tới việc phát triển một công nghệ mang tính đột phá, khiến cho những cuộc xét nghiệm máu không chỉ trở nên thuận tiện hơn mà còn nhanh và rẻ hơn. Cô mang theo một thiết bị hai màu đen trắng tới để trình diễn cách hoạt động của máy.

Bài thuyết trình đã gây được ấn tượng mạnh với Larree Renda, Phó Chủ tịch Điều hành của Safeway. Chồng Renda bị ung thư phổi nên phải xét nghiệm máu thường xuyên để bác sĩ có thể điều chỉnh chế độ thuốc cho ông. Mỗi lần lấy máu là một lần tra tấn vì ông hay bị vỡ ven. Hệ thống chích máu trên đầu ngón tay của Theranos sẽ là một món quà Thượng đế ban cho ông, bà nghĩ.

Renda làm việc ở Safeway từ khi 16 tuổi ở vị trí nhân viên gói đồ bán thời gian và dần dần đi lên trở thành một trong những vị lãnh đạo đáng tin cậy nhất của Burd. Bà biết sep mình cũng rất ấn tượng với bài thuyết trình trên. Đề án kinh doanh của Theranos phù hợp một cách hoàn hảo với triết lý của ông về vấn đề sức khỏe, đồng thời mở ra một hướng đi mới giúp cải thiện tình hình doanh thu đình trệ và biên lợi nhuận cực nhỏ của chuỗi siêu thị này.

Rất nhanh sau đó, Safeway cũng ký hợp đồng với Theranos, theo đó tập đoàn này sẽ cho Theranos vay 30 triệu đô-la và cam

kết sửa chữa lại hệ thống cửa hàng của mình để lấy chỗ cho một phòng khám mới sang trọng, nơi khách hàng có thể làm xét nghiệm máu bằng các thiết bị của Theranos.

Burd hết sức phấn khởi trước mối hợp tác này. Ông coi Elizabeth là thần đồng và đối xử với cô bằng sự trân trọng hiếm có. Bình thường, ông không muốn rời văn phòng trừ phi thực sự cần thiết, nhưng với cô là một ngoại lệ; ông thường xuyên lái xe qua vịnh đến Palo Alto. Khi thì ông mang theo một bó hoa lan trắng thật to, khi thì mang tặng cô mô hình máy bay phản lực. Chiếc máy bay sắp tới của cô, ông dự đoán, sẽ là máy bay thật. Burd biết Theranos cũng đang đàm phán song song với Walgreens. Elizabeth cam đoan với ông rằng công ty của ông sẽ là bên mua độc quyền các thiết bị xét nghiệm máu của Theranos ở siêu thị, còn Walgreens sẽ được trao độc quyền tại các cửa hàng thuốc. Cả hai công ty đều không mấy hào hứng với sự sắp xếp này, nhưng đều cho rằng thà như thế vẫn tốt hơn là để tuột mất một cơ hội làm ăn lớn như vậy.

Ở Chicago, nỗ lực thuyết phục Renaat của Hunter tan thành mây khói vào giữa tháng 12 năm 2010, khi Renaat thông báo rằng tới cuối năm, ông sẽ nghỉ việc ở Walgreens. Ông vừa nhận được lời mời cho vị trí CEO của một công ty ở New Jersey chuyên sản xuất nhiệt kế cho các hãng dược. Đó là một cơ hội mà ông không thể bỏ qua.

Walgreens bổ nhiệm người trong tổ chức thay thế ông, một lãnh đạo nữ tên là Trish Lipinski từng có kinh nghiệm trong lĩnh vực thí nghiệm. Trước khi gia nhập Walgreens, cô làm ở Hiệp hội Bệnh học Mỹ, tổ chức y học đại diện cho các nhà khoa học làm việc trong phòng thí nghiệm. Hunter vội tìm cách tiếp cận và cho cô biết những suy nghĩ của anh về dự án với Theranos. “Tôi phải đứng ra ngăn chuyện này lại, nếu không

ngày nào đó có người sẽ vì nó mà bị ảnh hưởng uy tín,” anh nói với cô.

Anh cũng nêu những hoài nghi của mình với Bác sĩ J, nhưng vô ích. Bác sĩ J là người ủng hộ Theranos trung thành và không mệt mỏi. Có chăng, ông nghĩ Walgreens đang xúc tiến công việc quá chậm chạp. Khi biết chuyện Steve Burd tặng Elizabeth mô hình máy bay, ông phàn nàn với Trish rằng Walgreens cần phải thể hiện tình cảm với cô nhiều hơn nữa. Hunter sững sốt khi hay tin ông thậm chí đã thôi không hỏi Elizabeth và Sunny về kết quả xét nghiệm máu trong buổi tiệc khởi động dự án. Có vẻ như ông sẵn sàng bỏ qua cho Theranos chuyện đó.

Bác sĩ J có một đồng minh mạnh là Wade Miquelon. Là người có gu ăn mặc tinh tế cùng những bộ comple đắt tiền và cặp kính thiết kế riêng, Wade rất quảng giao và được nhiều người ở Walgreens quý mến. Tuy vậy, nhiều đồng nghiệp cũng bắt đầu cho rằng đầu óc ông có vấn đề sau khi một bài báo trên tờ *Chicago Tribune* cho biết mùa thu năm đó, ông bị bắt lần thứ hai trong vòng hơn một năm qua do lái xe khi say rượu. Lê ra ông không nên lái xe mới phải, vì vẫn bị treo bằng từ lần phạt trước. tệ hơn, ông còn không chịu để cảnh sát kiểm tra nồng độ cồn trong hơi thở và không qua được bài kiểm tra độ tinh táo. Sự việc này khiến các nhân viên ở Walgreens nghĩ ra một biệt danh mới cho ông: Michelob.

Hai lần bị bắt vì lái xe khi say rượu của Wade và sự cổ vũ mù quáng của Bác sĩ J dành cho Theranos khó có thể khiến người ta yên tâm rằng Dự án Beta đang được giao phó cho những người phù hợp nhất. Nhưng việc đó nằm ngoài khả năng của Hunter. Anh chỉ tập trung vào những gì mình có thể kiểm soát, tiếp tục đặt ra các câu hỏi hóc búa trong các buổi họp video hằng tuần cho đến một ngày đầu năm 2011, Trish thông báo rằng Elizabeth

và Sunny không muốn anh tham gia các cuộc trao đổi qua điện thoại hay trực tiếp giữa hai công ty nữa. Họ cảm thấy anh đang tạo ra quá nhiều căng thẳng và điều đó cản trở việc xúc tiến công việc, cô nói. Walgreens buộc phải tuân theo mong muốn này, nếu không Theranos sẽ ngừng hợp tác, cô nói thêm.

Hunter cố gắng thuyết phục cô bác bỏ yêu cầu đó. Walgreens trả cho anh 25.000 đô-la mỗi tháng để bảo vệ quyền lợi tốt nhất cho tập đoàn làm gì nếu họ định cách ly anh và gây khó dễ cho công việc của anh như vậy? Điều đó thật vô lý. Nhưng những lời phản đối của anh đã bị lờ đi một cách lịch sự còn Elizabeth và Sunny được thỏa ý. Hunter tiếp tục làm việc với nhóm đổi mới sáng tạo và tư vấn cho họ khi được hỏi, nhưng việc loại anh ra khỏi các cuộc trao đổi tiếp theo đã khiến anh trở thành người ngoài cuộc và hạn chế những đóng góp của anh.

Trong khi đó, Walgreens vẫn tiếp tục đẩy nhanh tiến độ dự án. Trong giai đoạn chuẩn bị, Hunter đi cùng nhóm đổi mới sáng tạo đến một nhà kho không treo biển hiệu gì trong một khu công nghiệp nằm cách Deerfield vài cây số. Bên trong, công ty này đã cho dựng lên một mô hình quầy thuốc như thật, trong đó có một phòng xét nghiệm máu với các kệ được thiết kế vừa khít với kích thước đầu đọc của Theranos.

Đứng trước mô hình quầy thuốc và phòng thí nghiệm nhỏ trong đó, Hunter chợt nhận ra rằng mọi chuyện sắp trở thành hiện thực. Không lâu nữa, các bệnh nhân thực sự sẽ được lấy máu và xét nghiệm ở các quầy thuốc như thế này - ý nghĩ này khiến anh thấy bồn chồn không yên.

Khi Walgreens và Safeway đều đã trở thành đối tác bán lẻ, Elizabeth bỗng nhiên đổi mặt với một vấn đề do chính cô gây ra: cô đã cam đoan với hai công ty đó rằng công nghệ của cô có thể thực hiện hàng trăm xét nghiệm trên một lượng máu nhỏ. Sự thật là hệ thống Edison chỉ làm được xét nghiệm miễn dịch, một loại xét nghiệm sử dụng kháng thể để định lượng các chất có trong máu. Xét nghiệm miễn dịch bao gồm một số xét nghiệm phổ biến trong phòng thí nghiệm như xét nghiệm vitamin D hay phát hiện ung thư tuyến tiền liệt. Nhưng nhiều loại xét nghiệm máu thông dụng khác, từ cholesterol cho đến đường trong máu, đòi hỏi các kỹ thuật hoàn toàn khác.

Elizabeth cần một thiết bị mới, có thể thực hiện nhiều loại xét nghiệm. Tháng 11 năm 2010, cô tuyển một kỹ sư trẻ tên là Kent Frankovich để phụ trách thiết kế một thiết bị như thế. Kent vừa nhận bằng Thạc sĩ kỹ sư cơ khí của Đại học Stanford. Trước đó, anh có hai năm làm việc cho Phòng Thí nghiệm Sức đẩy Phản lực của NASA ở Pasadena, thuộc nhóm xây dựng Curiosity, robot tự hành trên sao Hỏa. Kent tiếp tục tuyển dụng Greg Baney, một người bạn mà anh đã gặp ở NASA, sau đó chuyển sang làm việc cho SpaceX, hãng chế tạo tên lửa của Elon Musk ở Los Angeles. Với chiều cao 1m98 và cân nặng 117kg, Greg có vóc dáng của một cầu thủ bóng bầu dục, nhưng đằng sau vẻ ngoài thể thao đó là một trí tuệ sắc sảo và óc quan sát nhạy bén.

Trong thời gian khoảng vài tháng, Kent và Greg trở thành các nhân viên được Elizabeth ưu ái. Cô tham gia vào các buổi họp tìm ý tưởng của họ và đưa ra gợi ý về các hệ thống robot mà họ nên cân nhắc sử dụng. Cô để họ sử dụng thẻ tín dụng của công ty và cho phép họ bỏ tiền ra mua bất kì trang thiết bị và đồ dùng nào tùy ý.

Elizabeth đặt tên cho chiếc máy mà cô giao cho hai người thiết kế là “miniLab.” Đúng như tên gọi của nó, mối quan tâm lớn của cô là vẫn đề kích cỡ: cô vẫn ôm giấc mơ một ngày nào đó có thể đặt thiết bị này tại nhà riêng của mọi người, nên muốn sản phẩm phải đặt vừa trên một chiếc bàn hay kệ đỡ. Yêu cầu này đặt ra nhiều thách thức kĩ thuật bởi vì để thực hiện được tất cả các xét nghiệm như cô muốn, miniLab sẽ phải có nhiều hợp phần hơn so với Edison. Ngoài đèn nhân quang điện của Edison, thiết bị mới này còn phải dồn được ba thiết bị xét nghiệm khác trong một không gian nhỏ: quang phổ kế, máy đếm tế bào, và máy khuếch đại điện tử đẵng nhiệt.

Tất cả đều không phải là phát minh mới. Chiếc quang phổ kế đầu tiên được nhà hóa học người Mỹ Arnold Beckman, nhà sáng lập hãng sản xuất thiết bị phòng thí nghiệm Beckman Coulter, tung ra thị trường vào năm 1941. Thiết bị này vận hành bằng cách bắn các tia ánh sáng màu xuyên qua một mẫu máu để đo xem mẫu máu đó hấp thụ được bao nhiêu lượng ánh sáng trên. Sau đó, nồng độ của một phân tử trong máu sẽ được xác định dựa trên mức độ ánh sáng được hấp thụ. Quang phổ kế được dùng để định lượng các chất như cholesterol, glucose, và hemoglobin. Máy đếm tế bào được phát minh từ thế kỷ 19, dùng để chẩn đoán bệnh thiếu máu, ung thư máu, và các chứng rối loạn khác.

Các phòng thí nghiệm khắp nơi trên thế giới đã sử dụng những thiết bị này từ hàng thập kỷ nay. Nói cách khác, Theranos

không tiên phong đưa ra phương pháp xét nghiệm máu mới mẻ nào. Thực ra, giá trị của miniLab sẽ nằm ở việc thu nhỏ công nghệ xét nghiệm hiện tại. Tuy đây không phải là một phát minh khoa học mang tính đột phá, nhưng nó vẫn có ý nghĩa xét trong bối cảnh tầm nhìn của Elizabeth về việc đưa hoạt động xét nghiệm máu ra khỏi các phòng thí nghiệm trung tâm và đi vào trong các quầy thuốc, siêu thị, cuối cùng là nhà riêng của mọi người.

Trên thực tế, lúc này các thiết bị phân tích máu cầm tay đã xuất hiện trên thị trường. Một trong số đó là thiết bị trông giống máy ATM thu nhỏ gọi là Piccolo Xpress, có thể thực hiện 31 loại xét nghiệm khác nhau và cho ra kết quả trong vòng 12 phút. Nó cũng chỉ cần 3-4 giọt máu để chạy khoảng 6 loại xét nghiệm phổ biến. Tuy nhiên, cả Piccolo lẫn các loại máy phân tích cầm tay khác đều không thể thực hiện được toàn bộ các xét nghiệm trong phòng thí nghiệm. Trong suy nghĩ của Elizabeth, đây sẽ là điểm hấp dẫn của miniLab.

Greg dành rất nhiều thời gian nghiên cứu sản phẩm của các nhà sản xuất thiết bị chẩn đoán, anh thử tháo chúng ra để tìm hiểu cách thiết kế rồi tìm cách thu nhỏ chúng lại. Anh đặt mua một chiếc quang phổ kế của công ty Ocean Optics rồi tháo rời thiết bị này ra nhằm tìm hiểu nguyên lý hoạt động của nó. Đó là một dự án thú vị, nhưng nó không khiến anh băn khoăn về cách tiếp cận của họ.

Greg cho rằng thay vì chế tạo từ đầu các thiết bị mới để khớp với yêu cầu về kích thước của Elizabeth, lẽ ra họ nên lấy chính các linh kiện mà họ đang chật vật tìm cách thu nhỏ kia ráp lại với nhau để xem hệ thống tổng thể sẽ hoạt động như thế nào. Sau khi đã có một bản chạy thử hoạt động được, họ có thể nghĩ đến chuyện thu nhỏ kích cỡ của nó sau. Đặt yêu cầu về kích cỡ hệ

thống lên đầu, sau đó mới đến cách thức vận hành chẳng khác gì đặt con ngựa phía sau xe kéo. Nhưng Elizabeth nhất quyết không thay đổi ý kiến.

Thời gian này, Greg vừa chia tay với người bạn gái ở Los Angeles, nên thứ Bảy anh cũng đến công ty làm để khuây khỏa chuyện tình cảm. Elizabeth rất đề cao việc này, coi đó là bằng chứng thể hiện sự trung thành và tận tụy. Cô nói với Greg rằng cô cũng muốn thấy Kent đi làm vào dịp cuối tuần, và việc anh không đến khiến cô bức mình. Cân bằng giữa cuộc sống và công việc dường như là một khái niệm xa lạ đối với cô. Lúc nào cô cũng làm việc.

Giống như hầu hết mọi người, Greg ngạc nhiên trước tông giọng trầm của Elizabeth khi gặp cô lần đầu tiên. Anh sớm nghi ngờ đó là giọng giả. Một buổi tối không lâu sau khi anh vào làm, lúc họ kết thúc cuộc họp trong văn phòng Elizabeth, đột nhiên cô chuyển sang giọng nói tự nhiên của một cô gái trẻ. “Tôi rất mừng khi anh tới đây,” cô vừa đứng dậy khỏi ghế vừa nói, âm giọng cao gấp mấy lần so với bình thường. Trong tâm trạng phấn khích, có lẽ cô đã tạm quên bật chế độ giọng nam trung. Ngẫm nghĩ về điều này, Greg thấy cô cũng có lý: Thung lũng Silicon vốn là thế giới nam giới thống trị. Tất cả các nhà đầu tư mạo hiểm đều là nam, và anh không thấy nhà sáng lập công ty khởi nghiệp nổi bật nào là nữ cả. Có lẽ vào lúc nào đó, cô đã quyết định phải làm sao để thu hút sự chú ý của mọi người và để mọi người nhìn nhận mình một cách nghiêm túc hơn.

Vài tuần sau sự cố đổi giọng, Greg nhìn ra một dấu hiệu nữa cho thấy Theranos không phải là môi trường làm việc bình thường. Lúc này, anh đã bắt thân với Gary Frenzel. Mặc dù thoát nhìn, Gary có vẻ nhếch nhác - anh nặng tới 136kg, đi làm trong chiếc quần jean rộng thùng thình, áo phông ngoại cỡ, và đôi dép

lê Crocs - nhưng Greg nhận thấy đây là một trong những người thông minh nhất ở công ty. Gary mắc chứng ngưng thở khi ngủ, và đã vài lần trong các cuộc họp, Greg thấy anh ngủ thiếp đi rồi đột ngột tỉnh giấc chỉ để phản bác lại một ý tưởng ngu xuẩn mà ai đó vừa đưa ra và gợi ý một ý tưởng thay thế tuyệt vời.

Một hôm, khi hai người cùng ra khỏi văn phòng, Gary hạ giọng thì thào nói với Greg một thông tin khiến anh giật mình: Elizabeth và Sunny đang có quan hệ tình cảm với nhau. Greg cảm thấy sững sờ, anh cho rằng việc CEO và người lãnh đạo ở vị trí thứ hai trong công ty ăn năn với nhau đã là không hợp lý rồi, huống hồ rằng họ còn giấu nhẹm chuyện đó đi. Với anh, đây là một thông tin quan trọng, cần được thông báo cho những người mới được tuyển vào. Thông tin này khiến Greg nhìn nhận Theranos ở một góc độ hoàn toàn mới: Nếu Elizabeth không thẳng thắn về chuyện đó, thì biết đâu cô còn nói dối về những chuyện khác nữa?

CHỦ NGHĨA GIA ĐÌNH TRỊ ở Theranos được nâng thêm một nấc mới vào mùa xuân năm 2011 khi Elizabeth đưa em trai Christian vào làm phó giám đốc quản lý sản phẩm. Christian Holmes mới ra trường được hai năm và không có trình độ chuyên môn phù hợp với một công ty chẩn đoán máu, nhưng đó chỉ là chuyện nhỏ đối với Elizabeth. Điều quan trọng hơn cả là em trai cô là người cô có thể tin cậy.

Christian là một thanh niên ưa nhinnie với cặp mắt xanh biếc sâu thẳm như chị gái. Đó cũng là điểm giống nhau duy nhất giữa hai người. Christian không có tham vọng và động lực như Elizabeth mà chỉ là một chàng trai bình thường, thích xem thể thao, tán tỉnh các cô gái, và tiệc tùng với bạn bè. Sau khi tốt nghiệp Đại

học Duke năm 2009, anh làm chuyên gia phân tích trong một hãng tư vấn vận hành cho các công ty ở Washington.

Những ngày đầu mới đến công ty, Christian không có nhiều việc để làm nên hầu như chỉ ngồi đọc tin thể thao. Anh che giấu chuyện này bằng cách sao chép các bài báo từ trang ESPN rồi dán vào email trống để nhìn từ xa, trông anh có vẻ như đang mải viết thư từ trao đổi công việc. Không lâu sau, Christian đưa năm người bạn học cùng đại học về làm: Jeff Blickman, Nick Menchel, Dan Edlin, Sani Hadziahmetovic, và sau đó là Max Fosque. Họ cùng thuê một căn nhà gần câu lạc bộ đồng quê Palo Alto, và các nhân viên ở Theranos bắt đầu đặt cho nhóm này biệt danh “Frat Pack”¹³. Giống như Christian, những người bạn của anh cũng không có kinh nghiệm hay trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực xét nghiệm máu hay thiết bị y tế, nhưng nhờ chơi thân với em trai của Elizabeth, họ có vị thế hơn hẳn so với hầu hết các nhân viên khác trong công ty.

Lúc này, Greg cũng đã thuyết phục một số người bạn của anh đầu quân cho Theranos, trong đó hai người là bạn đại học ở Viện công nghệ Georgia, Jordan Carr và Ted Pasco, người còn lại, Trey Howard, anh quen ở Pasadena khi làm việc cho NASA. Tình cờ, Trey cũng theo học ở Duke, trước nhóm Frat Pack vài khóa.

Jordan, Trey, và Ted đều được giao về nhóm quản lý sản phẩm cùng Christian và các bạn của anh, nhưng họ không được quyền tiếp cận thông tin nhạy cảm như Frat Pack. Nhiều cuộc họp kín do Elizabeth và Sunny triệu tập để lập chiến lược cho quan hệ đối tác với Walgreens và Safeway đều không có sự tham gia của họ, trong khi Christian và các bạn anh đều được mời.

Nhóm Frat Pack lấy lòng Sunny và Elizabeth bằng cách thường làm việc quá giờ. Sunny liên tục chất vấn sự gắn bó của nhân

viên đồi với công ty, và thước đo cao nhất của ông ta ở đây là số giờ mà mỗi người có mặt ở văn phòng, bất kể họ làm việc có hiệu quả hay không. Thi thoảng, ông ta chỉ ngồi trong căn phòng họp vách kính to đùng và nhìn trừng trừng ra dây bàn làm việc bên ngoài để xem ai đang lơ là công việc.

Những tối làm việc muộn ở văn phòng chiếm hết thời gian tập thể thao, nên Christian và nhóm bạn thường lén ra ngoài tập luyện vào ban ngày. Để tránh con mắt cú vọ của Sunny, họ chia nhau lén đi vào những thời điểm khác nhau và theo những lối ra khác nhau. Họ cũng cẩn thận để không trở về cùng lúc hay đi cùng nhau. Ted Pasco, người đã bỏ việc ở Phố Wall để thử vận may ở Thung lũng Silicon nhưng không có nhiệm vụ cụ thể nào trong những tháng đầu làm ở Theranos, giải khuây bằng cách ghi lại thời gian đi về của các bạn.

Một hôm, một số thành viên trong nhóm Frat Pack cùng ăn trưa với Greg và hai đồng nghiệp của anh ở phòng kĩ thuật trên mái hiên lớn nhìn ra bãi đỗ xe. Vừa ăn, họ vừa nói về chỉ số IQ thấp của một số cầu thủ bóng đá hàng đầu thế giới, rồi dần dà câu chuyện dẫn đến cuộc tranh luận về câu hỏi: Bạn chọn thông minh và nghèo khổ hay ngu ngốc và giàu có? Cả ba viên kĩ sư đều chọn thông minh và nghèo khổ, còn nhóm Frat Pack nhất loạt chọn đáp án thứ hai. Greg không khỏi bất ngờ khi thấy ranh giới quá rõ ràng giữa hai nhóm. Tất cả họ đều đang ở tuổi từ giữa đến cuối độ tuổi 20, có trình độ học vấn, nhưng lại đề cao những giá trị khác nhau.

Christian và nhóm bạn của anh luôn sẵn sàng và tình nguyện chiêu theo mọi ý thích của Elizabeth và Sunny. Có thể thấy rõ điều này vào buổi chiêu ngày 5 tháng 10 năm 2011, khi tin tức về việc Steve Jobs qua đời loan đi. Elizabeth và Sunny muốn bày tỏ lòng thương tiếc với Jobs bằng cách treo rủ lá cờ của Apple trên

sân của tòa nhà văn phòng họ thuê ở Đại lộ Hillview. Sáng hôm sau, Jef Blickman, anh chàng cao to tóc đỏ từng chơi bóng chày chuyên nghiệp tại Duke, xung phong làm việc đó. Vì không tìm được nơi nào bán cờ Apple phù hợp nên Blickman đặt một cửa hàng làm riêng hình lá cờ in logo nổi tiếng của Apple màu trắng trên nền đen bằng nhựa PVC. Việc này cần thời gian, và Blickman ở lại chờ cho đến cuối ngày mới mang về. Trong suốt thời gian đó, công việc ở công ty đình trệ vì Elizabeth và Sunny chạy loanh quanh khắp văn phòng để thúc giục công cuộc tìm kiếm lá cờ của Apple.

Greg vốn đã để ý thấy Elizabeth tôn sùng Jobs ra sao. Cô gọi ông bằng tên riêng “Steve” như thể họ là bạn thân của nhau. Có lần, cô nói với anh rằng các bộ phim tài liệu ủng hộ thuyết âm mưu trong cuộc tấn công khủng bố ngày 11/9 sẽ không có cơ hội xuất hiện trên iTunes nếu như “Steve” không tin rằng chúng có giá trị. Greg cho rằng điều đó thật ngớ ngẩn. Anh tin chắc rằng cá nhân Jobs không ngồi lọc xem hết mọi bộ phim được cho thuê hay bán trên iTunes. Dường như Elizabeth đã lý tưởng hóa hình ảnh của ông thành một đấng soi thấu tất cả mọi sự.

Khoảng một, hai tháng sau khi Jobs qua đời, một số đồng nghiệp của Greg ở phòng kĩ thuật bắt đầu nhận thấy Elizabeth bắt chước các hành vi và kĩ thuật quản lý của ông theo nội dung được Walter Isaacson miêu tả trong cuốn tiểu sử về nhà sáng lập Apple đã quá cố. Họ cũng đang đọc cuốn sách đó nên có thể biết rõ cô đang đọc đến chương nào dựa trên giai đoạn trong sự nghiệp của Jobs mà cô đang cố bắt chước. Elizabeth thậm chí còn đặt cho miniLab mã tên lấy cảm hứng từ Jobs: 4S, nhằm liên hệ với chiếc iPhone 4S mà hãng Apple tình cờ tiết lộ một ngày trước khi Jobs qua đời.

THỜI KÌ TRẮNG MẶT của Greg ở Theranos chấm dứt khi chị gái anh cũng nộp hồ sơ xin vào đây. Sau cuộc phỏng vấn với Elizabeth và Sunny vào tháng 4 năm 2011, cô được mời tham gia nhóm quản lý sản phẩm vào tháng 5, nhưng cô quyết định từ chối lời mời trên và ở lại với công ty hiện tại là hãng kiểm toán PwC. Ngày hôm sau, thứ Bảy, Greg đến văn phòng làm việc. Elizabeth cũng có mặt ở đó nhưng lờ đi như không thấy anh, khiến anh lấy làm lạ vì mọi lần cô vẫn chào hỏi, nhất là vào dịp cuối tuần. Tuần tiếp theo, Greg không còn được mời tham gia các buổi họp tìm ý tưởng cùng Kent. Anh chợt hiểu ra rằng cô mèch lòng về quyết định của chị gái anh, và bây giờ anh phải trả giá cho quyết định đó.

Không lâu sau, đến lượt Kent cũng bắt đầu bị Elizabeth lạnh nhạt. Trên thực tế, có thể nói Kent là kiến trúc sư trưởng của miniLab. Vốn là một kĩ sư tài năng thích mày mò nên ngoài công việc chính, khi có thời gian rảnh rỗi anh lại quay sang dự án riêng của mình: thiết kế đèn xe đẹp chiếu sáng cả bánh xe và mặt đường, giúp cải thiện tầm nhìn và an toàn cho người đi xe vào ban đêm. Anh quảng bá ý tưởng này trên trang gọi vốn Kickstarter và quyên góp được 215.000 đô-la trong vòng 45 ngày. Đó là khoản gọi vốn lớn thứ 7 trên Kickstarter trong năm đó. Một sở thích tưởng chừng như vô thưởng vô phạt đột nhiên trở thành một cơ hội kinh doanh tiềm năng.

Kent hồn nhiên khoe với Elizabeth về chiến dịch gọi vốn thành công của anh trên Kickstarter và cho rằng cô sẽ không phiền lòng vì chuyện đó. Nhưng anh đã nhầm một cách tai hại: Elizabeth và Sunny nổi giận đúng đùng. Họ coi đó là một sự xung đột lợi ích nghiêm trọng và một mực đòi anh phải giao nộp bằng sáng chế đèn xe đẹp sang cho Theranos. Họ nói, trong hợp đồng Kent đã đặt bút ký khi mới vào làm có nêu rõ rằng Theranos được

quyền đứng tên sở hữu bất kì tài sản trí tuệ nào mà anh làm ra trong thời gian làm việc cho công ty. Kent không đồng ý. Anh thực hiện dự án nhỏ đó trong thời gian rảnh rỗi và cho rằng mình không làm gì sai cả. Anh cũng không hiểu nổi một loại bóng đèn xe đạp mới thì có thể gây ra mối đe dọa gì tới nhà sản xuất thiết bị xét nghiệm máu. Nhưng Elizabeth và Sunny không chịu bỏ cuộc. Trong rất nhiều cuộc họp sau đó, họ ra sức ép anh phải chuyển giao bằng sáng chế, thậm chí đến mức đưa cả luật sư cấp cao mới tuyển dụng của Theranos là David Doyle vào cuộc.

Khi theo dõi cuộc giằng co này, Greg dần đi đến chổ tin rằng vấn đề không nằm ở chiếc bằng sáng chế, mà thực ra họ đang muốn trừng phạt Kent vì điều mà họ cho là sự không trung thành ở anh. Elizabeth kì vọng các nhân viên toàn tâm toàn ý với Theranos, đặc biệt với những người như Kent, vốn được cô tin tưởng giao cho nhiều trọng trách. Vậy mà không những Kent không toàn tâm toàn ý với Theranos, anh còn dành một phần thời gian và công sức cho một dự án kỹ thuật ngoài luồng khác. Điều đó giải thích tại sao anh không đến văn phòng làm việc vào cuối tuần như cô mong đợi. Trong mắt Elizabeth, Kent đã phản bội cô. Cuối cùng, hai bên đi đến một sự thỏa hiệp mong manh: Kent sẽ nghỉ phép để thử sức với dự án chế tạo đèn xe đạp. Sau khi anh đã thỏa mãn mày mò với dự án nhỏ đó, họ sẽ ngồi xuống trao đổi với nhau về việc anh có thể quay lại Theranos hay không, và quay lại trong những điều kiện nào.

Sự ra đi của Kent khiến Elizabeth trở nên dễ cáu giận. Bây giờ, cô trông chờ Greg và những người còn lại đảm nhiệm nốt phần công việc dang dở. Greg cũng lờ mờ cảm nhận thấy sự khẩn trương ngày một gia tăng trong các hành động của Elizabeth và Sunny. Dường như họ đang cố ép nhóm kĩ thuật để kịp một thời

hạn nào đó mà không hề cho nhóm biết thời hạn đó là gì. Có lẽ họ đã hứa hẹn điều gì với ai đó, anh nghĩ bụng.

Khi Elizabeth ngày càng trở nên sốt ruột với tiến độ phát triển miniLab, Greg là người đứng mũi chịu sào. Mỗi lần nhóm kĩ thuật họp giao ban hàng tuần để cập nhật tiến độ dự án, cô bắt đầu cuộc họp bằng việc lặng yên ngồi nhìn chằm chằm vào anh không hề chớp mắt cho đến khi anh phải lén lên tiếng phá vỡ bầu không khí bằng giá đó bằng một câu chào hỏi lịch sự: “Chào Elizabeth, hôm nay cô thế nào?” Anh bắt đầu ghi chép lại chi tiết các nội dung được thảo luận và thống nhất trong mỗi cuộc họp để lấy ra tham khảo trong cuộc họp tuần tiếp theo nhằm tránh cho không khí cuộc họp bị các cảm xúc của cô chi phối.

Thi thoảng, Elizabeth xuống tầng dưới vào xưởng làm việc của các kĩ sư và lẩn vởn quanh Greg trong lúc anh đang làm việc. Greg lịch sự ra dấu chào cô, sau đó tiếp tục im lặng làm việc. Đó là một lỗi tạo sức ép lạ lùng và anh quyết tâm không vì thế mà sơ sệt.

Một buổi chiều, Elizabeth gọi anh vào phòng và nói rằng cô linh cảm thấy anh có điều gì đó không vui. Greg im lặng hồi lâu, cân nhắc xem có nên nói rằng linh cảm của cô đúng hay không, nhưng rồi anh quyết định giữ kín nỗi thất vọng của mình và nói dối cho qua chuyện: anh buồn vì Sunny đã từ chối một số ứng viên mà anh thấy phù hợp và mong công ty sẽ tuyển dụng họ.

Có vẻ Elizabeth tin vì trông cô nhẹ nhõm thấy rõ. “Lẽ ra anh phải cho chúng tôi biết những chuyện như thế này chứ,” cô nói.

Một buổi chiều tối trong tuần tháng 12 năm 2011, Theranos thuê vài chiếc xe buýt để đưa nhân viên, con số giờ đã lên đến hơn 100 người, đến xưởng rượu Thomas Fogarty ở Woodside. Elizabeth rất thích tổ chức các sự kiện của công ty ở đây. Tòa nhà chính của nhà máy và khu tổ chức sự kiện kế bên được xây trên

các cột tiền về phía đồi và mang đến một cái nhìn toàn cảnh về những cánh đồng nho trập trùng và xa hơn là toàn bộ Thung lũng.

Hôm đó là liên hoan Giáng sinh hằng năm của công ty. Trong lúc nhân viên ngồi uống rượu bên quầy bar trong tòa nhà chính của xưởng rượu trước buổi tiệc tối, Elizabeth đứng lên phát biểu.

“MiniLab là thứ quan trọng nhất mà nhân loại từng xây dựng. Nếu không tin vào điều này, các bạn nên rời đi ngay bây giờ,” cô vừa tuyên bố vừa nhìn khắp lượt nhân viên với vẻ hết sức nghiêm trọng trên gương mặt. “Mọi người cần phải nỗ lực làm việc ở mức độ cao nhất trong khả năng của con người để tạo ra nó.”

Trey, người bạn mà Greg quen trong thời gian sống ở Pasadena và mời về Theranos, khẽ khều chân Greg. Hai người liếc nhau một cách ý tứ. Điều Elizabeth vừa nói là sự xác nhận cho những phân tích tâm lý nghiệp dư của họ về sếp mình: cô coi mình là một nhân vật lịch sử của thế giới. Một Marie Curie thời hiện đại.

Sáu tuần sau đó, họ trở lại xưởng rượu Fogarty, lần này là để chúc mừng liên minh với Safeway. Đứng trên sàn của khu tổ chức sự kiện ngoài trời, Elizabeth phát biểu trước nhân viên suốt 45 phút trong lúc mây mù vẫn vùi kéo đến, cảnh tượng giống như khi Tướng Patton ra lời hiệu triệu quân sĩ trước khi phe Đồng minh đổ bộ. Khung cảnh hùng tráng trước mặt họ thật phù hợp, cô nói, vì Theranos sắp trở thành công ty thống trị Thung lũng Silicon. Cuối bài diễn thuyết, cô khoe khoang, “Tôi không sợ gì cả,” rồi ngừng lại sau đó bổ sung thêm, “ngoại trừ những cây kim.”

Đến lúc này, Greg đã hoàn toàn vỡ mộng và quyết định chỉ ở lại thêm hai tháng nữa để chờ được duyệt các quyền chọn cổ phiếu nhân dịp anh tròn một năm làm việc cho công ty. Gần đây, anh

tham dự một hội chợ việc làm ở trường cũ, Viện công nghệ Georgia, và thấy mình không thể quảng bá về công ty với các sinh viên ghé vào gian của Theranos. Thay vào đó, anh chỉ tập trung nói về những lợi thế khi làm việc ở Thung lũng Silicon.

Một phần của vấn đề nằm ở chỗ Elizabeth và Sunny dường như không thể, hay không muốn, phân biệt sự khác nhau giữa bản chạy thử và sản phẩm hoàn chỉnh. MiniLab mà Greg đang giúp họ phát triển là một bản chạy thử, và chỉ thế mà thôi. Nó cần phải được kiểm nghiệm kĩ càng và điều chỉnh lại, một công việc đòi hỏi thời gian. Rất nhiều thời gian. Hầu hết các công ty đều trải qua ba chu kỳ chế tạo bản chạy thử trước khi tung sản phẩm ra thị trường. Ấy vậy mà Sunny đã đặt hàng mua các linh kiện để làm 100 miniLab dựa trên bản chạy thử đầu tiên chưa qua kiểm nghiệm. Có thể ví chuyện này với việc hãng Boeing vừa chế tạo xong một loại máy bay và không cần bay thử nghiệm đã bảo hành khách bước lên.

Một trong những khó khăn cần phải giải quyết thông qua các đợt kiểm nghiệm dày đặc là nhiệt độ. Khi dồn quá nhiều thiết bị như vậy vào trong một không gian hẹp và kín, nhiệt độ ở đó sẽ biến thiên khó lường, có thể ảnh hưởng đến các thành phần hóa học và gây nhiễu loạn cho sự vận hành của toàn hệ thống. Dường như Sunny chỉ nghĩ đơn giản rằng nếu đưa tất cả các bộ phận vào một chiếc hộp rồi ấn nút, thiết bị sẽ hoạt động trơn tru. Giá như mọi chuyện dễ dàng đến thế.

Một lần, ông ta kéo Greg và một kĩ sư lớn tuổi hơn tên là Tom Brumett vào phòng họp vách kính và chất vấn về niềm đam mê của họ. Greg luôn tự hào rằng anh chưa bao giờ đánh mất sự bình tĩnh, nhưng lần này anh đã không thể kiềm chế nổi. Anh đứng lên, tì hẵn người vào bàn họp, thân hình to lớn vạm vỡ như muôn nuốt chửng Sunny.

“Đồ khốn, chúng tôi đang làm việc hộc máu ra đây,” anh gầm lên.

Sunny lùi lại và xin lỗi.

SUNNY LÀ MỘT kẻ chuyên quyền độc đoán. Ông ta sa thải nhân viên thường xuyên đến nỗi nhà kho ở tầng dưới hình thành một thông lệ nho nhỏ. John Fanzio, quản lý chuỗi cung ứng với tính tình dễ chịu, làm việc ở đó, và nhà kho trở thành nơi tin cậy để mọi người tới xả bức xúc hay buôn chuyện với nhau. Cứ cách vài ngày, trưởng nhóm bảo vệ Edgar Paz lại đi xuống đó với vẻ mặt tinh quái, tay giấu một biển tên. Vừa trông thấy anh, John và nhóm hậu cần hí hứng chạy xúm lại vì biết chắc chuyện gì đang xảy ra. Paz từ từ quay ngược biển tên lại, để lộ ảnh gương mặt in phía trước, và cả nhóm lại ô à lên đầy ngạc nhiên. Đó là nạn nhân mới nhất của Sunny.

John chơi thân với Greg, Jordan, Trey, và Ted. Năm người họ trở thành một ốc đảo nhỏ của lí trí ở Theranos. Ở Vùng Vịnh này, John có lẽ là nhà quản lý chuỗi cung ứng chiến lược duy nhất ngồi làm việc ngay cạnh chiếc cửa cuốn lạnh toát của bãi bốc dỡ hàng, nhưng anh lại thích thế vì nó giúp anh tránh khỏi con mắt cú vọ của Sunny cùng nỗi ám ảnh của ông ta về số giờ làm của mọi người.

Thật không may, làm việc trong nhà kho rốt cuộc lại là nguyên nhân dẫn đến sự ra đi của chính John. Một buổi sáng tháng 2 năm 2012, một nhân viên làm việc ở kho cùng anh mua được chiếc xe Acura mới cứng và tự hào lái đến công ty khoe với sếp mình. Nhưng ngay ngày hôm sau, chiếc xe đã bị một vết móp khá to. Có người đã đâm vào nó ở bãi đỗ xe trong công ty. John kiểm tra các xe trong bãi để tìm kiếm dấu hiệu va chạm và tìm ra được thủ phạm. Đó là xe của một người trong nhóm chuyên gia

tư vấn Ấn Độ mà Sunny đã mời về để hỗ trợ phát triển phần mềm.

John đến gặp chủ xe khi ông ta ra ngoài hút thuốc với nhóm bạn. Người này chối phắt mặc dù John đã dùng thước dây để đo kích cỡ vết móp trên chiếc Acura với vết xước trên xe của ông ta, một mẹo mà anh đã học lỏm được từ cảnh sát. John khuyên nhân viên bảo cảnh sát và cho họ xem bằng chứng, và thế là tình hình trở nên căng thẳng. Nhóm chuyên gia tư vấn Ấn Độ đi lên tầng trên để phàn nàn với Sunny, và ông ta nổi giận dùng dùng đi xuống, hai tay run lên bần bật.

“Ồ thật à, anh muốn làm cớm sao?” Sunny hét vào mặt John với giọng mỉa mai. “Vậy thì đi mà làm cớm!”

Sau đó, ông ta quay sang người bảo vệ đang đứng gần đó, chỉ tay về phía John rồi ra lệnh, “Tống cổ anh ta ra khỏi đây.” Vậy là sau năm năm chứng kiến cảnh Edgar Paz tinh nghịch tiết lộ danh tính của vô số nhân viên bị Sunny sa thải, bây giờ đến lượt John.

Việc người bạn của mình bị sa thải như vậy khiến Greg cảm thấy khó chấp nhận và càng củng cố quyết tâm ra đi của anh. Một tháng sau, một kĩ sư trẻ sơ ý làm cháy một số bảng điện của miniLab. Sunny triệu tập Greg và Tom Brumett vào văn phòng và giận dữ bắt họ khai tên người phạm lỗi. Cả hai đều từ chối vì thừa biết nếu họ nói, Sunny sẽ đuổi việc chàng trai trẻ kia ngay lập tức.

Khi chuyện này diễn ra, các quyền chọn cổ phiếu của Greg cũng vừa được phê duyệt. Ngay cuối ngày hôm đó, anh quay lại phòng làm việc của Sunny và nộp đơn xin nghỉ. Sunny bình thản chấp nhận lá đơn nhưng ngay sau khi Greg đi khỏi, ông ta cho gọi lần lượt Trey, Jordan, và Ted vào để thăm dò ý tứ họ. Cả ba người đều khẳng định rằng quyết định của Greg không ảnh

hưởng gì đến mình và họ vẫn cam kết làm việc lâu dài với Theranos - họ nói thế vì biết rằng đó là điều Sunny muốn nghe.

Greg làm việc thêm một ngày thứ Bảy cuối cùng trong thời gian thông báo nghỉ việc. Sunny tỏ ra trân trọng hành động này và mời anh tham gia cuộc họp mà Elizabeth tổ chức vào thứ Hai tuần sau ở Newark, một thành phố nhỏ ngay phía bên kia Vịnh San Francisco. Theranos vừa mới thuê một cơ sở sản xuất lớn ở đó để sản xuất miniLab với số lượng lớn. Elizabeth đưa nhân viên tới để giới thiệu cơ sở mới. Trong lúc đang nói, cô nhìn thấy Greg đứng trong đoàn và vừa nói vừa nhìn chằm chằm vào anh.

“Nếu ở đây có ai không tin rằng mình đang góp phần tạo nên điều tốt đẹp nhất trong lịch sử nhân loại hay có ai còn hoài nghi, vậy thì hãy rời đi,” cô nói, lặp lại đề tài bài phát biểu trong bữa tiệc Giáng sinh. Sau đó, trong khi vẫn tiếp tục nhìn thẳng vào Greg, cô nêu tên cụ thể ba người Trey, Jordan, và Ted để tuyên dương đặc biệt. Khoảng 150 nhân viên đang có mặt ở đó và cô hoàn toàn có thể gọi tên bất kì ai trong số này, nhưng cô đã chọn ra ba người mà cô biết là bạn của anh. Đó là lời khiển trách công khai cuối cùng của cô dành cho anh.

NHỮNG THÁNG SAU khi Greg rời đi, tình hình nhân sự ở Theranos tiếp tục diễn biến với tốc độ điên cuồng, trong đó phải kể đến trường hợp khó tin liên quan đến một kĩ sư phần mềm cao to tên là Del Barnwell, hay Del Lớn, cựu phi công lái trực thăng cho Thủy quân Lục chiến. Sunny xử lý chuyện anh làm việc chưa đủ giờ. Ông ta làm quá đỗi ngồi xem lại camera an ninh để kiểm tra giờ đi về của anh rồi gọi anh vào phòng để chất vấn, nói rằng các đoạn băng ghi hình cho thấy anh chỉ làm việc 8 giờ mỗi ngày. “Tôi sẽ sửa lại cậu,” Sunny nói như thể Del là một con búp bê bị hỏng.

Nhưng Del Lớn không muốn bị ai sửa cả. Ngay sau cuộc họp đó, anh gửi email cho trợ lí của Elizabeth để thông báo nghỉ việc. Anh không nhận được thông tin phản hồi nào nhưng vẫn làm việc theo đúng trách nhiệm trong giai đoạn hai tuần sau khi gửi thông báo. Sau đó, lúc 4 giờ chiều ngày thứ Sáu, Del Lớn thu xếp đồ đạc cá nhân và đi ra phía cửa tòa nhà. Đột nhiên Sunny và Elizabeth hốt hở hốt hải chạy xuống cầu thang đuổi theo anh. Anh không thể rời đi khi chưa kí vào bản thỏa thuận không tiết lộ thông tin, họ nói.

Del Lớn từ chối. Anh đã kí một thỏa thuận như vậy khi mới gia nhập công ty; hơn nữa, họ cũng đã có hai tuần để thu xếp một cuộc phỏng vấn nghỉ việc với anh kia mà. Bây giờ anh được tự do ra đi như mong muốn. Khi anh lái chiếc Toyota FJ Cruiser màu vàng ra khỏi bãi đỗ xe, Sunny sai bảo vệ ra chặn lại. Del Lớn phớt lờ và rồ ga phóng xe đi.

Sunny gọi cảnh sát. Hai mươi phút sau, một chiếc xe cảnh sát lặng lẽ trờ tới đỗ trước cửa tòa nhà. Sunny, lúc này đang trong tâm trạng giận dữ cao độ, báo với viên sĩ quan rằng một nhân viên vừa bỏ việc và mang theo tài sản của công ty. Khi viên sĩ quan hỏi người đó mang gì đi, Sunny ngẩn người ra và trả lời bằng chất giọng Anh đặc sệt của mình: “Cậu ta đã lấy cắp tài sản để trong đầu mình.”

| CHÍN |

Cuộc chơi sức khỏe

Tình hình kinh doanh của Safeway đang rất tồi tệ. Chuỗi siêu thị này vừa công bố giảm 6% lợi nhuận trong ba tháng cuối năm 2011, một con số đáng thất vọng mà vị CEO kỳ cựu Steve Burd đang chật vật tìm lời giải thích trước hàng chục nhà phân tích tham gia cuộc họp báo cáo doanh thu hằng quý được thực hiện qua điện thoại.

Một người trong số đó, Ed Kelly từ ngân hàng Credit Suisse của Thụy Sĩ, đưa ra gợi ý có phần mỉa mai rằng Burd nên mua lại cổ phiếu của công ty để lấp liếm kết quả kinh doanh yếu kém. Mua lại giúp làm giảm lượng cổ phiếu tồn dư, từ đó tạo mức tăng lợi nhuận giả trên mỗi cổ phiếu - con số đầu tiên mà các nhà đầu tư quan tâm - dù rằng lợi nhuận thực tế giảm đi. Đó là một chiêu bài cũ mà các nhà phân tích nhạy bén ở Phố Wall vốn thông thuộc mấy trò lừa của các công ty có thể nhìn ra ngay.

Cảm thấy tự ái, Burd nói rằng ông không đồng ý với quan điểm đó. Ông tự tin rằng tình hình của Safeway sẽ sớm được cải thiện, nên việc công ty bỏ tiền ra mua lại cổ phiếu của chính mình sẽ là một khoản đầu tư thông minh. Để chứng minh cho thái độ lạc quan của mình, ông nêu ra ba sáng kiến mà công ty đang theo đuổi. Hai sáng kiến đầu bị các chuyên gia phân tích sành sỏi xem là không có gì mới, nhưng tai họ dỏng lên khi nghe ông trình bày tới sáng kiến thứ ba.

“Chúng tôi đang áp ủ một dự định quan trọng ... - Tôi sẽ gọi đó là cuộc chơi sức khỏe,” ông nói lắp lứng.

Đây là lần đầu tiên Burd công khai đề cập đến vấn đề này. Ông không nói chi tiết, nhưng thông điệp mà các nhà phân tích suy ra được là chuỗi siêu thị già nua 97 năm tuổi này đang có một kế hoạch bí mật để thúc đẩy tình hình kinh doanh trì trệ hiện tại. Trong nội bộ Safeway, kế hoạch bí mật đó được đặt tên mã là “Dự án T-Rex” - và đây chính là mối quan hệ đối tác với Theranos, tính đến thời điểm tháng 2 năm 2012 đã bước sang năm thứ hai.

Burd đặt nhiều kỳ vọng vào mối hợp tác này. Ông đã ra chỉ thị thiết kế lại hơn một nửa trong số 1.700 cửa hàng của Safeway để lấy chỗ cho các phòng khám sang trọng với hệ thống thảm trải đất tiền, tủ kệ gỗ đặt làm riêng, các quầy khám ốp đá granit, và ti-vi màn hình phẳng. Theo yêu cầu của Theranos, các phòng khám này sẽ được gọi là trung tâm chăm sóc sức khỏe và cần phải có vẻ ngoài “đẳng cấp hơn spa làm đẹp.” Tuy Safeway đang phải gánh toàn bộ khoản 350 triệu đô-la chi phí sửa chữa, nhưng Burd hi vọng rằng họ sẽ thu về được những khoản tưởng thưởng hậu hĩnh khi các phòng khám mới bắt tay vào cung cấp dịch vụ xét nghiệm máu công nghệ tối tân của Theranos.

Vài tuần sau cuộc họp báo cáo lợi nhuận trên, Burd và các lãnh đạo cấp cao của ông dẫn một nhóm các nhà phân tích đến tham quan một cửa hàng của Safeway ở Thung lũng San Ramon nên thơ nằm về phía đông Oakland, cách nhà ông vài cây số. Họ giới thiệu với nhóm chuyên gia phân tích trung tâm chăm sóc sức khỏe mới của cửa hàng nhưng Burd vẫn tránh nói chi tiết về loại hình dịch vụ sẽ được cung cấp ở đây. Ngay cả quản lý cửa hàng cũng không được biết. Theranos đã kiên quyết yêu cầu họ giữ bí mật hoàn toàn đến ngày khai trương.

Kể từ sau khi hai bên đồng ý hợp tác với nhau, tình hình công việc cũng gặp một số đợt trì hoãn. Có lần Elizabeth nói với Burd rằng trận động đất xảy ra ở miền Đông Nhật Bản hồi tháng 3

năm 2011 đã gây gián đoạn cho hoạt động sản xuất hộp chứa của Theranos. Một số lãnh đạo cấp cao của Safeway cho rằng lí do đó quá xa vời và không thực tế, nhưng Burd vẫn chấp nhận mà không hề thắc mắc. Ông đang rất tôn sùng và một lòng tin tưởng vào cô gái trẻ đã bỏ học ở Stanford cùng công nghệ mang tính cách mạng của cô, vốn ăn khớp một cách hoàn hảo với niềm đam mê của ông trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe dự phòng.

Elizabeth có đường dây nói chuyện trực tiếp với Burd và chỉ trả lời các câu hỏi của ông. Một phòng tình huống được dựng lên ở trụ sở Pleasanton để một nhóm nhỏ lãnh đạo của Safeway biết đến dự án T-Rex lấy làm nơi họp giao ban hàng tuần. Burd tham dự tất cả các cuộc họp trên, hoặc là trực tiếp hoặc qua điện đàm nếu ông đang trên đường đi công tác. Nếu phát sinh vấn đề hay câu hỏi nào cần trao đổi với Theranos, ông lại nói xen ngang một câu đã trở thành điệp khúc: “Tôi sẽ bàn với Elizabeth.” Larree Renda, người làm việc cho Safeway từ năm 1974 ở vị trí nhân viên đóng gói bán thời gian và dần dần đi lên trở thành một trong những lãnh đạo hàng đầu của Burd, và một số lãnh đạo khác tham gia vào dự án đều không khỏi ngạc nhiên trước những ưu ái mà ông dành cho cô gái trẻ này. Với cấp dưới và thậm chí với cả các đối tác kinh doanh của công ty, ông đều một mực yêu cầu họ phải tuân thủ đúng thời hạn đặt ra, nhưng lại cho phép Elizabeth trễ hẹn hết lần này đến lần khác. Một số người biết Burd có hai con trai bắt đầu tự hỏi phải chăng ông coi Elizabeth là đứa con gái mà ông không bao giờ có được. Dù gì đi chăng nữa, ông cũng đang chịu sự chi phối của cô.

Sau nhiều lần trì hoãn, cuối cùng mối quan hệ đối tác trên đường như cũn bắt đầu có dấu hiệu tiến triển vào những tháng đầu năm 2012: Để thử nghiệm trước khi thực hiện triển khai hàng loạt, hai bên nhất trí rằng Theranos sẽ đảm nhận việc xét

nghiệm máu tại một phòng khám sức khỏe dành cho nhân viên của Safeway ở trụ sở Pleasanton. Phòng khám này là một phần trong chiến lược của Burd nhằm kiểm soát chi phí chăm sóc sức khỏe cho đội ngũ nhân viên làm việc ở siêu thị bằng cách khuyến khích họ tích cực quan tâm đến bản thân. Phòng khám thực hiện các đợt kiểm tra sức khỏe định kì miễn phí. Các nhân viên có kết quả khám tốt sẽ được giảm phí mua các gói chăm sóc sức khỏe. Phòng khám này có vị trí thuận tiện ngay kế bên phòng tập thể dục trong khuôn viên của Safeway, gồm một bác sĩ, ba y tá và năm buồng khám; ngoài ra còn có một phòng thí nghiệm nhỏ. Ở khu vực lề tân dựng một tấm biển mới, “Xét nghiệm do Theranos thực hiện”.

Renda phụ trách quản lý phòng khám dành cho nhân viên. Ngoài các trách nhiệm khác, bà còn điều hành Safeway Health, một công ty con mà Burd lập ra để cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho các công ty khác. Lúc này, hai năm kể từ khi Elizabeth xuất hiện lần đầu ở Pleasanton, chồng của Renda đã thua trong cuộc chiến với căn bệnh ung thư phổi, nhưng bà hi vọng các xét nghiệm máu không đau của Theranos sẽ giúp nhiều người khác không phải trải qua nỗi đau đớn về thể xác mà ông đã phải chịu đựng khi liên tục bị lấy máu trong những tháng cuối đời.

Renda vừa mới tuyển giám đốc y tế đầu tiên cho Safeway. Đó là Kent Bradley, từng theo học ở Học viện Quân đội West Point và trường quân y ở Bethesda, Maryland, sau đó tham gia phục vụ hơn 17 năm trong Lực lượng Mỹ. Nhiệm vụ cuối cùng của Bradley trong quân đội là quản lý chương trình Tricare ở châu Âu, đây là chương trình bảo hiểm y tế dành cho các quân nhân đang làm nghĩa vụ hoặc đã giải ngũ. Một trong những trách nhiệm mà Renda trao cho vị cựu bác sĩ quân y có giọng nói nhẹ nhàng này là quản lý phòng khám dành cho nhân viên ở trụ sở công ty.

Bradley từng làm việc với rất nhiều công nghệ y tế tinh vi trong quân đội, vì thế ông rất tò mò muốn xem hệ thống Theranos hoạt động ra sao. Nhưng ông ngạc nhiên khi biết Theranos không hề có kế hoạch đặt bất kì một thiết bị nào của họ tại phòng khám ở Pleasanton. Thay vào đó, họ cử hai nhân viên túc trực ở đó để lấy máu rồi chuyển mẫu máu lấy được qua Vịnh San Francisco tới Palo Alto để thực hiện xét nghiệm. Ông cũng để ý thấy rằng với người nào, họ cũng lấy máu hai lần, lần thứ nhất là dùng kim chích máu gắn vào đầu ngón trỏ và lần thứ hai làm theo cách cũ là chọc kim tiêm vào ven dưới da tay. Điều này khiến ông không khỏi băn khoăn, tại sao lại cần lấy máu tĩnh mạch nếu như công nghệ chích máu đầu ngón tay của Theranos đã được phát triển hoàn thiện và sẵn sàng tung ra thị trường?

Những nghi ngờ của Bradley càng được củng cố hơn nữa khi ông được biết về thời gian chờ lấy kết quả. Theo ông hiểu ban đầu, các xét nghiệm đó sẽ được thực hiện gần như ngay lập tức, nhưng một số nhân viên của Safeway phải đợi tận hai tuần mới nhận được kết quả trả về. Và không phải mọi xét nghiệm đều do Theranos thực hiện. Tuy họ không hề đả động gì đến chuyện thuê ngoài, nhưng Bradley phát hiện ra họ đang chuyển một số xét nghiệm sang cho một phòng thí nghiệm lớn tên là ARUP ở Salt Lake thực hiện.

Nhưng điều khiến Bradley lo lắng nhất là một số nhân viên Safeway vốn từ trước đến giờ vẫn có sức khỏe tốt bắt đầu tìm đến ông thắc mắc về kết quả xét nghiệm không bình thường. Ông thận trọng gửi họ đi làm xét nghiệm lại ở LabCorp. Và lần nào cũng vậy, kết quả mới trả về đều bình thường, cho thấy các kết quả của Theranos là không chính xác. Rồi một hôm, một lãnh đạo cấp cao của Safeway nhận được kết quả xét nghiệm PSA. PSA là cụm từ viết tắt của “prostate-specific antigen” (kháng nguyên

đặc hiệu tuyển tiền liệt), một loại protein do các tế bào trong tuyến tiền liệt sản sinh ra. Nồng độ protein này trong máu càng cao, khả năng mắc ung thư tuyến tiền liệt càng lớn. Trong kết quả xét nghiệm của vị lãnh đạo trên, nồng độ PSA ở mức rất cao, cho thấy gần như chắc chắn là ông đã bị ung thư tuyến tiền liệt. Nhưng Bradley nghi ngờ. Như đối với các nhân viên khác, ông gửi đồng nghiệp của mình đi làm xét nghiệm lại ở một phòng thí nghiệm khác và, thật ngạc nhiên nhưng cũng không nằm ngoài dự đoán, kết quả mới là bình thường.

Bradley thực hiện một báo cáo phân tích chi tiết những điểm khác biệt giữa kết quả của Theranos và kết quả của các phòng thí nghiệm khác, trong đó có những điểm sai biệt lớn đến mức đáng lo ngại. Với trường hợp kết quả của Theranos khớp với các phòng thí nghiệm khác, đó lại thường là các xét nghiệm do ARUP thực hiện.

Bradley chia sẻ những lo lắng của mình với Renda và Brad Wolfsen, Chủ tịch của Safeway Health. Vốn đã có đôi chút mất lòng tin sau những đợt trì hoãn kéo dài suốt hai năm qua, Renda bảo ông trao đổi với Burd, và Bradley đã làm theo. Nhưng Burd lịch sự gạt đi những ý kiến của ông và trấn an vị cựu bác sĩ quân y rằng công nghệ của Theranos đã được thẩm định và hoạt động tốt.

CÁC MẪU MÁU LẤY từ nhân viên của Safeway ở Pleasanton được chuyển đến khu nhà một tầng có mặt tiền ốp đá tọa lạc ở vòng xuyến Đông Meadow, Palo Alto. Theranos đã dựng tạm một phòng thí nghiệm ở đó vào mùa xuân năm 2012, đồng thời chuyển mọi hoạt động của công ty đang trong giai đoạn phát triển nhanh từ Đại lộ Hillview sang một tòa nhà khác lớn hơn gần đó, trước đây là cơ sở của Facebook.

Vài tháng trước, phòng thí nghiệm này được cấp chứng chỉ công nhận đáp ứng đầy đủ các quy định của CLIA, luật liên bang quản lý các phòng thí nghiệm lâm sàng, nhưng việc xin những chứng chỉ kiểu này không có gì khó khăn cả. Cơ quan chịu trách nhiệm thi hành CLIA là Trung tâm Quản lý Dịch vụ Chăm sóc và Hỗ trợ Y tế (CMS), nhưng CMS giao lại cho các bang tự thực hiện phần lớn mọi hoạt động thanh tra định kì các phòng thí nghiệm. Ở California, vai trò này thuộc về Cơ quan Quản lí Phòng Thí nghiệm của Sở Y tế bang, vốn là một đơn vị có nguồn ngân sách rất eo hẹp và không đủ năng lực hoàn thành các trách nhiệm quản lý của mình.

Nếu như Steve Burd được phép bước vào phòng thí nghiệm ở khu vòng xuyến Đông Meadow kia, vốn là một mạng lưới các phòng trong một tòa nhà thấp hèn, hẳn ông sẽ thấy rằng ở đó không hề có bóng dáng một thiết bị độc quyền nào của Theranos. Đó là bởi vì miniLab vẫn đang trong quá trình phát triển và còn lâu mới có thể làm xét nghiệm cho bệnh nhân. Trong phòng thí nghiệm đó chỉ có khoảng hơn 10 thiết bị phân tích máu và dịch cơ thể do các công ty khác như Phòng Thí nghiệm của Abbott ở Chicago, Siemens của Đức, và DiaSorin của Ý chế tạo và bán trên thị trường. Phòng thí nghiệm nằm dưới sự quản lý của một nhà bệnh lí học kí cục tên là Arnold Gelb, thường được gọi là Arne, với một số nhà khoa học thí nghiệm lâm sàng, hay CLS - tức các kỹ thuật viên phòng thí nghiệm đã được cấp chứng chỉ xác nhận của bang, có thể xử lí các mẫu máu người. Lúc này, phòng thí nghiệm chỉ sử dụng các thiết bị thương mại, nhưng sai sót là điều hoàn toàn có thể xảy ra, và trên thực tế đã xảy ra sai sót.

Vấn đề lớn nhất của phòng thí nghiệm này là sự thiếu hụt trầm trọng nguồn nhân sự có kinh nghiệm. Một CLS tên là Kosal Lim cẩu thả và yếu kém đến nỗi đồng nghiệp của anh, Diana Dupuy,

nghi ngờ rằng chính anh đã khiến các kết quả xét nghiệm trở nên thiếu chính xác. Dupuy là người gốc Houston và được đào tạo ở MD Anderson, một trung tâm nghiên cứu ung thư nổi tiếng thế giới của thành phố này. Sau khi lấy chứng chỉ CLS, cô làm chuyên gia truyền máu trong 7 năm nên thông thuộc các quy định của CLIA. Cô chấp hành nghiêm chỉnh đạo luật này và không ngần ngại báo cáo các trường hợp vi phạm mà cô gặp được.

Đối với Dupuy, những sai sót do cầu thả của Lim là không thể chấp nhận được, bao gồm: bỏ qua hướng dẫn của nhà sản xuất về cách xử lý các chất thử; đặt chất thử quá hạn và chất thử đang dùng trong cùng một tủ lạnh; chạy xét nghiệm khi chưa cẩn chỉnh thiết bị; thực hiện thao tác kiểm soát chất lượng không đúng trên một thiết bị phân tích; thực hiện các nhiệm vụ mà anh chưa được đào tạo; làm nhiệm bẩn một chai nhuộm màu Wright, một hỗn hợp các chất nhuộm màu dùng để phân biệt các loại tế bào máu. Vốn là người mạnh mẽ, Dupuy đã vài lần đứng ra đối đầu với Lim, thậm chí nói rằng cô sẽ trở thành thanh tra viên phòng thí nghiệm để loại bỏ những kĩ thuật viên kém cỏi như anh. Khi thấy anh không thể đáp ứng được các tiêu chuẩn của mình, cô bắt đầu gửi email thường xuyên cho Gelb và Sunny để báo cáo tình hình, kèm theo ảnh chụp làm bằng chứng.

Dupuy cũng lo lắng về năng lực của hai nhân viên lấy máu mà Theranos cử đến Pleasanton. Thông thường, máu sẽ được đưa vào máy li tâm trước khi làm xét nghiệm để tách huyết tương khỏi các tế bào máu. Hai nhân viên này không được đào tạo về cách sử dụng máy li tâm nên không biết phải tách máu trong bao lâu hay với tốc độ như thế nào. Khi được gửi đến Palo Alto, các mẫu huyết tương thường bị nhiễm tạp chất. Dupuy cũng phát hiện ra rằng nhiều ống lấy máu của Theranos đã hết hạn sử

dụng, khiến cho các chất chống đông máu trong đó không còn tác dụng, gây ảnh hưởng đến tính nguyên vẹn của mẫu xét nghiệm.

Một lần, không lâu sau khi gửi đi một email than phiền về những điều mắt thấy tai nghe, Dupuy được cử đến Delaware để tập huấn về một chiếc máy phân tích của Siemens mà Theranos mới mua. Một tuần sau, khi trở về, cô thấy phòng thí nghiệm sạch bóng. Sunny, có vẻ như đã đợi cô từ lâu, cho gọi cô vào phòng họp. Bằng giọng đe dọa, ông ta nói rằng trong thời gian cô vắng mặt, ông ta đã đi thị sát một vòng quanh phòng thí nghiệm và không thấy có bằng chứng nào chứng minh cho những lời phàn nàn của cô. Sau đó, ông ta lôi ra chuyện cô đã cho bạn trai vào tòa nhà văn phòng để giúp thu xếp hành lý vào ngày cô bay đi Delaware, nói rằng việc này vi phạm nghiêm trọng các chính sách an ninh của công ty nên đã quyết định sa thải cô vì lí do đó. Sau khi ngẫm nghĩ lại, ông ta gọi Gelb vào và hỏi anh có đánh giá cao Dupuy và có muốn giữ cô lại không. Gelb đáp có, nên Sunny đành miễn cưỡng đổi ý. Rốt cuộc Dupuy vẫn được ở lại.

Dupuy run rẩy trở về bàn làm việc trong tâm trạng hoang mang. Điều tiếp theo cô biết được là một người ở phòng IT đi tới, vỗ nhẹ vào vai và bảo cô ra ngoài hành lang với anh. Người này đang thiết lập lại kết nối cho điện thoại cầm tay mà công ty giao cho cô sử dụng nên cần một số thông tin của cô. Hóa ra trước đó, Sunny đã yêu cầu ngắt mọi kết nối của chiếc điện thoại đó cùng với email làm việc cũng như tước quyền truy cập vào mạng nội bộ của cô.

Một người thẳng tính như Dupuy sẽ khó có thể trụ được lâu ở Theranos. Ba tuần sau đó, vào một buổi sáng thứ Sáu, Sunny quay lại tòa nhà ở vòng xuyến Đông Meadow và lại sa thải cô, lần này là vĩnh viễn. Cô lập tức bị hộ tống ra ngoài mà không có cơ

hội lấy đồ đạc cá nhân. Lí do sa thải là cô đã thông báo cho mọi người biết rằng một nhà cung cấp chính của phòng thí nghiệm đã hoãn xử lý đơn mua hàng của họ do họ chưa thanh toán các hóa đơn trước đó.

Bất mãn với cách mình bị đối xử, Dupuy gửi ngay email cho Sunny và Elizabeth vào cuối tuần đó, yêu cầu ông ta để cô quay lại lấy đồ đạc cá nhân, bao gồm các sổ nhật kí trong phòng thí nghiệm, túi đựng đồ trang điểm trong đó có chiếc kính, và chứng chỉ CLS do bang California cấp. Email này là sự chỉ trích gay gắt đối với cách quản lý của Sunny và tình trạng của phòng thí nghiệm:

Tôi đã được ít nhất năm người cảnh báo rằng ông là kẻ bốc đồng, và mọi chuyện đều phụ thuộc vào tâm trạng của ông trước những điều khiến ông nổi cơn tam bành. Tôi cũng nghe người ta nói rằng hễ ai không may phải dây dưa với ông thì đều không nhận được kết quả tốt đẹp nào.

...

Phòng thí nghiệm CLIA đang gấp vấn đề vì Kosal và vì không có ai giám sát anh ta hay Arne cả. Một Giám đốc Phòng Thí nghiệm kém cỏi quản lí một CLS không có năng lực. Tôi cam đoan rằng sẽ đến ngày Kosal phạm phải một sai lầm lớn trong phòng thí nghiệm, gây ảnh hưởng tai hại đến kết quả xét nghiệm. Thực ra, tôi nghĩ anh ta đã vài lần mắc sai lầm rồi nhưng lại đổ lỗi cho chất thử. Cũng giống như ông đã nói rằng mọi thứ anh ta động vào đều trở thành thảm họa vậy!

Tôi chỉ mong là tôi đã khiến ông nhận ra rằng ông đã tạo ra một môi trường làm việc trong đó mọi người vì sợ hãi mà giấu diếm ông. Ông không thể điều hành một công ty bằng sự sợ hãi và đe dọa được đâu... Điều đó chỉ có tác dụng một thời gian ngắn trước khi tất cả sụp đổ mà thôi.

Sunny đồng ý cho người gặp cô ở trước cửa tòa nhà phòng thí nghiệm để trả lại các vật dụng cá nhân nhưng không quên cảnh

báo rằng luật sư của công ty sẽ liên hệ với cô để giải quyết một số chuyện. Vài ngày sau, Dupuy nhận được một loạt email với lời lẽ gay gắt từ David Doyle, luật sư cao cấp của Theranos, yêu cầu cô phải kí vào bản cam kết trả lại cho Theranos hay “phá hủy vĩnh viễn” bất kì tài liệu nào có được trong thời gian làm việc cho công ty và tuân thủ các trách nhiệm bảo mật của cô.

Ban đầu, Dupuy từ chối và thuê một luật sư ở Oakland kiện Theranos về việc chấm dứt hợp đồng sai quy định, nhưng khi Theranos lôi kéo thêm một luật sư đình đám ở Wilson Sonsini vào cuộc, luật sư của Dupuy khuyên cô nên lùi bước và kí vào bản cam kết. Ông nói với cô rằng chồng lại hàng luật hàng đầu Thung lũng Silicon này là cầm chắc phần thua. Cô đành miễn cưỡng nghe theo lời khuyên của ông.

TẮT NHIÊN, Safeway không hay biết gì về vụ việc này. Tập đoàn này tiếp tục để Theranos xử lý các xét nghiệm máu tại phòng khám ở Pleasanton trong suốt năm 2012 và sang năm 2013. Họ cũng bắt đầu tuyển dụng nhân viên lấy máu cho các trung tâm chăm sóc sức khỏe mà họ đã dựng lên ở hàng chục siêu thị của mình ở Bắc California. Nhưng nhiều tháng trôi qua, Theranos vẫn tiếp tục lùi ngày khai trương.

Trong cuộc họp báo cáo kết quả kinh doanh quý đầu năm 2012 diễn ra vào cuối tháng 4 năm đó, Burd bị chất vấn về tiến độ “cuộc chơi sức khỏe” bí ẩn của Safeway. Ông trả lời rằng “thời điểm chưa chín muồi” nhưng tới khi họ công bố, nó sẽ “có một tác động hữu hình” đối với kết quả tài chính của tập đoàn. Trong cuộc họp báo cáo tiếp theo vào tháng 7, ông cam đoan “chắc chắn sẽ ra mắt vào quý 4.” Tuy nhiên, quý 4 trôi qua mà vẫn không có động tĩnh gì.

Đến lúc này, một số lãnh đạo của Safeway đã bắt đầu nổi nóng. Họ bị mất các khoản lợi tức hậu hĩnh vì công ty không đạt được mục tiêu tài chính đã đặt ra, trong đó tính đến cả nguồn doanh thu và lợi nhuận kì vọng có được từ mối hợp tác với Theranos. Matt O'Rell, một lãnh đạo phụ trách tài chính của Safeway, được giao nhiệm vụ lập dự báo doanh thu cho các trung tâm chăm sóc sức khỏe. Dựa trên giả định táo bạo rằng mỗi trung tâm sẽ thu hút được trung bình 50 bệnh nhân/ngày, ông đưa ra dự báo mỗi năm sẽ có thêm 250 triệu đô-la doanh thu. Nhưng không những không đạt được kì vọng đó, Safeway còn phải chi ra hơn 100 triệu đô-la chỉ để xây dựng các trung tâm trên.

Các trung tâm này không hoạt động nhưng lại chiếm dụng vị trí đắc địa trong chuỗi siêu thị. Chán nản với cảnh chờ đợi, Renda và Bradley đưa ra nhiều ý tưởng khác nhau để tận dụng không gian đó, chẳng hạn như: tuyển chuyên gia dinh dưỡng để cung cấp dịch vụ tư vấn về chế độ ăn; biến trung tâm thành trạm xá hoàn thiện do bác sĩ quản lý; hoặc cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh từ xa qua điện thoại hoặc truyền hình trực tuyến. Họ đã vận động Burd để cho họ thực hiện các kế hoạch này, nhưng sau khi trao đổi với Elizabeth, ông từ chối. Cô ấy không muốn mất không gian đó, ông nói.

Ở hậu trường, ban giám đốc của Safeway đang mất dần kiên nhẫn. Sau 20 năm ở vị trí CEO, rõ ràng Burd đã đánh mất niềm tin của Phố Wall. Mười năm đầu tiên của ông trong vai trò CEO là một thành công lớn với dấu ấn là sự gia tăng mạnh trong giá cổ phiếu của Safeway. Nhưng trong những năm gần đây, mối quan tâm về y tế và sức khỏe đã khiến ông mất đi tầm nhìn về lĩnh vực cốt lõi nhưng không mấy hấp dẫn của công ty: kinh doanh bán lẻ. Khoản đầu tư lớn vào các trung tâm chăm sóc sức

khỏe và những đợt trì hoãn vô thời hạn về thời điểm khai trương là giọt nước làm tràn ly.

Không lâu sau khi thị trường chứng khoán đóng cửa phiên cuối vào ngày 2 tháng 1 năm 2013, Safeway đưa ra một thông cáo báo chí nói rằng Burd sẽ nghỉ hưu vào tháng 5 tới, sau đại hội cổ đông thường niên của công ty. Thông cáo cho biết đây là quyết định tự nguyện của Burd, nhưng Renda và các lãnh đạo cấp cao khác nghi ngờ rằng hội đồng quản trị đã yêu cầu ông từ chức. Nhưng ngay cả trong giai đoạn rút lui, Burd vẫn rất lạc quan về các triển vọng của mối hợp tác với Theranos lúc này vẫn đang trong vòng bí mật. Trong phần nêu những thành tựu mà ông đạt được trên cương vị CEO, bản thông cáo trích dẫn lời ông nói rằng Safeway sẽ sớm “ra mắt một sáng kiến chăm sóc sức khỏe có thể làm biến đổi cả bộ mặt của công ty.”

Sau sự ra đi của Burd, kênh liên lạc riêng với Elizabeth cũng biến mất. Bất kì ai ở Safeway muốn trao đổi với Theranos đều phải thông qua Sunny hay nhóm Frat Pack. Hễ có vị lãnh đạo nào bên phía Safeway hỏi về tiến độ công việc, Sunny lại tỏ ra cáu bẳn, như thể thời gian của ông ta là vàng, không nên làm phiền như vậy, và họ không biết phải hi sinh những gì để tạo ra một phát minh tầm cỡ đó. Sự ngạo mạn của ông ta thật sự rất khó chịu. Tuy nhiên, Safeway vẫn rụt rè chưa dám rũ bỏ mối quan hệ đối tác này. Sẽ ra sao nếu quả thực công nghệ của Theranos là một nhân tố thay đổi cuộc chơi? Biết đâu nếu bỏ lỡ cơ hội này, họ sẽ ăn năn suốt cả 10 năm tiếp theo thì sao? Nỗi sợ bị loại khỏi cuộc chơi quả là một công cụ răn đe hữu hiệu.

Đối với Burd, rõ ràng là ông vẫn chưa sẵn sàng cho việc nghỉ hưu. Chỉ ba tháng sau khi rời Safeway, ông thành lập một hãng chuyên tư vấn về phương pháp cắt giảm chi phí chăm sóc sức khỏe cho các công ty và đặt tên là Burd Health. Trên cương vị

mới là nhà sáng lập một công ty khởi nghiệp về y tế, ông tìm cách liên lạc lại với Elizabeth. Nhưng cô không bao giờ trả lời các cuộc gọi của ông nữa.

| MUỜI |

“Ai là Trung tá Shoemaker?”

Trung tá David Shoemaker lịch sự lắng nghe người phụ nữ trẻ với phong thái tự tin ngồi ở đầu bàn họp trình bày về kế hoạch hoạt động của công ty cô. Nhưng sau 15 phút, ông không thể tiếp tục giữ im lặng nữa.

“Cấu trúc pháp chế của cô sẽ không được chấp thuận đâu,” ông lên tiếng cắt ngang.

Elizabeth giận dữ nhìn trừng trừng vào viên sĩ quan đeo kính mặc quân phục trong lúc ông liệt kê ra vô số các quy định mà ông cho là cách tiếp cận cô vừa miêu tả không đáp ứng được. Đây không phải những gì cô muốn nghe. Shoemaker và đoàn đại biểu nhỏ của quân đội do ông dẫn đầu được mời đến Palo Alto vào buổi sáng hôm ấy trong tháng 11 năm 2011 là để vinh danh kế hoạch triển khai các thiết bị của Theranos trên chiến trường Afghanistan, chứ không phải để đưa ra những phản đối về chiến lược pháp chế của họ.

Ý tưởng sử dụng các thiết bị của Theranos trên chiến trường ra đời từ tháng 8 năm trước, khi Elizabeth gặp James Mattis, người đứng đầu Bộ Tư lệnh Trung tâm Mỹ (Centcom), tại Câu lạc bộ Memorial của Thủy quân Lục chiến ở San Francisco. Bài thuyết trình ứng khẩu của Elizabeth về việc phương pháp xét nghiệm máu mới mẻ chỉ cần giọt máu chích ở đầu ngón tay có thể giúp chẩn đoán và điều trị cho binh lính bị thương nhanh hơn và cứu được nhiều mạng sống đã nhận được sự hoan nghênh từ vị tướng 4 sao này. Jim Mattis, biệt danh “Chó ĐIÊN,” luôn hết lòng

bảo vệ quân lính của mình, nhờ vậy mà ông trở thành một trong những vị tư lệnh được yêu quý nhất trong quân đội Mỹ. Vị tướng xông xáo này sẵn sàng theo đuổi bất kì công nghệ nào có thể mang lại an toàn hơn cho binh lính của ông trong cuộc chiến dai dẳng và khốc liệt với Taliban ở Afghanistan. Sau cuộc gặp với Elizabeth, ông đã yêu cầu thuộc cấp ở Centcom chuẩn bị một chương trình xét nghiệm tại chỗ trực tiếp với thiết bị của Theranos.

Theo quy định, những yêu cầu như vậy sẽ phải được gửi qua Cục Quân y ở Fort Detrick, Maryland, và thường thì tất cả đều được đặt trên bàn làm việc của Trung tá Shoemaker, Phó Giám đốc Ban Giám sát Hoạt động và Tuân thủ. Nhiệm vụ của Shoemaker là đảm bảo rằng quân đội tuân thủ tất cả các luật và quy định liên quan khi thử nghiệm các thiết bị y tế.

Shoemaker không phải là một viên chức quân đội bình thường. Ông có bằng Tiến sĩ chuyên ngành vi sinh và có nhiều năm nghiên cứu về các loại vắc-xin viêm màng não và nhiễm khuẩn cấp tính tularemia, một loại vi khuẩn nguy hiểm trong loài thỏ đuôi trắng mà Mỹ và Liên Xô dùng làm vũ khí trong thời kỳ Chiến tranh Lạnh. Ông cũng là sĩ quan đầu tiên hoàn thành khóa nghiên cứu sinh 1 năm tại FDA, giúp ông trở thành chuyên gia của quân đội về các quy định của FDA.

Với nụ cười đôn hậu và lối nói kéo dài đặc trưng vùng nam Ohio, ở Shoemaker toát lên vẻ điềm đạm và khiêm nhường, nhưng khi cần ông vẫn có thể nói thảng thắn với mọi người. Ông cảnh báo với Elizabeth rằng chiến lược của Theranos, mà theo hình dung là qua mặt FDA, sẽ không có cơ hội thành công, đặc biệt nếu cô dự định tung sản phẩm ra toàn quốc vào mùa xuân năm sau. FDA không đời nào cho phép cô làm điều đó mà không trải qua quy trình đánh giá của họ, ông nói.

Elizabeth phản đối gay gắt và đưa ra ý kiến tư vấn mà Theranos nhận được từ các luật sư của mình. Cô bảo thủ và ngoan cố đến mức Shoemaker nhanh chóng nhận ra rằng kéo dài cuộc tranh luận này là một sự lãng phí thời gian. Rõ ràng cô không muốn nghe bất cứ điều gì đi ngược lại với quan điểm của mình. Nhìn một lượt khắp bàn họp, ông nhận thấy cô không đưa theo chuyên gia phụ trách các vấn đề pháp chế nào tới cuộc họp. Thực ra, ông nghĩ rằng công ty này thậm chí còn không tuyển vị trí đó. Nếu nghi ngờ của ông đúng, thì đây quả thực là một cách hoạt động khờ khạo. Lĩnh vực chăm sóc sức khỏe là ngành chịu sự quản lí nghiêm ngặt nhất trong cả nước, và vì một lý do xác đáng: rủi ro ở đây là mạng sống của bệnh nhân.

Shoemaker nói với Elizabeth rằng cô phải có được công văn phê duyệt từ FDA thì ông mới bật đèn xanh cho phép cô sử dụng các thiết bị của mình trên quân nhân. Khuôn mặt cô thể hiện sự bất mãn tột bậc. Elizabeth tiếp tục bài thuyết trình nhưng giữ thái độ lạnh lùng với Shoemaker suốt buổi hôm đó.

Trong sự nghiệp 18 năm tại ngũ, Shoemaker đã gặp rất nhiều người có ý nghĩ rằng quân đội được miễn trừ các quy định dân sự và được tự do thực hiện mọi nghiên cứu y học tùy ý. Hoàn toàn không phải như vậy, mặc dù điều đó không có nghĩa rằng chuyện này chưa từng xảy ra trước đây. Lầu Năm Góc từng thử nghiệm khí mù tạt trên lính Mỹ trong Thế chiến II và thử nghiệm chất độc màu da cam trên tù binh vào những năm 1960. Nhưng thời kỳ quân đội được tự do thực hiện các thí nghiệm y học mà không bị giám sát đã qua lâu rồi.

Chẳng hạn, trong cuộc xung đột với Serbia vào thập niên 1990, Lầu Năm Góc phải xin FDA phê chuẩn trước khi tiến hành tiêm một loại vắc-xin thử nghiệm phòng viêm não do ve truyền cho quân lính triển khai ở Balkan. Và chỉ những người lính nào chấp

thuận mới được tiêm. Tương tự, năm 2003, quân đội cũng hợp tác chặt chẽ với FDA để cung cấp một loại vắc-xin thử nghiệm chống lại độc tố botulinum cho binh lính ở Iraq. Lúc đó, người ta lo ngại rằng Saddam Hussein đang lưu trữ độc tố sinh học chết người này, và các nhà nghiên cứu ở Fort Detrick đã phát triển được một loại vắc-xin đầy hứa hẹn nhưng chưa được FDA phê duyệt.

Trong cả hai trường hợp trên, quân đội đều tham vấn hội đồng thẩm định cơ sở (IRB), một ủy ban trong quân đội có trách nhiệm giám sát các nghiên cứu y học nhằm đảm bảo tính an toàn và đạo đức trong nghiên cứu. Nếu IRB đánh giá nghiên cứu được đề xuất không gây rủi ro đáng kể nào, thường thì FDA cũng sẽ đồng ý, với điều kiện nghiên cứu phải được thực hiện theo một quy trình nghiêm ngặt do ủy ban này xem xét và phê duyệt.

Những yêu cầu trên cũng đúng với các thiết bị y tế. Nếu Theranos muốn thử nghiệm máy xét nghiệm máu của mình trên quân lính ở Afghanistan, Shoemaker chắc chắn rằng họ sẽ phải xây dựng được một quy trình nghiên cứu với sự phê duyệt của IRB. Nhưng vì Elizabeth tỏ ra quá cố chấp và bản thân ông cũng đang bị Centcom phê bình, nên Shoemaker quyết định đưa Jeremiah Kelly, một luật sư quân đội từng làm việc tại FDA, cùng tham gia. Ông thu xếp một cuộc họp khác với Elizabeth để Kelly có thể trực tiếp lắng nghe cô và đưa ra ý kiến thứ hai. Họ nhất trí gặp nhau vào lúc 3 giờ 30 phút chiều ngày 9 tháng 12 năm 2011 tại văn phòng của Zuckerman Spaeder, hãng luật làm việc cho Theranos, ở Washington, D.C.

Elizabeth đến cuộc họp một mình với tài liệu là một trang giấy phác thảo chiến lược pháp chế giống hệt nội dung cô đã trình bày với Shoemaker vài tuần trước đó ở Palo Alto. Ông phải

buông lời nói thẳng: cấu trúc mà cô vẽ ra rất sáng tạo, thậm chí gọi là lừa đảo cũng được.

Tài liệu này giải thích rằng các thiết bị của Theranos chỉ đơn thuần là các bộ phận xử lý mẫu máu từ xa. Công việc phân tích máu thực sự sẽ diễn ra ở phòng thí nghiệm của công ty ở Palo Alto - tại đó, máy tính sẽ tiến hành phân tích dữ liệu mà các thiết bị trên truyền về và đội ngũ nhân sự chất lượng của phòng thí nghiệm sẽ xem xét và đọc kết quả. Vì vậy, chỉ có phòng thí nghiệm ở Palo Alto mới cần được duyệt cấp chứng chỉ. Bản thân các thiết bị trên chỉ đóng vai trò tương tự như loại máy fax “không thông minh” nên không cần đến sự giám sát của cơ quan chức năng.

Một vấn đề thứ hai khiến Shoemaker cảm thấy khó chấp nhận không kém là: Theranos một mực cho rằng xét nghiệm máu mà thiết bị của họ thực hiện thuộc nhóm các xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển, và vì thế nằm ngoài phạm vi quản lí của FDA.

Lập trường của Theranos khi đó là chỉ cần phòng thí nghiệm ở Palo Alto được cấp chứng chỉ CLIA là họ có thể triển khai và sử dụng thiết bị của mình ở bất kì đâu. Đây là một lí thuyết thông minh nhưng Shoemaker không chấp nhận. Và Kelly cũng vậy. Thiết bị của Theranos không chỉ đơn thuần là những chiếc máy fax ngớ ngẩn. Chúng là thiết bị phân tích máu và, giống như mọi máy phân tích máu khác trên thị trường, chúng phải được FDA kiểm duyệt và phê chuẩn. Trong thời gian chờ đợi, Theranos sẽ phải tham vấn IRB và đưa ra một quy trình nghiên cứu mà ủy ban này có thể chấp thuận. Quá trình đó thường kéo dài từ 6 đến 9 tháng.

Elizabeth tiếp tục phản đối bất chấp sự có mặt của viên luật sư quân đội. Cô không tỏ thái độ thù địch như lần gặp trước ở Palo

Alto, và có vẻ sẵn sàng tham gia đối thoại hơn, nhưng tình hình vẫn đậm chất tại chỗ. Điều kì lạ là không người nào ở Zuckerman Spaeder có mặt trong phòng cùng cô lúc đó. Shoemaker đã nghĩ cô sẽ xuất hiện cùng một vài luật sư của hãng này nhưng cô chỉ đi một mình. Cô vẫn đưa ra những ý kiến tư vấn của họ, nhưng không có ai đại diện cho họ để chứng thực điều đó.

Cuộc họp kết thúc với việc Shoemaker kiên quyết yêu cầu ông phải được nhìn thấy văn bản nào đó từ FDA ủng hộ quan điểm pháp chế của Theranos thì mới đồng ý cho thực hiện các thử nghiệm ở Afghanistan, Elizabeth đồng ý sẽ xin một công văn như thế. Cô cư xử như thể đó chỉ là một thủ tục mang tính hình thức. Shoemaker không cho là như vậy, nhưng ít nhất giờ đây mọi thứ đã rõ ràng: trách nhiệm đang rơi vào Theranos.

Đến tận cuối mùa xuân năm 2012, Shoemaker mới lại nghe thấy tin tức về chuyện này khi nhận được các câu hỏi từ Centcom. Ông nổi cáu. Theranos không những không cung cấp được công văn như ông yêu cầu mà họ còn bắt vô âm tín kể từ sau lần ông và Kelly tới Washington để gặp Elizabeth hồi tháng 12.

Được sự đồng ý của cấp trên, ông quyết định liên hệ thẳng với FDA. Sáng ngày 14 tháng 6 năm 2012, ông gửi email cho Sally Hojvat, lãnh đạo phân ban thiết bị vệ sinh của cơ quan này. Hai người từng làm việc với nhau trong thời gian Shoemaker làm nghiên cứu sinh ở FDA năm 2003, và họ cũng mới tình cờ gặp lại nhau tại một hội nghị diễn ra vào tuần trước đó. Shoemaker kể cho Hojvat nghe về trường hợp của Theranos, ông gọi cách tiếp cận về mặt pháp chế của công ty này là “khá mới lạ,” và nhờ FDA hướng dẫn. Ý định ban đầu của ông chỉ là viết email để xin ý kiến tư vấn một cách chính thức, song nó lại kéo theo một chuỗi

sự việc mà nếu lưỡng trước được, hẳn ông sẽ cân nhắc kĩ hơn trước khi ấn nút gửi.

Hojvat chuyển tiếp email của ông tới năm đồng nghiệp khác, trong đó có Alberto Gutierrez, Giám đốc Cơ quan Chẩn đoán In Vitro và Sức khỏe Phóng xạ của FDA. Một cách tình cờ, trong 20 năm làm việc ở FDA, Gutierrez, có bằng Tiến sĩ hóa học ở Đại học Princeton, đã dành nhiều thời gian để suy nghĩ về các xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển.

Từ lâu, FDA đã coi xét nghiệm lâm sàng (LDT) thuộc phạm vi quản lí của mình. Tuy nhiên, trên thực tế, tới nay họ vẫn chưa động chạm vào lĩnh vực này vì năm 1976, khi Đạo luật Liên bang về Thực phẩm, Dược phẩm và Mỹ phẩm được sửa đổi để nới rộng thẩm quyền của FDA từ thuốc sang thiết bị y tế, hoạt động LDT vẫn chưa phổ biến. Các phòng thí nghiệm riêng lẻ chỉ thi thoảng thực hiện LDT khi phát sinh trường hợp bất thường.

Tình hình thay đổi vào thập niên 1990, khi các phòng thí nghiệm bắt đầu thực hiện nhiều xét nghiệm phức tạp hơn để sử dụng đại trà, bao gồm cả các xét nghiệm gen. Theo tính toán của FDA, kể từ đó rất nhiều phương pháp xét nghiệm lỗi và không đáng tin cậy cho nhiều loại bệnh khác nhau, từ ho gà, bệnh Lyme cho đến các loại ung thư, đã được quảng bá trên thị trường và gây ra vô số tác hại âm thầm cho bệnh nhân. Thực tế này dẫn đến quyết tâm ngày một lớn trong nội bộ FDA rằng họ cần phải bắt tay vào kiểm soát mảng hoạt động này của các phòng thí nghiệm, và người ủng hộ mạnh mẽ cho quan điểm đó là Gutierrez. Khi đọc email của Shoemaker mà Hojvat chuyển tiếp cho ông, Gutierrez lắc đầu không tin được. Cách hoạt động như mô tả trong đó chính là lỗi lách luật mà ông muốn chấm dứt.

Gutierrez cho rằng FDA mới là cơ quan điều tiết LDT chứ không phải CMS, nhưng điều đó không có nghĩa là ông có mối

bất hòa với các đồng nghiệp ở CMS. Ngược lại, họ hợp tác với nhau khá tốt trong công việc và thường xuyên trao đổi chéo để khắc phục các lỗi hổng chính sách do các quy chế lỗi thời gây ra. Gutierrez chuyển tiếp email của Shoemaker cho Judith Yost và Penny Keller, hai thành viên của ban quản lí phòng thí nghiệm của CMS, kèm một lưu ý ngay dòng đầu:

Vụ này thì thế nào!!! Liệu CMS có coi đây là một LDT không? Tôi rất băn khoăn không biết liệu chúng tôi có nên phạt họ trong trường hợp này không.

Alberto

Sau vài trao đổi qua lại, cả Gutierrez, Yost, và Keller cùng đi đến kết luận giống nhau: mô hình của Theranos không tuân thủ các quy định liên bang. Yost và Keller quyết định cử người đến Palo Alto để tìm hiểu xem công ty mà chưa ai trong số họ nghe nhắc đến tên này định làm gì và đính chính thông tin giúp họ.

Nhiệm vụ trên được giao cho Gary Yamamoto, thanh tra cơ sở gạo cội thuộc văn phòng khu vực của CMS ở San Francisco. Hai tháng sau, vào ngày 13 tháng 8 năm 2012, Yamamoto đột ngột đến văn phòng của Theranos ở Palo Alto mà không báo trước. Lúc này, công ty đã chuyển xong văn phòng đến tòa nhà Facebook từng thuê ở số 1601 Đại lộ Nam California, cách chỗ cũ Đại lộ Hillview gần 2 cây số.

Sunny và Elizabeth mời Yamamoto vào phòng họp. Sau khi giải thích rằng cơ quan ông nhận được khiếu nại về Theranos nên cử ông tới đây, Yamamoto rất ngạc nhiên khi biết rằng họ biết khiếu nại đó đến từ đâu và do người nào khởi xướng. Rõ ràng đã có người bí mật tiết lộ cho họ về email mà Shoemaker gửi FDA. Elizabeth không hài lòng, và khuôn mặt cô thể hiện rõ vẻ cău có. Cô và Sunny khẳng định họ không biết Shoemaker đã

viết gì trong email đó. Đúng là Elizabeth đã gặp viên sĩ quan quân đội đó, nhưng cô chưa từng nói cho ông ta biết rằng Theranos định triển khai rộng rãi các máy xét nghiệm máu dưới lớp vỏ bọc duy nhất là chứng chỉ CLIA.

Vậy thì tại sao Theranos lại nộp đơn xin cấp chứng chỉ CLIA? Yamamoto chất vấn. Sunny trả lời rằng vì họ muốn tìm hiểu xem các phòng thí nghiệm hoạt động như thế nào và liệu có cách làm nào tốt hơn ngoài việc vận hành phòng thí nghiệm riêng không. Yamamoto thấy câu trả lời này là thiếu trung thực và ngớ ngẩn. Ông yêu cầu được xem phòng thí nghiệm của họ.

Họ không thể từ chối ông như với Kevin Hunter. Đây là đại diện của một cơ quan điều tiết liên bang, chứ không phải một chuyên gia tư vấn phòng thí nghiệm tư nhân nên không thể vô lê được. Vì thế, Sunny đành miễn cưỡng đưa viên thanh tra vào một căn phòng ở tầng 2 tòa nhà mới. Sau khi sa thải Dupuy, Theranos đã chuyển phòng thí nghiệm ở khu vòng xuyến Đông Meadow về đây.

Những gì Yamamoto nhìn thấy trong căn phòng không có gì ấn tượng nhưng cũng không làm dấy lên mối nghi ngại lớn nào: không gian khá chật với một vài người khoác áo blouse trắng cùng một số thiết bị chẩn đoán thương mại đang nằm không. Quang cảnh giống như mọi phòng thí nghiệm khác. Không có dấu hiệu gì cho thấy sự hiện diện của một loại công nghệ xét nghiệm máu đặc biệt hay tối tân. Khi ông nêu ra vấn đề này, Sunny nói rằng các thiết bị của Theranos hiện vẫn đang trong quá trình phát triển và công ty không hề có kế hoạch triển khai chúng mà không có sự thông qua của FDA - thông tin này trái ngược hẳn với những gì mà Elizabeth đã nói với Shoemaker không chỉ một mà hai lần. Yamamoto phân vân không biết nên tin ai. Viên sĩ quan quân đội kia dựng chuyện để làm gì?

Tuy vậy, vì không thể chỉ ra dấu hiệu vi phạm rõ ràng nào trong cách thức hoạt động hiện tại của Theranos, nên ông châm chước cho Sunny bằng một bài giảng dài về các quy định đối với phòng thí nghiệm. Ông cũng nhấn mạnh rằng tình huống mà Shoemaker miêu tả trong email gửi Sally Hojvat - các máy phân tích máu thử nghiệm hoạt động từ xa dựa trên một máy chủ đã được CLIA chứng nhận - là điều không thể xảy ra. Nếu Theranos dự định triển khai các thiết bị của mình tới nơi khác, thì các cơ sở đó cũng cần phải có chứng chỉ CLIA. Hoặc tốt hơn là bản thân các thiết bị đó phải được FDA phê chuẩn.

ELIZABETH KHÔNG PHẢI là người chịu khoanh tay ngồi nhìn khi cảm thấy công ty mình đang bị tấn công. Trong một email gay gắt gửi Tướng Mattis, cô chỉ trích người đã dám cản đường cô. Cô viết rằng Shoemaker đã chuyển tải “thông tin sai một cách trắng trợn” về Theranos tới FDA và CMS. Cô còn viết thêm vài đoạn dài để miệt thị vị Trung tá này, đồng thời liệt kê 7 thông tin không chính xác mà cô được biết ông đã gửi cho 2 cơ quan kia “với sự hỗ trợ của các luật sư Theranos.” Email kết thúc bằng một yêu cầu:

Chúng tôi đang có những hành động nhanh chóng để cải chính các thông tin sai lầm này. Rất mong ông cũng hỗ trợ đính chính thông tin lại với các cơ quan chức năng - Trung tá Shoemaker đã thông báo với FDA rằng ông ta muốn “cảnh báo” họ về “những ý định của Theranos” rồi cung cấp sai thông tin, khiến chúng tôi trở thành kẻ vi phạm pháp luật. Vì thông tin sai lệch này xuất phát từ Bộ Quốc phòng, nên tốt nhất là người trong Bộ đứng ra đính chính một cách chính thức. Cảm ơn sự quan tâm và thời gian mà ông đã dành cho chúng tôi.

Trân trọng,

Elizabeth.

Khi đọc email của Elizabeth vài giờ sau đó, Mattis nổi cơn thịnh nộ. Ông chuyển tiếp email này cho Thượng tá Erin Edgar, bác sĩ phẫu thuật của Centcom, đồng thời là người được ông giao trách nhiệm tổ chức triển khai xét nghiệm của Theranos trên chiến trường, kèm theo đó là lời nhắn thể hiện rõ sự bức xúc của ông:

Erin: Ai là Trung tá Shoemaker và chuyện gì đang diễn ra ở đây vậy?... Tôi đã cố gắng triển khai thử nghiệm thiết bị này trên chiến trường càng sớm càng tốt, theo đúng luật và đạo đức nghiên cứu, và tôi muốn biết chuyến thăm nêu ở email dưới đây có diễn ra đúng như lời miêu tả không và chúng ta cần làm gì để khắc phục trở ngại mới này... Quan trọng nhất, tôi muốn biết thực hư về tính xác thực của các thông tin bên dưới. Nếu cần tôi gặp Trung tá Shoemaker và Trung tá Mann để nghe giải thích vì sao họ lại cho rằng tôi đang yêu cầu thực hiện một việc phi đạo đức và phi pháp, vậy thì hãy bố trí thời gian cho tôi gặp họ ở Tampa khi tôi trở về Mỹ (tôi sẽ ở lại chiến trường thêm mấy ngày so với lịch trình ban đầu). Cảm ơn, M

Chuyến thăm bất ngờ của viên thanh tra CMS đã đặt Elizabeth vào thế đôi đùa. Trong một cuộc trao đổi qua điện thoại với Thượng tá Edgar, cô dọa sẽ kiện Shoemaker. Edgar chuyển lại lời đe dọa này cho Shoemaker, đồng thời thông báo về chuyến thanh tra trên. Ông cũng chuyển tiếp cho Shoemaker email của Elizabeth gửi cho Mattis và phản ứng của Mattis khi đọc nó.

Khi đọc chuỗi email trao đổi đó, mặt Shoemaker tái nhợt. Mattis là một trong những nhân vật quyền lực và đáng sợ nhất trong quân đội. Vị tướng thẳng tính này từng nổi tiếng với câu nói trước lính Thủy quân Lục chiến đóng ở Iraq rằng: “Hãy lịch sự, hãy chuyên nghiệp, nhưng phải sẵn sàng kế hoạch giết chết mọi người mà các bạn gặp.” Đây không phải người có thể chống đối được, đặc biệt khi bạn là một sĩ quan cấp thấp.

Shoemaker cũng thực lòng cảm thấy áy náy khi hành động của ông lại khiến công ty này bị thanh tra. Ông hiểu rõ những chuyện viếng thăm như thế khó chịu ra sao: Trước đó, ông từng đảm nhận vị trí Giám đốc An toàn Sinh học ở Viện Nghiên cứu Quân y về các Bệnh Truyền nhiễm, đơn vị phụ trách bảo đảm an toàn cho các tác nhân sinh học dùng trong các nghiên cứu của quân đội. Ông bắt đầu công việc được hai tuần thì xảy ra vụ Bruce Ivins tự sát, vào tháng 7 năm 2008. Vụ việc này dẫn đến thông tin rằng Ivins, chuyên gia nghiên cứu trong Viện, có thể là thủ phạm gây ra các cuộc tấn công bằng vi khuẩn gây bệnh than 2001, lôi kéo hàng loạt các cơ quan chính phủ vào cuộc trong suốt hai năm sau đó. Và Shoemaker là người phải làm việc với từng bên.

Với sự động viên của Thượng tá Edgar, ông cố gắng xoa dịu tình hình bằng cách gửi email cho phía CMS, giải thích rằng ông không có ý nói Theranos đã triển khai chiến lược pháp chế như ông miêu tả, mà chỉ nói họ đang cân nhắc thực hiện theo hướng đó. Ông cũng bày tỏ sự ngạc nhiên trước việc CMS thông báo với Theranos rằng ông là người yêu cầu tiến hành cuộc thanh tra trên. Nhưng câu trả lời mà ông nhận được mang đến một sự ngạc nhiên khác: CMS không hề nói với Theranos điều đó, vì khi viên thanh tra đến, công ty này đã có trong tay bản sao nội dung trao đổi của ông với FDA.

Shoemaker quay lại chất vấn Thượng tá Edgar về thông tin trên, Edgar ngượng ngùng thú nhận chính ông là người đã cho Elizabeth biết về email mà Shoemaker gửi Sally Hojvat, nhưng nói đó chỉ là do bất cẩn. Edgar xin lỗi và mời Shoemaker đến tổng hành dinh của Centcom ở Tampa, Florida vào tuần sau đó để trình bày với Mattis các vấn đề liên quan đến pháp chế. Mặc dù hồi hộp về cuộc gặp trực tiếp với vị đại tướng, nhưng ông vẫn

chấp nhận lời mời. Ông ngỏ lời rủ Alberto Gutierrez đi cùng, hy vọng rằng ý kiến của mình sẽ có thêm sức nặng nếu có sự hậu thuẫn của một lãnh đạo cấp cao ở FDA. Tuy lời mời khá gấp, Gutierrez vẫn đồng ý.

ĐÚNG 3 GIỜ CHIỀU ngày 23 tháng 8 năm 2012, Thượng tá Edgar hộ tống 2 người tới văn phòng của Mattis trong Căn cứ Không quân MacDill ở Tampa. Ở vị tướng 61 tuổi này toát lên bầu không khí có thể át được vía người đối diện: bờ vai rộng cơ bắp, bụng mắt thâm quầng của một người không mấy bận tâm đến giấc ngủ. Đồ trang trí trong phòng là những kỉ vật của một sự nghiệp quân đội lâu năm. Trung tá Shoemaker để ý thấy lẵn trong đám cờ, biển, và đồng xu là một cặp gươm đẹp hút hồn đặt trong tủ kính. Khi họ vào trong phòng họp ốp gỗ xây ở mé phòng, Mattis đi thẳng luôn vào vấn đề: “Nào các anh, tôi đã cố gắng tìm cách triển khai chương trình này suốt một năm nay. Chuyện gì đang xảy ra vậy?”

Trước đó, Shoemaker đã bàn kĩ lại một lượt toàn bộ câu chuyện với Gutierrez và tự tin rằng mình có cơ sở vững vàng. Ông lên tiếng trước, trình bày những thông tin tóm lược về các vấn đề khi thực hiện xét nghiệm máu trên chiến trường bằng công nghệ của Theranos. Gutierrez tiếp lời, khẳng định rằng Shoemaker đã hiểu đúng về luật: thiết bị của Theranos là đối tượng chịu sự quản lý của FDA. Do FDA chưa thẩm định và phê chuẩn thiết bị trên cho mục đích thương mại, nên chỉ có thể thử nghiệm nó trên đối tượng con người theo những điều kiện nghiêm ngặt do hội đồng thẩm định cơ sở đặt ra, trong đó có một điều kiện là đối tượng thử nghiệm phải được cung cấp đầy đủ thông tin và chấp thuận tham gia - đây vốn là một công việc gian nan có tiếng ở vùng chiến sự.

Mattis miễn cưỡng từ bỏ ý định của mình, nhưng muôn họ gợi ý hướng hành động tiếp theo. Như đã viết trong email gửi Elizabeth từ vài tháng trước, ông tin rằng phát minh của cô sẽ là “một nhân tố thay đổi cuộc chơi” cho binh lính của ông. Gutierrez và Shoemaker đề xuất giải pháp: triển khai một “thí nghiệm hạn chế đối tượng” sử dụng mẫu máu thừa của binh lính đã loại bỏ thông tin nhận dạng, như vậy sẽ không cần phải thực hiện bước cung cấp thông tin và xin sự đồng thuận của đối tượng thí nghiệm - đây là loại hình nghiên cứu duy nhất có thể triển khai nhanh chóng như mong muốn của Mattis. Họ đồng ý làm theo cách đó. Vậy là 15 phút sau khi cuộc họp bắt đầu, Shoemaker và Gutierrez đứng lên bắt tay Mattis rồi ra về. Shoemaker thở phào nhẹ nhõm. Xét cho cùng, Mattis là người cứng rắn nhưng biết điều, nên hai bên cũng đi đến được một sự thỏa hiệp khả thi.

Thí nghiệm hạn chế mới không thể so sánh được với chương trình thí điểm trực tiếp tại chiến trường đầy tham vọng mà Mattis đã hình dung trong đầu. Các xét nghiệm máu của Theranos sẽ không được dùng để thông báo phương pháp điều trị cho binh lính bị thương. Xét nghiệm sẽ chỉ được thực hiện trên các mẫu máu thừa nhằm đối chiếu xem kết quả của Theranos có khớp với kết quả của quân đội thực hiện theo các phương pháp xét nghiệm thông thường hay không. Nhưng dẫu sao, thí nghiệm này cũng có giá trị riêng của nó. Trong năm năm đầu vào nghề, Shoemaker được giao nhiệm vụ giám sát chương trình phát triển kỹ thuật xét nghiệm chẩn đoán đối với các tác nhân sinh học, và khi đó ông đã rất mong mỏi được sử dụng các mẫu máu vô nhận dạng của binh lính tại chiến trường. Dữ liệu thu được từ các xét nghiệm đó có thể sẽ giúp ích nhiều cho việc nộp hồ sơ xin chứng nhận của FDA.

Tuy nhiên, thật khó hiểu, suốt nhiều tháng sau, Theranos vẫn không tận dụng được cơ hội trời cho này. Khi Tướng Mattis nghỉ hưu vào tháng 3 năm 2013, chương trình nghiên cứu sử dụng các mẫu máu thừa vô nhận dạng vẫn chưa bắt đầu. Tới lúc Thượng tá Edgar nhận nhiệm vụ mới là lãnh đạo Viện Nghiên cứu Quân y về các Bệnh Truyền nhiễm vài tháng sau đó, nó cũng vẫn chưa bắt đầu. Theranos dường như không thể tổ chức được công việc của mình.

Tháng 7 năm 2013, Trung tá Shoemaker nghỉ hưu. Trong buổi lễ chia tay, các đồng nghiệp ở Fort Detrick tặng ông “chứng chỉ sống sót” vì đã dũng cảm đứng lên đối thoại trực tiếp với Mattis và vẫn còn sống sót sau cuộc chạm trán đó. Họ cũng tặng ông một chiếc áo thun in câu hỏi: “Bạn sẽ làm gì nếu còn sống sau cuộc gặp với một vị tướng 4 sao?” Một sau áo là câu trả lời: “Nghỉ hưu và sống cuộc đời viên mãn mãi mãi về sau.”

| MƯỜI MỘT |

Tấn công nhà Fuisz

10 giờ 15 phút sáng thứ Bảy ngày 29 tháng 10 năm 2011, chuông cửa nhà số 1238 đường Coldwater Canyon, Beverly Hills vang lên. Ngôi biệt thự một tầng kiểu Ý có cổng ngăn và được bao kín bằng hàng cọ này là của vợ chồng Richard và Lorraine Fuisz. Họ mua từ hai năm trước để được ở gần con cái - cả hai sau khi tốt nghiệp Đại học Georgetown đều chuyển từ Washington, D.C. về Los Angeles sinh sống.

Khi Richard Fuisz ra mở cửa, một nhân viên thừa phát đưa cho ông một chồng văn kiện pháp lý.

“Tôi đến để tống đạt trát về một vụ kiện liên quan tới công ty Fuisz Technologies,” người đó nói.

Fuisz nói rằng ông không thể nhận trát này vì tuy công ty vẫn mang tên ông nhưng thực ra không còn là của ông nữa. Ông đã bán nó cách đây hơn 10 năm rồi. Nay giờ công ty đó là một nhánh thuộc hãng dược Valeant Pharmaceuticals của Canada, ông giải thích. Người kia lấy điện thoại ra gọi cho ai đó và nhắc lại những điều Fuisz vừa nói. Đầu máy bên kia vang lên tiếng hét nói rằng anh ta đã đến đúng địa chỉ rồi và cứ việc gửi giấy tờ lại. Nhưng Fuisz tiếp tục từ chối. Hết kiên nhẫn, người kia ném đồng giấy tờ xuống đất và bỏ đi. Fuisz lấy điện thoại ra chụp lại cảnh giấy tờ nằm vương vãi ở lối đi. Ông đã biết rất rõ tập tài liệu đó nói về chuyện gì. Với tư cách đồng bị đơn trong vụ kiện này, cá nhân ông đã nhận được một tập hồ sơ tương tự từ hai ngày trước đó.

Ngẫm nghĩ một hồi, ông cúi xuống nhặt đồng lợn xộn lên. Tốt nhất không nên để hàng xóm nhìn thấy nó.

Vụ kiện này do Theranos trình lên tòa án liên bang ở San Francisco. Công ty này cáo buộc ông đã thông đồng với Joe và John Fuisz, hai người con trai từ cuộc hôn nhân đầu tiên của ông, để đánh cắp các thông tin sáng chế bảo mật của họ dùng làm tài liệu nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cạnh tranh. Theo nội dung đơn kiện, việc lấy trộm này do John thực hiện thay cho bố mình trong thời gian anh làm việc tại hãng luật từng tư vấn về bằng sáng chế cho Theranos, McDermott Will & Emery.

Ngay đầu trang 1 của đơn khiếu nại chỉ rõ rằng Theranos đã thuê vị luật sư nổi tiếng David Boies làm đại diện. Mặc dù Boies nổi tiếng là vậy, nhưng nhân viên của ông trong lúc nghiên cứu đã lóng ngóng và viết sai tên công ty cần kiện. Lẽ ra đó phải là Fuisz Pharma, công ty mới của Richard và Joe - chứ không phải Fuisz Technologies. Fuisz không chịu nhận trát tổng đạt vì muốn gây khó dễ cho Boies.

Fuisz và các con rất tức giận với vụ kiện này, nhưng ban đầu họ không quá lo lắng vì yên tâm rằng những cáo buộc đó là không đúng. Lần đầu tiên và duy nhất mà Fuisz nhắc đến công ty khởi nghiệp của Elizabeth Holmes với John là trong một email ông gửi cho con vào tháng 7 năm 2006 cùng với đường dẫn tới hồ sơ xin cấp bằng sáng chế của Theranos mà ông tìm thấy trong cơ sở dữ liệu công khai của Cục Sáng chế. Trong email này, vốn được gửi hai tháng sau khi Fuisz nộp đơn xin cấp bằng sáng chế tạm thời¹⁴, ông hỏi John có biết ai ở McDermott phụ trách hồ sơ của Theranos không. John trả lời rằng McDermott là một hãng luật lớn và anh không biết ai. Cuộc trao đổi đó không hề để lại ấn tượng gì đối với John. Sáu năm sau, anh không còn nhớ gì về nó

nữa. Với anh, vụ kiện này là lần đầu tiên anh được nhìn thấy hay nghe đến từ “Theranos.”

John không có lý do gì để muốn làm hại Elizabeth hay gia đình cô cả; trái lại thì đúng hơn. Khi anh hơn 20 tuổi, Chris Holmes đã viết thư giới thiệu giúp anh được nhận vào trường luật của Đại học Công giáo. Sau đó, người vợ đầu tiên của John quen Noel Holmes qua Lorraine Fuisz và chơi thân với bà. Khi con trai đầu lòng của John ra đời, Noel thậm chí còn mang quà tới nhà để tặng.

Hơn nữa, mối quan hệ của hai bố con Richard và John Fuisz không quá thân thiết. John cho rằng bố mình là người độc đoán và kiêu căng, nên chỉ tiếp xúc hạn chế với ông. Năm 2004, anh còn ngừng nhận ông làm thân chủ của McDermott vì ông gây khó dễ và chậm thanh toán tiền nong. Giả thiết rằng John sẵn sàng đánh liều với sự nghiệp luật sư của mình để lấy trộm thông tin cho bố thể hiện sự thiếu hiểu biết cơ bản về mối quan hệ không mấy mặn mà giữa bố con họ.

Nhưng thái độ giận dữ của Elizabeth đối với Richard Fuisz thì hoàn toàn có thể hiểu được. Đơn xin cấp bằng sáng chế mà ông nộp vào tháng 4 năm 2006 đã trở thành sáng chế 7.824.612 của Mỹ vào tháng 11 năm 2010 và giờ đây đang cản trở tầm nhìn của cô về việc đưa thiết bị Theranos tới từng gia đình. Nếu một ngày nào đó, tầm nhìn ấy trở thành hiện thực, thì cô sẽ phải mua lại giấy phép thực hiện cơ chế mã vạch báo tin cho bác sĩ khi kết quả xét nghiệm máu của bệnh nhân có dấu hiệu bất thường - điều mà Fuisz đã nghĩ ra trước. Vào ngày được cấp bằng sáng chế, Fuisz trêu người cô bằng cách gửi nội dung thông cáo báo chí của Fuisz Pharma vào hộp thư info@theranos.com, địa chỉ email mà Theranos công bố ở website công ty để tiếp nhận các thắc mắc. Elizabeth coi đây là một hành động tống tiền, nhưng cô không

chịu xuống nước mà quyết tâm đáp trả người láng giềng cũ bằng cách thuê một luật sư thuộc hàng giỏi nhất và quyền lực nhất nước Mỹ để theo đuổi ông.

HUYỀN THOẠI VỀ DAVID BOIES đã lẫy lừng đến mức không cần phải giới thiệu về ông. Boies trở thành tâm điểm chú ý của cả nước Mỹ vào thập niên 1990, khi Bộ Tư pháp thuê ông phụ trách vụ kiện chống độc quyền của bộ này đối với Microsoft. Trong một phiên thẩm vấn nhân chứng được ghi hình lại, Boies đã khiến Bill Gates phải quay cuồng suốt 20 tiếng đồng hồ, phá tan mọi lập luận bào chữa của gã khổng lồ phần mềm và mang lại chiến thắng vang dội cho ông trước tòa. Sau đó, ông còn đại diện cho Al Gore trước Tòa án Tối cao trong cuộc bầu cử tổng thống nhiều tranh cãi năm 2000, qua đó càng củng cố thêm danh tiếng cho ông. Gần đây hơn, ông đã dẫn dắt thực hiện thành công nỗ lực hủy bỏ Dự thảo luật số 8 liên quan đến lệnh cấm hôn nhân đồng tính của bang California.

Boies là luật sư tố tụng bậc thầy có thể hành động tàn nhẫn nếu ông cảm thấy tình thế bắt buộc phải làm vậy. Trong một vụ án có thể dẫn ra làm ví dụ điển hình cho quan điểm thắng bằng mọi giá này, ông đã đẩy cuộc tranh chấp trong kinh doanh giữa thân chủ của mình với chủ sở hữu một công ty nhỏ cung cấp dịch vụ chăm sóc bãi cỏ ở Palm Beach lên thành một vụ kiện cấp liên bang, theo đó ông buộc tội người đàn ông trên cùng 3 nhân viên làm vườn của ông ta các tội danh thông đồng, lừa đảo, đe dọa người khác, và thậm chí là vi phạm luật chống độc quyền. Sau khi bị thẩm phán ở Miami bác bỏ vụ kiện trên, Boies gửi đơn kháng cáo đến Tòa Phúc thẩm Khu vực 11 ở Atlanta. Chỉ sau khi vụ kháng cáo này cũng bị bác bỏ, ông mới bỏ cuộc.

Hãng luật của Boies - Boies, Schiller & Flexner - từ lâu vốn đã nổi tiếng với các chiến thuật hiếu chiến, và gia đình Fuisze sớm hiếu được vì sao lại thế. Từ vài tuần trước khi Theranos đệ đơn kiện, cả 3 bố con họ đều đã nhận thấy các dấu hiệu cho thấy mình đang bị theo dõi. Richard Fuisz để ý thấy 1 chiếc ô tô bám theo mình khi ông lái xe tới sân bay Van Nuys để bắt chuyến bay tới Las Vegas. Joe, sống ở Miami, được hàng xóm là một cảnh sát về hưu tự coi mình là cảnh sát khu vực báo cho biết có người đang nhòm ngó nhà anh. Vợ chồng John thì thấy một người đàn ông chụp ảnh ngôi nhà của họ ở Georgetown. Tới lúc này, bố con Fuisz đã chắc chắn rằng đó là các thám tử tư do Boies thuê.

Theranos gửi đơn kiện, những cuộc theo dõi vẫn tiếp tục, khiến Lorraine, vợ Richard, cảm thấy bồn chồn không yên. Lúc nào cũng có xe đỗ ở bên kia đường, đối diện với ngôi biệt thự của họ ở Beverly Hills, bên trong là một tài xế ngồi im lìm. Một hôm, Lorraine thấy người ngồi sau tay lái là một người phụ nữ tóc vàng và cho rằng đó chính là người bạn cũ của mình, Noel Holmes. Fuisz không tin, nhưng vẫn lấy camera rồi lắp kính tầm xa để từ trong nhà chụp ra chiếc xe đó, một chiếc Toyota Camry màu xám. Sau đó, ông ra ngoài để nhìn tận mặt tài xế. Nhưng khi ông lại gần, chiếc xe rồ ga phóng đi. Ông quay vào nhà nhìn kĩ hơn tấm ảnh vừa chụp nhưng vẫn không thấy rõ khuôn mặt người phụ nữ nên không đủ bằng chứng để bác bỏ giả thiết đó là Noel. Chuyện này càng khiến Lorraine đứng ngồi không yên. Bà đinh ninh rằng gia đình Holmes đang quyết tâm đẩy họ đến chỗ phá sản và chiếm hữu căn nhà của họ. Bà trở nên kích động quá mức.

Việc Boies sử dụng thám tử tư không đơn thuần chỉ là một chiến thuật đe dọa, đó còn là sản phẩm của chứng hoang tưởng kì cục đã định hình nên thế giới quan của Elizabeth và Sunny.

Chứng hoang tưởng đó xoay quanh niềm tin rằng Quest Diagnostics và LabCorp, hai tập đoàn thống trị trong ngành kinh doanh phòng thí nghiệm, sẽ không từ thủ đoạn nào để làm hại Theranos và công nghệ của họ. Khi Larry Ellison cùng một nhà đầu tư khác lần đầu liên hệ với Boies để đặt vấn đề nhờ ông đứng ra đại diện cho Theranos trong vụ kiện này, đây cũng là mối lo ngại lớn nhất mà họ chia sẻ với ông. Nói cách khác, nhiệm vụ của Boies không dừng lại ở việc kiện Fuisz, mà còn điều tra xem liệu ông có thông đồng với Quest and LabCorp không. Trên thực tế, khi đó Theranos không nằm trong tầm ngắm của công ty nào cả, và Richard, với cuộc sống đầy màu sắc và thú vị của mình, không có bất kỳ mối liên hệ nào với hai công ty đó.

Hai tháng sau khi Theranos khởi kiện, Keker & Van Nest, hãng luật John Fuisz thuê để bào chữa cho mình, gửi Boies một số tài liệu có thể bác bỏ thẳng thừng những cáo buộc của Theranos. Một trong số đó là lời tuyên bố của Brian McCauley, quản lý hồ sơ của McDermott, khẳng định rằng họ đã rà soát kỹ lưỡng các hệ thống quản lý hồ sơ và email của mình và thấy rằng cả John lẫn thư ký của anh đều chưa từng động tay vào bất kỳ tài liệu nào của Theranos. Đi kèm với tuyên bố trên là phần trình bày từng bước mà McCauley đã thực hiện để đi đến kết luận đó. Nhưng trong thông tin phản hồi 5 ngày sau đó, Boies đã bác bỏ các tài liệu này, cho rằng chúng “chỉ phục vụ lợi ích riêng” của bị đơn và “không... thuyết phục lắm.”

Richard Fuisz cố gắng đưa thông tin phản đối trực tiếp đến ban giám đốc của Theranos bằng cách gửi thư cho họ vài lần. Trong một lá thư như vậy, ông gửi kèm bức ảnh chụp Elizabeth ngày bé để nhắc cho cô nhớ rằng hai gia đình từng có thời thân thiết với nhau và đã quen biết nhau từ rất lâu rồi. Trong một lá thư khác, ông gửi kèm bản sao tất cả các email trao đổi giữa ông và luật sư

dẫn đến việc ông nộp đơn xin cấp bằng sáng chế vào tháng 4 năm 2006, qua đó nhằm chứng minh rằng sáng chế đó là công sức của ông. Ông cũng đề nghị được gặp các thành viên ban giám đốc. Người duy nhất gửi thư trả lời là Boies, trong đó nói rằng Theranos đang cảm thấy “khó hiểu” khi ông cho rằng các email đó có thể chứng minh được điều gì.

MẶC DÙ BOIES không có mảnh bằng chứng nào chứng tỏ John Fuisz đã thực hiện hành vi mà Theranos cáo buộc, nhưng có một sự kiện trong khứ của John mà ông định dẫn ra để gây mối hoài nghi cho thẩm phán hay bồi thẩm đoàn.

Năm 1992, khi mới tốt nghiệp trường luật, John đóng vai trò người liên lạc giữa bố mình và một người bạn thời đại học khi đó đang làm việc cho hãng luật Skadden, Arps, Slate, Meagher & Flom (gọi tắt là Skadden). Người bạn đó đã đưa một tập hồ sơ của Skadden để John chuyển cho bố mình. Thời điểm đó, Richard Fuisz đang vướng vào một cuộc chiến pháp lí với thân chủ của Skadden là Tập đoàn Terex chuyên sản xuất thiết bị nặng. Terex kiện ông tội phỉ báng danh dự người khác vì ông đã báo với một ủy ban của Quốc hội rằng tập đoàn này bán bệ phóng tên lửa Scud cho Iraq. Mặc dù sự việc này xảy ra cách đây 20 năm và vụ kiện trên đã được dàn xếp, trong đó tòa không kết luận John đã làm gì sai, nhưng Boies vẫn định dùng nó để chỉ ra rằng anh từng có lần chuyển thông tin đánh cắp cho bố mình.

Ngoài ra, Boies còn có kế hoạch khai thác một sự việc khác, diễn ra gần đây hơn và có khả năng gây hại hơn: McDermott đã buộc John phải nghỉ việc vào năm 2009 sau khi anh có xung đột với các lãnh đạo cao cấp trong công ty về một vấn đề không liên quan. Nguyên nhân là trong một vụ án trình lên Ủy ban Thương mại Quốc tế giữa Cục Điều tra Nhập khẩu Không Công bằng của

Mỹ với một công ty nhà nước của Trung Quốc mà McDermott làm đại diện, John đã một mực yêu cầu công ty không phụ thuộc vào một tài liệu giả mạo. Ban lãnh đạo của McDermott đồng ý rút lại tài liệu đó, nhưng động thái này đã làm giảm mạnh khả năng bào chữa cho thân chủ Trung Quốc nên khiến các cộng sự cấp cao của công ty hết sức tức giận. Sau đó, hãng này yêu cầu John nghỉ việc, kèm theo một danh sách các vụ việc khác mà họ nói rằng thể hiện xu hướng hành vi không phù hợp. Một trong những lý do được đưa ra là lời khiếu nại của một thân chủ về John. Lúc đó, công ty từ chối tiết lộ cho John biết thân chủ đó là ai hay nội dung khiếu là gì, nhưng giờ thì anh đã hiểu - có vẻ đó là khiếu nại của Elizabeth hồi tháng 9 năm 2008 gửi tới Chuck Work về sáng chế của bố anh.

Chiến lược bôi nhọ John năm 2012 khi thẩm phán thụ lý vụ án này bác bỏ mọi cáo buộc chống lại John dựa trên cơ sở rằng bang California chỉ áp dụng thời hạn một năm đối với các sai phạm của luật sư và với John, thời hạn đó đã qua rồi. Boies xoay sang cách khác và kiện McDermott trong một tòa án bang ở Washington, D.C., nhưng vụ kiện này cũng sớm bị bác bỏ khi tòa án phán quyết rằng các cáo buộc tội của Theranos đối với John công ty của anh hoàn toàn chỉ mang tính phỏng đoán. “Không thể chỉ vì các luật sư trong một hãng luật được quyền tiếp cận [với các tài liệu về Theranos] mà đi đến kết luận rằng hãng luật đó không giữ kín được thông tin,” vị thẩm phán viết.

Nhưng Boies vẫn tiếp tục với công việc của mình. Tuy bác bỏ các cáo buộc chống lại John, nhưng vị thẩm phán trong vụ kiện ở California vẫn cho phép duy trì nhiều cáo buộc chống lại Richard và Joe Fuisz và đồng ý đưa vụ án ra xét xử. Có thể John không còn là bị đơn, nhưng Boies vẫn có thể áp dụng cách khai

thác tương tự, nhắm vào sự thông đồng giữa hai bố con Richard và Joe để tấn công họ.

Vụ kiện tụng kéo dài sang mùa thu năm đó; sự khó chịu ban đầu của John lúc này đã chuyển thành cơn giận dữ cao độ đối với Elizabeth. Sau khi rời McDermott, anh mở hãng luật riêng và vụ kiện với Theranos cùng các cáo buộc của công ty này đã khiến anh mất đi một vài thân chủ. Các luật sư đối phương cũng nêu vụ việc này ra nhằm bôi nhọ danh dự của anh trong hai vụ án mà anh theo đuổi. Tới thời điểm luật sư của Boies Schiller thẩm vấn anh để lấy lời khai vào mùa xuân năm 2013, cơn giận của John càng tăng cao vì một nguyên nhân khác: Vợ anh, Amanda, vừa có thai nhưng mắc chứng mạch máu tiền đạo, một biến chứng trong thai kì theo đó các mạch máu của thai nhi băng qua màng ối và có nguy cơ bị vỡ bất kì lúc nào. Hai vợ chồng John sống trong tình trạng lo lắng triền miên cho đến khi thai nhi được 34 tuần để sinh sớm và đưa em bé vào chăm sóc ở phòng hậu phẫu tích cực.

Thực ra, ngay cả lúc bình thường, John cũng là người nóng tính. Lớn lên, anh thường đánh lộn với các bạn trai khác. Trong ngày thẩm vấn lấy lời khai hôm đó, khi bị một luật sư của Boies chất vấn, anh trở nên hung hăng và xấu tính, dùng ngôn từ cộc cằn và không kiềm chế được cơn nóng giận của mình. Cuối buổi thẩm vấn kéo dài 6,5 tiếng, anh đưa ra lời hăm dọa và vô tình tạo lợi thế cho Boies. Khi một luật sư của bố anh hỏi liệu vụ án này có ảnh hưởng đến danh tiếng của anh không, và nếu có thì chuyện đó có ảnh hưởng đến cách hành xử của anh trong buổi thẩm vấn này không, anh trả lời:

Dĩ nhiên, tôi đâu chỉ có giận dữ suông. Sau khi vụ việc này qua đi, tôi sẽ tìm cách trả thù và kiện cho họ lên bờ xuồng ruộng mới thôi, và xin cam đoan với ông là tôi sẽ không để cho Elizabeth Holmes có thêm một

công ty chết tiệt nào nữa, chừng nào cô ta còn sống. Tôi sẽ dùng mọi khả năng của mình để nộp đủ thứ đơn xin cấp bằng sáng chế và chọc tức cô ta cho đến chết, chắc chắn là thế đấy.

Trong khi cơn giận dữ John Fuisz ngày một sôi sục, bố và anh trai anh lại quan tâm đến chi phí của vụ kiện này. Họ đã thuê hãng luật Kendall Brill & Klieger ở Los Angeles đứng ra đại diện cho mình với mức phí khoảng 150.000 đô-la mỗi tháng. Laura Brill, luật sư phụ trách vụ án, muốn đệ đơn kiện chống phủ đầu để bác bỏ khiếu nại của Theranos, nhưng họ sẽ phải tốn thêm 500.000 đô-la mà không có gì đảm bảo rằng cách làm này sẽ thành công. Họ quyết định chuyển sang sử dụng Banie & Ishimoto, một hãng luật khác nhỏ hơn với chi phí rẻ hơn ở Bắc California, và thuê Giáo sư Stephen Saltzburg của trường Luật Đại học George Washington, người từng hỗ trợ Fuisz trong các công việc liên quan đến pháp lí trước đây, đứng ra giám sát.

Mặt khác, họ cũng biết rằng mình đang đối đầu với một trong những luật sư đắt đỏ nhất thế giới. Boies thường tính phí thù lao gần 1.000 đô-la một giờ, và ai cũng biết thu nhập của ông là trên 10 triệu đô-la mỗi năm. Tuy nhiên, họ không biết rằng trong vụ này, ông chấp nhận thanh toán bằng cổ phiếu. Elizabeth đã trao cho công ty ông 300.000 cổ phiếu Theranos với giá 15 đô-la/cổ phiếu, tính ra giá cho dịch vụ của Boies là 4,5 triệu đô-la.

Đây không phải lần đầu tiên Boies thu xếp phương thức thanh toán khác với thân chủ của mình và nhận thù lao bằng cổ phiếu. Trong giai đoạn bong bóng dot-com, ông từng nhận cổ phiếu để đại diện cho WebMD, trang cung cấp thông tin y khoa cho người tiêu dùng. Boies có tư duy của một nhà đầu tư mạo hiểm khi xử lý các vụ án, và ông tính toán rằng hằng của mình sẽ kiếm thêm được bộn tiền nếu nhận thanh toán bằng cổ phiếu. Nhưng điều đó cũng có nghĩa là ông có lợi ích tài chính ở Theranos, và như

vậy, vai trò của ông không đơn thuần chỉ là luật sư bào chữa cho họ. Việc này góp phần giải thích tại sao vào đầu năm 2013, Boies bắt đầu tham dự tất cả các cuộc họp ban giám đốc của công ty.

Mặc dù Elizabeth đứng tên trong tất cả các bằng sáng chế của Theranos, song Richard Fuisz rất hoài nghi việc một sinh viên bỏ học giữa chừng, không được đào tạo về y học hay khoa học, lại có được nhiều phát minh như vậy. Theo ông, khả năng cao hơn ở đây là các nhân viên có bằng cấp cao hơn đã thực hiện các sáng chế do cô đứng tên sở hữu.

Trong giai đoạn 2 bên chuẩn bị cho phiên tòa xét xử, Fuisz để ý thấy tên một người xuất hiện với tư cách nhà đồng phát minh trên nhiều bằng sáng chế của Elizabeth: Ian Gibbons. Sau một hồi tìm kiếm, ông có được những thông tin cơ bản về người đàn ông này. Gibbons là người Anh, có bằng Tiến sĩ hóa sinh của Đại học Cambridge và là tác giả của khoảng 50 sáng chế ở Mỹ, trong đó có 19 sáng chế được thực hiện trong thời gian ông làm việc ở một công ty tên là Biotrack Laboratories vào những năm 1980 và 1990.

Fuisz cho rằng Gibbons là một nhà khoa học thực thụ, nghĩa là giống như hầu hết các nhà khoa học khác, ông là người trung thực. Nếu có thể khiến Gibbons tuyên thệ rằng không có sáng chế nào của ông vay mượn ý tưởng hay tương tự như các đơn xin cấp bằng sáng chế thời kì đầu của Elizabeth, đó sẽ là một đòn đánh mạnh vào Theranos. Ông và Joe cũng để ý thấy rằng một số sáng chế của Gibbons thời ông còn ở Biotrack cũng tương tự như các sáng chế của Theranos, từ đó mở ra khả năng công ty này sẽ phải đổi mặt với tội danh liên quan đến việc tái sử dụng không hợp lí một số công trình trước đây của ông. Họ đưa Gibbons vào danh sách các nhân chứng mà họ muốn lấy lời khai. Nhưng sau đó, một điều kì lạ đã xảy ra: trong suốt 5 tuần tiếp theo, các luật

sư phía Boies Schiller liên tục phớt lờ yêu cầu lên lịch thẩm vấn Gibbons của họ. Nghi có điều gì khuất tất, gia đình nhà Fuisz yêu cầu luật sư của họ phải thúc giục chuyện này.

| MUỜI HAI |

Ian Gibbons

Ian Gibbons là nhà khoa học có kinh nghiệm đầu tiên mà Elizabeth tuyển dụng sau khi thành lập Theranos theo lời giới thiệu của người hướng dẫn cô ở Stanford, Channing Robertson. Ian và Robertson quen nhau từ thập niên 1980 ở Biotrack, nơi họ cùng phát minh và xin bằng sáng chế cho một cơ chế mới để hòa tan và trộn lẫn các mẫu dịch lỏng với nhau.

Từ năm 2005 đến 2010, Ian phụ trách mảng hóa chất ở Theranos cùng với Gary Frenzel. Ian vào trước và ban đầu là cấp trên của Gary. Nhưng không lâu sau, Elizabeth hoán đổi vị trí giữa hai người vì Gary có kỹ năng giao tiếp tốt hơn nên làm quản lí thuận lợi hơn. Hai người đổi lập nhau hoàn toàn - Ian, một người Anh kín đáo với khiếu hài hước mang màu sắc châm biếm; còn Gary, cựu vận động viên cưỡi ngựa trình diễn ưa chuyện và nói bằng giọng mũi vùng Texas. Nhưng họ có mối quan hệ khá tốt đẹp dựa trên sự tôn trọng lẫn nhau giữa các nhà khoa học, và đôi khi cũng chỉ trích nhau gay gắt trong các cuộc họp.

Ian khớp một cách hoàn hảo với hình ảnh mọi người vẫn hình dung trong đầu về các nhà khoa học mọt sách. Ông để râu quai nón, đeo kính, và thường kéo quần cao quá thắt lưng. Ông có thể ngồi phân tích dữ liệu hàng giờ liền và tỉ mẩn ghi chép lại mọi việc ông đã làm. Sự tỉ mẩn này lây sang cả cách ông sử dụng thời gian rảnh rỗi của mình: Ian là người rất ham đọc và ghi lại danh sách từng cuốn ông đã đọc, trong đó có bộ *Remembrance of*

Things Past (Đi tìm thời gian đã mất) của Marcel Proust mà ông đọc đi đọc lại không chỉ một lần.

Ian và vợ ông, bà Rochelle, gặp nhau vào đầu những năm 1970 ở Đại học Berkeley. Khi đó, ông mới từ Anh sang làm nghiên cứu sinh sau Tiến sĩ trong khoa sinh học phân tử của trường này, còn Rochelle cũng đang học cao học ở đây. Hai người không có con nhưng nuôi hai con chó đặt tên là Chloe và Lucy và con mèo Livia, tên do ông đặt theo tên người vợ của Hoàng đế La Mã Augustus.

Ngoài đọc sách, Ian còn có hai sở thích khác là đến nhà hát - vợ chồng ông thường xuyên đến Nhà hát Opera Tưởng niệm Chiến tranh ở San Francisco và vào mùa hè họ thường bay đến New Mexico để tham dự các buổi biểu diễn ngoài trời lúc chiều tối của Dàn Giao hưởng Santa Fe - và chụp ảnh. Để giải trí, ông thích chỉnh sửa ảnh. Có lần, ông tự điều chỉnh ảnh mình thành một nhà khoa học điên đeo găng tay và thắt nơ ở cổ đang trộn các chất màu xanh và tím với nhau. Lần khác, ông chèn ảnh mình ở vị trí nổi bật trong một bức ảnh chụp hoàng gia Anh.

Là một nhà hóa sinh, chuyên môn của Ian là xét nghiệm miễn dịch - điều này lý giải tại sao ban đầu Theranos lại tập trung vào nhóm xét nghiệm đó. Ông đam mê khoa học xét nghiệm máu và rất thích giảng dạy về môn này. Trong những năm đầu của Theranos, thỉnh thoảng ông tổ chức các buổi đứng lớp nhỏ để giảng cho mọi nhân viên trong công ty về các kiến thức căn bản trong lĩnh vực sinh hóa. Ông cũng có nhiều bài thuyết trình về các phương pháp thực hiện xét nghiệm máu được ghi lại và lưu trên hệ thống máy chủ của công ty.

Một lý do cho mối căng thẳng thường trực giữa Ian và các kỹ sư của Theranos là việc ông một mực yêu cầu rằng các xét nghiệm máu do ông và các nhà hóa học khác thiết kế khi hoạt

động trên thiết bị của Theranos phải nhất quán với kết quả hoạt động của chúng trong môi trường phòng thí nghiệm. Nhưng các dữ liệu thu thập được cho thấy điều này rất hiếm khi xảy ra, khiến ông bức tức. Ông và Tony Nugent đã nhiều lần tranh cãi nhau gay gắt về vấn đề này trong quá trình thiết kế Edison. Tuy các tiêu chuẩn của Ian về tính chính xác đều hợp lý và đáng trân trọng, nhưng Tony lại cho rằng ông chỉ biết kêu ca mà không đưa ra được giải pháp nào.

Ian cũng bất bình với cách quản lí của Elizabeth, đặc biệt là với việc cô tách biệt các nhóm và không cho họ trao đổi với nhau. Lý do cô và Sunny đưa ra để biện hộ cho lối hoạt động này là Theranos vẫn đang trong “trạng thái bí mật,” nhưng Ian thấy thật vô lí. Ở công ty chẩn đoán mà ông từng làm việc trước đó, luôn có các nhóm liên phòng với đại diện đến từ nhiều phòng ban khác nhau như hóa chất, kỹ thuật, sản xuất, kiểm soát chất lượng và pháp chế cùng làm việc vì một mục tiêu chung. Đó là phương pháp để mọi người cùng nắm được vấn đề, cùng giải quyết thách thức và đạt được tiến độ đề ra.

Tính không trung thực của Elizabeth là một điểm bất đồng khác. Ian đã nhiều lần thấy cô nói dối thẳng tung và sau 5 năm làm việc cùng nhau, ông không còn tin tưởng vào bất kì lời nào cô nói, nhất là những khi cô thuyết trình trước nhân viên hay người ngoài về tiến độ phát triển công nghệ của Theranos.

Những bất mãn của Ian lên cao trào vào mùa thu năm 2010, khi Theranos tích cực dụ dỗ Walgreens. Ông phàn nàn với người bạn cũ Channing Robertson, đinh ninh rằng Robertson sẽ giữ kín cuộc nói chuyện trên, nhưng ông lại đem kể cho Elizabeth nghe toàn bộ những gì Ian đã nói. Tối thứ Sáu hôm đó, Ian về nhà ở Thung lũng Portola khá muộn, bà Rochelle đã lên giường

năm. Ông nói với vợ rằng Robertson đã phản bội lòng tin của ông và ông đã bị Elizabeth sa thải.

Nhưng trước sự ngạc nhiên của cả hai người, ngày hôm sau Sunny gọi cho ông. Hóa ra sau đó, một số đồng nghiệp của ông đã vận động để xin Elizabeth suy nghĩ lại. Sunny mời ông quay lại làm việc nhưng không phải với những trách nhiệm cũ. Khi bị Elizabeth sa thải, Ian đang là trưởng nhóm hóa học tổng hợp, chịu trách nhiệm tạo ra các xét nghiệm máu mới ngoài xét nghiệm miễn dịch mà họ đã phát triển cho máy Edison. Ông được phép quay lại làm việc với vai trò cố vấn kỹ thuật cho nhóm, còn vị trí quản lý sẽ giao cho Paul Patel, một nhà hóa sinh được tuyển vào hai tháng trước đó theo lời giới thiệu của Ian.

Là người tự trọng, Ian chấp nhận sự hạ bệ này trong tâm trạng cay đắng. Nhưng nỗi sỉ nhục mà ông cảm thấy càng tăng lên gấp bội khi 18 tháng sau đó, công ty chuyển sang tòa nhà cũ của Facebook và ông không còn phòng làm việc riêng như ở văn phòng cũ trên Đại lộ Hillview. Dĩ nhiên, lúc này ông không phải là người duy nhất bị gạt ra rìa: Gary Frenzel và Tony Nugent cũng bị thất sủng khi Elizabeth và Sunny tuyển người mới vào những vị trí cao hơn họ. Như thể những bậc khai quốc công thần - những người đã đưa Elizabeth đi xa đến đây - đều bị bỏ lại đằng sau.

VÀI THÁNG TRƯỚC KHI chuyển trụ sở, Tony trông thấy tờ poster quảng cáo bộ phim *Woman in Love* (Phụ nữ khi yêu) trong văn phòng của Ian và họ bàn chuyện về nó. Bộ phim ra mắt năm 1969, được xây dựng dựa theo tiểu thuyết cùng tên của tác giả D. H. Lawrence nói về mối quan hệ giữa hai chị em gái và hai người đàn ông trong một thị trấn khai mỏ ở Anh thời kì Thế chiến I. Ian kể rằng khi bộ phim ra đời, ông đang tới thăm Ireland, và

tình cờ lại trùng với thời điểm Tony còn là một cậu bé đang tuổi ăn tuổi lớn ở đó. Mỗi tương đồng này khiến hai người cởi mở tâm sự với nhau nhiều hơn. Ian kể với Tony chuyện bố ông bị bắt ở Bắc Phi trong Thế chiến II. Sau thời gian đầu bị giam giữ trong một doanh trại quân đội ở Ý, bố ông được dẫn giải qua châu Âu tới một doanh trại khác ở Ba Lan, và được trả tự do khi chiến tranh kết thúc.

Cuối cùng, cuộc nói chuyện quay về hiện tại và Theranos. Tony - lúc này cũng giống như Ian, không còn được Elizabeth ưu ái và bị loại khỏi việc phát triển miniLab - cho rằng có lẽ công ty này chỉ là tấm bình phong cho mối quan hệ tình ái của Elizabeth và Sunny và mọi việc họ làm đều không quan trọng.

Ian gật đầu công nhận. “Đó là chứng rối loạn tâm thần chia sẻ,” ông nói bằng tiếng Pháp.

Tony không biết tiếng Pháp nên ra ngoài tra từ điển. Anh tâm đắc ngay với định nghĩa mà mình tìm thấy: “Sự hiện diện của những suy nghĩ ảo tưởng giống hoặc tương tự nhau ở 2 người có mối hệ thân thiết.”

Sau khi chuyển đến tòa nhà cũ của Facebook, Ian càng trở nên ủ rũ hơn. Ông được phân cho một bàn làm việc ở không gian chung với các nhân viên khác, lưng quay vào tường. Đó là dấu hiệu cho thấy ông đã trở thành một người không còn quan trọng nữa.

Một hôm, kĩ sư Tom Brumett hẹn bạn ở Fish Market, một nhà hàng hải sản trên đường El Camino Real, thì tình cờ gặp ông. Khi hai người đang đứng xếp hàng chờ bàn, Ian ngoảnh ý xin ngồi cùng. Cả Tom và Ian đều đang giữa độ tuổi lục tuần và chơi khá thân với nhau. Họ tiếp xúc với nhau lần đầu không lâu sau khi Tom gia nhập Theranos năm 2010. Lần đó, bất mãn trước việc Sunny và các quản lí khác không để ý đến ý kiến của ông khi họ ngồi

bàn về nhân sự kĩ thuật phù hợp cần tuyển về để hỗ trợ ông, Tom đùng đùng bỏ ra ngoài phòng họp với ý nghĩ sẽ bỏ việc. Ian chạy đuổi theo ông và quả quyết rằng ý kiến của ông là rất quan trọng - và hành động này khiến Tom rất mực trân trọng.

Trong hai năm tiếp theo, Tom để ý thấy Ian ngày một ủ rũ hơn. Khi họ ngồi ăn trưa ở Fish Market hôm đó, Tom băn khoăn tự hỏi liệu có phải Ian đã đi theo ông tới đó không. Đa phần nhân viên ở Theranos đều ăn đồ do Elizabeth và Sunny thuê người mang đến và cả ngày không rời khỏi văn phòng. Hơn nữa, nhà hàng này không gần công ty mà Ian lại chỉ bước vào quán sau ông chỉ một hoặc hai phút. Có lẽ Ian đã hi vọng sẽ được gặp ông ở đó một mình, Tom nghĩ. Dường như ông đang rất mong mỏi có người nói chuyện cùng. Nhưng Tom đến đó để nối lại liên lạc với bạn mình, một nhân viên bán hàng cho một hãng sản xuất chip Nhật Bản. Họ cố gắng kéo Ian tham gia vào cuộc nói chuyện, nhưng sau những câu chào hỏi vui vẻ ban đầu, ông giữ im lặng suốt buổi. Sau này, mỗi khi nhớ lại chuyện đó, Tom mới nhận ra rằng mình đã không để ý đến lời kêu cứu thầm lặng của người đồng nghiệp.

Tom tình cờ gặp lại Ian lần cuối cùng vào đầu năm 2013 trong cảng-tin của công ty. Lúc đó, trông ông có vẻ tuyệt vọng. Tom tìm cách khích lệ tinh thần ông, nói rằng ông đang kiểm được kha khá tiền nhưng không nên trầm trọng hóa chuyện công việc như thế. Suy cho cùng, đó cũng chỉ là một công việc. Nhưng Ian chỉ nhìn chằm chằm vào đĩa thức ăn, thiếu não như không hề nghe thấy những lời an ủi của Tom.

Việc bị hạ bệ không phải là điều duy nhất khiến Ian buồn phiền. Mặc dù bây giờ chỉ là cô vấn nội bộ, nhưng ông vẫn tiếp tục làm việc chặt chẽ với người đã lấy vị trí của ông trước đây, Paul Patel. Paul rất kính trọng Ian trên cương vị một nhà khoa

học. Trong thời gian học cao học ở Anh, anh đã đọc mọi tài liệu viết về công trình nghiên cứu tiên phong trong xét nghiệm miễn dịch mà Ian đã thực hiện hồi thập niên 1980 ở một công ty tên là Syva.

Sau khi được thăng chức, Paul vẫn đối xử bình đẳng với ông và xin ý kiến của ông về mọi việc. Nhưng họ khác nhau ở một điểm lớn: Paul muốn tránh xung đột và sẵn sàng thỏa hiệp với nhóm kỹ sư xây dựng miniLab hơn so với Ian. Ian không chịu nhượng bộ một phần, và thường nổi cáu mỗi khi ông cảm thấy mình bị yêu cầu hạ thấp tiêu chuẩn xuống. Rất nhiều tối, Paul phải gọi điện để giúp ông trấn tĩnh lại. Trong những cuộc trao đổi đó, Ian thường bảo Paul hãy làm điều mà tâm anh cho là đúng và đừng bao giờ đánh mất sự quan tâm đối với bệnh nhân.

“Paul, việc này cần phải làm đúng,” Ian thường nói như vậy.

Sunny đưa Samarththa Anekal, một người có bằng Tiến sĩ về kĩ thuật hóa chất nhưng không có kinh nghiệm trong ngành, phụ trách việc tích hợp các thành phần của miniLab. Theo đánh giá của một số đồng nghiệp, Sam là người bảo gì nghe nấy và luôn làm theo mọi ý muốn của Sunny. Năm 2012, Ian và Paul đã có một số cuộc họp căng thẳng với Sam. Một lần Ian giận dữ bỏ ra khỏi phòng sau khi nghe Sam thông báo rằng chiếc quang phổ kế của miniLab vẫn chưa đáp ứng được một số chi tiết kĩ thuật mà Ian cho là bắt buộc phải có. Trước đó, Sam đã đồng ý với họ nhưng giờ lại nói anh ta cần thêm thời gian. Khi trở lại bàn làm việc của mình, Ian vẫn còn rất kích động và hoang mang.

Vào cuối tuần, Ian và Rochelle thường đi dạo trên dãy đồi xung quanh Thung lũng Portola cùng với Chloe và Lucy, hai chú chó Eskimo Mỹ của họ. Trong một lần như thế, Ian nói với Rochelle rằng ở Theranos không có gì hoạt động được cả, nhưng ông không nói chi tiết hơn. Thỏa thuận không tiết lộ chặt chẽ mà ông

đã kí không cho phép ông trao đổi bất kì điều gì cụ thể về công ty, thậm chí với cả vợ mình. Ông cũng bày tỏ sự tiếc nuối và buồn phiền về bước ngoặt trong sự nghiệp của mình. Ông cảm thấy mình giống như một món đồ cũ bị ném vào nhà kho. Elizabeth và Sunny từ lâu đã không còn để tâm đến ý kiến của ông nữa.

Những tháng đầu năm 2013, Ian hầu như vắng mặt ở công ty và làm việc ở nhà. Sáu năm trước, ông được chẩn đoán mắc ung thư đại tràng, và có giai đoạn nghỉ dài ngày để làm phẫu thuật và hóa trị. Lần này, các đồng nghiệp cũng định ninh rằng căn bệnh lại tái phát. Nhưng không phải. Bệnh tình của ông đang có chiều hướng thuyên giảm và sức khỏe thể chất của ông vẫn tốt. Vẫn đê nằm ở sức khỏe tinh thần: ông đang trải qua giai đoạn trầm cảm lâm sàng nặng mà chưa được chẩn đoán.

THÁNG TƯ, Theranos thông báo với Ian rằng ông bị tòa triệu tập để làm chứng trong vụ kiện nhà Fuisz. Ông lo lắng nghĩ đến cảnh mình bị lấy lời khai. Ông và Rochelle đã bàn với nhau về vụ kiện vài lần. Rochelle làm luật sư chuyên về bằng sáng chế, vì vậy Ian nhờ vợ xem giúp các hồ sơ sáng chế của Theranos để góp ý cho ông. Trong khi xem xét, bà thấy tên của Elizabeth xuất hiện trên mọi bằng sáng chế của công ty, thường là ở vị trí đầu tiên trong danh sách các nhà phát minh cùng tham gia. Khi Ian cho bà hay rằng những đóng góp của Elizabeth về mặt khoa học là không đáng kể, Rochelle cảnh báo ông rằng nếu thông tin này bị phanh phui, thì các bằng sáng chế đó có thể sẽ bị vô hiệu hóa. Điều đó chỉ khiến ông thêm phần bất an.

Khi đọc đôi chiếu song song sáng chế của Fuisz và các hồ sơ xin cấp bằng sáng chế của Theranos thời kì đầu, Ian băn khoăn không biết liệu có cơ sở nào hỗ trợ cho cáo buộc của Elizabeth rằng Fuisz ăn cắp sáng chế của Theranos không. Nhưng có một

điều ông biết chắc chắn: ông không muốn dính dáng vào vụ này. Tuy nhiên, ông cũng lại sợ rằng nếu không tham gia, ông sẽ bị mất việc. Ông bắt đầu uống rượu rất nhiều vào các buổi tối. Ông nói với vợ rằng ông sợ không thể tiếp tục lịch làm việc bình thường ở Theranos được nữa. Ý nghĩ quay lại công ty khiến ông phát ốm. Rochelle khuyên ông nên từ bỏ nếu công việc khiến ông khổ sở đến như vậy. Nhưng có lẽ đó không phải là lựa chọn đối với ông. Ở độ tuổi 67, ông sợ mình khó có thể tìm được việc khác. Hơn nữa, ông vẫn cho rằng mình còn có thể giúp công ty khắc phục các vấn đề.

Ngày 15 tháng 5, Ian liên hệ với trợ lí của Elizabeth xin lịch hẹn với cô để thu xếp chuyện công việc. Nhưng khi trợ lí gọi lại để xác nhận cuộc hẹn vào ngày hôm sau, ông bỗng thấy bồn chồn. Ian tâm ông với vợ rằng ông sợ Elizabeth sẽ dùng chính cuộc họp đó để sa thải ông. Cùng ngày hôm đó, ông nhận được điện thoại từ luật sư của Theranos, David Doyle. Sau nhiều tuần yêu cầu phía Boies Schiller thu xếp lịch thẩm vấn Ian, các luật sư đại diện cho nhà Fuisz đã mỉa mai nhẫn và gửi thông báo rằng Ian sẽ phải có mặt ở văn phòng của họ tại Campbell, California, vào lúc 9 giờ sáng ngày 17 tháng 5.

Đó là nội dung cuộc gọi của Doyle. Với thời hạn triệu tập chỉ còn hai ngày nữa, Doyle động viên Ian viện lý do sức khỏe để tránh cuộc thẩm vấn này, đồng thời gửi email cho ông một phiếu ghi chú của bác sĩ để ông in ra đưa cho bác sĩ của mình kí vào. Ian chuyển tiếp email đó vào địa chỉ Gmail cá nhân, từ đó lại chuyển tiếp tới tài khoản email của vợ để nhờ bà in ra. Sự lo lắng của ông dường như đã tăng thêm một bậc mới.

Rochelle đã biết bấy lâu nay Ian không được khỏe nhưng bà còn vướng bận nhiều mối quan tâm khác: bà đang đau buồn trước sự ra đi của mẹ mình, thêm việc phải lo xử lí khối tài sản

phức tạp mà cụ để lại; hơn nữa, bà vừa mở một hãng luật mới cùng cộng sự. Bà cũng phần nào cảm thấy bất mãn vì không nhận được sự chia sẻ của chồng trong giai đoạn căng thẳng này. Nhưng sự đau khổ cùng cực của Ian ngày hôm đó khiến bà nhận ra rằng sức khỏe tinh thần của ông đã lên đến mức khủng hoảng. Bà buộc ông phải đi khám và xếp lịch hẹn bác sĩ ngay sáng hôm sau.

KHOẢNG 7 GIỜ 30 PHÚT sáng ngày 16 tháng 5, Rochelle thức dậy và thấy đèn phòng tắm đang bật và cửa đóng, bà cho rằng Ian đang chuẩn bị để đi gặp bác sĩ. Nhưng một hồi lâu sau không thấy ông bước ra, bà gọi vài lần cũng không thấy ông lên tiếng liền đẩy cửa bước vào thì thấy chồng mình đang cúi gập người trên ghế, bất tỉnh và hơi thở yếu. Bà vội vàng gọi cấp cứu 911.

Trong suốt 8 ngày sau đó, Ian nằm ở Bệnh viện Stanford và phải dùng đến máy hô hấp nhân tạo. Ông đã uống acetaminophen, một hoạt chất giảm đau giống Tylenol, với liều lượng đủ để giết chết một con ngựa. Kết hợp với số rượu mà ông đã uống vào, loại thuốc này đã hủy hoại lá gan của ông. Ông qua đời ngày 23 tháng 5. Là một nhà hóa học lão luyện, Ian biết chính xác mình đang làm gì. Về sau, Rochelle tìm thấy bản di chúc có chữ ký của ông cùng với chữ ký của hai người làm chứng là Paul Patel và một đồng nghiệp khác, được thực hiện trước đó vài tuần.

Tuy đang trong tâm trạng đau khổ và rối bời, Rochelle vẫn cố gắng gọi tới văn phòng của Elizabeth để thông báo với cô qua trợ lí rằng Ian vừa mất. Elizabeth không gọi lại. Cuối ngày hôm ấy, Rochelle nhận được email từ luật sư của Theranos yêu cầu bà phải lập tức mang trả lại máy tính xách tay và điện thoại di động

mà công ty phát cho Ian cùng tất cả các thông tin bí mật khác mà ông nắm được.

Trong nội bộ Theranos, cái chết của Ian cũng được xử lý theo lối lạnh lùng, dửng dưng. Phần lớn nhân viên thậm chí còn không được thông báo về chuyện đó. Elizabeth chỉ báo cho một nhóm nhỏ các thành viên lâu năm của công ty trong một email ngắn gọn, mập mờ nói đến việc tổ chức lễ tưởng niệm ông. Cô không hề nhắc lại việc này thêm lần nữa, nên cũng không có buổi lễ nào cả. Những đồng nghiệp lâu năm của Ian như Anjali Laghari, một nhà hóa học làm việc gần gũi với ông trong tám năm ở Theranos và hai năm trước đó ở một công ty công nghệ sinh học khác, đều băn khoăn không biết chuyện gì đã xảy ra. Phần lớn họ đều nghĩ ông mất vì căn bệnh ung thư.

Tony Nugent thất vọng vì không ai làm gì để bày tỏ sự thương tiếc tới người đồng nghiệp quá cố của mình. Ông và Ian vốn không chơi thân với nhau. Thực ra, họ còn thường xuyên cãi cọ trong quá trình phát triển chiếc máy Edison. Nhưng ông bất mãn trước thái độ lãnh đạm đối với một người đã cống hiến gần một thập niên trong cuộc đời mình cho công ty. Như thể làm việc ở Theranos đã dần lấy đi tình người trong họ vậy. Quyết tâm chứng tỏ mình vẫn còn là một con người biết yêu thương đồng loại, Tony vào kho cơ sở dữ liệu trực tuyến của USPTO tải về danh sách các sáng chế của Ian để đưa vào một email, bên trên chèn bức ảnh của Ian rồi gửi cho hơn 10 đồng nghiệp mà ông nghĩ họ từng làm việc với Ian, không quên đồng gửi Elizabeth. Tuy không phải là hành động gì to tát nhưng ít nhất nó cũng gợi lại chút gì đó để mọi người nhớ đến Ian, Tony nghĩ.

| MUỜI BA |

Chiat\Day

Cô là nhà lãnh đạo.” Tách. Tách. Tách. “Mạnh mẽ, quyền lực.” Tách. Tách. “Hãy nghĩ đến sứ mệnh của cô.” Tách. Tách. Tách.

Bằng chất giọng Đức đặc sệt, nhiếp ảnh gia chân dung nổi tiếng Martin Schoeller vừa chụp vừa thì thầm hướng dẫn Elizabeth để khơi dậy các trạng thái cảm xúc trong cô. Cô mặc chiếc áo cổ lọ mỏng màu đen, tô son đỏ, mái tóc bới lỏng buộc về phía sau, xõa xuống che đôi tai. Hai chiếc đèn cây đặt hai bên ghế cô đang ngồi để chiếu thẳng vào khuôn mặt nhỏ của cô, đồng thời tạo nên những điểm sáng trắng lấp lánh trong con ngươi - đây vốn là điểm đặc trưng trong những bức ảnh của Schoeller.

Thuê Schoeller là ý tưởng của Patrick O'Neill, Giám đốc Sáng tạo thuộc văn phòng Los Angeles của hãng quảng cáo TBWA\Chiat\Day. Lúc này, Chiat\Day đang thực hiện một chiến dịch marketing bí mật cho Theranos với nhiều mảng công việc khác nhau, từ xây dựng bộ nhận dạng thương hiệu, thiết kế website mới, cho đến phát triển ứng dụng trên điện thoại thông minh cho công ty để phục vụ buổi ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu của Theranos tại hệ thống cửa hàng của Walgreens và Safeway.

Elizabeth lựa chọn Chiat\Day bởi đây là hãng đã làm việc cho Apple trong nhiều năm, từng xây dựng nên đoạn quảng cáo huyền thoại năm 1984 cho máy Macintosh và sau đó là chiến dịch “Think Different” (Nghĩ khác) cuối thập niên 1990. Thậm chí cô

còn cố gắng thuyết phục Lee Clow, thiên tài sáng tạo đứng đằng sau các siêu phẩm quảng cáo đó nhưng nay đã nghỉ hưu, đến làm việc cho cô. Clow lịch sự từ chối, nói cô nên liên hệ lại với hāng, và cô lập tức tìm đến Patrick.

Patrick sở hữu vẻ điển trai ấn tượng với mái tóc vàng, cặp mắt xanh và thân hình đẹp như tượng của một người chăm tập thể hình, và anh bị Elizabeth hút hồn ngay trong lần gặp đầu tiên giữa hai người. Nhưng sự hấp dẫn đó không phải tình cảm nam nữ, bởi anh vốn là người đồng tính. Anh bị lôi cuốn vì sức hút và vì quyết tâm để lại dấu ấn trong nhân loại của cô. Anh đã làm việc ở Chiat\Day được 15 năm, tạo dựng nhiều chương trình quảng cáo cho các tập đoàn lớn như Visa và IKEA. Công việc tuy thú vị nhưng không truyền được cảm hứng cho anh như cách của Elizabeth khi cô lần đầu đến văn phòng công ty anh ở Playa del Rey và nói về sứ mệnh mang đến cho mọi người cơ hội sử dụng dịch vụ chăm sóc sức khỏe với chi phí thấp và không gây đau đớn của Theranos. Trong ngành quảng cáo, không phải lúc nào bạn cũng được tham gia vào một dự án có khả năng giúp thế giới trở nên tốt đẹp hơn. Patrick không ngạc nhiên hay nản lòng trước yêu cầu giữ bí mật tuyệt đối của Theranos. Apple cũng như vậy. Anh hiểu rõ rằng các công ty công nghệ phải bảo vệ tài sản trí tuệ giá trị của họ. Dù gì chăng nữa, công ty này cũng sẽ sớm bước ra khỏi “trạng thái bí mật” như từ dùng của Elizabeth, và đó cũng là lúc anh phát huy vai trò của mình: nhiệm vụ của anh là làm sao để buổi lễ ra mắt gây được ấn tượng càng sâu đậm càng tốt.

Một công việc trọng tâm ở đây là thiết kế lại website của Theranos. Các bức ảnh do Schoeller chụp sẽ trở thành điểm nhấn trên đó, nhưng không chỉ là ảnh của Elizabeth. Nhiếp ảnh gia này đã dành gần trọn hai ngày trong một studio ở thành phố

Culver để chụp ảnh người mẫu đóng vai bệnh nhân. Người mẫu thuộc các độ tuổi, giới tính và nhóm dân tộc khác nhau: trẻ em dưới 5 tuổi, trẻ em trong độ tuổi 5-10, nam nữ thanh niên, người trung niên và người cao tuổi. Có người da trắng, người da đen, người Mỹ Latin, hoặc châu Á. Thông điệp ở đây là công nghệ xét nghiệm máu của Theranos sẽ giúp tất cả mọi người.

Elizabeth và Patrick mất hàng giờ ngồi chọn ảnh. Elizabeth muốn những gương mặt xuất hiện trên website phải truyền tải được sự thấu cảm. Cô nói rất cảm động về nỗi buồn mà mọi người cảm thấy khi phát hiện ra một người thân yêu của mình bị bệnh nặng và đã quá muộn để có thể làm gì. Xét nghiệm máu không đau của Theranos sẽ thay đổi điều đó bằng cách phát hiện bệnh sớm, trước khi chúng trở thành bản án tử hình, cô nói.

Patrick và nhóm dự án của anh ở Chiat\Day bay tới Palo Alto mỗi tuần một lần để lên ý tưởng cùng Elizabeth, Sunny, và em trai cô Christian trong giai đoạn suốt mùa thu năm 2012 kéo dài tới mùa đông và mùa xuân năm 2013 - đây cũng là thời gian Ian Gibbons lún sâu vào trầm cảm còn Steve Burd đang hoàn tất những tháng cuối cùng ở vị trí CEO của Safeway. Elizabeth lên lịch họp vào thứ Tư hằng tuần sau khi biết rằng các cuộc họp của Apple với hằng này luôn được ấn định vào ngày đó. Cô chia sẻ với Patrick rằng cô ngưỡng mộ sự đơn giản trong thông điệp thương hiệu của Apple và muốn bắt chước hết như thế.

Trong nội bộ, Chiat\Day đặt tên cho dự án với Theranos là “Dự án Stanford.” Tham gia cùng Patrick trong các chuyến đi hằng tuần tới Palo Alto là Carisa Bianchi, Chủ tịch chi nhánh công ty ở Los Angeles; Lorraine Ketch, Giám đốc Chiến lược; Stan Fiorito, phụ trách chăm sóc khách hàng Theranos; và Mike Yagi, phụ trách nội dung quảng cáo. Ban đầu, đội Chiat\Day cho rằng hình ảnh đại diện tốt nhất cho phát minh của Theranos là một chiếc lọ

tí hon mà họ chế tạo ra để đựng máu chích từ đầu ngón tay. Elizabeth gọi đó là “nanotainer.” Hình ảnh chiếc lọ là phù hợp vì kích cỡ của nó thực sự rất nhỏ: với chiều dài vỏn vẹn 1,29 cm, nó còn thấp hơn cả đồng 10 xu của Mỹ khi dựng lên. Patrick muốn chụp ảnh chiếc lọ để truyền tải thông điệp về kích cỡ của nó tới các bác sĩ và bệnh nhân. Nhưng Elizabeth và Sunny sợ rằng nếu để người ngoài thấy được, thông tin về chiếc lọ sẽ bị rò rỉ ra ngoài trước ngày ra mắt. Vì thế họ đồng ý để Chiat\Day sử dụng thợ ảnh riêng chụp ảnh chiếc nanotainer trong một studio nhỏ của hãng ở Playa del Rey.

Đến ngày hẹn, Dan Edlin, một người bạn cùng trường Duke của Christian bay xuống Los Angeles, mang theo chiếc vali nhựa đặt làm riêng, bên trong đựng 12 lọ nanotainer. Anh ôm khư khư chiếc vali này trong suốt chuyến bay nên không phải làm thủ tục đăng ký hành lí ở sân bay. Khi đến văn phòng đối tác, Dan vẫn không rời mắt khỏi những chiếc lọ nhỏ này. Không một ai ở hãng quảng cáo được phép sờ vào chúng ngoại trừ Patrick, và anh chỉ cầm một chiếc lọ lên một lát rồi trầm trồ vì kích cỡ của nó.

Máu thật thường chuyển sang màu đỏ tía sau một khoảng thời gian ngắn tiếp xúc với không khí, vì vậy họ đổ loại máu giả dùng trong dịp Halloween vào một lọ nanotainer và chụp ảnh lọ đó trên phông nền trắng. Sau đó, Patrick dựng phim chụp cảnh chiếc lọ đứng thẳng bằng trên đầu một ngón tay. Đúng như kì vọng của anh, hình ảnh đó tạo nên hiệu ứng thật bất ngờ. Mike Yagi đã thử đưa ra nhiều câu khẩu hiệu đi kèm với hình ảnh đó, sau cùng chốt ở hai phương án mà Elizabeth rất thích: “Một giọt máu nhỏ làm thay đổi mọi thứ” và “Tái sáng tạo xét nghiệm trong phòng thí nghiệm”. Họ phóng to bức ảnh và chế thành một bản quảng cáo giả chiếm trọn một trang trên tờ *Wall Street*

Journal. Theo ngôn ngữ quảng cáo, đây được gọi là “quảng cáo đính kèm”. Elizabeth rất thích ý tưởng này và yêu cầu sao ra hơn 10 bản nữa. Cô không nói sẽ dùng chúng vào việc gì, nhưng Stan Fiorito đoán rằng cô sẽ dùng chúng để khoe trong các cuộc họp với hội đồng giám đốc.

Patrick cũng làm việc với Elizabeth để thiết kế logo mới cho công ty, Elizabeth tin vào Bông hoa Sự sống, một mẫu hình học bao gồm các vòng tròn đan vào nhau bên trong một vòng tròn lớn hơn, trước đây từng được những người ngoại giao coi là biểu tượng hữu hình về sự sống trong mọi loài có tri giác. Về sau, biểu tượng này được phong trào New Age hồi thập niên 1970 tôn làm “hình học thiêng” giúp khai sáng cho những người dành thời gian nghiên cứu nó.

Hình tròn vì thế trở thành mô-típ định hướng cho thương hiệu Theranos. Phần bên trong chữ “o” trong từ “Theranos” được tô nổi bật bằng màu xanh lá cây; các ảnh chụp khuôn mặt bệnh nhân và lọ nanotainer đứng thẳng bằng trên đầu ngón tay cũng đều được đóng khung trong hình tròn. Patrick cũng tạo ra một kiểu chữ mới riêng cho website và các tài liệu marketing đều dùng kiểu chữ Helvetica, trong đó dấu chấm trên các chữ cái “i,” “j” và dấu chấm câu đều có hình tròn thay vì hình vuông. Elizabeth có vẻ hài lòng với các kết quả này.

Trong khi Patrick vẫn mê mẩn với Elizabeth thì Stan Fiorito thận trọng hơn. Là một người kì cựu trong ngành quảng cáo, tính tình quảng giao với mái tóc hung đỏ và các vết nám trên mặt, Stan linh cảm thấy điều gì đó bất thường ở Sunny. Trong các cuộc họp hàng tuần, ông ta sử dụng rất nhiều biệt ngữ kĩ thuật vốn không hề phù hợp chút nào với các nội dung trao đổi về marketing. Và khi Stan nhờ ông ta giải thích kĩ hơn về cơ sở cho những mục tiêu doanh số có vẻ táo bạo quá mức, Sunny

thường đưa ra câu trả lời mơ hồ và khoe khoang. Thông thường, các công ty phải làm nghiên cứu để xác định số lượng khán giả mà họ sẽ tiếp thị, từ đó tính ra tỉ lệ phần trăm thực tế trong số đó có thể chuyển thành khách hàng. Nhưng những khái niệm đó dường như không có ở Sunny. Stan cố thử tìm kiếm thông tin về ông ta trên Internet nhưng không thấy gì. Ông lấy làm lạ vì một người với xuất thân như ông ta - một doanh nhân công nghệ từng bán được một công ty trong thời kì bong bóng dot-com và ôm về bộn tiền - lại không để lại dấu vết nào trên mạng. Ông đoán rằng có lẽ Sunny đã thuê người xóa hết các thông tin về bản thân.

Việc một công ty khởi nghiệp vô danh bỏ tiền ra thuê một hãng quảng cáo lớn như Chiat\Day cũng là điều rất bất thường. Với chi phí vận hành và nhân sự của họ, các hãng lớn sẽ là một phương án đắt đỏ, Theranos phải trả cho Chiat\Day khoản tiền đặt cọc hằng năm là 6 triệu đô-la. Công ty chưa ai nghe đến tên này lấy tiền đâu ra trả cho những loại phí như thế? Elizabeth đã vài lần nói rằng quân đội đang sử dụng công nghệ của họ trên chiến trường ở Afghanistan và họ đang cứu mạng sống của nhiều binh lính. Stan vẫn không biết có phải Theranos được Lầu Năm Góc tài trợ hay không.

Điều đó giúp lí giải mức độ bảo mật thông tin ngặt nghèo ở đây. Theo chỉ thị của Sunny, mọi tài liệu Theranos cung cấp cho Chiat\Day đều phải được đánh số, ghi sổ theo dõi, và giữ trong một phòng có khóa mà chỉ nhóm dự án mới được phép tiếp cận. Việc in ấn phải được thực hiện bằng máy in riêng đặt trong phòng này. Đối với tài liệu không dùng đến, phải xử lý bằng máy hủy tài liệu chứ không đơn thuần là vứt đi. Các file trên máy tính phải được lưu trữ trên máy chủ riêng và chỉ được chia sẻ trong nhóm thông qua một mạng nội bộ riêng. Và trong mọi trường

hợp, họ không được phép chia sẻ thông tin về Theranos với bất kì ai ở Chiat\Day chưa kí thỏa thuận không tiết lộ thông tin.

Ngoài Mike Yagi, Stan còn quản lí hai nhân viên khác của Chiat\Day cũng làm việc toàn thời gian trong dự án với Theranos là Kate Wolff và Mike Peditto. Kate phụ trách xây dựng website còn Mike thiết kế tờ rơi, biển báo trong cửa hàng, và công cụ bán hàng tương tác qua iPad mà Theranos dự định sẽ dùng để thu hút các bác sĩ.

Sau vài tháng, Kate và Mike cũng bắt đầu có những lo ngại trước khách hàng kì lạ và nhiều đòi hỏi này. Cả hai đều quê gốc ở khu Bờ Đông và có lối tư duy thực tế trong công việc. Kate, 28 tuổi, lớn lên ở Lincoln, Massachusetts và chơi khúc côn cầu ở Đại học Boston. Được giáo dục tốt và trưởng thành trong môi trường thành phố nhỏ đã giúp cô có một định hướng rõ ràng về đạo đức. Cô cũng biết khá rõ về y tế, vì cả bố và vợ cô đều là bác sĩ. Mike, 32 tuổi, là một người Mỹ gốc Ý đến từ Philadelphia với tính cách hoài nghi, từng tham gia giải chạy theo chặng và chạy việt dã xuyên quốc gia ở trường đại học và cao học. Mọi người không đàm tiếu hay thắc mắc về gốc gác của anh.

Elizabeth muốn website và tất cả các tài liệu marketing khác đều phải nêu bật được những tuyên bố mạnh mẽ và táo bạo. Một trong số đó là câu tuyên bố thiết bị của Theranos có thể thực hiện “trên 800 xét nghiệm” chỉ với 1 giọt máu. Một câu khác là công nghệ của họ chính xác hơn các phương pháp xét nghiệm truyền thống trong phòng thí nghiệm. Cô còn muốn khẳng định rằng bệnh nhân có thể lấy kết quả trong chưa đầy 30 phút và các xét nghiệm của họ đã “được FDA phê chuẩn” và “thẩm định bởi các trung tâm y tế lớn” như Phòng khám Mayo và Đại học California, trường y của San Francisco, đồng thời sử dụng logo của các tổ chức này.

Khi thắc mắc về cơ sở cho lời tuyên bố Theranos cung cấp kết quả chính xác vượt trội, Kate được biết đó là thông tin suy luận từ một nghiên cứu nói rằng 93% sai sót trong phòng thí nghiệm là do lỗi con người. Theranos lập luận rằng quá trình xét nghiệm của họ được tự động hóa hoàn toàn bên trong thiết bị, và đó là cơ sở đầy đủ để khẳng định kết quả xét nghiệm của họ chính xác hơn các phòng thí nghiệm khác. Kate nói rằng đó là một bước nhảy cóc lớn về mặt logic. Dù gì cũng đã có luật cấm các nội dung quảng cáo sai sự thật.

Mike cũng cảm thấy như vậy. Trong một email gửi cho Kate liệt kê những vấn đề cần rà soát về mặt pháp lí, anh đưa câu “Tự động hóa khiến cho kết quả của chúng tôi chính xác hơn” kèm lời nhận xét trong ngoặc đơn bên cạnh “có vẻ là một tuyên bố khoác lác.” Mike chưa từng thực hiện chiến dịch marketing nào liên quan đến y tế nên muốn làm thật cẩn thận. Thông thường, các chiến dịch trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe sẽ được giao cho TBWA\Y tế, một phần nhóm riêng của hãng ở New York. Anh không hiểu tại sao nhóm đó không phụ trách dự án này, hay ít nhất là được hỏi xin kinh nghiệm thực hiện.

Elizabeth có lần nhắc đến một báo cáo dài mấy trăm trang hỗ trợ cho những tuyên bố khoa học của Theranos. Kate và Mike liên tục yêu cầu được xem báo cáo đó nhưng Theranos không chấp nhận. Thay vào đó, công ty này gửi cho họ một file có mật khẩu bảo vệ, nói rằng đó là các nội dung trích dẫn từ báo cáo trên. Tài liệu đó cho biết Trường Y thuộc Đại học Johns Hopkins đã tiến hành thẩm định kĩ lưỡng và nhận thấy công nghệ của Theranos là “mới lạ và ổn định,” và có khả năng thực hiện “chính xác” “nhiều loại xét nghiệm thông thường và đặc biệt.”

Tuy nhiên, những thông tin đó không phải được trích dẫn từ báo cáo dài lê thê nào, mà từ bản tóm tắt dài hai trang giấy sau

cuộc gặp giữa Elizabeth và Sunny với năm lãnh đạo của Hopkins hồi tháng 4 năm 2010. Như đã làm với Walgreens, một lần nữa, Theranos lại dùng cuộc họp đó để tuyên bố rằng hệ thống của họ đã được đánh giá độc lập. Nhưng điều đó không đúng. Bill Clarke, giám đốc khoa học lâm sàng tại Bệnh viện John Hopkins và là một trong ba nhà khoa học của Đại học Hopkins có mặt trong cuộc họp năm 2010 đó, đã yêu cầu Elizabeth chuyển một thiết bị của cô tới phòng thí nghiệm của ông để chạy thử và so sánh với các thiết bị ông thường dùng. Cô hứa sẽ gửi nhưng rốt cuộc lại không làm theo. Kate và Mike không biết chuyện này, nhưng việc Theranos từ chối cung cấp toàn bộ bản báo cáo khiến họ không khỏi nghi ngờ.

Để tìm ra cách quảng bá thiết bị hiệu quả tới giới bác sĩ, Chiat\Day đề xuất làm phỏng vấn nhóm với một số người. Theranos đồng ý nhưng yêu cầu phải giữ bí mật tuyệt đối, vì vậy Kate đưa vợ và bố mình vào danh sách tham gia khảo sát.

Tracy, vợ Kate, là trưởng nhóm nội trú ở Bệnh viện Đa khoa hạt Los Angeles, lúc này cô đang hoàn tất chương trình nội trú về nhi khoa và nội khoa. Trong cuộc phỏng vấn qua điện thoại, Tracy đã đặt một số câu hỏi mà không ai ở đầu dây phía Theranos dường như có thể trả lời được. Tối hôm đó, cô về nói với Kate rằng cô không tin chuyện công ty này có công nghệ thực sự mới mẻ nào. Cô đặc biệt nghi ngờ ý tưởng có thể chạy xét nghiệm chính xác với lượng máu chích từ đầu ngón tay. Sự hoài nghi của Tracy khiến Kate phải dừng lại suy nghĩ.

Đầu mối liên lạc chính của Kate và Mike ở phía Theranos là Christian Holmes và hai người bạn thân của anh ở Đại học Duke, Dan Edlin and Jeff Blickman. Mike gọi họ là “Therabros” (anh em nhà Thera). Trong quá trình chuẩn bị ra mắt website mới, anh và Kate thường xuyên trao đổi với nhau qua email và điện

thoại. Ban đầu, Theranos muốn ra mắt website vào ngày 1 tháng 4 năm 2013, nhưng rồi hoãn lại vài lần. Thời hạn mới được ấn định vào tháng 9, nhưng khi sắp hết thời gian chuẩn bị, Kate và Mike yêu cầu nhóm Therabros cung cấp bằng chứng xác nhận cho các tuyên bố mà Elizabeth muốn đưa ra, họ càng nhận thấy rõ rằng một số thông tin đã bị phóng đại. Ví dụ, họ nghe ngóng được rằng Theranos không thể trả được kết quả xét nghiệm trong vòng 30 phút. Kate đã điều chỉnh giảm xuống còn “khoảng 4 giờ” nhưng vẫn thấy phân vân. Kate và Mike cũng bắt đầu hoài nghi khả năng Theranos có thể thực hiện tất cả các xét nghiệm chỉ với một lượng máu nhỏ lấy từ đầu ngón tay, và có vẻ công ty này dùng kĩ thuật lấy máu ven truyền thống cho một số xét nghiệm. Họ đề xuất bổ sung thêm một tuyên bố không ràng buộc vào website để làm rõ điều đó, nhưng Christian và Jeff trả lời rằng Elizabeth không muốn thế.

Mike bắt đầu lo lắng về trách nhiệm pháp lý của Chiat\Day. Anh về đọc lại hợp đồng đã ký với Theranos. Hợp đồng bảo đảm với Chiat\Day rằng mọi tuyên bố đưa ra trong các tài liệu marketing đều được khách hàng phê duyệt bằng văn bản từ trước. Anh gửi ngay email cho Joe Sena, luật sư của hãng luật bên ngoài Davis & Gilbert, hỏi rằng liệu Chiat\Day có nên yêu cầu Theranos sử dụng câu từ cụ thể trong các văn bản phê duyệt không. Sena trả lời việc đó không cần thiết nhưng nhắc anh phải để mắt đến các văn bản đó.

Trong khi đó, Kate cũng đang trong cuộc tranh cãi với Christian và Jeff về một dòng mà Elizabeth muốn đưa lên website: “Gửi mẫu máu cho chúng tôi.” Kate hỏi họ đã chuẩn bị sẵn hệ thống hậu cần để chuyển các mẫu máu từ văn phòng của bác sĩ tới phòng thí nghiệm của công ty chưa, và cuối cùng đi đến kết luận là công ty không có gì cả. Khi ấn nút “Đăng kí” dịch vụ,

thao tác này sẽ tạo ra một email tự động được chuyển tiếp vào hòm thư của Jeff. Những gì xảy ra sau đó thì chỉ có Chúa mới biết. Theo phỏng đoán của Kate, không ai ở Theranos bận tâm suy nghĩ chuyện này cho đến đầu đến đũa.

48 giờ trước khi website ra mắt là khoảng thời gian rối tung và lộn xộn. Mike Yagi, suốt nhiều tháng nay đã lao tâm khổ tứ để viết đi viết lại nội dung quảng cáo cho vừa ý Elizabeth và vốn đã chịu rất nhiều căng thẳng, bị hoảng loạn nên phải về nhà nghỉ ngơi. Anh rời văn phòng đột ngột và trong trạng thái khiến các đồng nghiệp không khỏi thắc mắc liệu anh còn trở lại làm việc nữa hay không.

Sau đó, vào tối trước buổi ra mắt, Theranos gửi thông báo triệu tập một cuộc họp hội nghị khẩn cấp qua điện thoại. Kate, Mike, Patrick, Lorraine Ketch, và chuyên gia nội dung thế chỗ cho Yagi là Kristina Altepeter tập trung ở phòng họp của công ty để nghe Elizabeth thông báo rằng nhóm pháp chế của Theranos vừa yêu cầu thay đổi từ ngữ. Kate và Mike tức giận. Họ đã yêu cầu rà soát pháp lí hàng tháng trời nay. Tại sao bây giờ nhóm pháp chế mới làm?

Cuộc họp kéo dài hơn 3 tiếng đến tận 10 giờ 30 phút. Họ dò lại từng dòng trên website trong lúc Elizabeth chậm rãi đọc từng chỗ cần sửa. Patrick có lúc ngủ gật. Nhưng Kate và Mike vẫn đủ tỉnh táo để nhận thấy rằng ngôn từ đang được tiết chế lại một cách hệ thống. “Chào mừng đến với một cuộc cách mạng trong xét nghiệm” được đổi thành “Chào mừng đến với Theranos.” “Kết quả nhanh hơn. Câu trả lời nhanh hơn” trở thành “Kết quả nhanh. Câu trả lời nhanh.” “Chỉ cần một giọt máu nhỏ” trở thành “Chỉ cần vài giọt máu.”

Phần khung chữ giới thiệu kế bên bức ảnh một em bé tóc vàng, mắt xanh đặt dưới tiêu đề “Tạm biệt mũi kim tiêm xấu xí và to

đùng” trước đây chỉ nói đến việc lấy máu ở đầu ngón tay, nay được đổi thành: “Thay vì kim tiêm to, chúng tôi có thể dùng một que nhỏ xíu để chích máu ở đầu ngón tay hoặc lấy một lượng máu rất nhỏ từ ven.” Kate và Mike hiểu ngay rằng tất cả những thay đổi này tương đương với lời tuyên bố không ràng buộc mà họ đã đề xuất trước đây.

Ở mục “Phòng thí nghiệm của chúng tôi” có một biển quảng cáo chạy ngang bên dưới bức ảnh chụp lọ nanotainer phóng to với nội dung tuyên bố: “Tại Theranos, chúng tôi có thể thực hiện tất cả các xét nghiệm dựa trên mẫu máu có dung tích bằng 1/1.000 lượng mẫu máu thông thường.” Bây giờ, khi điều chỉnh lại, từ “tất cả” bị bỏ đi. Ở phía dưới phần đó là tuyên bố mà Kate đã phản đối từ nhiều tháng trước. Dưới tiêu đề “Chính xác vô song” là phần trích dẫn số liệu rằng 93% sai sót trong phòng thí nghiệm là do lỗi con người và rút ra từ đó là “không phòng thí nghiệm nào khác có thể chính xác hơn Theranos.” Quả nhiên, phần này cũng bị sửa lại.

Những thay đổi vào phút chót này chỉ càng thêm củng cố những nghi ngờ của Kate và Mike. Elizabeth từng muốn tất cả các tuyên bố táo bạo đó trở thành sự thật, nhưng đâu phải cứ muốn là được, Mike nghĩ. Anh và Kate bắt đầu thắc mắc liệu Theranos có công nghệ nào không. Hay liệu chiếc “hộp đen” thần thánh - mọi người ở Chiat\Day vẫn gọi thiết bị của Theranos bằng biệt danh đó - thậm chí có tồn tại không?

Họ chia sẻ về những ngờ vực ngày càng lớn của mình với Stan, lúc này cũng đang ngày càng khó chịu với Sunny. Quý nào Stan cũng phải giục Sunny làm thanh toán. Sunny liên tục yêu cầu ông phải giải trình các hóa đơn chứng từ mà Chiat\Day gửi cho họ. Stan mất hàng giờ rà soát lại từng hạng mục với ông ta. Trong lúc trao đổi, Sunny thường bật chế độ loa ngoài rồi đi

quanh văn phòng. Khi Stan đề nghị ông ta lại gần điện thoại hơn để nghe cho rõ, Sunny lại nổi xung lên.

Tuy nhiên, không phải tất cả mọi người ở Chiat\Day đều mất thiện cảm với Theranos. Hai vị lãnh đạo cấp cao của hãng này ở chi nhánh Los Angeles, Carisa và Patrick, vẫn mến mộ Elizabeth. Patrick ngưỡng mộ Lee Clow và phép màu marketing mà ông đã phù phép cho Apple. Rõ ràng, anh cho rằng Theranos có thể là cơ hội để anh tạo ra di sản để đời của riêng mình. Kate đã vài lần nêu ra với anh những mối lo ngại của cô, nhưng anh gạt đi vì cho rằng tính cô vốn xưa nay vẫn vậy. Cô ấy cứ hay làm quá mọi chuyện lên, Patrick nghĩ. Quan điểm của anh là cô và Mike hãy ngừng thắc mắc đi và chỉ cần tập trung làm xong việc được giao. Theo kinh nghiệm của Patrick, mọi công ty khởi nghiệp về công nghệ đều lộn xộn và bí mật như thế. Với anh, chuyện đó không có gì là bất thường hay đáng lo ngại cả.

| MUỒI BỒN |

Bắt đầu hoạt động

Alan Beam đang ngồi trong phòng làm việc xem lại các báo cáo phòng thí nghiệm thì Elizabeth ngó đầu vào bảo anh ra ngoài. Cô muốn cho anh xem một thứ. Họ đi tới khu vực trống trong văn phòng, lúc này các nhân viên khác đã tập trung đầy đủ. Khi cô ra hiệu, một kĩ thuật viên tìm người xung phong rồi chích đầu ngón tay của người đó, tiếp đến lấy một dụng cụ bằng nhựa trong suốt có hình dáng giống chiếc tên lửa thu nhỏ để hứng máu rỉ ra từ vết chích. Đây là thiết bị lấy máu của Theranos. Đầu nhọn của thiết bị sẽ lấy máu và chuyển vào hai động cơ nhỏ ở đế tên lửa. Thực ra, đó không phải là động cơ thật, mà là các lọ nanotainer. Để hoàn tất quá trình chuyển máu, cần phải đẩy hai lọ nanotainer này vào phần bụng của tên lửa giống như đẩy pittông. Sự dịch chuyển đó tạo ra chân không hút máu vào trong đó.

Hoặc ít nhất thì về mặt ý tưởng là như vậy. Nhưng trong trường hợp này, mọi việc lại không diễn ra như đúng theo dự kiến. Khi kĩ thuật viên đẩy cặp nanotainer vào trong thiết bị, một tiếng nổ b�� vang lên và máu bắn ra vung vãi. Một lọ nanotainer vừa bị nổ.

Elizabeth trông vẫn điềm nhiên. “Được rồi, thử lại nào,” cô bình tĩnh nói.

Alan không biết chuyện gì đang diễn ra. Anh mới gia nhập Theranos được vài tuần và đang trong thời gian tìm hiểu công việc. Anh biết nanotainer là một phần trong hệ thống xét

nghiệm máu độc quyền của công ty, nhưng chưa từng được thấy tận mắt hệ thống này khi hoạt động. Anh hi vọng đây chỉ là một sự cố không may và không dẫn đến vấn đề nào lớn hơn.

Con đường vòng vèo đưa nhà bệnh học cao gầy này đến với Thung lũng Silicon bắt đầu từ Nam Phi, nơi anh lớn lên. Sau khi tốt nghiệp khoa Anh văn ở Đại học Witwatersrand, Johannesburg, anh sang Mỹ đăng ký khóa dự bị y khoa ở Đại học Columbia, Thành phố New York. Lựa chọn này xuất phát từ định hướng của bố mẹ anh, vốn đều là người Do Thái và có tư duy bảo thủ, họ chỉ đồng ý để anh lựa chọn một số ít ngành nghề: luật, kinh doanh, và y.

Alan ở lại New York để học y. Anh đăng ký học tại trường Y Mount Sina ở khu Thượng Đông Manhattan, nhưng sớm nhận ra rằng nghề bác sĩ không thực sự phù hợp với tính cách mình. Cảm thấy không thoái mái với thời gian làm việc điên cuồng, khung cảnh và mùi bệnh viện, anh chuyển sang chuyên ngành khác yên tĩnh hơn là khoa học phòng thí nghiệm, tiếp đến là giai đoạn nghiên cứu sau tiến sĩ về virus học và thực tập nội trú về bệnh học lâm sàng ở Bệnh viện Brigham and Women ở Boston.

Mùa hè năm 2012, khi đang quản lí phòng thí nghiệm của một bệnh viện nhi ở Pittsburgh, Alan đọc được một thông tin tuyển dụng trên LinkedIn đúng lúc anh cũng bắt đầu quan tâm đến Thung lũng Silicon: giám đốc phòng thí nghiệm tại một công ty công nghệ sinh học ở Palo Alto. Anh vừa đọc xong cuốn tiểu sử về Steve Jobs do Walter Isaacson viết. Cuốn sách này càng khiến anh thêm phần quyết tâm chuyển đến Vùng Vịnh San Francisco.

Sau khi ứng tuyển, Alan được mời bay đến Palo Alto để tham gia phỏng vấn lúc 6 giờ chiều một ngày thứ Sáu. Giờ hẹn có vẻ oái oăm nhưng anh vẫn vui vẻ tuân theo. Anh gặp Sunny trước rồi đến Elizabeth. Ở Sunny toát lên điều gì đó khiến anh sởn da gà,

nhưng ân tượng không mấy thoải mái này được cân bằng lại trong cuộc gặp với Elizabeth. Cô có vẻ rất chân thành trong quyết tâm thực hiện một cuộc cách mạng trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe. Giống như hầu hết mọi người gặp cô lần đầu, Alan ngạc nhiên trước giọng nói trầm của cô. Anh chưa từng nghe thấy chất giọng nào như vậy trước đây.

Chỉ vài ngày sau đó, Alan nhận được thông báo trúng tuyển, nhưng anh chưa thể bắt đầu ngay công việc ở Theranos. Trước tiên, anh phải xin giấy phép hành nghề y ở California. Quá trình này kéo dài 8 tháng, nên sang tháng 4 năm 2013 Alan mới chính thức nhận việc. Lúc này, người tiền nhiệm của anh là Arnold Gelb đã nghỉ việc được gần một năm. Trong thời gian đó, một giám đốc bán thời gian tên là Spencer Hiraki thỉnh thoảng đến phòng thí nghiệm để xem xét và ký vào các báo cáo của phòng. Với Alan, chuyện đó không quá rắc rối, vì Theranos chỉ đang làm vài xét nghiệm mỗi tuần dựa trên các mẫu máu lấy từ phòng khám dành cho nhân viên của Safeway.

Đáng lo ngại hơn là tinh thần làm việc của đội ngũ nhân sự trong phòng thí nghiệm khi anh tiếp quản. Mọi người đều thiếu não và nản chí. Trong tuần làm việc đầu tiên của Alan, Sunny đột ngột sa thải một kỹ thuật viên CLS. Người đồng nghiệp đáng thương đó bị bảo vệ xốc nách lôi ra ngoài ngay trước mặt mọi người. Alan có linh cảm rất rõ rằng đây không phải là lần đầu tiên một sự việc như thế xảy ra. Chả trách tinh thần của mọi người đều thấp như vậy, anh nghĩ.

Phòng thí nghiệm mà Alan tiếp quản được chia làm hai phần: một phòng ở tầng 2, chất đầy các trang thiết bị chẩn đoán thương mại; và một phòng ở tầng dưới là nơi tiến hành hoạt động nghiên cứu. Phòng ở tầng trên là máng đã được cấp chứng chỉ CLIA, cũng là phòng mà Alan phụ trách. Sunny và Elizabeth coi

các máy móc truyền thông trong đó như loài khủng long sớm muộn rồi cũng bị tuyệt chủng bởi công nghệ cách mạng của Theranos, vì vậy họ đặt tên cho phòng đó là “Công viên Kỷ Jura.” Phòng tầng dưới là “Normandy,” ý chỉ cuộc đổ bộ lên bãi biển vùng Normandy thời Thế chiến II. Các thiết bị độc quyền của Theranos đặt trong phòng này sẽ nhanh chóng làm cuộc càn quét trong ngành xét nghiệm, giống như quân Đồng minh đã dùng cảm đương đầu với làn đạn trên bãi biển vùng Normandy để giải phóng châu Âu khỏi sự chiếm đóng của Phát xít.

Trong tâm trạng háo hức và sôi nổi, ban đầu Alan tỏ ra rất xông xáo. Nhưng cuộc trao đổi với Paul Patel không lâu sau màn trình diễn thất bại về chiếc lọ nanotainer đã làm dấy lên trong anh câu hỏi về hiện trạng của công nghệ Theranos. Patel là chuyên gia sinh hóa phụ trách việc phát triển các xét nghiệm máu cho thiết bị mới của Theranos mà Alan mới chỉ nghe đến tên mã - “4S”. Patel hờ hênh nói với anh rằng nhóm ông vẫn đang phát triển xét nghiệm trên các khay thí nghiệm. Alan sững sốt, trước đó anh vẫn định ninh rằng các xét nghiệm này đã được tích hợp vào 4S rồi. Khi anh hỏi lý do, Patel trả lời rằng hộp mới của Theranos không chạy được.

TỐI MÙA HÈ năm 2013, khi Chiat\Day gấp rút chuẩn bị cho buổi ra mắt website thương mại của Theranos thì 4S, tức miniLab, đã trong giai đoạn phát triển được hai năm rưỡi. Nhưng thiết bị này vẫn chưa hoàn thiện. Danh sách các vấn đề cần khắc phục của nó rất dài.

Thách thức lớn nhất nằm ở nền văn hóa đầy khiêm khuyết của công ty, môi trường đang phát triển thiết bị này. Tất cả những người nêu lên vấn đề hay phản đối điều gì đều bị Elizabeth và Sunny coi là tiêu cực và bàn lùi. Những nhân viên cứng đầu

không chịu bỏ cuộc sẽ bị cô lập hoặc sa thải, còn người biết xunhịnh thường được thăng chức. Sunny đã đưa một nhóm người Ấn Độ giỏi bơ đỡ vào các vị trí quan trọng, trong đó có: Sam Anekal, quản lí phụ trách việc tích hợp các bộ phận của miniLab, từng có xích mích với Ian Gibbons; Chinmay Pangakar, kĩ sư sinh học có bằng Tiến sĩ ngành kĩ thuật hóa học của Đại học California ở Santa Barbara; và Suraj Saksena, chuyên gia hóa học lâm sàng có bằng Tiến sĩ ngành hóa sinh và lí sinh của Đại học Texas A&M. Trên giấy tờ, cả ba người đều có học vấn đáng nể, nhưng điểm chung của họ là: rất ít kinh nghiệm trong ngành vì ngay khi hoàn tất chương trình học là họ gia nhập Theranos luôn, và biết nói những điều mà Elizabeth và Sunny muốn nghe - vì sợ hãi, hoặc vì muốn được thăng tiến, hoặc vì cả hai.

Đối với hàng chục người Ấn Độ được Theranos tuyển dụng, nỗi sợ bị sa thải không đơn thuần chỉ đồng nghĩa với nỗi sợ mất đi nguồn thu nhập. Phần lớn trong số họ đều thuộc diện visa H-1B¹⁵ nên để được tiếp tục ở lại Mỹ, họ buộc phải duy trì công việc ổn định ở công ty. Và khi người nắm giữ vận mệnh của họ trong tay là một ông chủ chuyên quyền như Sunny, thì điều đó không khác gì họ đã đặt bút kí vào bản hợp đồng nô dịch. Thực ra, Sunny có tư tưởng phân định rạch ròi chủ-tớ phổ biến ở các doanh nhân Ấn Độ thế hệ trước. Nhân viên là tay sai. Ông ta muốn họ lúc nào cũng phải sẵn sàng phục vụ mình, bất kể ngày đêm hay cuối tuần. Sáng nào ông ta cũng kiểm tra nhật ký an ninh để xem giờ giấc đi về của họ. Khoảng 7 giờ 30 phút mỗi tối, ông ta lại đảo qua bộ phận kỹ thuật để xem đã có ai rời bàn làm việc chưa.

Dần dần, một số nhân viên bớt sợ hãi và nghĩ ra nhiều cách để đương đầu với ông ta, vì họ nhận ra rằng mình đang đối phó với một đứa trẻ to xác, tính nết thất thường, tài trí có hạn và khả năng tập trung còn hạn chế hơn. Arnav Khannah, kĩ sư cơ khí

trẻ tuổi tham gia xây dựng miniLab, đã tìm ra một cách chắc chắn để Sunny bớt làm phiền mình: soạn hơn 500 từ mỗi khi trả lời các email của ông ta. Như thế, anh sẽ có được vài tuần yên bình vì Sunny không đủ kiên nhẫn để đọc email dài. Một cách khác là tổ chức họp nhóm định kì hai tuần một lần và mời Sunny tham dự. Có thể ông ta sẽ đến một vài buổi đầu, nhưng dần dà sẽ chán ngấy và quên đi họp.

Trong khi Elizabeth nắm bắt các khái niệm kĩ thuật rất nhanh, thì những cuộc thảo luận thiên về kĩ thuật thường vượt quá tầm hiểu biết của Sunny. Để che giấu điều đó, ông ta hay sử dụng các thuật ngữ kĩ thuật mà mình nghe được. Một lần trong cuộc họp với nhóm của Arnav, ông ta liên tục nói đến từ “end effector” (nghĩa là “khâu tác động cuối,” chỉ móng vuốt ở phần cuối cánh tay robot). Chỉ có điều, Sunny đã nghe nhầm “end effector” thành “endofactor” (một từ vô nghĩa). Và thế là suốt buổi, ông ta cứ nhắc đi nhắc lại về cái endofactor hư cấu kia. Trong cuộc họp tiếp theo diễn ra 2 tuần sau đó, nhóm của Arnav thực hiện bài thuyết trình bằng PowerPoint với tựa đề “Cập nhật về endofactor.” Khi Arnav trình bày bằng máy chiếu, năm thành viên của nhóm len lén nhìn nhau, sợ rằng Sunny sẽ nhận ra trò đùa cợt này. Nhưng ông ta không có phản ứng gì và cuộc họp vẫn tiếp tục bình thường. Sau khi ông ta rời khỏi phòng, cả nhóm phá lên cười.

Arnav và nhóm còn móm để Sunny sử dụng một thuật ngữ khó hiểu là “tạo vân rạn” dùng để chỉ hiện tượng tạo ra những vết rạn nghệ thuật trên bề mặt vật liệu, nhưng Arnav và đồng nghiệp lại cố ý sử dụng từ này một cách tùy tiện và nằm ngoài ngữ cảnh để xem Sunny có bắt mồi không, và quả nhiên là có. Kiến thức về hóa học của Sunny cũng chẳng khá khẩm hơn. Ông ta cứ nghĩ kí hiệu hóa học cho nguyên tố potassium là P (thực ra

là K; P là ký hiệu của phốt-pho) - một lỗi sai sơ đẳng mà ngay cả các học sinh cấp ba cũng khó lòng mắc phải.

Tuy nhiên, không phải mọi vấn đề trong quá trình phát triển miniLab đều do lỗi của Sunny. Một số là hậu quả của những yêu cầu phi lí mà Elizabeth đặt ra. Ví dụ, cô bắt phải giữ nguyên kích cỡ hộp chứa trong miniLab nhưng liên tục bổ sung thêm danh sách các loại xét nghiệm mà nó phải thực hiện. Arnav không hiểu vì sao không tăng thêm 1 cm cho hộp chứa vì dù sao khách hàng cũng không nhìn thấy nó. Sau cuộc tranh cãi với Trung tá David Shoemaker, Elizabeth đã từ bỏ kế hoạch đưa thiết bị của Theranos vào các cửa hàng của Walgreens rồi vận hành từ xa để tránh rắc rối với FDA. Thay vào đó, mẫu máu sẽ được chuyển đến phòng thí nghiệm của Theranos ở Palo Alto để làm xét nghiệm. Nhưng cô vẫn ôm ấp kì vọng biến miniLab thành một thiết bị tiêu dùng, giống như iPhone hay iPad, nên yêu cầu các bộ phận của nó đều phải nhỏ gọn và xinh xắn. Cô vẫn nuôi dưỡng tham vọng một ngày nào đó sẽ đưa được nó vào từng gia đình, như hứa hẹn với các nhà đầu tư ban đầu.

Một thách thức khác xuất phát từ sự khăng khăng của Elizabeth là miniLab có thể thực hiện 4 nhóm xét nghiệm máu chủ yếu: xét nghiệm miễn dịch, xét nghiệm hóa học tổng quát, xét nghiệm huyết học, và xét nghiệm dựa vào sự khuếch đại DNA. Phương pháp duy nhất đến nay cho phép kết hợp tất cả các loại xét nghiệm này trong một chiếc máy để bàn là sử dụng robot điều khiển ống hút. Nhưng cách làm này có một khuyết điểm cố hữu: theo thời gian, ống hút sẽ giảm dần độ chính xác. Khi ống hút còn mới, để lấy 5 microlit máu cần phải dùng đến một mô-tơ nhỏ để làm bơm quay một góc nhất định tương ứng. Nhưng 3 tháng sau, cùng lực quay này sẽ chỉ lấy được 4,4 microlit máu - sự chênh lệch này đủ để làm hỏng toàn bộ cuộc xét nghiệm. Việc

ống hút bị sai lệch là vấn đề thường trực của tất cả các máy phân tích máu dựa trên hệ thống ống hút, nhưng hiện tượng này đặc biệt nổi cộm đối với miniLab. Họ phải hiệu chỉnh ống hút sau 2-3 tháng, và quá trình này thường kéo dài khoảng 5 ngày.

Kyle Logan, một kỹ sư hóa học trẻ gia nhập Theranos ngay sau khi tốt nghiệp ở Stanford với giải thưởng học thuật mang tên Channing Robertson, thường xuyên tranh cãi với Sam Anekal về vấn đề này. Anh cho rằng công ty nên chuyển sang sử dụng hệ thống khác đáng tin cậy hơn không sử dụng ống hút, chẳng hạn như hệ thống mà công ty Abaxis sử dụng cho máy phân tích Piccolo Xpress. Sam thường trả lời rằng Piccolo chỉ thực hiện được một nhóm xét nghiệm máu duy nhất là xét nghiệm hóa học tổng quát. (Khác với xét nghiệm miễn dịch dùng để đo lường một chất có trong máu bằng cách sử dụng kháng thể gắn với chất đó, xét nghiệm hóa học tổng quát dựa vào các nguyên tắc hóa học khác như độ hấp thụ ánh sáng hoặc các thay đổi trong tín hiệu điện) Sam thường nhắc cho Kyle nhớ rằng Elizabeth muốn một chiếc máy đa năng hơn.

So với các máy phân tích máu thương mại loại lớn, một khuyết điểm rõ ràng nữa của miniLab là mỗi lần xét nghiệm nó chỉ chạy được 1 mẫu máu. Máy thương mại công kênh vì một lý do: chúng được thiết kế để xử lý đồng thời hàng trăm mẫu. Nói theo ngôn ngữ trong ngành thì đây gọi là có “thông lượng cao”. Nếu các trung tâm chăm sóc sức khỏe của Theranos thu hút được nhiều bệnh nhân, thì thông lượng thấp của miniLab sẽ khiến họ phải chờ lâu và biến lời hứa hẹn trả kết quả trong tích tắc của công ty thành trò cười.

Để xử lý vấn đề này, một người nảy ra sáng kiến tạo chiếc máy mới bằng cách xếp 6 miniLab chồng lên nhau nhưng dùng chung 1 máy đếm tê bào để giảm kích cỡ và chi phí. Chiếc máy kì cục

này được gọi là máy “6 phiên” một thuật ngữ mượn từ ngành máy tính, vốn thường xếp chồng các máy chủ lên nhau để tiết kiệm diện tích và năng lượng, mỗi máy chủ được gọi là một “phiên”.

Nhưng không ai chịu nghĩ đến tác động của thiết kế này đối với một biến quan trọng: nhiệt độ. Mỗi phiên miniLab đều tỏa nhiệt, và nhiệt độ tăng dần. Khi cả 6 phiên cùng chạy xét nghiệm đồng thời, nhiệt độ ở các phiên bên trên sẽ tăng đến mức có thể ảnh hưởng đến kết quả cuối cùng. Kyle, lúc này mới 22 tuổi và vừa tốt nghiệp đại học, không thể tin rằng một vấn đề hết sức sơ đẳng như thế lại bị bỏ qua.

Ngoài các vấn đề về hộp chứa, ống hút và nhiệt độ, miniLab còn gặp nhiều rắc rối kĩ thuật khác, nên đúng ra nó vẫn chỉ đang ở giai đoạn xây dựng mẫu thử ban đầu. Khoảng thời gian dưới 3 năm không phải là quá dài để thiết kế và hoàn thiện một thiết bị y tế phức tạp. Các vấn đề mà cần xử lý rất đa dạng, từ cánh tay robot đặt xuống sai vị trí làm vỡ ống hút, cho đến quang phổ kế bị sắp xếp lệch nhau. Có lần, máy li tâm trong một miniLab nổ tung. Tất cả những vấn đề này đều có thể khắc phục được, nhưng phải có thời gian. Công ty cần thêm vài năm nữa mới có thể hoàn thiện được một sản phẩm khả thi để sử dụng trên bệnh nhân.

Tuy nhiên, với Elizabeth, cô không có vài năm. Mười hai tháng trước, vào ngày 5 tháng 6 năm 2012, cô đã ký một hợp đồng mới với Walgreens cam kết rằng Theranos sẽ ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu ở một số cửa hàng của họ trước ngày 1 tháng 2 năm 2013, đổi lại Theranos nhận được 100 triệu đô-la “phí đổi mới sáng tạo” và một khoản vay 40 triệu đô-la.

Theranos đã không đáp ứng được thời hạn đó - thực ra, đây chỉ là một lần khất nữa trong suốt khoảng thời gian 3 năm trễ hẹn

với Walgreens. Steve Burd lúc này đã về hưu, nên mối quan hệ với Safeway cũng tan vỡ, và nếu Elizabeth đợi lâu hơn nữa, cô sẽ có nguy cơ mất luôn cả Walgreens. Vì vậy, cô hạ quyết tâm ra mắt sản phẩm tại hệ thống Walgreens vào tháng 9, dù có khó khăn đến mức nào.

Vì chưa thể triển khai miniLab, Elizabeth và Sunny quyết định lôi thiết bị cũ là Edison ra sử dụng. Việc này dẫn đến một quyết định mang tính định mệnh khác - quyết định gian lận.

VÀO THÁNG 6, Daniel Young, vị Tiến sĩ thông thái từ MIT, trưởng nhóm toán sinh của Theranos, cùng một nhân viên tên là Xinwei Gong đến gặp Alan Beam ở phòng Công viên Ký Jura. Sau 5 năm làm việc ở Theranos, Daniel đã vươn lên trở thành vị lãnh đạo quyền lực thứ 3. Anh có tiếng nói với Elizabeth và Sunny, và họ thường giao cho anh giải quyết các vấn đề kĩ thuật phức tạp.

Trong những năm đầu ở Theranos, Daniel có vẻ là một người đàn ông mẫu mực của gia đình, ngày nào cũng ra về lúc 6 giờ để ăn tối cùng vợ con. thói quen này từng khiến nhiều đồng nghiệp cười cợt sau lưng anh. Nhưng từ sau khi được bổ nhiệm vào vị trí phó giám đốc, Daniel trở thành một con người khác hẳn. Anh ở lại văn phòng làm việc lâu hơn. Trong các bữa tiệc của công ty, Daniel hay uống say khướt, làm không ít người ngạc nhiên vì khi làm việc anh là người ít nói và khó hiểu. Và có tin đồn rằng anh đang tán tỉnh một đồng nghiệp.

Daniel bảo với Alan rằng anh và Gong, thường gọi là Sam, sẽ nghiên cứu chiếc ADVIA 1800, một máy phân tích thương mại mà Theranos mua về. ADVIA là cỗ máy khổng lồ nặng gần 600 kg với kích cỡ bằng 2 máy photocopy ghép lại - đây là sản phẩm của Siemens Healthcare, công ty con chuyên sản xuất thiết bị y khoa thuộc tập đoàn Siemens của Đức.

Suốt vài tuần sau đó, Alan để ý thấy Sam dành hàng giờ đồng hồ để tháo dỡ cỗ máy và dùng iPhone quay lại các bộ phận bên trong. Alan chợt nhận ra Sam đang tìm hiểu máy để tìm cách làm cho nó tương thích với các mẫu máu chích từ ngón tay. Việc này giống như một lời xác nhận cho những gì anh nghe được từ Paul Patel: 4S hẳn là không hoạt động được, bởi nếu không thì họ phải tìm đến những biện pháp đường cùng này làm gì? Alan biết rằng Edison chỉ chạy được xét nghiệm miễn dịch, nên dễ hiểu tại sao Daniel và Sam lại chọn ADVIA, loại máy chuyên về các xét nghiệm hóa học tổng quát.

Một trong những nhóm xét nghiệm máu thường được các bác sĩ chỉ định là “hóa 18.” Nhóm này bao gồm các xét nghiệm hóa học tổng quát, từ xét nghiệm đo lường các chất điện phân như na-tri, ka-li và clo cho đến xét nghiệm theo dõi chức năng gan và thận của bệnh nhân. Ra mắt dịch vụ tại các cửa hàng của Walgreens mà thiếu nhóm xét nghiệm này là một điều vô nghĩa, vì chúng chiếm khoảng 2/3 các đơn chỉ định xét nghiệm của bác sĩ.

Nhưng ADVIA được thiết kế để xử lý lượng máu lớn hơn nhiều so với lượng máu có thể lấy từ đầu ngón tay. Vì vậy, Daniel và Sam nghĩ ra một loạt các bước để cỗ máy này thích nghi với mẫu máu nhỏ. Bước chính ở đây là sử dụng một robot xử lí chất lỏng gọi là Tecan để pha loãng mẫu máu đựng trong các nanotainer với dung dịch muối. Một bước nữa là chuyển lượng máu đã được pha loãng vào những chiếc cốc được thiết kế riêng, có kích cỡ bằng phân nửa loại cốc dùng cho máy ADVIA.

Sự kết hợp 2 bước trên giúp giải bài toán mang tên “thể tích chết”. Giống như nhiều loại máy phân tích thương mại khác, ADVIA có một que hút dùng để thả xuống mẫu máu rồi hút lên. Mặc dù que hút lấy được phần lớn lượng máu đó, nhưng luôn còn

sót lại một chút ở đáy. Khi giảm kích cỡ của cốc đựng, đáy cốc sẽ gần với đầu que hút hơn, đồng thời việc pha loãng máu giúp tăng thể tích dung dịch để máy làm việc.

Alan nghi ngờ về bước pha loãng. Bản thân chiếc ADVIA đã pha loãng máu khi thực hiện xét nghiệm rồi. Phương thức mà Daniel và Sam nghĩ ra cũng đồng nghĩa với việc máu bị pha loãng 2 lần, một lần trước khi đưa vào máy và một lần bên trong máy. Mọi giám đốc phòng thí nghiệm có năng lực đều biết rằng càng can thiệp vào mẫu máu, càng tạo ra nhiều sai sót hơn.

Hơn nữa, việc pha loãng 2 lần như thế làm hạ thấp nồng độ các chất cần phân tích trong máu xuống dưới ngưỡng đã được FDA cho phép đối với máy ADVIA. Nói cách khác, phương pháp sử dụng thiết bị của họ không được sự phê duyệt của cả nhà sản xuất và cơ quan quản lý. Để ra được kết quả cuối cùng, cần phải nhận kết quả xét nghiệm thực hiện trên mẫu máu pha loãng với tỉ lệ pha loãng mà không cần biết liệu kết quả xét nghiệm mẫu máu pha loãng có đáng tin cậy hay không. Dẫu vậy, Daniel và Sam vẫn rất tự hào về thành tích của mình. Về cơ bản, cả hai đều là kĩ sư, và đối với họ, quan tâm đến bệnh nhân là một khái niệm trừu tượng. Nếu sự vá víu này gây ra hậu quả tai hại, họ cũng không bị quy trách nhiệm. Alan mới là người đứng tên trên chứng chỉ CLIA, không phải họ.

Khi công việc xong xuôi, một luật sư của Theranos tên là Jim Fox đến văn phòng của Alan đề xuất để công ty đứng ra xin bằng sáng chế cho những gì họ vừa làm. Đối với Alan, đây là một ý tưởng nực cười. Theo suy nghĩ của anh, việc can thiệp vào thiết bị của một nhà sản xuất khác không thể coi là phát minh ra điều gì mới mẻ cả, nhất là khi thứ mới này cũng chẳng hoạt động ra hồn.

Tin đồn về việc bẻ khóa thành công máy ADVIA lan đến tai Ted Pasco, người kế nhiệm John Fanzio ở vị trí quản lý chuỗi cung ứng, đồng thời kế nhiệm luôn cả vai trò trung tâm tiếp nhận các tin đồn trong công ty. Không lâu sau, Ted có thể xác thực được thông tin trên khi nhận lệnh mua thêm 6 máy ADVIA nữa từ Elizabeth và Sunny. Ông đã thỏa thuận được một khoản chiết khấu lớn với Siemens, nhưng giá trị đơn hàng vẫn lên tới trên 100.000 đô-la.

Khi ngày 9 tháng 9 năm 2013, thời điểm mà Elizabeth đã ấn định cho buổi ra mắt, đến gần, Alan ngày càng lo lắng rằng Theranos vẫn chưa sẵn sàng. Phòng thí nghiệm đang gấp rắc rối với 2 loại xét nghiệm thực hiện trên chiếc ADVIA bẻ khóa: xét nghiệm natri máu và kali máu. Alan nghi ngờ nguyên nhân dẫn đến vấn đề với xét nghiệm kali máu là một hiện tượng mang tên “sự tan máu”, xảy ra khi các tế bào hồng cầu vỡ ra và giải phóng thêm kali vào mẫu phân tích. Sự tan máu là một tác dụng phụ của việc chích máu từ ngón tay vì phương pháp này tạo áp lực lên các tế bào hồng cầu và có thể khiến chúng bị vỡ.

Alan để ý thấy trên cửa sổ văn phòng của Elizabeth có dán một mẫu nhỏ ghi con số. Đó là công cụ đếm ngược đến buổi ra mắt của cô. Cứ trông thấy nó là anh lại hoảng sợ. Vài ngày trước buổi ra mắt, anh đến gặp cô xin hoãn lại. Elizabeth mắt đi sự tự tin vốn có. Giọng cô run run, cố gắng trấn an anh rằng mọi chuyện sẽ ổn thỏa trong khi chính cô cũng đang lẩy bẩy. Cô nói nếu cần, họ có thể quay lại cách lấy máu ven thông thường. Alan thấy nhẹ lòng hơn đôi chút, nhưng vừa ra khỏi phòng cô, nỗi lo lắng lại ùa về.

ANJALI LAGHARI, nhà hóa học từng làm việc với Ian Gibbons tổng cộng 10 năm ở Theranos và một hãng công nghệ sinh học

khác, thất vọng khi cô quay lại công ty sau 3 tuần về Ấn Độ nghỉ phép hồi cuối tháng 8.

Anjali đứng đầu nhóm nghiên cứu xét nghiệm miễn dịch. Nhiều năm nay, nhóm của cô đã cố gắng phát triển các xét nghiệm trên thiết bị cũ của Theranos là Edison. Cô rất bức bình vì chiếc máy 2 màu đen trắng này vẫn có tỉ lệ lỗi cao ở một số xét nghiệm. Suốt 1 năm qua, Elizabeth và Sunny đã liên tục hứa hẹn với cô rằng mọi chuyện sẽ đâu vào đấy khi công ty hoàn thiện phiên bản thế hệ mới của thiết bị này, chiếc 4S. Có điều ngày đó dường như vẫn còn quá xa. Việc này cũng không thành vấn đề, miễn là Theranos vẫn duy trì hiện trạng là một công ty đang trong giai đoạn nghiên cứu và phát triển - và trên thực tế, công ty vẫn như vậy khi Anjali về Ấn Độ vào 3 tuần trước đó. Nhưng giờ đây, mọi người đột nhiên bàn tán về việc “bắt đầu vận hành,” và khi mở hộp thư ra cô thấy các email đề cập đến buổi ra mắt sản phẩm thương mại sắp tới.

Ra mắt? Ra mắt cái gì? Anjali chột dạ tự hỏi.

Cô nhận ra rằng trong lúc mình đi vắng, các nhân viên không phải là nhân sự của phòng thí nghiệm có chứng chỉ CLIA cũng được phép ra vào. Ngoài ra, phòng thí nghiệm còn được yêu cầu, dù không có lời giải thích đầy đủ, phải che giấu việc họ đang làm khi người của Siemens đến để bảo dưỡng máy ADVIA.

Quy trình xử lí mẫu máu trên máy Edison cũng được chỉnh điều lại. Theo chỉ thị của Sunny, họ phải dùng robot Tecan pha loãng máu trước khi đưa vào máy. Đây là giải pháp nhằm khắc phục việc Edison chỉ thực hiện được tối đa 3 xét nghiệm trên một mẫu máu lấy từ ngón tay. Pha loãng máu trước sẽ giúp tăng thể tích mẫu để chạy được nhiều xét nghiệm hơn. Nhưng nếu như thiết bị này vốn đã có tỉ lệ lỗi cao trong những điều kiện bình thường, thì việc bổ sung thêm bước pha loãng dung dịch nữa sẽ

càng khiến mọi chuyện tồi tệ hơn. Ngoài ra, Anjali còn lo lắng về các lọ nanotainer. Máu đựng trong những chiếc lọ tí hon này thường sớm bị khô lại, nên cô và các đồng nghiệp không thể hút đủ lượng máu từ đó.

Cô cố gắng nói lí với Elizabeth và Daniel Young bằng cách viết email gửi cho họ dữ liệu của Edison trong nghiên cứu gần đây nhất giữa Theranos với hãng được Celgene vào năm 2010. Trong nghiên cứu này, Theranos đã dùng Edison để tìm các yếu tố xác định viêm trong máu của bệnh nhân bị hen suyễn. Dữ liệu cho thấy tỉ lệ lỗi rất cao, khiến Celgene chấm dứt hợp tác giữa hai công ty. Anjali nhắc nhở 2 người rằng kể từ nghiên cứu thất bại đó đến nay, vẫn không có gì thay đổi cả.

Cả Elizabeth và Daniel đều phớt lờ email của cô. Sau 8 năm làm việc ở công ty, lúc này Anjali cảm thấy mình đang phải đối mặt với một quyết định liên quan đến đạo đức nghề nghiệp. Tiếp tục khắc phục các vấn đề trong sản phẩm là một chuyện khi công ty còn ở giai đoạn nghiên cứu và phát triển và thực hiện trên các mẫu máu do nhân viên cùng người thân của họ xung phong tham gia, nhưng chính thức đưa thiết bị vào vận hành tại các cửa hàng của Walgreens lại đồng nghĩa với việc để người dân thường tham gia vào một thí nghiệm nghiên cứu lớn nhưng chưa được phê chuẩn. Không thể chấp nhận điều đó, cô quyết định từ chức.

Biết tin này, Elizabeth gọi Anjali vào phòng để hỏi nguyên do và tìm cách giữ cô. Anjali nhắc lại những mối lo lắng của mình: tỉ lệ lỗi của máy Edison quá cao và lọ nanotainer vẫn còn nhiều vấn đề cần khắc phục. Tại sao không đợi cho đến khi hệ thống 4S sẵn sàng: Tại sao phải gấp gáp ra mắt ngay bây giờ? cô hỏi.

“Tại vì khi đã hứa với khách hàng, nhất định tôi phải thực hiện,” Elizabeth đáp.

Câu trả lời đó không có ý nghĩa gì với Anjali. Walgreens chỉ là một đối tác kinh doanh. Khách hàng thật sự của Theranos là những bệnh nhân đến cửa hàng của Walgreens để làm xét nghiệm máu với niềm tin rằng họ có thể dựa vào các kết quả đó để ra quyết định về sức khỏe của mình. Đây mới là những khách hàng mà Elizabeth nên quan tâm. Khi Anjali trở về bàn làm việc của mình, tin cô từ chức đã kịp lan đi khắp nơi, và đồng nghiệp kéo đến chào tạm biệt. Cô thông báo nghỉ trước 1 tuần và dự định sẽ tiếp tục làm việc cho đến hết thời hạn đó, nhưng Sunny khó chịu trước cảnh chia tay nhộn nhịp như thế nên đã lệnh cho trưởng phòng nhân sự Mona Ramamurthy yêu cầu cô rời đi ngay lập tức.

Trước khi rời khỏi công ty, Anjali kịp in ra giấy nội dung email mà cô đã gửi cho Elizabeth và Daniel. Cô có linh cảm không lành về chuyện này nên nghĩ cần có thứ gì đó để bảo vệ mình về sau, một thứ có thể chứng minh rằng cô không đồng ý với quyết định ra mắt sản phẩm. Chuyển tiếp email đến hộp thư Yahoo cá nhân sẽ dễ dàng hơn, nhưng cô biết Sunny theo dõi rất sát sao mọi hoạt động của nhân viên trên email. Vì vậy, cô giấu bản in đó trong túi và lén mang ra ngoài. Anjali không phải là người duy nhất cảm thấy nghi ngại. Tina Noyes, phó trưởng nhóm xét nghiệm miễn dịch của cô với thâm niên 7 năm làm việc ở Theranos, cũng xin nghỉ.

Việc từ chức của họ khiến Elizabeth và Sunny nổi giận. Hôm sau, họ triệu tập một cuộc họp toàn công ty tại cảng-tin. Khi các nhân viên tập trung ở đó, cuốn sách *Nhà giả kim*, tiểu thuyết nổi tiếng của Paulo Coelho kể về một chàng chăn cừu vùng Andalusia tìm thấy định mệnh của mình bằng cách thực hiện cuộc hành trình tới Ai Cập, đã được đặt gọn gàng trên từng chiếc ghế. Vẫn chưa nguôi cơn giận dữ, Elizabeth nói với các nhân viên

rằng cô đang xây dựng một tôn giáo. Những ai không tin tưởng vào nó thì nên rời đi. Sunny nói thẳng thừng hơn: những ai chưa sẵn sàng thể hiện sự tận tụy và lòng trung thành tuyệt đối vào công ty thì hãy “cút khỏi đây.”

| MUỜI LĂM |

Kì lân

Cô không thích bức tranh minh họa của tay nghệ sĩ. Anh ta vẽ đầu cô to quá khổ, cặp mắt ngây thơ và nụ cười ngớ ngẩn, trông chẳng khác gì một cô ả tóc vàng ngu ngốc. Ngoài chi tiết đó ra thì bài báo không có gì để chê cả. Nó chiếm gần trọn 1 trang ngay phần đầu tờ *Wall Street Journal* và nói đúng những gì cần nói. Kỹ thuật lấy máu truyền thống bằng kim tiêm được ví von với hành động hút máu của ma cà rồng, nhưng được tác giả viết khéo léo hơn là “thuốc của Bram Stoker”¹⁶. Ngược lại, quy trình xét nghiệm của Theranos được miêu tả là “chỉ cần đến lượng máu siêu nhỏ” và “nhanh hơn, rẻ hơn, chính xác hơn các phương pháp thông thường”. Trong câu trích dẫn cuối bài, cô gái trẻ xuất chúng, cựu sinh viên Stanford bỏ học giữa chừng, cũng là người đứng đầu sau phát minh mang tính đột phá này được vinh danh là “Steve Jobs hay Bill Gates tiếp theo” - và người nói câu này không ai khác ngoài cựu ngoại trưởng Mỹ George Shultz, người có công chấm dứt cuộc Chiến tranh Lạnh.

Elizabeth là người thu xếp để bài báo này được đăng tải vào thứ Bảy, ngày 7 tháng 9 năm 2013, trùng với buổi ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu của Theranos. Ngay sáng thứ Hai sẽ có một thông cáo báo chí công bố khai trương trung tâm chăm sóc sức khỏe đầu tiên của Theranos ở một cửa hàng Walgreens tại Palo Alto, kèm theo đó là các kế hoạch mở rộng mối quan hệ hợp tác này trên toàn quốc. Đối với một công ty khởi nghiệp vẫn còn vô danh, việc được tung hô hết lời trên một tờ báo thuộc hàng danh

giá và đáng tôn kính nhất nước Mỹ như thế này là một thành tích không hề nhỏ, và công lớn ở đây là nhờ vào sự thân tình giữa Elizabeth và Shultz - cô gặp Shultz từ 2 năm trước và đã cẩn thận gây dựng mối quan hệ này.

Vị cựu chính khách, người xây dựng chính sách ngoại giao trong chính quyền Reagan, ngoài ra còn giữ chức bộ trưởng lao động và bộ trưởng tài chính dưới thời Tổng thống Nixon, gia nhập hội đồng giám đốc của Theranos từ tháng 7 năm 2011 và trở thành một trong những người ủng hộ lớn nhất của Elizabeth. Là một thành viên lối lạc ở Viện Hoover, tổ chức cố vấn nằm trong khuôn viên Đại học Stanford, dù tuổi đã cao (92 tuổi) song Shultz vẫn là một nhân vật khả kính và có sức ảnh hưởng trong Đảng Cộng hòa. Nhờ vậy, ông trở thành người bạn thân thiết và thỉnh thoảng viết bài cho trang xã luận nổi tiếng bảo thủ của *Wall Street Journal*.

Năm 2012, trong một lần đến trụ sở tờ báo này ở Midtown Manhattan để thảo luận về biến đổi khí hậu với ban biên tập, Shultz có ý nhắc đến một nhà sáng lập của một công ty khởi nghiệp kín tiếng và bí ẩn ở Thung lũng Silicon và cho biết ông tin tưởng người này sắp làm nên cuộc cách mạng trong ngành y với công nghệ của mình. Paul Gigot, biên tập viên lâu năm cho trang xã luận của tờ báo, tỏ ra quan tâm và xin cử người phỏng vấn thần đồng bí ẩn này khi nào cô sẵn sàng bước ra khỏi màn bí mật để giới thiệu phát minh của mình trước thế giới. Một năm sau, Shultz gọi lại báo tin rằng Elizabeth đã sẵn sàng và Gigot giao cho Joseph Rago, thành viên ban biên tập chuyên về mảng chăm sóc sức khỏe, thực hiện cuộc phỏng vấn. Bài viết sau đó được đăng trên Phỏng vấn Cuối tuần, một chuyên mục cố định vào thứ Bảy hằng tuần trên trang xã luận của *Wall Street Journal*.

Vậy là Elizabeth đã lựa chọn một nơi an toàn để ra mắt. Phỏng vấn Cuối tuần là chuyên mục do các thành viên trong đội ngũ biên tập của Gigot luân phiên nhau phụ trách và không thuộc thể loại báo chí điều tra cứng rắn. Chuyên mục này đúng như tên gọi của nó: một cuộc phỏng vấn với giọng điệu thân thiện và mềm mỏng. Hơn nữa, thông điệp của cô về việc đột phá một lĩnh vực già nua và kém hiệu quả rất thích hợp với tinh thần ủng hộ doanh nghiệp, phản đối các quy định trên trang xã luận của tờ báo này. Rago, người từng đoạt giải Pulitzer nhờ những bài xã luận đanh thép mổ xẻ chính sách Obamacare, cũng không có lý do gì để nghi ngờ rằng Elizabeth nói dối mình. Khi ông đến Palo Alto, cô cho ông xem miniLab và chiếc 6 phiến đặt cạnh nhau; ông còn tình nguyện tham gia trải nghiệm và trước khi rời khỏi tòa nhà, họ đã sẵn sàng gửi kết quả xét nghiệm có vẻ chính xác qua email cho ông. Rago không biết rằng Elizabeth đang muôn lợi dụng đợt ra mắt sản phẩm ở Walgreens và bài báo của ông, trong đó có những phát ngôn sai sự thật của cô, lấy đó làm bằng chứng xác thực công khai mà cô đang cần để khởi động một chiến dịch gọi vốn mới - chiến dịch sẽ đưa Theranos lên vị trí hàng đầu trên sân khấu Thung lũng Silicon.

MIKE BARSANTI đang đi nghỉ ở Hồ Tahoe thì nhận được điện thoại của Donald A. Lucas, con trai nhà đầu tư mạo hiểm huyền thoại Donald L. Lucas. Mike và Don học cùng nhau ở Đại học Santa Clara trong những năm đầu thập niên 1980 và họ giữ mối quan hệ khá thân thiết từ đó đến nay. Mike từng là giám đốc tài chính cho một doanh nghiệp kinh doanh hải sản và gia cầm tại Vùng Vịnh mà gia đình ông quản lý suốt hơn 60 năm qua, và tới năm ngoái thì ông bán công ty này đi.

Don gọi để rủ Mike tham gia vào một vụ đầu tư: Theranos. Điều này khiến Mike không khỏi ngạc nhiên. Ông nghe đến tên công ty khởi nghiệp này từ 7 năm trước, khi ông và Don cùng ngồi nghe một bài thuyết trình dài 20 phút ở đường Sand Hill, trong đó Elizabeth giới thiệu về chiếc máy xét nghiệm máu của cô. Mike vẫn còn nhớ rõ Elizabeth: ngày đó cô là một nhà khoa học trẻ ăn mặc tuềnh toàng, đeo cặp kính dày cộp, không trang điểm và không giấu nổi vẻ lo lắng khi đứng trước khán giả là những người đàn ông lớn gấp đôi, thậm chí gấp ba tuổi cô. Vào thời điểm đó, Don đang điều hành Quỹ Đầu tư RWI do ông thành lập vào giữa thập niên 1990 sau 10 năm làm việc cho bố để học nghề. Còn Mike là một nhà đầu tư ở RWI. Khá tò mò về người phụ nữ trẻ vụng về nhưng rõ ràng rất thông minh này, Mike hỏi Don vì sao ông không đầu tư như bố mình. Don trả lời rằng sau khi cân nhắc cẩn thận, ông quyết định không tham gia. Theo lời Mike kể lại, khi đó Don cho biết lí do là ông thấy Elizabeth không tập trung và ôm đồm, bố ông tuy làm chủ tịch hội đồng giám đốc trong công ty cô nhưng cũng không thể kiểm soát nổi; hơn nữa, Don không thích và không tin tưởng cô.

“Don, vì sao bây giờ ông lại thay đổi vậy?” Mike hỏi.

Don hào hứng giải thích rằng Theranos đã tiến bộ rất nhiều kể từ ngày đó. Công ty này sắp sửa ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu tối tân tại một trong những chuỗi bán lẻ lớn nhất cả nước. Không những thế, thiết bị của Theranos cũng đang được quân đội Mỹ sử dụng.

“Ông có biết chúng được đưa lên xe Humvee¹⁷ ở Iraq không?” ông hỏi Mike.

Mike sợ mình vừa nghe nhầm. “Sao kia?” ông buột miệng hỏi lại.

“Đúng vậy đấy, tôi thấy chúng xếp đồng ở trụ sở của Theranos sau khi họ trở về.”

Nếu đây là sự thật thì quả là những bước tiến ấn tượng, Mike nghĩ.

Don thành lập một công ty mới năm 2009, lấy tên là Tập đoàn Đầu tư Lucas. Để ghi nhận mối quan hệ lâu dài với bố ông, lúc này đang dần mất đi sự minh mẫn do chớm mắc bệnh Alzheimer, Elizabeth cho ông cơ hội đầu tư vào Theranos với giá ưu đãi so với mức giá chào các nhà đầu tư khác ở vòng gọi vốn lớn sắp tới. Don nói với Mike rằng, để chớp lấy cơ hội tuyệt vời này, Tập đoàn Đầu tư Lucas đang gọi vốn cho 2 quỹ mới, một là quỹ truyền thống đầu tư vào một số công ty, trong đó có Theranos, và một là quỹ dành riêng cho Theranos. Mike có muốn tham gia không? Cần phải quyết định nhanh vì mọi việc phải được hoàn tất vào cuối tháng 9.

Vài tuần sau, chiều ngày 9 tháng 9 năm 2013, Mike nhận được email của Don với tiêu đề “Theranos - nhạy cảm về thời gian” cung cấp nhiều thông tin chi tiết hơn. Email này, được gửi cho những người từng đầu tư vào các quỹ của Don như Mike, kèm theo đường dẫn đến bài báo trên *Wall Street Journal* và bản thông cáo báo chí của Theranos vào sáng hôm ấy. Bài báo đề cập đến việc Tập đoàn Đầu tư Lucas được “mời” đầu tư tới 15 triệu đô-la vào Theranos. Với mức giá ưu đãi mà Elizabeth dành cho họ, giá trị của Theranos lúc này là 6 tỉ đô-la.

Mike hít một hơi thật sâu. Đó là một mức định giá lớn. Ông không thể không nể cú với Don và tiếc rẻ nhớ lại 7 năm về trước, khi ông rủ Don đầu tư, Theranos mới chỉ khoảng 40 triệu đô-la, vậy mà bạn ông lại gạt phắt đi.

Dĩ nhiên, có vẻ bây giờ Theranos là một khoản đầu tư chắc chắn hơn. Email của Don cũng cho biết Theranos đã “kí hợp

đồng và thỏa thuận đối tác với nhiều nhà bán lẻ và hệ thống cửa hàng thuốc rất lớn cũng như với hàng loạt hãng dược, công ty chăm sóc sức khỏe, công ty bảo hiểm, bệnh viện, phòng khám tư và nhiều tổ chức chính phủ khác.” Email còn nói Theranos đã “có dòng tiền dương từ năm 2006.”

Mike và 10 người trong gia đình ông đã góp chung tiền vào một công ty trách nhiệm hữu hạn để làm vốn đầu tư. Sau khi bàn bạc với họ, ông quyết định tham gia vào thương vụ này và gửi Don 790.000 đô-la. Hàng chục nhà đầu tư khác của Tập đoàn Đầu tư Lucas, trong ngành gọi là “cộng sự hữu hạn,” cũng kí séc tham gia, từ Robert Colman, đồng sáng lập ngân hàng đầu tư Robertson Stephens & Co. ở San Francisco (đã giải thể), cho đến một vị bác sĩ trị liệu tâm lí ở Palo Alto.

MÙA THU năm 2013, dòng tiền đổ vào hệ sinh thái Thung lũng Silicon ồ ạt tới nỗi người ta đã nghĩ ra một thuật ngữ mới để chỉ nhóm công ty khởi nghiệp mới mà nó tạo ra. Trong một bài báo đăng trên website tin tức công nghệ TechCrunch ngày 2 tháng 11 năm 2013, nhà đầu tư mạo hiểm Aileen Lee viết về sự sinh sôi nảy nở của các công ty khởi nghiệp trị giá từ 1 tỉ đô-la trở lên và gọi đó là các công ty “kì lân”. Tuy có biệt hiệu mượn từ truyền thuyết, song những chú kì lân công nghệ này không có gì bí ẩn cả: theo tính toán của Lee, có 39 công ty như thế - con số này sau đó sẽ sớm vượt qua ngưỡng 100.

Thay vì gấp rút tham gia vào thị trường chứng khoán như các công ty thời kì bong bóng dot-com hồi cuối thập niên 1990, các công ty kì lân có thể gọi được những khoản góp vốn khổng lồ trong giới đầu tư tư nhân, nhờ đó tránh được sự săm soi tỉ mẩn mà các công ty đại chúng thường gặp phải.

Một công ty kỉ lân tiêu biểu là Uber, ứng dụng đặt xe trên điện thoại di động được đồng sáng lập bởi vị kĩ sư nhiều tham vọng Travis Kalanick. Vài tuần trước bài phỏng vấn của Elizabeth trên tờ *Wall Street Journal*, Uber đã gọi được 361 triệu đô-la với mức định giá công ty là 3,5 tỉ đô-la. Ngoài ra còn có dịch vụ phát nhạc trực tuyến Spotify, gọi được 250 triệu đô-la vào tháng 11 năm 2013 với mức định giá 4 tỉ đô-la.

Giá trị các công ty này sẽ tiếp tục tăng trong vài năm tới, nhưng lúc này, tất cả đều bị Theranos qua mặt. Và khoảng cách giữa họ chuẩn bị gia tăng hơn nữa.

Bài báo đăng trên *Wall Street Journal* đã thu hút sự chú ý của Christopher James và Brian Grossman, hai nhà đầu tư lão luyện quản lý quỹ đầu tư phòng vệ Partner Fund Management ở San Francisco. Với tổng tài sản trị giá 4 tỉ đô-la, Partner Fund có bề dày kinh nghiệm đầu tư thành công, liên tục đạt lợi nhuận hàng năm ở mức 10% kể từ khi James thành lập quỹ vào năm 2004. Một phần thành công đó là nhờ vào danh mục đầu tư lớn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe do Grossman phụ trách.

James và Grossman liên lạc với Elizabeth và được cô mời đến họp vào ngày 15 tháng 12 năm 2013. Khi đặt chân tới trụ sở Theranos, một tòa nhà màu be nằm bên hông ngọn đồi gần Đại học Stanford, điều đầu tiên khiến họ chú ý là hệ thống an ninh nghiêm ngặt. Ngay từ cửa đã có nhiều bảo vệ túc trực, và họ phải ký một bản thỏa thuận không tiết lộ thông tin để được vào bên trong. Bên trong tòa nhà, bảo vệ theo chân họ khắp nơi, kể cả nhà vệ sinh. Một số khu vực trong tòa nhà thậm chí còn sử dụng loại thẻ chìa khóa đặc biệt nên họ không thể tiếp cận.

Elizabeth và Sunny vẫn luôn cảnh giác về mặt an ninh, nhưng với đợt ra mắt sản phẩm ở hệ thống cửa hàng Walgreens, mức độ hoang tưởng của họ đã lên đến một tầm cao mới. Hai người tự

huyễn hoặc bản thân rằng Quest và LabCorp coi Theranos là một mối đe dọa chết người đối với thế độc quyền của mình, và rằng họ sẽ đè bẹp đối thủ mới bằng mọi thủ đoạn. Ngoài ra, còn có cả lời thề của John Fuisz rằng anh sẽ “phá hoại” Elizabeth cho tới lúc chết. Cô coi đó là một lời đe dọa nghiêm túc. Đầu năm đó, sau khi giải ngũ, James Mattis gia nhập hội đồng giám đốc của Theranos, và theo sự giới thiệu của ông, Elizabeth tuyển dụng Jim Rivera, trưởng nhóm an ninh ở Lầu Năm Góc. Rivera là một chuyên gia an ninh lão luyện, thường xuyên hộ vệ cho Mattis trong các chuyến đi tới Iraq và Afghanistan. Lúc nào ông cũng mang theo súng bắn người, giắt trong áo khoác hoặc ở mắt cá chân, và chỉ huy một đội an ninh 6 người mặc đồ đen và đeo tai nghe trong.

Các biện pháp an ninh nghiêm ngặt đó đã gây ấn tượng mạnh với James và Grossman. Chuyện này khiến họ nhớ đến những nỗ lực to lớn mà Coca-Cola đã thực hiện để bảo vệ công thức bí mật của mình, đồng thời cho họ thấy rằng Theranos đang nắm trong tay một tài sản trí tuệ vô cùng giá trị cần bảo vệ. Những thông tin mà Elizabeth và Sunny chia sẻ càng củng cố thêm cho họ niềm tin ấy.

Trong buổi họp đầu tiên, Elizabeth và Sunny khẳng định với họ rằng công nghệ chích máu đầu ngón tay độc quyền của Theranos có thể thực hiện xét nghiệm cho 1.000 trên tổng số 1.300 mã xét nghiệm mà các phòng thí nghiệm vẫn tính hóa đơn thanh toán cho các hãng bảo hiểm y tế tư nhân - đây là thông tin trong một vụ kiện về sau này của Partner Fund đối với Theranos. (Thực ra, nhiều xét nghiệm máu bao gồm vài mã thanh toán, nên trong hàng nghìn mã kia, số lượng xét nghiệm thực tế có khi chỉ ở mức vài trăm).

Trong buổi họp thứ hai diễn ra 3 tuần sau đó, Elizabeth và Sunny thực hiện một bài thuyết trình PowerPoint với các đồ thị phân tán nhằm so sánh dữ liệu xét nghiệm trên máy phân tích độc quyền của Theranos với các máy truyền thống khác. Mỗi đồ thị đều cho thấy các điểm dữ liệu phân bố tập trung xung quanh một đường thẳng đậm xiên từ trực hoành lên. Điều này thể hiện rằng kết quả xét nghiệm của Theranos trùng khớp hầu như hoàn toàn với kết quả trên máy truyền thống. Vấn đề ở đây là phần lớn dữ liệu trong các đồ thị đều không lấy từ máy miniLab hay thậm chí là Edison, mà từ một số máy phân tích thương mại khác do Theranos mua về, bao gồm một máy do Bio-Rad sản xuất, một công ty chỉ cách Palo Alto 1 giờ lái xe.

Sunny cũng nói với James và Grossman rằng Theranos đã phát triển được khoảng 300 xét nghiệm máu khác nhau, từ các xét nghiệm thông thường để đo nồng độ glucose, chất điện phân và chức năng thận cho đến các xét nghiệm tầm soát ung thư đặc biệt hơn. Ông ta ba hoa rằng Theranos có thể thực hiện 98% các xét nghiệm này chỉ với lượng máu rất nhỏ chích từ đầu ngón tay, và rằng trong vòng 6 tháng tới, công ty này sẽ tiến tới thực hiện tất cả các xét nghiệm theo cách đó. Ông ta cho biết, 300 xét nghiệm này chiếm tới 99-99,9% trong tổng số các yêu cầu xét nghiệm mà các phòng thí nghiệm nhận được, và Theranos đã nộp tất cả lên FDA để xin phê duyệt.

Tuyên bố táo bạo nhất của Sunny và Elizabeth là hệ thống Theranos có thể chạy đồng thời 70 xét nghiệm trên một mẫu máu duy nhất chích từ đầu ngón tay, và con số này sẽ còn tiếp tục tăng lên trong thời gian sắp tới. Khả năng thực hiện được nhiều xét nghiệm như thế trên 1-2 giọt máu được ví như chiếc Chén Thánh trong lĩnh vực kênh dẫn vi lưu. Hàng nghìn nhà nghiên cứu trên thế giới đã theo đuổi mục tiêu này suốt hơn 2 thập niên qua, kể

từ khi nhà khoa học người Thụy Sĩ Andreas Manz chỉ ra rằng có thể vận dụng công nghệ vi chế tạo trong ngành sản xuất chip điện tử để tạo nên các kênh dẫn nhỏ làm phương tiện lưu thông những lượng chất lỏng siêu nhỏ.

Nhưng điều này vẫn còn xa vời bởi một số lí do cơ bản, trong đó quan trọng nhất là các nhóm xét nghiệm máu khác nhau đòi hỏi các phương pháp khác nhau. Khi bạn đã dùng mẫu máu siêu nhỏ để chạy xét nghiệm miễn dịch, thì thường sẽ không còn đủ máu để thực hiện một loạt các kỹ thuật khác mà nhóm xét nghiệm hóa học tổng quát hoặc huyết học đòi hỏi. Một lí do khác là, tuy chip kênh dẫn vi lưu có thể xử lý thể tích máu siêu nhỏ, nhưng chưa ai tìm được cách tránh những hao hụt trong quá trình chuyển máu đến con chip. Việc hao hụt một chút máu không phải là vấn đề nếu có lượng mẫu xét nghiệm lớn, nhưng nó sẽ trở nên nghiêm trọng khi chỉ có một lượng máu nhỏ. Theo lời Elizabeth và Sunny, Theranos đã khắc phục được các vấn đề trên và nhiều vấn đề khác - những thách thức đã và đang làm đau đầu cả ngành nghiên cứu kỹ thuật y sinh.

Ngoài những thành tựu khoa học nổi bật được cho là của Theranos, một yếu tố nữa giúp chinh phục James và Grossman là hội đồng giám đốc của công ty này. Ngoài Shultz và Mattis, giờ đây họ còn có thêm cựu Ngoại trưởng Henry Kissinger, cựu Bộ trưởng Quốc phòng William Perry, cựu Chủ tịch Ủy ban Quân vụ Thượng viện Sam Nunn, và cựu Đô đốc Hải quân Gary Roughead. Tất cả đều là những nhân vật được trọng vọng, có danh tiếng lẫy lừng, mang đến cho Theranos một sự bảo chứng ở cấp độ cao nhất. Điểm chung ở đây là, giống như Shultz, họ đều là thành viên của Viện Hoover. Sau khi kết thân với Shultz, Elizabeth đã lần lượt tiếp cận từng người và mời họ vào hội đồng giám đốc để đổi lấy cổ phần trong công ty.

Sự hiện diện của các cựu thành viên nội các, nghị sĩ quốc hội, và quan chức quân đội trong hội đồng giám đốc còn thêm trọng lượng cho những tuyên bố của Elizabeth và Sunny rằng thiết bị của Theranos đang được quân đội Mỹ sử dụng trên chiến trường. James và Grossman cho rằng dịch vụ xét nghiệm máu của Theranos ở hệ thống cửa hàng của Walgreens và Safeway có thể sẽ thu hút được đông đảo người tiêu dùng và thâu tóm một thị phần lớn trong thị trường xét nghiệm máu ở Mỹ. Một hợp đồng với Bộ Quốc phòng sẽ mang đến một nguồn doanh thu khổng lồ nữa cho công ty này.

Cùng cô thêm cho suy nghĩ trên là một bảng tính gồm các dự báo tài chính mà Sunny gửi cho lãnh đạo các quỹ đầu tư phòng vệ, theo đó dự đoán rằng trong năm 2014, họ sẽ thu về tổng lợi nhuận 165 triệu đô-la trên doanh thu 261 triệu đô-la, và sang năm 2015, tổng lợi nhuận sẽ đạt 1,08 tỉ đô-la trên doanh thu 1,68 tỉ đô-la. Nhưng không ai biết rằng Sunny đã vẽ ra những con số trên trời. Theranos không có giám đốc tài chính thực thụ nào kể từ khi Elizabeth sa thải Henry Mosley hồi năm 2006. Người gần với vị trí đó nhất là kiểm soát viên doanh nghiệp tên là Danise Yam. Sáu tuần sau khi Sunny gửi bản dự báo tài chính cho Partner Fund, Yam gửi một bản dự báo khác hẳn cho hãng tư vấn Aranca nhằm định giá các quyền chọn cổ phiếu cho nhân viên. Yam dự đoán mức lợi nhuận 35 triệu đô-la vào năm 2014 và 100 triệu đô-la vào năm 2015 (thấp hơn số liệu Sunny gửi cho Partner Fund lần lượt là 130 triệu và 980 triệu đô-la). Sự chênh lệch về dự đoán doanh thu còn lớn hơn nữa: cô dự đoán doanh thu năm 2014 là 50 triệu đôla và năm 2015 là 134 triệu đô vào năm 2015 (thấp hơn mức dự đoán gửi cho Partner Fund lần lượt là 211 triệu và 1,55 tỉ đô-la). Nhưng về sau người ta mới phát hiện ra rằng ngay cả số liệu của Yam cũng vẫn còn là quá lạc quan.

Dĩ nhiên, James và Grossman không thể nào biết được rằng các dự đoán nội bộ của Theranos lại thấp hơn từ 5-12 lần so với số liệu mà họ nhận được. Họ chưa từng mảy may nghi ngờ lại có chuyện gì khuất tất xảy ra ở một công ty có hội đồng giám đốc danh giá đến thế. Đó là chưa kể hội đồng này còn có một cố vấn đặc biệt tên là David Boies, người tham gia mọi cuộc họp của công ty. Với sự giám sát của một trong những luật sư hàng đầu nước Mỹ, có thể sai sót gì chứ?

Ngày 4 tháng 2 năm 2014, Partner Fund đã mua 5.655.294 cổ phiếu của Theranos với giá 17 đô-la mỗi cổ phiếu - cao hơn 2 đô-la so với mức giá mà Tập đoàn Đầu tư Lucas mua vào cách đó 4 tháng. Khoản đầu tư này mang về cho Theranos thêm 96 triệu đô-la và nâng giá trị của công ty này lên con số ấn tượng: 9 tỉ đô-la. Điều này có nghĩa là Elizabeth, người sở hữu hơn nửa công ty, giờ đây nắm giữ khối tài sản ròng gần 5 tỉ đô-la.

| MUỜI SÁU |

Người cháu trai

Đứng giữa các đồng nghiệp mới ở căng-tin trong tòa nhà cũ của Facebook, Tyler Shultz chăm chú lắng nghe bài phát biểu đầy xúc động của Elizabeth. Cô tâm sự chuyện cậu mình mất sớm vì căn bệnh ung thư và về việc lê ra công nghệ của Theranos đã có thể ngăn chặn điều đó ra sao. Đó là mục tiêu mà vì nó cô đã ngày đêm làm việc không mệt mỏi suốt 10 năm qua, cô vừa nói vừa rơm rớm nước mắt, giọng run rẩy: một thế giới trong đó không ai phải vĩnh biệt người thân yêu của mình quá sớm. Tyler rất xúc động trước thông điệp này. Anh mới làm việc ở Theranos chưa đầy 1 tuần, sau khi tốt nghiệp Stanford vào mùa xuân năm ngoái và dành mùa hè để đi du lịch bụi khắp châu Âu. Trong thời gian vài ngày này, có rất nhiều thứ anh cần tìm hiểu, nhất là về thông tin mà Elizabeth đưa ra trong cuộc họp toàn công ty này: Theranos sẽ chính thức ra mắt công nghệ của mình tại các cửa hàng Walgreens.

Tyler gặp Elizabeth lần đầu vào cuối năm 2011 khi anh tới thăm nhà ông ở gần Đại học Stanford. Lúc đó anh đang là sinh viên năm ba, chuyên ngành kĩ thuật cơ khí. Tầm nhìn của Elizabeth về các xét nghiệm máu tức thời và không gây đau đớn dựa trên vài giọt máu chích từ đầu ngón tay đã gây ấn tượng sâu sắc với anh. Sau kì thực tập tại Theranos vào mùa hè năm đó, anh chuyển sang chuyên ngành sinh học và ứng tuyển vào vị trí làm việc chính thức cho công ty.

Ngày đầu tiên đi làm của anh đã xảy ra nhiều chuyện kịch tính. Một người phụ nữ tên là Anjali, trưởng nhóm xét nghiệm miễn dịch, nghỉ việc và một nhóm nhân viên tập trung ở bãi đỗ xe để tạm biệt cô. Có tin đồn rằng Anjali và Elizabeth đã cãi nhau một trận to. Sau đó 3 ngày, Tyler nhận được thông báo rằng nhóm kỹ thuật protein mà ban đầu anh được phân công vào sẽ bị giải tán và chuyển sang nhóm xét nghiệm miễn dịch lúc này đang thiếu nhân lực. Mọi chuyện có phần lộn xộn và rối rắm, nhưng bài phát biểu đầy xúc động của Elizabeth đã xóa đi những nghi ngại mới chớm ở anh. Kết thúc cuộc họp, anh tràn đầy nhiệt huyết và khí thế, tự nhủ sẽ làm việc thật chăm chỉ.

Sau 1 tháng làm việc, Tyler gặp một nhân viên mới vào tên là Erika Cheung. Cũng giống Tyler, Erika vừa tốt nghiệp đại học chuyên ngành sinh học, nhưng đây là điểm chung duy nhất giữa họ. Với mái tóc vàng lâu ngày không gội và người ông nổi tiếng, Tyler xuất thân từ tầng lớp thượng lưu, trong khi Erika xuất thân từ một gia đình đa chủng tộc thuộc tầng lớp trung lưu. Bố cô là người Hồng Kông nhập cư vào Mỹ và dựa vào nỗ lực của mình đã từ vị trí một nhân viên đóng hàng vươn lên thành quản lí kĩ thuật tại UPS. Thuở nhỏ, cô không đến trường mà được học ở nhà.

Tuy gia cảnh khác nhau, nhưng Tyler và Erika sớm trở thành bạn thân. Công việc của họ ở nhóm xét nghiệm miễn dịch là hỗ trợ thực hiện thí nghiệm để xác thực mức độ chính xác của các xét nghiệm chạy trên máy Edison trước khi triển khai sử dụng chúng trên bệnh nhân. Quy trình xác thực này được gọi là “thẩm định xét nghiệm”. Máu dùng cho các thí nghiệm này được lấy từ nhân viên, đôi khi là cả bạn bè và người nhà của họ. Nhằm khuyến khích nhân viên tham gia, Theranos trả họ 10 đô-la cho mỗi ống máu, tức là mỗi lần bạn có thể kiếm được 50 đô-la. Tyler

và Erika cá cược xem ai là người kiếm được 600 đô-la trước - đây là ngưỡng thanh toán mà nếu vượt qua, công ty sẽ phải báo cáo với Sở Thuế vụ. Vào một cuối tuần, Theranos cần có thêm người hiến máu, nên Tyler rủ rê 4 người bạn cùng nhà cùng tham gia. Họ dùng số tiền kiếm được - 250 đô-la - để mua bia và bánh mì kẹp rồi mở tiệc liên hoan ngay tối đó tại ngôi nhà xập xệ ngay gần công ty mà họ đang thuê.

ĐIỀU ĐẦU TIÊN khiến Tyler nản chí khi làm việc tại Theranos là khi anh nhìn vào phần bên trong của máy Edison. Trong kì thực tập mùa hè năm ngoái, anh không được phép lại gần thiết bị này, nên anh rất háo hức khi được nhà khoa học người Trung Quốc tên là Ran Hu tháo vỏ chiếc máy cho xem. Đứng cạnh Tyler là Aruna Ayer, cấp trên của anh. Aruna cũng tò mò không kém: khi còn là trưởng nhóm kỹ thuật protein, cô cũng chưa từng được tận mắt thấy một chiếc Edison nào. Quan sát Ran trình diễn nhanh chiếc máy, Tyler và Aruna phân vân không biết nên nghĩ gì. Có vẻ thiết bị này chỉ gồm một ống hút gắn vào một cánh tay robot di chuyển qua lại trên một trục. Trước đó, cả hai đều mường tượng ra một hệ thống kênh dẫn vi lưu tinh vi phức tạp nào đó. Nhưng thực tế nó lại không khác gì một chiếc máy thủ công mà học sinh phổ thông cũng có thể tự làm ở nhà.

Cô gắng nghĩ thật thoáng, Aruna hỏi, “Ran, cô có thấy cái máy này hay ho không?”

Bằng giọng nói ngụ ý rằng cô không thấy có gì ân tượng cả, Ran đáp, “Việc này các bạn nên tự quyết vậy.”

Khi lắp vỏ lại, máy Edison được trang bị giao diện màn hình cảm ứng, nhưng đến chuyện đó cũng là cả một mối thất vọng. Phải nhấn mạnh lên các biểu tượng trên màn hình thì chúng mới hoạt động. Tyler và vài người trong nhóm đùa rằng nếu

trông thấy chiếc máy này, chắc Steve Jobs sẽ phải đội mồ mà sống dậy. Tyler thất vọng tràn trề, nhưng anh tự an ủi mình rằng 4S, phiên bản thế hệ mới của thiết bị này mà anh nghe đồn đang được hoàn thiện, có lẽ sẽ tinh tế hơn chăng.

Không lâu sau, có nhiều chuyện khác xảy ra khiến Tyler bận tâm. Anh và Erika được giao nhiệm vụ chạy xét nghiệm nhiều lần trên các máy Edison để đo lường sự khác biệt giữa các kết quả của chúng. Dữ liệu thu về sau đó được dùng để tính hệ số biến thiên (CV) của từng xét nghiệm. Thông thường, một xét nghiệm được xem là chính xác khi CV nhỏ hơn 10%. Tyler thất vọng khi thấy các dữ liệu không đạt mức CV thấp đều bị bỏ đi và họ được yêu cầu làm đi làm lại thí nghiệm cho đến khi có được con số mong muốn. Có thể ví chuyện này với chuyện bạn tung đồng xu liên tục cho đến khi đạt được 10 lần ra mặt ngửa liên tục rồi đi tuyên bố rằng đồng xu đó luôn luôn ra mặt ngửa. Ngay cả trong loạt dữ liệu “tốt”, Tyler và Erika để ý thấy vẫn có một số giá trị bị coi là điểm dị biệt và bị xóa đi. Khi Erika hỏi các nhà khoa học có kinh nghiệm trong nhóm xem họ định nghĩa điểm dị biệt là gì, không ai trả lời thỏa đáng cả. Có thể Erika và Tyler còn trẻ và thiếu kinh nghiệm, nhưng họ đều biết rằng lấy dữ liệu theo kiểu chọn lọc không phải là khoa học thực thụ. Họ cũng không phải là những người duy nhất lo ngại về cách làm này. Aruna, người mà Tyler quý mến và tôn trọng, và Michael Humbert, một nhà khoa học người Đức vui tính mà anh đã kết thân, cũng đều phản đối.

Một loại thí nghiệm thẩm định mà Tyler phụ trách liên quan đến xét nghiệm giang mai. Một số xét nghiệm đo nồng độ của một chất trong máu, ví dụ như cholesterol, để kết luận như thế có phải quá cao không. Các xét nghiệm khác, ví dụ xét nghiệm giang mai, đưa ra câu trả lời rõ ràng, khẳng định ngay rằng bệnh

nhân có mắc bệnh hay là không. Tính chính xác của các xét nghiệm kiểu này được đo bằng độ nhạy của chúng - tức tính số lần chúng trả kết quả đúng rằng bệnh nhân dương tính với bệnh. Trong vài ngày, Tyler và một số đồng nghiệp đã chạy 247 mẫu máu trên máy Edison, trong đó họ đã biết trước có 66 mẫu máu dương tính với bệnh giang mai. Trong lần chạy thứ nhất, các máy Edison chỉ phát hiện đúng 65% trong tổng số mẫu máu dương tính. Trong lần thứ hai, chúng phát hiện đúng 80%. Tuy nhiên, trong bản báo cáo thẩm định, Theranos tuyên bố xét nghiệm giang mai của mình có độ nhạy lên đến 95%.

Erika và Tyler cho rằng Theranos cũng đang đưa thông tin sai sự thật về độ chính xác của các xét nghiệm khác trên máy Edison, ví dụ xét nghiệm vitamin D. Khi xét nghiệm một mẫu máu trên máy phân tích của hãng DiaSorin, Ý, kết quả trả về có thể là nồng độ vitamin D ở ngưỡng 20 nanogram/ mililit máu, tức là bình thường. Nhưng khi Erika mang cùng mẫu máu đó chạy trên máy Edison thì kết quả lại là 10 đến 12 nanogram/mililit máu - tức là thiếu vitamin D. Tuy vậy, xét nghiệm vitamin D của Edison vẫn được duyệt đưa vào sử dụng trong phòng thí nghiệm lâm sàng trên bệnh nhân thực sự; Edison còn được phê duyệt cả 2 loại xét nghiệm hormone tuyến giáp và 1 xét nghiệm PSA để phát hiện ung thư tuyến tiền liệt.

THÁNG 11 NĂM 2013, Erika được điều chuyển từ nhóm xét nghiệm miến dịch sang phòng thí nghiệm lâm sàng và được phân công làm việc ở Normandy, căn phòng trang bị máy Edison ở tầng dưới tòa nhà. Trong dịp Lễ Tạ ơn, một cửa hàng Walgreens ở Palo Alto gửi yêu cầu xét nghiệm vitamin D cho một bệnh nhân. Đúng theo những gì được đào tạo, Erika thực hiện

bước kiểm soát chất lượng trên máy Edison trước khi xét nghiệm mẫu máu của bệnh nhân.

Kiểm soát chất lượng là biện pháp đảm bảo căn bản nhằm tránh các kết quả không chuẩn xác, đây cũng là một khâu trọng tâm trong hoạt động của các phòng thí nghiệm. Quy trình này bao gồm chạy xét nghiệm trên một mẫu huyết tương bảo quản có nồng độ chất cần phân tích đã biết, sau đó đối chiếu xem kết quả trả về của phòng thí nghiệm có khớp với giá trị đã biết hay không. Nếu kết quả thu được cao hoặc thấp hơn giá trị đã biết 2 độ lệch chuẩn, bước kiểm soát chất lượng thường được xem là thất bại.

Erika chạy kiểm soát chất lượng lần thứ nhất thất bại, nên cô chạy lần thứ hai. Vẫn thất bại. Erika băn khoăn không biết làm gì. Các lãnh đạo của phòng thí nghiệm đều đang nghỉ phép, vì vậy cô gửi email đến đường dây hỗ trợ khẩn cấp của công ty. Sam Anekal, Suraj Saksena, và Daniel Young đưa ra nhiều gợi ý khác nhau, nhưng không cách nào thành công. Sau đó, một nhân viên tên là Đỗ Uyên từ bộ phận nghiên cứu và phát triển ở tầng trên đi xuống đọc kết quả chạy kiểm soát chất lượng.

Theo quy trình mà Sunny và Daniel đặt ra, ít nhất cũng có thể khẳng định rằng cách Theranos tạo ra kết quả từ máy Edison là phi chính thống. Đầu tiên, máu được robot xử lí chất lỏng Tecan pha loãng rồi chia thành 3 phần. Sau đó, 3 phần này được xét nghiệm trên 3 máy Edison khác nhau. Mỗi máy có 2 ống hút nhúng xuống phần máu đã pha loãng, cho ra 2 giá trị. Tổng cộng, 3 thiết bị tạo ra 6 giá trị. Kết quả cuối cùng là trung bình cộng của 6 giá trị này.

Theo quy trình này, trong bước kiểm soát chất lượng, Erika đã chạy xét nghiệm cho 2 mẫu máu trên 3 máy Edison, mỗi mẫu tạo ra 6 giá trị, tổng cộng là 12 giá trị. Đỗ xóa 2 trong số 12 giá trị này

đi, nói rằng đó là điểm dị biệt và không buồn giải thích gì thêm. Sau đó, cô tiếp tục chạy xét nghiệm cho bệnh nhân và trả kết quả.

Đây không phải là cách xử trí những trường hợp chạy kiểm soát chất lượng liên tục thất bại. Thông thường, khi gặp 2 lần thất bại liên tiếp, người ta sẽ phải cho dừng thiết bị để hiệu chỉnh lại. Hơn nữa, Đỗ thâm chí còn không được phép xuất hiện trong phòng thí nghiệm lâm sàng. Khác với Erika, cô không có chứng chỉ CLS và không được quyền xử lí mẫu bệnh. Chuyện này khiến Erika choáng váng.

CHƯA ĐẦY 1 tuần sau, trong Công viên kỷ Jura, tức phòng thí nghiệm tầng trên, Alan Beam lo lắng ngồi trao đổi với một nữ thanh tra của Cơ quan Giám sát Phòng thí nghiệm thuộc Sở Y tế bang California. Chứng chỉ CLIA của Theranos đã gần 2 năm và đến lúc gia hạn, tức là phải có một cuộc thanh tra. Với các cuộc thanh tra thông thường như thế này, cơ quan liên bang giao cho thanh tra bang thực hiện.

Sunny đã quán triệt rằng trong thời gian thanh tra, các nhân viên không được phép ra vào phòng Normandy. Cầu thang dẫn xuống phòng này ở tầng dưới bị che khuất sau một cánh cửa chỉ mở được bằng thẻ chìa khoá. Alan và những người khác cho rằng chỉ thị này là dấu hiệu rõ ràng cho thấy Sunny không muốn bị thanh tra chất vấn về những gì đằng sau cánh cửa. Thanh tra chỉ ở phòng thí nghiệm tầng trên trong vài giờ và phát hiện thấy một số lỗi vụn vặt mà Alan hứa sẽ sớm điều chỉnh. Sau đó, bà ra về, không biết rằng mình đã bỏ sót phần còn lại của phòng thí nghiệm ở tầng dưới, nơi chứa các thiết bị độc quyền của công ty này. Alan không biết mình nên thở phào nhẹ nhõm hay phẫn nộ.

Anh vừa tiếp tay cho việc lừa dối thanh tra sao? Tại sao anh lại rơi vào hoàn cảnh này?

Sau buổi thanh tra, Sunny ra lệnh chuyển từ phương pháp lấy máu ven sang phương pháp chích máu đầu ngón tay đối với hàng chục loại xét nghiệm máu mà Theranos đang cung cấp ở các cửa hàng của Walgreens - ban đầu chỉ có 4 loại xét nghiệm được thực hiện trên máy Edison. Điều này có nghĩa là hệ thống cải tiến tạm bợ dựa trên máy ADVIA của Siemens do Daniel Young và Sam Gong nghĩ ra bây giờ sẽ được dùng trên bệnh nhân thông thường. Không lâu sau, các rắc rối bắt đầu nảy sinh.

Elizabeth và Sunny đã quyết định chọn Phoenix làm thị trường chính để ra mắt sản phẩm, vì Arizona nổi tiếng là bang ủng hộ doanh nghiệp, hơn nữa ở đây còn có lượng lớn bệnh nhân không đóng bảo hiểm, nên họ cho rằng những người này sẽ hổn hển đón nhận mức giá dịch vụ thấp của Theranos. Vì vậy, ngoài 1 trung tâm ở Palo Alto, công ty vừa mở thêm 2 trung tâm chăm sóc sức khỏe tại 2 cửa hàng của Walgreens ở Phoenix, và dự kiến sẽ tiếp tục mở thêm hàng chục trung tâm nữa. Elizabeth dự định mở phòng thí nghiệm thứ hai ở Phoenix, nhưng hiện tại các mẫu máu thu được tại các cửa hàng ở Arizona đều được chuyển phát nhanh bằng FedEx về Palo Alto để làm xét nghiệm. Cách làm này có nhiều bất cập: các lọ nanotainer được vận chuyển trong thùng lạnh, nhưng thùng lạnh sẽ nóng lên khi bị phơi nắng hàng giờ liền ở khu vực bốc dỡ hàng của sân bay. Việc này sẽ khiến máu trong các ống nghiệm đông lại.

Tương tự như trường hợp trước khi ra mắt sản phẩm, khi họ vẫn làm xét nghiệm trên máu của nhân viên, Alan cũng gấp phải vân đề liên quan đến xét nghiệm kali máu. Máu trong các lọ nanotainer thường có màu hồng, một dấu hiệu của hiện tượng tan huyết, và kết quả xét nghiệm kali thu được từ các mẫu máu

pha loãng thường xuyên ở mức quá cao, một vài trường hợp còn cao đến mức chúng chỉ có thể đúng nếu bệnh nhân đã chết. Vấn đề nghiêm trọng đến nỗi Alan phải đặt ra một ngưỡng xác định rồi yêu cầu kết quả xét nghiệm kali nào vượt quá ngưỡng đó sẽ không được gửi cho bệnh nhân. Anh xin Elizabeth loại bỏ xét nghiệm này khỏi danh sách các dịch vụ xét nghiệm của Theranos. Nhưng cô không đồng ý và giao cho Daniel Young tìm cách khắc phục vấn đề này.

ĐẦU NĂM 2014, Tyler Shultz được thuyên chuyển từ nhóm xét nghiệm miễn dịch sang nhóm sản xuất làm việc ở phòng Normandy tầng dưới. Nhờ vậy, anh lại được làm gần với Erika và các đồng nghiệp khác trong phòng thí nghiệm lâm sàng, những người đang xử lý mẫu máu của bệnh nhân trên máy Edison và máy ADVIA cài tiến. Họ làm việc trong không gian mở, nên Tyler có thể nghe thấy tiếng mọi người trao đổi với nhau. Anh nghe được từ Erika và những người khác rằng các máy Edison thường xuyên trượt các bài kiểm soát chất lượng nhưng Sunny vẫn ép nhân viên phòng thí nghiệm phớt lờ điều đó để tiếp tục chạy xét nghiệm trên thiết bị này như bình thường.

Trong lúc đang phân vân không biết nên làm gì, anh nhận được điện thoại của ông, George, báo rằng ông sắp tổ chức tiệc mừng sinh nhật 30 tuổi cho Elizabeth và muôn cháu trai mình đến chơi đàn cho cô nghe. Tyler chơi đàn guitar từ ngày còn học cấp ba và thích tự sáng tác nhạc. Trong chuyến du lịch vào mùa hè vừa qua, anh chơi nhạc trong các quán rượu và nhiều góc phố ở Ireland. Tyler tìm cách thoái thác, viện cớ rằng ca làm việc của anh ở nhóm sản xuất bắt đầu từ 3 giờ chiều đến 1 giờ sáng, trùng với thời gian diễn ra bữa tiệc tối. Nhưng George một mực yêu cầu anh có mặt. Ông đã sắp sẵn chỗ ngồi xong xuôi và đặt anh ở

giữa Channing Robertson và Elizabeth. Ông cũng đảm bảo rằng Elizabeth sẽ không lấy làm phiền nếu biết Tyler nghỉ làm để đến mừng sinh nhật cô. Cô muốn anh có mặt ở đó, ông nói.

Vài ngày sau, Tyler hòa mình vào đám đông khách khứa trong phòng khách nhà ông, một ngôi nhà to với tường ốp đá cuội màu xanh lơ nằm trên một ngọn đồi cạnh khuôn viên Đại học Stanford. Người vợ thứ hai của George, Charlotte, vào vai bà chủ nhà. Nhân dịp này, bố mẹ Elizabeth cũng bay đến dự và em trai cô, Christian, cũng có mặt. Có cả Channing Robertson và Bill Perry, thành viên hội đồng giám đốc của Theranos, trước đây từng giữ chức Bộ trưởng Quốc phòng dưới thời Clinton.

Bị ông thúc giục, Tyler đành chơi bản nhạc mà anh vừa vội vã sáng tác. Anh cố gắng để không rùng mình khi hát lời, được lấy cảm hứng từ khẩu hiệu “Một giọt máu nhỏ làm thay đổi mọi thứ” của Theranos. Nhưng Tyler còn phải hát lại lần nữa vì Henry Kissinger đến muộn và mọi người đều nghĩ rằng phải để ông nghe bài hát này. Khi Tyler biểu diễn xong, Kissinger, lúc này cũng đang ở tuổi 90 như George Shultz, đọc một bài thơ ngũ ngôn mà ông sáng tác riêng cho nhân vật chính của bữa tiệc. Khung cảnh đượm màu siêu thực: mọi người ngồi xếp vòng tròn trong phòng khách nhà Shultz, ở giữa là Elizabeth đang ngây ngất đám mình trong tất cả sự ngưỡng mộ ấy. Cô giống như một nữ hoàng và họ là đám triều thần đang phủ phục xung quanh để bày tỏ lòng tôn kính. Tuy buổi tối diễn ra khá kì cục, song nó cũng khiến Tyler có cảm giác rằng anh đủ gần gũi với Elizabeth để có thể chia sẻ thẳng hơn với cô những lo lắng của mình. Không lâu sau bữa tiệc, anh gửi email xin gặp riêng cô.

Elizabeth mời anh đến văn phòng. Cuộc gặp diễn ra chóng vánh, nhưng anh có đủ thời gian để nêu ra một số vấn đề đang khiến anh bận tâm. Một trong số đó là những tuyên bố của

Theranos về sự chính xác trong các xét nghiệm của mình. Anh nói, công ty khẳng định rằng các xét nghiệm đều có hệ số CV dưới 10%, nhưng trong nhiều báo cáo thẩm định, con số này cao hơn thế nhiều. Elizabeth tỏ ra ngạc nhiên và nói cô không nghĩ Theranos lại tuyên bố như vậy. Cô mở máy tính truy cập vào website của công ty rồi gọi anh lại cùng xem. mục “Công nghệ của chúng tôi” đúng là có hiển thị nổi bật dòng thông tin ghi CV dưới 10% kèm logo tròn màu lục và trắng bắt mắt, nhưng Elizabeth cũng chỉ ra rằng đoạn chữ nhỏ ở phía trên đã nêu rõ tuyên bố này chỉ đúng với xét nghiệm vitamin D của Theranos.

Tyler chấp nhận lời giải thích của cô và tự nhủ sẽ kiểm tra lại dữ liệu thẩm định về xét nghiệm vitamin D. Tiếp đến, anh đề cập đến việc những tính toán về CV do anh tự thực hiện thường xuyên không khớp với số liệu trong các bản báo cáo, và con số trong báo cáo thường thấp hơn so với thực tế. Nói cách khác, Theranos đang thổi phồng độ chính xác của các xét nghiệm do công ty thực hiện.

“Nghe không đúng chút nào,” Elizabeth nói. Cô bảo anh nên gặp Daniel Young để nghe hướng dẫn về quy trình phân tích dữ liệu của Theranos, từ đó giúp anh xóa tan mọi nghi ngờ. Trong các tuần sau đó, Tyler gặp Daniel Young 2 lần. Nói chuyện với Daniel quả thực rất bức minded. Vầng trán cao và hói thể hiện anh là người có bộ óc thông minh lỗi lạc. Nhưng không thể biết những gì đang diễn ra bên trong bộ óc đó cả. Đôi mắt anh, ẩn sau cặp kính gọng kim loại, không bao giờ để lộ bất kì cảm xúc nào.

Trong lần gặp đầu, Daniel bình tĩnh giải thích vì sao các phép tính CV của Tyler lại sai: Tyler đã tính luôn cả 6 giá trị, hay “giá trị sao,” trong xét nghiệm của máy Edison, trong khi lẽ ra chỉ được lấy số trung bình của 6 giá trị đó. Daniel cho biết, kết quả

cuối cùng mà Theranos đưa ra cho bệnh nhân là số trung bình, nên chỉ con số này mới liên quan đến các phép tính CV.

Daniel có thể đúng về mặt chuyên môn, nhưng Tyler đã nắm thóp được nhược điểm của máy Edison: các đầu ống hút của nó vô cùng kém chính xác. Và để bù đắp cho khiếm khuyết này, nó phải tạo ra 6 kết quả khác nhau cho mỗi lần xét nghiệm rồi chọn lấy số trung bình. Nếu đầu ống hút hoạt động đáng tin cậy ngay từ đầu, thì có lẽ đã không cần phải làm mọi thứ phức tạp lên như thế.

Tyler chuyển sang xét nghiệm giang mai và nói anh cảm thấy độ nhạy của xét nghiệm này bị phóng đại. Một lần nữa, Daniel đã có sẵn lời giải thích: một số kết quả xét nghiệm giang mai của Edison rơi vào vùng mập mờ. Và trong phép tính độ nhạy, họ đã loại ra các kết quả nằm trong vùng này. Tyler vẫn chưa hết hoài nghi. Dường như không có tiêu chí cố định nào để xác định cái gọi là vùng mập mờ này. Nó có thể được nới rộng tùy ý cho đến khi độ nhạy đạt được con số thỏa mãn mong muốn của công ty. Trong trường hợp xét nghiệm giang mai, phạm vi của vùng đó rộng đến nỗi số lượng mẫu máu bị coi là có kết quả xét nghiệm thuộc vùng mập mờ còn cao hơn cả số lượng mẫu máu mà Edison đã chẩn đoán chính xác là mắc bệnh. Tyler hỏi Daniel có nghĩ xét nghiệm giang mai của Theranos là xét nghiệm giang mai chính xác nhất trên thị trường như công ty tuyên bố không. Daniel trả lời rằng Theranos chưa từng khẳng định họ có kết quả chính xác nhất.

Trở về bàn làm việc, Tyler tra trên Google 2 bài báo gần đây về Theranos và gửi qua email cho Daniel, trong đó có bài phỏng vấn của Elizabeth với *Wall Street Journal*, khẳng định kết quả xét nghiệm của Theranos là “chính xác hơn so với các phương pháp truyền thống” và gọi đó là một bước tiến trong khoa học. Khi họ

gặp lại nhau vài ngày sau đó, Daniel thừa nhận rằng các thông tin trên tờ *Wall Street Journal* là quá phóng đại, nhưng anh cũng lập luận rằng đó là lời của tác giả, không phải từ chính miệng Elizabeth nói ra. Tyler thấy thứ lí lẽ này thật bừa bãi. Chắc chắn tác giả bài báo không tự bịa ra những tuyên bố đó; hẳn là ông ta đã nghe thông tin này từ Elizabeth. Một nụ cười nhạt thoảng lướt qua trên môi Daniel.

“À thì, khi được phỏng vấn, đôi khi Elizabeth cũng phóng đại một chút,” anh nói.

Còn một điều nữa khiến Tyler băn khoăn - thực ra anh nghe phong thanh từ Erika - và anh quyết định nêu ra luôn. Tất cả các phòng thí nghiệm lâm sàng đều phải thực hiện “bài kiểm tra sát hạch” 3 lần mỗi năm, một bài tập dùng để phát hiện các phòng thí nghiệm yếu kém. Các cơ quan được ủy quyền như Hiệp hội các Nhà Nghiên cứu Bệnh học Mỹ sẽ gửi cho các phòng thí nghiệm mẫu huyết tương và yêu cầu họ thực hiện xét nghiệm cho các chất khác nhau.

Trong 2 năm đầu hoạt động, Theranos luôn dùng máy phân tích thương mại để thực hiện các bài sát hạch này. Nhưng vì giờ đây họ sử dụng máy Edison cho một số xét nghiệm trên bệnh nhân, nên Alan Beam và Mark Pandori, đồng giám đốc phòng thí nghiệm mới vào, cũng tò mò muốn biết thiết bị này hoạt động ra sao. Họ yêu cầu Erika và các nhân viên khác trong phòng chia đôi mẫu sát hạch, một nửa dùng trên máy Edison và nửa còn lại dùng trên các máy phân tích của Siemens và DiaSorin để so sánh. Kết quả từ máy Edison có sự khác biệt đáng kể so với máy Siemens và DiaSorin, đặc biệt là với xét nghiệm vitamin D.

Hay tin về thí nghiệm nho nhỏ của họ, Sunny nổi trận lôi đình. Ông ta không những bắt họ dừng ngay lập tức mà còn ra lệnh cho họ chỉ báo cáo kết quả lấy từ máy Siemens và DiaSorin.

Nội bộ phòng thí nghiệm truyền tai nhau rằng lẽ ra kết quả của Edison mới cần gửi báo cáo. Tyler tra cứu các quy định của CLIA và có vẻ như thế mới đúng: quy định nêu rõ các mẫu sát hạch phải được xét nghiệm và phân tích “theo cùng một cách thức” như “các phương pháp thường dùng của phòng thí nghiệm” đối với các mẫu xét nghiệm của bệnh nhân. Theranos chạy xét nghiệm vitamin D, PSA và 2 xét nghiệm hormone tuyến giáp cho bệnh nhân trên máy Edison, do đó kết quả trong bài sát hạch đối với 4 chất này phải là kết quả do máy Edison tạo ra.

Tyler nói với Daniel rằng anh thấy hành vi của Theranos là bất hợp pháp. Câu trả lời của Daniel là một thứ logic xảo trá. Anh nói kết quả sát hạch của một phòng thí nghiệm được đánh giá bằng cách so sánh với kết quả của các phòng thí nghiệm tương đương khác, nhưng không thể áp dụng cách làm này với trường hợp Theranos vì công nghệ của công ty hiện nay là độc nhất và không có nhóm ngang hàng nào để so sánh cả. Do đó, cách thực hiện so sánh ngang hàng duy nhất ở đây là Theranos cũng sử dụng phương pháp truyền thống như các phòng thí nghiệm khác. Hơn nữa, các quy định về sát hạch hết sức phức tạp. Tyler có thể yên tâm rằng họ không vi phạm quy định nào cả, anh nói. Nhưng Tyler không tin.

9 giờ 16 phút sáng thứ Hai ngày 31 tháng 3 năm 2014, email mà Tyler chờ đợi suốt cuối tuần qua đã được gửi đến tài khoản Yahoo của anh, hay đúng hơn là của Colin Ramirez, một biệt danh mà anh bịa ra để giấu danh tính thực. Người gửi là Stephanie Shulman, Giám đốc Chương trình Đánh giá Phòng Thí nghiệm Lâm sàng thuộc Sở Y tế bang New York, nhằm trả lời câu hỏi của Tyler vào thứ Sáu tuần trước.

Tyler liên lạc với cơ quan này vì họ điều phối một chương trình sát hạch chất lượng mà Theranos tham gia. Do vẫn nghi

ngờ về cách làm bài sát hạch của Thermos nên anh muốn lắng nghe ý kiến từ chuyên gia. Sau vài lần trao đổi qua email với Shulman, Tyler đã có được câu trả lời. Sau khi đọc những thông tin mà anh miêu tả về cách làm của Theranos, bà viết lại rằng đó là “một hình thức gian lận trong sát hạch” và “vi phạm các quy định của bang và liên bang”. Shulman gợi ý cho Tyler hai phương án: cho bà biết tên của phòng thí nghiệm đó, hoặc đệ đơn tố cáo nặc danh lên cơ quan Điều tra Phòng thí nghiệm bang New York. Anh quyết định chọn phương án thứ hai.

Sau khi đã có đủ thông tin để xác nhận cho những nghi ngờ của mình về cách thực hiện sát hạch của Theranos, Tyler tới gặp ông. Trong phòng ăn ở ngôi nhà rộng thênh thang của người ông, Tyler kiên trì giải thích cho vị cựu ngoại trưởng các khái niệm về độ chính xác, độ nhạy, kiểm soát chất lượng, và sát hạch chất lượng, đồng thời chỉ ra rằng cách xử lí của Theranos đối với từng vấn đề này đều không phù hợp. Anh cũng cho biết Theranos chỉ sử dụng thiết bị độc quyền để chạy một số ít trong số hơn 200 loại xét nghiệm như họ quảng cáo trên website. Ngoài ra, trước khi tiến hành xét nghiệm trên thiết bị của mình, họ thậm chí còn phải hòa tan mẫu máu bằng một loại máy do bên thứ ba sản xuất, dài hơn 1,8m và rộng hơn 76cm, trị giá hàng chục nghìn đô-la.

George tiếp nhận tất cả các thông tin trên trong sự nghi hoặc. Tyler biết anh vẫn chưa thực sự thuyết phục được ông mình, nhưng anh muốn ông biết - trên cả cương vị một người ông và một thành viên trong hội đồng giám đốc công ty - rằng anh không thể tiếp tục đồng lõa như thế nữa. Anh nói sẽ nghỉ việc. George bảo anh hãy khoan và cho Elizabeth cơ hội để giải quyết mọi việc. Tyler cố gắng thu xếp một cuộc gặp nữa với Elizabeth, nhưng lúc này cô đang là người được công chúng mến mộ nên

rất bận rộn. Cô nói anh hãy gửi email trình bày thay vì gặp trực tiếp. Anh soạn một email dài tóm tắt lại nội dung những cuộc trao đổi giữa mình và Daniel Young, đồng thời giải thích tại sao anh lại cho rằng hầu hết các câu trả lời của Daniel đều không thỏa đáng. Anh còn đính kèm nhiều bảng biểu và dữ liệu thẩm định để minh họa. Kết thúc email, anh viết:

Tôi xin lỗi nếu email này mang giọng điệu công kích, tôi không cố ý làm vậy, chỉ là tôi thấy mình có trách nhiệm phải báo cho cô biết những gì tôi thấy được để chúng ta cùng tìm ra giải pháp. Tôi hoàn toàn ủng hộ tầm nhìn lâu dài của công ty, và tôi sợ rằng một số cách làm hiện nay sẽ cản trở chúng ta đạt được những mục tiêu xa hơn.

Vài ngày sau, Tyler vẫn không nhận được hồi âm. Cuối cùng, anh cũng có câu trả lời, nhưng không phải từ Elizabeth. Mà từ Sunny. Và lời lẽ rất gay gắt. Trong email phản bác lại từng điểm mà Tyler nêu ra với độ dài còn dài hơn email gốc của anh, Sunny miệt thị tất cả, từ kiến thức về thống kê học đến kiến thức về khoa học thí nghiệm của anh. Thông điệp chính ở đây là Tyler vừa quá non nớt vừa ở vị trí quá thấp để có thể hiểu được chính những điều anh nói ra. Giọng điệu xuyên suốt trong email là chua cay nặng nề, nhưng Sunny dành những lời xúc phạm nhất cho các thắc mắc của Tyler về cách thức thực hiện bài sát hạch chất lượng:

Đối với tôi, lời nhận xét và kết tội táo tợn xuất phát từ sự dốt nát tột bậc kia về tính liêm chính của công ty, ban lãnh đạo và thành viên các nhóm chủ chốt trong công ty là một sự xúc phạm quá lớn. Nếu là người khác đưa ra những nhận xét này, chúng tôi chắc chắn sẽ buộc họ phải chịu trách nhiệm ở mức cao nhất. Sở dĩ tôi phải bỏ công bỏ việc để đích thân xử lý thế này là vì cậu là cháu trai của ông Shultz...

Tôi đã mất thời gian hoãn nhiều việc quan trọng lại để điều tra các cáo buộc của cậu - email phản hồi duy nhất mà tôi trông chờ cậu từ lúc này trở đi là một lời xin lỗi để tôi chuyển tiếp đến những người khác, bao gồm cả Daniel.

Tyler quyết định đã đến lúc bỏ cuộc. Anh gửi email trả lời Sunny, ghi vền vẹn một câu thông báo rằng anh sẽ nghỉ việc trong vòng 2 tuần tới, và nếu ông ta muốn, anh có thể rời đi sớm hơn. Vài giờ sau, trưởng phòng nhân sự Mona gọi anh đến văn phòng và thông báo rằng công ty đã có quyết định buộc anh phải thôi việc ngay trong ngày hôm đó. Cô yêu cầu anh ký vào một số thỏa thuận không tiết lộ thông tin mới, đồng thời cho biết nhân viên an ninh sẽ hộ tống anh ra khỏi tòa nhà. Nhưng các bảo vệ đều bận nên Tyler đành tự đi.

Anh chưa kịp đến chỗ đỗ xe thì điện thoại đổ chuông. Mẹ anh gọi, giọng hốt hoảng.

“Dù con định làm gì thì cũng dừng lại ngay đi!” bà van nài.

Tyler nói với bà rằng đã quá muộn rồi. Anh đã xin nghỉ và ký vào hồ sơ nghỉ việc.

“Không phải chuyện đó. Mẹ vừa nói chuyện điện thoại với ông. Ông bảo Elizabeth gọi đến báo rằng nếu cứ một hai đòi đối đầu với cô ta, con sẽ thua đấy.”

Tyler sững người. Elizabeth đang đe dọa anh thông qua gia đình anh, thậm chí dùng cả ông của anh làm người đưa tin. Một cơn giật sôi lên trong anh. Sau khi cúp máy, anh đến thẳng Viện Hoover.

Thư ký của George Shultz dẫn Tyler vào văn phòng của ông anh nằm ở mé góc trên tầng hai Tòa nhà Tưởng niệm Herbert Hoover. Các kệ trong phòng chen kín sách, có khi để đọc hết chúng cũng mất một đời người. Tuy vẫn giận run người về lời đe

dọa của Elizabeth nhưng Tyler vẫn bình tĩnh kể lại đầu đuôi sự tình cho George nghe. Anh cho ông xem email anh gửi cho Elizabeth và lời đáp trả đầy hằn học của Sunny. George yêu cầu thư ký sao các email đó ra thành nhiều bản rồi cất vào két sắt của ông.

Tyler nghĩ có lẽ lần này mình cũng đã thuyết phục được ông, nhưng anh không dám chắc. Thật khó đọc được suy nghĩ của ông. Những năm tháng trên cương vị thành viên cao cấp trong nội các chính phủ, phải đối mặt với nhiều sự đe dọa như Liên Xô khi cuộc Chiến tranh Lạnh đang lên cao trào, đã biến ông thành một loại mật mã. Ông tiếp nhận thông tin nhưng hiếm khi tiết lộ điều gì. Hai ông cháu thống nhất gặp lại nhau trong bữa tối hôm ấy ở nhà. Khi Tyler chào ông để ra về, George nói: “Họ đang cố gắng thuyết phục ông tin rằng cháu là một đứa ngu ngốc. Nhưng không đời nào ông tin chuyện đó đâu. Tuy nhiên, họ có thể thuyết phục ông tin rằng cháu đã sai và trong trường hợp này, ông tin là cháu sai.”

HAY TIN Tyler nghỉ việc, Erika cũng băn khoăn không biết cô có nên làm vậy không. Tình hình ở phòng thí nghiệm đã vượt ra ngoài tầm kiểm soát. Ngoài 4 xét nghiệm ban đầu chạy trên máy Edison, nhóm thẩm định xét nghiệm vừa duyệt cho Edison thực hiện thêm xét nghiệm viêm gan C cho mục đích lâm sàng. Trả cho bệnh nhân kết quả xét nghiệm vitamin D thiếu chính xác là một chuyện, nhưng rủi ro sẽ tăng lên rất nhiều trong trường hợp xét nghiệm các bệnh truyền nhiễm.

Vừa rồi, phòng thí nghiệm nhận được một yêu cầu xét nghiệm viêm gan C và Erika đã từ chối xử lí mẫu máu trên máy Edison. Khi Mark Pandori gọi cô đến nói chuyện, cô đã bật khóc ngay trong văn phòng ông. Erika và Mark khá thân thiết với nhau và

cô tin tưởng ông. Kể từ khi gia nhập công ty vài tháng trước, Mark luôn cố gắng làm việc nén làm, bao gồm cả chuyện sát hạch chất lượng.

Erika báo với Mark rằng chất thử viêm gan C đã hết hạn, các máy Edison đã lâu chưa được hiệu chỉnh lại, và đơn giản là cô không thể tin tưởng những thiết bị đó. Vì vậy, họ lập kế hoạch chạy các xét nghiệm cho bệnh nhân trên bộ thiết bị xét nghiệm viêm gan bán sẵn trên thị trường gọi là OraQuick HCV. Mọi việc tạm ổn được một thời gian, nhưng sau đó phòng thí nghiệm lại hết hàng. Khi họ định đặt thêm lô hàng mới, Sunny nổi giận và đe dọa sẽ cấm chuyện này.

Sau đó, vào buổi chiều cùng ngày, khoảng cùng lúc với thời điểm Tyler nhận được cuộc gọi hoảng hốt của mẹ mình, Sunny gọi cô vào văn phòng. Ông ta đã đọc lại các email của Tyler và nhận ra Erika chính là người chuyển cho anh kết quả thực hiện các bài sát hạch chất lượng. Ban đầu, không khí cuộc trao đổi khá thân thiện, nhưng Sunny bắt đầu nghiêc móc cô khi cô đề cập đến những đợt chạy kiểm soát chất lượng thất bại trong phòng thí nghiệm. Những lời ông ta nói trước khi cô ra khỏi văn phòng là, “Cô phải cho tôi biết cô có còn muốn làm việc ở đây nữa không.”

Khi hết ca trực, Erika đến gặp Tyler. Anh mời cô cùng đến dùng bữa tối ở nhà ông. Nếu George thấy rằng cháu mình không phải là nhân viên duy nhất nghi ngờ về cách hoạt động của Theranos, biết đâu ông sẽ đổi ý. Erika đồng ý thử một lần xem sao.

Tuy nhiên, khi họ đến nơi, Tyler nhanh chóng nhận ra rằng chỉ trong vài giờ ngắn ngủi vừa qua, lòng trung thành của ông anh dành cho Theranos đã được củng cố vững chắc hơn. Tyler và Erika trình bày một lượt những khúc mắc của mình, nhưng

dường như chỉ có vợ của George, Charlotte, lắng nghe và tin tưởng họ. Bà liên tục yêu cầu họ nhắc lại những thông tin vừa kể với giọng sững sốt.

Ngược lại, George không mấy may biểu lộ cảm xúc gì. Tyler chợt nhận ra rằng ông mình quý mến Elizabeth đến nhường nào. Mỗi quan hệ giữa ông với cô có vẻ còn gần gũi hơn mỗi quan hệ ông cháu của họ. Tyler cũng biết ông mình rất đam mê khoa học. Ông vẫn thường nói với cháu trai rằng tiến bộ khoa học sẽ làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn và bảo vệ nó khỏi những hiểm nguy như dịch bệnh và biến đổi khí hậu. Đường như chính niềm đam mê này đã khiến ông không thể buông bỏ lời hứa hẹn của Theranos.

George cho hay một bác sĩ phẫu thuật hàng đầu ở New York đã khẳng định với ông rằng Theranos sắp sửa làm cuộc cách mạng trong lĩnh vực giải phẫu, và vị bác sĩ này được người bạn thân Henry Kissinger của ông coi là người thông thái nhất thế giới hiện nay. Hơn nữa, theo lời Elizabeth, thiết bị của Theranos đã và đang được triển khai dùng trên các trực thăng cứu nạn và phòng mổ ở các bệnh viện, nên chắc chắn là máy móc của họ hoạt động tốt.

Tyler và Erika cố gắng thuyết phục ông rằng chuyện đó là không đúng sự thật vì lúc này, các thiết bị trên còn chưa chạy được ra hồn ngay trong phạm vi bốn bức tường của tòa nhà Theranos. Nhưng rõ ràng họ không lay chuyển được ông. George khuyên hai người cứ rời bỏ Theranos và sống tiếp. Các cháu đều có tương lai xán lạn mà, ông nói. Họ ra về trong tâm trạng chán nản, và không còn lựa chọn nào khác ngoài việc nghe theo lời khuyên của ông.

Sáng hôm sau, Erika cũng bỏ cuộc. Cô viết một lá thư ngắn xin nghỉ việc rồi đưa Mark Pandori để nhờ chuyển cho Elizabeth và

Sunny. Thư viết cô không đồng ý với việc chạy xét nghiệm cho bệnh nhân trên máy Edison và cô cho rằng giữa mình và công ty không có chung “những tiêu chuẩn giống nhau về chăm sóc bệnh nhân và chất lượng dịch vụ”. Đọc xong lá thư, Mark đưa lại cho cô, khuyên cô hãy lắng nghe lời khuyên của Mark.

Erika suy nghĩ một lát và cảm thấy có lẽ ông đúng. Cô gấp lá thư lại cho vào ba lô. Nhưng mấy phút sau, trong lúc giải quyết thủ tục nghỉ việc cho Erika trong văn phòng của mình, Mona hỏi cô có lấy gì của công ty không. Erika mở ba lô ra để chứng minh mình không mang theo gì. Vừa thoáng trông thấy lá thư bên trong, Mona lập tức tịch thu nó rồi bắt Erika kí vào một thỏa thuận không tiết lộ thông tin mới, kèm theo lời cảnh báo rằng cô không được phép viết bất cứ điều gì về Theranos trên Facebook, LinkedIn, hay bất cứ diễn đàn nào.

“Chúng tôi có cách theo dõi cả.” Mona nói. “Nếu cô viết nhăng nhàng cuội ở đâu, chúng tôi đều biết đấy.”

| MUỜI BÂY |

Danh vọng

Richard và Joe Fuisz thận trọng ngồi đối diện David Boies và một cộng sự của ông bên chiếc bàn trong sảnh khách sạn Fairmont ở San Jose. Đó là một buổi tối Chủ nhật giữa tháng Ba, và 2 chiếc đàn piano lớn thường vẫn có người chơi hiện đang nằm im lìm, nên 4 người đàn ông có thể trao đổi mà không cần lớn tiếng. Boies, trông thư thái và chỉn chu trong chiếc áo blazer màu xanh navy và đôi giày sneaker màu đen đặc trưng, đã triệu tập cuộc họp này để dàn xếp vụ kiện tụng giữa gia đình Fuisz với Theranos kéo dài suốt 2 năm rưỡi qua.

Ban đầu, Richard và Joe quyết tâm theo đuổi vụ kiện tới cùng, nhưng tới giờ họ đã mệt mỏi và cũng đã phải chịu khá nhiều tổn thất. Phiên xét xử bắt đầu từ vài ngày trước ở tòa án liên bang, trong đó họ bị lép về hẵn so với đối phương, rốt cuộc đã khiến họ giật mình nhìn lại mọi chuyện. Không hài lòng với các luật sư và mức chi phí ngày càng cao mà họ đòi hỏi, cha con nhà Fuisz quyết định đứng ra “tự đại diện” cho mình từ cách đây vài tháng. Những tưởng đó là một quyết định hợp lí, nhưng giờ đây nó lại thành ra ngu ngốc: Joe, một luật sư chuyên về bằng sáng chế nhưng chưa từng đảm nhận vụ án nào, không phải là đối thủ của vị luật sư tranh tụng giỏi nhất nước Mỹ cùng đội quân hùng hậu của ông.

Cái chết của Ian Gibbons cũng là một trở ngại lớn. Đã có lúc họ nghĩ có thể khắc phục chuyện đó bằng cách mời vợ ông là Rochelle đứng ra làm chứng. Khi Richard liên lạc được với

Rochelle, bà cho biết Elizabeth đã dọa dẫm để Gibbons từ chối làm chứng, và rằng Gibbons nghĩ cô không trung thực. Nhưng vì nhà Fuisz gửi yêu cầu triệu tập Rochelle làm chứng quá muộn nên đã bị thẩm phán bác bỏ.

Tuy vậy, tai hại hơn vẫn là lời khai của chính Richard Fuisz tại tòa 2 ngày trước. Boies phát hiện ra ông liên tục nói dối một cách không cần thiết, những lời nói dối đó không những không giúp chứng minh được gì mà còn ảnh hưởng xấu đến uy tín của ông. Ví dụ, ông khẳng định mình vẫn hành nghề y và chữa trị cho bệnh nhân - thông tin này đã bị chính vợ ông phủ nhận trong phần làm chứng của mình. Có lẽ chỉ vì lòng tự tôn, Fuisz kiên quyết không chịu rút lại lời khai đó ngay cả khi bị Boies đem ra đối chất với lời khai của vợ ông. Trong phần tranh luận mở đầu dài dòng, Fuisz cũng khẳng định bằng sáng chế của ông không liên quan gì đến Theranos - một thông tin thoạt nghe đã thấy nực cười vì rằng hồ sơ xin cấp bằng sáng chế của ông nêu đích danh công ty này, thậm chí còn trích dẫn nguyên văn một số nội dung trên website của họ.

Joe lo lắng theo dõi màn trình diễn thẩm họa của bố mình. Trước đây, ông từng là một nhà hùng biện thiện nghệ trong giới kinh doanh, vì ông là người hoạt ngôn và có tài ứng biến, nhưng lối xử lí ngẫu hứng, không dựa trên thông tin xác thực như thế không phát huy được tác dụng khi bạn tuyên thệ và bị chất vấn bởi một luật sư xuất sắc, nhăm nhăm tấn công vào mọi thông tin bất nhất. Tệ hơn, ở tuổi 74, trí nhớ của Richard đang dần sa sút.

Joe sợ rằng phiên làm chứng sắp tới của John, anh trai anh, sẽ trở thành một thẩm họa khác. Boies biết John nóng tính nên chắc chắn sẽ tìm cách kích động để anh mất kiểm soát trước mặt bồi thẩm đoàn. Ông từng công bố chuyện John đe dọa Elizabeth trong buổi lấy lời khai.

Ngẫm lại mọi chuyện trong đầu, Joe biết rõ họ đang gắp rắc rối. Trước khả năng thua kiện nhẫn tiền, anh bị ám ảnh bởi một ý nghĩ kinh hoàng khác: Lỡ như họ không chỉ thua, mà thẩm phán còn bắt họ chi trả hết chi phí pháp lí cho Theranos thì sao? Anh rùng mình khi nghĩ đến con số mà đối thủ đang bỏ ra cho vụ kiện - có lẽ nó có thể khiến cả anh và bố mình lâm vào cảnh phá sản. Tính đến nay, gia đình đã tiêu tốn hơn 2 triệu đô-la để bào chữa rồi.

Boies tới gặp họ cùng với Mike Underhill, một luật sư của Boies Schiller tham gia phụ trách vụ kiện này. Underhill, vóc dáng cao và gầy, phá vỡ sự im lặng bằng cách hỏi có phải Richard Fuisz lớn lên ở trang trại không (câu trả lời là có). Được dịp, Fuisz và Boies hàn huyên một chút về chăn nuôi gia súc, vốn Boies cũng có kinh nghiệm vì ông có một trang trại ở Thung lũng Napa. Sau đó, khi cuộc trò chuyện cuối cùng cũng đã đi vào vấn đề trọng tâm, Underhill nói rằng hòa giải sẽ là giải pháp tốt cho cả hai bên. Tuy nhiên, nếu cha con nhà Fuisz vẫn kiên quyết theo đuổi đến cùng, thì một số thông tin bất lợi cho John Fuisz sẽ được công bố. Underhill không nêu rõ đó là thông tin gì, và ông cũng không nói với vẻ đe dọa mà còn tỏ ra quý mến John, như thể ông sẽ đau lòng lắm nếu thấy anh bị hại. Việc Underhill đe dọa phơi bày chuyện không hay về John khá nực cười. Hai người từng là đồng nghiệp với nhau ở McDermott Will & Emery và có chung một thư ký. Underhill nghỉ việc không lâu sau khi John thay mặt người thư ký đó đứng ra tố cáo với bộ phận nhân sự trong công ty chuyện ông sàm sỡ cô. (Underhill phủ nhận mọi hành vi không phù hợp và nói rằng việc ông rời McDermott để chuyển sang Boies Schiller đã được xúc tiến từ trước khi có cáo buộc trên.)

Vậy là danh sách các mối lo lắng vốn đã rất dài của Joe lại có thêm một gạch đầu dòng nữa: những thông tin mới bất lợi cho anh trai anh có thể sẽ bị phanh phui. Nhưng sự thật là bố con anh tham gia cuộc gặp này với tâm thế sẵn sàng hòa giải. Vì vậy, hai bên nhanh chóng đi đến một thỏa thuận: Nhà Fuisz sẽ rút lại bằng sáng chế của mình và đổi lại, Theranos sẽ rút đơn kiện. Không ai phải trả tiền cho ai; mỗi bên vẫn sẽ tự chịu các chi phí pháp lý liên quan. Như vậy, về phần gia đình Fuisz, đây là một sự đầu hàng hoàn toàn. Elizabeth đã giành chiến thắng.

Boies đề nghị soạn ngay một bản thỏa thuận. Ông lấy giấy viết ra các điều khoản rồi chuyển cho Joe, anh đọc và chỉnh sửa một chút. Sau đó, Underhill cầm tờ giấy lên tầng nhờ người đánh máy lại. Trong khi họ chờ Underhill trở lại, Richard Fuisz có than phiền thêm một lần nữa rằng lời cáo buộc ăn cắp bản quyền của Elizabeth là sai. Vào vai một nhà vô địch rộng lượng, Boies công nhận có thể Richard đúng nhưng ông phải phục vụ thân chủ của mình.

Fuisz hỏi Boies liệu ông có thể làm gì cho John không, vì danh dự của con trai ông đã bị bôi nhọ một cách không công bằng. Trước đó, Underhill đề cập với Joe rằng Boies Schiller có thể giới thiệu cho John mảng công việc liên quan đến bằng sáng chế nếu anh đồng ý kí vào giấy cam kết không kiện tụng Elizabeth và công ty. Boies nhắc lại đề nghị đó một lần nữa. Ông phải đợi 6 tháng để mọi việc lắng xuống, sau đó sẽ giúp John. Ông đề nghị họ gọi điện cho John để trao đổi trực tiếp với anh.

Fuisz lấy máy gọi cho John lúc này đang ở Washington và đưa máy cho Boies nghe. Nhưng hóa ra John không có ý định làm hòa. Anh đang nóng lòng chờ tới lượt mình ra làm chứng trước tòa. Với anh, đây là dịp tốt để phục hồi danh dự cho mình. Vậy mà giờ đây, sự dàn xếp này sẽ tước đi cơ hội đó của anh. Anh giận

dữ hé tê lê với Boies rằng không đời nào có chuyện anh kí cam kết, trừ khi Theranos công khai tuyên bố xóa bỏ mọi cáo buộc đối với anh. Richard và Joe có thể thấy rõ cuộc trao đổi này sẽ không đi đến đâu cả: Boies để điện thoại cách xa tai mây xăng-ti-mét, vừa nhăn nhó vừa kiên trì nghe tiếng John la hét ở đầu bên kia. Sau vài phút, Boies chuyển máy lại cho Fuisz. Cuộc thỏa thuận ngoài lề nho nhỏ của họ vậy là mới le lói đã bị dập tắt.

Nhưng thỏa thuận chính vẫn còn. Khi Underhill cầm bản thỏa thuận quay trở lại, Richard và Joe cùng đọc soát một lượt rồi kí tên. Sau đó, Richard Fuisz lộ rõ vẻ thất bại thiểu não. Vị cựu đặc vụ CIA đầy cao ngạo và hiếu chiến ngày nào gục mặt xuống khóc.

SÁNG HÔM SAU, Fuisz xin giấy của khách sạn viết nhanh vài dòng và, khi đến tòa án, ông nhờ Boies chuyển cho Elizabeth. Trên đó viết như sau:

Elizabeth thân mến,

Vấn đề này đã được giải quyết. Tôi chúc cô thành công và chúc cha mẹ cô sức khỏe và hạnh phúc. Có thể tất cả chúng ta đều sai lầm. Cuộc sống là thế. Xin lưu ý rằng không phần nào trong sáng chế 612 là xuất phát từ bất kì công trình nào của cô hiện nay cả. Nó là sản phẩm riêng từ bộ óc của tôi.

Thân mến,
Richard Fuisz

Ở Washington, John Fuisz thấy cuộc dàn xếp đó là không chấp nhận được. Anh nổi giận với tất cả mọi người, gồm cả bố và em mình, vì đã đồng ý với một thỏa thuận thỏa mãn mọi mong muốn của Theranos trước khi anh có cơ hội kể câu chuyện từ góc nhìn của mình trước tòa. Trong cơn tức giận, John viết email gửi cho Julia Love, phóng viên trẻ của American Lawyer Media

(ALM) phụ trách đưa tin về vụ kiện này, và kể cho cô nghe chuyện tối hôm trước Boies đã gợi ý bù đắp cho anh, cỗ tình trình bày sao cho có vẻ như đó là một đề nghị hối lộ anh. Anh còn thề sẽ kiện Boies và cả bố lẫn em trai mình. Sau đó, anh chuyển tiếp email trên cho Underhill, Richard và Joe, để họ biết rằng bất cứ thứ gì họ gửi cho anh đều sẽ bị chuyển tiếp cho giới truyền thông.

Vài giờ sau, Underhill giận dữ gửi email trả lời, bỏ tên phóng viên và đưa thêm sếp mình vào danh sách người nhận. Ông phủ nhận chuyện hối lộ John và cảnh cáo anh rằng Boies Schiller sẽ bắt anh chịu trách nhiệm nếu anh còn tiếp tục đưa ra những tuyên bố như thế. Sự John vẫn chưa chịu hiểu thông điệp trên, vài phút sau đích thân Boies cũng gửi email xen vào từ chiếc iPad của ông: Nếu Chúa trời muốn hủy diệt kẻ nào, trước tiên Người sẽ khiến chúng nổi giận.

BÀI BÁO CỦA JULIA LOVE về vụ dàn xếp trên đăng ở *Litigation Daily*, bản tin của ALM, đã thu hút sự chú ý của Roger Parloff, phóng viên chuyên trách mảng pháp luật của tạp chí *Fortune*. Parloff, vốn từng có thời gian làm luật sư bào chữa cho tội phạm trí thức ở Manhattan trước khi chuyển sang nghề báo, luôn tìm kiếm những vụ kiện dài kì để viết bài.

Với ông, vụ kiện này khá kì lạ, và theo kinh nghiệm cá nhân của ông, những vụ kì lạ thường là chất liệu tốt. Tại sao Boies, luật sư nổi tiếng nhất nước Mỹ không thiêu những vụ án đình đám để lựa chọn, lại đích thân ra tay xử lý vụ kiện vô danh về băng sáng ché này? Sao ông không giao cho một luật sư cấp dưới? Và tại sao John Fuisz, luật sư đồng thời là người có quan hệ máu mủ với 2 bị đơn trong vụ án, lại công khai dọa kiện cả bị đơn lẫn Boies vì tội vu khống?

Từ văn phòng của mình ở tòa nhà Time & Life ở Midtown Manhattan, Parloff nhấc điện thoại gọi cho Dawn Schneider, đại diện quan hệ công chúng lâu năm của Boies. Với Schneider, cuộc gọi này đến thật đúng lúc. Boies vừa hào hứng nói với cô về chuyện này và cô quyết định sẽ giúp ông lên mặt báo. Cô ngỏ ý được đích thân đến trao đổi với phóng viên của *Fortune*. Các văn phòng của Boies Schiller ở Phố 51 và Đại lộ Lexington chỉ cách đây chừng 4 khu phố.

Trong lúc đi đường, Schneider chợt nhận ra rằng chiến thắng của Boies trong vụ kiện Fuisz là tin hay, nhưng một tin còn hay hơn nữa là Theranos và nhà sáng lập trẻ tài ba của công ty này. Cô chưa từng gặp Elizabeth nhưng những năm qua đã nghe Boies kể nhiều về cô. Đây là cơ hội để vị môn đồ của David trở thành tâm điểm chú ý của cả nước, kịp khi công ty cô cũng đang chuẩn bị mở rộng ra toàn quốc. Tới khi đến văn phòng của *Fortune* trên Đại lộ Avenue of the Americas, Schneider quyết định thay đổi đề tài cuộc nói chuyện của mình.

Parloff lắng nghe chăm chú. Ông không đọc *Wall Street Journal* từ mùa thu năm ngoái nên chưa nghe đến tên Theranos nhưng theo Schneider, đây mới chính là điểm mấu chốt. Viết về Theranos cũng giống như viết về Apple hay Google buổi đầu trước khi họ trở thành các tượng đài của Thung lũng Silicon và được nhiều người biết đến.

“Roger, đây là công ty tuyệt vời nhất mà ông từng biết đến,” cô nói. “Hãy nghĩ về nó như một trang bìa kinh điển của *Fortune*.”

Vài tuần sau, Parloff bay đến Palo Alto để gặp Elizabeth. Trong vài ngày, ông đã phỏng vấn cô tổng cộng 7 giờ. Sau chút ngỡ ngàng ban đầu vì chất giọng trầm đặc biệt của cô, ông nhận thấy cô là người thông minh và lôi cuốn. Khi họ bàn đến các chủ đề khác ngoài xét nghiệm máu, cô có vẻ khiêm nhường, thậm chí

ngây ngô. Nhưng khi chuyển sang Theranos, cô trở nên hăng hái và say mê. Cô cũng kiểm soát thông tin rất chặt chẽ. Cô rỉ tai ông một thông tin: Theranos đã gọi được hơn 400 triệu đô-la từ các nhà đầu tư ở mức định giá công ty là 9 tỉ đô-la, khiến họ trở thành một trong những công ty khởi nghiệp giá trị nhất Thung lũng Silicon. Cô còn dẫn Parloff đi xem chiếc miniLab (nhưng không nêu tên nó), song không đồng ý để Parloff chụp ảnh nó, và cũng không muốn Parloff gọi nó là “thiết bị” hay “cỗ máy.” Cô thích dùng từ “máy phân tích” hơn.

Bỏ qua những chi tiết kì quặc đó, thì những thành tích mà Elizabeth đã đạt được theo như cô kể với ông thực sự là đột phá và ấn tượng. Như cô và Sunny đã từng khẳng định với Partner Fund, cô cũng nói với Parloff rằng máy phân tích Theranos có thể chạy tới 70 xét nghiệm khác nhau từ một mẫu máu duy nhất chích từ ngón tay, đồng thời khiến ông tin rằng hơn 200 xét nghiệm trong bảng dịch vụ của họ đều là xét nghiệm dựa trên máu chích từ ngón tay và được thực hiện bằng công nghệ độc quyền. Vì không có chuyên môn để thẩm định những thông tin của cô, nên Parloff phỏng vấn các thành viên danh giá trong hội đồng giám đốc công ty và coi họ là nhân chứng cho đạo đức và tư cách của cô. Ông nói chuyện với Shultz, Perry, Kissinger, Nunn, Mattis và 2 giám đốc mới: Richard Kovacevich, cựu CEO của ngân hàng khổng lồ Wells Fargo, và Bill Frist, cựu lãnh tụ phe đa số của Thượng viện. Trước khi tham gia chính trường, Frist là bác sĩ giải phẫu cây ghép tim và phổi. Tất cả họ đều nhiệt tình bảo đảm cho Elizabeth, đặc biệt là Shultz và Mattis.

“Với người phụ nữ trẻ này, nhìn đâu cũng sẽ thấy một động lực thuần khiết và trong sạch,” Shultz nói với ông. “Ý tôi là cô ấy thực sự muốn làm cho thế giới trở nên tốt đẹp hơn, và đây là cách làm của cô ấy.”

Mattis hết lời khen ngợi sự chính trực ở cô. “Cô ấy là một trong những người có ý thức đạo đức chín chắn và trưởng thành nhất mà tôi từng biết - từ đạo đức cá nhân, đạo đức quản lí, đạo đức kinh doanh, cho đến đạo đức nghề y,” vị tướng về hưu xúc động chia sẻ.

Parloff không đưa những ý kiến này vào bài báo của mình, nhưng những lời ca tụng lảnh lót như chuông mà ông liên tục được nghe trong hết buổi phỏng vấn này đến buổi phỏng vấn khác với các nhân vật lừng lẫy trong hội đồng giám đốc của Theranos đã khiến ông tin tưởng rằng Elizabeth đúng là một người đáng nể. Ông cũng thấy thích thú với ý nghĩ rằng mình có tài nhìn người. Dù gì đi chăng nữa, suốt bao nhiêu năm qua, ông cũng đã gặp vô số người thiếu trung thực rồi - ông từng thực tập trong tù khi đang là sinh viên trường luật và sau này là viết báo dài kì về nhiều kẻ lừa đảo như doanh nhân Barry Minkow và luật sư Marc Dreier, cả 2 đều ngồi tù vì làm chủ mưu các vụ lừa đảo Ponzi. Dĩ nhiên, Elizabeth có vẻ kín đáo khi nói đến các thông tin chi tiết về công ty cô, nhưng ông cho rằng nhìn chung, cô là người trung thực và chân thành. Vì không còn viết về vụ kiện bằng sáng chế nữa, nên ông thấy không cần phải liên hệ với gia đình nhà Fuisz.

BÀI BÁO TRANG BÌA CỦA PARLOFF trên tạp chí *Fortune* số ra ngày 12 tháng 6 năm 2014 đã lập tức đưa Elizabeth tỏa sáng thành ngôi sao. Bài phỏng vấn trên tờ *Wall Street Journal* cũng thu hút được sự chú ý, ngoài ra còn có một bài nữa ở *Wired*, nhưng không gì có thể sánh được với trang bìa tạp chí, nhất là khi trang bìa ấy đăng ảnh một phụ nữ trẻ đầy lôi cuốn mặc chiếc áo cổ lọ màu đen, đánh mascara đậm viền quanh cặp mắt xanh sắc sảo,

và tô son đỏ rực rỡ, bên cạnh là dòng tiêu đề hấp dẫn “VỊ CEO NÀY ĐANG ĐI TÌM MÁU.”

Đây là bài báo đầu tiên tiết lộ giá trị định giá của Theranos và thông tin Elizabeth sở hữu già nửa công ty. Bài báo cũng ví cô với Steve Jobs và Bill Gates - một sự so sánh giờ đây đã trở nên quen thuộc. Nhưng lần này, người đưa ra phép so sánh đó không phải George Shultz mà là vị giáo sư ngày xưa của cô ở Stanford, Channing Robertson. (Nếu Parloff đọc phần lời khai của Robertson trong phiên tòa với Fuisz, hẳn ông sẽ biết rằng Theranos trả Robertson 500.000 đô-la mỗi năm cho vai trò cố vấn). Parloff cũng viết về chứng sợ kim tiêm của Elizabeth - chi tiết này về sau được vô số các bài viết khác ra đời sau bài báo của cô nhắc đi nhắc lại và trở thành một phần quan trọng trong huyền thoại về cô.

Khi các biên tập viên của *Forbes* đọc được bài viết này trên *Fortune*, họ lập tức cử phóng viên đi xác nhận thông tin về giá trị định giá của công ty và lượng cổ phần mà Elizabeth sở hữu, và chạy bài về cô ngay trong số tiếp theo. Với tiêu đề “Bloody Amazing” (tạm dịch: Máu là phải thế), bài báo vinh danh cô là “nữ tỉ phú tự thân trẻ nhất.” Hai tháng sau, cô trở thành một trong những gương mặt trang bìa cho ấn phẩm thường niên *Forbes 400* viết về 400 người giàu nhất nước Mỹ. Theo sau đó là hàng loạt những bài tụng ca đăng trên *USA Today, Inc., Fast Company, và Glamour*, và các chuyên mục trên *NPR, Fox Business, CNBC, CNN* và *CBS News*. Mật độ phủ sóng dày đặc trên truyền thông mang lại cho Elizabeth vô số lời mời tham dự các hội nghị và lễ trao giải. Elizabeth trở thành người trẻ nhất giành giải thưởng Horatio Alger cho những người Mỹ xuất sắc. Tạp chí *Time* đưa cô vào danh sách 100 người có ảnh hưởng nhất thế giới. Tổng thống Obama chọn cô làm đại sứ doanh nhân toàn

cầu cho nước Mỹ, và trưởng Y Harvard mời cô vào hội đồng cố vấn danh giá của mình.

Tuy bản thân Elizabeth là người rất thích thu hút sự chú ý, song sự nổi tiếng bất ngờ này không hoàn toàn xuất phát từ tác động của cô. Sự trỗi dậy của cô như cơn mưa rào làm thỏa mãn nỗi mong mỏi của công chúng muốn được thấy một nữ doanh nhân tạo dấu ấn đột phá trong thế giới công nghệ vốn vẫn do nam giới thống trị. Những phụ nữ như Marissa Mayer của Yahoo và Sheryl Sandberg của Facebook cũng đã đạt được danh tiếng nhất định ở Thung lũng Silicon, nhưng họ không tự tay gây dựng nên công ty riêng. Với Elizabeth Holmes, giờ đây Thung lũng Silicon đã tự hào có được nhà nữ sáng lập công nghệ tỉ phú đầu tiên.

Dù vậy, vẫn có điều gì đó bất bình thường trong cách Elizabeth đón nhận ánh đèn sân khấu này. Cô cư xử như một ngôi sao điện ảnh hơn là doanh nhân, hào hứng đón nhận sự ca tụng của công chúng. Mỗi tuần cô lại có thêm một bài phỏng vấn trên báo hay xuất hiện trong một hội thảo nào đó. Các nhà sáng lập khởi nghiệp nổi tiếng khác cũng tham gia phỏng vấn và xuất hiện trước công chúng nhưng còn lâu mới đạt được tầm suất của cô. Hình tượng người phụ nữ trẻ ẩn dật, khổ hạnh mà người ta thuyết phục Parloff tin vào đột nhiên biến mất, nhường chỗ cho một nhân vật của công chúng, đi đâu cũng thấy mặt.

Elizabeth cũng nhanh chóng rơi vào cái bẫy danh vọng. Đội an ninh của Theranos tăng lên 20 người. Bây giờ lúc nào cũng có 2 vệ sĩ đưa đón cô trong chiếc sedan Audi A8 màu đen. Mật danh dành cho cô là “Đại bàng Một.” (Sunny là “Đại bàng Hai.”) Chiếc Audi không có biển số xe - đây cũng là một điểm bắt chước Steve Jobs, ông có thói quen cứ 6 tháng lại thuê một chiếc Mercedes mới để không phải xin biển số. Elizabeth còn thuê đầu bếp riêng

để chuẩn bị cho cô món salad trộn và nước ép rau quả tươi gồm dưa leo, ngò tây, kale, rau chân vịt, xà lách, và cần tây. Và khi cần di chuyển bằng máy bay, cô sẽ sử dụng trực thăng Gulfstream riêng.

MỘT TRONG NHỮNG yếu tố tạo nên sức lôi cuốn cho hình tượng Elizabeth là thông điệp gần gũi của cô về việc phát hiện bệnh sớm bằng các xét nghiệm máu tiện lợi của Theranos để không ai phải nói lời từ biệt quá sớm với những người thân yêu của mình - điều mà cô vẫn nhắc đi nhắc lại trong rất nhiều cuộc phỏng vấn. Tháng 9 năm 2014, 3 tháng sau bài báo trang bìa trên *Fortune*, trong một bài phát biểu tại hội nghị TEDMED ở San Francisco, cô còn khiến thông điệp này thêm phần cảm động hơn nữa khi lồng ghép vào đó một chi tiết cá nhân: lần đầu tiên, cô tâm sự trước công chúng câu chuyện về người chú của mình qua đời vì căn bệnh ung thư - cũng chính câu chuyện này đã truyền cảm hứng cho Tyler Schultz khi anh mới gia nhập Theranos.

Đúng là chú của Elizabeth, Ron Dietz, qua đời 18 tháng trước vì bệnh ung thư da di căn lên não. Nhưng cô đã bỏ qua chi tiết rằng cô chưa từng thân thiết với ông. Đối với những người thân biết rõ về mối quan hệ giữa họ, việc cô dùng cái chết của chú mình để quảng cáo cho công ty là hành vi giả tạo và vụ lợi. Dĩ nhiên, hơn 1.000 khán giả tại Cung điện Nghệ thuật San Francisco không biết chuyện đó. Hầu hết đều bị cuốn vào màn biểu diễn đầy mê hoặc của cô.

Vận đồ đen từ đầu đến chân, cô vừa nói vừa di chuyển trên sân khấu với phong thái nghiêm trang đạo mạo như một vị mục sư đang giảng đạo. Rồi giữa bài phát biểu, với tác phong điêu luyện không kém một diễn viên gạo cội, cô nhẹ nhàng rút từ trong túi

áo khoác ra một lọ nanotainer và giơ lên minh họa cho khán giả thấy các xét nghiệm của Theranos chỉ đòi hỏi một lượng máu siêu nhỏ như thế nào. Cô gọi chứng sợ kim tiêm là “một trong những nỗi sợ cơ bản nhất của con người, cùng với chứng sợ nhện và độ cao,” và lại tiếp tục kể những câu chuyện đi vào lòng người. Có chuyện về một bé gái bị chọc kim tiêm nhiều lần vì y tá không tìm được ven. Có chuyện về các bệnh nhân ung thư trở nên hoảng loạn vì bị lấy quá nhiều máu trong quá trình điều trị.

Ngồi giữa hàng ghế khán giả và chăm chú nghe bài phát biểu của Elizabeth là Patrick O'Neill, người được cô chiêu dụ từ TBWA\Chiat\Day về làm giám đốc sáng tạo cho Theranos. Patrick góp công lớn trong việc trau chuốt hình ảnh cho Elizabeth và nâng cao vị thế của cô. Anh đã giúp cô chuẩn bị cho hội nghị này và trước đó cũng làm việc với nhiếp ảnh gia của *Fortune* để chụp ảnh cô đăng trên trang bìa tạp chí này. Với Patrick, đưa Elizabeth trở thành gương mặt đại diện cho Theranos là bước đi hoàn toàn hợp lý. Cô là công cụ marketing đắc lực nhất cho công ty. Câu chuyện của cô có hấp lực lớn và mọi người đều muốn tin vào nó, trong đó có rất nhiều cô gái trẻ lúc này đang háo hức gửi thư và email cho cô. Về phần anh, đây không phải là sự tính toán vụ lợi, vì anh cũng là một trong những người tin tưởng Elizabeth nhất. Anh hoàn toàn không hay biết gì về những trò ma quỷ đang diễn ra trong phòng thí nghiệm và cũng không giả vờ rằng mình hiểu về khoa học xét nghiệm máu. Trong mắt anh, câu truyện cổ tích này là có thật.

Trước khi anh chính thức gia nhập Theranos, Elizabeth cho lồng khung nhiều câu nói truyền cảm hứng rồi đem treo khắp nơi trong tòa nhà cũ của Facebook. Một trong số đó là phát ngôn của Michael Jordan: “Trong sự nghiệp của mình, tôi đã ném trượt hơn 9.000 lần. Tôi thua gần 300 trận. 26 lần tôi được tin

tưởng giao trọng trách ghi bàn quyết định nhưng rồi lại để lỡ. Tôi thất bại hết lần này đến lần khác. Và đó là lý do tại sao tôi thành công.” Một câu khác của Theodore Roosevelt: “Xét cho cùng, phần thưởng lớn nhất của cuộc sống là cơ hội được bỏ sức ra làm việc đáng làm.”

Patrick gợi ý họ nên biến chúng thành một phần gắn liền với môi trường làm việc bằng cách dùng sơn đèn viết các câu nói này cho nổi bật trên nền tường trắng. Elizabeth thích ý tưởng này. Cô cũng thích một câu mới mà anh nhắc đến - câu nói của nhân vật Yoda trong phim *Chiến tranh giữa các vì sao*: “Làm hay không làm. Không có thử.” cô yêu cầu viết câu này bằng chữ in hoa cỡ lớn ngay ở lối vào tòa nhà.

Để có đủ chỗ cho đội ngũ nhân sự ngày càng đông đảo lúc này đã lên đến hơn 500 người, Theranos chuẩn bị chuyển đến một địa điểm mới thuê được của Stanford nằm cách đó vài khu phố trên đường Page Mill. Đó là một nhà máy in cũ bị bỏ hoang bấy lâu nay. Patrick được giao phụ trách phần nội thất cho tòa nhà mới, và anh thuê kiến trúc sư Clive Wilkinson người Nam Phi, từng thiết kế lại khu nhà kho của Chiat\Day tại Los Angeles thành văn phòng.

Một lần nữa, mô típ chủ đạo của thiết kế mới là cấu trúc hình học thiêng. Các bàn làm việc được sắp xếp theo hình tròn lớn khuếch tán từ khu phòng họp vách kính hình tròn ở trung tâm. Thảm trải sàn cũng được lắp đặt theo cấu trúc đó. Ở khu sảnh, nền nhà bằng gạch terrazzo ốp hình các vòng tròn bằng đồng đan vào nhau tạo thành biểu tượng Bông hoa Sự sống. Văn phòng mới của Elizabeth ở mé góc được thiết kế giống Phòng Bầu dục¹⁸. Patrick đặt thiết kế riêng cho cô chiếc bàn làm việc có độ dày như bàn của tổng thống nhưng các cạnh bo tròn. Anh bố trí 2 ghế sofa phía trước bàn và 2 ghế hành ở 2 bên, mô phỏng cách

bày trí của Nhà Trắng. Theo yêu cầu kiên quyết của Elizabeth, các cửa sổ lớn trong văn phòng đều được gắn kính chống đạn.

Patrick không chỉ là cố vấn về phong cách và trang trí cho Elizabeth, anh còn là người chỉ đạo một chiến dịch marketing lớn của Theranos ở Arizona, nơi các trung tâm chăm sóc sức khỏe của họ đã mở rộng tới 40 cửa hàng Walgreens. Anh thuê Errol Morris, nhà làm phim tài liệu từng đoạt giải Oscar đồng thời là nhà sản xuất và đạo diễn phim quảng cáo, thực hiện các video quảng cáo để Theranos phát sóng trên các đài truyền hình ở khu vực Phoenix, trên website và kênh YouTube của công ty. Trong một video, họ quay cận cảnh mặt Elizabeth trong chiếc áo cổ lọ màu đen quen thuộc, nhìn chằm chằm vào máy quay và nói về cái mà cô gọi là “quyền cơ bản của con người” được tiếp cận thông tin về sức khỏe của mình thông qua các xét nghiệm máu. Đôi mắt cô mở to, cùng với giọng nói chậm rãi nhẫn nhá - tất cả tạo nên sức mê hoặc khó cưỡng cho đoạn video.

Một video khác quay cảnh các diễn viên vào vai bệnh nhân và chia sẻ về việc họ rất ghét những kim tiêm lớn, sau đó thể hiện sự hài lòng khi sử dụng dịch vụ chích máu ngón tay không đau của Theranos. Patrick nghĩ rằng đoạn quảng cáo này rất có sức thuyết phục nên thu xếp để chạy nó trong các chương trình truyền hình có tỉ lệ khán giả nữ xem nhiều, như bộ phim truyền hình *Scandal* trên kênh ABC, vì nghiên cứu đã chỉ ra rằng các bà mẹ thường là người ra quyết định chính về vấn đề sức khỏe cho gia đình. Tuy nhiên, sau khi chạy được vài tuần, quảng cáo này bị yêu cầu ngừng phát sóng vì một bác sĩ trong vùng khiếu nại rằng một số bệnh nhân của ông đã đến các cửa hàng Walgreens với hi vọng được sử dụng phương pháp chích máu đầu ngón tay, nhưng vẫn được thông báo rằng các xét nghiệm của họ cần phải lấy máu bằng kim tiêm. Patrick thất vọng nhưng không làm to

chuyện vì anh biết đây là chủ đề nhạy cảm. Vài tháng trước, anh có lần hỏi Sunny rằng bao nhiêu phần trăm trong số các xét nghiệm của Theranos được thực hiện bằng phương pháp lấy máu đầu ngón tay và bao nhiêu phần trăm bằng phương pháp lấy máu ven truyền thống. Sunny trả lời vòng vo rồi đột ngột đánh trống lảng.

| MUỜI TÁM |

Lời thề Hippocrates

Alan Beam, giám đốc phòng thí nghiệm của Theranos, đến dự tiệc trễ.

Một chiếc lều trắng đã được dựng lên trên sân bóng rổ cạnh tòa nhà văn phòng cũ của Facebook - lúc này Theranos đang trong giai đoạn thu dọn để chuyển đi. Tiếng nhạc xập xình phát ra từ dàn loa ngoài trời và đèn pha chiếu hình những con nhện khổng lồ màu hồng di chuyển trên sàn nhảy dựng tạm. Bai cỏ phía sau lều được trang trí bằng bí ngô và những đống cỏ khô. Anh hít một hơi thật sâu luồng không khí mát mẻ của buổi chiều tối mùa hè ở Palo Alto rồi đưa mắt nhìn khắp một lượt đám đông đang mặc đồ hóa trang xung quanh, và chợt trông thấy Elizabeth. Cô mặc chiếc đầm dài bằng nhung với viền đăng-ten màu vàng kim và cổ áo cao dựng thẳng, mái tóc vàng được búi gọn lại tinh tế. Cái sự lố bịch của bộ cánh Nữ hoàng Elizabeth ấy không qua được mắt anh. Với tổng tài sản ròng khoảng 4,5 tỉ đô-la theo như dự đoán của *Forbes* trong số ra ngày 20 tháng 10 năm 2014, cô đã trở thành bậc vương giả ở Thung lũng Silicon.

Elizabeth rất thích tổ chức tiệc cho công ty, trong đó lớn nhất phải kể đến đại tiệc Halloween hàng năm - một truyền thống của Theranos mà cô không tiếc tiền chi ra. Các lãnh đạo cấp cao của công ty đều nhiệt tình tham gia. Sunny ăn vận như một lãnh tụ Ả-rập. Daniel Young vào vai Walter White, nhân vật giáo viên hóa học về sau trở thành trùm buôn ma túy trong bộ phim truyền hình *Breaking Bad*. Christian Holmes và nhóm Frat Pack

thì hóa trang thành các nhân vật trong phim *Kill Bill* của đạo diễn Quentin Tarantino.

Khác với phong thái lạnh lùng và cứng nhắc ở văn phòng, Elizabeth thích thả mình một chút vào những dịp như thế này. Trong bữa tiệc năm ngoái, cô hào hứng nhảy lên nhảy xuống trong chiếc nhà phao hệt như một đứa trẻ. Năm nay, nhà phao được thay bằng vòi dài đầu vật bằng phao. Trong khi các nhân viên mặc đồ sumo, đeo găng tay quyền anh quá khổ và loạng choạng di chuyển trên vòi dài, Elizabeth vui vẻ trong trang phục một kĩ sư hóa trang thành một tể bào bạch cầu trung tính khổng lồ.

Theo phân công, Alan hóa trang thành zombie, và quả thực, anh thấy mình cũng chẳng khác gì thứ xác sống đó. Ngẫm lại, có thể ví việc anh rời bỏ cuộc sống êm đềm ở Pittsburgh để tới đầu quân cho Theranos với việc bước vào miền ảo ảnh trong bộ phim *Twilight Zone*¹⁹ nhưng theo phiên bản kì lạ của riêng anh. Trong vài tháng đầu, anh vẫn một lòng tin tưởng rằng công ty này sẽ làm biến đổi cả ngành xét nghiệm với công nghệ mới. Nhưng những chuyện diễn ra trong năm vừa qua đã khiến cái ảo ảnh đó vỡ tan tành. Giờ đây anh cảm thấy mình như một con tốt thí đang nằm trên bàn cờ nguy hiểm với người chơi là các bệnh nhân, nhà đầu tư, và nhà quản lí. Có lần anh đã phải ra sức thuyết phục Sunny và Elizabeth đừng cho chạy xét nghiệm HIV trên các mẫu máu pha loãng chích từ đầu ngón tay. Kết quả xét nghiệm kali và cholesterol không đáng tin cậy đã là tệ hại lắm rồi. Kết quả xét nghiệm HIV không đúng chắc sẽ thành thảm họa.

Đồng giám đốc với anh, Mark Pandori, đã xin nghỉ chỉ sau 5 tháng làm việc. Lí do là ông yêu cầu Elizabeth trao đổi với họ trước khi đưa ra những phát ngôn với báo giới về năng lực xét

nghiệm của Theranos. Sunny gạt phăng yêu cầu này, nên Mark lập tức nộp đơn từ chức ngay hôm đó. Một thành viên khác của phòng thí nghiệm tâm sự riêng với Alan rằng cô lo sợ về cách thức làm việc của công ty đến nỗi đêm về không ngủ được. Cuối cùng, cô cũng xin nghỉ việc.

Alan cũng sắp quá ngưỡng chịu đựng. Từ vài tuần trước, anh đã bắt đầu chuyển tiếp hàng chục email công việc sang địa chỉ Gmail cá nhân. Tuy biết đó là một hành động liều lĩnh vì công ty giám sát tất cả mọi việc, nhưng anh vẫn muốn lưu lại dữ liệu về những mối lo ngại mà anh đã nhiều lần đề đạt lên Sunny và Elizabeth. Hai ngày trước, anh còn tiến thêm một bước xa hơn: gọi điện cho một hãng luật ở Washington chuyên đại diện cho những người tố cáo các doanh nghiệp vi phạm pháp luật, nhưng tiếp chuyện anh lại là một “chuyên viên dịch vụ thân chủ”. Anh quyết định không thông báo về lí do thật cho cuộc gọi của mình, vì chỉ muốn trao đổi riêng với luật sư. Anh đã gửi cho họ một email trao đổi giữa mình với Sunny nhưng vẫn không yên tâm vì sợ họ sẽ khó hiểu nếu không được cung cấp bối cảnh cụ thể và không hiểu rõ cách thức hoạt động của các phòng thí nghiệm lâm sàng.

Nhưng để chứng minh được điều gì cũng rất khó. Công ty đã phân vùng cô lập mọi thứ. Vì sao anh không được xem các dữ liệu kiểm soát chất lượng nữa? Vì sao một giám đốc phòng thí nghiệm, người có nhiệm vụ đứng ra cam kết về độ chính xác của kết quả xét nghiệm trước các bác sĩ và bệnh nhân, lại bị tước quyền tiếp cận thông tin đó? Một nỗi lo lớn khác của anh là các kì sát hạch chất lượng. Sau khi đọc quy định của CLIA, anh tin rằng Theranos đang gian lận trong các kì kiểm tra này.

“Alaaan!”

Daniel Young ngồi ngay xuống bên cạnh, cắt đứt dòng suy nghĩ u ám của anh. Như một thói quen trong các bữa tiệc của công ty, Daniel uống rượu say. Chất cồn khiến anh trở nên thân thiện và hòa đồng khác thường, nhưng Alan đủ khôn ngoan để biết không nên hé răng với anh về những mối nghi ngờ của mình. Daniel thuộc hàng cận thần. Hai người tán gẫu về tuổi thơ sống trong nhung lụa của Daniel ở Connecticut. Trong lúc họ nói chuyện, cuộc vui xung quanh có vẻ lắng xuống. Một số người rục rịch rời bữa tiệc để đi uống thêm bia ở Antonio's Nut House, một quán bar bình dân cách đó vài khu phố. Alan và Daniel cũng đi cùng.

Khi họ đến quán bar, Alan trông thấy Curtis Schneider, một nhà khoa học làm việc ở phòng nghiên cứu và phát triển, nên kéo ghế đến ngồi cạnh anh. Curtis là một trong những người thông minh nhất mà Alan biết ở Theranos. Anh có bằng Tiến sĩ hóa học vô cơ và làm nghiên cứu sau tiến sĩ 4 năm ở Caltech. Ban đầu, họ trao đổi về trò câu cá bằng ruồi nhân tạo, một trong những sở thích của Curtis. Sau đó, Curtis kể cho Alan nghe về cuộc gọi hội nghị với các đại diện của FDA diễn ra cũng trong ngày hôm ấy. Theranos đang xin cơ quan này phê duyệt một số xét nghiệm máu độc quyền. Trong cuộc họp, một chuyên gia đánh giá nêu quan điểm phản đối về việc công ty xin xét duyệt nhưng bị các đồng nghiệp ngăn lại. Curtis cảm thấy chuyện này thật kì lạ. Có thể không có vấn đề gì, Alan nghĩ, nhưng dấu sao nó cũng là một gạch đầu dòng nữa trong danh sách những mối băn khoăn ngày một dài của anh. Anh kể cho Curtis nghe về các dữ liệu kiểm soát chất lượng của phòng thí nghiệm và về chuyện anh không được tiếp cận chúng nữa. Anh cũng tiết lộ thêm một tin: công ty đang gian lận các bài sát hạch chất lượng. Sợ Curtis

vẫn chưa hiểu hết được ý nghĩa của những gì mình vừa nói, Alan nói thẳng: Theranos đang vi phạm pháp luật.

Khi nhìn lên, Alan thấy Daniel đang nhìn chằm chằm vào họ từ góc bên kia trong quán bar. Mặt anh trắng bệch như tờ giấy.

BA TUẦN SAU, Alan đang ngồi trong văn phòng mới ở Newark thì nhận được điện thoại của Christian Holmes. Hầu hết công ty đã chuyển sang tòa nhà mới trên đường Page Mill, trừ phòng thí nghiệm lâm sàng. Phòng này được chuyển qua Vịnh San Francisco đến cơ sở mới mở rộng của Theranos ở Newark - họ dự định một ngày nào đó sẽ tiến hành sản xuất hàng nghìn máy miniLab ở đây.

Christian muốn Alan xử lý khiếu nại của một vị bác sĩ nữa. Kể từ khi công ty chính thức cung cấp dịch vụ xét nghiệm vào mùa thu năm ngoái, tính tới giờ Alan đã phải giải quyết hàng chục trường hợp như thế này. Và lần nào cũng vậy, anh đều nhận được chỉ thị phải thuyết phục các bác sĩ đó rằng kết quả xét nghiệm máu của Theranos là chính xác và đáng tin cậy, dẫu rằng trong thâm tâm anh không có chút tin tưởng nào. Anh quyết định không thể tiếp tục làm như vậy nữa. Lương tâm anh không cho phép điều đó.

Anh từ chối yêu cầu của Christian rồi gửi email cho Sunny và Elizabeth để thông báo từ chức và yêu cầu họ xóa tên anh khỏi chứng chỉ CLIA của phòng thí nghiệm. Elizabeth trả lời rằng cô rất thất vọng. Anh đồng ý ở lại thêm một tháng để Theranos có thời gian tìm người thay thế. Hai tuần đầu sau thông báo này, anh đi nghỉ. Anh chạy chiếc mô-tô phân khối lớn đến Los Angeles thăm anh trai vài ngày, sau đó bay đến New York nghỉ Lê Tạ ơn cùng bố mẹ. Khi quay lại vào khoảng giữa tháng 12, anh

đến thẳng trụ sở mới của công ty ở Palo Alto để trao đổi với Sunny về chuyện bàn giao công việc.

Sunny cùng với Mona ra gặp anh ở sảnh rồi đưa vào một căn phòng xa khu vực lễ tân và thông báo rằng anh bị đuổi việc sớm. Sunny đưa cho anh một tờ giấy giống như giấy tờ pháp lý.

Alan đọc dòng tiêu đề in đậm ở đầu: “BẢN KHAI TUYÊN THỆ CỦA ALAN BEAM.”

Tài liệu này viết, sau khi đã đọc và hiểu hình phạt dành cho tội khai man theo luật pháp của bang California, anh cam kết không tiết lộ bất cứ thông tin độc quyền hoặc bí mật nào mà anh biết được trong thời gian làm việc ở công ty. Bản cam kết còn kèm theo dòng: “Tôi không giữ bất cứ thông tin nào liên quan đến Theranos, dù ở định dạng điện tử hay giấy, ở bất cứ đâu, bao gồm cả địa chỉ email cá nhân, máy tính xách tay hay máy tính bàn cá nhân, hộp thư rác/ thùng rác, ổ cứng USB, ở nhà, trên xe, hoặc bất cứ nơi nào khác.”

Trước khi Alan kịp đọc hết, anh đã nghe Sunny nói với giọng lạnh lùng: “Chúng tôi biết anh đã chuyển tiếp rất nhiều email từ hộp thư công ty sang hộp thư cá nhân. Anh phải để Mona vào tài khoản Gmail của anh để kiểm tra và xóa chúng đi.”

Alan không đồng ý. Anh nói công ty không có quyền xâm phạm quyền riêng tư của anh và anh không kí giấy tờ gì nữa cả.

Mặt Sunny đỏ lựng lên. Một cơn thịnh nộ kéo đến. Ông ta lắc đầu khinh bỉ rồi quay sang Mona hỏi: “Cô có tin được anh ta không?”

Ông ta quay sang Alan, và với giọng đầy miệt thị, ông ta nói công ty có thể thuê luật sư cho anh để mọi chuyện diễn ra nhanh hơn.

Alan biết tổng làm gì có chuyện luật sư nhận tiền của Theranos lại chân thành bảo vệ quyền lợi cho anh trong cuộc tranh chấp với chính công ty. Anh từ chối lời đề nghị trên và nói muốn rời khỏi đó. Mona đưa trả anh chiếc ba lô mà trước đó, anh đã phải kiên quyết yêu cầu cô tới phòng thí nghiệm lấy ra. Đổi lại, cô yêu cầu Alan nộp lại điện thoại và máy tính xách tay mà công ty trang bị cho anh. Anh nhanh chóng cài đặt các thiết bị về trạng thái mặc định để xóa thông tin rồi trả lại. Xong xuôi, anh ra về.

Trong suốt mấy ngày sau đó, hộp thư thoại của anh tràn ngập các tin nhắn từ Sunny và Mona. Cả hai đều nói về cùng một việc, và với giọng điệu đe dọa ngày một gay gắt: anh phải quay lại công ty, để Mona xóa các email trong hộp thư cá nhân của anh, và kí vào bản khai tuyên thệ. Nếu không, công ty sẽ kiện anh.

Alan chợt nhận ra rằng họ sẽ không chịu buông tha. Anh cần một luật sư. Các trao đổi với hãng luật ở Washington không đi đến đâu cả. Anh cần một người ở ngay gần đây để có thể trực tiếp trao đổi. Anh gõ từ khóa tìm kiếm trên Google rồi gọi điện cho người xuất hiện đầu tiên trên danh sách trả kết quả tìm kiếm: một luật sư chuyên phụ trách các vụ sai phạm trong ngành y và chấn thương cá nhân ở San Francisco. Cô đồng ý đại diện cho anh sau khi anh đặt cọc trước 10.000 đô-la.

Theo nhận định của vị luật sư này, Alan không có nhiều lựa chọn. Theranos có thể kiện anh về tội vi phạm các điều khoản bảo mật thông tin. Và cho dù vụ kiện có thất bại đi chăng nữa, họ vẫn có thể khiến anh phải lôi thôi với pháp đình hàng tháng, nếu không muốn nói là hàng năm trời. Đây là một trong những công ty tư nhân có giá trị nhất tại Thung lũng Silicon, một trong những con kì lân trong truyện cổ tích. Nguồn lực tài chính của họ hầu như là vô hạn. Trong khi việc kiện cáo có thể khiến anh trắng tay. Anh có muốn chấp nhận cái rủi ro đó không?

Vị luật sư mà anh thuê đang chịu áp lực từ một luật sư cấp cao của Boies Schiller, người đang đại diện cho Theranos, và rõ ràng là cô sơ hãi. Cô khuyên Alan xóa email và kí vào bản lời khai kia. Cô hứa sẽ gửi cho Theranos lệnh bảo quản, yêu cầu họ giữ nguyên các email gốc. Không có gì bảo đảm rằng công ty này sẽ tuân thủ lệnh, nhưng đó là cách tốt nhất họ có thể làm rồi, cô nói.

Tối hôm ấy, Alan buồn rầu ngồi xuống bên chiếc máy tính trong căn hộ của mình ở Santa Clara và đăng nhập vào tài khoản Gmail. Anh xóa từng email một. Đến khi xong việc, anh đếm được tổng cộng 175 email.

CHÍN THÁNG đã trôi qua kể từ khi Richard Fuisz đồng ý dàn xếp với Theranos và rút lại bằng sáng chế của mình, nhưng tâm trí ông vẫn quanh quẩn với vụ kiện đó. Một tuần đầu sau vụ dàn xếp, cả ngày ông đờ đẫn như người vô hồn. Vợ ông, Lorraine, phải gọi điện cho con trai mình là Joe để hỏi xem chuyện gì đã xảy ra vì ông nhất định không chịu kể.

Trong thời gian kiện tụng, Fuisz tìm được một người chịu lắng nghe ông là Phyllis Gardner, một người bạn lâu năm đang giảng dạy tại trường Y Stanford. Phyllis và chồng bà, Andrew Perlman, từng có thời gian ngắn liên quan đến Theranos trong những buổi đầu trứng nước vì Elizabeth đã nhờ Phyllis tư vấn về ý tưởng miếng dán ban đầu của cô khi cô bỏ học ở Stanford. Phyllis nói rằng bà nghĩ ý tưởng đó rất không khả thi, nhưng vẫn giới thiệu cô với chồng mình, vốn là một lãnh đạo kì cựu trong ngành công nghệ sinh học. Andrew đồng ý tham gia hội đồng cố vấn của Theranos, nhưng Elizabeth đã giải tán nhóm này chỉ vài tháng sau đó.

Sự việc xảy ra từ cả thập niên trước khiến Phyllis thấy khó tin vào chuyện Elizabeth - một người không có chuyên môn về y tế hay khoa học, lại thể hiện rõ thái độ không thèm lắng nghe ý kiến của người đi trước, hơn mình cả về tuổi tác lẫn kinh nghiệm - lại có thể phát triển được công nghệ xét nghiệm máu mang tính đột phá nào. Mỗi hoài nghi của bà càng được củng cố khi tình cờ trên một chuyến bay, Andrew trò chuyện với một đại diện bán hàng của Siemens và biết được thông tin rằng Theranos là khách hàng lớn, mua nhiều trang thiết bị chẩn đoán do Siemens sản xuất.

Fuisz cũng ngày càng tỏ ra hoài nghi việc Theranos thật sự có thể làm được những điều họ đã tuyên bố. Trong một chuyến đi đến Palo Alto để đệ trình các kiến nghị trước khi tòa xét xử vào mùa thu năm 2013, ông gọi cho một cửa hàng Walgreens ở đó và hỏi xem họ có làm xét nghiệm creatinin huyết thanh bằng phương pháp chích máu đầu ngón tay không. Ông mới được chẩn đoán mắc chứng tăng aldosterone, một loại rối loạn hormone gây tăng huyết áp, và các bác sĩ yêu cầu ông phải theo dõi mức creatinin để phát hiện kịp thời các dấu hiệu tổn thương thận. Xét nghiệm creatinin là một loại xét nghiệm máu phổ biến, nhưng người phụ nữ trực điện thoại thông báo với ông rằng trung tâm chăm sóc sức khỏe này chỉ thực hiện khi có sự phê chuẩn đặc biệt từ CEO của Theranos. Khi ông xâu chuỗi sự việc này với bầu không khí bí mật đặc quánh bao quanh công ty, cộng với việc họ đã tìm mọi cách ngăn cản Ian Gibbons ra làm chứng trước khi ông qua đời, Fuisz nghi ngờ có sự khuất tất ở đây.

Fuisz giới thiệu Phyllis với người vợ góa của Ian, Rochelle, và hai người phụ nữ trở nên thân thiết với nhau dựa trên một điểm chung là cùng không tin tưởng Elizabeth. Ba người bạn họ tạo

thành một nhóm nhỏ những người hoài nghi Theranos. Vấn đề ở đây là dường như không có ai chia sẻ với họ những mối hoài nghi đó cả.

Tình hình thay đổi khi tờ *New Yorker* đăng tải bài viết về Elizabeth trên số ra ngày 15 tháng 12 năm 2014. Xét về nhiều mặt, đây chỉ là một phiên bản dài hơn của bài báo trên *Fortune* từng đưa cô lên đài danh vọng 6 tháng trước đó. Điểm khác biệt lần này là một người am hiểu về kĩ thuật xét nghiệm máu đã đọc được và lập tức nghi ngờ.

Người đó là Adam Clapper, một nhà bệnh học ở Columbia, Missouri; những lúc rảnh rỗi, ông thường viết các bài chuyên môn đăng trên blog cá nhân là *Pathology Blawg*. Đối với Clapper, câu chuyện này thật huyền hoặc, đặc biệt là về khả năng Theranos có thể chạy hàng chục xét nghiệm chỉ trên một giọt máu chích từ đầu ngón tay.

Bài báo trên *New Yorker* có nêu ra một số nhận xét nghi ngờ. Tác giả trích dẫn ý kiến của một nhà khoa học cấp cao tại Quest nói rằng các xét nghiệm thực hiện trên máu chích từ ngón tay là không đáng tin cậy; ngoài ra, bài báo cũng nhắc đến việc Theranos thiếu các công trình dữ liệu được xuất bản và bình duyệt. Để phản bác về nhận định thứ hai, Elizabeth cho biết cô là đồng tác giả của một bài viết trên một tạp chí y học mang tên *Hematology Reports*. Clapper chưa từng nghe đến tên *Hematology Reports* nên thử tìm hiểu. Ông phát hiện ra đây là một tạp chí y học chỉ lưu hành trực tuyến có trụ sở tại Ý và thu 500 đô-la phí xuất bản cho mỗi bài đăng. Tiếp đến, ông tìm kiếm bài báo mà Elizabeth là đồng tác giả và rất sốc khi thấy nó chỉ nhắc đến dữ liệu của một xét nghiệm máu với sự tham gia của vỏn vẹn 6 bệnh nhân.

Clapper viết một bài đăng trên blog cá nhân nêu những nhận định của mình về bài báo của *New Yorker*, trong đó ông chỉ ra rằng *Hematology Reports* không phải là tạp chí có uy tín rõ ràng, rằng nghiên cứu trên không có cơ sở vững chắc, đồng thời tuyên bố ông vẫn tiếp tục nghi ngờ “chứng nào chưa được tận mắt thấy bằng chứng chứng minh Theranos có thể thực hiện được những điều mà họ tuyên bố xét trên phương diện độ chính xác trong chẩn đoán.” Thực ra, blog *Pathology Blawg* không nhiều người đọc, nhưng Joe Fuisz tình cờ đọc được bài viết này trong lúc tìm kiếm trên Google và chỉ cho bộ xem. Richard Fuisz lập tức liên lạc với Clapper và cho biết ông cũng đang có những nghi ngờ. Ông giới thiệu Clapper với Phyllis và Rochelle và nài nỉ ông lắng nghe câu chuyện của họ. Clapper rất quan tâm đến những điều mà ba người kể lại, đặc biệt là về cái chết của Ian Gibbons. Nhưng ngoài những nhận định ông đã nêu trong bài đăng blog, mọi thông tin còn lại có vẻ đều là giả định và suy diễn. Cần phải có bằng chứng, ông nói với Fuisz.

Fuisz thất vọng và tức giận. Phải làm sao để người ta chịu nghe ông và nhận ra được bộ mặt thật của Elizabeth Holmes đây?

Vài ngày sau đó, trong lúc kiểm tra hộp thư, Fuisz thấy một tin nhắn từ LinkedIn thông báo có người vừa truy cập mục hồ sơ cá nhân của ông trên website mạng xã hội này. Tên người xem - Alan Beam - thì ông không quen, nhưng chức danh của anh khiến Fuisz chú ý: giám đốc phòng thí nghiệm tại Theranos. Fuisz gửi tin nhắn cho Beam qua hộp thư InMail của website, đề nghị được trao đổi với anh qua điện thoại. Ông nghĩ khả năng nhận được phản hồi là rất mong manh, nhưng dù sao cũng nên thử một lần. Ngày hôm sau, khi ông đang ở Malibu chụp ảnh bằng chiếc máy Leica cũ thì nhận được tin nhắn trả lời ngắn gọn của Alan qua hộp thư trên iPhone. Anh đồng ý nói chuyện và cho

ông số điện thoại của mình. Fuisz lái chiếc sedan Mercedes E-Class màu đen trở về Beverly Hills, và khi gần đến nhà, ông rút điện thoại ra gọi theo số mà Alan cho.

Giọng nói ở đầu bên kia nghe có vẻ sợ sệt. “Bác sĩ Fuisz, sở dĩ tôi sẵn sàng trao đổi với ông là vì ông cũng là bác sĩ,” Alan nói. “Cả ông và tôi đều mang lời thề Hippocrates, mà điều đầu tiên phải tuân thủ là không được gây hại cho bất cứ ai. Theranos đang gây hại cho mọi người.” Alan tiếp tục kể cho Fuisz nghe hàng loạt vấn đề ở phòng thí nghiệm Theranos. Fuisz dừng lại ở đường chạy xe vào nhà và nhanh chóng bước ra ngoài. Vừa vào đến trong nhà, ông lấy ngay cuốn sổ mang về từ khách sạn Le Meurice ở Paris để ghi lại thông tin. Alan nói nhanh đến nỗi ông ghi không kịp, nên chỉ viết từ khóa:

GIAN DỐI VỚI CLIA & lừa đảo
RA MẮT THẨM HỌA

Chích máu đầu ngón tay không chính xác - dùng lấy ven thông thường

Vận chuyển từ Arizona đến Palo Alto

Dùng thiết bị của Siemens.

Các vi phạm đạo đức

Kết quả xét nghiệm tuyến giáp sai sót

Kết quả xét nghiệm ung thư nhiều sai biệt

Lỗi xét nghiệm thai

Đã thông báo với Eliz là chưa sẵn sàng nhưng vẫn bắt thực hiện

Fuisz đề nghị Alan nói chuyện với Joe và Phyllis. Ông muốn họ nghe được thông tin từ chính miệng người trong cuộc. Alan

đồng ý gọi cho từng người để kể lại những nội dung như anh vừa cung cấp cho Fuisz. Nhưng đó là tất cả những gì anh có thể làm. Anh không muốn nói với bất cứ ai khác. Các luật sư của Boies Schiller đang săn lùng anh, và anh không thể theo đuổi việc kiện tụng như Fuisz. Tuy thông cảm với tình cảnh éo le của Alan, song Fuisz không thể để mọi chuyện dừng ở đây. Ông liên lạc lại với Clapper để kể về người mà mình mới làm quen và những gì ông được biết. Đây chính là bằng chứng mà ông đang yêu cầu đấy, Fuisz nói.

Clapper đồng ý rằng chuyện này sẽ làm thay đổi tất cả. Bây giờ họ có thể kéo dài câu chuyện này rồi. Nhưng sau khi suy nghĩ, ông quyết định rằng mình không thể tự cảng đáng hết trách nhiệm này. Thứ nhất, ông không thể gánh được khoản chi phí pháp lý trong vụ kiện chống lại một công ty trị giá 9 tỉ đô-la ở Thung lũng Silicon với lịch sử kiện tụng chưa bao giờ thất bại do David Boies đứng ra làm đại diện. Thứ hai, ông chỉ là một blogger nghiệp dư, không có kiến thức cơ bản về báo chí để xử lí một việc như thế này. Hơn nữa, ông còn có công việc phải làm nữa. Theo ông, đây là công việc của một phóng viên điều tra. Trong 3 năm kể từ khi ra mắt *Pathology Blawg*, Clapper đã trao đổi với một số người về những trường hợp vi phạm trong ngành thí nghiệm. Ông chợt nhớ đến một người. Người đó làm việc cho tờ *Wall Street Journal*.

| MUỜI CHÍN |

Manh mồi

Hôm đó là ngày thứ Hai thứ hai trong tháng Hai và tôi đang ngồi bên chiếc bàn làm việc bừa bộn của mình trong phòng tin tức của *Wall Street Journal* ở Midtown Manhattan, mông lung tìm kiếm đề tài để theo đuổi. Lúc này, tôi vừa hoàn thành cuộc điều tra kéo dài một năm về vụ lừa đảo của Medicare và chưa có ý tưởng gì tiếp theo. Sau 16 năm làm việc ở đây, có một điều mà tôi vẫn chưa thể thuần thục: nghệ thuật chuyển dịch nhanh chóng và hiệu quả từ cuộc điều tra này sang cuộc điều tra khác.

Điện thoại của tôi đổ chuông. Người gọi là Adam, chủ nhân blog *Pathology Blawg*. Tám tháng trước, tôi nhờ ông hướng dẫn về quy trình xuất hóa đơn trong phòng thí nghiệm để viết bài trong loạt phóng sự điều tra về Medicare. Ông đã kiên nhẫn giải thích cho tôi biết mã thanh toán nào tương ứng với quy trình nào trong phòng thí nghiệm - về sau, tôi còn sử dụng những kiến thức này để phanh phui một vụ gian lận của một chuỗi trung tâm điều trị ung thư lớn.

Adam nói ông vừa biết một tin có thể khai thác thành một câu chuyện lớn. Mọi người vẫn thường chủ động cung cấp manh mối thông tin cho giới phóng viên chúng tôi, nhưng mười lần thì hết chín đều không đi đến đâu cả. Dẫu vậy, tôi vẫn luôn nhẫn耐 lắng nghe. Ai mà biết được chứ. Nhất là vào lúc này, tôi đang không có ý tưởng nào cả.

Adam hỏi tôi đã đọc bài viết chuyên đề mới nhất trên *New Yorker* về một thần đồng của Thung lũng Silicon tên là Elizabeth

Holmes và công ty Theranos của cô chưa. Tôi đáp có. Thực ra, tôi đặt mua tạp chí dài hạn và thường mang theo đọc trên tàu điện ngầm khi đi làm.

Vừa nghe ông nhắc đến, tôi cũng sực nhớ ra một vài điểm nghi vấn lúc đọc bài báo đó. Thứ nhất, không có dữ liệu đã qua bình duyệt nào để hỗ trợ cho các tuyên bố khoa học của công ty này. Tôi đã viết về mảng chăm sóc sức khỏe suốt già nửa thập kỉ nay và theo những gì tôi biết được, không có tiến bộ lớn nào trong y khoa mà không phải trải qua quá trình bình duyệt. Tôi cũng không khỏi ngạc nhiên trước sự mô tả cùt lủn của Elizabeth về cách thức hoạt động của các thiết bị xét nghiệm máu bí mật này: “Một hiện tượng hóa học được thực hiện để phản ứng hóa học xảy ra và tạo ra tín hiệu từ phản ứng hóa học đó với mẫu xét nghiệm, rồi sau đó được chuyển thành kết quả, và kết quả này được đội ngũ nhân sự có chứng chỉ của phòng thí nghiệm đọc và diễn giải.”

Nghe như lời của một học sinh cấp ba, không phải là cách diễn đạt tinh tế của một nhà khoa học ở phòng thí nghiệm. Tác giả của bài báo trên tờ *New Yorker* cũng phải công nhận lời mô tả này là “mơ hồ một cách nực cười.”

Ngẫm nghĩ một lát, tôi thấy thật khó tin rằng một sinh viên mới chỉ kịp học xong 2 học kì về kỹ thuật hóa học rồi bỏ dở giữa chừng lại có thể đi tiên phong trong một môn khoa học tối tân nào. Dĩ nhiên, Mark Zuckerberg từng học lập trình trên máy tính của bố khi mới lên mười, nhưng y học lại là một câu chuyện khác: nó không phải là thứ mà bạn có thể tự mày mò học trong tầng hầm nhà mình được. Bạn phải trải qua nhiều năm trời đào tạo chính quy cộng thêm hàng thập kỉ nghiên cứu thì mới mong đóng góp được thành tựu gì nổi bật. Không phải ngẫu nhiên mà

nhiều người đạt giải Nobel Y học đều ở tuổi lục tuần, khi các thành tựu của họ đã được công nhận rộng rãi.

Adam nói ông cũng có những ngờ vực tương tự khi đọc bài báo trên *New Yorker* nên đã viết một bài nhận định trên blog cá nhân, và sau đó một nhóm người đã liên hệ với ông. Ban đầu, ông giấu không cho tôi biết danh tính cũng như mối quan hệ của họ với Theranos, mà chỉ nói rằng họ có thông tin về công ty mà tôi muốn nghe. Ông nói sẽ hỏi xem họ có muốn trao đổi với tôi không.

Trong lúc chờ đợi, tôi tìm hiểu sơ qua về Theranos và tình cờ thấy bài viết trên trang xã luận của chính *Wall Street Journal* từ 17 tháng trước. Tôi không đọc bài này khi nó được xuất bản. Thú vị đây, tôi nghĩ: tờ báo nơi tôi đang làm việc đã gop phần đưa tên tuổi của Elizabeth vút sáng khi là tổ chức truyền thông chính thống đầu tiên đưa tin về những thành tích được cho là của cô. Tình huống này khá trái khoáy, nhưng tôi cũng không phải quá lo lắng. Vẫn có một bức tường lửa ngăn giữa ban biên tập và tổ tin tức của *Wall Street Journal*. Nếu thực sự tôi phát hiện ra điều gì khuất tất ở Elizabeth thì đây cũng không phải lần đầu tiên hai bộ phận của tờ báo mâu thuẫn với nhau.

Hai tuần sau cuộc trao đổi ban đầu, Adam giới thiệu tôi với Richard và Joe Fuisz, Phyllis Gardner, và Rochelle Gibbons. Thoạt tiên, thật thất vọng khi biết gia đình Fuisz đã dính líu vào việc kiện tụng với Theranos. Dù họ một mực cam đoan rằng mình bị vu oan, nhưng tình ngay lí gian, vụ kiện cũng có thể là động cơ để họ thực hiện những hành vi vụ lợi nhằm trả thù, do đó không thể coi họ là nguồn tin được nữa.

Nhưng tai tôi dỏng lên khi nghe tin họ đã nói chuyện với giám đốc phòng thí nghiệm vừa nghỉ việc ở Theranos, và anh này cũng xác nhận công ty có một số sai phạm. Tôi cũng không khỏi

đau lòng trước câu chuyện của Ian Gibbons và quan tâm đến lời kể của Rochelle rằng ông đã vài lần tâm sự với bà về việc công nghệ của Theranos không hoạt động được. Trước tòa, những thông tin này sẽ bị bác bỏ vì chỉ là những tin đồn truyền miệng, nhưng có vẻ chúng đủ độ tin cậy để tìm hiểu kĩ hơn. Tuy nhiên, trước khi bắt tay vào việc, tôi phải nói chuyện với Alan Beam.

TRONG 6 LẦN gọi đầu tiên cho Alan, tôi chỉ tiếp cận được hộp thư thoại của anh. Tôi không để lại tin nhắn mà quyết tâm gọi bằng được. Vào buổi chiều thứ Năm ngày 26 tháng 2 năm 2015, ở đầu máy bên kia vang lên một giọng nói nhưng tôi không thể xác định được đó là người gốc gác từ vùng nào. Sau khi chắc chắn người trả lời là Alan, tôi giới thiệu bản thân rồi nói tôi biết gần đây anh rời khỏi Theranos nhưng vẫn còn những băn khoăn về cách thức hoạt động của công ty này.

Tôi có thể cảm nhận được anh đang rất lo lắng, nhưng có vẻ anh cũng muốn thoát khỏi những gánh nặng trong lòng. Alan ra điều kiện sẽ chỉ trao đổi với tôi nếu tôi hứa sẽ giữ kín danh tính cho anh. Các luật sư của Theranos đang quấy rối anh và chắc chắn công ty sẽ khởi kiện nếu họ biết anh tiếp xúc với phóng viên. Tôi đồng ý không tiết lộ danh tính của anh. Đây không phải là một quyết định khó khăn. Không có anh, tất cả những gì tôi có trong tay chỉ là nguồn tin gián tiếp và những suy đoán, dù là suy đoán có căn cứ. Nếu anh không chịu nói, sẽ chẳng có bài báo nào cả.

Sau khi thiết lập nguyên tắc chung cho cuộc trao đổi, Alan bớt cảnh giác hơn và chúng tôi trò chuyện trong hơn một tiếng đồng hồ. Một trong những điều đầu tiên anh nói là điều mà Ian đã chia sẻ với Rochelle là đúng sự thật: các thiết bị của Theranos không hoạt động được. Chúng được đặt tên là Edison, và thường xuyên

phát sinh trực trặc nên liên tục trượt trong các lần kiểm soát chất lượng. Hơn nữa, Theranos chỉ sử dụng chúng cho một số lượng ít các xét nghiệm. Họ chạy phần lớn xét nghiệm trên các thiết bị có sẵn trên thị trường và pha loãng các mẫu máu.

Tôi mất một lúc mới hiểu phần pha loãng máu. Vì sao họ phải làm thế và vì sao chuyện đó lại không hay? tôi hỏi. Alan giải thích, mục đích là để bù đắp cho việc máy Edison chỉ có thể thực hiện một nhóm xét nghiệm gọi là xét nghiệm miễn dịch. Theranos không muốn mọi người biết công nghệ của họ bị hạn chế như vậy, nên đã nghĩ ra cách chạy xét nghiệm các mẫu máu chích từ ngón tay trên các thiết bị truyền thống. Vấn đề là, khi pha loãng máu, nồng độ các chất cần phân tích trong máu sẽ bị giảm xuống tới mức các máy truyền thống không thể cho ra kết quả chính xác.

Alan nói anh đã cố gắng tìm cách trì hoãn việc ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu của Theranos tại các cửa hàng Walgreens và cũng cảnh báo với Elizabeth rằng kết quả xét nghiệm natri và kali của phòng thí nghiệm là hoàn toàn thiếu tin cậy. Theo các xét nghiệm của Theranos, những bệnh nhân hoàn toàn khỏe mạnh lại có mức kali máu cao ngất ngưởng. Anh dùng từ “đIÊN KHÙNG” để nói về những chỉ số này. Tôi còn đang chật vật để hiểu thông những điều trên thì Alan nói tiếp đến cái gọi là sát hạch chất lượng. Anh quả quyết rằng Theranos đang vi phạm quy định của liên bang về sát hạch chất lượng và bảo tôi có thể tham khảo mục 42 CFR, phần 493 trong Bộ Luật Liên bang. Tôi ghi vào sổ và tự nhủ sẽ tìm hiểu sau.

Alan cũng kể với tôi rằng Elizabeth rất say sưa với sứ mệnh cách mạng hóa lĩnh vực xét nghiệm máu nhưng nền tảng kiến thức của cô về cả khoa học và y học đều rất kém - thông tin này xác nhận rằng trực giác của tôi đã đúng. Anh cho biết cô không

phải là người quản lý công việc hàng ngày ở Theranos, mà là một người đàn ông tên Sunny Balwani. Alan không muốn nói giảm nói tránh cho Sunny mà nhận xét thẳng thừng: Ông ta là một kẻ gian xảo, ưa bắt nạt người khác và điều hành bằng sự đe dọa. Sau đó, anh tiết lộ một tin động trời khác: Elizabeth và Sunny có quan hệ tình cảm với nhau. Qua các bài báo trên *New Yorker* và *Fortune* và thông tin trên website của Theranos, tôi biết được rằng Sunny là chủ tịch kiêm giám đốc điều hành của công ty. Nếu những gì Alan nói là đúng, thì câu chuyện này lại có thêm một tình tiết gay cấn mới: nữ sáng lập công nghệ tỉ phú đầu tiên của Thung lũng Silicon ăn nằm với lãnh đạo cao cấp thứ hai của mình, người hơn cô gần 20 tuổi.

Quả là một lối quản trị doanh nghiệp cẩu thả, nhưng ngẫm lại đây là một công ty tư nhân. Mà trong giới khởi nghiệp tư nhân ở Thung lũng Silicon không có luật lệ nào cấm đoán việc đó cả. Nhưng cái hay ho ở đây là có vẻ Elizabeth đang giàu diếm mối quan hệ này với hội đồng giám đốc của mình. Nếu không phải như thế, thì vì sao bài báo trên *New Yorker* lại nói cô còn độc thân, và Henry Kissinger chia sẻ với tạp chí này rằng vợ chồng ông đã nhiều lần mai mối cho cô? Nếu như Elizabeth đã không thẳng thắn với hội đồng giám đốc về mối quan hệ với Sunny, vậy cô còn giàu diếm những gì nữa?

Alan nói anh đã nhiều lần nêu ra những băn khoăn của mình về cách thực hiện các kì kiểm tra sát hạch cũng như về độ tin cậy trong các xét nghiệm của Theranos với Elizabeth và Sunny, cả trực tiếp và qua email. Nhưng Sunny hoặc là gạt đi, hoặc là tìm cách trì hoãn, không quên đưa thêm một luật sư của công ty tham gia vào quá trình trao đổi email giữa họ, kèm theo chỉ thị: “Hãy coi đây là đặc quyền thông tin giữa luật sư với thân chủ.”²⁰

Là giám đốc phòng thí nghiệm có tên trên chứng chỉ CLIA cấp cho Theranos, Alan sợ rằng mình sẽ bị quy trách nhiệm cá nhân nếu chính phủ điều tra. Anh cho biết, để tự vệ, anh đã chuyển tiếp hàng chục email trao đổi giữa anh với Sunny sang tài khoản email cá nhân. Nhưng Theranos đã phát hiện ra và dọa kiện anh tội vi phạm thỏa thuận không tiết lộ thông tin.

Nhưng hơn cả nỗi sợ trách nhiệm cá nhân, điều khiến anh lo lắng nhất là bệnh nhân đang bị đặt trước những nguy hiểm tiềm tàng mà chính họ cũng không hay biết. Anh kể ra hai kịch bản kinh hoàng mà các kết quả xét nghiệm máu sai có thể gây ra. Kết quả dương tính sai có thể khiến bệnh nhân phải trải qua các phác đồ điều trị không cần thiết. Nhưng kết quả âm tính sai còn tệ hơn: người mắc bệnh hiếm nghèo nhưng không được chẩn đoán có thể tử vong.

Tôi gác máy, cảm thấy một luồng điện quen thuộc chạy qua cơ thể mỗi khi tôi thực hiện được một bước đột phá trong quá trình điều tra, nhưng vẫn phải tự nhắc mình rằng đây mới chỉ là bước đầu tiên trên con đường dài. Vẫn còn rất nhiều thứ phải tìm hiểu và, hơn hết, câu chuyện này cần phải có bằng chứng. Tòa soạn sẽ không chấp nhận đăng bài khi tôi chỉ có một nguồn tin ẩn danh, dù nguồn tin đó có tốt đến đâu chăng nữa.

LẦN TRAO ĐỔI TIẾP THEO giữa Alan và tôi, tôi đứng ở Công viên Prospect, Brooklyn, vừa co ro giữ ấm vừa để mắt trông chừng hai cậu con trai, đứa chín tuổi và đứa mười một tuổi, đang chơi lồng vòng với bạn bè. Hôm đó là ngày Chủ nhật cuối cùng của tháng Hai, cũng là tháng được ghi nhận là tháng Hai lạnh nhất của Thành phố New York trong vòng 81 năm.

Sau lần trao đổi đầu tiên, tôi đã nhắn tin hỏi Alan xem anh có thể giới thiệu người đồng nghiệp cũ nào chứng thực được cho

những gì anh đã nói không. Anh liệt kê ra bảy cái tên, và tôi đã liên lạc với hai người trong số họ. Cả hai đều vô cùng lo lắng và chỉ đồng ý trao đổi trên cơ sở *deep background*.²¹ Một người từng là CLS ở Theranos; tuy không nói nhiều nhưng những gì cô nói khiến tôi tin rằng mình đang đi đúng hướng: cô chia sẻ rằng cô đã rất hoảng sợ trước những gì đang diễn ra ở công ty và lo lắng cho sự an toàn của bệnh nhân. Cô xin nghỉ vì không muốn tên mình tiếp tục xuất hiện trên các phiếu kết quả xét nghiệm. Người còn lại từng là giám sát kĩ thuật trong phòng thí nghiệm, anh cho biết Theranos hoạt động dựa trên nền văn hóa của bí mật và nỗi sợ hãi.

Tôi báo với Alan rằng có vẻ công việc của tôi đang bắt đầu có triển triển, và anh tỏ ra vui mừng khi nghe thấy vậy. Tôi hỏi anh còn giữ các email đã chuyển tiếp sang tài khoản Gmail cá nhân không. Tim tôi chùng xuống khi anh đáp lại rằng luật sư của anh đã bắt anh xóa hết để tuân thủ đúng bản khai tuyên thệ mà công ty buộc anh phải ký vào. Với những trường hợp như thế này, chứng cứ tài liệu là tiêu chuẩn vàng. Vậy là công việc của tôi sẽ gian nan thêm bội phần, nhưng tôi cố gắng không để lộ sự thất vọng ra ngoài.

Chúng tôi chuyển sang nói về vấn đề sát hạch chất lượng. Alan giải thích cho tôi biết Theranos đang lập lò đánh lận con đen ra sao, và họ dùng những loại máy phân tích thương mại nào cho hầu hết các xét nghiệm. Cả hai máy đều do Siemens sản xuất - thông tin này xác nhận cho những gì mà Andrew Perlman, chồng của Phyllis Gardner, đã nghe được từ một đại diện bán hàng của tập đoàn này trên một chuyến bay. Anh còn tiết lộ một điều chưa được đề cập tới trong cuộc trao đổi đầu tiên giữa chúng tôi: phòng thí nghiệm của Theranos được chia thành hai khu vực, một để chứa các máy phân tích thương mại và một để chứa

các máy Edison. Trong đợt thanh tra phòng thí nghiệm, một thanh tra liên bang chỉ được cho xem khu vực chứa máy phân tích thương mại. Alan cho rằng cô đã bị lừa.

Anh cũng kể rằng Theranos dự định xây dựng một thiết bị thế hệ mới đặt tên là 4S để thay thế máy Edison và có thể thực hiện nhiều loại xét nghiệm hơn, nhưng thiết bị này không hoạt động được nên cũng chưa hề được triển khai chạy trong phòng thí nghiệm. Pha loãng mẫu máu chích từ đầu ngón tay rồi đem chạy xét nghiệm trên máy Siemens lẽ ra chỉ là giải pháp tạm thời, nhưng lại trở thành phương án lâu dài vì 4S đã thất bại hoàn toàn.

Mọi chuyện dần trở nên sáng tỏ: Elizabeth và công ty của cô đã hứa hẹn quá đà và khi không thể giữ lời thì tìm cách làm qua quýt cho xong. Làm thế với phần mềm hoặc ứng dụng điện thoại là một chuyện, nhưng làm thế với một sản phẩm y tế để người ta dựa vào đó ra các quyết định quan trọng về sức khỏe thì thật quá đáng. Gần cuối cuộc trao đổi, Alan đề cập đến một chuyện khiến tôi tò mò: George Shultz, cựu ngoại trưởng Mỹ đồng thời là thành viên hội đồng giám đốc của Theranos, có một người cháu trai tên là Tyler từng làm việc tại công ty này. Alan không chắc vì sao Tyler nghỉ việc nhưng anh đoán mối quan hệ giữa họ không được suôn sẻ. Tôi vẫn vừa nghe anh nói vừa ghi lại tất cả trên ứng dụng Notes của iPhone và thêm tên Tyler vào danh sách các nguồn tin tiềm năng.

TRONG VÀI TUẦN tiếp theo, tôi có thêm những bước tiến triển mới nhưng cũng phải đối mặt với một số vấn đề phức tạp khác. Trong quá trình truy tìm bằng chứng cho những gì Alan kể, tôi đã liên hệ với hơn 20 nhân viên của Theranos, cả người đã nghỉ việc và người hiện đang làm. Nhiều người không trả lời điện

thoại và email của tôi. Một số ít người tôi liên lạc được qua điện thoại nói rằng họ đã ký thỏa thuận không tiết lộ thông tin nên sợ nếu nói ra họ sẽ bị kiện vì vi phạm cam kết.

Một cựu thành viên cao cấp trong phòng thí nghiệm đồng ý nói chuyện với tôi nhưng trên cơ sở *off-the-record* (ngoài hồ sơ). Đây là một điểm rạch ròi trong tác nghiệp báo chí: Alan và hai cựu nhân viên khác đồng ý trao đổi với tôi trên cơ sở *deep background*, nghĩa là tôi có thể sử dụng các thông tin họ cung cấp nhưng không được tiết lộ danh tính của họ. *Off-the-record* nghĩa là tôi hoàn toàn không được sử dụng thông tin của họ theo bất kì cách nào. Tuy vậy, cuộc trao đổi này vẫn hữu ích vì nguồn tin trên đã xác nhận phần lớn những gì Alan nói với tôi là đúng, giúp tôi tự tin để vững bước. Người này đưa ra một hình ảnh so sánh để tóm tắt lại tình hình ở công ty như sau: “Cách vận hành của Theranos giống như là cố gắng chế tạo một chiếc xe buýt trong khi bản thân đang lái xe buýt vậy. Kiểu gì cũng có người thiệt mạng.”

Vài ngày sau, Alan gọi lại cho tôi báo tin vui. Chẳng là tôi đã nhờ anh gọi cho hãng luật ở Washington mà anh từng liên hệ mùa thu trước đó để hỏi xin lại các email trao đổi với Sunny mà anh đã gửi cho họ. Họ đồng ý gửi lại, và Alan chuyển tiếp cho tôi. Đó là một chuỗi 18 email bàn về chuyện sát hạch chất lượng giữa Sunny Balwani, Daniel Young, Mark Pandori, và Alan; trong đó Sunny giận dữ mắng mỏ Alan và Mark Pandori vì đã chạy các mẫu xét nghiệm trong kì sát hạch trên máy Edison và miễn cưỡng thừa nhận rằng thiết bị này đã “trượt” bài sát hạch đó. Ngoài ra, nó còn cho thấy rõ Elizabeth cũng biết về sự việc này, vì cô được đồng gửi trong hầu hết các email.

Đây là một bước tiến mới, nhưng không lâu sau lại là một bước lùi. Cuối tháng 3, Alan đột nhiên thấy sợ. Anh vẫn trung thành

với những điều mình đã nói, nhưng không còn muôn dính líu gì đến câu chuyện tiếp theo nữa. Anh không thể tiếp tục liều lĩnh nữa. Việc trao đổi với tôi khiến anh mắc chứng hồi hộp và không tập trung được vào công việc mới, anh nói. Tôi cố gắng nài nỉ nhưng anh vẫn kiên quyết, nên tôi quyết định để anh được thoái mái và hi vọng rồi anh sẽ quay lại.

Mặc dù đó là một bước lùi lớn, song tôi cũng đang có những tiến triển ở các khía cạnh khác. Để có ý kiến trung lập của một chuyên gia phòng thí nghiệm về việc Theranos pha loãng mẫu máu và cách họ thực hiện các bài sát hạch chất lượng, tôi gọi cho Timothy Hamill, phó chủ tịch khoa Y học Lâm sàng của Đại học California ở San Francisco. Tim xác nhận với tôi rằng cả hai vấn đề trên đều có nhiều nghi vấn. Ông cũng giải thích cho tôi về các nhược điểm của phương pháp sử dụng máu chích từ ngón tay. Khác với máu lấy từ ven trên cánh tay, máu mao mạch chứa dịch từ các mô và tế bào, can thiệp vào kết quả xét nghiệm và khiến các chỉ số đo lường kém chính xác hơn. “Nếu họ nói họ là các nhà du hành thời gian từ thế kỷ 27 quay về đây, có lẽ tôi còn đỡ ngạc nhiên hơn là nghe họ tuyên bố họ đã giải được bài toán đó,” ông nói.

Trước lúc đổi ý, Alan có nhắc đến một y tá ở Arizona tên là Carmen Washington làm việc trong một phòng khám của Walgreens và từng than phiền về các xét nghiệm của Theranos. Sau vài tuần tìm kiếm, cuối cùng tôi cũng liên hệ được với cô qua điện thoại. Cô cho biết ba bệnh nhân của cô đã nhận được các kết quả xét nghiệm đáng ngờ từ công ty này. Một cô gái 16 tuổi có chỉ số kali cao ngất ngưởng, tới mức có nguy cơ đột quy. Kết quả này không hợp lý vì cô bé vẫn đang ở tuổi thiếu niên và có sức khỏe tốt, Carmen nói. Hai bệnh nhân khác có chỉ số hormone kích thích tuyến giáp (TSH) cao bất thường. Carmen đã gọi họ trở lại

phòng khám và lấy máu lại. Nhưng ở lần xét nghiệm thứ hai, kết quả trả về lại thấp một cách bất thường. Từ đó, Carmen mất lòng tin vào các xét nghiệm chích máu từ ngón tay của Theranos. Những sự việc này trùng khớp với thông tin của Alan. TSH là một loại xét nghiệm miễn dịch mà Theranos thực hiện trên máy Edison nhưng không qua được bài sát hạch chất lượng.

Câu chuyện của Carmen Washington rất hữu ích, nhưng không lâu sau đó tôi còn có thứ tuyệt vời hơn: một người nữa dám đứng lên tố cáo Theranos. Khi biết Tyler Shultz đã vào xem mục hồ sơ cá nhân của mình trên LinkedIn, tôi liền nhắn tin cho anh qua chức năng InMail của trang này. Có lẽ anh đã nghe phong thanh từ các đồng nghiệp cũ rằng tôi đang tìm hiểu vấn đề này. Nhưng hơn một tháng sau vẫn không thấy anh hồi âm, tôi đang dần mất hi vọng thì một hôm, điện thoại đổ chuông.

Người gọi là Tyler và có vẻ anh hào hứng muốn nói chuyện. Tuy nhiên, anh cũng rất sợ bị Theranos truy đuổi. Anh gọi cho tôi từ máy điện thoại ẩn danh, không thể lần dấu ngược lại anh được. Sau khi tôi cam kết không tiết lộ thông tin, anh bắt đầu kể những điểm chính trong tám tháng làm việc ở công ty này.

Có hai động lực khiến Tyler kể với tôi. Cũng như Alan, anh sợ bệnh nhân phải nhận về các kết quả xét nghiệm không chính xác. Ngoài ra, anh còn lo lắng cho danh tiếng của ông nội. Tuy trong thâm tâm, anh biết chắc Theranos cuối cùng cũng sẽ bị phát giác, nhưng anh vẫn muốn đẩy nhanh quá trình này để ông mình sớm có cơ hội tẩy sạch thanh danh. George Shultz đã 94 tuổi và không ai biết ông có thể ra đi lúc nào.

“Ông đã kinh qua các vụ bê bối Watergate²² và Iran-Contra²³ mà vẫn giữ được thanh danh của mình,” Tyler nói với tôi. “Tôi chắc chắn ông cũng sẽ vượt qua được vụ bê bối Theranos này nếu ông còn sống để sửa chữa sai lầm.”

Trước khi rời khỏi công ty, Tyler đã kịp in email anh gửi cho Elizabeth và email trả lời của Balwani rồi giấu chúng vào dưới áo để lén mang ra ngoài. Anh cũng giữ các email trao đổi với Sở Y tế bang New York về quy trình sát hạch chất lượng. Đây quả là tin vui. Tôi nhờ anh gửi tất cả lại cho tôi, và anh nhanh nhẹn làm theo.

Đã đến lúc lên đường tới Palo Alto. Nhưng trước đó, tôi muốn đến một nơi khác.

TÔI PHẢI CHỨNG MINH ĐƯỢC rằng Theranos cung cấp các kết quả xét nghiệm máu không chính xác. Cách duy nhất để làm điều đó là tìm các bác sĩ đã nhận được kết quả đáng ngờ từ phòng thí nghiệm và gửi bệnh nhân đi xét nghiệm lại ở nơi khác. Đích đến lí tưởng ở đây là Phoenix, nơi Theranos đã triển khai đến hơn 40 địa điểm. Ban đầu, tôi định tìm gặp Carmen Washington, nhưng cô đã nghỉ việc ở phòng khám Walgreens nằm ở góc giao giữa đường Osborn và Đại lộ Trung tâm, hơn nữa cô cũng không lưu tên của ba bệnh nhân mà cô đã kể cho tôi nghe.

Nhưng sau khi tìm kiếm trên Yelp²⁴ để xem có ai từng than phiền về Theranos không, tôi có thêm một đầu mối nữa: một phụ nữ có vẻ là bác sĩ với tên người dùng là “Natalie M”. Yelp có chức năng gửi tin nhắn cho người đánh giá, nên tôi nhắn tin cho cô và cung cấp thông tin liên lạc của mình. Ngay ngày hôm sau, cô gọi cho tôi. Natalie M. tên thật là Nicole Sundene, một bác sĩ gia đình ở ngoại ô Fountain Hills, Phoenix. Cô rất không hài lòng về Theranos. Mùa thu năm ngoái, cô tức tốc chuyển một bệnh nhân của mình đến phòng cấp cứu sau khi nhận được kết quả xét nghiệm kinh hoàng từ công ty này, nhưng sau đó mới phát hiện ra rằng đó là báo động giả. Tôi bay đến Phoenix để gặp bác sĩ Sundene và bệnh nhân của cô. Trong thời gian ở đây, tôi cũng

lên kế hoạch đường đột đến thăm phòng khám của các bác sĩ có sử dụng dịch vụ xét nghiệm của Theranos. Từ một nguồn tin trong ngành, tôi biết tên của 6 phòng khám như thế.

Bệnh nhân của bác sĩ Sundene, Maugreen Glunz, hẹn gặp tôi ở một cửa hàng cà phê Starbucks gần nhà. Đó là một phụ nữ trung niên nhỏ nhắn, và là Bằng chứng Loại A cho một trong hai kịch bản mà Alan Beam đã chỉ ra. Bà nhận được kết quả xét nghiệm từ Theranos trả về, trong đó các chỉ số calcium, protein, glucose và ba loại enzyme gan cao đột biến. Vì trước đó bà kể mình đang bị ù tai (về sau được xác định là do thiếu ngủ), bác sĩ Sundene sợ bà sắp lên cơn đột quy nên tức tốc đưa bà đến bệnh viện. Vậy là ngay vào đêm trước Lễ Tạ ơn, Glunz phải ở trong phòng cấp cứu suốt bốn tiếng đồng hồ để bác sĩ thực hiện một loạt các xét nghiệm, bao gồm cả chụp CT. Sau khi phòng thí nghiệm của bệnh viện trả kết quả mới với các chỉ số đều bình thường, bà mới được cho ra viện. Nhưng chưa hết rầy rà. Vì cảnh giác, bà chụp thêm MRI hai lần vào tuần sau đó, và chỉ khi nhận được kết quả báo bình thường, bà mới thôi lo lắng.

Trường hợp của Glunz đặc biệt vì nó thể hiện thiệt hại cả về mặt tinh thần và tiền bạc mà kết quả xét nghiệm không chính xác gây ra. Là nhà môi giới bất động sản làm việc tự do, bà tiết kiệm tiền để tự trang trải các khoản chi phí y tế và gói bảo hiểm sức khỏe của bà có mức khấu trừ cao²⁵. Đợt cấp cứu và hai lần chụp MRI sau đó đã tiêu tốn 3.000 đô-la tiền túi của bà.

Khi gặp bác sĩ Sundene tại văn phòng, tôi được biết thêm rằng Glunz không phải bệnh nhân duy nhất có kết quả xét nghiệm khiến cô nghi ngờ. Cô cho biết hơn 10 bệnh nhân nữa nhận được kết quả xét nghiệm kali và canxi cao một cách khó tin. Cô đã viết thư để thắc mắc nhưng công ty này vẫn chưa hồi âm.

Với sự giúp đỡ của bác sĩ Sundene, tôi quyết định thực hiện một thí nghiệm nhỏ nhở. Cô viết cho tôi một phiếu yêu cầu xét nghiệm và sáng hôm sau, tôi mang phiếu đến cửa hàng Walgreens gần khách sạn chỗ tôi ở, không quên nhịn ăn để kết quả được chính xác. Trung tâm chăm sóc sức khỏe của Theranos trong cửa hàng Walgreens không có gì đáng trâm trồ: nó chỉ là một căn phòng nhỏ có kích thước tương đương một chiếc tủ, bên trong có một chiếc ghế và vài chai nước nhỏ. Khác với Safeway, Walgreens không đổ tiền ra để tái thiết kế hệ thống cửa hàng của mình để dựng lên những phòng khám sang trọng. Tôi ngồi xuống đợi vài phút trong lúc nhân viên lấy máu vừa gõ thông tin trên phiếu yêu cầu vào máy tính vừa nói chuyện với ai đó qua điện thoại. Sau khi gác máy, cô bảo tôi xắn tay áo lên và buộc garô quanh cánh tay tôi. Sao không chích máu từ ngón tay? tôi hỏi. Cô nói một số xét nghiệm trong phiếu yêu cầu của tôi đòi hỏi phải lấy máu ven. Tôi không ngạc nhiên. Alan Beam đã cho tôi biết trong số hơn 240 xét nghiệm trên bảng dịch vụ của Theranos, chỉ có khoảng 80 xét nghiệm được thực hiện trên các mẫu máu chích từ ngón tay (12 làm trên máy Edison và 60-70 làm trên máy Siemens cải tiến). Các xét nghiệm còn lại đòi hỏi đến thử mà trong các bài phỏng vấn trên báo chí, Elizabeth vẫn ví như trò tra tấn thời trung cổ: cây kim tiêm dưới da đáng sợ. Bay giờ thì tôi đã xác thực được thông tin đó. Sau khi ra khỏi Walgreens, tôi lái chiếc xe thuê đến trung tâm xét nghiệm của LabCorp gần đó và đăng ký xét nghiệm lần nữa. Bác sĩ Sundene hứa khi nào nhận được kết quả sẽ gửi tôi cả hai. Nói đến đây, cô sực nghĩ ra và nói đích thân cô cũng sẽ đi làm xét nghiệm ở hai nơi này để chúng tôi cùng so sánh.

Mấy ngày tiếp theo, tôi đến gõ cửa các phòng khám khác. Tại một phòng khám ở Scottsdale, tôi nói chuyện với các bác sĩ

Adrienne Stewart, Lauren Beardsley, và Saman Rezaie. Bác sĩ Stewart kể rằng một bệnh nhân của cô phải hoãn ở phút chót chuyến đi Ireland mà bà đã lên kế hoạch từ lâu vì kết quả xét nghiệm từ Theranos trả về cho biết bà đang mắc chứng huyết khối tĩnh mạch sâu (DVT), một tình trạng bị nghẽn tĩnh mạch khi máu vón cục, thường là ở chân. Người bị DVT không được đi máy bay vì có thể cục máu sẽ di chuyển vào dòng máu rồi bị mắc ở phổi, dẫn đến tắc mạch phổi. Về sau, bác sĩ Stewart loại bỏ kết quả của Theranos khi chỉ định bệnh nhân đi siêu âm chân và làm xét nghiệm máu ở phòng thí nghiệm khác và các kết quả trả về đều bình thường.

Một sự việc nữa khiến cô nghi ngờ là khi Theranos trả về kết quả xét nghiệm cho một bệnh nhân khác của cô, trong đó chỉ số TSH cao bất thường. Bệnh nhân này vốn đang điều trị tuyến giáp và kết quả cho thấy cần phải tăng liều lượng thuốc điều trị. Nhưng trước khi quyết định, bác sĩ Stewart gửi bệnh nhân đến Sonora Quest, một liên doanh giữa Quest và hệ thống bệnh viện Banner Health, để làm xét nghiệm lại. Kết quả từ Sonora Quest cho thấy các chỉ số đều bình thường. Bác sĩ Stewart cho biết, nếu cô tin vào kết quả của Theranos và tăng liều cho bệnh nhân, thì hậu quả sẽ khôn lường. Bệnh nhân này đang mang thai. Tăng liều thuốc có thể khiến lượng hormone tuyến giáp của cô tăng quá cao và gây nguy hiểm cho thai nhi.

Tôi cũng gặp Gary Betz, một bác sĩ gia đình ở một khu khác trong thị trấn, ông đã thôi gửi bệnh nhân đến Theranos sau khi một bệnh nhân của ông gặp vấn đề với họ vào mùa hè vừa qua. Bệnh nhân này, cũng là nữ, đang sử dụng thuốc giảm huyết áp. Một tác dụng phụ của loại thuốc này là gây tăng lượng kali, nên bác sĩ Betz theo dõi định kì các chỉ số trong máu của cô. Sau khi Theranos gửi kết quả với chỉ số kali gần mức báo động, một y tá

tại phòng khám của bác sĩ Betz đã gửi bệnh nhân trở lại đó để xét nghiệm thêm lần nữa nhằm đảm bảo rằng kết quả đó chính xác. Nhưng trong lần xét nghiệm thứ hai này, nhân viên lấy máu đến lần thứ ba vẫn không được nén cho cô về nhà. Ngày hôm sau, khi biết chuyện này, bác sĩ Betz đã nổi giận: nếu kết quả ban đầu là chính xác, ông phải có được thông tin xác nhận càng sớm càng tốt để điều chỉnh phác đồ điều trị. Ông gửi bệnh nhân đến xét nghiệm lại ở Sonora Quest. Và hóa ra, đó cũng là một báo động giả: chỉ số kali trong kết quả mà Sonora Quest trả về ngay tối hôm đó thấp hơn nhiều so với kết quả của Theranos và nằm trong khoảng cho phép. Bác sĩ Betz cho tôi biết, vụ việc đó đã khiến ông mất hoàn toàn niềm tin vào Theranos.

Khi gần kết thúc chuyến đi, tôi nhận được email từ một người tên là Matthew Traub. Anh làm việc tại hãng quan hệ công chúng DKC và đang đại diện cho Theranos. Anh biết tôi đang viết bài về công ty này và ngỏ ý hỏi xem có thể giúp gì cho tôi không. Vậy là tin tức bị lộ rồi, nhưng cũng vừa kịp lúc. Tôi vốn đã định liên hệ với Theranos ngay khi trở về New York. Ở *Wall Street Journal*, chúng tôi có một nguyên tắc cơ bản là “Không ngạc nhiên.” Chúng tôi không bao giờ đăng bài mà không thông báo với đối tượng trong bài viết về tất cả những thông tin chúng tôi đã thu thập được trong quá trình tìm hiểu, đồng thời cho họ dư dả thời gian và cơ hội để xử lí và phản hồi.

Tôi viết email trả lời Traub, xác nhận rằng mình đang viết một bài báo, đồng thời ngỏ ý nhờ anh thu xếp giúp một buổi phỏng vấn với Elizabeth và một chuyến tham quan trụ sở và phòng thí nghiệm của Theranos. Tôi cho biết tôi định tới Vùng Vịnh San Francisco vào đầu tháng năm, tức hai tuần nữa, và có thể gặp cô lúc đó. Anh nói sẽ kiểm tra lịch của Elizabeth và báo lại với tôi.

Vài ngày sau, khi đang ngồi bên bàn làm việc của mình ở tòa soạn thì một nhân viên phòng tin tức đưa tôi một phong bì dày. Người gửi là bác sĩ Sundene, bên trong là kết quả xét nghiệm của hai chúng tôi do Theranos và LabCorp trả về. Khi đọc phiếu kết quả của mình, tôi phát hiện một số điểm không thống nhất. Theranos đánh dấu ba chỉ số cao bất thường và một chỉ số thấp bất thường. Nhưng trên phiếu của LabCorp, cả bốn chỉ số này đều bình thường. Trong khi đó, LabCorp đánh dấu cả hai chỉ số cholesterol tổng thể và LDL cholesterol (còn gọi là cholesterol xấu) đều cao, còn Theranos kết luận chỉ số cholesterol tổng thể là “bình thường” và LDL cholesterol ở mức “gần lý tưởng.”

Nhưng những điểm sai khác này vẫn chưa là gì so với kết quả của bác sĩ Sundene. Theo Theranos, lượng Cortisol trong máu cô ở ngưỡng dưới 1 microgram/decilit. Thông thường, chỉ số thấp ở mức này thường là dấu hiệu của bệnh Addison, một tình trạng nguy hiểm với biểu hiện là mệt mỏi trầm trọng và huyết áp thấp, có thể dẫn đến tử vong nếu không được chữa trị kịp thời. Tuy vậy, LabCorp cho ra kết quả là 18,8 microgram/decilit, nằm trong khoảng cho phép của người khỏe mạnh. Bác sĩ Sundene đã biết chắc kết quả nào đúng, kết quả nào sai.

TRAUB LIÊN HỆ LẠI VỚI TÔI bảo rằng lịch của Elizabeth đã chật kín nên không thể cho tôi phỏng vấn khi tôi báo sát giờ như thế. Tôi quyết định vẫn bay đến San Francisco để gặp Tyler Schultz và Rochelle Gibbons. Ngoài ra còn có một cựu nhân viên nữa của Theranos đồng ý nói chuyện với tôi nếu tôi giữ kín danh tính cho cô.

Nguồn tin mới đến gặp tôi ở một nhà máy bia nhỏ tên là Trappist Provisions trên Đại lộ College ở Oakland. Đó là một người phụ nữ trẻ tên Erika Cheung. Cũng như các cựu nhân viên

khác của Theranos mà tôi đã nói chuyện, ban đầu Erika tỏ ra rất sợ hãi. Nhưng khi tôi cho cô biết mình đã thu thập được bao nhiêu thông tin, trông cô nhẹ nhõm hẳn và mở lòng chia sẻ nhiều hơn với tôi.

Từng làm trong phòng thí nghiệm của Theranos, Erika Cheung đã tận mắt chứng kiến đợt thanh tra phòng thí nghiệm hồi tháng 12 năm 2013. Cũng như Alan, cô cho rằng vị thanh tra đã bị dắt mũi. Cô cho biết các nhân viên phòng thí nghiệm đều nhận được chỉ thị yêu cầu rõ họ không được phép ra vào phòng Normandy trong quá trình thanh tra và cánh cửa dẫn xuống phòng thí nghiệm đó bị khóa chặt. Cô cũng kể về tình bạn giữa cô và Tyler và về bữa tối ở nhà George Shultz vào hôm Tyler nghỉ việc. Cũng như Tyler, cô không khỏi sững sốt trước cơ sở khoa học lỏng lẻo để thẩm định các xét nghiệm trên máy Edison. Theo cô, Theranos lẽ ra không nên triển khai xét nghiệm trên các mẫu máu của bệnh nhân. Công ty này thường xuyên phớt lờ các đợt chạy kiểm soát chất lượng thất bại cũng như các lỗi sai trong xét nghiệm, và hoàn toàn không quan tâm đến lợi ích của bệnh nhân. Cuối cùng, cô xin nghỉ vì ghê tởm tổ chức mà mình đang tham gia. “Ghê tởm” là từ mạnh, và nhìn vẻ mặt cô lúc ấy, tôi biết cô đang nói đúng những suy nghĩ của mình.

Hôm sau, tôi lái xe đến Mountain View, nơi đặt trụ sở chính của Google và gặp Tyler ở một vườn bia có tên là Steins. Trời nhá nhem tối, và vườn bia đang đông nghịt các nhân viên trẻ tuổi ở Thung lũng Silicon; họ tới để tận hưởng giây phút thư giãn cuối giờ làm việc. Không tìm được chỗ ngồi nên chúng tôi đành đứng bên một thùng bia bằng gỗ ở hiên ngoài, lấy thùng bia làm bàn. Bên ly bia lạnh, Tyler kể chi tiết hơn cho tôi về thời gian anh làm việc tại Theranos, trong đó có cuộc điện thoại hốt hoảng của mẹ anh chuyển lời đe dọa của Elizabeth vào ngày anh nghỉ việc và

những nỗ lực của anh và Erika để thuyết phục George Shultz vào tối hôm đó. Anh đã cố gắng nghe lời bố mẹ và bỏ qua mọi chuyện, nhưng rốt cuộc không thể.

Tôi hỏi anh có cho rằng ông mình vẫn còn trung thành với Elizabeth không. Có chứ, chắc chắn rồi, anh đáp. Khi tôi hỏi điều gì khiến anh nghĩ như vậy, anh kể cho tôi nghe một câu chuyện khác. Truyền thống của gia đình Shultz là tổ chức Lễ Tạ ơn tại tư gia của vị cựu ngoại trưởng. Khi Tyler, em trai và bố mẹ anh đến nhà ông nội vào ngày hôm đó, họ chạm trán Elizabeth và bố mẹ cô. George cũng mời họ. Lúc này, Tyler mới xin nghỉ việc ở Theranos được bảy tháng và vết thương vẫn còn âm ỉ, nhưng anh vẫn cắn răng vờ như không có chuyện gì xảy ra. Cuộc trò chuyện gượng gạo bên bàn ăn chuyển từ đề tài vụ hạn hán ở California đến các cửa sổ chống đạn tại trụ sở mới của Theranos. Đối với Tyler, giây phút khổ sở nhất là khi Elizabeth đứng lên đề nghị cạn ly để bày tỏ tình cảm và sự trân trọng của cô với từng thành viên trong gia đình Schultz. Phải cố gắng lầm anh mới kiềm chế được bản thân.

Cả Tyler và Erika đều còn rất trẻ và chỉ là các nhân viên cấp dưới tại Theranos, nhưng tôi vẫn coi họ là nguồn tin đáng tin cậy vì rất nhiều điều mà họ kể cho tôi nghe đều trùng khớp với thông tin của Alan Beam. Tôi cũng rất ấn tượng trước ý thức đạo đức của họ. Họ biết rõ ràng những gì mình chứng kiến là sai, và sẵn sàng chấp nhận rủi ro để chia sẻ với tôi nhằm tìm lại công lý.

Tiếp theo, tôi đến gặp Phyllis Gardner, vị giáo sư Trường Y Stanford mà Elizabeth đã nhờ góp ý về ý tưởng miếng dán ban đầu khi cô bỏ học 12 năm về trước. Phyllis dẫn tôi tham quan một vòng khuôn viên Stanford và các khu vực lân cận. Ngồi trong xe của bà, tôi không khỏi ngạc nhiên khi thấy Palo Alto nhỏ bé và biệt lập đến nhường nào. Nhà Phyllis ở chân đồi, ngay dưới ngôi

nhà bè thê ốp đá của George Shultz, cả hai đều nằm trên khu đất do Stanford sở hữu. Khi đất chó đi dạo, thi thoảng Phyllis cũng gặp Channing Robertson. Tòa nhà của Viện Hoover, nơi có văn phòng làm việc của George Shultz và các thành viên khác trong hội đồng giám đốc của Theranos, tọa lạc ngay giữa khuôn viên trường. Trụ sở chính mới của Theranos trên đường Page Mill chỉ cách đó hơn ba cây số và cũng nằm trên khu đất của Stanford. Một chi tiết kì lạ là, Phyllis cho tôi hay khu đất đó trước đây là xưởng in của *Wall Street Journal*.

Vào ngày cuối cùng của chuyến đi, tôi hẹn ăn trưa với Rochelle Gibbons ở Rangoon Ruby, một nhà hàng Myanmar ở Palo Alto. Đã hai năm kể từ ngày Ian qua đời, nhưng Rochelle vẫn chưa nguôi nỗi đau và phải gắng gượng lầm mới kìm được nước mắt. Bà nói Theranos đã giết chết ông và ước rằng ông chưa bao giờ làm việc ở đó. Bà đưa cho tôi bản sao phiếu chỉ định của bác sĩ mà một luật sư ở Theranos bảo Ian dùng để không phải ra làm chứng trong vụ kiện Fuisz. Dẫu thời gian trên email của luật sư cho thấy nó được gửi đi chỉ vài giờ trước khi Ian tự sát. Rochelle tình nguyện cung cấp thông tin công khai cho tôi, dù rằng bà được thừa kế các quyền chọn cổ phiếu của chồng mình ở Theranos, lúc này có thể trị giá hàng triệu đô-la. Bà nói bà không cần tiền, hơn nữa dù gì bà cũng không tin rằng số cổ phiếu đó là có giá trị.

Hôm sau, tôi bay về New York, bụng bão dạ rằng vậy là mình đã thu thập được khá nhiều thông tin cho bài viết và không lâu nữa tôi sẽ đăng tải câu chuyện. Nhưng tôi đã đánh giá thấp người mà tôi đang đối đầu.

| HAI MUỖI |

Cuộc phục kích

Tyler Shultz thuê chung nhà với năm người bạn ở Đồi Los Altos, vốn chỉ cách nhà bố mẹ anh ở Los Gatos tầm 25 phút lái xe, nên anh cố gắng về nhà ăn tối hai tuần một lần. Sẩm tối ngày 27 tháng 5 năm 2015, Tyler lái chiếc Toyota Prius C nhỏ của mình vào gara nhà bố mẹ rồi đi vòng vào nhà bếp. Vừa nhìn thấy bố, anh linh cảm ngay có chuyện chẳng lành. Gương mặt ông toát lên sự lo lắng và hoảng hốt.

“Gần đây con gặp một gã phóng viên điều tra về Theranos à?” bố anh hỏi nhưng giọng nghe như có ý buộc tội anh.

“Vâng,” Tyler đáp.

“Con đùa đây à? Con có thể ngu ngốc đến mức đó ư? Họ biết cả đây.”

Rồi bố anh kể lại rằng ông anh vừa gọi đến cho hay Theranos đã biết chuyện anh liên lạc với một phóng viên của tờ *Wall Street Journal*. Nếu muốn thoát khỏi cái mà George gọi là “một biển rắc rối,” ngay ngày hôm sau anh phải đến gặp luật sư của công ty này để kí vào giấy tờ gì đấy.

Tyler gọi lại cho ông để xin gặp riêng giữa hai ông cháu ngay tối hôm đó, không có sự hiện diện của vị luật sư nào. George nói ông và Charlotte đã ra ngoài ăn tối nhưng sẽ về nhà trước 9 giờ và Tyler có thể đến vào lúc đó. Tyler ngồi xuống ăn vội vàng với bố mẹ, rồi lật đật lái xe về để suy nghĩ xem nên nói chuyện với ông mình ra sao. Lúc tiễn con, bố mẹ anh ôm anh thật chặt.

Khi về đến nhà, Tyler gọi cho tôi, giọng hoảng loạn. Anh hỏi có phải tôi đã tiết lộ những trao đổi giữa chúng tôi về Theranos không. Dĩ nhiên là không, tôi đáp, và cam đoan với anh rằng tôi rất nghiêm túc giữ lời hứa bảo mật thông tin cho các nguồn tin của mình. Chúng tôi cố gắng tìm hiểu chuyện gì đã xảy ra.

Đã ba tuần trôi qua kể từ khi chúng tôi gặp nhau ở vườn bia tại Mountain View. Ở New York, và Matthew Traub tiếp tục hoãn các cuộc hẹn phỏng vấn của tôi với Elizabeth và yêu cầu tôi gửi danh sách câu hỏi. Tôi gửi một email liệt kê bảy vấn đề tôi muốn thảo luận với Theranos, từ Ian Gibbons đến sát hạch chất lượng.

Tôi chuyển tiếp email đó cho Tyler để anh xem trong lúc chúng tôi vẫn đang nói chuyện điện thoại. Trong một phần nói về thẩm định xét nghiệm, tôi có nêu một hệ số biến thiên cho một xét nghiệm trên máy Edison, không biết rằng đây là số liệu mà Tyler đã tự tính ra. Không tìm thấy điểm nào khác trong email có thể dính dáng đến mình, Tyler cho rằng đây chính là manh mối mà họ đã nắm được. Anh thở phào nhẹ nhõm nói anh có thể dễ dàng giải thích về con số ấy. Bất cứ ai cũng có thể tính ra được.

Tyler không cho tôi biết việc anh sắp sửa gặp ông mình, chỉ kể rằng Theranos muốn anh đến văn phòng họ vào hôm sau để nói chuyện với luật sư. Tôi khuyên anh đừng đi. Anh không còn làm việc cho họ nữa nên không có nghĩa vụ phải làm theo yêu cầu của họ. Nếu anh đi, họ sẽ tìm cách moi thông tin từ anh đấy, tôi cảnh báo. Tyler nói sẽ suy nghĩ kĩ. Chúng tôi hẹn sẽ liên hệ với nhau vào ngày mai.

TYLER ĐẾN nhà ông lúc 8 giờ 45 phút tối. George và Charlotte vẫn chưa về, nên anh đợi ngoài đường cho đến khi thấy xe của ông bà đỗ trước lối vào. Anh chờ vài phút rồi bước vào nhà. Họ đang ngồi trong phòng khách.

“Cháu có nói chuyện với bất cứ phóng viên nào về Theranos không?” George hỏi.

“Không ạ,” Tyler nói dối. “Cháu không hiểu vì sao họ lại nghĩ thế.”

“Elizabeth biết cháu đã nói chuyện với phóng viên tờ *Wall Street Journal*. Cô ấy nói gã phóng viên đã sử dụng từ ngữ giống hệt những gì cháu viết trong email.”

Charlotte đính chính lại ý của chồng: “Tôi tưởng cô ấy nói đến con số nào đó chứ.”

“Có phải là một con số liên quan đến sát hạch chất lượng không ạ?” Tyler hỏi. “Rất nhiều người đã thấy dữ liệu đó,” anh nói. “Tờ *Wall Street Journal* có thể đã lấy thông tin từ nhiều cựu nhân viên khác.”

“Elizabeth nói nó chỉ có thể đến từ phía cháu thôi,” George nghiêm nghị nói.

Tyler vẫn giữ vững lập trường. Anh nói anh không biết vì sao gã phóng viên ấy lại có thông tin của anh.

“Chúng ta làm việc này chỉ vì cháu thôi,” George nói. “Elizabeth bảo sự nghiệp của cháu sẽ đi tong nếu bài báo đó được đăng.”

Tyler không thừa nhận gì cả, nhưng thử cố gắng thuyết phục ông mình lần nữa rằng Theranos đang dắt mũi ông. Anh nhắc lại những điều đã nói từ một năm trước, trong đó có việc công ty thực hiện một số ít xét nghiệm trên thiết bị Edison độc quyền. George vẫn không suy chayển. Ông nói Theranos đã chuẩn bị sẵn một tài liệu dài một trang giấy để anh kí, theo đó cam kết rằng kể từ nay, anh sẽ tuân thủ các nghĩa vụ không tiết lộ thông tin. Ông giải thích, *Wall Street Journal* sắp công bố các bí mật thương mại của Theranos, và các bí mật này sẽ trở thành tài sản công

cộng nếu công ty không thể hiện được rằng họ đã có hành động để bảo vệ chúng. Tyler không hiểu vì sao mình phải kí, nhưng nói anh sẵn sàng cân nhắc việc này nếu điều đó có nghĩa là họ sẽ ngừng quấy rầy anh.

“Tốt, đang có hai luật sư của Theranos trên tầng,” George nói.
“Ông lên gọi họ nhé?”

Tyler cảm thấy như mình vừa bị phục kích và phản bội. Anh đã xin gặp ông mà không có sự hiện diện của luật sư. Nhưng nếu anh rút lui bây giờ, mọi người sẽ càng chắc chắn rằng anh đang che giấu điều gì, nên anh đành nói: “Vâng.”

Trong lúc George lên tầng trên, Charlotte nói với Tyler rằng bà cũng bắt đầu thắc mắc liệu “chiếc hộp” của Theranos có thật không. “Henry cũng đang băn khoăn,” bà nói, ám chỉ Henry Kissinger, “và gần đây ông ấy cũng nói đến chuyện muốn rút lui.”

Charlotte chưa kịp nói gì thêm thì một người đàn ông và một người phụ nữ xuất hiện, hung hăng tiến về phía Tyler. Đó là Mike Briller và Meredith Dearborn, hai cộng sự của Boies, Schiller & Flexner. Brille cho Tyler biết ông ta được giao nhiệm vụ truy tìm tung tích các nguồn tin cho tờ *Wall Street Journal* và trong chưa đầy năm phút đã xác định ra anh. Ông ta đưa cho anh ba tài liệu: một lệnh cách ly tạm thời, một trát hầu tòa hai ngày sau đó, và một bức thư khẳng định Theranos có đầy đủ lí do để tin rằng Tyler đã vi phạm các điều khoản bảo mật thông tin và họ đang chuẩn bị đệ đơn kiện anh.

Tyler một lần nữa phủ nhận việc mình đã nói chuyện với phóng viên.

Brille nói ông ta biết anh đang nói dối và ép anh phải thừa nhận, nhưng Tyler vẫn cương quyết. Vị luật sư này không chịu buông tha. Ông ta như một con chó săn, tiếp tục hạch sách và

quây rầy anh hồi lâu, Tyler cảm giác mình đang phải trải qua một màn tra tấn vĩnh cửu. Có lúc, anh nhìn sang bà nội kề của mình và hỏi bà có cảm thấy khó chịu như anh không. Charlotte giật dữ trừng trừng nhìn Brille như muốn nuốt chửng ông ta.

“Cuộc trao đổi này cần phải chấm dứt,” cuối cùng Tyler lên tiếng. George ra tay giải cứu cho cháu trai. “Tôi biết thằng nhóc này, và nó không nói dối đâu. Nếu nó nói nó không nói chuyện với phóng viên, thì nó không nói chuyện với phóng viên!” ông nói to. Vị cựu ngoại trưởng mồi hai luật sư ra khỏi nhà. Khi họ đã về, ông gọi cho Elizabeth, nói rằng đây không phải là điều mà họ đã thống nhất. Cô đã cử công tố viên đến thay vì ai đó sẵn sàng ngồi xuống nói chuyện một cách văn minh. Tyler đã sẵn sàng ra tòa vào hôm sau, ông cảnh báo cô thế.

Tyler cảm thấy tim mình đập thình thịch và tay run lên khi chứng kiến cảnh Charlotte giật điện thoại từ tay George và nói, “Elizabeth, Tyler KHÔNG nói như vậy!”

George lấy lại máy và hai người thông nhât: họ sẽ gặp nhau lần nữa tại đây vào sáng hôm sau và Theranos sẽ mang tài liệu dài một trang giấy để Tyler ký cam kết tôn trọng các điều khoản bảo mật thông tin như sắp xếp ban đầu. Trước khi tắt máy, ông yêu cầu lần này Elizabeth hãy cử một luật sư khác đến.

SÁNG HÔM SAU, Tyler đến sớm đợi ở phòng khách. Anh không ngạc nhiên khi Brille lại xuất hiện. Elizabeth đang quay ông nội anh như chong chóng.

Vị luật sư mang theo một tập tài liệu mới, trong đó có bản khai tuyên thệ ghi cam kết rằng Tyler chưa từng trao đổi với bất kì bên thứ ba nào về Theranos và anh sẽ cung cấp danh tính của tất cả các nhân viên, cả cũ và mới, của công ty mà anh biết đã từng

trao đổi với tờ *Wall Street Journal*. Brille yêu cầu Tyler kí tên vào bản khai. Tyler từ chối.

“Tyler không phải kẻ chỉ điểm. Truy tìm người đã cung cấp thông tin cho *Wall Street Journal* là việc của Theranos, không phải việc của nó,” George nói.

Brille phớt lờ vị cựu ngoại trưởng, vẫn tiếp tục hối thúc Tyler kí và cung cấp danh tính các nguồn tin. Ông ta chỉ cốt làm cho xong việc của mình và nài nỉ rằng để hoàn thành nhiệm vụ, ông ta phải lấy được thông tin đó từ anh. Nhưng Tyler kiên quyết không xuống nước.

Sau khi cuộc giằng co khó chịu này kéo dài lâu vẫn chưa đi đến hồi kết, George đưa Brille sang một căn phòng khác rồi quay lại nói chuyện riêng với Tyler. “Cháu muốn gì thì mới kí vào tài liệu đó?” ông hỏi. Tyler nói Theranos phải thêm một điều khoản cam đoan sẽ không kiện anh.

George lấy bút chì ghi vào bản khai một dòng đại ý Theranos cam kết sẽ không kiện Tyler trong vòng hai năm. Một băn khoăn chợt thoáng qua trong đầu Tyler: phải chăng ông nghĩ anh là kẻ đần?

“Không được,” anh nói. “Câu này phải ghi là họ sẽ không bao giờ kiện cháu.”

“Ông đang cố gắng nghĩ ra cái gì đó để Theranos chịu đồng ý,” George phản đối.

Nhưng có vẻ ông cũng chợt nhận ra sự vô lí trong những gì mình vừa viết. Ông gạch bỏ từ “hai năm” và thay bằng từ “không bao giờ.” Sau đó, ông quay đi trao đổi với Brille. Vài phút sau, hai người trở lại, Brille có vẻ đã đồng ý với đề nghị của Tyler.

Tuy nhiên, khoảng thời gian ngắn ngủi ở một mình đã giúp Tyler suy nghĩ lại, và anh quyết định sẽ không kí gì cả. Cũng

trong sáng hôm ấy, Brille còn mang theo bản thỏa thuận không tiết lộ thông tin của Theranos, nên Tyler cầm lấy giả vờ đọc trong lúc nghĩ cách từ chối kí vào bản khai. Bầu không khí yên lặng và ngọt ngạt kéo dài hồi lâu, sau đó anh cũng chọn được một cách từ chối khôn khéo.

“Luật sư của Theranos soạn thảo tài liệu này đứng từ phía lợi ích của Theranos,” anh nói. “Nên có lẽ cháu cũng phải nhờ một luật sư xem hộ đứng từ phía lợi ích của cháu.”

Cả ông nội anh và Brille đều trông rất tức tối. George hỏi nếu Bob Anders, luật sư phụ trách các vấn đề liên quan đến tài sản của ông, đọc soát và nói có thể kí vào tài liệu đó, thì Tyler có chịu kí không. Tyler đồng ý, nên George lên gác để gửi cho Anders nội dung bản khai qua máy fax. Đoán rằng ông sẽ phải mất thời gian lên tầng và khởi động máy fax, Tyler chạy vào nhà bếp tìm số máy của Anders trong danh bạ. Anh muốn liên lạc với Anders trước. Trong lúc hồi hả tìm, Charlotte ở đây chạy tới đưa cho anh một mảnh giấy ghi số của Anders. “Gọi cho ông ấy đi,” bà nói.

Tyler ra sân sau để gọi. Anh kể vắn tắt tình hình cho Anders nghe. Trong lúc còn đang cố gắng hiểu đầu cua tai nheo sự việc, Anders hỏi ai làm đại diện cho Theranos. Tyler đang giữ trong tay bức thư dọa kiện mà Brille đưa cho anh từ tối hôm trước. Anh nói tên người kí trên thư là “David Boy-zee” (anh phát âm sai tên của vị luật sư lầy lùng).

“Trời đất quý thần ơi! Cậu biết đây là ai không?”

Anders cho biết Boies là một trong những luật sư quyền lực và nổi tiếng nhất nước Mỹ. Đây là một tình huống nghiêm trọng, ông nói và đề nghị Tyler đến gặp ông trực tiếp tại văn phòng mình ở San Francisco ngay chiều hôm đó.

Tyler nghe lời và lái xe đến thành phố. Anh gặp Anders và một cộng sự của ông ở tầng 17 Tháp Russ, một tòa nhà theo phong

cách tân Gothic trong Khu Tài chính, trước đây từng là tòa nhà cao nhất San Francisco. Sau khi đọc bản khai và ngẫm nghĩ về tình cảnh của Tyler, hai vị luật sư nói họ không thể khuyên anh kí vào đó được. Họ đồng ý đại diện anh chuyển lời đến Theranos, nhưng vẫn sẽ phải giới thiệu anh cho một luật sư khác để tránh xung đột lợi ích. Hãng luật Farella Braun + Martel của họ đang đại diện cho Elizabeth trong các vấn đề liên quan đến tài sản.

Khi nghe Anders thông báo rằng Tyler không kí vào bản khai, Brille đe dọa Theranos sẽ kiện anh. Tyler về nhà, chuẩn bị tinh thần bị tòa triệu tập vào hôm sau, nhưng tối đó, Brille gửi email cho Anders báo rằng Theranos đã quyết định hoãn vụ kiện để cả hai bên có thêm thời gian dàn xếp mọi chuyện. Tyler thở phào nhẹ nhõm khi nhận được tin này.

ANDERS GIỚI THIỆU TYLER cho luật sư Stephen Taylor, đang điều hành một hãng luật ở San Francisco có kinh nghiệm giải quyết các tranh chấp phức tạp trong thương mại. Trong các tuần sau đó, Brille và Taylor trao đổi với nhau bốn phiên bản khác nhau của bản khai.

Trong các phiên bản mới này, Tyler đã cố gắng thể hiện thiện chí hòa giải để đạt được thỏa thuận bằng cách thừa nhận rằng anh có nói chuyện với phóng viên của tờ *Wall Street Journal*. Theranos gợi ý anh nói rằng anh vẫn còn trẻ và ngây ngô nên bị gã phóng viên lừa phỉnh, nhưng anh không đồng ý. Anh hiểu rõ việc mình làm và tuổi trẻ không liên quan gì đến nó cả. Dẫu 40 hay 50 tuổi thì anh cũng vẫn sẽ hành động như thế thôi. Nhưng để xoa dịu Theranos, Tyler chấp nhận để họ miêu tả anh là một nhân viên cấp thấp, chỉ được giao những công việc lặt vặt nên không biết mình đang nói gì khi đụng chạm đến các chủ đề như

sát hạch chất lượng, thẩm định xét nghiệm, và các hoạt động trong phòng thí nghiệm.

Nhưng cuộc thương lượng chững lại ở hai vấn đề. Theranos vẫn đòi Tyler cung cấp danh tính các nguồn tin khác cho tờ *Wall Street Journal*, nhưng Tyler cương quyết từ chối. Và công ty này không đồng ý đưa tên bố mẹ anh và những người thừa kế vào thỏa thuận dàn xếp cam kết không khởi kiện. Tình hình giậm chân tại chỗ, nên Boies Schiller lại dùng đến các chiến thuật hung hăng hiếu chiến nổi tiếng của mình. Brille công khai nói rằng nếu Tyler không chịu kí vào bản khai và cung cấp danh tính các nguồn tin của *Wall Street Journal*, họ sẽ đưa anh ra tòa và khiến cả gia đình anh phải khuynh gia bại sản. Taylor, luật sư của Tyler, thì được bắn tin rằng ông đang bị các thám tử tư theo dõi. Tuy vậy, ông vẫn cố gắng tìm cách trấn an anh.

“Không có gì phải lo đâu,” ông nói. “Chỉ cần cậu đừng bén mảng đến những nơi không nên đến và mỗi sáng đi làm, nhớ vẫy tay cười thật tươi chào đám đang rình rập trong bụi rậm quanh nhà.”

Một buổi tối nọ, bố mẹ Tyler nhận được điện thoại từ ông nội, nói rằng Elizabeth cho biết phần lớn thông tin *Wall Street Journal* có được là do Tyler cung cấp và anh đang cư xử rất không biết điều. Bố mẹ anh bảo anh ngồi xuống bàn trong nhà bếp và van nài rằng khi Theranos cho cơ hội nữa, hãy kí vào bất cứ thứ gì mà họ yêu cầu. Nếu không, họ sẽ phải bán nhà để trang trải các khoản chi phí pháp lý cho anh. Mọi chuyện không đơn giản như vậy đâu, Tyler đáp, nhưng không thể nói gì thêm. Anh rất muốn kể cho bố mẹ biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng anh đang được hướng dẫn không chia sẻ với bất kì ai về cuộc thương lượng với Theranos.

Để Tyler có thể cập nhật tình hình cho bố mẹ, Taylor bố trí luật sư riêng cho họ. Như vậy, anh có thể giao tiếp với bố mẹ qua luật sư và nội dung các cuộc trao đổi này sẽ được bảo vệ bằng đặc quyền thông tin luật sư-thân chủ. Điều này dẫn đến một vụ việc khiến cả Tyler lẫn bố mẹ anh được phen hốt hoảng. Vài giờ sau khi vị nữ luật sư mới gặp bố mẹ anh lần đầu, xe của cô bị đột nhập và chiếc cặp chứa các ghi chép về cuộc gặp bị lấy trộm. Tuy có thể đó chỉ là một vụ trộm ngẫu nhiên, song Tyler không khỏi nghi ngờ rằng Theranos đang nhúng tay vào.

TÔI KHÔNG HAY BIẾT GÌ về tất cả những chuyện trên. Sau cuộc gọi đầy lo lắng của Tyler vào hôm anh ăn tối ở nhà bố mẹ mình, tôi đã cố gắng liên lạc với anh. Tôi gửi email đến địa chỉ mà anh sử dụng biệt danh Colin Ramirez, vì trước đó anh đã yêu cầu liên hệ bằng tài khoản email này và qua số điện thoại ẩn danh để tung tích của anh không bị lộ. Nhưng tôi không nhận được email trả lời, còn điện thoại có vẻ đã bị tắt nguồn, cũng không có hộp thư thoại. Tôi vẫn tiếp tục gửi email và gọi điện suốt vài tuần, nhưng tất cả đều vô ích. Tyler đã bắt vô âm tín.

Tuy nghi ngờ Theranos đang gây áp lực cho anh, nhưng tôi không thể đối chất với họ vì anh là nguồn tin mật. Tôi chỉ còn biết hi vọng anh sẽ không vì áp lực mà suy sụp, đồng thời cũng thấy may vì anh đã kịp chuyển tiếp cho tôi email mà anh gửi cho Elizabeth để chất vấn về cách thức hoạt động của Theranos và thư tố cáo mà anh đã đệ trình lên bang New York. Kết hợp với chuỗi email nội bộ về sát hạch chất lượng của Alan Beam, giờ đây tôi đã có một kho tài liệu phong phú.

Tôi tiếp tục công cuộc tìm tư liệu viết bài, gọi cho Sở Y tế bang New York để hỏi về đơn tố cáo nặc danh của Tyler và được trả lời rằng thư này đã được chuyển tiếp đến Trung tâm Quản lý Dịch

vụ Chăm sóc và Hỗ trợ Y tế (CMS) liên bang để điều tra làm rõ. Nhưng khi tôi gọi cho CMS, không ai ở đó tìm được tung tích của nó cả. Nó đã bị thất lạc qua các khâu trung gian. Nhưng thật đáng khen, khi biết được sự tồn tại của lá đơn trên, những người điều hành bộ phận giám sát phòng thí nghiệm của cơ quan này đã tỏ ra nghiêm túc muốn theo đuổi vụ việc. Họ nhờ tôi chuyển tiếp lại đơn cho họ và cam đoan lần này sẽ xử lý triệt để.

Trong lúc đó, Matthew Traub tiếp tục chơi trò mèo vờn chuột với tôi là phóng viên duy nhất ở Mỹ mà Elizabeth không muốn trả lời phỏng vấn. Cô vừa xuất hiện trên chương trình thời sự buổi sáng của CBS, chương trình của Fareed Zakaria trên CNN, và chương trình *Mad Money* của Jim Cramer trên CNBC. Thậm chí một buổi tối đầu tháng 6, khi tôi đang ngồi máy tính chợt nhìn lên ti-vi trong phòng tin tức ở tòa soạn thì thấy cô, trong chiếc áo cổ lọ đen quen thuộc, xuất hiện trong chương trình *Charlie Rose*. Hôm sau, trong cuộc trao đổi gay gắt qua điện thoại, tôi bảo Traub rằng Theranos không thể hoãn gấp tôi mãi mãi được. Nếu không phải là Elizabeth, thì công ty phải cử người đại diện đi gấp để giải đáp các thắc mắc của tôi, và họ cần phải thu xếp sớm chuyện này - tôi vừa đi lại trước hiên nhà ở Brooklyn vừa hét vào điện thoại như thế.

Mấy hôm sau, Traub gọi lại đề nghị tôi đến gặp đại diện Theranos tại văn phòng của Boies Schiller ở Manhattan. Ban đầu tôi đồng ý nhưng sau đó suy nghĩ lại. Dẫn thân đến đó có khác gì đi thẳng vào hang cọp. Tôi gọi lại cho anh ta và yêu cầu đại diện phía Theranos - và chắc chắn là cả đội quân luật sư hộ tống ông ta - đến gặp tôi. Chúng tôi thống nhất lịch gặp lúc 1 giờ chiều thứ Ba ngày 23 tháng 6, ở số 1211 Đại lộ Avenue of the Americas, trụ sở của *Wall Street Journal*.

| HAI MUỖI MỐT |

Bí mật thương mại

Phái đoàn Theranos đến trụ sở của *Wall Street Journal* hầu hết là luật sư. Đầu tiên là David Boies, tùy tùng hai bên bao gồm Mike Brille, Meredith Dearborn, và Heather King, cựu cộng sự ở Boies Schiller kiêm trợ tá của Hillary Clinton vừa đảm nhiệm chức luật sư trưởng của Theranos chưa đầy hai tháng trước. Củng cố cho đội hình là Matthew Traub và Peter Fritsch, cựu phóng viên của *Wall Street Journal* và là đồng sáng lập một hãng nghiên cứu đối thủ²⁶ tại Washington. Lãnh đạo duy nhất của Theranos có mặt là Daniel Young.

Do dự đoán được tình hình, tôi đã kịp mời biên tập viên của tôi là Mike Siconolfi, trưởng nhóm điều tra, và Jay Conti, phó luật sư trưởng tại công ty mẹ của tờ *Wall Street Journal*, người làm việc sát sao với phòng tin tức về các vấn đề nghiệp vụ báo chí nhạy cảm. Tôi vẫn cập nhật cho họ về tình hình cuộc điều tra và cho họ biết danh tính các nguồn tin của tôi.

Chúng tôi ngồi trong phòng họp trên tầng năm của phòng tin tức. Tinh thần cuộc gặp được xác định ngay từ đầu khi King và Dearborn lấy ra hai máy ghi âm nhỏ đặt ở hai đầu bàn. Thông điệp được truyền tải ở đây đã rõ ràng: họ coi đây là buổi lấy lời khai phục vụ cho quá trình tranh tụng pháp lý trong tương lai.

Theo yêu cầu của Traub, từ hai tuần trước đó tôi đã gửi một bộ 80 câu hỏi mới để làm cơ sở cho cuộc trao đổi này. King bắt đầu cuộc họp bằng cách thông báo họ đến đây để phản biện những “tiền đề sai lầm” trong những câu hỏi đó. Rồi bà khai hỏa.

“Chúng tôi nhận thấy rất rõ ràng một trong những nguồn tin chính của ông là một thanh niên có tên Tyler Schultz.” Bà vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt tôi; rõ ràng loạt thần công chào mừng này đã được tập dượt kĩ hòng áp đảo tinh thần tôi. Tôi giữ khuôn mặt không cảm xúc và không nói gì cả. Cứ tha hồ ngờ vực đi, không đời nào tôi lại phản bội lòng tin của Tyler để trao cho họ sự xác nhận mà họ đang sục sạo đánh hơi đâu. Tiếp đó, bà tìm cách hạ bệ Tyler, nói rằng anh còn quá trẻ và thiếu chuyên môn, sau đó khẳng định các nguồn tin khác của tôi có nhiều điều bất mãn cá nhân với công ty nên cũng không hề đáng tin cậy. Mike lên tiếng cắt ngang màn chỉ trích này. Chúng tôi sẽ không tiết lộ danh tính các nguồn tin mật của mình, và Theranos cũng không nên giả định rằng họ biết danh tính các nguồn tin đó, ông nói một cách lịch sự nhưng cứng rắn.

Boies lần đầu lên tiếng, vào vai cảnh sát tốt bổ sung cho vai cảnh sát xấu của King. “Chúng tôi chỉ muốn trình bày lần lượt từng bước một để các vị biết rằng không có chuyện gì cần đăng báo ở đây cả” vị luật sư vĩ đại 74 tuổi nhẹ nhàng nói. Nhìn ông với cặp lông mày rậm và mái tóc bạc lơ thơ, người ta không khỏi liên tưởng đến cảnh một người ông đang hòa giải cho bầy cháu đang cãi lộn.

Tôi đề nghị mọi người tập trung vào danh sách câu hỏi tôi đã gửi, nhưng chưa kịp đọc câu hỏi đầu tiên thì King lại tiếp tục tỏ thái độ hung hăng và không ngần ngại buông lời đe dọa đanh thép: “Chúng tôi không đồng ý để ông công bố các bí mật thương mại của mình.”

Cuộc họp mới diễn ra được vài phút nhưng tôi đã linh cảm rất rõ ràng chiến lược chính của bà là dọa dẫm, nên tôi nghĩ có lẽ cũng phải thể hiện cho bà biết rằng cách làm đó không ổn.

“Chúng tôi không đồng ý từ bỏ các đặc quyền báo chí của mình,” tôi phản bác lại.

Đòn phản công của tôi có vẻ đã đạt được hiệu ứng mong đợi. Bà trở nên biết điều hơn và chúng tôi bắt đầu đọc từng câu hỏi, định ninh rằng Daniel Young, với tư cách là người đại diện duy nhất của Theranos có mặt ở đây, sẽ trả lời tất cả. Tuy nhiên, không lâu sau, chúng tôi lại tranh cãi thêm lần nữa.

Sau khi Daniel công nhận rằng Theranos có sở hữu các máy phân tích máu thương mại - nhưng anh khẳng định công ty chỉ sử dụng chúng cho mục đích so sánh chứ không dùng để chạy ra các kết quả xét nghiệm gửi bệnh nhân - tôi hỏi có phải một trong các máy ấy là chiếc ADVIA của hãng Siemens không. Anh từ chối bình luận, nói rằng đây là bí mật thương mại. Tôi hỏi tiếp Theranos có dùng các mẫu máu chích từ ngón tay để chạy xét nghiệm trên máy ADVIA thông qua một quy trình pha loãng máu đặc biệt không. Một lần nữa, anh lại lấy lí do bí mật thương mại để tránh trả lời câu hỏi này, nhưng cho biết pha loãng máu là phương pháp phổ biến trong lĩnh vực xét nghiệm.

Từ đó, cuộc trao đổi diễn ra vòng vo. Các câu hỏi này là trọng tâm trong bài báo của tôi, tôi nói. Nếu họ chưa sẵn sàng trả lời, vậy mục đích cuộc gặp gỡ này là gì? Boies đáp họ đang cố gắng giúp đỡ nhưng không thể tiết lộ các phương pháp mà Theranos sử dụng, trừ khi chúng tôi kí vào bản thỏa thuận không tiết lộ thông tin. Ông nói, đây là những bí mật mà Quest và LabCorp đang ráo riết lùng sục bằng mọi cách, kể cả phải dùng đến gián điệp kinh tế.

Thấy tôi tiếp tục gây sức ép nhằm có được những câu trả lời có ý nghĩa, Boies nổi cáu. Đột nhiên, ông không còn giữ hình ảnh người ông đáng mến nữa mà改成 gầm gừ nhe răng hệt như một con gấu xám già. Đây mới chính là David Boies, người gieo rắc nỗi

kinh hoàng cho những kẻ đối đầu với ông trong phòng xử án, tôi tự nhủ. Ông chỉ trích phương pháp điều tra của tôi, nói tôi đã đặt những câu hỏi phiến diện và mang tính định hướng cho các bác sĩ, cố ý làm hại Theranos. Điều này châm ngòi cho cuộc đối đầu căng thẳng giữa chúng tôi. Từ hai đầu bàn họp, chúng tôi trừng mắt nhìn nhau.

Jay Conti định nhảy vào xoa dịu tình hình nhưng rốt cuộc lại thành ra cãi vã với King và Brille. Lập luận của họ chuyển sang giọng điệu lố bịch đến khôi hài.

“Cứ như ông muốn chúng tôi phải giao nộp công thức của Coca Cola thì mới chịu tin rằng nó không chứa arsen vậy” King nói.

“Có ai đòi công thức Coca Cola đâu chứ!” Jay bức tức đáp.

Chúng tôi tiếp tục tranh cãi về định nghĩa cho cụm từ bí mật thương mại. Làm sao mà thông tin liên quan đến một cỗ máy phân tích thương mại do một bên thứ ba sản xuất lại có thể được coi là bí mật thương mại của Theranos được? tôi hỏi. Brille trả lời, tuy không thỏa đáng, rằng điểm khác biệt ở đây không đơn giản như tôi nói.

Chúng tôi chuyển sang các câu hỏi về máy Edison. Theranos thực hiện bao nhiêu loại xét nghiệm trên thiết bị này? Đó cũng là một bí mật thương mại, họ nói. Tôi không khỏi có cảm giác mình đang xem một buổi biểu diễn trực tiếp của Sân khấu Phi lí²⁷.

Liệu Theranos thực sự có công nghệ mới nào không? tôi hỏi giọng khiêu khích.

Boies lại nổi đóa lên. Xét nghiệm dựa trên mẫu máu siêu nhỏ chích từ đầu ngón tay là việc mà chưa có ai trong ngành khoa học phòng thí nghiệm từng làm được, ông giận dữ nói. “Nhưng

Theranos đang làm. Đó không phải công nghệ mới thì là gì, hay là phép màu?"

"Nghe cứ như truyện *Phù thủy xứ Oz* ấy nhỉ," Jay châm chọc.

Chúng tôi tiếp tục trao đổi vòng vo, không có lấy một câu trả lời dứt khoát về việc Theranos thực hiện bao nhiêu xét nghiệm trên máy Edison và bao nhiêu trên máy phân tích thương mại. Thật chán nản nhưng đồng thời đó cũng là dấu hiệu cho thấy tôi đang đi đúng hướng. Nếu không có gì phải giấu diếm, thì họ chơi trò rào giậu ngăn sân này để làm gì?

Cuộc trao đổi dằng dai như thế thêm bốn tiếng nữa. Khi chúng tôi đi tiếp danh sách các câu hỏi, Daniel có trả lời một số câu trong đó mà không viện đến bí mật thương mại. Anh thừa nhận Theranos gặp vấn đề với xét nghiệm kali máu, nhưng khẳng định họ đã nhanh chóng khắc phục được tình hình và không trả kết quả sai nào cho bệnh nhân. Alan Beam kể với tôi điều ngược lại, nên tôi nghi ngờ Daniel nói dối. Daniel cũng xác nhận rằng Theranos thực hiện các bài sát hạch chất lượng theo cách khác với hầu hết các phòng thí nghiệm khác, nhưng lập luận rằng điều này là hợp lý vì họ sở hữu công nghệ độc đáo và duy nhất. Anh cũng thừa nhận rằng trong lần đến làm việc với Theranos, vị thanh tra của CLIA không nhìn thấy phòng Normandy, nhưng nói rằng họ đã thông báo cho cô biết về sự tồn tại của khu vực đó.

Nhưng có một câu trả lời của Daniel khiến tôi thấy kì lạ. Khi tôi vừa nhắc đến nghiên cứu được đăng trên tạp chí *Hematology Reports* mà Elizabeth là đồng tác giả, Daniel lập tức gạt đi, nói rằng công trình đó đã lỗi thời, rằng nghiên cứu đó được thực hiện với công nghệ cũ của Theranos và các dữ liệu cũng đã cũ, từ tận năm 2008. Vậy thì vì sao Elizabeth lại nhắc đến nó với tờ *New Yorker*? tôi tự hỏi. Có vẻ như giờ đây Theranos không muôn liên

quan gì đến nghiên cứu trên, có lẽ vì họ đã nhận thức được cơ sở khoa học lỏng lẻo của nó.

Tôi hỏi về Ian Gibbons. Daniel thừa nhận Ian từng là người có đóng góp quan trọng trong những năm đầu gây dựng công ty, nhưng sau đó, về cuối đời, tính khí của ông trở nên thất thường, và lúc này ông cũng không còn được nắm bắt nhiều thông tin về công ty. King chen vào nói Gibbons là kẻ nghiện rượu. Trong khi đó, Boies đánh vào uy tín của Rochelle Gibbons, cho biết bà đã không thể cung cấp lời khai có tuyên thệ trong vụ kiện Fuisz, dẫn đến việc thẩm phán không cho phép bà đứng ra làm nhân chứng trước tòa.

Việc bà có cung cấp lời khai tuyên thệ trong vụ kiện Fuisz hay không không quan trọng, tôi nói. Với tôi, bà là nguồn tin đáng tin cậy và bà đã đồng ý trao đổi thông tin công khai với tôi.

“Bà ấy đã cam kết cung cấp thông tin đúng sự thật với tôi.” tôi nói.

Cuối cùng, chúng tôi chuyển sang vấn đề các kết quả xét nghiệm đáng nghi vấn mà tôi thu thập được trong quá trình điều tra. King cho biết, để có thể trả lời cho các trường hợp cụ thể đó, Theranos cần từng bệnh nhân phải ký vào cam kết từ bỏ quyền riêng tư của bệnh nhân. Bà nhờ tôi thu thập các giấy tờ đó từ họ. Tôi đồng ý.

Đến khi cuộc họp kết thúc thì cũng đã gần 6 giờ chiều, và King trông như muốn đâm một con dao găm vào ngực tôi.

BA NGÀY SAU, Erika Cheung đang làm việc muộn trong phòng thí nghiệm ở công ty mới, một hãng công nghệ sinh học tên là Antibody Solutions, thì một đồng nghiệp ghé vào thông báo rằng có người đang muôn gặp cô. Người này ngồi đợi trong xe ở bãi đỗ xe đã lâu rồi, đồng nghiệp của cô cho biết.

Erika lập tức cảnh giác. Cũng trong ngày hôm đó, Mona Ramamurthy, trưởng phòng nhân sự của Theranos, đã để lại vài tin nhắn trong hộp thư thoại của cô, nói rằng có việc gấp cần trao đổi. Erika không liên hệ lại, và bây giờ có kẻ lạ mặt bí ẩn đang đợi cô bên ngoài. Cô nghi hai chuyện này có liên quan đến nhau.

Lúc này là 6 giờ chiều thứ Sáu, văn phòng công ty mới ở Sunnyvale không còn nhiều người ở lại. Để đảm bảo an toàn, Erika nhờ đồng nghiệp đi cùng cô đến chỗ để xe. Khi họ vừa rời tòa nhà, một nam thanh niên bước ra từ chiếc SUV và tiến nhanh lại phía họ, trên tay cầm một phong bì. Anh ta đưa phong bì cho Erika rồi quay đi luôn.

Khi cô vừa nhìn thấy địa chỉ trên phong bì, tim Erika như muôn ngừng đập.

Thư chuyển tận tay
Cô Erika Cheung
926 Mouton Circle
Đông Palo Alto, California 94303

Đó là địa chỉ nơi cô đang ở, nhưng người duy nhất biết việc này là Julia, đồng nghiệp của cô. Hai tuần trước, hợp đồng thuê nhà của Erika ở Oakland hết hạn, nên cô tạm thời dọn đến ở chung với Julia vì dự định vào mùa thu sẽ chuyển đến Trung Quốc. Cô chỉ về đó vào các tối trong tuần, còn dịp cuối tuần thường đi cắm trại hoặc du lịch. Ngay cả mẹ cô cũng không biết địa chỉ này. Cách duy nhất để biết là theo dõi cô.

Bức thư bên trong phong bì được viết trên giấy in dấu hiệu của Boies Schiller. Trong lúc đọc, nỗi hoảng sợ của cô mỗi lúc một

tăng dần:

Cô Cheung thân mến,

Hãng chúng tôi đại diện cho công ty Theranos (“Theranos” hoặc “Công ty”). Chúng tôi có đủ lí do để tin rằng cô đã tiết lộ một số bí mật thương mại của công ty và các thông tin bí mật khác mà không được phép. Chúng tôi cũng có đủ lí do để tin rằng cô đã làm thế kèm theo những phát ngôn sai lầm và phỉ báng nhằm gây tổn thất cho việc làm ăn của công ty. Chúng tôi yêu cầu cô lập tức chấm dứt các hành động trên. Nếu vẫn đề này không được giải quyết theo các điều khoản nêu trong bức thư này trước 5 giờ chiều thứ Sáu ngày 3 tháng 7 năm 2015, Theranos sẽ cân nhắc mọi biện pháp phù hợp, bao gồm việc khởi kiện cô.

Bức thư tiếp tục viết rằng, nếu muốn tránh kiện tụng, Erika phải gặp các luật sư của Boies Schiller và cho họ biết cô đã tiết lộ những thông tin gì về Theranos và tiết lộ cho ai. Kí tên dưới bức thư là David Boies. Erika lái xe về nhà Julia và kéo rèm ở trong nhà suốt cuối tuần, không thể bước chân ra ngoài vì quá sợ hãi.

Ở KHU BỜ BÊN KIA, tôi bắt đầu linh cảm rằng tình hình đang leo thang. Cùng buổi tối thứ Sáu hôm đó, tôi nhận được tin nhắn của Alan Beam. Anh đã im lặng suốt gần hai tháng nay.

“Theranos lại đe dọa tôi,” anh viết. “Luật sư bên đó nói họ nghi ngờ tôi đã vi phạm bản khai tuyên thệ.”

Chúng tôi chuyển sang trao đổi qua điện thoại và tôi kể cho anh nghe về cuộc họp căng thẳng và mệt mỏi với phái đoàn Theranos ở tòa soạn *Wall Street Journal* vài ngày trước. Tôi tưởng thông tin này sẽ khiến anh lo lắng, nhưng Alan lại tỏ ra hào hứng trước diễn biến mới này. Anh vừa tham khảo ý kiến một luật sư khác, từng là công tố viên liên bang làm việc trong vụ án Medicare, nên cảm thấy vững tâm hơn trước những đòn

đe dọa của Theranos. Thực ra, anh có vẻ đã đổi ý và muốn tiếp tục giúp tôi đưa sự việc ra ánh sáng.

Tối hôm đó, tôi nhận được email của Meredith Dearborn, đính kèm là bức thư từ David Boies gửi đến Jay Conti, người nhận trực tiếp. Sau khi trích dẫn hàng loạt các điều luật của bang California, bức thư sử dụng lời lẽ đanh thép yêu cầu *Wall Street Journal* “tiêu hủy hoặc trả lại” tất cả các bí mật thương mại của Theranos và các thông tin bí mật thuộc sở hữu của công ty này. Mặc dù có lẽ Boies cũng biết không đời nào chúng tôi chịu nghe theo, nhưng có thể coi đây là một chiêu đòn gió.

Tới sáng thứ Hai tuần sau đó thì tôi tin chắc rằng Theranos đang thực hiện một cuộc tổng phản công hung hăng. Tôi đang dừng xe và nghe tạm radio trong khi chờ chiếc xe quét đường chạy qua - một trong những điều thiếu thoái mái của cuộc sống ở Brooklyn - thì di động đổ chuông. Tôi vặn nhỏ radio để bắt máy.

Người gọi là Erika và cô có vẻ đang vô cùng hoảng loạn. Cô kể cho tôi nghe về người đàn ông trong chiếc SUV, địa chỉ trên phong bì, và tôi hậu thư của Boies. Tôi tìm cách trấn an cô. Đúng, rất có thể cô đang bị theo dõi đây, tôi thừa nhận. Nhưng tôi chắc chắn việc này chỉ mới diễn ra gần đây và Theranos không có bằng chứng cho thấy cô là một nguồn tin của tôi. Đây chỉ là một kế dò la sục sạo thôi, tôi nói. Họ đang đánh lừa cô. Tôi động viên cô cứ mặc kệ bức thư và tiếp tục làm việc bình thường. Qua giọng nói ngập ngừng của cô, tôi biết cô vẫn còn sợ, nhưng cô cũng chấp nhận nghe theo lời khuyên của tôi.

Hôm sau, tôi nhận được email của bác sĩ Sundene ở Phoenix. Một đại diện bán hàng của Theranos vừa đến báo rằng chủ tịch công ty, Sunny Balwani, đang ở thành phố này và muốn gặp cô. Khi cô từ chối gặp mặt, anh ta quay ngoắt thái độ và đe dọa rằng quyết định này của cô sẽ gây hậu quả nghiêm trọng. Tôi

không thể tin nổi. Truy đuối các nguồn tin mật của tôi là một chuyện, nhưng đe dọa một bác sĩ đã đồng ý trao đổi công khai danh tính với tôi thì quả thực không thể chấp nhận được. Tôi gửi email cho Heather King để báo rằng tôi đã biết chuyện đại diện bán hàng của Theranos đến gặp bác sĩ Sundene và rằng, nếu còn biết thêm một trường hợp nào tương tự như thế, tôi sẽ xem đây là tình tiết quan trọng để đưa vào bài báo của mình. King nói rằng nhân viên đó không làm gì sai cả.

Theranos càng lúc càng hung hăng. Cuối tuần đó, Boies gửi cho *Wall Street Journal* lá thư thứ hai. Khác với lá thư đầu tiên chỉ dài hai trang, lá thư này lên tới 23 trang và thảng thắn đe dọa rằng họ sẽ khởi kiện nếu chúng tôi đăng bài báo gây mất uy tín cho Theranos hay tiết lộ bất cứ bí mật thương mại nào của công ty. Phần lớn nội dung bức như nhầm công kích tính liêm chính của tôi trong nghề báo. Trong quá trình điều tra, tôi đã “không giữ đúng tinh thần công bằng, khách quan, và vô tư” mà lại quyết tâm bằng mọi thủ đoạn “viết ra một câu chuyện đã được định hướng sẵn (và sự thực),” Boies viết.

Bằng chứng chủ yếu hỗ trợ cho lập luận đó là các tuyên bố có chữ ký mà Theranos lấy được từ hai vị bác sĩ tôi từng tiếp xúc, trong đó khẳng định tôi đã bóp méo thông tin họ cung cấp và không nói rõ với họ từ trước rằng tôi có thể sử dụng thông tin đó để viết bài. Các bác sĩ đó là Lauren Beardsley và Saman Rezaie làm việc trong phòng khám ở Scottsdale mà tôi đã đến thăm.

Thực ra, tôi vốn không có ý định sử dụng trường hợp bệnh nhân mà hai bác sĩ Beardsley và Rezaie kể, vì đó chỉ là thông tin gián tiếp. Bệnh nhân đó do một bác sĩ khác trong phòng khám chữa trị, nhưng vị này đã từ chối nói chuyện với tôi. Mặc dù bản tuyên bố có chữ ký của họ không ảnh hưởng gì đến bài báo của

tôi, nhưng tôi không khỏi lo lắng khi thấy họ bị khuất phục trước sức ép của công ty này.

Tôi để ý thấy không có bản tuyên bố của Adrienne Stewart, vị bác sĩ thứ ba tôi đã phỏng vấn tại phòng khám đó. Như vậy thật may, vì tôi định bụng sẽ sử dụng một hoặc cả hai trường hợp bệnh nhân mà cô đã kể. Tôi gọi cho cô và được biết lúc này cô đang về thăm gia đình ở Indiana và không có mặt khi các đại diện bán hàng của Theranos đến phòng khám. Tôi kể cho cô về các bản tuyên bố có chữ ký của hai vị bác sĩ đồng nghiệp với cô, không quên cảnh báo rằng Theranos có thể cũng áp dụng chiến thuật mạnh tay với cô khi cô trở về.

Mấy ngày sau, bác sĩ Stewart gửi email cho tôi báo rằng đúng là ngay khi cô vừa về Arizona, Sunny và hai người đàn ông khác đã đến phòng khám để gặp cô. Mặc dù nhân viên lễ tân đã nói rằng cô đang bận khám bệnh, nhưng họ không chịu rời đi và ngồi lì trong phòng chờ suốt mấy tiếng đồng hồ cho đến khi cô phải xuất hiện. Họ ép cô đồng ý gặp họ vào sáng thứ Sáu, tức hai ngày nữa. Tuy có linh cảm chẳng lành về cuộc gặp này, nhưng tôi không thể làm gì. Bác sĩ Stewart hứa cô sẽ không chịu cúi đầu trước bất cứ sức ép nào. Cô thấy mình có nghĩa vụ phải đứng lên bảo vệ bệnh nhân cũng như bảo vệ sự liêm chính của cả ngành xét nghiệm.

Sáng ngày thứ Sáu, tôi thử liên lạc với bác sĩ Stewart vài lần nhưng không được. Tới chiều tối, khi tôi đang trên đường lái xe đưa vợ con đi nghỉ cuối tuần ở đông Long Island thì cô gọi lại, giọng hoảng sợ. Cô kể Sunny đã cố ép cô ký vào một bản tuyên bố như các đồng nghiệp, nhưng cô lịch sự từ chối. Tức giận, ông ta đe dọa sẽ bôi nhọ danh dự của cô nếu tên cô xuất hiện trên bất cứ bài báo nào về Theranos của tờ *Wall Street Journal*. Cô run rẩy van nài tôi đừng sử dụng tên của cô nữa. Trong lúc cô gắng trấn

an cô rằng đây chỉ là lời đe dọa suông, tôi chợt nhận ra rằng những kẻ đó sẽ không từ bất cứ thủ đoạn nào để ngăn cản bài báo của tôi.

| HAI MUỖI HAI |

La Mattanza

Những ngày đầu tháng 7 năm 2015 mang đến hai tin vui cho Theranos. Một là FDA đã phê chuẩn công nghệ chích máu đầu ngón tay độc quyền của công ty đối với xét nghiệm HSV-1, một trong hai dòng virus herpes. Hai là điều luật mới của bang Arizona cho phép các công dân được chủ động xét nghiệm máu mà không cần chỉ định của bác sĩ - thực ra đây là điều luật do chính Theranos soạn ra và mạnh tay vận động hành lang để luật được thông qua - sắp có hiệu lực.

Công ty ăn mừng những bước ngoặt lớn này bằng cách tổ chức tiệc mừng ngày Quốc khánh tại trụ sở mới ở đường Page Mill. Trò vui bắt đầu trong căng-tin với các bài phát biểu đầy hào hứng của Elizabeth và Sunny, sau đó chuyển ra khu vực sân, nơi đã sẵn sàng một quầy bar ngoài trời, đồ ăn, và nhạc techno.

Theranos lấy văn bản phê chuẩn xét nghiệm herpes làm bằng chứng chứng minh rằng công nghệ của họ hoạt động được, nhưng tôi rất nghi ngờ. Trong giới phòng thí nghiệm, xét nghiệm herpes là xét nghiệm định tính, tức chỉ cung cấp các câu trả lời đơn giản có-không để xác định xem một người có mắc bệnh hay không. Về mặt kĩ thuật, các xét nghiệm này dễ cho kết quả đúng hơn so với các xét nghiệm định lượng, vốn được thiết kế nhằm đo lường nồng độ chính xác của chất cần phân tích trong máu. Hầu hết các xét nghiệm phổ biến đều là xét nghiệm định lượng.

Tôi gọi cho một nguồn tin của mình là một vị lãnh đạo cao cấp trong phân ban chuyên về thiết bị y tế của FDA. Ông xác nhận suy luận của tôi là chính xác. Giấy phép phê chuẩn xét nghiệm herpes chỉ là giấy phép một lần và không thể coi là sự chứng thực cho toàn bộ công nghệ của Theranos. Thực ra, ông cho biết, các dữ liệu lâm sàng mà công ty này nộp cho FDA để xin phê chuẩn các loại xét nghiệm khác bằng máu chích từ đầu ngón tay đều kém và không đạt tiêu chuẩn. Tôi kể cho ông nghe những thông tin mình nắm được trong quá trình điều tra, từ việc Theranos chạy xét nghiệm các mẫu máu chích từ đầu ngón tay pha loãng trên máy phân tích thương mại cho đến việc họ gian lận khi thực hiện sát hạch chất lượng và các kết quả xét nghiệm nhiều nghi vấn mà một số bác sĩ và bệnh nhân nhận được. Nghe xong, ông có vẻ lo ngại.

Một phần vấn đề ở đây là, ba năm sau vụ xung đột giữa Elizabeth và Trung tá David Shoemaker (lúc này đã nghỉ hưu), Theranos tiếp tục hoạt động ngoài vòng pháp luật. Bằng cách chỉ sử dụng thiết bị độc quyền của mình trong nội bộ phòng thí nghiệm riêng và không xin giấy phép thương mại hóa sản phẩm, công ty này đã tránh được sự rà soát của FDA. Bên cạnh đó, họ lại tỏ ra mình đang hợp tác với FDA bằng cách công khai ủng hộ nỗ lực của tổ chức này trong việc quản lý các xét nghiệm lâm sàng do phòng thí nghiệm phát triển (LDT) và tự nguyện nộp một số LDT của mình, ví dụ như xét nghiệm herpes, để xin phê chuẩn.

Nguồn tin của tôi cho biết FDA khó lòng đưa ra được hành động nào chống lại công ty này, vì họ đã tự lăng xê mình là phòng thí nghiệm ủng hộ các quy định của FDA nhất, đặc biệt là một công ty có quan hệ chính trị mạnh mẽ như Theranos. Thoạt tiên, tôi cứ tưởng ông ngụ ý đến hội đồng giám đốc của Theranos, nhưng đó không phải là mối lo ngại của ông. Ông cho

biết Elizabeth rất thân thiết với chính quyền Obama. Hồi đầu năm nay, ông từng thấy cô xuất hiện trong lễ ra mắt sáng kiến về y học chính xác của tổng thống, và đây chỉ là một trong một số sự kiện ở Nhà Trắng mà cô góp mặt trong vài tháng trở lại đây. Lần gần nhất là buổi quốc yến tiếp đai Thủ tướng Nhật Bản, cô mặc bộ đầm ôm sát màu đen và chụp ảnh với em trai mình. Dù vậy, những lời cuối cùng của ông trước khi cúp máy khiến tôi nghĩ Theranos sẽ không thể tiếp tục lừa FDA được lâu hơn: “Tôi rất quan tâm đến những việc họ đang làm.”

Ở *FORTUNE*, Roger Parloff lại có một góc nhìn khác tôi về giấy phép phê chuẩn xét nghiệm herpes. Trong một bài báo trên website tạp chí này, ông viết rằng đây là “một bằng chứng mạnh mẽ chứng minh cho sự liêm chính” trong các phương pháp của Theranos.

Trong lần phỏng vấn qua điện thoại với Elizabeth để viết bài báo thứ hai này, Parloff hỏi về xét nghiệm Ebola mà Theranos đang nghiên cứu. George Shultz đã nhắc đến nó trong một hội thảo diễn ra vài tháng trước. Vì đại dịch Ebola đã và đang hoành hành ở Tây Phi suốt hơn một năm qua, Parloff cho rằng phương pháp xét nghiệm máu chích từ đầu ngón tay với tốc độ trả kết quả nhanh chóng để phát hiện ra loại virus chết người này có thể sẽ rất hữu ích đối với các quan chức ngành sức khỏe cộng đồng, và ông rất muốn viết về nó. Elizabeth nói cô hi vọng sẽ sớm xin được giấy phép thực hiện xét nghiệm này trong trường hợp khẩn cấp, và mời ông tới xem buổi trình diễn trực tiếp phương pháp này tại văn phòng Boies Schiller ở Manhattan.

Vài ngày sau, Parloff đến häng luật này và được Dan Edlin, một người trong nhóm Frat Pack của Christian Holmes, tiếp đón. Edlin dẫn ông đến một phòng họp, hai thiết bị Theranos màu

đen đã được xếp cạnh nhau (đó là miniLab, không phải máy Edison). Vì lí do nào đó mà Parloff không biết, Elizabeth muốn buổi trình diễn phải có một xét nghiệm kali máu (chắc chắn là vì tôi đã đặt những câu hỏi khó nhằn về loại xét nghiệm này). Vì vậy, Edlin lấy máu hai lần từ đầu ngón tay của Parloff. Theo anh giải thích, một máy sẽ chạy xét nghiệm Ebola và một máy chạy xét nghiệm kali máu. Parloff thoảng băn khoăn vì sao một máy lại không thể chạy cùng lúc cả hai xét nghiệm trên một mẫu máu duy nhất, nhưng ông quyết định không gặng hỏi việc này.

Parloff và Edlin tán gẫu trong khi chờ kết quả xét nghiệm. Sau khoảng 25 phút, xét nghiệm vẫn chưa xong. Edlin giải thích đó là do các thiết bị vừa mới được lắp đặt nên cần thời gian khởi động. Tiến độ xét nghiệm được thể hiện bằng đường viền đậm quanh vòng tròn trên màn hình số của thiết bị, giống như khi tải các ứng dụng về iPhone. Bên trong vòng tròn hiển thị số phần trăm thông báo tỉ lệ hoàn thành xét nghiệm. Nhìn tiến độ chậm chạp trên vòng tròn, Parloff đoán chắc phải mất vài giờ nữa. Ông không thể đợi lâu đến thế. Ông nói với Edlin rằng mình phải trở về làm việc.

Sau khi Parloff rời đi, Kyle Logan, kỹ sư hóa học trẻ tuổi từng giành giải thưởng học thuật mang tên Channing Robertson ở Stanford, bước vào phòng. Anh mới cùng Edlin đáp chuyến bay đêm từ San Francisco tới đây sáng nay để hỗ trợ kỹ thuật. Thấy miniLab chạy xét nghiệm kali đang kẹt ở mức hoàn thành 70%, anh lấy hộp chứa ra và khởi động lại máy. Anh đã biết chuyện gì đang diễn ra.

Sunny đã phân công kỹ sư phần mềm của Theranos là Michael Craig viết ứng dụng cho phần mềm dùng trên miniLab để che đậy các lỗi phát sinh trong quá trình làm xét nghiệm. Khi có sự cố bên trong máy, ứng dụng này sẽ hoạt động và ngăn không cho

thông báo lỗi hiển thị trên màn hình điện tử. Thay vào đó, màn hình sẽ hiển thị tiến độ làm xét nghiệm diễn ra chậm chạp.

Đó cũng chính là những gì đã xảy ra với xét nghiệm kali máu của Parloff. May thay, do máy đã thực hiện được phần lớn xét nghiệm trước khi gặp sự cố nên Kyle vẫn lấy được kết quả. Sự cố lại phát sinh khi thiết bị chạy xét nghiệm một lần nữa trên phần đối chứng của mẫu máu. Thông thường, cần phải kiểm tra kết quả ban đầu với phần đối chứng, nhưng Daniel ra chỉ thị cho Kyle qua điện thoại rằng trong trường hợp này, không cần thực hiện bước đó cũng được.

Elizabeth vẫn thực hiện các cuộc trình diễn thiếu dữ liệu thẩm định như thế này để thuyết phục các thành viên hội đồng giám đốc, các nhà đầu tư tiềm năng và các nhà báo rằng miniLab là một sản phẩm hoàn thiện và hoạt động tốt. Ứng dụng của Michael Craig không phải là tấm bình phong duy nhất được dùng để duy trì ảo giác ấy. Trong các buổi trình diễn tại trụ sở công ty, các nhân viên thường giả vờ đặt mẫu máu chích từ ngón tay của khách đến thăm vào máy miniLab, chờ đến khi vị khách rời khỏi phòng rồi mang mẫu máu ra ngoài đưa cho người ở phòng thí nghiệm để họ chạy xét nghiệm trên máy phân tích thương mại cài tiến.

Về phần Parloff, ông không hề biết mình đã bị xỏ mũi. Tối hôm đó, ông nhận được email từ Theranos với một tệp đính kèm chứa kết quả xét nghiệm. Khi mở tệp đính kèm, ông vui mừng khi thấy mình âm tính với virus Ebola và chỉ số kali nằm trong mức cho phép.

Ở CALIFORNIA, Elizabeth và Sunny đang xây dựng cơ sở cho một buổi trình diễn hoành tráng hơn. Elizabeth đã mời Phó Tổng thống Joe Biden đến thăm cơ sở của Theranos ở Newark, bây giờ

đã trở thành nơi đặt phòng thí nghiệm lâm sàng và là nơi diễn ra hoạt động sản xuất miniLab.

Đây là một bước đi táo bạo vì kể từ khi Alan Beam từ chức vào tháng 12 năm 2014, phòng thí nghiệm hoạt động mà không có giám đốc. Để che giấu việc này, Sunny đã tuyển dụng một bác sĩ da liễu tên là Sunil Dhawan để đứng tên thay cho Beam trên chứng chỉ CLIA của phòng thí nghiệm. Tuy không có bằng cấp chuyên môn hay giấy chứng nhận hành nghề chuyên khoa bệnh học, nhưng Dhawan vẫn đáp ứng được các yêu cầu của bang và liên bang vì anh là bác sĩ và từng quản lý một phòng thí nghiệm nhỏ nhặt phân tích mẫu da liên kết với cơ sở khám chữa bệnh da liễu của anh. Tuy nhiên, trên thực tế, anh không đủ điều kiện để quản lý một phòng thí nghiệm lâm sàng hoàn thiện. Nhưng chuyện đó không quan trọng. Sunny chỉ cần anh làm lãnh đạo trên danh nghĩa. Một số nhân viên phòng thí nghiệm ở Newark chưa bao giờ thấy Dhawan trong văn phòng.

Ngoài việc không có lãnh đạo, tinh thần làm việc của phòng thí nghiệm cũng ở mức chậm đát. Hai tháng trước, Sunny đã khủng bố các thành viên trong phòng này sau khi một bài phê bình gay gắt nhắm vào Theranos xuất hiện trên Glassdoor, website để các nhân viên hiện tại và nhân viên cũ đánh giá công ty mình một cách ẩn danh. Với tiêu đề “Một mớ PR dối trá,” bài đánh giá có đoạn viết:

Tỉ lệ nghỉ việc siêu cao, đảm bảo bạn sẽ không bao giờ bị buồn chán ở chỗ làm. Nếu bạn là người hướng nội thì càng tốt, vì ca trực nào cũng vắng hoe do thiếu người. Nhất là ca đầu giờ sáng hay ca đêm. Về cơ bản, bạn không tồn tại trong mắt công ty.

Sao phải bạn tâm mặc áo choàng thí nghiệm và đeo kính bảo hộ làm gì? Bạn cũng không cần phải dùng găng tay PPE đâu. Ai quan tâm nếu bạn

mắc chứng gì đó như HIV hay giang mai? Chắc chắn công ty này không quan tâm rồi!

Bợ đỡ sẽ giúp bạn thăng tiến.

Cách kiếm tiền ở Theranos:

1. Nói dối các nhà đầu tư mạo hiểm.
2. Nói dối các bác sĩ, bệnh nhân, FDA, CDC, chính phủ. Quyết tâm thực hiện các hành vi cực kì vô đạo đức (thậm chí là phạm pháp).

Thực ra, trên Glassdoor vốn vắn nhan nhản các đánh giá tiêu cực về Theranos. Sunny đã tìm cách cân bằng lại với một loạt các đánh giá tích cực giả mạo mà ông ta ra lệnh cho các nhân viên phòng nhân sự viết. Nhưng riêng đánh giá trên đã khiến ông ta nổi giận. Sau khi yêu cầu Glassdoor gỡ nó xuống, ông ta bắt tay vào công cuộc truy lùng thủ phạm ở Newark, tra khảo các nhân viên mà ông ta nghi ngờ, đến mức còn khiến một người trong số họ, một phụ nữ tên là Brooke Bivens, bật khóc. Nhưng ông ta không bao giờ tìm được hung thủ.

Gần đây hơn, Sunny sa thải Lina Castro, một thành viên được kính trọng và được nhiều người yêu mến trong nhóm vi sinh. Tội của Lina là thúc giục công ty áp dụng các biện pháp bảo vệ an toàn và sức khỏe môi trường cho phòng thí nghiệm. Buổi sáng sau khi sa thải cô, Sunny khoác lác với các thành viên còn lại của nhóm cô rằng ông ta đáng giá hàng tỉ đô-la nhưng ngày nào cũng đi làm vì muôn thế. Lẽ ra mọi người cũng phải có tinh thần ấy, ông ta nói, ám chỉ rằng Castro đã quá tiêu cực và không tận tâm với sứ mệnh của Theranos.

Giống như cách làm ở tòa nhà cũ của Facebook ở Palo Alto, hoạt động của phòng thí nghiệm ở Newark được chia thành hai phần: công viên Ký Jura và Normandy. Công viên Ký Jura mới là một căn phòng lớn lắp đèn neon và sàn vinyl. Khu làm việc của nhân viên được bố trí ở một góc, bên trên là một màn hình

phẳng khổng lồ liên tục chạy các câu nói truyền cảm hứng và lời ngợi khen của khách hàng. Phần không gian còn lại trong phòng xếp các máy phân tích thương mại dùng để xử lý những mẫu máu lấy từ ven. Normandy nằm ở một phòng khác, bên trong chứa đầy máy Edison hai màu đen trắng và các máy Siemens mà Daniel Young và Sam Gong đã cải tiến.

Elizabeth và Sunny muốn gây ấn tượng với phó tổng thống bằng hình ảnh về một phòng thí nghiệm tối tân, tự động hóa hoàn toàn. Do đó, thay vì cho ông xem phòng thí nghiệm thật, họ tạo ra một phòng thí nghiệm giả. Họ lệnh cho nhóm vi sinh rời khỏi một căn phòng thứ ba, nhỏ hơn mà nhóm đang sử dụng, sau đó cho sơn lại phòng và xếp nhiều hàng máy miniLab trên các giá kim loại quanh tường. Hầu hết các máy miniLab đều ở Palo Alto, nhưng tất cả đã được chuyển ngang Vùng Vịnh tới đây để phục vụ cho màn trình diễn này. Thoạt đầu, nhóm vi sinh không hiểu vì sao họ bị chuyển đi, nhưng sau đó họ cũng đoán được nguyên do khi một nhóm lãnh đạo cao cấp của Sở Mật vụ xuất hiện vài ngày trước khi Biden đến.

Vào hôm phó tổng thống đến, hầu hết các nhân viên phòng thí nghiệm đều được lệnh ở nhà, còn một số phóng viên ảnh và kỹ thuật viên quay phim trong vùng được cho phép vào tòa nhà để sự kiện được truyền thông rộng rãi. Elizabeth dẫn Biden đi tham quan một vòng quanh cơ sở này và đưa ông vào phòng thí nghiệm tự động giả. Sau đó, cô chủ trì một buổi tọa đàm trong tòa nhà về vấn đề chăm sóc sức khỏe dự phòng với sáu vị lãnh đạo trong lĩnh vực này, bao gồm chủ tịch Bệnh viện Stanford.

Trong buổi tọa đàm, Biden gọi thứ ông vừa được chứng kiến là “phòng thí nghiệm của tương lai.” Ông còn khen ngợi Elizabeth vì đã hăng hái hợp tác với FDA. “Tôi biết FDA vừa có những đánh giá tích cực về thiết bị tiên tiến của cô,” ông nói. “Việc cô

tình nguyện trình tất cả các xét nghiệm của mình cho FDA là minh chứng cho thấy cô tự tin vào những gì mình đang làm.”

VÀI NGÀY SAU, sáng ngày 28 tháng 7, tôi giở tờ *Wall Street Journal* số ra hôm đó và suýt phun hụm cà phê đang uống dở: vừa giở phần đầu tôi đã thấy bài ý kiến công luận do Elizabeth Holmes viết, nội dung chỉ nhầm khoe khoang về việc xét nghiệm herpes của Theranos vừa được phê chuẩn và kêu gọi tất cả các xét nghiệm do phòng thí nghiệm phát triển đều nên trình lên FDA đánh giá. Cô từ chối yêu cầu phỏng vấn của tôi hàng tháng trời nay, các luật sư của cô tránh né các câu hỏi và đe dọa các nguồn tin của tôi, ấy vậy mà giờ đây cô lại sử dụng chính trang xã luận của báo tôi để kéo dài cái huyền thoại rằng cô là người ủng hộ các cơ quan điều tiết hết mình.

Vì có sự ngăn cách giữa phòng tin tức và ban biên tập, nên Paul Gigot và đội ngũ của ông không biết tôi đang viết một bài phỏng sự điều tra lớn về công ty này. Vì thế, tôi không thể đổ lỗi cho họ vì đã đăng tải những gì họ thấy phù hợp. Nhưng tôi không khỏi tức giận. Tôi ngờ rằng Elizabeth đang định lợi dụng bài báo tích cực trên trang xã luận này để khiến tòa soạn khó lòng chọn đăng bài phỏng sự điều tra của tôi.

Trong lúc đó, Alan Beam lại đang chịu áp lực mới từ thuộc hạ của Boies. Họ dọa sẽ tố cáo anh vi phạm HIPAA, luật bảo mật thông tin y tế liên bang, với lí do rằng trước khi nghỉ việc, anh đã chuyển tiếp một số email công ty chứa thông tin bệnh nhân vào địa chỉ Gmail cá nhân. Luật sư mới của anh đang đi nghỉ cùng vợ ở London cũng phải ra tay ngăn chặn họ. Sunny cũng bắt đầu quấy rối một số bệnh nhân từng tiếp xúc với tôi, ông ta tìm mọi cách bắt họ nói chuyện với mình qua điện thoại và khi họ bắt máy, ông ta tra khảo gần như tra tấn họ.

Tôi đã gửi bài báo cho biên tập viên từ một tuần trước nên quyết định sang hỏi xem anh biên tập đến đâu rồi. Khi anh biên tập xong, bài báo sẽ được gửi tiếp đến biên tập viên trang nhất của tòa soạn để người này phân công cho thành viên trong nhóm mình biên tập lần hai, kĩ lưỡng hơn. Sau đó đến lượt các biên tập viên chuyên trách về tiêu chuẩn và quy định cùng đội ngũ luật sư mổ xẻ từng dòng. Đây là một quy trình chậm chạp và thường kéo dài hàng tuần, có khi hàng tháng. Tôi muốn đẩy nhanh tiến độ. Thời gian ra báo càng lâu, Theranos càng có thêm thời gian để rình mò các nguồn tin của tôi.

Khi tôi thò đầu vào văn phòng Mike Siconolfi, ông đang trong tâm trạng vui vẻ thường thấy. Ông ra hiệu cho tôi ngồi xuống. Tôi nói cần phải hành động nhanh hơn. Không thể biết Theranos và Boies định làm gì tiếp theo đâu. Tôi nêu ra bài báo của Elizabeth trên mục ý kiến công luận và cuộc tham quan ồn ào của Biden đến cơ sở của Theranos ở Newark vài ngày trước.

Mike cảnh báo tôi phải kiên nhẫn. Câu chuyện này là một quả bom và chúng tôi cần phải bảo đảm rằng nó đã được trang bị vũ khí chống đạn đầy đủ khi lên mặt báo. Mike là người Mỹ gốc Ý và ông thích dùng các hình ảnh ẩn dụ của Ý. Tôi đã không dưới mươi lần nghe ông kể chuyện tổ tiên ông là Hoàng tử Siconulf trị vì vùng xung quanh bờ biển Amalfi vào thế kỷ 9.

“Tôi đã kể cho anh nghe về *la mattanza* chưa?” ông hỏi. Chúa ơi, lại nữa rồi, tôi ngán ngẩm nghĩ thầm.

Ông giải thích rằng *la mattanza* là một nghi thức cổ vùng Sicilia, theo đó các ngư dân tay cầm gậy và giáo lội ra biển Địa Trung Hải đến chỗ nước ngập tới thắt lưng rồi đứng yên hàng tiếng đồng hồ liên tục cho đến khi cá không còn để ý đến sự hiện diện của họ. Cuối cùng, khi đã có nhiều cá bơi đến tập trung quanh họ, một người sẽ bí mật ra dấu và trong tích tắc, khung

cảnh từ sự yên lặng như tờ bất ngờ chuyển thành màn tăm mờ dữ dội khi các ngư dân tới lắp đậm vào đám mồi còn đang ngạc của mình. Mike ví việc chúng tôi đang làm với chiến thuật *la mattanza* phiên bản báo chí. Chúng ta đang kiên nhẫn phơi mình chờ đợi cho đến khi sẵn sàng đăng bài và rồi, vào thời điểm do chúng ta chủ động lựa chọn, chúng ta sẽ tấn công. Ông vừa nói vừa bắt chước điệu bộ một ngư dân Sicilia đang đậm giáo lia lịa, khiến tôi bật cười.

Tôi nói tôi đồng ý với chiến thuật *la mattanza* miễn là bài báo được đăng trước khi Elizabeth xuất hiện tại hội thảo công nghệ thường niên do *Wall Street Journal* tổ chức tại bãi biển Laguna vào tháng 10. Tôi vừa nghe phong thanh rằng cô có tên trong danh sách diễn giả của hội thảo và nếu vậy, tòa soạn sẽ rơi vào tình huống dở khóc dở cười nếu bài viết của tôi khi đó vẫn chưa được đăng. Mike đồng ý. Hai tháng rưỡi nữa sẽ đến hội thảo. Như vậy chúng ta vẫn còn dư dả thời gian, ông nói.

| HAI MUỖI BA |

Kiểm soát thiệt hại

Trong lúc đó, sau hậu trường, Elizabeth lại thử một chiến thuật khác để chặn đường bài báo đến với công chúng.

Vào tháng 3, tức một tháng sau khi tôi bắt tay vào tìm hiểu nội tình công ty này, Theranos vừa hoàn tất một vòng gọi vốn nữa. Tôi không biết rằng nhà đầu tư chính lần này là Rupert Murdoch, một tài phiệt truyền thông gốc Úc đang nắm quyền kiểm soát công ty mẹ của *Wall Street Journal* là News Corporation. Trong số 430 triệu đô-la Theranos huy động được từ vòng này, 125 triệu đô-la là từ Murdoch. Như vậy, ông là nhà đầu tư lớn nhất của họ.

Murdoch lần đầu gặp Elizabeth vào mùa thu năm 2014 trong một buổi gala lớn của Thung lũng Silicon, bữa tiệc tối trao Giải Đột phá thường niên. Được tổ chức tại Hangar 1 thuộc Trung tâm Nghiên cứu Ames của NASA ở Mountain View, giải thưởng nhằm tôn vinh những nhân vật có đóng góp nổi bật trong các lĩnh vực khoa học đời sống, vật lí cơ bản, và toán học. Đây là giải thưởng do nhà phát minh công nghệ người Nga Yuri Milner đứng ra thành lập cùng với nhà sáng lập Facebook Mark Zuckerberg, đồng sáng lập Google Sergey Brin và ông trùm giới công nghệ Trung Quốc Jack Ma. Trong buổi tiệc tối, Elizabeth đến bàn của Murdoch, tự giới thiệu bản thân và ngồi tán gẫu với ông. Ảnh tượng mạnh mẽ ban đầu của ông càng được củng cố khi sau đó ông hỏi Milner về người phụ nữ trẻ này và nghe Milner tâng bốc cô hết lời.

Họ gặp nhau lần nữa vài tuần sau đó tại trang trại của nhà tài phiệt truyền thông ở bắc California. Murdoch chỉ có một vệ sĩ nên không khỏi ngạc nhiên khi thấy dàn vệ sĩ hùng hậu hộ tống Elizabeth. Khi ông hỏi vì sao cần nhiều người đến thế, cô nói đó là yêu cầu của hội đồng giám đốc công ty. Trong lúc dùng bữa trưa, Elizabeth chào mời ông tham gia đầu tư, nhấn mạnh rằng cô đang tìm kiếm các nhà đầu tư dài hạn. Nhưng trong thời gian trước mắt, đừng trông chờ nhận được bản báo cáo kết quả hoạt động định kì hàng quý nào, và dĩ nhiên là cũng không có đợt chào bán cổ phần ra đại chúng nào cả, cô cảnh báo. Hồ sơ đầu tư sau đó được gửi đến văn phòng của Murdoch ở Manhattan cũng khẳng định lại thông điệp ấy. Ngay đoạn đầu của bức thư giới thiệu đã khẳng định rằng Theranos dự định sẽ duy trì hình thức công ty tư nhân trong “dài hạn” và tiếp tục nhắc lại hai từ này không dưới 15 lần.

Murdoch nổi tiếng với sở thích đầu tư vào các công ty công nghệ ở Thung lũng Silicon. Ông là một nhà đầu tư sớm của Uber, biến khoản đặt cược 150.000 đô-la thành 50 triệu đô-la. Nhưng khác với các hãng đầu tư mạo hiểm lớn, ông thường bỏ qua bước thẩm tra. Nhà tài phiệt 84 tuổi này thường chỉ làm theo trực giác, và cách làm này đã góp phần giúp ông gây dựng nên một trong những đế chế truyền thông và giải trí lớn nhất thế giới. Cuộc điện thoại duy nhất ông gọi trước khi quyết định đầu tư vào Theranos là cho Toby Cosgrove, CEO của Cleveland Clinic. Trước đó, Elizabeth đã cho biết việc cô sắp tuyên bố hợp tác với trung tâm điều trị tim mạch nổi tiếng thế giới này. Cũng như Yuri Milner, khi Murdoch gọi tới, Cosgrove hết lời khen ngợi cô.

Tính đến thời điểm này, Theranos là khoản đầu tư lớn nhất của Murdoch ngoài các tài sản mà ông nắm quyền kiểm soát trong lĩnh vực truyền thông, bao gồm hãng phim 20th Century

Fox, hệ thống đài truyền hình Fox và hãng tin Fox News. Ngoài sức lôi cuốn và tầm nhìn của Elizabeth, ông còn bị thuyết phục trước những con số dự báo tài chính mà cô cho ông xem. Hồ sơ đầu tư mà cô gửi đưa ra mức dự báo lợi nhuận 330 triệu đô-la trên tổng doanh thu 1 tỉ đô-la cho năm 2015 và 505 triệu đô-la lợi nhuận trên tổng doanh thu 2 tỉ đô-la cho năm 2016. Các con số này khiến mức định giá 10 tỉ đô-la của công ty này trở thành quá rẻ.

Murdoch cũng thấy an tâm hơn khi biết một số nhà đầu tư danh tiếng khác cũng đang xếp hàng xin rót tiền vào Theranos, trong đó có Cox Enterprises, một công ty gia đình ở Atlanta có vị chủ tịch mà ông chơi khá thân là Jim Kennedy, và gia đình Walton danh giá của hãng Walmart. Ngoài ra còn có nhiều nhà đầu tư tên tuổi khác mà ông không biết, từ Bob Kraft, chủ sở hữu đội bóng New England Patriots, đến tỉ phú người Mexico Carlos Slim, và đến John Elkan, nhà công nghiệp người Ý sở hữu Fiat Chrysler Automobiles.

Tính đến thời điểm Mike Siconolfi và tôi trao đổi với nhau về nghệ thuật câu cá của người Sicilia cổ vào cuối tháng 7, Elizabeth đã có ba cuộc gặp riêng với Murdoch. Lần gần nhất diễn ra hồi đầu tháng 7, cô mời ông đến Palo Alto và cho ông xem máy miniLab. Trong lúc ông ở chơi, cô kể chuyện của tôi, nói rằng những thông tin tôi thu thập được là không chính xác và nếu bài báo đó được đăng, Theranos sẽ chịu nhiều tổn thất lớn. Murdoch phản đối, nói rằng ông tin các biên tập viên của tờ báo sẽ biết xử lí vấn đề sao cho công bằng.

Cuối tháng 9, khi thời gian xuất bản bài báo đến gần, Elizabeth gặp Murdoch lần thứ tư trong văn phòng của ông trên tầng tám tòa nhà News Corporation ở Midtown Manhattan. Tôi làm việc ở phòng tin tức dưới đó ba tầng nhưng không hề biết cô đang ở

đây. Cô nhắc Murdoch đến bài báo của tôi với thái độ khẩn trương hơn hòng mong Murdoch sẽ ra lệnh hủy bỏ nó. Một lần nữa, tuy đã đầu tư một khoản đáng kể vào công ty này, ông vẫn từ chối can thiệp.

TRONG LÚC ELIZABETH CỐ GẮNG trong vô vọng để thuyết phục chủ nhân tờ *Wall Street Journal* đổi ý, Theranos vẫn tiếp tục chiến dịch tiêu thổ đồi với các nguồn tin của tôi.

Mike Brille của Boies Schiller gửi thư cho Rochelle Gibbons dọa kiện bà nếu bà không chấm dứt việc đưa ra những cái mà ông gọi là “phát ngôn sai lầm và bôi nhọ danh dự” đồi với Theranos và lãnh đạo công ty. Tại Phoenix, hai bệnh nhân mới đăng ký lịch hẹn ở phòng khám của bác sĩ Sundene rồi đến đó làm àm ī. Cô phải thuê luật sư để yêu cầu Yelp gỡ các bài đánh giá công kích cô xuống khỏi website này. Tôi đã giúp bác sĩ Stewart đứng vững trước sức ép từ Sunny, nhưng Theranos lại thuyết phục để phòng khám của cô chấp nhận sử dụng dịch vụ xét nghiệm tại chỗ của họ hòng bác bỏ cáo buộc của cô về các kết quả xét nghiệm sai lệch.

Dù vậy, các nguồn tin công khai khác như bác sĩ Gary Betz, y tá Carmen Washington và Maureen Glunz, bệnh nhân đã mất hàng giờ đồng hồ trong phòng cấp cứu vào đêm Lễ Tạ ơn, vẫn vững vàng trước những mánh khép đe dọa của công ty này. Và Alan Beam, Erika Cheung, cùng nhiều cựu nhân viên khác vẫn tiếp tục hợp tác với tôi trên tư cách nguồn tin mật.

Trong lúc Tyler Shultz vẫn bắt vô âm tín (tôi đã nói chuyện với mẹ anh trên điện thoại và nhờ bà nhắn lại cho anh, nhưng vô ích), tôi đoán nếu Theranos ép được anh rút lại thông tin, thì hẳn họ đã khoe với chúng tôi bản tuyên bố có chữ ký của anh như đã làm với các bác sĩ Rezaie và Beardsley. Hơn nữa, họ không thể

làm gì để khiến những email mà anh đã chuyển tiếp cho tôi biến mất cả. Những thứ ấy bản thân chúng đã nói lên tất cả.

Trong nỗ lực cuối cùng để ngăn cản chúng tôi đăng bài, Boies gửi cho *Wall Street Journal* lá thư thứ ba dài thượt, lặp lại lời đe dọa sẽ kiện tòa soạn và khẳng định bài báo của tôi là một câu chuyện hoang đường do một bộ óc sáng tạo vẽ ra:

Tôi đã cố gắng tìm hiểu tại sao chúng ta lại đến nông nổi này, khi mà *Wall Street Journal* đang cân nhắc đăng tải một bài báo mà tất cả chúng ta đều biết rõ là không chính xác, sai lầm, và bất công, không những thế nó còn có thể tiết lộ những thông tin được Theranos xem là bí mật thương mại và một mực bảo vệ bấy lâu nay.

Ngọn nguồn của vấn đề ở đây có lẽ là câu chuyện đầy kịch tích trong giả thiết ban đầu của phóng viên, có thể xếp vào nhóm những câu chuyện “quá hay rồi nên không cần kiểm chứng.” Giả thiết ấy, như ông Carreyrou đã giải thích khi trao đổi với chúng tôi, là tất cả mọi sự công nhận của cộng đồng hàn lâm, khoa học và chăm sóc sức khỏe đối với các đóng góp mang tính đột phá của Theranos đều là sai lầm; rằng mọi thông tin được công bố trước đây về Theranos, kể cả những thông tin trên chính tờ *Wall Street Journal*, đều là kết quả của sự thao túng điều khiển của công ty này; và rằng về cơ bản, công ty và người sáng lập ra nó đang thực hiện một vụ lừa đảo khi rêu rao quảng bá cho một công nghệ không hoạt động và sử dụng các thiết bị thương mại bán sẵn trên thị trường để làm xét nghiệm rồi giả vờ rằng đó là các xét nghiệm do Theranos thực hiện bằng chính công nghệ mới của mình. Hẳn nhiên rồi, những thông tin phơi bày như thế, nếu đúng, sẽ là một bài phóng sự điều tra mang tầm ảnh hưởng lớn. Vấn đề ở đây có lẽ là cho dù giả thiết ấy không đúng, nhưng vì tính kịch của nó quá lớn nên không thể bỏ qua được.

Bức thư nêu yêu cầu gặp mặt Gerry Baker, tổng biên tập tờ *Wall Street Journal*. Nhằm giữ sự công tâm, Baker đồng ý gặp nhưng mời tôi, Mike, Jay Conti và Neal Lipschutz, người phụ

trách các vấn đề liên quan đến tiêu chuẩn và quy định, cùng tham gia.

Vào 4 giờ chiều thứ Năm ngày 8 tháng 10, chúng tôi gặp Boies lần nữa trong một phòng họp khác trên tầng sáu của phòng tin tức. Lần này, phái đoàn hộ tống của ông khiêm tốn hơn, chỉ có Heather King và Meredith Dearborn. Vẫn theo cách cũ, King lấy một máy ghi âm nhỏ ra đặt lên bàn giữa chúng tôi.

Tuy vẫn tiếp tục phản đối kịch liệt việc đăng bài, nhưng trong lần gặp mặt thứ hai này, Boies và King đã thừa nhận hai vấn đề quan trọng khiến chúng tôi vững dạ hơn. Boies thừa nhận lần đầu tiên rằng Theranos không chạy tất cả các xét nghiệm trên thiết bị độc quyền của mình, nhưng lập luận rằng đó là giai đoạn chuyển giao, giống như “một hành trình,” để công ty có thêm thời gian hoàn thiện công nghệ. Họ thừa nhận tiếp vấn đề thứ hai khi tôi đề cập đến những thay đổi về ngôn từ trên website của Theranos, trong đó đáng chú ý là câu “Nhiều xét nghiệm máu của chúng tôi chỉ cần đến vài giọt máu” đã bị xóa. Khi tôi hỏi nguyên nhân, King vô tình buột miệng nói rằng bà nghĩ họ làm thế để bảo đảm “tính chính xác trong marketing.” (Về sau, bà phủ nhận việc mình đã nói những lời trên.)

Gần cuối buổi họp, Boies đưa ra chiêu cuối cùng: nếu chúng tôi đồng ý hoãn xuất bản bài báo thêm chút nữa, ông sẽ thu xếp một buổi trình diễn thiết bị của Theranos. Ông cho biết mới đây họ cũng thực hiện một buổi trình diễn cho tạp chí *Fortune*, nên họ hoàn toàn có thể tổ chức một buổi tương tự cho chúng tôi. Đó sẽ là bằng chứng không thể chối cãi rằng chúng tôi đã sai lầm khi nói thiết bị này không hoạt động được, ông dõng dạc nói.

Mike và tôi hỏi buổi trình diễn sẽ diễn ra khi nào, các xét nghiệm nào được thực hiện, và có gì để đảm bảo rằng kết quả xét nghiệm là do chính thiết bị của Theranos tạo ra chứ không có trò

lập lờ đánh lận con đen nào ở đây. Khi nghe Boies trả lời rằng việc thu xếp có thể phải mất vài tuần và đưa ra thông tin không chắc chắn với các câu hỏi còn lại, Baker đã lịch sự từ chối. Ông có chung quan điểm với chúng tôi rằng cần phải đăng tải bài báo trước khi Elizabeth xuất hiện tại hội nghị công nghệ của *Wall Street Journal*, tức là trong vòng chưa đầy hai tuần nữa.

Baker nói với Boies rằng chúng tôi sẽ không chờ đến mấy tuần nhưng ông sẵn sàng hoãn việc đăng bài thêm vài ngày nữa để Elizabeth có cơ hội cuối cùng nói chuyện với tôi. Ông cho hạn chót tới đầu tuần sau để cô nhắc máy gọi cho tôi. Nhưng cô không gọi.

BAI BÁO ĐƯỢC ĐĂNG trên trang nhất tờ *Wall Street Journal* vào thứ Năm ngày 15 tháng 10 năm 2015. Tiêu đề “A Prized Startup's Struggles” (tạm dịch: Những trò nhọc nhằn của một công ty khởi nghiệp đáng giá) không lột tả được hết vấn đề, nhưng nội dung bài viết đã mang tính công phá. Bài báo vạch rõ ra rằng Theranos chạy phần lớn xét nghiệm trên các thiết bị truyền thống, chỉ ra chiêu trò gian lận của họ khi thực hiện bài sát hạch chất lượng, và tố cáo việc họ pha loãng mẫu máu chích từ ngón tay, không những thế, bài báo còn đặt ra nhiều câu hỏi nghiêm trọng về độ chính xác trong các thiết bị của Theranos. Bài báo kết thúc bằng câu nói của Maureen Glunz rằng “thử và sai trên sinh mạng con người” là “không chấp nhận được” - và đó cũng là lời tóm tắt cho điều mà tôi cho là quan trọng nhất: công ty này đang đặt bệnh nhân đứng trước mối nguy hại về mặt sức khỏe.

Bài báo tạo nên làn sóng phản ứng dữ dội. NPR phỏng vấn tôi đầu tiên trên chương trình *Market Place* buổi sáng. Biên tập viên tờ *Fortune*, án phẩm có công đầu trong việc đưa tên tuổi Elizabeth nổi như cồn, chọn bài báo của tôi làm tâm điểm trong

email cung cấp tin tức thường nhật gửi độc giả. “Một công ty kì lân đang bay cao vừa bị kéo tụt xuống mặt đất bởi một bài báo điều tra sâu sắc trên trang nhất từ *Wall Street Journal*” biên tập viên đó viết. *Forbes* và *New Yorker*, hai tạp chí lớn khác đã góp phần đưa Elizabeth lên đài danh vọng, cũng đưa tin về bài báo, và nhiều đơn vị truyền thông khác cũng hăng hái vào cuộc.

Ở Thung lũng Silicon, bài báo trở thành chủ đề của các cuộc bàn tán. Một số nhà đầu tư mạo hiểm hấp tấp đứng ra bênh vực Elizabeth, trong đó có cựu đồng sáng lập Netscape Marc Andreessen - vợ ông vừa mới viết bài trang bìa về Elizabeth cho tờ tạp chí phong cách của *New York Times* với tựa đề “Năm doanh nhân công nghệ với tầm nhìn xa trông rộng đang thay đổi thế giới.” Nhưng những người khác lại tỏ ra dửng dưng hơn, vì từ lâu bản thân họ cũng đã có những mối nghi ngờ riêng. Tại sao Elizabeth lúc nào cũng phải chăm chăm giữ kín bí mật về công nghệ của mình? Tại sao cô không tuyển dụng thành viên hội đồng giám đốc nào có dù chỉ một chút kiến thức cơ bản về khoa học huyết học? Và tại sao chưa hề có một hằng đầu tư mạo hiểm nào có chuyên môn trong lĩnh vực chăm sóc sức khỏe đứng ra bỏ tiền vào công ty này? Đối với những người hay quan sát trên, bài báo đã xác nhận những điều bấy lâu nay họ vẫn thầm nghi ngờ.

Vẫn còn một nhóm thứ ba không biết nên tin vào đâu vì Theranos lên tiếng phủ nhận mạnh mẽ. Trong một thông cáo báo chí đăng tải trên website của mình, công ty này nói bài báo “đầy lỗi về mặt dữ liệu thực tế và khoa học, và được xây dựng dựa trên những suy đoán vô căn cứ của các cựu nhân viên cùng các chuyên gia trong ngành non kinh nghiệm và có nhiều bất mãn với công ty.” Thông cáo cũng cho biết Elizabeth sẽ xuất hiện trong chương trình *Mad Money* của Jim Cramer ngay chiều tối hôm đó để phản bác lại các cáo buộc.

Chúng tôi biết cuộc chiến này còn lâu mới kết thúc và Theranos cùng Boies sẽ phản công dữ dội vào những tuần tới. Việc bài báo của tôi có chông chỏi được các đợt tấn công của họ hay không còn phụ thuộc vào động thái, nếu có, của các cơ quan điều tiết. Nhóm cựu nhân viên của Theranos đã đồn đoán với nhau rằng FDA sắp tiến hành thanh tra Theranos, nhưng tới lúc đăng tải bài báo, tôi vẫn chưa nhận được thông tin này. Tôi gọi điện cho nguồn tin của mình ở FDA vài lần nhưng không được.

Tôi quyết định thử gọi lần nữa vào ngày hôm đó, trước giờ ăn trưa, và lần này ông bắt máy. Trao đổi trên cơ sở *deep background*, ông xác nhận với tôi rằng FDA vừa thực hiện cuộc điều tra đột xuất tại hai cơ sở Theranos ở Newark và Palo Alto và tuyên bố rằng thiết bị nanotainer chưa qua kiểm định nên cấm họ tiếp tục sử dụng nó - đây là một đòn chí tử đối với công ty này.

Ông giải thích rằng sở dĩ FDA nhắm vào lọ nanotainer là vì đây là một thiết bị y tế, nên hiển nhiên nó thuộc phạm vi quản lý của FDA và FDA có cơ sở pháp lý vững vàng để thực thi các biện pháp chống lại Theranos. Nhưng nguyên nhân sâu xa dẫn đến quyết định thanh tra nằm ở những dữ liệu lâm sàng tệ hại mà Theranos đã nộp cho FDA để xin phê chuẩn các xét nghiệm của họ. Ông kể, do không thể tìm được dữ liệu nào chất lượng hơn ngay tại Theranos, nên các thanh tra đã quyết định cho công ty này dừng hoạt động xét nghiệm trên mẫu máu chích từ đầu ngón tay bằng cách tịch thu lọ nanotainer. Nhưng chưa hết: CMS cũng vừa mở cuộc thanh tra đối với Theranos. Ông không biết cuộc thanh tra này còn tiếp tục không nhưng chắc chắn rằng nó sẽ khiến công ty này điêu đứng hơn nữa. Tôi đem những thông tin này đi thảo luận với Mike và nhanh chóng bắt tay vào viết bài tiếp theo cho số báo ngày hôm sau.

Vài giờ sau, khi tôi đứng cạnh bàn của biên tập viên trang nhất lúc này đang ngồi xử lí bài viết mới của tôi thì gương mặt Elizabeth xuất hiện trên màn hình ti-vi gần đây, trên kênh CNBC. Chúng tôi tạm dừng việc biên tập và tăng âm lượng ti-vi. Trong trang phục đen từ đầu tới chân quen thuộc và với nụ cười có phần gượng gạo, cô vào vai nhà phát kiến có tầm nhìn xa trông rộng ở Thung lũng Silicon đang bị bôi nhọ thanh danh bởi những kẻ đang cố gắng cản trở sự tiến bộ. “Đây là những gì sẽ xảy ra khi bạn nỗ lực để thay đổi tình hình,” cô nói. “Đầu tiên họ nghĩ bạn điên, rồi sau đó họ đấu tranh với bạn, rồi đột nhiên bạn thay đổi cả thế giới.” Nhưng, khi Jim Cramer hỏi về các phần cụ thể trong bài báo, như việc công ty sử dụng máy phân tích của bên thứ ba để thực hiện hầu hết các xét nghiệm, cô chuyển sang phòng thủ, tìm cách đánh trống lảng và đưa ra những câu trả lời sai.

Trước đó cùng ngày, tôi gửi email cho Heather King thông báo bài viết thứ hai sắp đăng và yêu cầu Theranos bình luận về những thông tin trong đó. King không trả lời. Bây giờ tôi đã hiểu nguyên nhân: gần cuối buổi phỏng vấn với Cramer, Elizabeth đề cập đến chuyện thu hồi lọ nanotainer nhưng nói rằng đó là quyết định chủ động từ phía công ty. Cô đang cố đi trước bài báo của tôi.

Chúng tôi lập tức cho đăng bài báo trên kênh trực tuyến. Để cải chính thông tin cô đưa ra, bài báo này tiết lộ rằng chính FDA đã buộc Theranos ngừng thực hiện xét nghiệm trên các mẫu máu chích từ đầu ngón tay và tuyên bố lọ nanotainer của họ là “một thiết bị y tế chưa được phê chuẩn.” Bài báo sau đó được đưa lên trang nhất trong ấn phẩm in của tờ *Wall Street Journal* ngay sáng hôm sau, tiếp thêm lửa cho vụ bê bối lúc này đã bùng nổ.

Vào ngày bài báo đầu tiên của tôi được xuất bản, Elizabeth không có ở Palo Alto. Cô đang tham dự một cuộc họp của hội đồng cố vấn của Trường Y Harvard. Chiều hôm đó, cô tới Boston để tham gia phỏng vấn với CNBC. Đến tận ngày hôm sau, cô mới bay về California để xử lý cuộc khủng hoảng đang ngày càng lan rộng.

Sáng hôm đó, Theranos ra thông cáo báo chí thứ hai với văn phong mà giới tin tức chúng tôi quen gọi là “từ chối mà không phủ nhận.” Mở đầu, thông cáo này viết: “Chúng tôi thất vọng khi thấy *Wall Street Journal* vẫn chưa chịu cung cấp dữ liệu xác thực.” Sau đó, thông cáo thừa nhận rằng công ty đã thu hồi “tạm thời” các lọ nanotainer nhưng cho biết đây là động thái chủ động từ phía Theranos để xin FDA phê chuẩn cho thiết bị này.

Chiều muộn, toàn bộ nhân viên công ty nhận được email triệu tập họ tới cảng-tin trong tòa nhà ở đường Mill Road. Elizabeth không còn giữ vẻ chín chu thường ngày. Tóc cô bù xù vì di chuyển nhiều và cô mang mắt kính thay vì kính áp tròng. Đứng cạnh cô là Sunny và Heather King. Với giọng thách thức, cô nói trước toàn thể nhân viên rằng hai bài báo đăng trên tờ *Wall Street Journal* chỉ chứa những lời dối trá mà các cựu nhân viên và đối thủ của công ty đã gieo rắc. Cô nói, những chuyện như thế này chắc chắn sẽ xảy ra khi chúng ta nỗ lực để lột xác cả một lĩnh vực lớn với nhiều thế lực quyền năng, chỉ chực muốn thấy chúng ta ngã ngựa. Cô gọi *Wall Street Journal* là “báo lá cải” và thề sẽ quyết đấu tới cùng.

Khi tới phần hỏi đáp, Patrick O'Neill, cựu giám đốc hãng quảng cáo Chiat/Day đã giúp cô xây dựng hình tượng người tiên phong, là một trong những người đầu tiên giơ tay.

“Chúng ta có thật sự cần phải đối đầu với tờ *Wall Street Journal* không?” anh hỏi giọng hoài nghi.

“Không phải tờ báo, mà là gã phóng viên,” Elizabeth trả lời.

Sau khi cô trả lời thêm vài câu hỏi nữa, một kĩ sư phần cứng lên tiếng hỏi xem Sunny có muốn bắt nhịp hướng dẫn mọi người hô một bài đồng thanh không. Tất cả đều biết ngay kĩ sư đó đang nghĩ đến bài đồng thanh nào. Ba tháng trước, khi xét nghiệm herpes của Theranos được FDA phê chuẩn, Sunny đã hô hào nhân viên đồng thanh hét vang câu “Đồ khốn nạn” trong một buổi họp tương tự ở cảng-tin. Khi đó, “đồ khốn nạn” ở đây là Quest và LabCorp.

Sunny hớn hở ra mặt trước lời yêu cầu biểu diễn lại này của viên kĩ sư.

“Chúng ta có một thông điệp dành cho Carreyrou đây,” ông ta nói.

Rồi theo hiệu lệnh của ông ta, Sunny và nhiều người trong số vài trăm nhân viên có mặt lúc đó cùng đồng thanh hô vang: “Đồ khốn nạn, Carreyrou! Đồ khốn nạn, Carreyrou!”

KHI ELIZABETH NÓI cô sẽ quyết chiến với *Wall Street Journal* tới cùng, tức là cô làm thật.

Nhiều người cho rằng cô sẽ rút khỏi hội nghị công nghệ của *Wall Street Journal* vào tuần sau đó. Nhưng đúng ngày giờ đã ấn định, cô xuất hiện tại khu khách sạn và nghỉ dưỡng Montage ở bãi biển Laguna với đoàn vệ sĩ và góp mặt trên sân khấu cùng Jonathan Krim, biên tập viên mảng công nghệ của *Wall Street Journal*. Hơn một trăm khán giả - gồm các nhà đầu tư mạo hiểm, nhà sáng lập khởi nghiệp, lãnh đạo các ngân hàng, và lãnh đạo các hãng quan hệ công chúng, mỗi người đều bỏ ra 5.000 đô-la để tham dự hội nghị kéo dài ba ngày này - xì xào bàn tán bên dưới.

Mike Siconolfi muốn tôi phụ trách buổi phỏng vấn này, nhưng tòa soạn không thích sự thay đổi vào phút chót đối với một sự kiện đã ngôn hàng tháng trời để chuẩn bị. Hơn nữa, tôi không thể rời New York. Vợ tôi đang tham gia bồi thẩm đoàn cho một phiên tòa liên bang ở Islip, Long Island, cách Brooklyn hai giờ lái xe. Tôi phải trông lũ trẻ.

Câu chuyện về Theranos nhận được nhiều sự quan tâm đến nỗi *Wall Street Journal* quyết định phát trực tiếp cuộc phỏng vấn này trên website của mình. Một vài người chúng tôi ngồi xem ngay trong văn phòng của Neal Lipschutz.

Elizabeth tỏ ra hung hăng ngay từ những phút đầu. Không có gì đáng ngạc nhiên cả, vì chúng tôi đã dự đoán được điều này. Điều mà chúng tôi không dự đoán được là cô không ngần ngại nói những lời dối trá trắng trợn trước một diễn đàn công khai như thế này. Và cô không chỉ nói dối một lần, mà nói dối nhiều lần trong cả buổi phỏng vấn kéo dài vẹn nửa tiếng. Ngoài việc tiếp tục khẳng định rằng thu hồi lọ nanotainer là quyết định tự nguyện từ phía công ty, cô còn cho biết các máy Edison mà bài báo của tôi nhắc đến là một công nghệ cũ mà Theranos đã không sử dụng đến từ nhiều năm nay. Cô cũng phủ nhận việc công ty thực hiện xét nghiệm trên mẫu máu chích từ đầu ngón tay trên các thiết bị thương mại. Và cô tuyên bố rằng cách thức thực hiện bài sát hạch chất lượng của Theranos không những hoàn toàn hợp pháp mà còn được chính các nhà chức trách ủng hộ.

Nhưng với tôi, lời nói dối trắng trợn nhất là lời phủ nhận sạch sẽ việc Theranos pha loãng mẫu máu chích từ ngón tay trước khi chạy xét nghiệm trên các máy thương mại. “Những gì mà tờ *Wall Street Journal* mô tả - rằng chúng tôi lấy mẫu máu, pha loãng ra rồi đưa vào máy phân tích thương mại - là không chính xác, chúng tôi không làm như vậy,” cô nói với Krim. “Thực ra,

tôi dám cá rằng nếu ông làm thử như thế cũng không được, vì vấn đề ở đây là không thể pha loãng máu rồi đưa vào máy phân tích thương mại. Ý tôi là, phương pháp đó rất sai lầm.” Khi tôi đang lắc đầu ghê tởm, một tin nhắn xuất hiện trên màn hình điện thoại. Tin nhắn từ Alan Beam: “Thật không thể tin được những lời cô ta vừa thốt ra!”

Tiếp đến, Elizabeth chuyển mục tiêu sang các cựu nhân viên từng nói chuyện với tôi, cô nói họ “rối trí” và bám vào sự ẩn danh của họ để hạ bệ uy tín của họ. Cô nói một người trong số đó chỉ làm việc hai tháng ở Theranos hồi năm 2005, và đây là một sự bịa đặt hoàn toàn. Tất cả các nguồn tin của chúng tôi đều mới tham gia làm việc ở công ty trong thời gian gần đây. Để trả lời câu hỏi về Rochelle Gibbons, cô nhắc lại từ đã dùng trước các nhân viên trong buổi họp năm ngày trước, gọi tờ *Wall Street Journal* là “tạp chí lá cải.” Và cô gọi tôi là “gã nào đó” đã viết “những điều bịa đặt về chúng tôi.”

Một vấn đề cô phải đối mặt là chúng tôi không còn là những người duy nhất nêu ra nghi vấn về Theranos. Nhiều nhân vật tên tuổi Thung lũng Silicon cũng đã bắt đầu công khai chỉ trích công ty này, trong đó có một lãnh đạo nổi tiếng của Apple là Jean-Louis Gassée. Một ngày trước, trên blog cá nhân, Gassée đã đăng thông tin chỉ ra những điểm khác biệt đến mâu thuẫn nhau giữa kết quả xét nghiệm của Theranos và Bệnh viện Stanford mà ông nhận được vào mùa hè vừa rồi. Gassée đã gửi email cho Elizabeth thắc mắc về sự sai khác này nhưng không nhận được phản hồi nào. Khi Krim nhắc đến trường hợp của Gassée, Elizabeth khẳng định chưa từng nhận được email của ông.

Cô nói, bây giờ Theranos đã biết đến chuyện này, họ sẽ liên lạc với ông để tìm hiểu nguyên nhân.

Đối với các trường hợp kết quả xét nghiệm không chính xác khác mà bài báo đầu tiên của tôi nêu ra, cô nói đó chỉ là các trường hợp đơn lẻ, không thể và không nên dựa vào đó để quy kết điều gì.

Ngay sau khi buổi phỏng vấn kết thúc, Theranos cho đăng một tài liệu dài trên website công ty nhằm mục đích phản bác từng luận điểm trong bài báo của tôi. Mike và tôi nghiên cứu kĩ tài liệu này cũng đội ngũ biên tập viên phụ trách tiêu chuẩn và các luật sư rồi kết luận rằng nó không có thông tin nào có thể làm suy yếu cơ sở lý luận trong bài báo của tôi. Đây chỉ là một pha tung hỏa mù khác. Tòa soạn ra tuyên bố khẳng định rằng họ ủng hộ các bài báo của tôi.

SAU LẦN XUẤT HIỆN CỦA ELIZABETH trong hội nghị của *Wall Street Journal*, Theranos tuyên bố thay đổi hội đồng giám đốc, vốn đang hứng chịu nhiều chỉ trích từ khi bài báo đầu tiên của tôi được đăng tải. George Shultz, Henry Kissinger, Sam Nunn và các cựu chính khách lão làng khác đều rời đi để tham gia vào một tổ chức mới gọi là ban cố vấn. Thế chỗ họ, Theranos bổ nhiệm một giám đốc mới báo hiệu cho sự thù địch leo thang: David Boies.

Quả nhiên, chỉ vài ngày sau, *Wall Street Journal* nhận được liên tiếp hai bức thư từ Heather King yêu cầu tòa soạn rút lại các thông tin chủ chốt trong hai bài báo đầu tiên của tôi, gọi đó là “những phát ngôn báng bổ.” Lá thư thứ ba yêu cầu tòa soạn giữ lại toàn bộ các tài liệu đang có liên quan đến Theranos, “bao gồm email, tin nhắn, bản thảo, file thông thường, ghi chú viết tay, bản fax, bản ghi nhớ, các ghi chú trên lịch, hộp thư thoại và mọi tài liệu khác được lưu trữ ở dạng giấy hay điện tử (bao gồm điện thoại di động cá nhân) hoặc bất cứ phương tiện nào.”

Trong một bài phỏng vấn với *Wired*, Boies đe dọa rằng họ có thể đệ đơn kiện chúng tôi về tội sỉ nhục. “Tôi nghĩ đã có nhiều thông tin được tiết lộ rồi nên những người biết rõ về sự thật sẽ phải chịu trách nhiệm,” ông nói với tờ tạp chí này. Tin lời King và Boies, bộ phận pháp chế của *Wall Street Journal* đã cử một kĩ thuật viên đến sao chép nội dung trên máy tính xách tay và điện thoại của tôi để chuẩn bị hầu tòa. Nhưng nếu Theranos nghĩ trò dọa dẫm này sẽ khiến chúng tôi bỏ cuộc thì họ đã sai lầm. Trong ba tuần tiếp theo, chúng tôi đăng thêm bốn bài báo nữa, phanh phui việc Walgreens đã cho ngừng chương trình mở rộng ra toàn quốc các trung tâm chăm sóc sức khỏe của Theranos vốn đã được lên kế hoạch từ lâu, rằng Theranos đã định bán nhiều cổ phiếu ở mức định giá cao hơn vài ngày trước khi chúng tôi đăng bài, rằng phòng thí nghiệm của họ đang vận hành mà không có lấy một giám đốc thực thụ, và rằng Safeway đã ngưng mua quan hệ đối tác chưa từng được công bố vì những nghi ngại xung quanh đến công nghệ xét nghiệm của họ. Cứ mỗi bài báo mới đăng tải lại kéo theo yêu cầu gỡ bài của Heather King.

Trong phòng trực chiến không cửa sổ trên tầng hai của tòa nhà trên đường Page Mill ở Palo Alto, Elizabeth cùng các cố vấn truyền thông bàn bạc cách phản công những bài báo của tôi. Một ý tưởng cô thấy hay ho là miêu tả tôi như một kẻ ghét phụ nữ. Để tranh thủ nhiều sự đồng cảm hơn nữa, cô xung phong tiết lộ trước công chúng rằng mình từng bị quấy rối tình dục khi còn là sinh viên ở Stanford. Các cố vấn khuyên cô đừng làm như thế, song cô vẫn chưa chịu từ bỏ ý tưởng này. Trong một bài phỏng vấn với *Bloomberg Businessweek*, cô nói mình từng là nạn nhân của chủ nghĩa phân biệt giới tính.

“Trước khi những vụ việc trong bốn tuần vừa rồi diễn ra, tôi vẫn chưa hiểu làm một người phụ nữ ở chốn này nghĩa là gì,” cô

kể với tờ tạp chí. “Bài báo nào cũng bắt đầu với cụm từ, ‘Một phụ nữ trẻ’. Phải không? Một hôm, có người đến gặp tôi và nói, ‘Tôi chưa từng đọc một bài báo nào viết về Mark Zuckerberg mà bắt đầu bằng cụm từ ‘Một nam thanh niên’ cả.’”

Cũng trong bài báo trên, giáo sư Stanford khi xưa của cô, Channing Robertson, đã gạt phăng các câu hỏi về độ chính xác trong công nghệ xét nghiệm của Theranos. Ông nói rằng công ty này “họa là có mắt trí” mới tung ra thị trường một sản phẩm quyết định sinh mạng con người trong khi biết rõ rằng sản phẩm đó là không đáng tin cậy. Ông còn một mực khẳng định rằng Elizabeth là thiên tài mà mỗi thế hệ chỉ sản sinh ra được một người, ví cô với Newton, Einstein, Mozart, và Leonardo da Vinci.

Elizabeth cũng vẫn tiếp tục thể hiện hình tượng thổi phồng về bản thân. Trong bài diễn văn nhận giải thưởng Người Phụ nữ của Năm của tạp chí *Glamour* tại Hội trường Carnegie, cô đưa mình ra làm hình mẫu cho các phụ nữ trẻ. “Hãy làm mọi thứ bạn có thể để trở thành người giỏi nhất trong lĩnh vực khoa học, toán học, và kĩ thuật,” cô khuyến khích họ. “Đó là điều mà các bé gái của chúng ta sẽ thấy khi các em đến tuổi bắt đầu suy nghĩ về việc các em muốn trở thành người như thế nào khi lớn lên.”

Chỉ còn một cách để kết thúc trò chơi đố chữ này: CMS, Cơ quan điều tiết phụ trách chính về các phòng thí nghiệm lâm sàng, phải có những động thái mạnh mẽ chống lại Theranos. Tôi phải tìm hiểu xem điều gì đã diễn ra với cuộc thanh tra thứ hai này.

| HAI MUỖI BỐN |

Bà hoàng không xiêm y

Một tối thứ Bảy cuối tháng 9, khoảng ba tuần trước khi *Wall Street Journal* đăng tải bài báo đầu tiên của tôi, một email được gửi đến hộp thư của Gary Yamamoto, thanh tra hiện trường ki cựu của CMS, người đã ghé thăm đột xuất tòa nhà Facebook cũ vào năm 2012 và giảng cho Sunny Balwani nghe về các quy định liên quan đến phòng thí nghiệm. Email có tiêu đề “Tố cáo gửi CMS: Công ty Theranos,” bắt đầu với nội dung như sau:

Gary thân mến,

Tôi đã rất lo lắng khi gửi, hay thậm chí là khi viết bức thư này. Theranos đã đưa vấn đề bảo mật và bí mật đến mức cực độ khiến tôi quá sợ hãi không dám nói gì. Tôi thấy rất xấu hổ vì đã không gửi bản tố cáo này sớm hơn.

Người gửi là Erika Cheung, trong thư chứa hàng loạt lời kết tội, từ những gian trá trong khoa học cho đến hoạt động lỏng lẻo của phòng thí nghiệm. Email còn viết rằng các thiết bị độc quyền của Theranos là không đáng tin cậy, rằng công ty này đã gian dối khi thực hiện bài sát hạch chất lượng, và họ đã đánh lừa vị thanh tra bang từng tới phòng thí nghiệm của họ hồi năm 2013. Cuối email, Erika viết cô xin nghỉ việc vì không thể sống mà biết rằng mình có thể “đã hủy hoại cuộc đời của ai đó thông qua việc cung cấp cho họ các kết quả xét nghiệm đầy sai sót và lừa đảo.”

Yamamoto và lãnh đạo của ông tại CMS coi đơn tố cáo này là một vấn đề hết sức nghiêm trọng, nên chưa đầy ba ngày sau, họ

quyết định thực hiện một cuộc thanh tra bất ngờ đối với phòng thí nghiệm của Theranos. Sáng thứ Ba ngày 22 tháng 9, Yamamoto cùng một thanh tra hiện trường từ văn phòng khu vực của CMS tại San Francisco tên là Sarah Bennett đến cơ sở Theranos ở Newark, thông báo rằng họ đến để khảo sát phòng thí nghiệm. Toán nhân viên an ninh mặc đồ đen đeo tai nghe từ chối không cho họ vào và bảo họ đợi trong một phòng chờ nhỏ.

Một lúc sau, Sunny Balwani, Daniel Young, Heather King, và Meredith Dearborn từ hãng luật Boies Schiller xuất hiện. Họ dẫn hai vị thanh tra CMS đến một phòng họp và một mực nài nỉ họ ngồi xem một bài thuyết trình bằng PowerPoint. Tuy biết đây chỉ là một chiêu đánh lạc hướng, song Yamamoto và Bennett vẫn lịch sự ngồi xuống xem hết. Ngay khi bài trình bày kết thúc, hai người yêu cầu được xem phòng thí nghiệm.

Khi họ ra khỏi phòng họp, một toán đông đảo nhân viên an ninh mặc đồ đen vây lấy hộ tống họ, ngón tay liên tục ấn vào tai nghe. King và Dearborn theo sát phía sau, tay cầm máy tính và liên tục ghi chép. Khi đến phòng thí nghiệm, họ để ý thấy các cánh cửa được trang bị máy quét vân tay, khi bước qua cửa có tiếng bíp phát ra. Điều này gợi cho Yamamoto nhớ đến các cánh cửa gắn báo động ở các cửa hàng bán rượu.

Throat tiên, Yamamoto và Bennett lên lịch hai ngày cho chuyến thanh tra này, nhưng họ thấy có quá nhiều vấn đề và Theranos thiếu rất nhiều giấy tờ cơ bản của phòng thí nghiệm nên kết luận rằng họ sẽ trở lại. Sunny xin hoãn hai tháng, viện lý do rằng năm tài chính mới của công ty sắp bắt đầu và công ty đang trong giai đoạn chuẩn bị cho vòng gọi vốn mới. Họ đồng ý trở lại vào giữa tháng 11.

Khi họ trở lại, bài phóng sự điều tra của tờ *Wall Street Journal* đã được đăng tải, CMS càng chịu thêm áp lực phải hành động

ngay. Lần này, Yamamoto để ý thấy an ninh có vẻ đã được thả lỏng hơn, và đích thân Elizabeth xuất hiện tiếp đón họ. Sunny và King cũng có mặt cùng với một toán luật sư bên ngoài khác và một số cô vấn phòng thí nghiệm. Hai thanh tra chia việc cho nhau: Yamamoto đi khảo sát các phòng thí nghiệm và đặt câu hỏi cho các nhân viên của phòng - kè kè bên ông là Sunny, còn Bennett ngồi trong một phòng họp, trong sự theo dõi sát sao của King và các luật sư khác.

Lần này, họ ở lại bốn ngày. Một lần, Bennett yêu cầu được phỏng vấn bí mật với một nhân viên phòng thí nghiệm từng làm việc ở phòng Normandy và có tiếp xúc trực tiếp với máy Edison. Cô phải ngồi chờ khá lâu trong một căn phòng không cửa sổ đến khi một phụ nữ trẻ xuất hiện. Khi vừa ngồi xuống, người phụ nữ này liền yêu cầu gọi luật sư. Có vẻ cô đã được tập dượt và trông rất sợ hãi.

ERIKA CHEUNG VÀ TÔI vẫn giữ liên lạc sau sự cố ở bãi đỗ xe diễn ra vào cuối tháng 6, nhưng tôi không hề biết cô đã có can đảm để liên lạc với một cơ quan điều tiết của liên bang. Khi lần đầu nghe tin về cuộc thanh tra của CMS, tôi không biết cô chính là người khởi xướng.

Trong khoảng thời gian kéo dài suốt mùa thu năm 2015 đến mùa đông năm 2016, tôi cố gắng tìm hiểu xem cuộc điều tra trên đã phát hiện được những gì. Sau khi Yamamoto và Bennett hoàn thành đợt thanh tra thứ hai vào tháng 11, các cựu nhân viên còn giữ liên lạc với các nhân viên hiện tại của Theranos cho biết tình hình không diễn ra suôn sẻ, nhưng rất khó thu thập được thông tin chi tiết. Cuối tháng 1, cuối cùng chúng tôi cũng có thể đăng một bài báo thông báo rằng các thanh tra của CMS đã phát hiện ra những sai sót “nghiêm trọng” tại phòng thí nghiệm ở

Newark, trích dẫn lời của các nguồn tin có liên quan mật thiết đến sự việc này. Vài ngày sau, mọi việc được sáng tỏ hơn khi CMS công bố một bức thư họ đã gửi cho Theranos, trong đó nói rằng họ đang “đe dọa trực tiếp đến sức khỏe và sự an toàn của bệnh nhân.” Bức thư ra thời hạn 10 ngày để Theranos đưa ra một kế hoạch sửa sai, đồng thời cảnh báo rằng nếu họ không nhanh chóng tuân thủ các quy định, phòng thí nghiệm của họ sẽ bị tước chứng chỉ liên bang.

Chuyện lớn rồi. Cơ quan quản lý các phòng thí nghiệm lâm sàng của Mỹ không những xác nhận rằng có tồn tại nhiều vấn đề nghiêm trọng trong các xét nghiệm của Theranos, mà họ còn coi các vấn đề này trầm trọng đến nỗi gây nguy hiểm trực tiếp cho bệnh nhân. Đột nhiên, các văn bản yêu cầu chúng tôi gỡ bài của Heather King, vốn được gửi đều đặn như vắt chanh sau mỗi bài báo, ngừng xuất hiện.

Tuy nhiên, Theranos vẫn tiếp tục tìm cách né tránh về mức độ nghiêm trọng của sự việc. Trong một tuyên bố, họ khẳng định đã xử lí các sai sót và rằng kết quả thanh tra không phản ánh chính xác tình trạng hiện tại của phòng thí nghiệm ở Newark. Họ cũng khẳng định các vấn đề chỉ xoay quanh cách thức vận hành phòng thí nghiệm chứ không liên quan gì đến chất lượng của công nghệ. Không thể phủ nhận các tuyên bố này khi chưa tiếp cận được với bản báo cáo của thanh tra. Thông thường, CMS sẽ công bố kết quả thanh tra vài tuần sau khi gửi riêng cho phòng thí nghiệm mắc sai phạm, nhưng Theranos lại viện dẫn bí mật thương mại để yêu cầu cơ quan này không công bố kết quả của họ. Tôi nhất định phải chạm được tay vào bản báo cáo đó.

Tôi gọi cho nguồn tin lâu năm của mình trong chính phủ liên bang, người có thể tiếp cận được tài liệu này. Ông chỉ đồng ý đọc

qua điện thoại cho tôi nghe một vài đoạn. Nhưng như vậy cũng đủ để chúng tôi viết bài về một trong những phát hiện nghiêm trọng nhất từ cuộc thanh tra: phòng thí nghiệm vẫn tiếp tục thực hiện các xét nghiệm đông máu trong hàng tháng trời, bất chấp việc thiết bị liên tục nhận được thông báo lỗi khi thực hiện bước kiểm soát chất lượng. Xét nghiệm đông máu sai sẽ gây nguy hiểm lớn, vì bác sĩ dựa vào kết quả xét nghiệm để xác định liều lượng thuốc chống đông máu kể cho các bệnh nhân có nguy cơ bị đột quỵ. Kẽ đơn quá liều có thể gây xuất huyết, còn quá ít có thể gây chết người nếu xuất hiện máu đông. Theranos không thể phản bác bài báo của chúng tôi, nhưng một lần nữa họ nói rằng vấn đề không nằm ở công nghệ độc quyền của họ. Họ nói rằng xét nghiệm đông máu được thực hiện trên các mẫu máu lấy từ ven và sử dụng các máy phân tích thương mại. Khi bị dồn vào chân tường, công ty này mới chịu thừa nhận họ có sử dụng các máy phân tích truyền thống nếu điều đó có thể duy trì cảm giác rằng các thiết bị của họ vẫn hoạt động bình thường.

Để buộc CMS phải công bố cáo thanh tra, tôi đã gửi yêu cầu chiểu theo Đạo luật về Quyền Tự do Thông tin đối với bất kì và toàn bộ các tài liệu liên quan đến cuộc thanh tra ở phòng thí nghiệm tại Newark và yêu cầu công bố các tài liệu này. Nhưng Heather King tiếp tục thúc giục cơ quan này không công bố khi chưa thực hiện những thay đổi lớn đối với nội dung báo cáo, lấy cớ rằng nếu không làm vậy, các bí mật thương mại giá trị của họ sẽ bị lộ. Đây là lần đầu tiên chủ sở hữu một phòng thí nghiệm đang đứng trước nguy cơ chịu lệnh cấm vận ra yêu cầu tu chỉnh báo cáo thanh tra, nên CMS lúng túng không biết phải xử lý ra sao. Cứ mỗi ngày trôi qua, tôi lại lo lắng rằng kết quả thanh tra đầy đủ sẽ không bao giờ được đưa ra ánh sáng.

Trong khi cuộc giằng co với Heather King về bản báo cáo thanh tra vẫn tiếp tục, có tin tức rằng Elizabeth sẽ tổ chức một buổi gây quỹ cho chiến dịch tranh cử tổng thống của Hillary Clinton tại trụ sở Theranos ở Palo Alto. Từ lâu cô đã gây dựng mối quan hệ thân thiết với vợ chồng Clinton, xuất hiện tại nhiều sự kiện của Quỹ Clinton và kết bạn với con gái họ. Địa điểm gây quỹ sau đó được chuyển sang tư dinh của một doanh nhân công nghệ ở San Francisco, nhưng trong một bức ảnh chụp tại sự kiện này, người ta thấy Elizabeth đang cầm micro nói chuyện trước toàn thể khách mời, bên cạnh là Chelsea Clinton. Tám tháng nữa là đến cuộc bầu cử tổng thống và Clinton đang được coi là người dẫn đầu, và bức ảnh này là lời nhắc nhở cho thấy Elizabeth có quan hệ tốt với các nhân vật trên chính trường ra sao. Như vậy đã đủ để hô biến các rắc rối của cô với các cơ quan điều tiết chưa? Bất cứ chuyện gì cũng có thể xảy ra.

Tôi liên hệ lại với nguồn tin của mình lần nữa và nịnh nọt ông chuyển toàn bộ bản báo cáo thanh tra cho tôi. Quả nhiên, bản báo cáo dài tới 121 trang này là cả một lời tố cáo đanh thép. Thứ nhất, nó chứng minh rằng Elizabeth đã nói dối tại hội nghị công nghệ của *Wall Street Journal* vào mùa thu vừa rồi: các thiết bị độc quyền mà Theranos sử dụng trong phòng thí nghiệm thực chất tên là “Edison” và bản báo cáo còn cho thấy họ chỉ sử dụng chúng cho 12 trong tổng số 250 loại xét nghiệm trên danh sách các dịch vụ xét nghiệm của họ. Các loại xét nghiệm khác đều được chạy trên máy phân tích thương mại.

Quan trọng hơn, bản báo cáo còn trích dẫn dữ liệu của chính phòng thí nghiệm để chỉ ra rằng các máy Edison đã cho các kết quả rất không nhất quán. Trong một tháng, có tới 10 ngày họ không vượt qua được bước kiểm soát chất lượng. Một xét nghiệm thực hiện trên máy Edison nhằm đo nồng độ một loại

hormone ảnh hưởng đến mức testosterone đã trượt khâu kiểm soát chất lượng với tỉ lệ thất bại đáng kể là 87%. Một xét nghiệm khác nhằm phát hiện ung thư tuyến tiền liệt có tỉ lệ trượt khâu kiểm soát chất lượng là 22%. Trong các lượt đối chiếu kết quả trên cùng mẫu máu, các máy Edison đã cho kết quả sai khác tới 146% so với máy xét nghiệm truyền thống. Và đúng như những gì Tyler Shultz đã nói, các thiết bị không cho ra kết quả nhất quán. Một xét nghiệm trên máy Edison nhằm đo lượng vitamin B12 có hệ số biến thiên dao động từ 34%-48%, trong khi hệ số biến thiên tiêu chuẩn đối với hầu hết các phòng thí nghiệm chỉ là 2%-3%.

Bản thân phòng thí nghiệm cũng là một đồng lõn xộn: Theranos đã để các nhân viên không đủ năng lực chuyên môn xử lí mẫu máu của bệnh nhân, trữ máu ở sai nhiệt độ, sử dụng thuốc thử hết hạn, và không thông báo cho bệnh nhân khi kết quả có sai sót, cùng với rất nhiều sai phạm khác.

Heather King cố gắng ngăn chúng tôi đăng tải bản cáo này, nhưng đã quá muộn. Chúng tôi đăng nó trên website của *Wall Street Journal* và bài báo đi kèm trích dẫn lời một chuyên gia phòng thí nghiệm nói rằng các phát hiện trong đó cho thấy kết quả của máy Edison không hơn gì trò đoán mò.

Vài ngày sau, đòn ân sủng²⁸ được ban ra khi chúng tôi có được công văn mới của CMS gửi cho Theranos. Công văn này cho biết công ty đã không thể khắc phục được 43 trên tổng số 45 sai sót mà các thanh tra đã chỉ ra, đồng thời đe dọa sẽ cấm Elizabeth tham gia hoạt động trong lĩnh vực xét nghiệm máu hai năm. Cũng giống như với bản cáo thanh tra, Theranos tìm mọi cách ngăn cản việc công bố công văn trên, nhưng một nguồn tin mới đột nhiên xuất hiện và chuyển nó cho tôi.

Khi chúng tôi đăng tải thông tin về lời đe dọa áp dụng lệnh cấm trên, Elizabeth không còn có thể nói giảm nói tránh về mức độ nghiêm trọng của sự việc được nữa. Cô buộc phải xuất hiện và nói gì đó, nên đã nhận lời phỏng vấn của Maria Shriver trong chương trình *Today* của đài NBC, trong đó cô thừa nhận mình đang “bị sốc.” Nhưng có vẻ như thế vẫn chưa đủ để xin lỗi những bệnh nhân mà cô đã đặt vào tình thế nguy hiểm. Ngồi xem cô nói, tôi có cảm giác rõ rệt rằng sự ăn năn hối lỗi này chỉ là một màn kịch. Tôi vẫn chưa cảm nhận được sự hối hận hay đồng cảm chân thành nào.

Suy cho cùng, qua tờ *Wall Street Journal*, các nhân viên, nhà đầu tư, và đối tác bán lẻ của Theranos là Walgreens, đều đã biết đến những phát hiện của thanh tra và lệnh cấm đang treo lơ lửng kia. Nếu Elizabeth thật lòng hối cải, vì sao cô lại tìm mọi cách để ngăn cản việc công bố chúng đến thế?

THÁNG 5 NĂM 2016, tôi trở về Vùng Vịnh San Francisco để tìm hiểu xem chuyện gì đã xảy ra với Tyler Shultz. Đã gần một năm trôi qua kể từ khi chúng tôi gặp nhau ở vườn bia tại Mountain View. Erika cho tôi biết Tyler đang làm việc trong một dự án nghiên cứu với một giáo sư công nghệ nano ở Stanford, nên tôi lái chiếc xe thuê đến Palo Alto và tìm anh ở Trường Kỹ thuật Stanford. Sau khi hỏi thăm vòng quanh, cuối cùng tôi cũng tìm thấy anh trong một căn phòng ở tòa nhà của khoa Khoa học Vật liệu.

Tyler không ngạc nhiên khi thấy tôi. Erika đã cho tôi địa chỉ email thật của anh và tôi có gửi email thông báo mình sẽ quay lại đây. Anh không có ý muốn gặp tôi. Nhưng khi thấy tôi đến, anh cũng không phản đối gì. Chúng tôi đi bộ đến một quán ăn gần đây để dùng bữa trưa và tán chuyện gẫu.

Tâm trạng Tyler có vẻ tốt. Anh kể rằng anh đang tham gia vào một nhóm nhỏ các nhà nghiên cứu tại Stanford hợp tác với một công ty Canada để tranh tài tại cuộc thi triệu đô Qualcomm Tricorder XPRIZE. Họ đang chế tạo một thiết bị cầm tay có thể chẩn đoán 12 loại bệnh từ máu, nước bọt, và các dấu hiệu sinh tồn khác.

Khi đề tài cuộc nói chuyện chuyển sang Theranos, anh khẽ cau mày và trở nên căng thẳng. Anh nói không muốn thảo luận vấn đề này nơi công cộng và đề nghị chúng tôi quay trở lại tòa nhà của khoa Khoa học Vật liệu. Chúng tôi tìm một phòng học trống và ngồi xuống. Tinh thần thoái mái của anh ở quán ăn đã nhường chỗ cho sự lo lắng thấy rõ.

“Các luật sư cầm tôi không được nói chuyện với anh, nhưng tôi không thể giữ trong lòng nữa được,” anh nói.

Tôi đồng ý trao đổi với anh trên cơ sở *off-the-record* và sẽ chỉ sử dụng các thông tin của anh để viết bài trong tương lai nếu anh cho phép.

Bốn mươi lăm phút tiếp theo, tôi ngồi buồn phiền lắng nghe Tyler kể về cuộc phục kích ở nhà ông nội và những lời đe dọa kiện tụng mà anh phải chịu đựng hàng tháng trời. Bất chấp tất cả, anh vẫn không chịu lùi bước. Anh đã cương quyết từ chối kí vào bất cứ tài liệu nào mà Boies Schiller đưa ra. Tôi chợt nhận ra rằng nếu không nhờ sự can trường của anh và số tiền hơn 400.000 đô-la mà bố mẹ anh đã bỏ ra để thuê luật sư cho con, có lẽ tôi đã không thể đăng được bài báo đầu tiên. Tự nhiên, tôi thấy hối hận vì đã đẩy anh vào tình cảnh ngặt nghèo như thế.

Điều đau lòng nhất ở đây là sự xa cách giữa Tyler và ông nội. George Shultz vẫn tiếp tục bệnh vực Elizabeth bất chấp những thông tin mà bài báo của tôi đã vạch trần. Ông và Tyler chưa gặp mặt nhau gần một năm nay và chỉ trao đổi với nhau qua luật sư.

Tháng 12 vừa rồi, nhà Shultz tổ chức tiệc tại căn hộ sang trọng của họ ở San Francisco để mừng sinh nhật thứ 95 của George. Elizabeth tham dự, nhưng Tyler thì không.

Tyler được bố mẹ kể lại rằng ông nội anh vẫn tiếp tục tin vào lời hứa của Theranos. Trong một động thái bất ngờ sau nhiều năm o bế bí mật, Elizabeth tuyên bố cô sẽ tiết lộ cơ chế hoạt động của công nghệ của mình tại cuộc họp thường niên của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng Mỹ vào ngày 1 tháng 8 năm 2016. George tin rằng bài thuyết trình của cô sẽ khiến những kẻ nghi ngờ phải im lặng. Tyler không hiểu vì sao ông không thể nhìn ra những lời dối trá của cô. Điều gì mới có thể khiến ông chấp nhận sự thật đây?

Khi chúng tôi từ biệt nhau, Tyler cảm ơn tôi vì đã kiên trì theo đuổi câu chuyện này. Anh nói Theranos đã ngốn hết bốn năm vừa qua của anh tính từ chuyến thực tập mùa hè trong giai đoạn giữa năm thứ ba và thứ tư đại học. Tới lượt mình, tôi cũng cảm ơn anh vì đã giúp tôi đưa câu chuyện ra ánh sáng và đã vứng vàng chống chọi với những áp lực kinh khủng nhắm vào anh.

Không lâu sau đó, Theranos liên lạc với các luật sư của Tyler nói rằng họ biết về cuộc gặp giữa chúng tôi. Vì cả hai đều không hé răng với ai về cuộc gặp gỡ này, nên chúng tôi đoán Elizabeth hẳn đã theo dõi một hoặc cả hai chúng tôi. May mắn thay, Tyler có vẻ không quá lo lắng. “Lần tới có lẽ tôi sẽ chụp selfie với ông rồi gửi ảnh cho cô ta để cô ta đỡ tốn công thuê thám tử,” anh viết châm biếm trong email.

Tôi ngờ rằng Theranos đã liên tục theo dõi cả hai chúng tôi suốt năm nay. Và khả năng cao là Erika Cheung và Alan cũng vậy.

TRONG CHƯƠNG TRÌNH TODAY của Maria Shriver, Elizabeth nói rằng cô nhận trách nhiệm cho những sai phạm ở phòng thí nghiệm Newark, nhưng Sunny mới là người chịu hậu quả. Thay vì tự mình chấp nhận thất bại này, cô đã hi sinh cả bạn trai mình. Cô chia tay và sa thải Sunny. Trong một thông cáo báo chí, Theranos lấp liếm sự ra đi của ông ta với lí do rằng đây là một quyết định tự nguyện.

Một tuần sau, chúng tôi đưa tin rằng Theranos đã hủy hàng chục nghìn kết quả xét nghiệm máu, bao gồm các xét nghiệm thực hiện trên máy Edison trong hai năm, nhằm tuân thủ quy định và tránh lệnh cấm từ CMS. Nói cách khác, về cơ bản họ đã thừa nhận với CMS rằng không có xét nghiệm nào chạy trên các thiết bị độc quyền của họ là đáng tin cậy. Một lần nữa, Elizabeth đã hi vọng giữ kín được chuyện hủy kết quả xét nghiệm này, nhưng tôi phát hiện ra nhờ nguồn tin mới của mình, chính là người đã chuyển cho tôi công văn của CMS đe dọa cấm Elizabeth tham gia vào lĩnh vực phòng thí nghiệm. Ở Chicago, các lãnh đạo Walgreens không khỏi sững sốt khi biết quy mô đợt hủy kết quả trên. Chuỗi nhà thuốc này đã chất vấn Theranos hàng tháng trời nay về tác động của nó đối với các khách hàng của họ. Ngày 12 tháng 6 năm 2016, Walgreens chấm dứt mối quan hệ đối tác giữa hai bên và đóng cửa toàn bộ các trung tâm chăm sóc sức khỏe đặt tại hệ thống cửa hàng của họ.

Trong một đòn chí mạng khác, CMS đã thực hiện lời cảnh cáo của mình, cấm Elizabeth và công ty cô tham gia hoạt động trong lĩnh vực phòng thí nghiệm vào đầu tháng 7. Đáng ngại hơn, bây giờ Theranos là đối tượng trong một cuộc điều tra hình sự của Văn phòng công tố San Francisco và một cuộc điều tra dân sự tương đương của Ủy ban Chứng khoán và Sàn Giao dịch. Bất chấp tất cả những cản trở này, Elizabeth cảm thấy mình vẫn còn

một con bài nữa để xoay chiều công luận: khiến thế giới trầm trồ với màn trình diễn công nghệ của cô.

MỘT NGÀY HÈ OI BỨC đầu tháng 8, hơn 2.500 người tập trung ở phòng dạ tiệc lớn của Trung tâm Hội nghị Pennsylvania ở Philadelphia. Hầu hết đều là các nhà khoa học phòng thí nghiệm đến để nghe Elizabeth trình bày tại cuộc họp thường niên của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng. Hệ thống loa phát bài “Sympathy for the Devil” (Thông cảm cho quỷ dữ) của Rolling Stones có vẻ không phải là một sự lựa chọn ngẫu nhiên.

Việc hiệp hội này mời Elizabeth tham dự đã gây nhiều tranh cãi giữa các thành viên. Một số người phản bác dữ dội, yêu cầu rút lại lời mời vì những sự kiện đã và đang diễn ra trong mấy tháng vừa qua. Nhưng lãnh đạo hiệp hội cho rằng đây là cơ hội để thu hút sự chú ý và tạo tiếng vang cho hội nghị khoa học vốn bị coi là khô khan này. Và về khía cạnh này, họ đã đúng: hàng chục phóng viên đổ về Philadelphia để theo dõi.

Sau phần giới thiệu ngắn tắt của chủ tịch hiệp hội Patricia Jones, Elizabeth bước lên bục. Cô mặc một chiếc áo blouse màu trắng bên ngoài chiếc áo khoác đen. Không còn chiếc áo cổ lọ màu đen quen thuộc, lúc này đã trở thành đối tượng chế giễu kể từ mùa thu trước.

Phần trình bày của cô giống màn giới thiệu sản phẩm mới hơn là bài thuyết trình khoa học. Trong một giờ trên sân khấu, Elizabeth giới thiệu về chiếc máy vốn chỉ là phiên bản chạy thử bị lỗi vào thời điểm Theranos ra mắt dịch vụ xét nghiệm máu gần ba năm trước: miniLab. Các kỹ sư và nhà hóa học của Theranos đã cải tiến thiết bị này từ mẫu ban đầu, nhưng công ty vẫn chưa thực hiện một nghiên cứu lâm sàng đầy đủ để chứng minh nó có thể hoạt động ổn định trên hàng loạt các loại xét nghiệm sử dụng

mẫu máu chích từ đầu ngón tay. Mặc dù Elizabeth có cung cấp một số dữ liệu trong phần trình bày, nhưng phần lớn dữ liệu ấy lại liên quan đến mẫu máu lấy từ ven trên cánh tay. Chút dữ liệu ít ỏi về mẫu máu chích từ ngón tay chỉ liên quan đến 11 loại xét nghiệm và chưa hề trải qua các khâu thẩm định độc lập hay bình duyệt. CMS vừa cầm Elizabeth không được tham gia hoạt động trong lĩnh vực phòng thí nghiệm lâm sàng, nhưng không sao: cô giải thích rằng máy miniLab được kết nối không dây với hệ thống máy chủ tại trụ sở của Theranos và có thể được triển khai trực tiếp tại nhà bệnh nhân, phòng khám của bác sĩ, hoặc bệnh viện, do đó loại bỏ nhu cầu sử dụng phòng thí nghiệm trung tâm.

Thực ra, cô đang quay ngoắt 360 độ trở về ý tưởng ban đầu về thiết bị xét nghiệm máu cầm tay vận hành từ xa qua Wi-Fi hoặc sóng di động. Dĩ nhiên, sau tất cả những gì đã xảy ra, việc thương mại hóa một hệ thống như vậy mà không có sự phê chuẩn của FDA là bất khả thi. Và việc chuẩn bị các nghiên cứu kĩ lưỡng theo yêu cầu của cơ quan này sẽ ngắn hàng năm trời. Đó là lí do tại sao ngay từ ban đầu cô đã tìm cách qua mặt FDA.

Khả năng Elizabeth có thể thực hiện thành công màn đào thoát trong khi đang bị điều tra hình sự là rất thấp, nhưng khi theo dõi cô tự tin trình bày trước khán giả với các slide đẹp mắt, tôi chợt hiểu vì sao cô có thể đi xa đến vậy: cô là một người bán hàng tuyệt vời. Cô không nói vấp dù chỉ một lần, và không hề để đứt dòng suy nghĩ của mình. Cô sử dụng thuần thục cả ngôn ngữ kĩ thuật và phòng thí nghiệm, và cô biết thể hiện cảm xúc có vẻ chân thật từ đáy lòng khi nói về việc giúp những em bé vừa lọt lòng mẹ thoát khỏi cảnh truyền máu trong những phòng chăm sóc đặc biệt dành cho trẻ sơ sinh. Cũng như thần tượng của cô,

Steve Jobs, cô có khả năng triển khai trường biến dạng thực tế²⁹, khiến người khác phải đột ngột dừng sự hoài nghi của mình.

Tuy nhiên, lá bùa hét linh khi đến phần hỏi đáp, Stephen Master, phó giáo sư ngành bệnh học tại Trung tâm Y tế Weill Cornell ở New York, cũng là một trong ba chuyên gia được mời lên sân khấu để đặt câu hỏi cho Elizabeth, chỉ ra rằng khả năng của máy miniLab thua xa những tuyên bố ban đầu của cô. Nhận định của ông nhận được một tràng vỗ tay lớn từ khán giả. Tiếp tục vào vai một con người khiêm nhường như trong bài phỏng vấn ở chương trình *Today*, Elizabeth thừa nhận Theranos còn nhiều việc cần làm để “gắn kết” (từ dùng của cô) với cộng đồng phòng thí nghiệm. Nhưng một lần nữa, cô không hề lên tiếng xin lỗi hay nhận sai.

Khi Dennis Lo, giáo sư bệnh học tại Đại học Hồng Kông, hỏi cô về điểm khác nhau giữa miniLab và công nghệ mà Theranos đã sử dụng trên các mẫu máu của bệnh nhân trong phòng thí nghiệm, cô tìm cách đánh trống lảng. Đây là một vấn đề quá lớn để có thể tránh né, nhưng hàng trăm nhà bệnh học ở hàng ghế khán giả vẫn giữ thái độ văn minh và tôn trọng ngồi nghe cô vòng vo. Không có tiếng dè bỉu hay huýt sáo xúc phạm nào cả.Ầu không khí lịch thiệp chỉ bị phá vỡ một lần ngắn ngủi khi Elizabeth quay lưng rời khỏi sân khấu lúc kết thúc phần hỏi đáp. “Cô đã hại người khác,” một giọng nói hét lên từ đám đông.

NẾU NHƯ ELIZABETH TÙNG HI VỌNG khôi phục lại hình ảnh của mình và thay đổi luồng dư luận bằng cách giới thiệu miniLab, thì hi vọng đó đã bị dập tắt bởi cơ man các bài báo chỉ trích xuất hiện sau sự kiện trên. Tít bài trên tờ *Wired* đã tóm tắt lại khá rõ tình hình: “Theranos có cơ hội rửa sạch tên tuổi. Nhưng họ càng tự bôi nhọ mình hơn.”

Trong một phỏng vấn với tờ *Financial Times*, Geoffrey Baird, giáo sư bệnh học tại Đại học Washington, nói rằng bài thuyết trình của Elizabeth chứa “một lượng dữ liệu ít đến nực cười” và “có cảm giác bài thuyết trình giống như thành quả của một sinh viên vội vàng làm bài tập lúc nửa đêm để sáng hôm sau đem nộp.” Các chuyên gia phòng thí nghiệm khác cũng nhanh chóng để ý thấy rằng các bộ phận trong miniLab không có gì là mới mẻ cả. Theo họ, tất cả những gì Theranos đã làm chỉ là thu nhỏ kích cỡ của chúng rồi nhét vào một cái hộp.

Một trong các xét nghiệm trên máy miniLab mà Elizabeth giới thiệu tại hội nghị trên là xét nghiệm Zika, một loại virus do muỗi gây ra đã và đang hủy hoại não của hàng nghìn trẻ sơ sinh trên toàn thế giới. Theranos đã nộp hồ sơ lên FDA xin phê chuẩn thực hiện xét nghiệm này trong trường hợp khẩn cấp, trong đó nói rằng đây là xét nghiệm Zika đầu tiên được thực hiện trên mẫu máu chích từ đầu ngón tay. Nhưng trong một bước lùi đáng xấu hổ khác, các thanh tra của FDA đã sớm phát hiện ra rằng Theranos không áp dụng những biện pháp đảm bảo an toàn cơ bản cho bệnh nhân trong nghiên cứu của họ, và buộc công ty này phải rút lại hồ sơ.

Vẫn chờ đợi khả năng Elizabeth có thể vung cây đũa thần làm phép trong hội nghị của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng, các nhà đầu tư của Theranos tuy đang đứng ngồi không yên nhưng vẫn án binh bất động. Sau khi màn thuyết trình của cô nhận được nhiều sự chỉ trích kịch liệt và thất bại của xét nghiệm Zika bị đưa lên mặt báo, một nhà đầu tư quyết định rằng mọi chuyện thế là đã quá đủ rồi: Partner Fund, quỹ đầu tư phòng vệ ở San Francisco đã rót vào công ty này gần 100 triệu đô-la từ đầu năm 2014, kiện Elizabeth, Sunny và cả công ty ra Tòa Đại pháp ở bang Delaware, cáo buộc họ tội lừa đảo với “hàng loạt những lời dối trá, những

phát ngôn sai lệch, và lược bỏ thông tin.” Một nhóm nhà đầu tư khác do một cựu lãnh đạo ngân hàng tên là Robert Colman đứng đầu cũng đệ đơn kiện tập thể lên tòa án liên bang ở San Francisco, trong đó cáo buộc Theranos về hành vi lừa đảo chứng khoán.

Hầu hết các nhà đầu tư khác quyết định không kiện tụng mà chấp nhận hòa giải, đồng ý không kiện để nhận thêm cổ phiếu ở công ty này. Một ngoại lệ đáng chú ý là Rupert Murdoch. Ông bán cổ phiếu ngược lại cho Theranos với giá 1 đô-la để nhận được khoản giảm thuế đáng kể trên các nguồn thu nhập khác của mình. Với khối tài sản kếch sù ước tính khoảng 12 tỉ đô-la, Murdoch có thể mất 125 triệu đô-la vào một vụ đầu tư thất bại.

David Boies và hãng luật Boies, Schiller & Flexner của ông ngưng làm việc cho Theranos sau xung đột với Elizabeth về cách thức xử lí các cuộc điều tra liên bang. Một hãng luật lớn khác, Wilmer-Hale, thế chỗ họ. Một tháng sau khi Elizabeth xuất hiện tại hội nghị của Hiệp hội Hóa học Lâm sàng, Heather King trở về làm cộng sự ở Boies Schiller và làm việc tại văn phòng của hãng luật này ở Palo Alto. Boies rời bỏ hội đồng giám đốc Theranos vài tháng sau đó.

Walgreens, tập đoàn đã rót tổng cộng 140 triệu đô-la vào Theranos, cũng đệ đơn kiện, cáo buộc công ty này vì đã không đáp ứng được “những tiêu chuẩn chất lượng và các yêu cầu pháp lý cơ bản” trong hợp đồng giữa hai bên. “Cơ sở nền tảng cho hợp đồng giữa hai bên - cũng như bất kì nỗ lực nào liên quan đến sức khỏe con người - là để giúp đỡ mọi người chứ không phải để làm hại họ,” họ viết trong đơn tố cáo.

Thoạt tiên, Elizabeth tìm cách kháng cáo đối với lệnh cấm của CMS, nhưng sau đó cô đành ngậm ngùi chấp nhận điều tất yếu sẽ xảy ra và đóng cửa phòng thí nghiệm ở California và phòng thí

nghiệm thứ hai của công ty ở Arizona, vốn chỉ sử dụng các máy phân tích thương mại. Trong một cuộc điều tra tại cơ sở ở Arizona vài ngày trước khi phòng thí nghiệm này đóng cửa, CMS cũng phát hiện ra vô số vấn đề.

Theo thỏa thuận dàn xếp với Tổng Chưởng lí bang Arizona, Theranos đồng ý trả 4,65 triệu đô-la cho một quỹ của bang này để họ hoàn tiền lại cho 76.217 người dân ở bang từng sử dụng dịch vụ xét nghiệm máu của công ty.

Cuối cùng, số lượng kết quả xét nghiệm mà Theranos hủy bỏ hoặc sửa lại ở California và Arizona lên đến gần 1 triệu. Thật khó xác định được mức độ nguy hiểm mà tất cả những kết quả sai lệch trên gây ra cho các bệnh nhân. Mười người đã đệ đơn kiện Theranos về tội lừa đảo khách hàng và vi phạm quyền tự do của bệnh nhân, một người trong đó nói rằng các xét nghiệm của Theranos đã không phát hiện được ông mắc bệnh tim, khiến ông bị đột quy trong khi lẽ ra trường hợp này đã có thể phòng tránh được. Các vụ kiện nhỏ lẻ này được tập hợp lại thành một vụ kiện tập thể trình lên tòa án liên bang ở Arizona. Hiện vẫn chưa biết các nguyên đơn có thể chứng minh được rằng họ chịu tổn thất do các xét nghiệm trên gây ra hay không.

Nhưng có một điều chắc chắn: Khả năng số người bị chết vì chẩn đoán hoặc điều trị sai có lẽ sẽ gia tăng theo cấp số nhân nếu như Theranos mở rộng dịch vụ xét nghiệm máu của mình ra 8.134 cửa hàng khác của Walgreens tại Mỹ - vốn đây là kế hoạch mà họ đang chuẩn bị triển khai khi Adam Clapper, chủ nhân blog *Pathology Blaug*, liên lạc với tôi.

Lời bạt

Vài ngày sau khi bài báo đầu tiên của tôi được đăng trên *Wall Street Journal*, Elizabeth vẫn ngoan cố khẳng định rằng cô sẽ công bố dữ liệu lâm sàng từ hệ thống xét nghiệm máu của mình để phản bác bài báo. “Dữ liệu là một thứ đầy quyền lực vì tự thân nó đã nói lên tất cả,” cô nói hôm 26 tháng 12 năm 2015 tại một hội nghị do Cleveland Clinic tổ chức. Hai năm ba tháng sau, cuối cùng cô cũng thực hiện lời hứa trên: tháng 1 năm 2018, Theranos công bố công trình viết về máy miniLab trên tạp chí khoa học có bình duyệt tên là *Bioengineering and Translational Medicine*. Bài viết mô tả các bộ phận cấu thành và cách thức vận hành bên trong của thiết bị này, kèm theo một số dữ liệu nhằm chứng minh nó đáp ứng đủ yêu cầu so với các máy được FDA chứng nhận. Nhưng vấn đề chính nằm ở chỗ: mẫu máu Theranos sử dụng trong nghiên cứu của mình được lấy theo cách truyền thống là dùng kim lấy ven. Tiền đề ban đầu của Elizabeth - kết quả xét nghiệm nhanh chóng và chính xác chỉ với một hoặc hai giọt máu chích từ đầu ngón tay - hoàn toàn không được nhắc đến.

Đọc kỹ hơn, chúng ta sẽ phát hiện ra nhiều sai sót quan trọng khác. Thứ nhất, bài viết chỉ cung cấp dữ liệu của một số ít xét nghiệm. Và các kết quả cho hai loại xét nghiệm trong số đó, cholesterol HDL và cholesterol LDL, sai lệch so với các máy được FDA công nhận đến mức chính Theranos cũng phải công nhận là “vượt quá giới hạn cho phép.” Công ty cũng thừa nhận là thiết bị chỉ chạy mỗi lần một xét nghiệm, ngược lại với tuyên bố trước đó

của Elizabeth rằng công nghệ của cô có thể xử lý hàng chục xét nghiệm cùng lúc chỉ với một mẫu máu duy nhất. Chưa hết, các xét nghiệm đòi hỏi nhiều cấu hình khác nhau của miniLab vì Theranos vẫn chưa tìm ra cách đưa tất cả các bộ phận trong máy vào một chiếc hộp. Tất cả đều khác biệt một trời một vực so với phát minh đột phá mang tính cách mạng mà Elizabeth đã rêu rao khi Theranos ra mắt dịch vụ xét nghiệm tại các cửa hàng của Walgreens vào mùa thu năm 2013.

Elizabeth đứng tên đồng tác giả bài viết nhưng Sunny thì không. Sau khi họ chia tay và ông ta rời khỏi công ty vào mùa xuân năm 2016, Sunny dường như biến mất khỏi mặt đất. Elizabeth đã dọn ra khỏi căn hộ rộng gần 610 mét vuông của ông ta ở Atherton (được mua với giá 9 triệu đô-la vào năm 2013 thông qua một công ty trách nhiệm hữu hạn), và không rõ liệu ông ta còn tiếp tục sống ở đây không. Có một giai đoạn, các cựu nhân viên Theranos đồn đại với nhau rằng ông ta đã trốn khỏi Mỹ để tránh các thanh tra liên bang.

Nhưng những lời đồn ấy đã lắng xuống vào sáng ngày 6 tháng 3 năm 2017, khi Tyler Schultz bước vào phòng họp của Gibson, Dunn & Crutcher trên đường Mission ở San Francisco. Đứng xen lẫn sáu luật sư có mặt để lấy lời khai của anh trong vụ kiện của Partner Fund là dáng người nhỏ thó quen thuộc với cái chau mày giật dữ của con người đã khủng bố các nhân viên Theranos. Là một trong các bị cáo được nêu đích danh trong vụ kiện, sự hiện diện của Sunny có vẻ bất thường và dường như chỉ nhằm một mục đích duy nhất: khiến nhân chứng khiếp sợ. Nếu mục đích thật sự là như vậy thì ông ta đã thất bại. Trong suốt tám tiếng rưỡi tiếp theo, Tyler chỉ tập trung đưa ra những câu trả lời thành thật và phớt lờ sự hiện diện của vị sếp cũ ở phía cuối bàn. Bảy tuần sau, Theranos đồng ý dàn xếp vụ kiện ở mức 43 triệu đô-

la vào buổi tối trước ngày Sunny đứng ra làm nhân chứng. (Ngay sau đó, công ty này bỏ ra hơn 25 triệu đô-la để dàn xếp với Walgreens).

Đến cuối năm 2017, Theranos đã sức cùng lực kiệt, tiêu tốn gần hết 900 triệu đô-la kêu gọi được từ các nhà đầu tư, phần lớn trong đó là đổ vào các chi phí pháp lý. Sau nhiều đợt cắt giảm nhân sự, quy mô công ty từ 800 người năm 2015 nay chỉ còn chưa đến 130 người. Để tiết kiệm tiền thuê nhà, công ty đã di dời toàn bộ nhân sự còn lại sang cơ sở ở Newark bên kia Vịnh San Francisco. Nguy cơ công ty phải nộp đơn phá sản ngày một lớn dần. Nhưng vài ngày trước Giáng sinh, Elizabeth thông báo cô đã vay được 100 triệu đô-la từ một quỹ đầu tư tư nhân. Chiếc phao cứu đắm này đi kèm với các điều kiện ngặt nghèo: tài sản thế chấp cho khoản vay là hồ sơ bằng sáng chế của Theranos và để nhận được tiền, công ty này sẽ phải đáp ứng các thời hạn nhất định về mặt sản phẩm và vận hành.

Chưa đầy ba tháng sau, bốn bức tường lại bắt đầu thu hẹp lại: ngày 14 tháng 3 năm 2018, Ủy ban Chứng khoán và Sàn Giao dịch (SEC) tuyên phạt Theranos, Elizabeth và Sunny tội danh “lừa đảo tinh vi và kéo dài nhiều năm liền.” Để giải quyết án phạt dân sự của tổ chức này, Elizabeth buộc phải từ bỏ quyền biểu quyết đối với công ty, trả lại phần lớn cổ phiếu của mình và trả mức tiền phạt 500.000 đô-la. Cô cũng chấp nhận bị tước quyền làm quản lí hay giám đốc trong các công ty đại chúng trong vòng 10 năm. Do không thể thỏa thuận với Sunny, SEC kiện ông ta ra tòa án liên bang ở California. Cùng lúc ấy, cuộc điều tra hình sự vẫn đang được tiếp tục. Khi tôi đang viết những dòng này, khả năng cao là Elizabeth và Sunny sẽ bị truy tố hình sự đối với các tội danh lừa đảo nhà đầu tư và quan chức liên bang. Trong một bản ghi nhớ tuyệt mật ngày 24 tháng 8 năm 2017, Bộ Tư pháp chỉ thị cho CMS

và FDA giữ lại bất kì và toàn bộ các nội dung liên lạc liên quan đến Theranos từ năm 2003 và tuyên bố rằng “Nước Mỹ có lí do chính đáng để chuẩn bị cho các vụ kiện tụng.”

THUẬT NGỮ “VAPOR WARE” (chương trình sương mù) được nhắc đến đầu tiên vào đầu thập niên 1980 để nói về những phần mềm hoặc phần cứng máy tính mới được công bố rình rang nhưng hàng năm sau mới thành sự thật (nếu có). Nó phản ánh xu hướng làm marketing nhanh nhẹn và dễ dãi của ngành công nghiệp máy tính. Microsoft, Apple, và Oracle đều có lúc bị chỉ trích vì sử dụng chiêu thức này. Việc hứa quá đà như thế đã trở thành một nét đặc trưng cơ bản của Thung lũng Silicon. Tác hại đối với người tiêu dùng không đáng kể, có chăng chỉ là sự bất mãn và thất vọng.

Bằng cách định vị Theranos là một công ty công nghệ nằm ở tâm điểm Thung lũng Silicon, Elizabeth cũng hấp thụ nền văn hóa “chưa đỗ ông nghè đã đe hàng tổng” ở đây, và cô đã dùng mọi thủ đoạn để lấp liếm trò lừa đảo của mình. Không thiếu công ty ở Thung lũng Silicon yêu cầu nhân viên kí vào các bản thỏa thuận không tiết lộ thông tin, nhưng ở Theranos, nỗi ám ảnh về bảo mật đã được nâng lên một mức độ khác hẳn. Nhân viên thậm chí bị cấm không được ghi “Theranos” lên hồ sơ cá nhân trên LinkedIn mà chỉ được phép ghi là họ làm việc cho một “công ty công nghệ sinh học tư nhân.” Một số cựu nhân viên nhận được thư từ Theranos yêu cầu gỡ bỏ những thông tin mô tả mà họ cho là nói quá chi tiết về công việc ở công ty này. Sunny thường xuyên theo dõi email và lịch sử trình duyệt của nhân viên. Ông ta còn cấm dùng Google Chrome vì cho rằng Google có thể dùng trình duyệt web để thăm dò hoạt động nghiên cứu và phát triển của Theranos. Các nhân viên làm việc tại khu phức hợp văn

phòng ở Newark cũng được lệnh không sử dụng phòng gym ở đó vì như thế, họ có thể giao lưu tiếp xúc với nhân viên ở các công ty khác đang cùng thuê tòa nhà này.

Trong khu vực phòng thí nghiệm lâm sàng có tên “Normandy,” vách ngăn được dựng lên xung quanh các máy Edison để các kĩ thuật viên phía Siemens khi đến bảo dưỡng thiết bị của họ không nhìn thấy chúng. Các vách ngăn biến căn phòng thành một mê cung và chắn lối đi. Cửa sổ phòng thí nghiệm được nhuộm màu để người bên ngoài không nhìn vào được, vậy mà họ còn dán thêm lớp nhựa mờ ở mặt trong. Cửa hành lang dẫn vào các phòng thí nghiệm và cửa ngăn giữa các phòng thí nghiệm với nhau đều được trang bị máy quét vân tay. Nếu có hơn một người bước vào phòng cùng lúc, hệ thống cảm biến sẽ báo động và kích hoạt camera chụp ảnh rồi gửi đến bộ phận an ninh. Khắp nơi đều gắn camera giám sát, loại máy có khung vòm che màu xanh đậm để không ai đoán được ống kính đang quét theo hướng nào. Bề ngoài, tất cả đều nhằm mục đích bảo vệ bí mật thương mại của công ty, nhưng giờ đây, có vẻ đó cũng là một cách giúp Elizabeth che giấu sự gian dối của mình về tình trạng công nghệ của Theranos.

Phóng đại về sản phẩm của mình để nhận tiền đầu tư trong khi giấu nhẹm tình trạng thật của sản phẩm với hi vọng rằng thực tế cuối cùng cũng đuổi kịp sự phóng đại đó - đây là một hiện trạng sẽ còn tiếp tục đeo đẳng ngành công nghệ. Nhưng cần lưu ý rằng Theranos không phải là một công ty công nghệ hiểu theo nghĩa truyền thống. Đầu tiên quan trọng nhất, nó là một công ty chăm sóc sức khỏe. Sản phẩm của nó không phải phần mềm mà là một thiết bị y tế phân tích mẫu máu cho mọi người. Như Elizabeth vẫn thường chỉ ra trong các bài phỏng vấn trên truyền thông và những lần xuất hiện trước công chúng khi còn ở đỉnh cao danh

vọng, 70% quyết định điều trị của các bác sĩ dựa trên kết quả xét nghiệm. Họ kì vọng các trang thiết bị phòng thí nghiệm hoạt động đúng như quảng cáo. Nếu không, sức khỏe bệnh nhân sẽ bị đe dọa.

Vậy tại sao Elizabeth lại có thể dung nạp vào đầu ý tưởng tham gia vào trò đánh cược với mạng sống con người này? Một giả thiết cho rằng cô chịu ảnh hưởng xấu của Sunny. Theo giả thiết này, Sunny chính là Svengali³⁰ của Elizabeth và hắn đã nhào nặn cô từ một thần đồng ngây thơ ôm nhiều hoài bão lớn trở thành một nữ sáng lập công ty khởi nghiệp trẻ tuổi mà Thung lũng Silicon đang khao khát - hắn đã quá già, lại là nam giới, và là người gốc Ấn Độ nên không thể tự làm được việc đó. Chắc chắn, Sunny là một tác động xấu. Nhưng quy hết mọi tội lỗi cho ông ta là tùy tiện và không chính xác. Những nhân viên từng chứng kiến hai người bên nhau cho biết đây là một mối quan hệ mà trong đó tuy Elizabeth kém ông ta gần 20 tuổi nhưng cô lại là người có tiếng nói quyết định. Hơn nữa, tận cuối năm 2009 Sunny mới gia nhập Theranos. Tới lúc này, Elizabeth đã nói dối các hằng được về tình trạng công nghệ của mình được nhiều năm rồi. Và với những hành động từ hăm dọa giám đốc tài chính của mình cho đến kiện cáo các cựu nhân viên, Elizabeth cho thấy cô là người có thể ra tay không chút nhân từ - điều này mâu thuẫn với hình dung về một phụ nữ trẻ có thiện chí nhưng bị một người đàn ông lớn tuổi hơn thao túng.

Elizabeth nhận thức rõ mình đang làm gì và cô nắm chắc quyền kiểm soát trong tay. Một cựu nhân viên kể lại rằng khi tới phỏng vấn xin việc ở Theranos vào mùa hè năm 2011, anh hỏi Elizabeth về vai trò của hội đồng giám đốc. Cô tỏ ra phật ý trước câu hỏi này và nói, “Hội đồng chỉ là một đám bù nhìn thôi. Tôi là người quyết định mọi thứ ở đây.” Sự tức giận của cô rõ ràng đến

nỗi anh tuởng mìnhsẽ trượt phỏng vấn. Hai năm sau, Elizabeth đi nhữngh nước cờ để đảm bảo rằng hội đồng giám đốc đúng chỉ là một đám bù nhìn. Tháng 12 năm 2013, cô đã ép họ thông qua quyết định trao 100 phiếu bầu cho mỗi cổ phiếu mà cô sở hữu, tức là cô có 99,7% quyền biểu quyết. Từ đó trở đi, tổng số thành viên trong hội đồng giám đốc của Theranos hợp lại thậm chí còn không đủ con số tối thiểu cần thiết nếu không có Elizabeth. Về sau, khi được hỏi về các cân nhắc của hội đồng giám đốc trong một buổi lấy lời khai, George Shultz nói, “Chúng tôi không biểu quyết gì ở Theranos cả. Chuyện đó là vô nghĩa. Elizabeth tự do quyết định mọi chuyện.” Điều này giúp giải thích vì sao hội đồng không thuê hằng luật mới để thực hiện một cuộc điều tra độc lập về nhữnghìđãxảyra. Vớimộtcôngtyđạichúngchỉvài ngàyy hoặcvàituầnsaukhibịgiới truyềnthôngphanhphui,họsẽ phải mở một cuộc điều tra để tìm hiểu sự tình. Nhưng ở Theranos, mọi quyết định hay việc làm đều phải có sự đồng ý của Elizabeth.

Có chăng, chính Elizabeth mới là kẻ thao túng người khác. Cô cột chặt từng người lại rồi thuyết phục họ tuân theo ý muốn của mình. Người đầu tiên dính bùa mê là Channing Robertson, vị giáo sư kĩ thuật ở Đại học Stanford mà nhờ bóng danh tiếng của ông, Elizabeth tuy còn trẻ măng đã tạo được uy tín cho mình. Người tiếp theo là Donald L. Lucas, nhà đầu tư mạo hiểm gạo cội đã hậu thuẫn cô và giúp cô liên tục gọi được vốn nhờ mạng lưới quan hệ rộng của ông. Tiếp đến là Bác sĩ J và Wade Miquelon ở Walgreens và Steve Burd, CEO của Safeway, sau đó là James Mattis, George Shultz, và Henry Kissinger (việc Mattis dính líu với Theranos không may mắn ảnh hưởng đến việc ông trở thành bộ trưởng quốc phòng trong chính quyền của Tổng thống Donald Trump). Hoàn thiện danh sách này là David Boies và

Rupert Murdoch. Tuy nhiên, thực ra tôi đã không nhắc đến rất nhiều người khác cũng bị mê hoặc trước sức lôi cuốn, trí thông minh, và sự hấp dẫn của Elizabeth.

Theo mô tả thông thường, người mắc chứng rối loạn nhân cách chống đối xã hội là người không có lương tâm. Tôi xin nhường việc xác định xem Elizabeth có phù hợp với mô tả này không cho các nhà tâm lí học, nhưng có một điều tôi chắc chắn: định hướng đạo đức của cô đã bị lệch lạc một cách tệ hại. Tôi cho rằng ban đầu, khi cô bỏ học ở Stanford 15 năm về trước, cô không có ý định đi lừa đảo các nhà đầu tư và đặt bệnh nhân trước những mối nguy hại về sức khỏe. Xét ở nhiều góc độ, cô có một tầm nhìn mà cô thực lòng tin tưởng và nỗ lực hết sức để biến nó thành hiện thực. Nhưng trên con đường mải mê chinh phục để trở thành Steve Jobs phiên bản thứ hai giữa cơn sốt vàng của sự bùng nổ các công ty “kì lân” dần dà cũng đến lúc cô ngừng lắng nghe những lời khuyên chí tình chí lí và chuyển sang tìm những lối đi tắt. Hoài bão trở thành tham vọng, và nó không chấp nhận bất cứ sự can thiệp nào. Nếu có thiệt hại ngoài dự kiến nào trên hành trình tìm kiếm tiền tài và danh vọng của cô, thì đành chịu vậy.

Lời cảm ơn

Quyển sách này, tiếp nối bài báo phơi bày vụ bê bối của Theranos trên tờ *Wall Street Journal*, đã không thể thành hiện thực nếu không có sự giúp đỡ của các nguồn tin mật, những người đã trao đổi với tôi với mối nguy hiểm rình rập họ suốt từ năm 2015 đến 2016. Một số người, như Tyler Schultz, đã quyết định lộ diện và xuất hiện với danh tính thật trong câu chuyện này. Một số người khác xuất hiện với tên giả hoặc chỉ được nhắc đến như nguồn tin giấu tên. Tất cả đều xúc động khi nói chuyện với tôi, bất chấp những rủi ro về mặt pháp lý và sự nghiệp mà họ phải đối mặt, đều có chung một nỗi bất an bao trùm: phải bảo vệ các bệnh nhân đang hứng chịu hậu quả do các kết quả sai lệch của Theranos gây ra. Tôi sẽ mãi biết ơn sự liêm chính và lòng quả cảm của họ. Họ chính là những người anh hùng thực sự trong câu chuyện này.

Quyển sách này cũng sẽ chẳng thể thành hình nếu không có hàng chục cựu nhân viên Theranos vượt qua nỗi sợ ban đầu để chia sẻ với tôi về trải nghiệm của họ và giúp tôi tái hiện lịch sự mười lăm năm phát triển của công ty. Họ đã không câu nệ thời gian và vô cùng ủng hộ tham vọng này. Tôi cũng vô cùng biết ơn các chuyên gia phòng thí nghiệm đã truyền đạt thứ kiến thức bí hiểm nhưng thú vị về xét nghiệm máu cho tôi. Một trong số họ, Stephen Master của Trung tâm Y tế Weill Cornell ở New York, đã vô cùng tốt bụng và xem bản thảo trước khi bản xuất nhằm giúp tôi tránh các sai sót.

Quyển sách này bắt đầu từ một lời khuyên vào đầu năm 2015. Tôi muốn cảm ơn người đã cho tôi sự đảm bảo vững chắc và sự ủng hộ không gì lay chuyển được mà tôi cần để dần bước theo lời khuyên ấy: biên tập viên tại tờ *Wall Street Journal*, Mike Siconolfi. Mike vẫn luôn là một vị cố vấn, không chỉ đối với tôi mà còn với nhiều thế hệ nhà báo, và là biểu tượng cho tổ chức báo chí tuyệt vời mang tên *Wall Street Journal*. Mike không phải là đồng minh duy nhất của tôi trên con đường mang câu chuyện này ra ánh sáng: Jason Conti, giờ là luật sư trưởng tại Dow Jones & Co., và Jacob Goldstein, trợ lý của ông, đã dành biết bao giờ đồng hồ để xem xét kỹ lưỡng bài báo của tôi và phản pháo lại những lời đe dọa về mặt pháp luật các luật sư của Theranos đã dành cho tôi. Tôi cũng vô cùng biết ơn đồng nghiệp ở đội điều tra của tôi, Christopher Weaver, người đã giúp tôi xử lý các truy vấn mang tính quản lý cũng như các hậu quả khác trong hơn một năm, bao gồm khoảng thời gian dài tôi tạm nghỉ để ra mắt sách.

Một trong những lợi ích khi làm việc tại tờ *Wall Street Journal* là tình bạn mà tôi đã có được trong suốt những năm qua. Một trong những người bạn ấy, Christopher Stewart, đã viết nhiều sách phi hư cấu và rộng lượng chia sẻ với tôi cả chuyên môn trong ngành công nghiệp xuất bản lẫn các đầu mối của anh. Cũng nhờ Chris mà tôi đã gặp đại diện của tôi, Eric Lupffer từ Fletcher & Company, người ngay lập tức thấy được tiềm năng của dự án này và đôn đốc tôi theo đuổi nó dù gặp vô vàn trắc trở trong suốt chặng đường. Tình thần lạc quan thường trực của Eric đã lây sang tôi và là liều thuốc giải độc hoàn hảo cho những giây phút hoài nghi của bản thân tôi.

Tôi rất may mắn vì quyển sách này cuối cùng gó cửa nhà Knopf và được đôi tay khéo léo của Andrew Miller xử lý. Nhiệt huyết và niềm tin bất diệt của Andrew dành cho tôi đã tiếp cho

tôi thêm sự tự tin để hoàn thành quyển sách. Tôi cũng vinh dự nhận được sự ủng hộ từ sếp của Andrew, chủ tịch Tập đoàn Xuất bản Knopf Doubleday, ngài Sonny Mehta. Từ giây phút tôi bước vào Tòa nhà Random House, Andrew, Sonny và các đồng nghiệp của họ đã chào đón tôi và khiến tôi cảm thấy thoải mái như ở nhà. Tôi mong rằng mình đã không làm họ thất vọng.

Trường thiên tiểu thuyết này đã ngôn ba năm rưỡi cuộc đời tôi. Vượt qua tất cả, tôi đã rất may mắn vì có thể tin tưởng lời khuyên, sự ủng hộ và tình cảm ấm áp từ bạn bè và gia đình. Ianthe Dugan, Paulo Prada, Philip Shishkin và Matthew Kaminski - tôi không thể kể hết tên họ ở đây - đã thường xuyên tiếp cho tôi nguồn động lực và sự hài hước cần thiết để giải tỏa căng thẳng. Cha mẹ tôi, Jane và Gérard và em gái tôi, Alexandra, đã cổ vũ để tôi có thể cán vạch đích. Nhưng ngọn nguồn sức mạnh và cảm hứng to lớn nhất của tôi cho đến giờ đến từ bốn người mà tôi cùng chia sẻ cuộc đời mình: Vợ tôi, Molly, và ba đứa con tôi, Sebastian, Jack và Francesca. Quyển sách này là dành cho họ.

John Carreyrou là phóng viên của *Wall Street Journal*, từng 2 lần nhận giải thưởng Pulitzer danh giá. Với những thông tin đầy đủ mà ông đưa về vụ việc của Theranos, Carreyrou được trao giải thưởng George Polk mục Phóng viên Tài chính, giải thưởng Gerald Loeb mục Phóng viên Kinh doanh và Tài chính xuất sắc, và giải Bạc Barlett & Steele mục Phóng viên Kinh doanh Điều tra. Hiện Carreyrou sống tại Brooklyn, New York cùng vợ và 3 con.

Hết

(1) Đường Sand Hill: Tên một con đường ở phía tây Thung lũng Silicon, nổi tiếng là nơi tập trung của nhiều hàng đầu tư mạo hiểm.

(2) Gluebot: Từ ghép giữa từ “glue” (keo) và “robot.”

(3) MIT (Massachusetts Institute of Technology): Viện Công nghệ Massachusetts.

(4) Craigslit : Tên một website đăng tin rao vặt.

(5) The Office: Series phim hài của Mỹ (2005-2013), nói về đời sống văn phòng của một công ty.

(6) Rcf: Viết tắt chữ cái đầu tên của ông: Richard Carl Fuisz.

(7) Biển đăng ký đặt riêng: Loại biển đăng ký xe đặc biệt, theo đó chủ sở hữu phương tiện bỏ thêm tiền để mua biển xe theo ý thích của mình.

(8) RV: Loại xe to, có khu vực sinh hoạt, được thiết kế để làm chỗ ở.

(9) Đại Khủng hoảng (hay Đại Suy thoái): Thời kỳ suy thoái kinh tế toàn cầu giai đoạn 1929-1932, bắt đầu từ Mỹ rồi lan ra thế giới.

(10) Tinh thần động vật: Từ dùng của nhà kinh tế học nổi tiếng người Anh, John Maynard Keynes, để miêu tả quá trình ra các quyết định về tài chính của con người trong giai đoạn nền kinh tế bất ổn. Ngày nay, “tinh thần động vật” chỉ các yếu tố về tâm lý và cảm xúc khiến các nhà đầu tư hành động khi phải đổi mới với tình trạng bất ổn cao trong thị trường vốn.

(11) Chào high-five: Kiểu chào trong đó hai người giơ tay lên, đập lòng bàn tay vào nhau.

(12) FOMO (Fear of Missing Out): tên một hội chứng tâm lý, chỉ nỗi sợ người khác sẽ có được những trải nghiệm tốt trong khi bản thân mình vắng mặt.

(13) Frat Pack: Biệt danh dành cho một nhóm các diễn viên hài thường xuất hiện cùng nhau trong nhiều bộ phim hài nổi tiếng từ giữa thập niên 1990.

(14) Đơn xin cấp bằng sáng chế tạm thời: Tài liệu pháp lí gửi cho Cục Sáng chế và Nhãn hiệu Mỹ nhằm thiết lập ngày đăng kí sớm, nhưng chỉ được cấp bằng khi người nộp đơn gửi một hồ sơ xin cấp bằng sáng chế chính thức trong vòng một năm kể từ ngày gửi đơn tạm thời.

(15) H-1B: Chương trình visa cho phép doanh nghiệp Mỹ bảo lãnh để các lao động nước ngoài đến làm công việc chuyên môn tại Mỹ.

(16) Bram Stoker (1847-1912): Tác giả cuốn tiểu thuyết nổi tiếng *Dracula* nói về nhân vật chính là Bá tước Dracula chuyên hút máu người.

(17) Humvee: Loại xe chuyên dụng trong quân đội Mỹ.

(18) Phòng Bầu dục: Phòng làm việc của tổng thống Mỹ ở Nhà Trắng.

(19) Twilight Zone (Vùng ảo ảnh): Series phim giả tưởng của Mỹ, trong đó các nhân vật phải đối mặt với những sự kiện khác thường và đáng sợ - trải nghiệm này được gọi là bước vào “vùng ảo ảnh”.

(20) Đặc quyền thông tin luật sư-thân chủ: Chỉ quyền của thân chủ, theo đó thân chủ có thể từ chối tiết lộ những thông tin trao đổi bí mật giữa thân chủ và luật sư.

(21) Deep background (Bối cảnh sâu): Một thuật ngữ trong báo giới Mỹ, có nhiều cách hiểu khác nhau, nhưng cách hiểu phổ biến nhất là: khi áp dụng deep background, thông tin do nguồn cung cấp có thể không được đưa vào bài báo nhưng được phóng viên sử dụng để cung cấp cho quan điểm của mình hoặc

dùng làm định hướng dẫn tới các nguồn tin khác. Danh tính của người cấp tin sẽ không được tiết lộ.

(22) Watergate: Vụ bê bối chính trị lớn xảy ra ở Mỹ trong những năm đầu thập niên 1970, trong đó 5 người đã đột nhập vào trụ sở của Ủy ban Quốc gia Đảng Dân chủ ở khu phức hợp văn phòng Watergate tại Washington để cài đặt thiết bị nghe trộm, cuối cùng dẫn đến việc Tổng thống Richard Nixon phải từ chức.

(23) Iran-Contra: Vụ bê bối chính trị xảy ra ở Mỹ trong nhiệm kỳ thứ hai của Tổng thống Reagan, trong đó các quan chức cấp cao của chính quyền này đã bí mật hỗ trợ cho việc bán vũ khí cho Iran, quốc gia khi đó đang bị cấm vận vũ khí.

(24) Yelp: Tên một dịch vụ tìm kiếm kiêm cung cấp thông tin đánh giá về các doanh nghiệp.

(25) Mức khấu trừ: Số tiền mà bên mua bảo hiểm phải tự chịu trong mỗi sự kiện bảo hiểm.

(26) Nghiên cứu đối thủ: Chỉ hoạt động thu thập thông tin về một đối thủ (trong chính trị hoặc các lĩnh vực khác) nhằm bôi nhọ danh dự hoặc hạ bệ họ.

(27) Sân khấu phi lí (hay kịch phi lí): Chỉ thể loại kịch sân khấu xoay quanh trường phái hiện sinh, miêu tả những gì sẽ xảy ra khi sự tồn tại của con người không còn ý nghĩa hay mục đích, do đó mọi hình thức giao tiếp đều bị phá vỡ. Những lập luận logic thường chối cho những phát ngôn phi logic.

(28) Đòn ân sủng: Thuật ngữ dùng để chỉ cái chết gây ra cho một người hoặc con vật bị thương để rút ngắn đau đớn, coi như một cái chết nhân đạo.

(29) Trường biến dạng thực tế (reality distortion field): Từ dùng để miêu tả về sức hút lãnh đạo của Steve Jobs. Thực ra, đây là một khái niệm trong bộ phim khoa học giả tưởng Star Trek,

trong đó người ngoài hành tinh có thể tạo ra thế giới mới thông qua năng lực trí não của mình.

(30) Svengali: Nhân vật trong tiểu thuyết *Tribly* của George du Maurier, là người đàn ông đã quyến rũ, kiểm soát và lợi dụng cô gái trẻ Tribly và biến cô trở thành một ca sĩ nổi tiếng.